



ĐẶC SAN

Văn Bút Miền Đông



Hoa Thịnh Đón vào Xuân - Photo by Nhật Hưng

2018



Vào Tập

Đặc San Văn Bút Miền Đông do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ ấn hành đã bước vào năm thứ năm với nhiều khởi sắc. Từ hình thức đến nội dung. Tập trung những sáng tác văn học mới nhất của những tác giả trong cũng như ngoài Văn Bút. Không những chỉ giới hạn trong vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn mà đã lan tỏa ra các nơi xa như Paris, Canada, Los Angeles, Boston, Ohio, New York, Texas... Nhìn hình bìa với hoa Anh đào tươi thắm báo hiệu một mùa Xuân mới.

Ban Biên Tập xin gửi lời chân thành cảm tạ đến tất cả những Nhà văn, Nhà thơ, Nhà bình luận, Học giả, Nhà báo đã rất nhiệt tình gửi những sáng tác có giá trị cho Đặc San Văn Bút Miền Đông, góp phần làm giàu thêm cho nền Văn Học Việt Nam Hải Ngoại.

Ban Biên Tập đặc biệt gửi lời chân thành cảm ơn quý vị mạnh thường quân đã ủng hộ tài chánh, các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo để Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ có đủ phương tiện ấn hành Đặc San có giá trị này. Vô cùng tri ân hội viên Thân Hữu Lưu-Nguyễn Kiều Thu đã cố gắng không mệt mỏi đến lần thứ năm, phụ trách Layout cho Đặc San mỗi năm một đẹp hơn.

Sau cùng, đây là món quà tinh thần mà Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ gửi đến quý độc giả, quý thân hữu đã có lòng tốt ủng hộ Văn Bút.

Trân trọng,
Ban Biên Tập

DANH SÁCH HỘI VIÊN VĂN BÚT VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ - NĂM 2018

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Đặng Nguyên
Đệ Nhất Phó Chủ Tịch: Hồng Thủy
Đệ Nhị Phó Chủ Tịch: Nguyễn Thị Bé Bảy
Tổng Thư Ký: Nhất Hùng (Đệ Nhất PCT
VBVNNH kiêm nhiệm)
Thủ Quỹ: Lãm Thúy (Cố Vấn kiêm nhiệm)
Ủy Viên Các Nhà Văn Nữ: Lê Thị Nhị
Ủy Viên Văn Học: Bùi Thanh Tiên
Ủy Viên Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Lê Tấn Khải
Ủy Viên Dịch Thuật: Diệm Trân

CỐ VẤN

Hoàng Song Liêm, Đoàn Hữu Định, Lãm Thúy, Lê Tổng Mộng Hoa.

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

Bùi Dương Liêm, Bùi Thanh Tiên, Cung Thị Lan, Diệm Trân,
Đặng Nguyên, Đoàn Hữu Định, Hoàng Ngọc Phượng, Lê Mai Lĩnh,
Hồng Thủy, Lãm Thúy, Lê Thị Nhị, Diệm Nguyên, Lê Thị Ý,
Lê Tổng Mộng Hoa, Luân Tâm, Lê Tấn Khải, Nguyễn Thị Bé Bảy,
Ngọc Hạnh, Nhất Hùng, Quốc Hưng, Vũ Hối, Phương Thúy,
Hoàng Dân Bình, Song Phương, Nguyễn Tường Cường, Kiều Mộng Hà,
Chúc Anh, Kim Hương, Duy Quang, Từ Khải, Trúc Nương, Hoàng Lan.

HỘI VIÊN THÂN HỮU

Luật Sư Ngô Tăng Giao, Tiến sĩ Lưu Nguyễn Đạt, Tiến sĩ Phạm Văn Hải,
Tiến sĩ Trương Văn Thuần, Dược sĩ Nguyễn Mậu Trinh,
Bà Nguyễn Xuân Lan, Bà Lưu-Nguyễn Kiều Thu (MC Kiều Thu),
Nhà thơ Phan Khâm, Nhà văn Trần Văn Thế,
Nhà thơ Hoàng Song Liêm, Nhà báo Đào Trường Phúc,
Nhà văn Nguyễn Tú (Phở Hot), Bác sĩ Lộc,
Ông Nguyễn Ngọc Minh Hùng, Vũ sư Hải Bằng & Ngọc Anh Restaurant,
Bà Lương Sâu Hùng, Trịnh Bình An.

Mục Lục

Tựa	Tác Giả	Trang
Vào Tập		
Danh Sách Hội Viên		
Mục Lục		
Sơ lược Lịch sử VBVNHN	LS Dương Thành Lợi	1-10
Nụ Hoa Xuân Mới	Đặng Nguyên	11
Một Thuyền Hoa Xuân	Thơ Phan Khâm, Thư Họa Vũ Hối	12
Những Bạn Già Văn Nghệ	Hoàng Song Liêm	13-19
Hồi Tưởng	Quốc Hưng	20
Xuân Có Tái Lại	Lãm Thúy	21
Về Đalat Thăm Chốn Cũ	Nguyễn Tường Giang	22
Bóng Ngày Qua	Lê Thị Ý	23
Tiếng Việt Ô Nhiễm	Nguyễn Thị Bé Bảy	24-35
When You Are Old	Tâm Minh Ngô Tăng Giao	36-37
Xuân Hồng	Trang Châu	38
Kỷ Niệm Ngày Đại Hội Văn Bút	Nguyễn Thế Giác	39
Như Cối Vô Thường	Bùi Thanh Tiên	40
Cái Quý Của Tuổi Già	Nhất Hùng	41
Người Là Cây	Cung Lan	42-45
Lưu Vong	Ngọc Cường	46-63
Xin Đừng Vội Gọi Tôi Là Thi Sĩ	Hải Bằng-HDB	64-66
Bông Trắng Nhụy Vàng	Luân Tâm	67
Em Ngày Xưa	Thương Việt Nhân	68
Nữ Giới Quyền	Lưu Nguyễn Đạt	69-87
Một Ngày	Kiều Mộng Hà	88
Hoa Hồng Có Gai	Nguyễn Thị Thanh Dương	89
Thưởng Ngọa Du Xuân, ...	Đình Duy Phương	90

Một Chuyến Đi Xa ...	Dư Thị Diễm Buồn	91-101
Lễ Hạ Kỳ Trên Dương Vận Hạm ...	Trần Văn Thế	102-109
Lời Ước Đầu Năm	Hồng Thủy	110
Thiếu...	Bội Hằng	111
Làm Người Việt	Phương Thúy	112-113
Nhớ Ngày Di Tản	Trần Thị Diệu Tâm	114-122
Xuân Hy Vọng	Chúc Anh	123
Trả Lời Cô Giáo Lam ...	Diễm Nguyễn	124
Mùa Xuân Ấy, Mùa Xuân...	Song Châu Diễm Ngọc Nhân	125
Ươm Hoài Tình Xuân	Hoàng Phượng	126
Quận Đầu Đời	Nguyễn Ngọc Cường	127-136
Xuân Hy Vọng Của Mẹ Nấm	Linh Đắc	137
Thăm Viếng Dubrovnik	Ngọc Hạnh	138-145
Xuân Nhớ Bạn	Nhất Hùng	146
Xuân Nhớ Bạn	Đăng Nguyên	147
Như Biển Rộng Sông Dài	Minh Tường	148-159
Thu Say	Quốc Hưng	160
Virginia Đất Lạnh Tình Nồng	Lê Mộng Hoàng	161-171
Chờ Em Chờ Anh	Luân Tâm	172
Tuổi Thơ	Hải-Vân Phạm-Văn-Hải	173-179
Những Chiếc Cầu Sông Hàn	Thương Việt Nhân	180
Vợ Chồng Trẻ	Phương Lan	181-195
Giọt Mồ Hôi và Em	Bùi Thanh Tiên	196
Hình Bóng Cũ	Tiểu Thu	197-206
Sương Mờ	Chúc Anh	207
Bé Thư	Sao Khuê	208-216
Nợ Tang Bồng Trang Trắng	Nhất Hùng	217
Sau cuộc Chung Vui	Đỗ Dung	218-221
Hoài Niệm	Duy Quang	222
Hương Xưa	Kim Hương	223

Chớ Còn Gì Nữa	Nguyễn Tú	224-226
Đêm Vô Thường	Đăng Nguyên	227
Bao Giờ Nghe Tiếng Chân Quen	Ngân Bình	228-235
Trả Lời Một Câu Hỏi	Hoàng Phượng	236
Thế Nào Là Hạnh Phúc...	Từ Khải	237-240
Tuyệt Về DC	Diễm Nguyễn	241
Khói Sương	Tường Thúy	242-262
Em Từ Lục Bát	Phan Khâm	263
Trời Buồn Tháng Hạ	Vi Vân	264-277
Xuân Đất Khách	Song Phương	278
Đêm Đà Lạt, Giã Từ	Thế Sơn	279
Lãnh Nợ	Nguyễn Thị Thanh Dương	280-289
Nhớ Thảo Cầm Viên	Quốc Hưng	290
Tôi "Dám" Làm Báo	Cổ Non	291-294
Mẹ Cống Con Đi	Luân Tâm	295
Mảnh Vườn Lưu Lạc	Bạch Liên	296-302
Tức Cảnh Sinh Tình	Nhất Hùng	303
Cô Gái Bến Dừa	Huỳnh Kim Tắc	304-312
Hương Tóc Trưng Vương	Song Châu Diễm Ngọc Nhân	313
Gối Mì Cuối Cùng	Lê Thị Nhị	314-322
Tóc Mây	Diễm Nguyễn	323
Romeo and Juliet	Phạm Trọng Lệ	324-345
Lưu Lạc	Hoàng Song Liêm	346
Dòng Sông Vĩnh Cửu	Hồng Thủy	347-352
Đóa Hồng Đỏ	Diễm Trân	353
Đoàn Khúc Cho Em	Hoàng Vi Kha	354-356
Đại Hội VBVNHN tại Toronto	Đăng Nguyên	357-366
Chữa Cách Mô?	Phượng Thúy	367
Huế Mộng Mơ	Kim Hương	368
Đời Cũng Buồn Như Trăng ...	Kiều Mộng Hà	369

Mấy Xuân Em Chờ	Duy Quang	370
Thuở Ban Đầu	Song Châu	371-379
Đời Hết Vui Dù Xuân Có Sang	Lâm Thúy	380
Trái Tim Buồn	Song Phương	381
Chốn Xưa	Trang Châu	382
Trong Đêm Khuya	Tâm Minh Ngô Tăng Giao	383-386
Buông	Nhất Hùng	387
Tóc Thề Hứa Hôn	Luân Tâm	388
Nhạc Khúc Quên Lời	Đăng Nguyên	389
Cảm Ơn Em	Diễm Nguyễn	390
Bỏ Lại	Phương Thúy	391-397
Bài Thơ Ấy	Tường Thúy	398
Hãy Cất Bước Rong Chơi	Nhất Hùng	399
Áo Tím Oí	Thương Việt Nhân	400
Để Trả Nợ Một Câu Thơ	Nguyễn Tường Giang	401-404
Tình Xa	Quốc Hưng	405
Lục Bát Cho Em, ...	Bùi Thanh Tiên	406
Áo Dài Tím Huế	Kim Hương	407
Cơm Nếp Rượu	Diễm Nguyễn	408
Tình Đầu và Tình Cuối	Hải Bằng-HDB & Nguyễn Bạch Cúc	409-416
Xuân Tình Minh Oí, ...	Luân Tâm	417
Bến Sông Quê	Thương Việt Nhân	418
Mai Thảo - Tình Nghệ Sĩ, ...	Bội Hằng	419-423
Tình Yêu Biển Và Đảo	Thương Việt Nhân	424
Dấu Ấn Cuộc Đời	Tiểu Thu	425-443
Người Là Mùa Xuân	Chúc Anh	444-445
Gởi Sóng Lênh Đênh	Hoàng Phụng	446-447
Mạch Thời Gian	Quốc Hưng	448
Đến Lúc Dừng	Nhất Hùng	449
Mạnh Thường Quân / Quảng Cáo		451-474

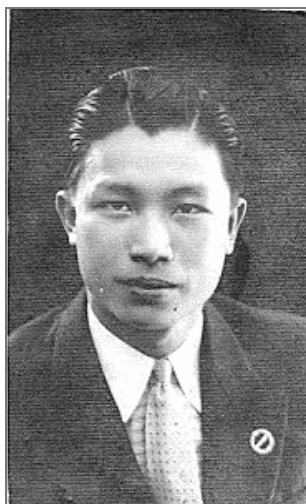
Tóm lược Lịch sử Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

Thành lập	:	Ký giả Đạo Cù Trần Tam Tiệp
1978-1979	:	Chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh
1980-1983	:	Chủ tịch Nguyễn Văn Hảo
1984-1988	:	Chủ tịch Trần Thanh Hiệp
1989-1990	:	Chủ tịch Nguyễn Ngọc Ngạn
1991-1992	:	Chủ tịch Trang Châu Lê Văn Châu
1993-1995	:	Chủ tịch Viên Linh Nguyễn Nam
2001-2002	:	Chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh
2003-2005	:	Chủ tịch Phạm Quang Trình
2008-2010	:	Chủ tịch Nguyễn Đăng Tuấn
2011-2017	:	Chủ tịch Vũ Văn Tùng
2018-2020	:	Chủ tịch Vĩnh Thanh Dương Thành Lợi

Ω

1957: Tiền thân của **Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại** là **Hội Bút Việt** (sau đổi thành **Văn Bút Việt Nam**) được **Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế (PEN International Congress)** lần thứ 29 tại Tokyo thu nhận. Văn Bút Việt Nam chính thức có giấy phép hoạt động như một tổ chức văn hóa vào ngày 21-10-1957 tại Sài Gòn, Việt Nam Cộng Hòa.

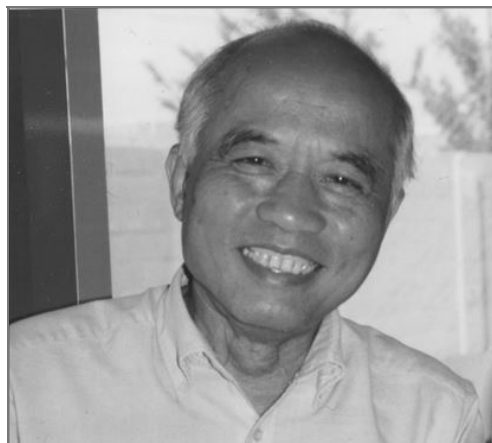
Sau 30-4-1975 Văn Bút Việt Nam bị nhà nước CSVN khai tử.



Chủ tịch Vũ Hoàng Chương
(1916-1976)

Văn Bút Việt Nam hãnh diện có vị Chủ tịch trứ danh từ *văn tài* đến *sĩ khí* là **Thi bá Vũ Hoàng Chương**. Chủ tịch Vũ Hoàng Chương đã từ chối lời đề nghị làm thơ ca tụng lãnh tụ CSVN cũng như công khai phê bình thơ của văn nô là *"tiếng khóc tuyên truyền."* Hà Nội bỏ tù **Thi bá Vũ Hoàng Chương** vào ngày 13-4-1976. Ông chỉ được CSVN thả khi nhiễm bạo bệnh nằm liệt giường. Năm (5) ngày sau khi được phóng thích, Chủ tịch Vũ Hoàng Chương qua đời vào ngày 6-9-1976 tại Sài Gòn hưởng thọ 60 tuổi (1916-1976). Người đã đi rồi, *thác là thần phách* nhưng *khí tiết trung nghĩa* mãi còn lưu danh.

1978: Trước tình trạng đàn áp nhân quyền khốc liệt tại Việt Nam, vài cựu hội viên VBVN tị nạn tại Âu châu đứng đầu là Ký giả **Đạo Cù Trần Tam Tiệp** tích cực vận động tái lập **Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Lưu Vong** (sau này đổi thành **Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại**) và chính thức ra mắt vào ngày 25-6-1978 tại Paris, Pháp quốc. Vào năm sau (1979) Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại được Đại Hội Đồng Văn Bút Quốc Tế kỳ 44 thân nhận.



Ký giả Đạo Cù Trần Tam Tiệp
(1928-2009)

Công tác của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trong thập niên đầu chú trọng lên tiếng phản đối chính sách đàn áp nhân quyền của nhà nước Hà Nội và quyên góp quỹ quà về trợ giúp văn nghệ sĩ bị bức hại tại Việt Nam. Văn hữu **Trần Tam Tiệp** đã kiên trì thực hiện công tác cứu trợ quan trọng này suốt nhiều năm; sau này một trong vài chục văn nghệ sĩ từng nhận quà của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có tường thuật lại như sau:

"Tổng thư ký của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Trần Tam Tiệp có nhắn về là Hội có quyên góp được một ngân khoản của bà con nước ngoài, có thể dùng khoản này để giúp các nhà văn nào đang đói rách ở quê nhà mỗi người một chút. Sau khi được một bạn văn cho địa chỉ, tôi viết thư cho Trần Tam Tiệp xin được

giúp đỡ... Trần Tam Tiệp trả lời vui vẻ, nhận lại bạn bè và dĩ nhiên tôi bắt đầu nhận được những gói thuốc nhỏ, khoảng chừng 2 lbs. Ngoài tôi, khoảng 20 nhà văn nhà thơ khác cũng được tương trợ như vậy, trung bình mỗi người 2 gói... khi ngân khoản của Hội đã cạn, anh (TTT) đã lấy tiền riêng gởi cho tôi hai lần nữa và hai lần này là những gói nặng ký hơn. Chuyện Văn Bút hải ngoại tương trợ văn hữu quê nhà này, không một ai nghĩ rằng sau này sẽ bị coi như tội phản quốc và gián điệp cho ngoại bang cả. Bởi thế không ai che giấu gì nội vụ." (Thế Uyên, 1988).

Đối diện nỗ lực quốc tế vận và công tác cứu trợ văn nghệ sĩ bị bức hại của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nhà nước CSVN lo ngại đến nỗi "Một chuyên án đấu tranh với hoạt động trên của Trần Tam Tiệp được xác lập... dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), Lãnh đạo Tổng cục An ninh và sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục và sự nỗ lực của Công an TP" (theo báo CAND của Hà Nội trong bài Kể "thọc gậy bánh xe").

Trước khi thành lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, giới cầm bút Việt Nam sinh hoạt trong *Trung Tâm Những Người Cầm Bút Tị Nạn (Writers in Exile)* của PEN

International chứ không có Trung tâm Văn Bút riêng cho văn thi sĩ Việt Nam.

Thông lệ hoạt động trong giai đoạn đầu của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là *Tổng Thư Ký phụ trách toàn diện* và *Chủ tịch chỉ phụ trách phương diện ngoại giao*. Vào lúc đó VBVNHN chưa có Điều Lệ hay Nội Qui do đó chỉ sinh hoạt theo thông lệ tự định hình do vai trò tích cực của Tổng Thư Ký Trần Tam Tiệp.

'Giai đoạn đầu, chủ tịch "Văn bút Việt Nam hải ngoại" đã 3 lần thay đổi (Minh Đức Hoài Trinh tới Nguyễn Văn Hảo, rồi Trần Thanh Hiệp). Song, vị trí Tổng thư ký vẫn chỉ một mình Trần Tam Tiệp.

Sở dĩ Trần Tam Tiệp được "Văn hữu hải ngoại" lúc đó tín nhiệm bởi mấy lý do sau:

- Cây bút Trần Tam Tiệp bỗng dưng nổi cộm nhờ mấy tờ báo gọi là "phương tiện" của tổ chức văn bút. Ở Pháp có tờ "Hồn Việt", "Cách mạng Dân tộc", "Con ong tị nạn"...; ở Mỹ có tờ "Nhân bản", "Nhân chứng"... Trần Tam Tiệp "múa bút chống Cộng" với hàng chục bút danh như Đạo Cù, Tam Tê, Vịt Đực, Lê Kim, Mai Khuê, Trần Tiết Trục, Ánh Sáng, Trần Khánh Vân Châu, Võ Văn Anh, Kẹ Râu...

- Lý do thứ hai là nội dung các bài viết của Tiệp "đa dạng, phong phú, sống động"... khiến các "văn hữu" nể

trọng mà hầu hết là những tin tức từ quê nhà, phản ánh cái gọi là "nỗ lực thống khổ của trí thức, văn nghệ sĩ và đồng bào quốc nội dưới chế độ Cộng sản hà khắc...". Cố nhiên, nguồn cung cấp là những người "cùng hội cùng thuyền" từ trong nước gửi ra.' (Kể "thọc gậy bánh xe").

Ngoài công tác chính (cứu trợ) do VH Trần Tam Tiếp chịu trách nhiệm, VBVNHN hầu như không có sinh hoạt khác về lãnh vực đối ngoại hay đối nội (ngoài vài cuộc gặp gỡ văn thi hữu Việt Nam có tính cách cá nhân thăm viếng xã giao).

Thông lệ hoạt động trong giai đoạn đầu không thể tiếp tục khi Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại phát triển ra khỏi khu vực Tây Âu (Paris) đến Bắc Mỹ, do đó cần đến Điều Lệ và Nội Quy để phân định trách nhiệm rõ ràng. Thông lệ *Tổng Thư Ký phụ trách toàn diện* và *Chủ tịch chỉ phụ trách phương diện ngoại giao* thay đổi trong nhiệm kỳ của Chủ tịch Trần Thanh Hiệp (1984-1988) với chủ trương năng động chỉ đạo và tích cực cống hiến trên cả hai phương diện đối nội và đối ngoại.



Chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh
(1930-2017)

1978-1979: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà thơ **Minh Đức Hoài Trinh**. Chủ tịch Minh Đức Hoài Trinh tham dự Đại Hội Đồng VBQT kỳ 44 khi VBVNHN được bầu nhận trở thành một Trung Tâm Văn Bút (PEN Centre) chính thức.

1980-1983: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Nguyễn Văn Hảo**. Văn hữu Nguyễn Văn Hảo là vị lãnh đạo có lòng công chính bất vụ lợi theo lời "*bạn vong niên*" Luật sư Trần Thanh Hiệp.



Chủ tịch Trần Thanh Hiệp

1984-1988: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Trần Thanh Hiệp**. Luật sư Trần Thanh Hiệp đạt được hai thành quả cụ thể và quan trọng:

(A) hợp pháp hóa VBVNHN với giấy phép hoạt động như một tổ chức văn hóa; và

(B) phát triển VBVNHN ra khỏi khu vực Tây Âu (Paris). Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại có thêm bốn Vùng lúc đó gọi là trung tâm: California (Viên Linh), Miền Đông (Nguyễn Ngọc Bích), Quebec (Trang Châu) và Ontario (Nguyễn Ngọc Ngạn).



Chủ tịch Nguyễn Ngọc Ngạn

1989-1990: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Nguyễn Ngọc Ngạn**. Chủ tịch Nguyễn Ngọc Ngạn là Đệ Nhất MC và là tiểu thuyết gia có nhiều tác phẩm được hâm mộ tại hải ngoại.

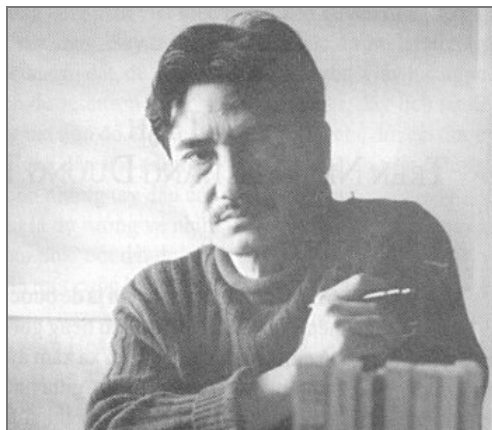
Điều Lệ VBVNHN được thực hiện lần đầu trong Đại Hội VBVNHN kỳ II tại Montreal, Canada. Đại Hội VBVNHN kỳ I tại Washington do Giáo sư **Nguyễn Ngọc Bích** tổ chức vào năm 1988 để hợp thức hóa bốn Vùng VBVNHN tại Bắc Mỹ và chuẩn bị cho cuộc bầu cử Ban Chấp Hành trong Đại Hội VBVNHN kỳ II vào năm 1989 qua phương thức *Đại Biểu bỏ phiếu* (mỗi Vùng có năm *Đại Biểu*).



Chủ tịch Trang Châu
(Montreal 2017)

1991-1992: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà thơ **Trang Châu**. Bác sĩ Lê Văn Châu (Trang Châu) đoạt giải Giải Nhất Văn Chương Toàn Quốc năm 1969 với bút ký *Y Sĩ Tiền Tuyến*.

Điều Lệ VBVNHN được tu chính gia tăng nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành lên 3 năm theo đề nghị của Chủ tịch Trang Châu.



Chủ tịch Viên Linh
(Long Beach 1997)

1993-1995: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà thơ **Viên Linh**. Chủ tịch *Viên Linh* Nguyễn Nam đoạt giải Giải Nhất Văn Chương Toàn Quốc năm 1974 với tiểu thuyết *Gió Thấp*.

1996-2000: Sinh hoạt Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại lắng đọng do Điều Lệ VBVNHN kém minh bạch. Cựu Tổng Thư Ký **Nguyễn Đức An** - từng là thụ ủy liên danh ứng cử bên Chủ tịch **Viên Linh** - trở thành hội viên có công lớn nhất đã đóng góp tài chánh và sáng kiến cho nỗ lực phục hoạt VBVNHN qua Đại Hội Kết Hợp được ông tổ chức vào tháng 3/2000 tại Orlando để đề cử Nhà thơ **Minh Đức Hoài Trinh** trở thành chủ tịch lâm thời cho đến Đại Hội Tái Lập (*Re-establishing Constitutional*

Convention) vào tháng 3/2001 tại Virginia.

Điều Lệ VBVNHN được tu chính với mục đích xác định các Vùng trong VBVNHN.

2001-2002: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà thơ **Minh Đức Hoài Trinh**.



Chủ tịch Phạm Quang Trình

2003-2005: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Phạm Quang Trình**.

2006-2007: Sinh hoạt Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại lắng tạnh do Điều Lệ VBVNHN thiếu tinh thần dân chủ trong việc bầu cử. VBVNHN tu

chính Điều Lệ cho phép *hội viên VBVNHN được trực tiếp bầu Ban Chấp Hành VBVNHN* thay vì phương pháp *Đại Biểu đầu phiếu* như trong quá khứ. Đại Hội VBVNHN kỳ VII vào năm 2007 tu chính Điều Lệ nhưng không có bầu cử Ban Chấp Hành VBVNHN.



Chủ tịch Nguyễn Đăng Tuấn

2008-2010: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà thơ **Nguyễn Đăng Tuấn**.

Việc tu chính Điều Lệ VBVNHN được bàn luận gay gắt nhưng kết quả tu chính chỉ bổ sung Ủy Ban Định Chế với vai trò pháp giải và hòa giải. Từ năm 2008 trở về sau Ban

Chấp Hành VBVNHN được toàn thể hội viên trực tiếp bỏ phiếu bầu thay vì phương pháp *Đại Biểu đầu phiếu* như trong quá khứ.



Chủ tịch Vũ Văn Tùng

2011-2017: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Vũ Văn Tùng**. Qua hai nhiệm kỳ Được sĩ Vũ Văn Tùng đạt được hai thành quả cụ thể và quan trọng:

(A) thực hiện điều đặn các đặc san VBVNHN phổ biến sáng tác của hội viên VBVNHN từ nhiều Vùng khác nhau, và

(B) vận động thành công cho VBVNHN trở thành *Charitable*

Foundation, quy chế pháp lý giá trị trong xã hội Hoa Kỳ.



Chủ tịch Vĩnh Thanh
(Toronto 2018)

2018-2020: Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là Nhà văn **Vĩnh Thanh**. Luật sư Dương Thành Lợi (Vĩnh Thanh) hoạt động xã hội từ thời sinh viên (sáng lập Tổng Hội SVVN Ontario) và giúp đỡ nhiều hội đoàn, tôn giáo, cứu trợ tị nạn, thu thập tài liệu bảo vệ nạn nhân như mạng lưới dữ kiện *formosavictims* và là tác giả của bộ sử *The Boat People: Imprints on History (Thuyền Nhân: Ấn Tích Lịch Sử)* được giới nghiên cứu tham khảo viện dẫn.

Chủ tịch Vĩnh Thanh gầy dựng *Kỷ nguyên Thanh Lịch* cho Văn Bút Việt

Nam Hải Ngoại với viễn kiến thực tế và kế hoạch khả thi:

(A) Điều Lệ VBVNHN được tu chính nhằm (i) hiến định *“biểu tượng tinh thần của hội viên VBVNHN là quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa được hiển dương nhằm vinh danh các quyền tự do căn bản trong đó có quyền tự do sáng tác của người cầm bút”* và (ii) chấm dứt tình trạng tự tiện thu nhận hội viên để tránh tệ nạn bất cần trong quá khứ.

(B) Chấm dứt tình trạng vi pháp và ngôn từ khiếm nhã trong khi đề cao thân tình quý báu giữa văn hữu hội viên qua sinh hoạt gắn bó như *Vạn Nhật Thi Đồ - Dự án Nghìn Ngày*.

(C) Thực hiện văn đàn *PENVietnam.org* để *“hiển dương những Tiếng Nói của Lương Tâm và các Tiếng Lòng Vang Vọng của người Việt Nam khắp thế giới”* với chủ trương giới thiệu hội viên VBVNHN đa tài và các sáng tác đặc sắc trên toàn cầu cũng như lưu trữ vĩnh viễn cho thế hệ tương lai thường lãm và nghiên cứu.

(D) Song song với công việc vận động bảo vệ nhân quyền cùng PEN International, tổ chức nhiều sinh hoạt nhằm tạo cơ hội cho văn thi hữu và thân hữu kết giao tri tâm như *Tao*

Ngộ Bằng Hữu tại Orlando hay *Trại Hè Văn Bút* đầu tiên được Thị trưởng TP Houston Sylvester Turner tuyên dương ba ngày trại là *“Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Days in Houston, Texas.”*

(E) Gây dựng niềm hãnh diện cho toàn thể hội viên VBVNHN qua các quan hệ song hành với chính quyền, các tổ chức quốc tế và nhiều sinh hoạt quan trọng như *Văn Bút Tao Đàn* vào năm 2019 và *Đại Hội Kỷ Niệm 40 Thành Lập Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại* được tổ chức trang trọng tại Washington, D.C., vào ngày 31-3-2018. Trưởng Ban Tổ Chức là VH **Hồng Thủy**, Đệ Nhất Phó Chủ tịch VBVNHN/Đông Bắc Hoa Kỳ. Điều Hợp Viên là VH **Nhất Hùng**, Đệ Nhất Phó Chủ tịch VBVNHN.

Thủ hiến tỉnh bang Ontario Kathleen Wynne thay mặt chính quyền tỉnh bang đã gửi công văn chúc mừng Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng như:

“Thay mặt Chính Quyền tỉnh bang Ontario, tôi ... cảm ơn Ban Chấp Hành và hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại về sự tận tụy bảo dưỡng những tiếng nói và các câu chuyện xuất chúng của cộng đồng Việt Nam.” (“On behalf of the Government of Ontario, I... thanks

Nụ Hoa Xuân Mới



Gửi người một nụ hoa Xuân
Đông tàn lạc tận xoay vần đã qua
Ta về tìm lại thiết tha
Dòng thơ màu nhiệm chan hòa thể nhân
Bốn phương hoa nở tung bừng
Môi em hé nụ thanh tân ý trời
Câu ca tiếng nhạc tuyệt vời
Mời em hát khúc yêu đời nở hoa
Chữ tâm đồng ở lòng ta
Trăm thương nghìn nhớ cũng là nơi đây.

Đặng Nguyên





Một huyện ba Quan

Con đường làng dưới chân đê

Chiêm bao thấy bóng Mẹ về nghiêng nghiêng

Đầu mùa rẩy trái tháng giêng

Từ trong một mẹ một huyện ba Quan



Phan Phan

Huê họa

Văn



NHỮNG BẠN GIÀ VĂN NGHỆ

Hoàng Song Liêm



Mới qua mấy ngày Tết Mậu Tuất, tôi tuổi Giáp Tuất 85 hôm nay ngồi viết lan man về mấy bạn già nghệ còn tại thế. Tôi sinh đầu năm 1934 thuộc đời thứ 18 họ Hoàng làng Cót huyện Từ Liêm tỉnh Hà Đông nay là phố Yên Hòa và phố Hoa Bằng quận Cầu Giấy Hà Nội. Làng Cót tuy không nổi danh như Đông Ngạc Hà Đông hay Hành Thiện Nam Định nhưng làng Cót cũng thuộc Từ Liêm Tứ Quý gồm 4 làng Mỗ, La, Canh, Cót. Năm 1945 thân phụ tôi qua đời ở Nam Định sau một cơn bạo bệnh nên tôi mồ côi cha rất sớm khi mới 11 tuổi. Năm sau 1946 mới học

được vài tháng trường Chu Văn An thì cuộc chiến tranh Việt Pháp bùng nổ và gia đình tôi tản cư lên huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Yên. Hai năm sau gia đình tôi hồi cư về thành và bắt đầu gửi thơ đăng trên mấy tờ báo ở Hà Nội như các tuần báo Hồ Gươm, Quê Hương, Cải Tạo hay các nhật báo Tia Sáng, Giang Sơn. Tôi tiếp tục đi học trở lại năm 1949 ở các trường Văn Lang, Albert Sarraut và Chu Văn An. Thời gian này học cùng lớp Hoàng Anh Tuấn và Lê Trạch Lưu nhưng hai bạn này du học Pháp rất sớm. Đầu bằng Thành Chung năm 1950, mấy tên có khiếu viết lách như Nguyễn Văn Bội (Thiệu Giang), Vũ Đức Vinh (Huy Quang), Nguyễn Mạnh Thắc (Huy Thanh), Nghiêm Xuân Phú (Huy Giao) và tôi lên lớp Đề Tam Chuyên Khoa Sinh Ngữ ngồi chung một bàn gần cuối lớp trường Chu Văn An phố Cửa Bắc Hà Nội. Ngoài ra ở mấy bàn khác còn có mấy bạn nổi tiếng sau này như Vũ Đức Minh tức Minh Võ, Vũ Quang Ninh Giám Đốc các Đài phát thanh từ trong nước đến hải ngoại, Nguyễn Duy Nhâm (Nguyễn Ái Lữ)... Những bậc tiền bối thế hệ

cha chú hay đàn anh thời đó ở Hà Nội có Tam Lang, Đoàn Phú Tứ, Ngọc Giao, Hoàng Công Khanh, Sao Mai, Băng Hồ, Hà Bình Trung, Đinh Hùng... Ông anh tôi, Hoàng Phụng Ty cũng sáng tác và đăng thơ trên nhiều báo xuất bản thi tập Hương Thơ Mùa Loạn thường gặp gỡ các bạn thơ văn như Nguyễn Minh Lang, Thanh Nam, Thy Thy Tống Ngọc,



Song Nhất Nữ, Nguyễn Quốc Trinh, Nguyễn Ngọc Dương... Năm 1952 trong kỳ thi Tú Tài 1 tôi gặp Tạ Quang Khôi và là bạn thân đồng môn và thi hữu lâu năm nhất... Bây giờ xin kể lại vài kỷ niệm vui của các bạn trong đời thường, thời kỳ văn học nghệ thuật bị lãng quên 1948-1954, thời kỳ mà nhà thơ Du Tử Lê sau này đặt tên là thế hệ “bàn lè” tức là giai đoạn tiếp nối giữa thế hệ tiền chiến và thế hệ văn học miền Nam sau năm 1954. Các bạn viết văn như Nguyễn Minh Lang, Thanh Nam, Nguyễn Thiệu Giang... viết truyện ngắn, truyện dài đều được trả tiền

tác quyền hay tiền nhuận bút nhưng đăng thơ như tôi thì chỉ “có tiếng mà không có miếng”! Trong các bạn thân đồng môn có ông Bột tức Nguyễn Thiệu Giang. Đúng là công tử phở Hàng Bông được bà chị lớn là chị Cẩn không lấy chồng ở nhà nấu cơm cho các em và bạn các em văn nghệ văn gừng được ăn ngon miễn phí... Dù là bạn thân của Thiệu Giang nhưng tôi ít tham dự những bữa cơm này vì bận kèm học hay làm gia sư dạy mấy em hay mấy cháu lớp dưới. Để được ở trọ đi học... Ngoài chuyện đăng thơ tôi có dịch truyện ngắn từ Pháp ngữ của Vicki Baum, Somerset Maugham, Stefan Zweig... đăng trên mấy tuần báo ký tên Hoàng Hoài Dung, tuy bài được đăng nhưng chẳng bao giờ được trả tiền! Năm 1952 ông Trần Đăng Lộc chủ nhà in phở Hàng Bông gần chợ Cửa Nam Hà Nội phát hành Chiều Bóng Tuần Báo, tôi đến gặp ông Lộc xin cộng tác và được trả lương tháng. Tôi gần như bao sân tờ báo, viết bài ký tên dưới nhiều bút hiệu như Hoàng Huy Giang, Hoàng Hoài Dung, Lê Bích Hoàng và Người Xứ Mộng. Làm báo này thật là thú vị, thứ nhất là có tiền lương, được cấp thẻ xem chiều bóng miễn phí 2 chỗ các rạp và phụ trách mục giao lưu thư tín với độc giả, đặc biệt là nữ độc giả dưới tên Người Xứ Mộng, tán phét hay thả lời ong bướm trên

báo buổi chiều, còn tò mò đạp xe đạp theo địa chỉ thư tín xem nhà độc giả ở đâu tuy rằng chẳng dám ra mặt tiếp xúc... Làm báo Chiêu Bổng tôi không ký tên thật nhưng rất vui vì ngoài chuyện xem phim, điểm phim còn có tiền lương để chiêu đãi bằng hữu cơm Tàu phố hàng Buồm hay Cafe Giảng, Café Nhân, đặc biệt là Café Tùng Linh ở Bờ Hồ với món paté chaud ngon độc đáo không nơi nào khác có. Thời gian rủng rỉnh tiền bạc cũng không tới một năm vì khoảng cuối năm 1952 ông chủ nhiệm Trần Đăng Lộc một hôm bảo tôi rằng “Báo ế nên sẽ phải đóng cửa và tờ sẽ in cho cậu một tập thơ trừ vào lương tháng cuối này.” Thế



là đầu năm 1953 ở tuổi 19 tôi đã có thi phẩm xuất bản và phát hành tuy bà xã tôi gốc miền Nam không thích thơ, chỉ thích nói chuyện về điện ảnh. Tôi đã vào Nam cùng đoàn sinh viên tháng 8 năm 1954 khi đất nước bị chia cắt và lập gia đình với bà Xã

tôi vài tháng nữa là 63 năm. Đám cưới vợ chồng chúng tôi tổ chức



giản dị ở nhà hàng Thanh Thế có mặt Tạ Quang Khôi, Hoàng Ngọc Liên, Vũ Quang Ninh... Nhà văn Tạ Quang Khôi sinh năm 1929 đã quen nhau từ năm 1952 trong kỳ thi Tú tài phần 1 ở Hà Nội, có dự định in chung một tập thơ đặt tên là “Nắng Mới” in đẹp nhưng không thực hiện được vì tiền dành dụm ăn tiêu hết vào café Tùng Linh hay các tiệm cơm Tàu Siêu Nhiên, Tư Ký ở phố Hàng Buồm Hà Nội. Khi quảng cáo tập thơ “Nắng Mới”, Tạ Quang Khôi lấy bút danh là Tạ quang Diễm, chắc ngày đó đang theo đuổi một người đẹp tên Diễm. Nhà văn, nhà thơ Hoàng Ngọc Liên cùng tuổi Tạ Quang Khôi nhưng Liên nhập ngũ sớm ở binh chủng Nhảy dù và quá thân tình với tôi nên chúng tôi xưng hô với nhau “mày, tao” ngay từ buổi mới gặp... Tạ Quang Khôi sau này học sư phạm và đã là Hiệu trưởng

trường Trung học Nguyễn Trãi, hiện cư ngụ ở nhà già vùng này, tai nghe kém, tuổi cao nên chỉ E Mail. Hoàng Ngọc Liên bị tù cải tạo sang Mỹ khoảng 1990 định cư ở miền Tây mấy năm nay không có tin tức. Mấy ông bạn ở Hà Nội xưa như Nguyễn Minh Lang, Nguyễn Thiệu Giang ở lại Hà Nội tôi đã gặp lại, Minh Lang đã qua đời và Thiệu Giang già yếu. Những người bạn vào Nam tài hoa và nổi tiếng như Thanh Nam, Huy Quang qua Mỹ định cư ở cùng Tây Bắc Hoa Kỳ đều đã qua đời. Ở miền Nam phần lớn các bạn cùng lứa tuổi cũng từ từ rủ nhau ra đi đúng như lời cụ học giả Giản Chi, em mẹ già tôi tâm sự với tôi trên 20 năm trước khi cụ trên 90 tuổi “Ai cũng mong sống lâu khoẻ mạnh cháu ơi, tuổi già rất buồn chán vì tuổi già cô đơn không còn bạn...” Cụ rất thú vị với bài thơ “Cảm tác năm 90 tuổi” của cụ viết kiểu thư họa treo trên tường và tôi chép lại:

*Ô hay cuộc sống như vầy hã
Ngó trước trông sau bóng hời hình
Một kiếp phù du vờ ấy xác
Trăm khoan huyễn hoặc giả là danh
Được thua đi ở âu phần mệnh
Phú quý vinh hoa lọ giặt giành
May có duyên thơ khuây tóc bạc
Sông sâu, gió dịu nguyệt long lanh
Di cư vào Nam năm 1954 với một
gia đình lớn, tôi đã không thể đi học*

Đại Học và phải lo kiếm tiền cho nên nhờ mấy bài xã thuyết tôi viết trên báo Tia Sáng Hà Nội, ông Thiếu Tá đồng hóa được sĩ Đoàn Văn Cừu ngày đó là Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý đã đề nghị Bộ Quốc Phòng tuyển dụng tôi và tôi nhập ngũ mang cấp bậc Chuẩn Úy đồng hóa không phải qua quân trường thụ huấn quân sự. Nha Chiến Tranh Tâm Lý có một số quân nhân đồng hóa và duyên may cho tôi là tôi có



Xếp thật hiền, giỏi, dễ thương là Đại úy Phạm Xuân Ninh tức là nhà thơ Hà Thượng Nhân. Ông anh Hà Thượng Nhân cả một đời yêu quý tôi như một người em, còn làm cả một bài thơ tiếng Pháp tặng tôi và sau này tôi in thơ đã viết lời giới thiệu giới thiệu thi tập **“Thơ Tình Hoàng Song Liêm”**. Tôi nhớ năm 1955 từ Chuẩn úy đồng hóa thăng cấp Thiếu úy trừ bị, tôi đã thi qua Không Quân du học ngành bảo trì phi cơ ở Mỹ, anh Hà Thượng Nhân đã đưa tôi với

câu thơ “Thi nhân mà lại coi kho nhĩ?”, mấy chục năm sau gặp lại ông vẫn còn nhắc chuyện cũ. Ông anh



Hà Thượng Nhân và các bạn già ngày đó cũng biết là phục vụ trong Không Quân thì được tiếng là hào hoa, có nhiều cơ hội xuất ngoại và mấy ông Tư Lệnh tuổi đời cũng như tuổi lính hơn tôi vài tuổi nếu không viết lách thì cũng có tâm hồn văn nghệ khoáng đạt... Trong Không quân có rất nhiều nhà văn, nhà thơ cho nên năm 1965 bạn đồng môn đàn anh trưởng Chu Văn An Hà Nội là tướng Nguyễn Cao Kỳ bổ nhiệm bạn Huy Quang Vũ Đức Vinh làm Tổng Giám Đốc Vô Tuyến Truyền Thanh thì tôi được đổi nghề từ bảo trì phi cơ về lại ngành Chiến Tranh Chính Trị thay bạn Huy Quang làm Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Bộ Tư Lệnh Không Quân.

Tôi thật vui đảm nhận chức vụ này công việc phù hợp hơn với khả năng của mình, thêm nữa là tôi du học khóa đầu tiên đi Mỹ từ thời Không Quân mới thành lập nên quen biết nhiều. Với chức vụ mới tôi phụ trách đủ thứ việc vui như báo Lý Tưởng một thời gian rất dài khoảng 10 năm, hội trưởng hội túc cầu Không Quân với các cầu thủ giỏi như Quang Đức Vĩnh hay Trần Tiết Anh, ban văn nghệ với các trưởng ban Lê Quỳnh hay Sỹ Phú, riêng ban văn nghệ còn có nhạc sĩ Lê Huy và các con nhạc sĩ Phạm Duy như Duy Quang, Duy Hùng, Duy Minh, Duy Cường... Ông Phạm Duy ở ngõ Chu Mạnh Trinh



Phú Nhuận cũng “khoái” tôi và nói đùa với tôi là “Các con tôi đang nằm trong bàn tay sinh sát của cậu!” Thật là oan cho tôi vì 21 năm là sỹ quan chỉ huy trong Quân đội tôi chẳng phạt ai bao giờ. Tôi có nhiều kỷ niệm với nhạc sĩ Phạm Duy là thiên tài về nhạc thì cả nước biết rồi và riêng đối với Không Quân ông đã sáng tác

những bản nhạc thật hay và cảm động đề cao các anh hùng Phạm Phú Quốc, Trần Thế Vinh... Trong một lần về thăm lại quê hương, Phạm Duy có mời tôi đến phòng trà ca nhạc để các con anh ra chào chú Liêm và tôi nhớ Phạm Duy nói với tôi "Cậu thấy trong phòng trà này ngoài những người lớn tuổi còn có cả các cháu trẻ tuổi trên 20, giờ này còn nghe nhạc Phạm Duy là môa vui rồi!" Về báo chí, khi tướng Tư lệnh KQ Trần Văn Minh chỉ thị tôi chủ biên nguyệt san Lý Tưởng, tiếng nói cũng như diễn đàn văn nghệ của cả quân chủng, tôi kéo ngay bạn già Huy Sơn về giúp đỡ Tòa Soạn. Trong số rất đông bằng hữu viết văn gốc Không



Quân thân nhất là Cung Trầm Tưởng, ngoài chuyện thơ văn còn là bạn tâm tình, nhiều kỷ niệm từ quê hương đến hải ngoại. Cung Trầm Tưởng du học từ Pháp về cùng lúc tôi hồi hương từ Mỹ cuối năm 1956 và 2 năm sau hai chúng tôi cùng du hành Nhật Bản và HongKong, tình bạn thân thiết đã hơn 60 năm. Bà xã

của Cung Trầm Tưởng mới qua đời năm ngoái, mỗi khi Cung Trầm Tưởng gọi điện thoại từ Minnesota thường chuyện trò tâm tình rất lâu... Cung Trầm Tưởng không may đã bị Cộng Sản nhốt tù cải tạo trên 10 năm, mỗi lần về vùng Thủ Đô này đều ở nhà tôi để tôi lo đưa đón lang thang đây đó cơm nước và, rượu chát...



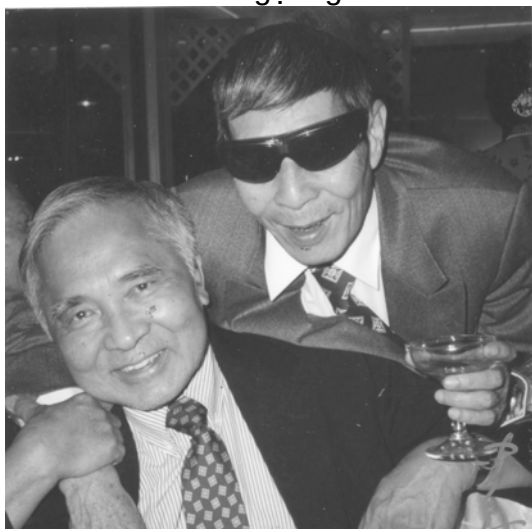
Bạn thân cùng thời còn ở quê hương bây giờ là Văn Quang tuổi Quý Dậu bị Cộng Sản giam giữ lâu nhưng không đi Mỹ. Văn Quang hơn tôi một tuổi đã có thật nhiều tác phẩm, mới đây già từ nghiệp viết lách nhưng E Mail thông tin đều đặn cho tôi và mấy bạn già vùng này như niên trưởng Giáo Sư văn thi sĩ Tạ Quang Khôi, ông Công Tử Hà Đông Hoàng Hải Thủy, Ông Chủ Biên nhà xuất bản Tiếng Quê Hương Uyên Thao. Chúng tôi ai cũng có Thẻ Lên Tàu hay là Boarding Pass bay qua thế giới khác, chưa biết ai được gọi đi trước! Bên phía trời Tây nước Mỹ có bạn già Thanh Thương Hoàng tuổi

gần chín chục nhưng bạn đồng niên và đồng cấp Hải quân Phan Lạc Tiếp thì sức khỏe đã yếu kém... Một vị trưởng thượng tôi hằng kính nể là nhà văn Doãn Quốc Sỹ có bà mẹ họ Hoàng làng Cốt, quê tôi nay là nội thành Thủ Đô Hà Nội.

Vùng miền Đông Bắc Mỹ chúng ta cũng có ba cụ thi sĩ ở Thủ Đô Richmond thường đều đặn có thơ xướng họa là Hoa Văn, Nguyễn Phú Long và Trần Quốc Bảo. Ba cụ tuổi trên tám bó, có cụ xấp xỉ chín bó, lời thơ vẫn tươi trẻ ngọt ngào...



man về bạn già văn nghệ ở đây vì tôi tuy viết lách không nhiều nhưng bằng hữu thì rất nhiều và tôi rất trân trọng tình bạn trong cõi đời phù du này. Tôi cũng hạn chế không viết về những bạn thân thiết đã quá vắng như Cao Tiêu Phan Lạc Phúc, Tô Kiều Ngân, Vương Đức Lệ, Mai Trung Tĩnh, Ngọc Dũng, Văn Phụng, Nguyễn Hiền... nhiều lắm.



Lời cuối là lời chúc năm mới chân thành đến toàn thể hội viên Hội Văn Bút, những điều may lành tốt đẹp đến các bạn và gia đình. Tôi thật xúc động về những tình cảm thân thương quý anh chị em dành cho tôi từ ngày gia đình tôi về hưu định cư ở vùng Hoa Đô này hơn 20 năm trước... ■

Hoàng Song Liêm

Viết vội mừng 5 Tết Mậu Tuất 2018

Tôi xin tạm chấm dứt bài viết lan

Em có bao giờ thương nhớ anh?
Thuở còn thơ ấu tuổi xuân xanh
Tìm hoa bắt bướm bên bờ dậu
Bướm đã liền đôi, hoa ướm cành

Tổ quốc đâu ngờ lại chiến tranh
Âm vang khúc nhạc tiếng quân hành
Tim em cô đọng ngân dòng lệ
Em sợ tình mình quá mỏng manh

Đêm về phiên gác giữa trăng thanh
Lác đác thu rơi lả động cành
Thức tỉnh lòng anh hồi tưởng lại
Về người em gái mắt long lanh.

Quốc Hưng



Hồi Tưởng



Xuân Có Tái Lại?

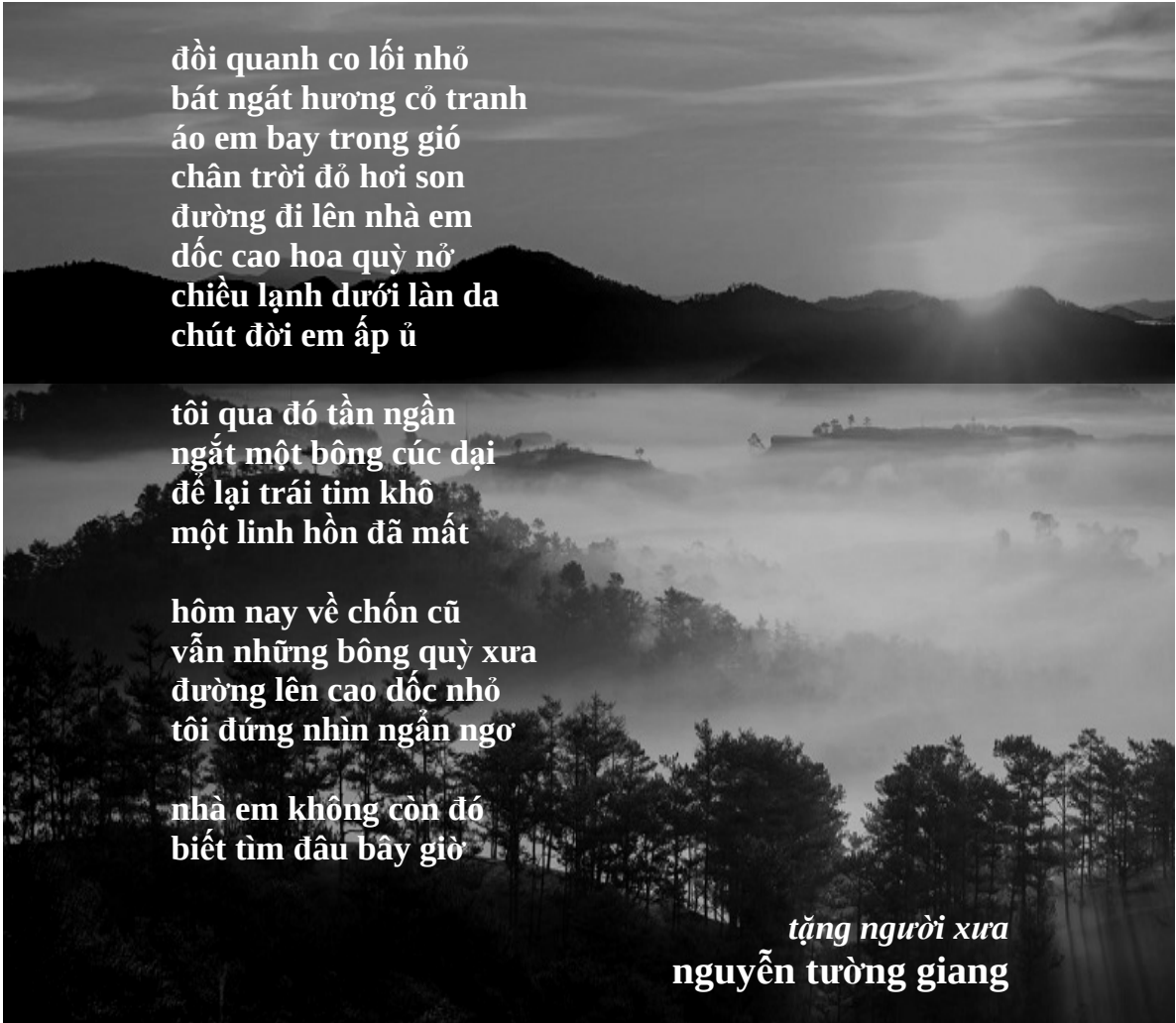
Thương đau cũng đã nhiều rồi
Thì thôi hãy để dòng đời êm trôi
Để cho xuân thấm cuộc đời
Để môi lại nở nụ cười vui xưa
Lâu rồi thuyền bỏ bến mơ
Hồn tang tóc đã sang bờ thê lương
Chìm sâu trong vũng đau thương
Ôm riêng mình nỗi đoạn trường nghiệt oan
Thì thôi xếp lại khăn tang
Để mẹ nơi cõi vĩnh hằng an nhiên
Thì thôi cất bỏ ưu phiền
Để cha yên nghỉ trên miền chân như
Thì thôi, đành cũng tạ từ
Không thương khóc nữa, làm như vô tình
Để con về cõi vắng sinh
Em vui cực lạc viên thành nguyện xưa
Hỏi xuân có chỗ theo mùa
Hồn ta thuở nọ tuổi vừa hai mươi?
Tình xuân chan chứa gọi mời
Mắt môi trinh bạch, bụi đời chưa hoen
Hỏi xuân chiều đã qua thềm
Tái lại có trả lại niềm thanh xuân?
Để lòng còn được băng khuâng
Nghe đêm xuân mộng thì thâm ái ân?

23 - 02 - 2018

Lâm Thúy



Về Đà Lạt Thăm Chốn Cũ



đồi quanh co lối nhỏ
bát ngát hương cỏ tranh
áo em bay trong gió
chân trời đỏ hơi son
đường đi lên nhà em
đốc cao hoa quỳ nở
chiều lạnh dưới làn da
chút đời em ấp ủ

tôi qua đó tần ngần
ngắt một bông cúc dại
để lại trái tim khô
một linh hồn đã mất

hôm nay về chốn cũ
vẫn những bông quỳ xưa
đường lên cao dốc nhỏ
tôi đứng nhìn ngẩn ngơ

nhà em không còn đó
biết tìm đâu bây giờ

*tặng người xưa
nguyễn tường giang*



Ta đã có một thời lăn trên cát
Gió biển Đông, con sóng bạc ngàn khơi
Đưa ta đi tìm lại ánh mặt trời
Từ vô vọng, ta gặp người xứ Thái
Qua bốn mươi năm, giặt mình nhớ lại
Ta làm chi cho hai chữ tự do
Tổ quốc thì xa, hưng phế mịt mờ
Ngày tháng nhẹ như tờ rơi của lịch
Súng bắn, ngàn viên, đạn không trúng
đích

Thân thể lạc loài mộng hảo văn chương
Những vần thơ than khóc cuộc đời thường
In thành sách để nằm yên học tử
Vẫn mộng寐, từng đêm mệt ngủ
Lại khờ khờ, khi đối thoại cùng nhau
Ta ở đây chỉ dài tựa bóng câu
Sao khổ lụy, cho lệ sầu lã chã
Bỏ Hà Nội tuổi còn xanh của lá
Áo trắng Saigon, mười sáu hiền ngoan
Và yêu anh lính mới tuổi còn non
Chung khắc phục những ngày binh biến
động

Rồi cuối tháng Tư, mất đi sự sống
Để lại Saigon, khu phố thân yêu
Con bước chân đi Mẹ khóc rất nhiều
Thuyền một chiếc giữa đêm dài u tịch
Người của miền xa vô cùng cảm kích
Mở vòng tay ấm lạnh đẹp làm sao!
Thu Washington mây nước nghiêng chào
Ta cầm giấy xin vào công dân Mỹ
Trong cuộc sống dù vàng thau phổ thị
Rồi sẽ một ngày tuổi cũng trăm năm
Mặt trời cao hay tỏa sáng trắng rằm
Xin rào bước cuối đường trần vạn nẻo
Mắt khép, môi khô, nụ cười đã héo
Đi hay về, cũng thế chẳng là chi!
Quê hương vùng cờ đỏ lấm thị phi
Còn dăm đứa bạn thân chu mỏ đôi
Tổ quốc ngàn thu hồn thiêng sông núi
Xin một lần tạ tội đứa con hoang
Bên mộ bia không ai đó đốt vàng
Vì tôi sẽ chẳng bao giờ vượt biển.

Lê Thị Ý

TIẾNG VIỆT Ô NHIỄM

Nguyễn Thị Bé Bảy

Kể từ 30/4/1975, cùng với sự xâm lăng cưỡng chiếm lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, cộng sản Bắc Việt đã mang theo loại ngôn ngữ của họ từ ngoài Bắc vào trong Nam. Đối với người miền Nam lúc ấy, kể cả Bắc Kỳ 9 nút 54, tiếng Việt bỗng trở nên xa lạ và quái đản. Một vài thí dụ điển hình, như "sự cố kỹ thuật", "cái nôi ngồi trên cái cốc", "bức xúc"... rồi thì động từ "lái xe" bỗng trở thành danh từ, danh từ "khả năng" không còn có nghĩa là "tài sức", mà trở thành trạng từ "có thể". Thay vì nói: hôm nay "có thể" mưa, thì VC nói là: hôm nay có "khả năng" mưa, anh A "có thể" gặp anh B hôm nay thì lại nói là anh A có "khả năng" gặp anh B hôm nay!

Và còn rất nhiều, nhiều cái xa lạ và quái đản khác nữa, không thể kể xiết.



Phải nói rằng, lúc ban đầu, loại ngôn ngữ này chỉ có ở trong nước mà chưa kịp ra hải ngoại vì lúc ấy, ở hải ngoại hầu hết 100% là dân tị nạn cộng sản. Tại Hoa Kỳ, khi TT Clinton mở Văn Phòng Liên Lạc với CSVN vào năm 1995 rồi thiết lập bang giao, thì thứ ngôn ngữ này mới có cơ hội để xâm nhập vào cộng đồng người Việt tại đây.

Dần dà theo thời gian cùng với sự phát triển của kỹ thuật điện toán và internet, loại ngôn ngữ này đã hùng hục xâm lăng cộng đồng người Việt hải ngoại, mà phương tiện truyền đạt, ác hại thay, phần lớn lại là các cơ quan truyền thông gồm có báo chí, các đài truyền thanh, truyền hình, mang danh nghĩa người Việt tị nạn CS!

Rất nhiều người Việt hải ngoại đã lên tiếng về loại tiếng Việt quái đản này, có nhiều vị còn lập một danh sách đối chiếu giữa tiếng Việt của Việt Nam Cộng Hoà với tiếng Việt của Việt Nam cộng sản để "giúp người Việt hiểu tiếng Việt"! (Xem phụ đính*)

Quả thật vậy! Ngày nay, nhiều người Việt hải ngoại khi đọc phải tiếng Việt trong nước thì không hiểu gì hết. Tôi có một cô bạn sống ở tiểu bang có ít người Việt, hoàn toàn không có báo chí, đài truyền thanh và truyền hình nói tiếng Việt. Trong lần gặp nhau tại Virginia, cô đọc một tờ báo Việt ngữ, nhằm phải một bài đăng lại nguyên con một bài báo trong nước, cô áy lác đầu lia lịa, phải nhờ tôi "thông dịch", vì cô hoàn toàn không hiểu chúng nó viết cái gì!

Vì sự trong sáng của tiếng Việt, cho nên loại tiếng Việt quái đản xấu xí này đã được nhiều người lên tiếng báo động từ lâu. Tuy vậy, sự báo động vẫn chưa đến mức khẩn thiết như hiện nay, sau khi Bùi Hiền ở trong nước tuyên bố "đề xuất cải cách tiếng Việt".

Nói rằng "khẩn thiết", vì nếu như cái "đề xuất" này được bọn cầm quyền cộng sản Việt Nam áp dụng thì mức tai hại của nó không biết đến đâu mà lường! Đến nước này, chỉ e rằng tất cả những sách vở, tài liệu lịch sử, di sản văn học từ mấy trăm năm nay sẽ phải vứt bỏ đi hết!

Chúng ta ai cũng biết, bất cứ sinh ngữ nào cũng có sự biến đổi theo thời gian, Việt ngữ cũng không ngoại lệ, tuy nhiên, biến đổi theo cách viết kỳ quái của Bùi Hiền thì không thể chấp nhận.

Chúng tôi còn nhớ, dưới thời Việt Nam Cộng Hoà, cũng có đề cập đến việc cải cách tiếng Việt, nhưng chỉ có một đề nghị duy nhất của ông Nguyễn Ngu Í (Nguyễn Ngu Ý), đó là thay thế y dài bằng i ngắn.

Đề nghị này tuy có gây tranh luận nhưng hiền hòa và rất giới hạn, rồi cũng không đi đến đâu. Những người phản bác việc dùng i ngắn thay y dài có lập luận dí dỏm và "tiểu ngạo", cho rằng không lẽ những cái tên đẹp như thơ như

mộng là Thúy, Thủy, Thù, bỗng dưng trở thành Thúi, Thúi, Thúi hay sao? Những người đẹp mang tên Thúy bỗng "bốc mùi" mất vệ sinh nếu viết theo kiểu của ông Nguyễn Ngu Í. Thật là tàn nhẫn và vô lý quá!

Thế cho nên, ai muốn viết theo kiểu ông Í, thay y dài bằng i ngắn thì cứ việc, ai muốn viết như cũ thì vẫn cứ tự nhiên, không chết thẳng Tây nào, và đa số đều giữ y dài như cũ. Nói cho ngay, về mặt thẩm mỹ, theo cá nhân người viết bài này, thì "nước Mỹ" trông đẹp hơn là "nước Mĩ". Hơn nữa, nhiều người không nỡ gọi Thanh Thúy là Thanh Thui sắc, Thúy Nga là Thui sắc Nga! Sorry!

Cho đến khi....

Vào ngày 25/11/2017, như đã nói, ở trong nước, một ông "tiến sĩ" tên là Bùi Hiền đã đưa ra một "đề xuất cải cách tiếng Việt", thay đổi một số nguyên âm của chữ Quốc Ngữ và thêm một số nguyên âm khác. Rất rõ ràng, hình dạng chữ Việt khi viết theo kiểu của Bùi Hiền trông vô cùng dị hợm và kỳ quái, không giống con giáp nào!

Xin thưa, nó đây:



LUẬT ZÁO ZUK

Điều 7. Qôn qữ zùq coq n'ả cườq và kơ sở záo zuk xák; zay và hok tiếq nói, cữ viết kùa zân tộk wiều số; zay qoại qữ.

1. Tiếq Việt là qôn qữ cin' wưk zùq coq n'ả cườq và kơ sở záo zuk xák. Kẩn kư vào mục tiêu záo zuk và yêu kầu kị về về nội zuq záo zuk, Wu tướq cin' fủ kuy dịn' việk zay và hok bắq tiếq nướk qoại coq n'ả cườq và kơ sở záo zuk xák.

2. N'ả nướk tạo điều kiện để quời zân tộk wiều số đượk hok tiếq nói, cữ viết kùa zân tộk min' n'ằm zữ zín và fát huy bản sắc văn hoá zân tộk, zúp co hok sin' quời zân tộk wiều số zẽ zàq tiếq wu kiển wưk xi hok tập coq n'ả cườq và kơ sở záo zuk xák. Việk zay và hok tiếq nói, cữ viết kùa zân tộk wiều số đượk wưk hiện weo kuy dịn' kùa Cin' fủ.

3. Qoại qữ kuy dịn' coq cườq cin' záo zuk là qôn qữ đượk sử zụq fỏ biến coq zao zịk kuốk tể. Việk tổ cức zay qoại qữ coq n'ả cườq và kơ sở záo zuk xák kẩn đảm bảo để quời hok liên tục và kó hiệu kũa.

Giữa lúc mọi người trong và ngoài nước còn đang bàn luận về vụ "cải cách" trên đây, thì Bùi Hiền lại cho ra "phần 2 của cải cách" vào ngày 26/12/2017. Xin mời xem tiếp:

Bốn câu mở đầu Truyện Kiều của Nguyễn Du:

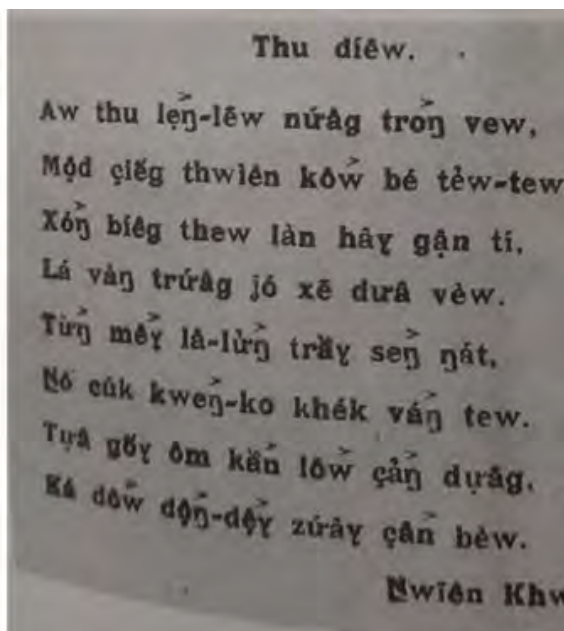
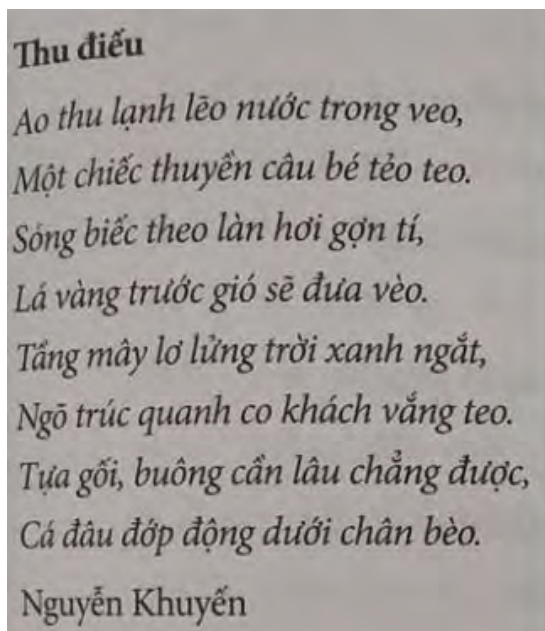
*"Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng".*

Nếu viết theo chữ cải cách sẽ là:

*"Cắm năm cow kõi wười ta,
Cữ tài cữ mệnh xéo là ghét nhau.
Cải kũa một kuốk bể zâu,
Nhữw điều cõw qắy mà đau đớn lòw".*

PGS. TS BÙI HIỀN

**WÔN WỮ ZÙW
COW NHÀ CƯỜW
VÀ KƠ SỞ ZÁO
ZUK XÁK; ZAY VÀ
HOK TIẾW NÓI,
CỮ VIẾT KỮA ZÂN
TỘK QIẾU SỖ;
ZAY WOẠI WỮ**



Thật hết ý kiến!!!

Lý do của "đề xuất" này, theo như lời giải thích của Bùi Hiền là để tiết kiệm giấy mực và thời gian, thay vì 31 nguyên âm thì nay chỉ còn 28, thay vì trước đây tốn một trăm trang giấy thì nay chỉ còn chín chục!

Lập luận này nghe không lọt tai, kể cả tai trâu! Vì nếu để tiết kiệm giấy mực và thời gian, thì chỉ nội cái việc "dịch" tất cả các sách vở Quốc Ngữ từ trước tới nay, từ quốc nội tới hải ngoại, qua cái thứ tiếng Việt cải cách của Bùi Hiền thì phải tốn mất bao nhiêu thời gian và giấy mực? Chưa kể những cái vô lý đưa đến ngộ nhận, lộn xộn, lung tung, gây khó khăn khi dạy học.

Nhiều người, kể cả người trong nước đều cho rằng, việc cải cách tiếng Việt của tên Bùi Hiền này không ngoài mục đích là tiêu diệt chữ viết Việt Nam, để đồng hoá với chữ viết theo cách phiên âm La Tinh của Tàu Cộng.

Tại sao phải làm như thế? Có phải chẳng là để triệt tiêu văn hoá lịch sử Việt Nam, thực hiện tiến trình dâng nước Việt Nam cho Tàu Cộng?

Chưa hết, ngoài Bùi Hiền, còn có một người khác cũng ở trong nước đã đề nghị cách viết tiếng Việt không dấu, đó là "cử nhân ngoại ngữ" Phạm Gia Dũng, xin mời quý vị xem:

LUẬT GIÁO DỤC	LUAATH JAOX ZUKH
<i>Điều 7. Ngôn ngữ dùng trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số; dạy ngoại ngữ.</i>	Dieeur 7. Ngoon nguiz zuqr troq nhar truojqr var coj sojw jaoz zukh khakx; zayh var hokh tieeqx noix, chujz vieetx cuaw zaan tokh thieeuw soox; zayh ngoaih nguiz.
<i>1. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và yêu cầu cụ thể về nội dung giáo dục, Thủ tướng chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.</i>	1.-Tieeqx Vieeth lar ngoon nguiz chinhx thujkx zuqr troq nhar truojqr var coj sojw jaoz zukh khakx. Cavn cujx vaor mukh tieeu jaox zukh var ieeu caaur cuh theew veer nooih zuq jaox zukh, Thuw tuojqx chinhx fuw qui dinh vieekh zayh var hokh baqr tieeqx nuoijkx ngoair troq nhar truojqr var coj sojw jaoz zukh khakx.
<i>2. Nhà nước tạo điều kiện để người dân</i>	2.-Nhar nuoikx taoh dieeur kieenb dew

Đến đây, quả thật là hết nước nói!

Thưa quý vị,

Chúng ta chắc chưa quên lời của Học Giả Phạm Quỳnh: "... tiếng Việt còn thì nước Việt còn"!

Khi hiệp định Genève 1954 chia đôi đất nước, một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam đã mang theo nền văn học ngàn năm văn vật, với cách viết tiếng Việt, với chữ Quốc Ngữ của Tự Lực Văn Đoàn, của Phong Hóa, của Ngày Nay... góp phần với nền văn học miền Nam với chữ Quốc Ngữ của Nam Phong Tạp Chí, của Nguyễn Đình Chiểu, của Hồ Biểu Chánh... để tạo thành một nền Văn Học Tự Do, Nhân Bản và Khai Phóng dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Trong khi đó thì tại miền Bắc, cộng sản thiết lập nền Văn Học Nô Dịch do đảng CS chỉ đạo và kiểm soát.

Sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, CS miền Bắc quyết định bằng mọi giá phải bức tử nền Văn Học Tự Do, Nhân Bản và Khai Phóng. Chiến dịch "truy quét" các văn hoá phẩm của Miền Nam đem đi đốt, song song với lệnh bắt bớ giam cầm các văn, thi, nghệ sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Người dân Sài Gòn đã chứng kiến những cuộc truy lùng, tịch thu và đốt sách này tại Sài Gòn. Ngọn lửa "phần thư" chỉ được nghe nói đến trong truyện Tàu thời Tần Thi Hoàng cách đây mấy ngàn năm, thì nay lại diễn ra trước mắt mọi người, ngay tại đất nước Việt Nam ở thế kỷ 20!

Nhưng trong cái rủi có cái may, là cuộc trốn thoát cộng sản của đồng bào Việt Nam trong biến cố 30/4/75 đã mang theo một phần Văn Học Miền Nam ra hải ngoại!

Rồi theo thời gian, người Việt hải ngoại hầu như đã gầy dựng lại được nền Văn Học của thời Việt Nam Cộng Hòa. Các văn hóa phẩm đủ mọi hình thức, mọi lãnh vực đã nở rộ tại hải ngoại trong môi trường Tự Do. Đặc biệt, với sự cố gắng của một số vị văn, thi sĩ Việt Nam Cộng Hòa, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại đã được thành lập và tồn tại cho đến ngày hôm nay.

Tuy nhiên, cộng sản không dễ gì buông tha nền Văn Học Tự Do, Nhân Bản và Khai Phóng của Việt Nam Cộng Hòa được nổi dài tại hải ngoại. Chúng đã có những kế hoạch thâm độc để đồng hoá chúng ta bằng loại tiếng Việt ô nhiễm trầm trọng ở trong nước. Loại ngôn ngữ này không ngừng ồ ạt xâm lăng hải ngoại, chúng nhan nhản khắp nơi, do sự vô ý và vô ý thức của chính những người tị nạn CS, đã đón tiếp chúng qua các phương tiện và cửa ngõ truyền thông.

Trước tình trạng này, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và những hội viên nghĩ gì, phải làm gì, nhất là trước hiện tượng "cải cách tiếng Việt" quái đản của Bùi Hiền?

Có phải là chúng ta, những hội viên của VBVNHN rất hãnh diện mỗi khi nói rằng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là cơ cấu duy nhất của Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn hoạt động mạnh, cho dù VNCH bị cộng sản cưỡng chiếm đã 42 năm? Riêng cá nhân chúng tôi luôn nhắc nhở với chính mình, tự đặt kỷ luật cho chính mình phải tuân theo, là không bao giờ xử dụng ngôn ngữ kiểu Việt

Cộng, như đã nói nhiều lần, là một loại chữ Việt ô nhiễm, là một loại chữ Việt xấu xí và vô cùng quái đản!

Chúng tôi hy vọng rằng, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trong "kỷ nguyên thanh lịch", sẽ có đối sách hữu hiệu để góp phần giữ gìn tiếng Việt được trong sáng và thanh lịch mãi mãi!
Mong lắm thay!

Trân trọng,
Nguyễn Thị Bé Bảy
Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Bốn Mươi Năm

.....
Phụ đính *:

*Xin gửi đến quý vị một số chữ mà việt cộng thường xài để chúng ta tránh dùng. Có bảng đối chiếu với những chữ Việt trước 1975 và chữ Pháp.
Kính chúc quý vị một Năm 2018 đầy thắng lợi!*

*Paris, ngày 01/01/2018
Nguyễn Cao Đường*

CHỮ VIỆT CỘNG

Ảnh nude

Áp phích

Ăn mặc hot

Ấn tượng

Bài nói

Bán đại trà

Bản địa

CHỮ VIỆT

Hình, ảnh khỏa thân

Bích chương

Mặc hấp dẫn

Đáng ghi nhớ

Bài diễn văn

Bán sỉ

Bản xứ

CHỮ PHÁP

Photo de Nu

Affiche

Tenue sexy

Mémorable

Discours

Vente en gros

Autochtone

Bảo quản	Giữ gìn	Garder, Conserver
Bão đổ bộ	Bão tiến vô	Arrivée de la tempête
Bảo trọng	Giữ gìn sức khỏe	Surveiller, Faire attention
Bạt	Màn che	Bâche
Băng rôn	Biểu ngữ	Banderole
Bắt mắt	Dễ coi, hấp dẫn	Attirant
Biến tấu	Thay đổi, sửa đổi	Modifier
Biểu diễn	Trình bày, trình diễn	Présenter. Chanter
Bình chọn	Tuyển chọn	Voter, Choisir
Bóng đi rất căng	Trái banh đi rất mạnh	Le ballon roule fortement
Bộ đội trai	Người lính	Soldat
Bộ đội gái	Nữ quân nhân	Soldate
Bổ xung	Thêm vào	Compléter
Bồi dưỡng	Giúp sức	Fortifier
Bung ke	Hầm trú ẩn	Blockhaus. Bunker
Buổi mai	Ban mai, ngày mai	Demain
Bức thiết	Khó khăn (tình thế)	Difficile
Bức xúc	Khó chịu	Ennuyé, Embêté
Cách li	Chia, cách xa	Séparation
Cái nồi ngồi trên cái cốc	Lược cà phê	Filtre à café
Cả nhà	Mọi người	Tout le monde
Cảnh quan	Thắng cảnh	Beau paysage
Cảnh sát phòng cháy,	Lính chữa lửa	Pompier

chữa cháy

Căn hộ	Căn nhà	Maison, Appartement
--------	---------	---------------------

Cảng tin	Phòng ăn tập thể	Cantine
----------	------------------	---------

Cần cầu	Cần câu xe, câu hàng	Grue
---------	----------------------	------

Cầu xe	Câu xe	Enlever la voiture
--------	--------	--------------------

Cây xanh	Cây	Arbre, Plante verte
----------	-----	---------------------

Cao tốc xuất tuyến	Xa lộ	Autoroute
--------------------	-------	-----------

Chất liệu	Nguyên liệu	Matière première
-----------	-------------	------------------

Chất lượng	Phẩm chất	Qualité
------------	-----------	---------

Chất xám	Đầu óc, trí tuệ	Matière grise
----------	-----------------	---------------

Chế độ ăn uống	Cách ăn uống	Régime alimentaire
----------------	--------------	--------------------

Chớp (Nhá)	Chụp hình	Prendre une photo
------------	-----------	-------------------

Chủ động	Lấy quyết định	Prendre l'initiative
----------	----------------	----------------------

Chủ yếu	Chính yếu, cốt yếu	L'important c'est
---------	--------------------	-------------------

Chủ yếu tập trung vào khâu	Cần nhứt là phải chú ý vào khoản	L'essentiel: se concentrer à l'étape...
----------------------------	----------------------------------	---

Chuẩn hoá	Làm cho đúng	Bien faire la mise au point
-----------	--------------	-----------------------------

Chuyên trang	Trang mạng chuyên môn	Site spécifique
--------------	-----------------------	-----------------

Chuyên tu	Tu nghiệp ngoại quốc	Perfectionnement à l'étranger
-----------	----------------------	-------------------------------

Chùm ảnh	Vài tấm hình	Quelques photos
----------	--------------	-----------------

Chuỗi gian hàng	Nhiều điểm bán hàng	Chaîne de magasins
-----------------	---------------------	--------------------

Chức năng	Thẩm quyền	Habilité
-----------	------------	----------

Cọ sát	Đụng chạm	Frotter
--------	-----------	---------

Con sâu mỡ	Lạp xưởng	Saucisson chinois
Công văn chỉ đạo	Lệnh thư	Circulaire
Cơ động	Di chuyển	Mobile
Cơ quan chủ quản	Cơ quan trách nhiệm	Organisme, Service compétent
Cờ líp	Đoạn băng hình	Clip
Cơi nới	Mở rộng	Élargissement
Cú sốc	Bàng hoàng, kinh hoàng	Choc
Cuộc gọi	Cú điện thoại	Appel téléphonique
Cự cãi	Cãi lộn	Disputer
Cực kỳ	Nhiều lắm	Trop, beaucoup
Cường điệu	Làm quá, quá lố	Exagérer
Diễu binh	Diễn binh	Défilé militaire
Diễu hành	Diễn hành	Défilé
Doanh nghiệp	Công ty	Société
Doanh nhân	Người làm ăn, buôn bán	Homme d'affaires
Du sinh	Sinh viên du học	Étudiant expatrié

.....
(ngưng trích)



**When you are old and gray and full of sleep,
And nodding by the fire, take down this book,
And slowly read, and dream of the soft look
Your eyes had once, and of their shadows deep;**

**How many loved your moments of glad grace,
And loved your beauty with love false or true,
But one man loved the pilgrim soul in you,
And loved the sorrows of your changing face;**

**And bending down beside the glowing bars,
Murmur, a little sadly, how love fled
And paced upon the mountains overhead
And hid his face amid a crowd of stars.**

William Butler Yeats
(1865-1939)

*When
You
Are
Old*



Khi Nàng Bóng Xế



Khi nàng tuổi xế chiều, tóc bạc
Bên lửa ngồi vốc hạc mơ màng,
Sách này lần giờ từng trang
Gật gù nhắm đọc những hàng ngày nao,
Mơ về cặp mắt nào đắm đắm
Từng soi vào thăm thẳm tâm can;
Bao người yêu sắc đẹp nàng
Vui tươi đáng đáp, kiêu sang nụ cười,
Kẻ giả dối, kẻ thời chân thật,
Nhưng một người chất ngất yêu thương
Yêu nàng hồn đạo hành hương,
Khuôn trăng dù đổi, dù vương nét sầu;
Tựa song vắng cúi đầu buồn bã
Người nhủ lòng tình đã bay xa
Đạo theo đồi núi bao la
Thần thờ giấu mặt ngân hà đầy sao.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
chuyển ngữ

Xuân Hồng



Một lần xuân thăm tình trao
Bao xuân vẫn ngỡ xuân nào mới yêu
Nghiêng vai nặng thất lưng chiều
Mai thanh dáng trúc, đêm kiều diễm hoa

Em như tuổi mộng không già
Tình chan chứa đọng trong tà áo bay
Ta về say nốt cơn say
Lỡ âm thế gọi biết ngày nào xa

Từ thân lữ khách không nhà
Em dang tay đón, môi ngà ngọc dâng
Dấu ta cát bụi phong trần
Cũng xin rửa áo một lần nghỉ chân

Ta về bỏ gió bắn khoăn
Bỏ mây lơ lửng, bỏ trắng ven đồi
Bỏ buồn, bỏ nhớ khôn nguôi
Làm con tim nhỏ cuối đời yêu em

Trang Châu

Kỷ Niệm Ngày Đại Hội Văn Bút

Kính tặng Tân Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại 2018 và kêu gọi thành viên trên toàn thế giới về tham dự Đại Hội, ngày 27- 28- 29 tháng 3 tại Washington D.C. Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập.

Nguyễn Thế Giác

Về D.C. tham dự ngày Đại Hội.*
Để thấy mình còn tiếng nói, hôm nay!
Và chúng ta cùng góp một bàn tay.
Trên vuông giấy đông đầy dòng mực
máu.
Dấu ấn đau thương trao về con cháu.
Kỷ niệm ngày nung nấu đất tạm dung.
Bỏ nước ra đi thương tiếc vô cùng.
Đành gục mặt vào vùng đầy ân hận.
Ai cũng biết quê hương mình lận đận.
Người anh em trút hàng tấn đoạ dày.
Biên Miền Nam thành một nước ăn mày.
Xứ nông nghiệp người cày không có
ruộng.
Đói: là vũ khí Nhà Nước yêu chuộng.
Thì dân sinh còn ước muốn nào hơn?
Sách vở chợ trời, chữ nghĩa đổi hờn.
Trường không dạy, chỉ trống trơn bàn
ghế.
Người cầm bút lưu đầy vùng kinh tế.
Đến bao giờ hậu duệ dám nghiêng vai?
Trả thù quê hương, tiêu diệt nhân tài.
Bao con Ngụy chôn hình hài tuyệt vọng.
Tư Bản Đỏ nào hoan hô cờ lọng.

Rồi quyền cao chức trọng sống ngênh
ngang.
Hàng tỉ đô la giấu nhem ngân hàng.
Trốn Hải Ngoại có màng chi đất nước.
Đứa thất sủng lại ăn trên ngai trước.
Dân đen mình chịu vô phước cả đời.
Từ hạ tầng hôi lộ sống khơi khơi.
Nghe thanh lý lại về vùi tị nạn.
Tưởng đã trôi qua một thời bom đạn.
Hòa Bình sao gạ bán mảnh đất thiêng?
Hết dân rừng, biểu đảo, đến đất liền...
Ban Tự Trị trên nhiều miền béo bở.
Kẻ sĩ lưu vong thấy đời xấu hổ.
Xin anh linh đáng quá cố thương tình!
Kẻ thất phu còn mơ ánh bình minh.
Cờ đại nghĩa quang vinh ngày trở lại.
Ta thăm thấu: đời nhân tình thế thái!
Hãy vùng lên hồ hải chí trượng phu.
Cáo trạng này lên thạch bản thâm thù.
Cho lịch sử ngàn thu còn xú ối.
Bi hùng ca trước tấm gương ngạo nghễ.
Ghi từng tên đồ tể của Việt Nam.
Thế hệ này tay đã lỡ nhúng chàm.
Còn chữ S, còn danh lam thắng cảnh!

*District of Columbia

Như Cối Vô Thường



Em ơi em, từng bước cuộc đời
Cỏ bên đường in thêm những dấu chơi
vời
Em đang đi giữa Đà Lạt thành phố sương
mù
Trời đã sang thu...

Âm thầm trong thương nhớ
Kỷ niệm sâu hằn, với em
Đôi môi ngọt mềm
Khi Đà Lạt mùa mới sang thu...

Ngày tháng dần trôi
Tóc em bay bay
Mắt em tròn thơ ngây
Hạnh phúc mênh mang, vòng tay ấm
đong đầy
Em bên anh, quanh hồ liễu, đồi thông
xanh

Như đôi chim riu rít trên cành...

Hát tặng em bài Đà Lạt hoàng hôn
Chiếc lá cuối cùng rơi
Trời chiều... đã sang đông...
Cà phê thủy tạ ánh đèn mờ
Nụ hôn ôi ngọt ngào... bên tách cà phê...
Con mưa phùn chợt đến... lạnh ướt bờ
mi
Vòng tay nồng ấm đam mê
Đường tình đi... không tha thiết nẻo về...

Và hôm nay, thành phố sương mù
Chỉ còn lại trong mơ...
Sao mắt em buồn với vợi?
Một nỗi bơ vơ
Em ôm mặt khóc
Hay duyên ta không trọn?
Tình tan như cối vô thường...

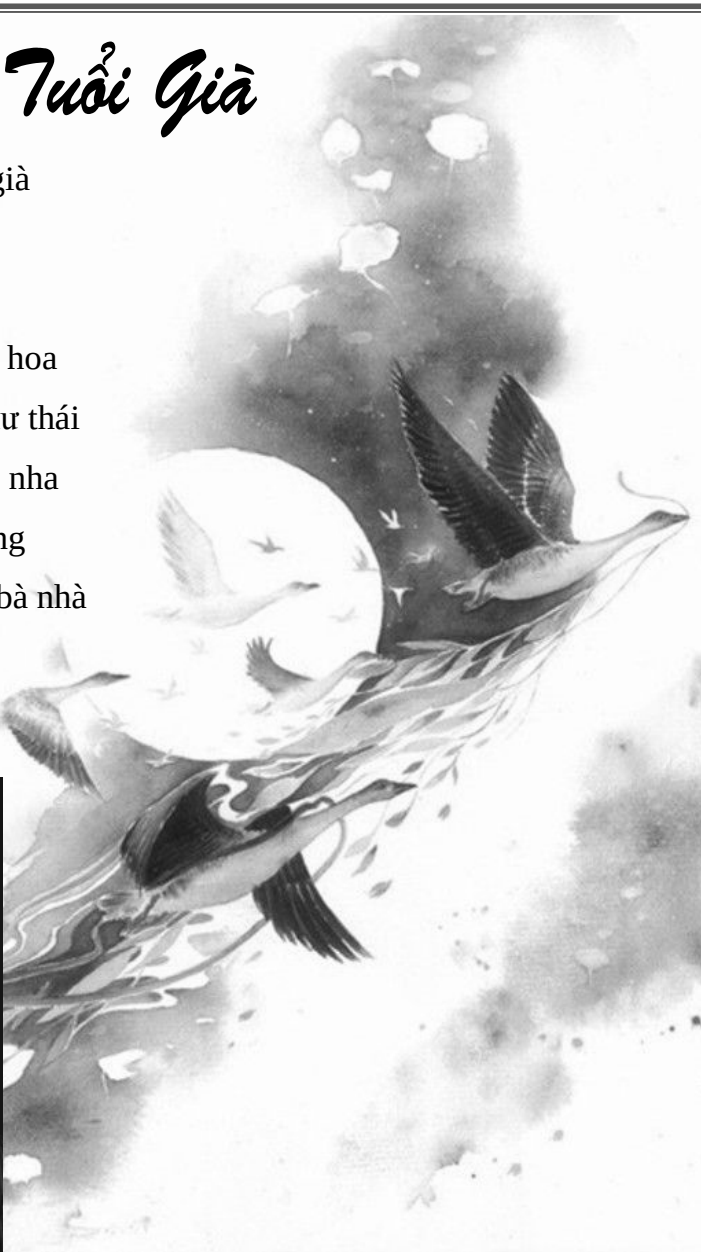
Bùi Thanh Tiên

VA, ngày 15-3-11 (tặng H. Đà Lạt năm xưa)

Cái Quý Của Tuổi Già

Cuộc đời sướng nhất lúc về già
Hết buổi lo gần lẫn tính xa
Trí hận-tham-sân đà quá độ
Tâm chân-thiện-mỹ đã thăng hoa
Sống không chọn rộn luôn thư thái
Làm chẳng vội vàng cứ nhẩn nha
Tiền bạc lợi danh thôi nể trọng
Trọng chẳng, tình nghĩa của bà nhà

Nhất Hùng



Người Là Cây -

Đời Người Không Phải Là Chiếc Lá

Cung Thị Lan



Bởi kiếp người ngắn ngủi và con người đều phải chết; cho nên, mỗi lần thu đến, nhìn lá thu vàng rơi, mọi người cho rằng cuộc đời con người giống như chiếc lá. Hình ảnh lá mới nhú mầm, nhỏ nhắn xanh non, trưởng thành, xanh đậm, sau chuyển dần thành màu vàng úa và bỗng chốc rụng xuống đất chẳng khác gì đời của người qua các giai đoạn ra đời, niên thiếu, trưởng thành, già yếu và từ trần.

Thực tế, cuộc đời của mỗi con người trên thế gian không giống nhau. Không phải ai cũng qua các giai

đoạn sinh trưởng, già nua, yếu ớt và từ già cõi đời như cuộc đời của lá. Con người không có cùng giai đoạn bệnh hoạn, không cùng giai đoạn già nua và cũng không cùng chết như cánh lá vàng rơi rụng cùng một lúc trong mùa thu. Có những người chưa từng qua giai đoạn trẻ thơ, niên thiếu đã qua đời từ ngay từ lúc mới sinh ra. Có người chưa đến tuổi già đã trút hơi thở cuối cùng khi còn trai trẻ. Như thế, không thể ví cuộc đời của con người như cuộc đời của lá.

Theo quan niệm của người viết, người là cây và cuộc đời của con người là cuộc đời của cây. Giống như cây, con người cần ánh sáng, nước, không khí, dưỡng tố và môi trường sống lành mạnh để phát triển. Cây phát triển từ lúc nhú mầm đến khi đơm hoa, kết trái như con người sinh ra, lớn lên, trưởng thành và sinh sản.

Có lẽ các bậc tiền nhân cũng nhận thấy cây là biểu tượng của con người nên đã sử dụng khá nhiều hình ảnh của cây trong các câu ca dao tục ngữ. Như “Tre già măng mọc” cho chúng ta thấy hình ảnh người già, thế hệ cao niên mất đi, người trẻ, thế hệ trẻ sẽ kế vị tiếp bước.

Qua hình ảnh măng và tre, tổ tiên ta còn căn dặn rằng: “Uốn tre uốn

lúc còn măng”, “Tre non dễ uốn”, “Măng không uốn, uốn tre sao được!” để nhắn nhủ chúng ta nên dạy con từ thuở còn thơ. Nếu không dạy con trẻ từ lúc còn nhỏ, sẽ rất khó dạy khi chúng đã trưởng thành.

“Cây ngay không sợ gió” cho thấy rõ hình ảnh người sống ngay thẳng cương trực không sợ gièm pha, nói xấu. Cây trong “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” nhấn mạnh giá trị của sự hợp lực và đoàn kết.

Và cây trong câu thơ lục bát:

“Cây xanh thì lá cũng xanh

Cha mẹ hiền lành để đức cho con”

đề cập đến thuyết nhân quả đồng thời nhấn mạnh sự di truyền và luân



chuyển những điều tốt đẹp từ đời này sang đời khác.

Đọc đến đây, bạn đọc sẽ thắc mắc về giai đoạn cuối của đời người ở đâu trong bài viết? Thừa rằng: Chẳng khác cây, người sẽ chết dần mòn và trở thành người thiên cổ khi thiếu những điều kiện cần thiết như ánh sáng, không khí lành mạnh, dưỡng tố và môi trường sống; tuy nhiên, “Chết không có nghĩa là hết!” Khi nhắm

mắt xuôi tay, chúng ta ngỡ cuộc đời của mình đã chấm dứt. Kỳ thật, cuộc sống của chúng ta vẫn tiếp tục tiếp diễn trong thế giới loài người như cây cối tiếp tục phát triển trong thế giới của cây. Thử nhớ lại những cây cối mà bạn đã từng quan sát. Có những cây cao to đã từng bị cưa, chặt vẫn tiếp tục phát triển cành mới và nhánh mới. Ngay cả khi cây bị bứng gốc, bị diệt tận rễ tưởng đâu hết kiếp nhưng cuộc sống của chúng vẫn còn luân chuyển qua những hạt mà chúng sản sinh từ mùa trước. Hạt mang đặc tính riêng của từng loại và mầm sống để tiếp tục phát triển thành cây con, để tiếp tục sống và tiếp tục sinh sôi nảy nở. Con người chúng ta cũng như thế! Cho

dù chúng ta trở thành người thiên cổ, tế bào của chúng ta tiếp tục luân chuyển trong thân thể của con cháu chúng ta. Chúng tiếp tục trưởng thành, tiếp tục sinh sôi trong các thế hệ kế tiếp. Những người độc thân sẽ mỉm cười chế giễu rằng đây là ý nghĩ của một kẻ ngông cuồng. Sẽ có lý luận rằng: “Làm gì có chuyện sinh sôi nảy nở khi thân xác của ta không còn ở trên đời?”

Vậy có bao giờ bạn nghe những câu nói này chưa? “Anh A. giống ba và ông nội như đúc!” “Tính tình của cháu B. giống y chang bác cả!” “Thằng C. có khiếu âm nhạc giống hệt cô Tư của nó!”... Như thế, rõ ràng rằng: Có sự di truyền từ đời này sang đời khác. Ngay cả khi bạn ở trong tình trạng độc thân, cháu chắt từ bà con của bạn cũng lưu truyền một phần huyết thống của bạn. Ba của tôi qua đời từ lúc tôi chỉ có ba tuổi rưỡi. Rồi từng ngày lớn lên, mỗi khi nghĩ về ông, tôi luôn cảm thấy tiếc nuối và xót xa vì sau cái chết của người cha tài năng, tôi không được ông truyền cho những năng khiếu và phẩm chất mà ông có. Tuyệt vọng vì không

thể học hỏi những gì từ người thân yêu đã yên nghỉ nơi chín suối trong hoàn cảnh cơ cực của gia đình mẹ góa con cô, tôi chơi vui và bất lực trong đời sống khốn cùng. Tôi không bao giờ nghĩ mình có thể học hết bậc trung học, không thể nào làm được những gì ba mình đã làm khi ông còn sống. Thế mà trong hoàn cảnh làm lụng vất vả ở xứ người với ba con nhỏ, tôi đã lấy được bằng cử nhân rồi thạc sĩ, viết văn thơ, biết nấu những món ăn ngon và làm nhiều thứ thuộc về nghệ thuật. Mỗi khi hồi tưởng tất cả những việc mình làm để xét lại bản thân, tôi giật mình nhận ra những việc tôi làm hiện tại là những việc mà ba tôi thường làm khi ông còn sống. Tôi đã thành công nhờ tính ham học, cần cù và kiên nhẫn. Những đức tính mà mọi người

trong đại gia đình nội tôi đều nhắc đến khi nói về ba của tôi. Qua chuyện này, tôi nhận ra là ba tôi không hề chết, không hề mất hay tan biến trong cuộc đời. Ông vẫn còn hiện hữu trong tôi trong suốt thời gian sống của tôi. Từ đó, tôi cảm thấy thanh thản và nhẹ nhàng với hai chữ sinh và tử.



Chúng ta có thể giảm bớt sự bi quan trong cuộc sống khi chúng ta xem bản thân là phần tử nhỏ trong tổng thể. Tổng thể của chúng ta là thế giới loài người. Thế giới loài người khác thế giới loài cây là: Cây là thực vật vô tri. Còn loài người chúng ta là cây có tri giác. Chúng ta khác cây là chúng ta biết suy nghĩ, nhận thức để làm điều đúng đắn và hợp lý. Từ đó, chúng ta có thể tạo được một cuộc sống ý nghĩa và có ích. Trong khi rừng cây phát triển hay không thể phát triển phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên. Chúng có khi là khu rừng rậm rạp, tươi xanh, có khi là khu rừng hoang phế khô cằn, với hàng hà cây chết khô. Thì con người chúng ta có thể chủ động tạo cho mình một môi trường an toàn và nhân bản để cùng sống vui và phát triển mạnh khỏe.

Nếu chúng ta ý thức đời người không ngắn ngủi như chúng ta từng nghĩ, chúng ta sẽ xóa tư tưởng bi quan yếm thế. Chúng ta sẽ không còn trầm tư mặc tưởng hay lo toan cho hành trình sau khi chết. Chúng ta cũng sẽ không còn buồn khổ khi nghĩ đến chuyện được lên thiên đàng hay xuống địa ngục. Với sự thông minh của con người, chúng ta tự tạo một thiên đường vui vẻ lạc quan yêu đời ngay trên trần thế và xóa tan những tư tưởng âu sầu, chán nản bi quan của chốn địa ngục. Có như thế, chúng ta sẽ trách nhiệm nhiều hơn đối với cuộc sống của chúng ta, của những thế hệ mai sau để cùng bảo tồn sự sống tốt đẹp của toàn nhân loại ■

Cung Thị Lan



Lưu Vong

Ngọc Cường

Lan có tính chu đáo, làm việc gì cũng cẩn thận, như trong bữa cơm đêm nay, nàng luôn để mắt theo dõi thức ăn trên bàn, xem chừng có thiếu, còn lo tiếp thêm cho khách. Nhưng sau khi nhìn mọi người ăn một cách ngon lành, nên cảm thấy hài lòng, nhẹ nhàng như trút được mối lo, rồi cũng ngạc nhiên, vì dù nàng chỉ nấu có vài món giản dị, không ngờ vậy mà ai cũng tỏ ra thích thú, thường thức như khoái khẩu hơn cả những lần đãi các món cơm Tây cầu kỳ...

Bất giác, Lan mỉm cười nhìn trên bàn, nghĩ bụng, trước kia mấy món này được coi là đậm bạc, nhưng ở Pháp, rau củ Á Đông còn đắt hơn thịt cá và hai món rau muống và cá kho bữa nay lại trở thành quý giá!



Bốn người, cả khách lẫn chủ đều ăn rất nhanh, có lẽ vì họ đói, hay là vì bữa cơm đúng là đậm bạc và; thoáng qua, đã sắp sửa tàn, khác hẳn với những bữa tiệc Lan thường tổ chức đãi mấy đồng nghiệp bác sĩ Tây của chồng; vào mỗi lần như vậy, kéo dài đến khuya; vì riêng thời gian để ăn các món chính cũng hơn cả giờ đồng hồ, chưa kể trước khi ngồi vào bàn, Tây với Đầm còn lai rai khai vị, trên tay luôn có ly rượu: họ nói chuyện ồn ào ở sa-lông, nhất là mấy mụ đằm, cười hô hố, còn lớn tiếng hơn cả mấy ông chồng; và khi ăn xong, lại còn tráng miệng; bánh ngọt và trái cây, xong lại một chén rượu nữa, và cuối cùng bên tách cà-phê, tán gẫu cả đêm, như thể không bao giờ dứt câu chuyện...

Liếc nhìn trên bàn một lần nữa, Lan thấy trên đĩa, thức ăn đã vơi, và có vẻ như không còn ai muốn gấp thêm gì; hơn nữa, câu chuyện quanh bàn ăn cũng bắt đầu thừa thớt, khác hẳn lúc ban đầu sôi nổi, hào hứng như mở hội, và đoán chừng mọi người đã no đủ, và cho đúng phép lịch sự, cũng là hỏi khéo khách:

“Anh chị Dũng dùng thêm gì nữa không, hay để tôi lấy thêm tí canh dấm cà chua rau muống, dùng cho mát ruột?”

Nhưng cả hai nhìn nhau rồi cùng lắc đầu, và như để nói thay luôn cho chồng, Oanh trả lời:

“Món nào cũng ngon quá chị Lan, nhưng tụi em ăn nhiều rồi... lâu lắm anh Dũng mới được ăn bữa cơm truyền thống như thế này... vì em bận đi làm, đâu có lên Paris mua đồ Việt-Nam đâu. Anh Dũng chỉ mong được thưởng thức các món như chị làm hôm nay: nào cá kho mặn với rau muống luộc, rồi cả đậu hũ chiên... khiến anh nhớ đến những ngày đi lính trước 75 ở bên nhà.”

Chờ cho vợ nói xong, Dũng mới xen vào:

“Bữa cơm đêm nay làm tôi nhớ đến lúc đóng quân ở vùng Phù Mỹ, Bình Định, người dân địa phương họ kho cá nục cũng giống chị và ngon như vậy. Chỉ khác là họ ăn rau lang thay vì rau muống như hôm nay. Chị chỉ cho Oanh nấu nghe chị?”

“Món gì chứ cá nục kho thì dễ ợt, đâu phải như là bouillabaisse của Tây hay bào ngư của Tàu đâu... Được rồi lát nữa sẽ truyền nghề cho cô Oanh ngay.”

Lan vừa trả lời vừa mỉm cười như đắc ý vì được khen.

Bác sĩ Thọ ngồi đầu bàn bên kia, nghe vậy, nói thêm vào:

“... Thì tôi nghe anh Dũng đề nghị ăn bữa cơm nhà quê nên bảo Lan phải làm một chuyến đi chợ Tăng Frères để mua cho được rau muống và cá nục về kho mời anh chị dùng.”

Nói xong, và có vẻ thỏa mãn về bữa cơm ngon, chàng lấy hai tay xoa bụng, xong đề nghị:

“Mời anh chị Dũng qua phòng khách ngồi uống digestif (1) cho tiêu cơm. Tôi có chai cognac bệnh nhân biểu đã lâu chưa khai.”

Nghe vậy, mọi người cùng kéo ghế đứng dậy; chuẩn bị đi, nhưng bà Thọ như ngập ngừng, đứng yên, lên tiếng:

“Anh chị qua bên phòng khách ngồi trước với anh Thọ, để tôi dọn dẹp chút đỉnh rồi mang bánh qua ăn tráng miệng. Cơm ta ăn thì ngon, nhưng để lâu trên bàn mùi nồng lắm... à này, Chị Oanh có mang đến cái bánh ga-tô hạnh nhân mà anh Thọ rất thích, dọn dẹp xong mình qua ngồi bên kia ăn.”

“Chị Lan ơi, cái bánh đó em mua ở chợ Carrefour đó, rẻ rẻ và không biết

có ngon không nữa! Để hai ông qua đó đi, cho em phụ chị dọn dẹp cho nhanh nhé.”

Nói xong, Oanh tự động ra tay dọn mấy chén bát, rồi cùng Lan thu xếp trên bàn, để mặc hai ông chồng bước qua phòng khách, nối liền với phòng ăn, nơi có lò sưởi ở một góc toát ra hơi ấm của mấy thanh củi đang âm ỷ cháy như sắp tàn.

Mới cuối tháng Mười, nhưng năm nay bên Pháp lạnh sớm, nhất là ở Jaux, một ngôi làng nhỏ nằm phía Bắc của Paris, nơi bác sĩ Thọ mở phòng mạch Nhi Khoa từ sau khi ra trường, và cũng ở ven làng này, vợ chồng anh xây một căn villa đồ sộ, bốn tầng lầu, có giầy leo mọc kín cả một góc tường, trông ở xa như một lâu đài. Du học qua

Pháp từ khi xong Trung học ở Sài-Gòn, rồi sau ba chục năm hành nghề, năm ngoài Thọ về hưu, còn Lan, cũng xin nghỉ việc để cùng chồng vui thú điền viên và đi du lịch. Nàng tuy chưa làm đủ năm để hưởng đủ hưu trí, nhưng chấp nhận ít tiền, về hưu non, nghỉ việc một

công chức thường cho thành phố Compiègne. Hai vợ chồng Thọ có một đứa con trai đã trưởng thành, lấy vợ đầm, đi làm tận bên Bỉ nên ít khi về thăm nhà.

Tự nhiên đâm ra rảnh rỗi, cả hai thích mời khách cuối tuần đến ăn nhậu...

Trong khi đó, Dũng qua Pháp trễ, sau hai năm ra khỏi tù và vì không có bằng cấp, nghề nghiệp nhất định, đành chấp nhận làm việc lao động tay chân cho hãng Air France trong phi trường Orly.

Cách đây một năm, vào một dịp đi Chùa ở Paris cúng Tết đầu năm, Dũng tình cờ gặp Thọ, là một người bạn học cũ của anh mình, từ trận đã lâu. Lúc nhỏ, Hương, anh của Dũng cùng học một lớp với Thọ ở trường Jean Jacques Rousseau.

Qua câu chuyện trên Chùa, Thọ thổ lộ dù không thân, nhưng rất mến Hương khi còn học chung với nhau, vì cho người anh của Dũng hiền lành dễ mến và khi nhắc đến người bạn cũ, thường chêm thêm câu “ở đời, những người hiền lành như Hương thường yếu số!” Nhưng Dũng cho đó chỉ là câu



khen lịch sự, vì có ai chê người chết bao giờ, hơn nữa, nếu như vậy thế gian còn lại toàn là kẻ hung dữ, trong đó có cả mình và Thọ nữa!

Dạo trước ở Sài-Gòn, họ có gặp nhau đôi lần, nhưng đã quá lâu nên khi gặp lại ở Pháp, Dũng không nghĩ sẽ trở nên thân thiết và cũng do vốn tính tình nhút nhát và kém giao tế, tỏ ra e dè với Thọ, nhưng ngược lại, người bạn của ông anh mình lại rất sốt sắng, thân thiện với vợ chồng chàng.

Cả hai cùng bước qua phía trong, nơi chỗ được dùng làm phòng khách: nhưng Thọ dừng lại chỗ tủ kính để lấy chai rượu, rồi loay hoay tìm mấy cái ly; còn Dũng, đến bên ghế bành cạnh lò sưởi, ngồi xuống: chàng ngấm mấy thanh củi đang cháy; cảm thấy hơi nóng tỏa ra dễ chịu so với cái máy sưởi ở nhà mình ở Savran, một tỉnh nhỏ thuộc ngoại ô Paris; chàng dơ tay ra hơ để hứng lấy hơi ấm, dù căn phòng không lạnh lẽo gì, nhưng vì rất thích nhìn ánh lửa cháy nơi đám củi trong một lò sưởi, do hơi ấm tự nhiên tỏa ra mang đến cho Dũng một cảm giác êm ái, như đang sống trong một mái ấm gia đình, trái ngược hẳn với cái lạnh bên ngoài, hay cảnh tàn nhẫn xâu xé nhau ngoài đời...

Bình thường Dũng rất e ngại giao tế với hạng người sang trọng hay giàu có hơn mình, nhất là các bác sĩ, cho

là vì sự thông thái và hiểu biết nhiều của giới này nên chàng có cảm tưởng là họ tự cao, khinh người và, nếu quen với họ, tự cảm thấy mình quá nhỏ nhoi.

Hôm Lan gọi điện thoại mời ăn cơm, chàng đang đứng bên cạnh Oanh, cố ngoắc tay, ra dấu cho vợ từ chối, nhưng do tài hoạt bát, Lan đã khéo thuyết phục được nàng, và một khi vợ đã nhận lời rồi, Dũng đành phải chiều lòng theo.

Trước khi đi, chàng còn giao kèo với vợ là sau khi ăn xong, phải xin kiểu chủ nhà ngay để ra về, không được nán lại nhà họ vì Dũng không muốn nói chuyện lâu dài với Thọ. Dũng cũng ngạc nhiên về tính thân thiện của Lan khi vào tuần lễ trước, khi gọi nhắc Oanh về bữa tiệc và còn hỏi xem Dũng thích ăn món gì, như là cơm Tây hay đồ ăn Việt-Nam, để cho còn chuẩn bị. Ngoài ra Thọ còn vui lòng đề nghị sẽ lái xe tới Savran đón vợ chồng Dũng đến làng Jaux, nhưng vì thấy quá phiền hà nên nhất mực từ chối, cuối cùng, Thọ để cho hai vợ chồng đi xe lửa rồi ra nhà ga Compiègne đón, chỉ cách nhà họ có dặm phút lái xe.

Nhưng lúc này thì tiệc đã vãn, và vì sợ kẹt lâu, Dũng đâm bản khuôn: sợ trễ chuyến tàu. Đã ăn xong rồi mà chủ nhà lại còn bày ra vụ uống rượu cho tiêu cơm, cầu kỳ như vậy, thì bao giờ mới xong, lúc nào mới đi về

được; nôn nóng vì hình như chuyến cuối cùng sẽ rời Compiègne vào 11 giờ đêm; chàng liếc nhìn đồng hồ trên tay, thấy mới 8 giờ, nên cảm thấy yên tâm, vẫn kịp giờ cho dù uống có lâu một chút...

Đang suy nghĩ mông lung thì chợt có tiếng điện thoại reo lên ở góc phòng gần chỗ bếp... Lan vội lau tay và đi ra bốc máy trả lời... nàng nói một tràng tiếng Pháp, và dựa theo giọng nói, có vẻ khó chịu với ai bên kia đầu giây... xong gọi với tới chồng:

“Anh ơi! Lại về cái bà già Hoàng Tộc ở chỗ maison de retraite (2) này... sao anh không nói dứt khoát là mình đã về hưu, để họ kiếm người khác lo đi? Anh cứ cả nể cái bà này làm gì... hôm nay nhà có khách bỏ đi sao được.”

Thọ đang cầm trên tay hai ly rượu nhỏ vừa rót xong bèn vội đưa một ly cho Dũng xong rào bước tới chỗ Lan đứng, cầm điện thoại từ tay vợ, trả lời...

Dũng với tay cầm cái ly nhỏ, hình bầu dục, đặc biệt dùng để uống loại rượu cognac, nhưng chưa biết có nên uống ngay không, bèn dơ cao ngấm; qua ánh lửa từ đồng củi chiếu qua cái ly thủy tinh, chàng thấy một màu nâu lạt, trong như hổ phách rồi đưa lên môi rồi từ từ nghiêng dốc lên nếm thử: một mùi nồng nặc tỏa ra thơm ngát, và khi uống vào có vị hơi đắng và cay, nhưng sau đó lại có

một vị ngọt có hậu đến sau nơi cổ họng. Đây là lần đầu tiên chàng được thưởng thức loại cognac uống sec, không pha soda hay coca như trước kia ở Việt-Nam, lúc còn đi lính được ông đơn vị trưởng cho uống thử. Mặc dầu đã nuốt xong, nhưng hương vị thơm của rượu vẫn phảng phất trong miệng khiến Dũng ngây ngất và thèm nháp thêm một ngụm nữa...

Thọ nói chuyện xong, gác máy điện thoại, rồi nói với vợ đang trở lại công việc rửa chén trong bếp:

“Em à! Có lẽ anh phải đi gặp Mụ, giúp một lần chót cho bà yên tâm...” Nói xong Thọ quay qua nhìn Dũng như thể chưa biết nói lời cáo lỗi thế nào... Cả bốn người như yên lặng chốc lát, và như để trấn an, Oanh thốt lên:

“Anh Thọ cứ tự nhiên đi lo công việc, tụi em chờ ở nhà đâu có gì trở ngại.” Rồi như vừa nghĩ ra điều gì với Dũng, Thọ đề nghị:

“À, hay là thế này: Dũng đi với mình gặp bà ta, vì thật ra bà ta không phải là bệnh nhân của mình, mà chỉ là một người Việt sống ở Compiègne đã lâu, cần mình giúp chút đỉnh thôi..., bọn mình đi không lâu đâu, rồi cũng sẽ về cũng kịp chuyến xe lửa cuối cùng.”

Oanh, như hiểu sự e ngại của chồng, nên lên tiếng khuyến khích:

“Ồ! Hay đó, anh đi với anh Thọ cho vui. Ở nhà tụi em phụ chị Lan dọn dẹp cũng còn lâu mới xong, các anh đi xong việc về là vừa cắt bánh ăn tráng miệng.”

Nghe câu chuyện, Lan đang ở trong bước ra đưa ý kiến:

“Nhưng kệt là anh Dũng là người lạ mà anh đưa đến nhà già gặp bệnh nhân, tụi Tây nó cho là vi phạm luật bảo vệ sự riêng tư của bệnh nhân?”

“Không sao, thứ nhất là không phải là bệnh nhân và anh chỉ đến coi như thăm chơi thôi và để cho bà ta yên trí, anh sẽ nói là Dũng là một đồng nghiệp đi theo để giúp anh.”

Thọ nói xong anh dơ ly cognac lên phía Dũng:

“Thôi Dũng, mình uống cạn ly này rồi đi nhe: Allez! Santé.”

Hai người cạn ly nhau rồi đưa lên uống một hơi cạn. Nghe chồng nói cũng có lý, Lan đành để hai người ra chỗ cửa, họ khoác thêm áo lạnh, rồi cùng bước ra ga-ra.



Khi ra khỏi nhà thì trời đã xup tối; bên ngoài phố xá yên tĩnh vắng vẻ; đèn đường đang tỏa xuống một thứ ánh sáng màu vàng yếu ớt, khiến cảnh làng quê yên lặng trông mờ ảo như một cảnh trí trong dĩ vãng. Chiếc Renault của Thọ, nổ lạch tạch lao nhanh qua những con đường

nhỏ, có nhiều quãng lát gạch khiến chiếc xe lắc lư, dăng lên xuống như đang ngồi trên xe ngựa của một ngày xa xưa...

Là một làng nhỏ nằm cạnh thành phố Compiègne, nhưng Jaux vẫn giữ nhiều nét cổ kính, tiêu biểu cho miền quê nước Pháp: nhà cửa xây từ lâu đời, không lớn lắm, thường xây bằng gạch, trông vững chắc, đều có vườn nhỏ bao quanh bởi những bức tường đá cao, kiên cố như muốn bít kín cuộc sống riêng tư của chủ nhà, có lẽ được cha truyền con nối từ nhiều thế hệ, cuộc sống ở đây dường như không hề thay đổi qua thời gian, luôn luôn êm đềm như dòng sông Oise từ ngàn đời vẫn chảy qua thành phố Compiègne.

Nhìn cảnh hai bên đường đang lướt qua nhanh: vắng vẻ, yên tĩnh và lạnh lẽo, khiến Dũng nghĩ đến hoàn cảnh cô đơn của nhiều người sinh sống nơi đây, và cũng như của Thọ, không biết lý do gì, đã lưu lạc đến cái làng hẻo lánh này, để kiếm sống và có lẽ chỉ có mình anh là người Việt, rồi lại còn quyết định chọn nơi này làm quê hương, và có thể tìm được chút hơi ấm gia đình bên người vợ, còn chung quanh toàn Tây Đầm xa lạ...

Liếc nhìn qua Thọ, lúc này đang tập trung lái xe, nên Dũng chỉ thấy hình ngang khuôn mặt người bạn: dù đã có tuổi, đoán chừng giữa sáu mươi,

nhưng mái tóc còn đen, tuy đã thưa nhưng vì để dài nên xõa sang một bên vành trán cao, mũi anh không cao nhưng nhọn và hơi hểnh lên, khiến ai cũng chú ý đến hàm răng đều hơi nhô ra điển hình của người miền Trung, trông Thọ khắc khổ nhưng hiền lành. Mỗi khi nói chuyện, giọng Huế nặng của anh nghe khó hiểu và khi nói, anh thường dơ một tay lên xuống như cố thuyết phục người nghe...

Như muốn phá tan sự yên lặng, Dũng lên tiếng hỏi Thọ:

“Bà gì đó tên gì anh à... mà sao anh chị gọi là Mụ? Và bị bệnh gì mà giờ này anh phải tới xem bệnh vậy?”

Vẫn giữ tay lái và nhìn thẳng phía trước, Thọ trả lời:

“À, Mụ là tiếng ở Huế để gọi mấy con cháu trong Hoàng Tộc, còn Mệ là các con của Vua... Câu chuyện của Mụ hơi dài giòng... nhưng đại khái cách đây hai năm, trước khi xin về hưu, tôi có đến dự một buổi hội thảo về căn bệnh trầm cảm, do Hội các bác sĩ chuyên về Tâm Thần tổ chức tại nhà thương Compiègne..., thật sự tôi chỉ muốn tạt qua phòng họp để xem họ đãi ăn món gì, vì các hãng bào chế thường hay chi tiền đãi khi có hội thảo để quảng cáo cho thuốc..., không ngờ gặp một đồng nghiệp quen, trước học cùng lớp ở Paris bây giờ chuyên về tâm thần... Gặp tôi, anh vui mừng như vớ được

vàng, vì đang có một bệnh nhân người Việt mắc bệnh trầm cảm mà anh ta không hiểu nổi..., đó là bà Cẩm-Hường mà chúng ta sắp đến gặp, đang ở một nhà già ở gần khu rừng Compiègne.”

Thọ ngừng nói vì đã tới một bùng binh lớn dẫn vào thành phố, đạp thắng cho xe chạy chậm lại, rẽ vào, chạy quá nửa vòng xong quẹo sang bên phải, đi hướng Tây thay vì đi vào thị xã.

Đường phố lại thưa thớt nhà cửa, Thọ nhấn ga cho xe chạy nhanh lên, ánh đèn pha của chiếc Renault chỉ quét hai vệt sáng yếu ớt phía trước, chỉ đủ làm tỏ con đường làng nhỏ, và hai bên, bóng của những thân cây sồi mọc cao, san sát và đứng thẳng như muốn vươn lên trời... Xe đang chạy qua khu rừng Compiègne nổi danh; chính tại nơi đây, trong hai cuộc Đại Chiến Thế Giới, có hai lần ký kết ngưng bắn; lần đầu khi Đức thua và thứ nhì là Pháp đầu hàng: hai buổi lễ đều ký kết trên cùng một toa xe lửa, nay còn trưng bày và trở thành địa điểm du lịch. Thật là trớ trêu vì trong hai cuộc đại chiến đẫm máu, tàn nhẫn cướp đi hàng triệu sinh mạng, đa số là thanh niên của hai nước thù nghịch, mà nay lại là đồng minh gắn bó nhau, trong khi mồ mả của họ, đang trải dài trong những nghĩa trang của cả hai bên thắng và thua cuộc, nằm yên nghỉ...,

không biết sự hy sinh của họ có đạt được mục đích gì không, hay là họ đã chết một cách phi lý?

Đột nhiên, như vừa trông thấy lối vào, Thọ cho xe quẹo vào con đường nhỏ, che khuất bởi cây rừng... rồi phía trước hiện ra một tòa nhà nhiều tầng trông như một khách sạn, sáng trưng, có bãi đậu xe ở một bên và nhiều xe đang nằm im lìm.

Kiểm được chỗ trống gần cổng chính, nơi có mái hiên che và đèn sáng, trái hảnh cảnh đen tối xung quanh khu rừng bên cạnh như kéo Dũng về với hiện tại của trần gian.

Đến trước cổng; kéo cửa, nhưng không mở được vì đã khóa, Thọ bèn quay qua bên máy intercom gắn bên tường nhấn số và sau khi tự giới thiệu, liền sau đó, có tiếng “cạch” mở khóa cho hai người bước vào, nhưng họ còn phải mở thêm một lớp cửa nữa mới vào được; bên trong là phòng khách không lớn lắm, bày biện như ở một tư gia, có kê ghế salông xung quanh cái bàn trên có chậu hoa giả, trên tường có treo nhiều tranh thangka cảnh như cổ làm

cho căn phòng được ấm cúng thêm... và ngay giữa ghế dài, một người bà cụ Việt-Nam đang ngồi chờ... Khi thấy Thọ vào, bà nở nụ cười rồi reo lên, một giọng Huế đặc, rất nhỏ nhẹ, có lẽ vì sức yếu:

“Thọ đã đến... chị mừng chi lạ!”

Xong khi nhìn thấy người lạ, hơi khựng lại chỉ tay về phía Dũng, hỏi:

“Ai đây vậy Thọ?”

Thọ bước vội đến gần: cúi người dơ hai tay mình nắm lấy một bàn tay của bà, xong vẫn giữ nguyên không buông ra; anh ngồi xuống bên cạnh mép ghế, rồi một tay anh vỗ lên bàn tay của bà như muốn vỗ về, an ủi.

Trên khuôn mặt hình chữ điền, mái tóc đã bạc trắng như bông, bà nở một nụ cười hiền dịu, khi cười để lộ hàm răng hơi nhô ra nhưng trắng và đều, đồng thời nếp nhăn hiện ra xung quanh đôi mắt nhỏ, trông lạc lõng như mắt hòn.

Thật khó đoán rõ tuổi của bà Hường vì dù mái tóc trắng xóa, nhưng khuôn

mặt vẫn thanh tú, có vài nếp nhăn, nhưng ít ra bà phải cỡ trên dưới bảy, hay tám mươi tuổi, cũng có thể chín



mười không chừng? Dù trong nhà ấm áp, nhưng bà vẫn mặc cái áo len màu lam như mấy người tu tại gia... Thọ ghé sát vào mặt bà nói nhỏ, có lẽ giới thiệu Dũng, vì sau đó, bà nhìn chàng gật đầu nhưng lại tiếp tục câu chuyện với nhau.

Thọ hỏi thăm bà về sinh hoạt hàng ngày như ăn uống, ngủ nghỉ và gia đình đưa con gái nuôi; bà trả lời mạch lạc như một người bình thường, chẳng có chút dấu hiệu là mắc bệnh tâm thần... khi nhắc về đứa con gái, Thọ an ủi:

“Chị ơi, thời buổi ni tụi nhỏ sống hoang đường lắm, chứ không như cái thời của chị và em đâu. Tụi chúng nó lâu lâu ghé thăm chị là quý lắm rồi...”

Nhưng rồi họ nói nhỏ giọng xuống, như thì thầm với nhau. Dũng chỉ nghe được lời than thở:

“...nhưng chị nhớ thằng cháu ngoại quá...”

Cảm thấy thừa thãi, Dũng đến ngồi xuống một ghế bành kế bên, nhưng mắt vẫn không rời hai người..., vừa lúc đó, một cô y-tá từ trong hàng lang bước ra, trên tay cầm lọ thuốc đến gần Thọ: họ chào nhau và nói chuyện như đã quen biết từ lâu, xong cô trao lọ thuốc cho anh, rồi nhắc đi nhắc lại nhiều lần lời cảm ơn, rồi vội vàng đi khuất, khiến Dũng đoán chừng cô dặn người bệnh cần uống thuốc gấp. Bà cụ nhìn theo cô

y tá nhưng không nói gì, sau đó, hai người lại châu đầu nói chuyện, nhỏ nhẹ như có tâm sự với nhau. Về ung dung và tự nhiên của Thọ khiến Dũng lấy làm lạ về mối giao hảo giữa hai người, nó chắc phải có điều gì sâu đậm hơn sự liên lạc bình thường của một bệnh nhân với bác sĩ; đột nhiên chàng nhớ đến ông anh rể đang ở Cali, cũng là một bác sĩ về hưu, nổi danh mát tay chữa bệnh, cũng có tính từ tốn, kiên nhẫn và mỗi khi làm điều gì đều có thứ tự nhất định ngăn nắp lớp lang và có lẽ chính vậy đã mang đến sự an tâm, tin tưởng qua việc chữa bệnh của anh. Đức tính kiên nhẫn phải là một đức tính quan trọng của người lương y, vì họ không thể hấp tấp, dễ làm lỗi lầm nếu đang cầm mạng sống của bệnh nhân trong tay?

Vừa lúc Dũng định đi ra cửa sổ nhìn ra vườn quan sát chung quanh thì Thọ dìu bà Hường đứng dậy, đồng thời anh ngoắc Dũng đi theo, rồi cả ba cùng bước đến chỗ cửa thang máy.

Khi cùng bước vào trong thang máy, bà cụ mới nhìn Dũng hỏi:

“Bác sĩ cùng học với anh Thọ trước đây ở Paris hả?”

Câu hỏi bất ngờ khiến Dũng lúng túng, trả lời:

“Dạ thưa không ạ... anh học trước cháu nhiều...”

“Úi chà, tui đâu có già dữ vậy... bác sĩ gọi tui bằng chị như Thọ đây nhe.” Nhìn mái tóc trắng tinh như bông trên khuôn mặt hiền lành của bà, Dũng cảm tưởng như đang đứng trước một tiên phong đạo cốt trong phim Tàu.

Chỉ đi vài bước đã đến trước phòng, bên cửa có đề tên của mỗi người cư ngụ, Dũng thấy ghi dòng chữ “Cong Tang Ton Nu Cam Huong”.

Thọ cúi đầu hỏi chìa khóa, nhưng bà lắc đầu và đưa tay tự mở cửa, rồi cả ba cùng bước vào bên trong: qua ánh sáng mờ của ngọn đèn gắn dưới chân tường, lúc mới bước vào có vẻ tối tăm, nhưng sau đó, mọi vật như hiện ra rõ ràng: Đó là một căn phòng rộng rãi, có kê ghế sa-lông một bên và giường ngủ phía ở một góc, phía trong có cái bàn nhỏ, đồ đạc ngăn nắp, gọn gàng như được gia chủ nâng niu xếp đặt mỗi ngày.

Yên lặng và có vẻ như đã thành một thông lệ, Thọ dìu bà Hoàng

Tộc đến bên giường, rồi đỡ ngồi lên, cúi xuống tháo đôi giày khỏi đôi chân bé nhỏ, xong cho bà nằm xuống...,

chêm cái gối dày để nâng cao đầu bà cụ. Cử chỉ của Thọ tự nhiên, nhẹ nhàng như đã quen thuộc và có chủ đích..., bà cụ ngoan ngoãn làm theo sự dìu dắt của Thọ như thể anh là một người thân thiết, đáng tin cậy, như người con đang săn sóc cho bà mẹ chứ không phải của một bác sĩ thường chăm lo bệnh nhân một cách máy móc, vô tình...

Để bà cụ nằm yên, Thọ kiểm cái nút vặn bên đèn ngủ bật đèn sáng lên, đưa mấy lọ thuốc lên đọc, lấy ra từng viên, rồi xem lại một lần nữa, như kiểm soát kỹ lưỡng..., cầm sẵn mấy viên thuốc trong nắm tay, anh đến bên bàn nhỏ kê cạnh giường rót nước rồi đưa gần cho bà Hoàng... và, trước sự ngạc nhiên của Dũng, bà cầm từng viên thuốc trong bàn

tay của Thọ đưa vô miệng uống một cách dễ dàng như đã đặt niềm tin vào anh...

Xong đâu đấy, anh tắt đèn, căn phòng lại chìm trong mờ ảo, và như để cho người bệnh nghỉ ngơi, vì bà

đang nhắm mắt lim dim, Thọ ra dấu cho Dũng rồi cả hai cùng nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng...



Xuống tới dưới nhà, Thọ chỉ tay chỗ phòng khách nói với Dũng:

“Cậu ngồi chờ tôi tý, để mình tạt qua cô y tá trực báo tin bà đã uống đủ thuốc cho ngày hôm nay.”

Nhấn ga cho chiếc xe lao nhanh qua khu rừng Compiègne hướng trở về Jaux, Thọ như hồi hải vì sợ trễ cho chuyến xe lửa cuối cùng đi Paris của vợ chồng Dũng. Trong xe, yên lặng, không ai nói một lời gì.

Chạy được một quãng, Dũng nôn nóng, và như không thể dấu sự tò mò câu chuyện về bà Hoàng Tộc, định lên tiếng hỏi Thọ, nhưng không biết lựa lời sao cho chỉnh, do không hiểu có nên đi sâu vào công việc khám bệnh của người bạn mới quen; vì đó là chuyện riêng tư giữa hai người, bèn lựa một câu gián tiếp để hỏi:

“Trông anh có vẻ thân với bà cụ Hường... chắc anh đến thăm cụ thường lắm?”

Vẫn ghì tay lái, mắt nhìn phía trước, Thọ trả lời:

“Đâu có đâu! Chỉ vài ba tháng một lần, chỉ khi bà ta không chịu uống thuốc thì bọn y tá mới phone cho tôi, như ban nãy, tôi lại phải đến gặp, vì tôi là người đồng hương Huế, bà quý mến tôi như bà con, hơn nữa lúc mới mắc bệnh, tôi có cho thuốc và từ đó bà khen là tôi chữa mát tay, giỏi hơn mấy bác sĩ Tây... nhưng thật ra công là của họ... câu chuyện về Mụ

này dài dòng, lát nữa về nhà, ngồi uống digestif tôi sẽ kể cho cả Dũng và Oanh nghe luôn.”



Ngồi chờ Thọ và Dũng bên lò sưởi ở phòng khách, Lan và Oanh đang tán chuyện ngẫu, và khi nghe thấy tiếng lạo sạo của bánh xe chạy trên sân sỏi sau nhà, biết hai người đã về, bèn rủ nhau qua bếp cắt bánh, sẵn sàng để còn cho vợ chồng Dũng kịp về chuyến xe lửa chót.

Khi hai người bước vào phòng, Oanh vội đến gần Dũng, ghé mặt, nói nhỏ, như thông cảm mối lo của chồng: “Đã gần mười giờ rồi, mình ăn nhanh rồi còn nhờ anh Thọ đưa ra bến xe, chị Lan nói chuyến cuối cùng départ đúng 11 giờ.”

Nhưng Dũng không trả lời, lẳng lặng đến bên lò sưởi đứng nhìn đồng củi cháy... Trong khi đó: Lan đang bày biện bánh trên bàn, Thọ loay hoay sẵn sàng bốn ly cognac, rồi mời khách:

“Nào, mời hai ông bà qua đây ngồi uống tý rượu và ăn cái bánh hạnh nhân Oanh mua cho... tôi thích nhất bánh này đây. Nào mời ngồi quý vị... Em ơi mau, mau... Lâu lâu mới có khách quý đến nhà!”

Chủ và khách nâng ly chúc nhau rồi họ vừa uống cognac vừa ăn bánh... Oanh không biết uống rượu nên chỉ

nhấp một ngụm, nhả mặt xong đẩy ly qua chỗ Dũng, ra ý nhờ chồng tiêu thụ nốt chỗ còn lại. Họ ngồi yên lặng thưởng thức miếng bánh... trong khi mấy thanh củi, mới được bỏ thêm, nổ lách tách, bay văng ra những đốm lửa nhỏ li ti rồi tắt lịm trên thềm lò sưởi...

Ăn xong, để đĩa trên bà, Lan liếc nhìn chồng hỏi:

“Bà Công Chúa mạnh giỏi, bình thường hả anh?”

Nói xong, như biết tính chồng rất chậm trả lời, nàng đứng dậy dọn mấy đĩa bánh, Thọ đang ngồi thoải mái trong ghế bành, lim dim mắt, rồi từ tốn nói:

“Bình thường thôi em...”

Đang ngồi đầu bên kia, nghe nhắc đến nhân vật Mụ ly kỳ, và cũng tò mò muốn biết thêm về cuộc sống của Thọ, Dũng đề nghị:

“Anh Thọ, xin anh kể về Mụ đi... nếu không trở ngại gì đến nghề nghiệp của anh.”

Thọ chồm người dậy, đầu quay qua phía Dũng trả lời:

“Không có gì trở ngại cả, vì bà ta là bạn mình mà... quý vị ngồi xuống đây, thoải mái bên lò sưởi và ly Martell, rồi tôi xin kể cho nghe.”

Nhưng anh chưa bắt đầu ngay; còn nâng ly uống thêm một ngụm cognac; trên khuôn mặt xương, đôi mắt một mí như to ra và sáng lên, xong với một vẻ thỏa mãn, ung dung của một người phong lưu... anh nhìn

vô trong nhà, chờ cho vợ tắt đèn bếp rồi bước ra, ngồi xuống ghế, mọi người an vị xung quanh cái lò sưởi... Căn phòng trở nên tối hẳn, khuôn mặt mọi người như ửng đỏ, không biết do phản chiếu ánh lửa hay do say rượu... Xong xuôi, Thọ bắt đầu lên tiếng; với giọng Miền Trung trầm bổng, nghe nặng tai nhưng nhẹ nhàng từ tốn:

“Quả chỉ do một sự

tình cờ rất nhỏ trong một ngày, cách đây gần hai năm...”

Bổng, Thọ ngừng nói, nhìn về phía vợ, và như để ám chỉ điều gì riêng với nhau, hơi nhếch mép mỉm cười, ra vẻ bí mật, xong nói tiếp:



“... Chắc quý vị cũng đồng ý với tôi là: cuộc đời, đôi khi thay đổi chỉ do một sự tình cờ? Hình như trước đây: tôi không nhớ Thạch-Lam hay nhà văn Nhất-Linh có viết một truyện ngắn, lấy tên là Cái Tẩy thì phải, mô tả sự thay đổi lớn lao của một thanh niên do một cái tẩy gây ra... hình như trong một kỳ thi gì đó... lâu quá tôi quên mất rồi.

Mà thôi, trong đời tôi cũng thế, nhiều biến cố xảy ra chỉ do một sự ngẫu nhiên hay tình cờ, tưởng chừng nhỏ nhoi, không đáng kể, vậy mà đã làm thay đổi cuộc sống như người lái xe quyết định rẽ tay lái sang con đường khác và sau đó đã lệch ngàn dặm.

Hôm đó, vì muốn kiếm một bữa ăn gratuit nên sau khi thăm bệnh cho một chú bé ở nhà thương Compiegne, tôi lò mò đến phòng họp, lúc đó đang có một buổi Hội Thảo về bệnh tâm thần. Nhưng, khi tạt qua chỗ để món ăn, nhìn qua, chẳng thấy có gì ngon hay đặc sắc, tôi định bỏ về ra phố ăn, nhưng khi vừa bước ra thì gặp một đồng nghiệp, bạn học cũ tên Rolland, anh này học dở nhất lớp tụi này, chuyên môn doubler, suýt bị sortie-lat, bây giờ chuyên về Tâm Thần, vậy mà ra đời lại là kẻ giàu nhất promo!

Gặp tôi, anh mừng rỡ, và sau khi thăm hỏi nhau, anh cho biết đang có một bệnh nhân người Việt và cần nhờ tôi giúp vì anh bị trở ngại về

ngôn ngữ, không thông hiểu nổi người bệnh. Sau khi hứa, Rolland gửi tôi hồ sơ bệnh lý anh đã tốn công làm và nhờ tôi ghé thăm người bệnh hiện đang nằm ở nhà già... đó là bà cụ Hường lúc nãy đó... Sau đó vài ngày, tôi nhận được hồ sơ và đến thăm bà cụ.

Tập hồ sơ gửi đến dày cộm, ghi chép nhiều buổi phỏng vấn Rolland làm việc với bệnh nhân. Trong đó có rất nhiều chi tiết về cuộc đời của bà Hường... mà thôi, tôi xin gọi bà là Mụ như tiếng ngoài Huế... và tóm gọn lại đây thôi, và tắt nhiên như là một câu chuyện, quý vị nghe qua rồi bỏ nhe:

Sinh ra trong một gia đình Hoàng Tộc, ở An Cựu, một làng gần Huế, dường như Tước của Mụ là Hầu Chúa hay Công Chúa gì đó... và là hậu duệ thuộc Đế Hệ của vua Minh Mạng. Ông cụ thân sinh ra Mụ là một Hầu Tước, và làm đến chức Tham Tri một Bộ trong Triều nhà Nguyễn thời vua Bảo Đại, nhưng bà mẹ chỉ là con gái quê, nhà nghèo. Lúc nhỏ, ông cụ rất gần gũi với Mụ, vì là con gái út và duy nhất trong gia đình toàn con trai. Trong khi bà mẹ ưu tiên, lo đến mấy người anh trai thì ông bố cưng chiều Mụ như trứng nước. Chỗ này, Bác sĩ Rolland P. có ghi chú là đây có thể là một ca bị “mặc cảm Oedipe” rất nặng, nhưng

tôi thì không tin vào lý thuyết viễn vông này của Freud cho lắm.

Theo lý lịch khai qua trong những buổi nói chuyện: được biết bên họ ngoại của bà có nhiều người mắc bệnh tâm thần, trong số có một bà cô tự vẫn lúc còn con gái vì đã mang bầu ngoại hôn, một điều cấm kỵ vào đầu Thế Kỷ trước, nhất là ở Kinh Đô cổ kính Huế.

Khi Mụ được 5 tuổi, trong một chuyến về thăm quê ở Faifo, bà cụ thân sinh có mang theo một cậu bé 10 tuổi, nhà nghèo, mồ côi đem về làm con nuôi, nó tên là Hách. Mang danh là con nuôi, nhưng không rõ bà có thương đứa bé như con, hay chỉ muốn nó trở thành một gia nhân, sai vặt trong nhà như nhiều gia đình Hoàng Tộc thời đó. Ở nhà quê, nhiều gia đình quá nghèo, họ đành phải cho con đi làm nuôi như vậy, còn hơn là ở nhà chết đói...

Gia đình Mụ ở căn nhà lớn, mà người dân quanh vùng gọi là Dinh Ông Hầu, vì nó rộng rãi, nhiều phòng, nằm ngay bờ sông An Cựu. Cuộc sống của Mụ yên ổn và đầm ấm... vì dù ở trong một gia đình kín cổng

cao tường, nhưng Mụ có được Hách để chơi và hai đứa bé lưu luyến nhau... y hệt anh em ruột thịt. Cả hai đều được đi học cùng trường và nhiều lần Hách đã bênh em mình khỏi tay những đứa trẻ tinh nghịch trêu ghẹo... và có lần nó còn cứu Mụ khi con bé té xuống sông và kỷ niệm này ghi dấu sâu đậm trong trí nhớ một đứa bé 10 tuổi - đây cũng là ghi chú của Rolland -.

Tuy mang danh là đứa con trong nhà, nhưng trong khung cảnh của một xã hội phong kiến, cổ hủ ở Huế vào thời đó: Hách vẫn chỉ là đứa bé nhà quê ở đợ và đến khi 15 tuổi thì không được cho đi học nữa, và ở nhà làm những công việc nặng; như kéo nước giếng hay chẻ củi cho nhà bếp. Từ đó, anh cũng chỉ luân quần ở mái nhà dưới, cùng với mấy chị bếp hay người làm.

Trong hồ sơ bệnh lý, Rolland có ghi chú là: có thể tình yêu, hay tình cảm gắn bó đã nảy nở giữa hai đứa trẻ, và thấy có thể đến chỗ sâu đậm, nên cha mẹ của Mụ bèn gửi cô bé vào Nam ở nhà người chú làm Đốc Học ở Phan-Rang nhằm mục đích chia cắt Mụ và



Hách.

Y hết những mối tình đầu, mãnh liệt và vô lý như của Romeo và Juliette, có lẽ không có gì có thể ngăn cản được sự sôi nổi của Hách và Hường, như tất cả thế giới như chỉ xoay quanh hai đôi trẻ...

Không biết bằng cách nào, Hách kiếm ra địa chỉ của người chú và viết thư cho Hường, có lẽ vài bức thư ban đầu đến tay người yêu, nhưng khi gửi bức thư báo tin dự tính rủ Hường đi trốn, chẳng may ông chú bắt gặp và nổi trận lôi đình la mắng... không hề hay biết chuyện Hách hẹn mình đến nhà ga Tháp Chàm để gặp nhau, rồi cùng trốn vô

Sài-Gòn, cho nên khi Hách đặt chân xuống nhà ga thì không thấy người yêu ra đón, và cũng chẳng có ai quen cả... Hoang mang và thất vọng, Hách chờ đợi không biết bao lâu và từ đó đã biến vào quên lãng và trở thành dĩ vãng của mọi người trong gia đình Mụ.

Cô bé Hường đành phải chấp nhận số phận và sống trong nhà người chú như không có gì xảy ra. Nhưng

trong tâm tư Mụ có lẽ có sự dằng co bất phân thắng bại giữa lý trí và tình cảm: một bên là gia đình, áp lực của xã hội, đạo lý, và truyền thống phong kiến, một bên kia là mối tình giản dị, đơn sơ nhưng âm ỷ và mãnh liệt... Có lẽ lúc ban đầu, lý trí và hoàn

cảnh đã thắng thế, nhưng càng về sau, cho đến khi về già, tình cảm tưởng chừng đã tắt, nhưng không ngờ lại bốc lên như thanh củi sắp tàn lụi, nhưng khi được khơi, lại bùng cháy.

Thật sự, không ai biết rõ cuộc đời của Hách ra sao, vì từ ngày anh chờ đợi ở ga Tháp Chàm, đã mất liên

lạc với mọi người. Nhưng qua lời tâm sự, có lẽ do dò hỏi sau này, khi thanh bình trở lại, Mụ lại tiết lộ với Rolland là Hách lêu bêu ở Sài-Gòn rồi sau đó, đăng lính, và như bao thanh niên con nhà nghèo thời chinh chiến, đi theo đơn vị tác chiến và trong một trận đánh ác liệt, đã bị trúng đạn và bỏ xác trên trận địa ở một nơi nào đó trên đất Việt-Nam...

Ở nhà Phan Rang được ít năm, nhờ ông chú làm Đốc Học nên có tay



trong, Mụ xin được chân dạy học cho một trường tiểu học trong tỉnh, ngoài ra nàng phụ gia đình nấu nướng, nội trợ và trở nên sành sỏi. Khi ông chú về hưu, Mụ phụ giúp gia đình mở quán bún bò Huế, bên cầu Đá, và trở thành nổi danh ngon nhất của tỉnh lỵ, và tiếng đồn về tận Sài-Gòn và trong giòng họ ngoài Huế.

Vào cuối năm 60, khi một người trong Hoàng Tộc qua Paris mở quán ăn, người bà con này đã lôi Mụ theo để giúp nấu món bún bò Huế, và cho đến bây giờ tiệm ăn đó vẫn còn và là chỗ có món bún bò Huế ngon nhất ở Paris. Bây giờ là tiệm Imperiale ở Quận 13, nhưng không biết còn là chủ cũ không?

Đó là nguyên nhân Mụ đặt chân đến Pháp, bắt đầu cuộc sống lưu vong...

Sau chiến tranh, Mụ về thăm Huế và có nhận một con bé mồ côi ở chùa Từ Đàm đem qua Pháp làm con nuôi. Nay nó đã lấy chồng Tây và sống ở miền Nam...

...đến chỗ này,

Rolland có ghi chú: Mụ rất xúc động khi nghe kể về cái chết của Hách, và cũng theo Rolland, thì đây chính là nguyên nhân đã gây ra sự trầm cảm của người bệnh, vì theo anh, sự dằng co đã lên đến cao điểm, tâm hồn bà trở thành trận địa giữa lý trí và tình cảm, và một khi con người phân vân, không thể quyết định giữa hai sự lựa chọn, đưa đến mối ân hận, rồi tiếc nuối, theo sau là gây tình trạng mất ngủ, dần vật, bất an và khi đó bắt đầu mảm mẩm đưa đến sự tha hóa... Dù sao ai mà chả là nạn nhân của hoàn cảnh, của xã hội, và cuối cùng của cả chính mình."



Thọ lại ngừng kể, mỉm cười, nhìn mọi người, với cái ly rượu trên bàn, làm một ngụm... xong nói tiếp:

"Khi về hưu, Mụ rời Paris đất đỏ, ồn ào và để tìm cuộc sống yên ổn, dễ chịu hơn, nên dọn đi Compiègne, rồi trở thành một bà Công Chúa lưu vong... Đến khi cao tuổi, cộng

thêm căn bệnh lẫn của tuổi già, đã lâm vào cảnh tha hóa, như là một hình thức lưu vong với chính mình? Vì nếu lưu vong là phải xa cố hương, thuộc về không gian, còn tha hóa là xa rời với chính bản thân mình, thuộc về nội tâm.

Người ta thường nói: người điên là một kẻ mất tất cả, trừ lý trí của họ. Ở trường hợp của Mụ, có khi lý trí thắng, và có khi tình cảm lại lấn lướt chủ động... khiến bà hành xử bất thường, như tối nay, nhất định không chịu uống thuốc, nhưng, có lẽ vì có niềm tin vào tôi, vừa là bạn, đồng hương, lại vừa là thầy thuốc mát tay, nên bà bắt y tá gọi cho tôi đến.



Có một điều tôi muốn nói quý bạn rõ là thuốc men là do Rolland cho toa, nhưng tụi Tây nó chỉ biết theo sách vở, còn tôi, thêm vào cho Mẹ một liều thuốc ngủ, một chút thuốc bổ, vì nó có tác dụng như một effet

placebo, mà tôi gọi toa của tôi là: cocktail à la mode du docteur Tho! Không ngờ Mụ hợp với toa thuốc và từ đó mong tôi đến, đôi khi chỉ ngồi tán chuyện về Huế xưa... Nhưng khôn nổi, cứ vài ba tháng, khi nhớ ra, Mụ làm eo với y tá, không chịu uống thuốc, và họ lại kêu đến tôi. Cho đến khi về hưu, tôi vẫn đến thăm Mụ, nhưng chỉ như một người nhà mà thôi...”

Thọ ngừng kể: mọi người vẫn ngồi tại chỗ và căn phòng trở nên yên lặng, họ trầm ngâm như đang suy nghĩ về câu chuyện của Mụ Hường... dường như mỗi người đang có một suy nghĩ riêng về thân phận con người, về sự tha hóa của

bản thân của Mụ, hay của chính họ?

Lén nhìn vợ chồng chủ nhà đang ngồi ung dung với vẻ phong lưu quý phái, nhưng Dũng cảm nhận như có sự khác lạ vừa xảy đến: chàng thấy gần gũi với họ hơn: không ngờ, với bề ngoài có vẻ tự cao,

khinh người, nhưng trong thâm tâm Thọ lại là một bác sĩ có lòng với bệnh nhân, còn Lan, tuy con nhà đài các, nhưng lại thành thật và giản dị... Chàng ân hận đã xét đoán hời

hợt về người bạn xưa của anh mình... rồi quay ra tự vấn lương tâm: trong khi chính mình đầy rẫy tính xấu, tại sao lại đòi hỏi ở người khác sự toàn hảo?

Oanh nhìn lên đồng hồ treo tường, nhìn Dũng, và như để phá tan sự yên tĩnh, đứng lên rồi nói:

“Gần 11 giờ rồi... em xin phép anh, chị đi về để cho kịp xe lửa.”

Lan cũng ngược nhìn lên đồng hồ, rồi chợt đề nghị:

“Cũng trễ rồi, hay là ông bà nghỉ lại đêm nay... chúng tôi có dư phòng cho khách, sáng mai bọn mình đi thăm Château de Compiègne, xem thư phòng của bà Hoàng Josephine, vợ vua Napoleon...”

Thọ cũng thêm vào:

“Phải đấy, bọn mình còn nhiều tâm sự với nhau... tha hồ uống rượu bệnh nhân biểu, đang để đầy dưới cave. Trưa mai đi thăm lâu đài xong,

tôi đãi anh chị Dũng một chiều cơm Tây rẻ tiền trên phố.”

Oanh nhìn chồng dò xét... bỗng Dũng đứng lên, nâng ly nói:

“Phải đấy, đồng ý ở lại đêm nay và cảm ơn lòng hiếu khách của anh chị và xin mời tất cả... chúc sức khỏe và hạnh phúc!”

Bốn người cùng dơ ly lên cao, đưa cụm vào nhau, xong họ đưa lên uống và sau đó cùng nhau phá lên cười... niềm vui tuy nhỏ nhoi, nhưng cũng mang đến vẻ ấm cúng cho căn phòng.

Dường như, dù ở làng Jaux hẻo lánh, hay bất cứ

nơi xa xôi nào khắp thế giới, một khi có tình yêu gia đình và tình thân của bạn bè, nơi đó có niềm vui và hy vọng. ■

Ngọc Cường



- (1) Rượu mạnh uống sau bữa ăn cho dễ tiêu
- (2) Nhà dưỡng lão

Xin Đừng Vội Gọi Tôi Là Thi Sĩ

Xin đừng vội gọi tôi là thi sĩ
Khi tôi đang dần gia nhập làng thơ
Những bài thơ đâu làm nên thi sĩ
Tắm áo choàng đâu tạo nổi thầy tu?

Xin đừng vội gọi tôi là thi sĩ
Khi thơ tôi không chuyên tải điều gì
Một điều gì xuất phát tự tư duy
Của riêng tôi mà cũng chung tất cả
Trái tim mọi người có trái tim tôi

Chân lý hôm nay khác thời xa xưa
Như hai lần tắm
Không cùng một dòng nước chảy qua
Không còn nữa ...

“Thời thi sĩ nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và thơ thần cùng mây”

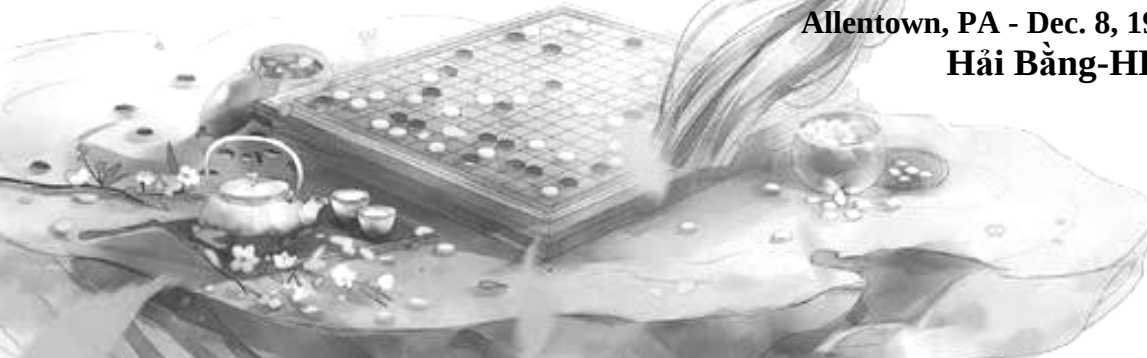
Vâng, xin đừng vội gọi tôi là thi sĩ
Khi tôi chưa thực sống cho thơ

Khi hồn thơ chỉ than tiếc vu vơ
Cho những tình tự ...
Của một thời đã đi vào Quá Vãng
Không tìm ra một chân lý để tôn thờ
Để tạo ra chất sống mới cho thơ

Xin đừng vội gọi tôi là thi sĩ
Khi thơ tôi không nói được cái gì
Của hàng triệu con tim hằng nức nở
Cho cuộc đời đầy áp bức và bất công
Cho ngày mai chưa lóe được vùng
đông
Thấy nhân loại đồng lòng chung một
hướng

Vâng, xin đừng vội gọi tôi là thi sĩ
Khi tôi trình làng được mấy tập thơ
Có thể tôi chỉ là kẻ thích mộng mơ
Sính làm thơ mà không là thi sĩ

Allentown, PA - Dec. 8, 1998
Hải Bằng-HDB



Please Hasten Not To Call Me Poet

By William Hoang

Please do not hasten to call me poet!
When my poems are just for show
Do poems ever make the poet?
The cloak, does it make the monk?

Please do not hasten to call me poet!
When my poems convey no things
Something crystallized from my
thinking
As the creations of my own for all to
share

Today's truths differ from by-gone
days'
As one cannot bathe two times
In the stream which has flown away
And it's also hard to prove old truths
For the youth to accept them today
Because old notions have not taken any
root
In their full-loaded hearts and minds
By so many programs for New Times

Please do not hasten to call me poet
When I have never lived for poetry
My Muse only brings back to me

Vague feelings of the days that all
passed
With no new truths to be hatched for
guidances
With no new vital substances for
poetry to thrive

Please do not hasten to call me poet
Because my poems which speak up
nothing
For human hearts that throb
For the ruins, terrors, and injustices of
life
For Tomorrow Dawn that never come
in bright
For how to humankind to find a
common path to follow

Please do not hasten to call me poet
When I show up with my voluminous
poems
Perhaps, myself, I'm just a person in
reveries
Who craves for weaving verses
But I am never a poet to be!

Please Hasten Not To Call Me Poet

By William Hoang

Comments of Poetess Jerry Morton, Allentown, PA:

"This poem speaks to me of the gift of life and of the people and times with whom we share the gift. It speaks to me of our similar journeys and the uniqueness of our lives and our experiences. It speaks to me of our search for a common path, a common good, and

the difficulties that can make the search appear at times fruitless. It speaks to me of the hope tomorrow's dawn brings the great gift of hope. It speaks to me someone caring to consider the common threats of our lives and not miss the significance of our "ordinary" moments."





Nước rồng tình tội lòng tong
Mong mau nước lớn lên đồng giỡn trắng
Tròn xoe mắt ngắm sao băng
Đêm vô cùng mộng ngày giăng mưa hòa

Xuống câu vọng cổ thăng hoa
Nhụy vàng bông trắng thương ca dao
hồng
Trần ai say bóng tiên bồng
Mộng du sơn thủy cung rồng phun mưa

Mây vàng đón mây xanh đưa
Hình như bóng gió mới vừa lòng nhau
Chim quên trâu cu đất cau
Nghìn xưa cổ tích nghìn sau kỳ tình

Tóc tiên nón lá quá xinh
Lung ong chơi với mê nhìn chèo ghe
Ngược xuôi giỡn sóng nhạc hè
Giật mình môi ẩm xôi chè tết chưa...

MD 01/23/18
Luân Tâm

(Cảm tác theo lời nhắc của LT)

Ngày xưa tôi thích dáng em
Mắt nai ngơ ngác dịu mềm huyền mơ
Qua ngõ, tôi đứng ngẩn ngơ
Nhìn theo áo trắng xa mờ cuối thôn.

Khi quay lại, tìm đập dồn
Tôi nhìn em, hồn chìm non biết gì?
Đường em theo, đường tôi đi
Hai ngã rẽ chẳng đồng quy chung đường.

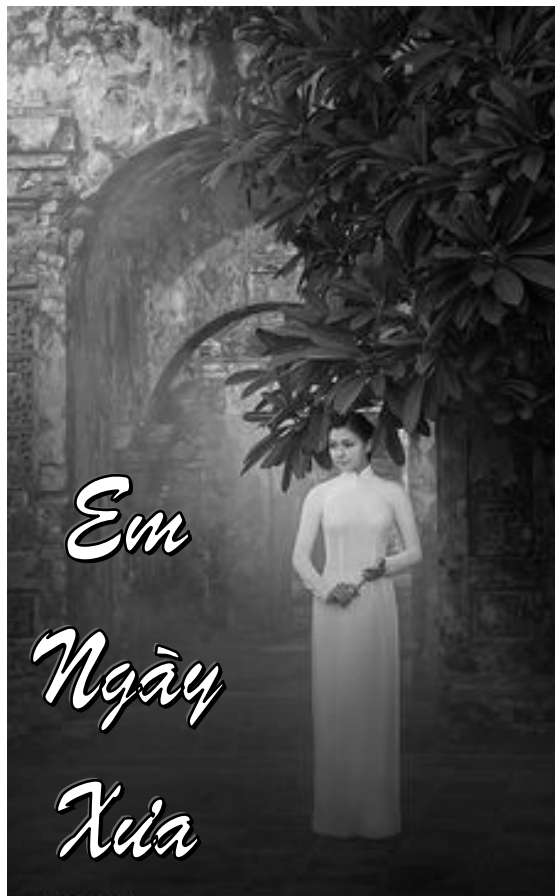
Quê khói lửa, ra chiến trường
Tôi xa biên biệt quê hương chúng mình
Gặp lại em tôi lặng thinh.
Biết nói gì đây? Chuyện tình lẻ đôi?

Tóc muối tiêu, giống tóc tôi
Mấy cháu chạy theo hỏi nội: bà nào?
Tôi đâu biết nói làm sao?
Chỉ nghe ký-ức tuôn trào trong tim.

Đất Cần Thơ sẽ về tìm
Kỷ niệm xa xưa nằm im lặng rồi.
Ta kết làm bạn già thôi
Gọi cháu nội, ngoại chúng ngồi quanh đây!

Thương Việt Nhân LTK

8/2017



Nữ Giới Quyền hay Thế Đứng của Người Đàn Bà trong Xã Hội và Trước Luật Pháp

Women's Social Status & Rights

For twenty five centuries, women were not treated as equal to men. Gender inequality refers to unequal treatments or perceptions of individuals based on their gender.

1. The Status Of Women In Ancient Times Was Low:

- Custom of foot binding/Confucian triple submission of women to the father, husband & son in ancient China. Girls are still undervalued in Communist China.
- Women were not eligible for full citizenship in ancient Athens, had no legal personhood and were assumed to be part of the *oikos* [household] headed by the male *kyrios* [male supreme headship].
- Plato believed that extending civil and political rights to women would substantively alter the nature of the household and the state.
- Ancient Roman society was patriarchal: women could not vote and hold public office...

2. In Europe Of “Renaissance”, “Enlightenment” And “Revolutionary” Times, Married Women Still Suffered From Restrictions On Their Legal Capacity:

- Developing the theory of natural rights in reference to ancient philosophers such as Aristotle and the Christian theologian Aquinas, 17th century natural law philosophers defended slavery and an inferior status of women in law.
- Jean-Jacques Rousseau, author of *Du Contrat Social*,... *Émile*, believed that it was the order of nature for woman to obey men: under man-made laws, woman is “our inferior”.

- With regard to family, the Napoleonic Code established the supremacy of the man over the wife and children, which was the general legal situation in Europe at the time. A woman was given fewer rights than a minor.
- En 1804, le Code Napoléon affirme l'incapacité juridique totale de la femme mariée:
 - Interdiction d'accès aux lycées et aux Universités
 - Interdiction de signer un contrat, de gérer ses biens
 - Exclusion totale des droits politiques
 - Interdiction de travailler sans l'autorisation du mari
 - Interdiction de toucher elle-même son salaire
 - Contrôle du mari sur la correspondance et les relations
 - Interdiction de voyager à l'étranger sans autorisation
 - Répression très dure de l'adultère pour les femmes
 - Les filles-mères et les enfants naturels n'ont aucun droit
- In his 1869 essay *The Subjection of Women*, John Stuart Mill described the situation for women in Britain as follows: "We are continually told that civilization and Christianity have restored to the woman her just rights. Meanwhile the wife is the actual bondservant of her husband; no less so, as far as the legal obligation goes, than slaves commonly so called."

3. Women's Rights, Rights Of Women And Female Citizen Constitute A Recent "Opportunity" And A Newly "Acquired" Condition Of The Women, Including:

- *Declaration of the Rights of Woman and the Female Citizen* [Olympe de Gouges];
- Women have the right to vote [Women Suffrage] in Australia [1902] Canada and Sweden (1918); Germany and Luxembourg (1919); the United States (1920); Spain [1931], France [1944], Switzerland 1971; India [1935], Japan (1945), China (1947) and Indonesia (1955).

4. Modern Movements & Women's Rights

- Equal employment rights for women [equal pay for equal work bill/Equal Pay Act, Equal Opportunities Commission]
- In the USA, the National Organization for Women (NOW), created in 1966, fought for Equal Rights Amendment (ERA), equality for all women.
- Birth control and reproductive rights [voluntary motherhood for women's emancipation/rights to contraception and abortion, with an increasing emphasis on "choice"].
- United Nations and World Conferences on Women [World Conference of the International Women's Year in Mexico City/International Women's Year [1975], Fourth World Conference on Women in Beijing [1995]; UN Women [2010] with Division for the Advancement of Women, Office of the Special Adviser on Gender Issues Advancement of Women and United Nations Development Fund for Women.
- Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination Against Women [The Universal Declaration of Human Rights, adopted in 1948, enshrines "the equal rights of men and women", and addressed both the equality and equity issues].

The Convention defines discrimination against women in the following terms:

"Any distinction, exclusion or restriction made on the basis of sex which has the effect or purpose of impairing or nullifying the recognition, enjoyment or exercise by women, irrespective of their marital status, on a basis of equality of men and women, of human rights and fundamental freedoms in the political, economic, social, cultural, civil or any other field".



1. Nhận Định Căn Bản

Nữ giới quyền là những đặc quyền[1] và những quyền tự do[2] mà nữ giới, đàn bà và con gái ở mọi tuổi tác, thường đòi hỏi và được bảo đảm trong một số quốc gia. Căn bản là tại đó, nữ giới được công nhận bình quyền[3] với nam giới trước pháp luật và trong xã hội.

Trên thế giới, có chỗ nữ giới quyền đã được định chế hóa, hoặc được thực hiện bằng luật pháp, hay bằng tập tục trong khi tại nơi khác thì những quyền này không được biết đến hay bị khước từ. Trong những trường hợp đó, nữ quyền đã bị lấn át bởi những đặc quyền dành cho nam giới, qua lịch sử và truyền thống địa phương.[4]

Những vấn đề liên quan tới nữ giới quyền bao gồm:

- Tính toàn vẹn và độc lập của cơ thể người đàn bà;
- Quyền bầu cử, ứng cử; Quyền tham chính;
- Quyền thờ phụng, tôn giáo;
- Quyền bình đẳng làm việc; Công bằng về lương bổng;
- Quyền sở hữu; Quyền kết ước;
- Quyền học vấn; Quyền quân dịch;
- Quyền phối ngẫu và phụ huynh.[5]

2. Lịch Trình Tiến Hóa của Nữ Giới Quyền Trên Thế Giới

Tại Trung Quốc

Nạn “bó chân” của nữ giới thượng lưu Trung Hoa trong thế kỷ 19 khiến người đàn bà giàu có trở thành nạn nhân tàn phế không có “thể đứng” trong một xã hội cổ hủ, trọng nam khinh nữ. Hậu quả là nữ giới bị “bó chân” theo truyền thống kỳ thị giới tính đã trở thành những kẻ khuyết tật văn hóa để sát nhập thành tài sản và danh dự gia tộc, an phận với những hạn chế về quyền sinh hoạt thông thường của con người, dù họ đang ở những địa vị cao sang trong xã hội.



Khổng Tử/Confucius [551–479 BC] & Phật/Buddha [563 BC-483 BC]

Hiện tượng trên phần nào bắt nguồn từ truyền thống Khổng giáo, với chỉ thị Tam Tông — *Tại gia tông phụ* (Ở nhà, thờ cha); *Xuất giá tông phụ* (Về nhà chồng, thờ chồng); *Phu tử tông tử* (Chồng chết, ở vậy nuôi dưỡng con).

Truyền thống và tư tưởng Khổng giáo trọng nam kinh nữ vẫn còn duy trì tại Trung Quốc tới ngày nay. Với lệnh hạn chế sinh sản, nữ giới bị loại bỏ ngay từ giai đoạn sơ sinh nên trở thành khan hiếm, khiến người đàn ông Trung Hoa giữ ưu thế trong môi trường làm việc, quản trị, tham chính và tất nhiên phải ra nước ngoài lấy vợ.

Nữ giới còn lại thường bị phân chia, kỳ thị, đối mặt với những công tác nội trợ, ruộng nương, nên đa số còn ứ đọng trong vùng đồng quê, xa lánh các công trường kỹ nghệ, xây cất, phát triển nơi thị thành, dành ưu tiên cho nam giới.

Hầu như nữ giới Trung Hoa không hề được bình quyền với nam giới về công ăn việc làm, lương bổng và các quyền lợi phụ cấp liên hệ.

Tại Việt Nam

Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của nền văn hóa trọng nam khinh nữ của Hán tộc, nên dù có phát động những cải cách về mặt pháp lý mị dân, trên

thực tế, tình trạng bất bình đẳng của nữ giới trong xã hội Việt vẫn còn tồn tại trong khu vực đồng quê, cổ hủ. Nữ giới Việt vẫn bị kỳ thị tại môi trường sinh hoạt thị trấn, giáo dục, giải trí, quản trị, kỹ nghệ, tham chính.

Dù sao, nhờ ảnh hưởng của đạo sống Việt thấm nhuần Phật giáo, hiện tượng trọng nam khinh nữ tại Việt Nam không đến nỗi quá đáng như tại Trung Quốc. Tuy người đàn bà Việt không được trọng dụng trong xã hội, thường là địa bàn của nam giới, nhưng trên thực tế lại có quyền quán xuyến việc nhà, nuôi nấng con cái, thu xếp công việc vườn tược, đồng áng. Các cụ ông ta ngày xưa tự coi mình là “ngoại tướng” nên vui vẻ nhường quyền “nội tướng” cho quý cụ bà, kể cả quyền chọn vợ lẽ cho chồng mình khi cụ bà “về hưu”, trong chế độ đa thê trước khi có Luật Gia Đình, thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Đặc biệt cặp vợ chồng nguyên thủy tạo dựng dòng dõi Cổ Việt, lúc lập gia đình, Bà vẫn giữ nguyên tên Âu Cơ khi danh tiếng Ông là Lạc Long Quân; và lúc từ biệt nhau, trong vụ ly thân hay ly hôn mẫu mực, hài hòa, người Mẹ giữ và đem 50 con lên núi nuôi dưỡng, còn người Cha giữ và đem 50 con xuống biển, phía nam để khai khẩn đất và nước. Các cuộc ly thân, ly dị “văn minh” ngày nay cũng chỉ mong dàn xếp hài hòa như vậy, căn cứ vào quyền lợi tối hậu của con cái [*for the benefits of the child*].

Dù sao, ngày nay trên thương trường và các chương trình phát triển kỹ nghệ kinh doanh, không kể một vài trường hợp ngoại lệ dành cho các “công nương” hậu duệ của cấp lãnh đạo CSVN, nữ giới bình dân chỉ tiếp nhận được những vị thế hạn hẹp, trung cấp, tầm thường, còn đại cuộc tham chính, đầu tư, quản trị kinh doanh vẫn thuộc nam giới.

Đa số nữ giới bị trục lợi, ngược đãi vì truyền thống văn hóa chênh lệch, vì giáo dục gia đình thiên cận và áp lực xã hội tham quyền, cố vị.

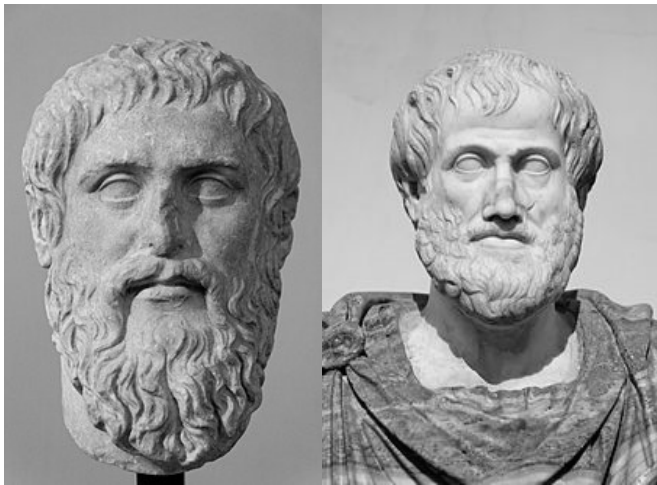
Số người đàn bà thất học ở mọi tuổi thường cao hơn so với nam giới, do đó, muốn dẫn tới bình quyền, giáo dục căn bản và chuyên môn phải được mở rộng tới tầm tay nữ giới.

Về mặt chính trị và tham chính, nữ giới Việt Nam cũng như nữ giới Trung Hoa không được đại diện và nhiệm cách đúng mức.

Về mặt xã hội, nạn môi giới công khai buôn người[6] và nạn bán dâm[7] mỗi lúc thêm táo bạo, liên hệ tới nhiều nhượng của xã hội đen, của công quyền đỏ; tới phát động bệnh tật truyền nhiễm do nạn giao cấu thả lỏng; tới quốc nạn hối lộ, tham nhũng di căn khắp chế độ độc tài tư bản đỏ; tới thực trạng hội nhập mafia của các chế độ cộng sản Á châu ngày nay.

Tại Nền Văn Hóa Cổ Hy-lạp & Cổ La-mã

Nữ giới cổ Hy-lạp không có quyền sở hữu tài sản, đất đai, và cũng bị coi là thành tố của tài sản gia tộc.[8] Do đó họ không được thừa nhận toàn thể dân quyền và thường xuyên bị đặt dưới sự giám hộ của người cha, hay phụ quyền gia tộc, cho tới khi đặt dưới quyền của người chồng, thuộc nam giới.[9]



Platon [427 BC – 347 BC] & Aristote [384 BC – 322 BC]

Platon cho rằng trao quyền dân sự và chính trị cho nữ giới sẽ làm đảo ngược thể tự nhiên của gia tộc và của nhà nước công quyền. Aristote, tuy khước từ chế độ nô tỳ của thân phận người đàn bà, nhưng vẫn phân biệt nữ giới và nam giới và cho phép người đàn ông “mua” vợ để bảo đảm mặt tài chính của gia tộc phụ hệ.

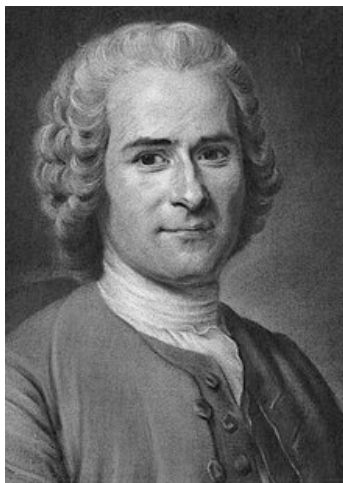
Chỉ riêng sắc tộc Khắc Kỷ[10] mới coi nam nữ bình quyền, bình thể lễ phục, hưởng cùng một nền giáo dục tương đồng và quan niệm hôn phối trên căn bản tương thuận giao kết tinh thần, hơn là chỉ với mục đích nối dõi tông đường.

Dưới ảnh hưởng của tư tưởng Khắc Kỷ, luật lệ cổ La-mã tôn trọng các mối liên hệ công bằng[11] trong xã hội, với quan niệm nam nữ giới đều có khả năng trí tuệ và bổn phận cư xử đạo đức.

Tại Nền Văn Hóa Châu Âu Thời Trung Cổ và Hiện Đại

Nữ giới theo Hồi giáo[12] phần nào được hưởng quyền lợi về tài sản riêng tư khi lập gia đình và nhận di sản hơn là người đàn bà trong nền văn hóa trung cổ tại Châu Âu.

Căn cứ vào Luật Tập Tục của Anh[13] từ thế kỷ 12, của hồi môn[14] là của cải của người con gái được cha mẹ cho mang theo, khi lấy chồng, sẽ thuộc về tài sản của người chồng. Của hồi môn đem về phụ giúp gia đình nhà chồng cốt để bảo đảm đời sống vật chất của người vợ khỏi cảnh túng thiếu, ngược đãi bởi người chồng, và cũng là số tài sản người đàn bà có quyền đòi lại nếu bị hành hạ, ly dị, bỏ bê.



Napoléon Bonaparte (1769 – 1821) & Jean Jacques Rousseau (1712 – 1778)

Căn cứ vào bộ luật **Code Napoléon 1804**, người đàn bà Pháp có chồng mất khả năng tư pháp, mất quyền công dân và chính trị.^[15] Do đó, người đàn bà có chồng hoàn toàn vô quyền tư pháp^[16] nên:

- Không được theo học [trung và đại học] mà không có sự ưng thuận của chồng;
- Không được kết ước, quản trị tài sản;
- không được tham chính và tuyệt đối không được tham dự vào mọi công quyền và các sinh hoạt chính trị;
- không được làm việc nếu không có sự ưng thuận của người chồng;
- không được giữ lương bổng [chuyển thẳng vào trương mục/ngân quỹ người chồng];
- chịu sự kiểm soát thư từ, giao dịch bởi người chồng và bị trừng trị cực hình nếu phạm tội lãng loạn, ngoại tình;
- không được xuất ngoại nếu không có sự ưng thuận của người chồng v.v.

Lý do là bộ luật **Code Napoléon** coi người đàn bà có chồng là một “vị thành niên dân sự”^[17] và coi nhân vị và thân thể người đàn bà có chồng thuộc toàn quyền sở hữu của người chồng đó. Giao cấu là bổn phận của người hôn phối nên không hề có vấn đề người vợ bị cưỡng dâm, hiếp dâm, nếu người vợ từ chối “bổn phận” giao hợp trên.^[18]

Kể cả văn hào Jean Jacques Rousseau cũng cho rằng vì trật tự tự nhiên [*ordre naturel*], người đàn bà phải tuân lệnh người đàn ông. Theo ý nhà tư tưởng này, “người đàn bà đã sai quấy khi than phiền về sự bất công của luật lệ do nam giới sáng tạo; hoặc khi họ tước đoạt quyền của nam giới, vì người đàn bà là kẻ thuộc cấp của đàn ông”^[19].

Tuy nhiên, ngay vào năm 1791, soạn giả Olympe de Gouges đã trước tác **Bản Tuyên Bố Pháp Quyền của Nữ giới và Nữ Công Dân** ^[20]. Bà còn mỉa mai cho rằng Cuộc Cách Mạng của Pháp năm 1789 là một trò cười [*une parodie*] và chỉ hội đủ điều kiện về mặt “Bình Đẳng” nếu tất cả nữ giới trong nước hoàn toàn ý thức quyền lợi của họ bị tước đoạt ngay trong xã hội... Thật

là mĩa khi người đàn bà lãnh án như đàn ông mà lại không được bình quyền.^[21]

Tại Hoa Kỳ

Tại Hoa Kỳ, nữ giới quyền đã diễn tiến khả quan trong vài thập niên cuối thế kỷ 20. Người đàn bà Hoa Kỳ [HK] nay đã đạt được nhiều thành quả hội nhập và tạo dựng thế lực [*empowerment*] về mặt giáo dục, y tế, gia hệ, công ăn việc làm, kinh tế, chính trị.

Trước đó, vào thế kỷ 19, người đàn bà HK không được hưởng những quyền tự do mà nam giới được hưởng dưới luật pháp, công quyền và cả trong phạm vi tôn giáo.

Lúc đó, người đàn bà HK:

- không được bầu cử [đầu phiếu];
- không được tham chính, giữ bất cứ chức vụ công quyền, dân cử nào;
- không được thụ huấn đại học;
- không được làm việc sinh lợi;
- nếu lấy chồng, thì không được kết ước, bỏ chồng dù bị ngược đãi, và nếu được ly hôn cũng không có quyền giữ con.

Từ năm 1848, đã có phong trào “**Tuyên Ngôn Tình Cảm**”^[22] căn cứ vào bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ để đòi quyền bình đẳng cho nữ giới, kể cả quyền bầu cử, đầu phiếu. Văn kiện này do 68 người đàn bà và 32 người đàn ông ký kết.

Năm 1920, *Tu chính án* 19 của bản Hiến pháp Hoa Kỳ cho phép người đàn bà được quyền bầu cử.

Chỉ sau thời **Khủng Hoảng kinh tế**^[23] 1929, khi dân chúng từ nơi đồng áng di tản ra thị trấn thì người đàn bà mới cần đi làm bên ngoài để kiếm thêm tiền phụ giúp nuôi dưỡng gia đình, con cái.



Trong giai đoạn đệ nhị Thế Chiến, nữ giới HK cũng đảm nhiệm khoảng 38 phần trăm lực lượng lao động toàn quốc để bù đắp vào sự thiếu hụt nam nhân công đang tác chiến. Sau thời hậu chiến, nữ giới trở lại tham gia làm việc công sở, công nghiệp trong thời kỳ phát triển kinh tế vào những thập niên 50 và 60.

Đạo luật Dân Sự Quyền[24] công bố trong năm 1964 cho phép người đàn bà được hưởng Cơ hội Bình đẳng [Equal opportunity] không bị kỳ thị về nữ tính và công việc làm nơi công cộng. **Tổ chức Toàn Quốc cho Nữ Giới[25]** đã được thành lập năm 1966 với 500,000 hội viên để bảo vệ quyền lợi cho người đàn bà HK.

Kể từ thập niên 70, các nữ dân biểu và nữ nghị sĩ Hoa Kỳ được bầu lên để chu toàn nhu cầu của nữ giới, với những kết quả sau đây:

- Quyền tự do chọn lựa sinh sản [1973];
- Lương bổng tối thiểu cho nhân công [1974];
- Cấm kỳ thị người đàn bà trong thời kỳ có thai [1978];

- Tăng cường luật bảo vệ nuôi dưỡng con cái; bảo vệ người đàn bà góa hay bị ly dị [1984];
- Lập Quỹ Liên Bang giúp đỡ trẻ em thiếu thốn [1990];
- Bảo vệ người đàn bà làm việc cần thêm thì giờ chăm sóc gia đình [1993];
- Bảo vệ nữ giới về mọi hành vi hành hung [1994].

Nữ giới Hoa Kỳ vẫn cần thêm cơ hội thực thi bình quyền vì:

- vẫn còn nạn kỳ thị về lương bổng [nữ giới chỉ lĩnh 77 xu trong khi nam giới lĩnh đủ 1 Mỹ kim cho cùng một công việc giao phó];
- không thể trốn tránh trách nhiệm quá bề bộn, một bên là công việc làm trong xã hội, bên kia là trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó đàn bà HK ra ngoài làm việc càng ngày càng khan hiếm con cái, hoặc trở thành độc thân.

Dù sao người đàn bà HK cũng đã đạt được nhiều thành quả tích cực trong việc bảo vệ phẩm giá của nữ tính và của gia đình họ.

3. Nhân Quyền và Nữ Giới Quyền

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền[26], được công bố năm 1948, đã long trọng xác định tình trạng bình đẳng và bình quyền giữa nam giới và nữ giới.

Năm 1979, Đại Hội Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận cương lĩnh của **Hiệp Định Khai trừ mọi Hình Thức Kỳ Thị Nữ Giới**[27] Căn cứ vào quyết định trên, **Bản Tuyên Ngôn Khai Trừ Kỳ Thị Nữ Giới**[28] năm 1981 đã định nghĩa kỳ thị giới tính gồm

- các trường hợp hay hành vi kỳ thị, phân biệt, loại bỏ, hạn chế vì lý do giới tính
- đã làm giảm thiểu, trở ngại, loại bỏ vị trí, quyền hưởng thụ, sinh hoạt của nữ giới,

- trên căn bản bình đẳng giữa nam và nữ giới về nhân quyền và tự do cơ bản trong phạm vi chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự và mọi bình diện khác.

Bản Tuyên Ngôn Khai Trừ Kỳ Thị Nữ Giới cũng

- đề cử những giải pháp thực thi khai trừ kỳ thị nữ giới tại các quốc gia thuận nhận Hiệp Định trên,
- bằng cách gạt bỏ các luật lệ, hành vi kỳ thị nữ giới trong nước;
- mặt khác bổ xung chỉ thị lập pháp và tư pháp trong việc bảo trọng nữ giới quyền.

4. Thế Vị Bảo Trọng Nữ Giới trên Toàn Cầu

Năm 2011 tuần báo *Newsweek*[29] đã công bố Thế Vị Bảo Trọng Nữ Giới trên Toàn Cầu[30] khi liệt kê những nơi tốt nhất trên thế giới mà nữ giới muốn sinh sống để hoàn tất nhu cầu và phẩm giá của họ, căn cứ vào thành quả tối thuận cho nữ giới về mặt công lý, y tế, giáo dục, kinh tế, chính trị. Bản so sánh gồm 10 nước dẫn đầu danh sách và 10 nước đứng cuối danh sách của 165 quốc gia được tham khảo.

Đầu danh Sách							
Thứ tự	Nước	Toàn diện	Công Lý	Y tế	Giáo Dục	Kinh Tế	Chính Trị
1	Iceland	100.0	100.0	90.5	96.7	88.0	92.8
2	Sweden	99.2	90.8	94.8	95.5	90.3	93.1
3	Canada	96.6	100.0	92.7	92.0	91.0	66.9
4	Denmark	95.3	86.1	94.9	97.6	88.5	78.4
5	Finland	92.8	80.2	91.4	91.3	86.8	100.0

6	Switzerland	91.9	87.9	94.4	97.3	82.6	74.6
7	Norway	91.3	79.3	100.0	74.0	93.5	93.9
8	United States	89.8	82.9	92.8	97.3	83.9	68.6
9	Australia	88.2	80.7	93.3	93.9	85.3	65.1
10	Netherlands	87.7	74.0	95.0	99.0	83.0	68.4

Cuối Danh Sách

Thứ tự	Nước	Toàn diện	Công Lý	Y tế	Giáo Dục	Kinh Tế	Chính Trị
165	Chad	0.0	20.7	0.0	0.0	70.9	22.2
164	Afghanistan	2.0	8.4	2.0	41.1	55.3	16.6
163	Yemen	12.1	36.2	44.4	34.1	48.8	0.0
162	Democratic Republic of the Congo	13.6	6.5	11.4	45.1	67.8	27.2
161	Mali	17.6	22.7	29.9	25.8	64.3	49.8
160	Solomon Islands	20.8	0.0	53.6	86.5	46.0	1.9
159	Niger	21.2	26.5	32.9	47.5	58.6	31.3
158	Pakistan	21.4	49.7	49.6	34.0	50.7	19.3
157	Ethiopia	23.7	18.6	27.2	29.9	79.7	37.4

Cuối Danh Sách							
Thứ tự	Nước	Toàn diện	Công Lý	Y tế	Giáo Dục	Kinh Tế	Chính Trị
156	Sudan	26.1	21.1	29.4	70.6	54.5	40.8

TẠM KẾT

Trong suốt thời gian dài gần 25 thế kỷ, xã hội loài người trên trái đất thường nằm trong quỹ đạo phụ hệ-nam tính, với chủ trương tôn vinh nam giới trong thể độc hành “tề gia” và độc đoán lãnh đạo “trị nước...bình thiên hạ”.

Bất kỳ tác động, thế đứng nào của con người trên mặt phẳng xích đạo gia đình và xã hội đều quay tròn xung quanh người đàn ông. Hiện tượng gia đình, xã hội, tư tưởng, tôn giáo đều có bóng dáng nam giới. Các vị thần thánh, giáo chủ, lãnh tụ thế quyền, triết gia, đại nghệ sĩ đa số là đàn ông, hay có “mạo diện” đàn ông, trong cái thế đỉnh cao trí tuệ, mặc cảm tự tôn hay bảo thủ một chiều “trọng nam khinh nữ”.

Vậy, trong không gian và thời gian bất ngát trên, nữ giới luôn luôn bị lép vế, nếu không muốn nói là khiếm khuyết hay vô hình trong văn hóa, với tác dụng công cụ phụ thuộc cấu tạo trật tự tự nhiên [*natural order*] qua liên hệ phối ngẫu với mục đích duy trì tông đường – “cha truyền” con nối.

Chỉ trong thế kỷ 20 vừa qua, người đàn bà ở nhiều nơi trên thế giới mới thực sự đứng lên giành lại phẩm giá con người và hoàn tất vị trí công bằng của nữ giới trong gia đình, trong xã hội và trước luật pháp, tư cũng như công. Trong thời điểm bừng sáng này, một số quốc gia Châu Á đã dẫn đầu khai phá được truyền thống cổ hủ “trọng nam khinh nữ” và sớm có những vị nguyên thủ quốc gia thuộc nữ giới:

- Bangladesh (Sheikh Hasina, cựu Thủ Tướng; Khaleda Zia, cựu Thủ Tướng)

- Philippines (Gloria Macapagal-Arroyo, Tổng Thống; Corazon Aquino, cựu Tổng Thống)
- Pakistan (Benazir Bhutto, cựu Thủ Tướng)
- South Korea (Han Myeong-sook, cựu Thủ Tướng)
- Sri Lanka (Chandrika Bandaranaike Kumaratunga, cựu Tổng Thống; Sirimavo Ratwatte Dias Bandaranaike, cựu Thủ Tướng. Sirimavo Ratwatte Dias Bandaranaike cựu Thủ Tướng 2 lần)
- Indonesia (Megawati Sukarnoputri, cựu Tổng Thống)
- India (Pratibha Patil, Tổng Thống, Indira Ghandi, cựu Thủ Tướng)

Giải pháp không phải là thay thế phụ hệ bằng mẫu hệ hay “đảo chính” nam giới để thành lập quyền bá chủ của nữ giới, vì lấy độc trị độc, hay dùng bạo lực để thay thế một bạo lực khác vẫn chỉ là tiếp nối và duy trì cái vòng luẩn quẩn sai sót, đồi bại [*cercle vicieux*] của bất công, bất lực, bất tài, bất hạnh.

Giải pháp thực tế, công minh và lâu bền nhất vẫn là sự dung hoà và hợp tác của đôi bên nam và nữ giới, trong thế đối trọng, công bằng, song hành, lưỡng tiện và kết sinh. Trong việc bác bỏ kỳ thị giới tính, thay vì tranh chấp “nam giới chống nữ giới”, hay “nữ tính chống nam tính”, nên đề cao “nhân tính” chung của cả hai thành tố. Thế lực của “**chairman/nam** chủ tịch chống **chairwoman/nữ** chủ tịch” có thể được dung hoà một cách hợp lý bằng lối chọn lựa một “**chairperson/vị** chủ tịch”, có đủ khả năng, phẩm giá và tài đức [*merit/meritocracy*], chứ không vì thành kiến vị giới tính [*gender prerogative*].

Thật vậy, giải pháp “phá thể” [*deconstruction*] của giới tính cần tái dựng [*reconstruction*] một cơ cấu mới, một trật tự chân chính, hài hoà [*righteous order, harmonious fists*] trong thế “kết sinh nhân bản”. Thay vì giành giật, áp đảo thế vị của mình [nam chống nữ; chồng chống vợ; cái tôi chống cái không-tôi v.v.] thì có thể đề cao những hợp thể như “chúng ta”, “bố-mẹ/parents”, dân tộc, nhân loại, trong thế toàn vẹn [*by the entirety*], bất phân, nhưng quân bình, tương thuận, hợp tình, hợp nghĩa.

Huân thị “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” cần được cập nhật hóa và xác định lại từ nguồn gốc, phương thức tới cứu cánh bằng hành động và tư duy “của người, do người, vì người”... toàn diện, thuận hoà, đồng hành, đồng sáng tạo phẩm giá, phúc lợi và ý nghĩa đáng sống của cuộc đời.

Trân trọng,

Lưu Nguyễn Đạt, PhD, LLB/JD, LLM
Michigan State University

www.vietthuc.org



GHỊ CHÚ

[1] entitlements

[2] freedoms

[3] equal rights

[4] Hosken, Fran P., 'Towards a Definition of Women's Rights' in *Human Rights Quarterly*, Vol. 3, No. 2. (May, 1981), pp. 1–10.

[5] Lockwood, Bert B. (ed.), *Women's Rights: A "Human Rights Quarterly" Reader* (Johns Hopkins University Press, 2006), ISBN 978-0-8018-8374-3.

[6] Human Trafficking

[7] Prostitution

[8] assumed to be part of the oikos

[9] kyrios

[10] *Stoic*

[11] theories of just relationship

[12] John Esposito, Islam: *The Straight Path* p. 79; Majid Khadduri, "Marriage in Islamic Law: The Modernist Viewpoints", *American Journal of Comparative Law*, Vol. 26, No. 2, pp. 213–218

[13] English Common Law

[14] dowry

[15] Badr, Gamal M.; Mayer, Ann Elizabeth (Winter 1984). "Islamic Criminal Justice". *The American Journal of Comparative Law* (American Society of Comparative Law) 32 (1): 167–169 167–8. DOI:10.2307/840274.JSTOR 840274; Maine, Henry Sumner. *Ancient Law* 1861.

[16] En 1804, le Code Napoléon affirme l'incapacité juridique totale de la femme mariée:

- Interdiction d'accès aux lycées et aux Universités
- Interdiction de signer un contrat, de gérer ses biens
- Exclusion totale des droits politiques
- Interdiction de travailler sans l'autorisation du mari
- Interdiction de toucher elle-même son salaire
- Contrôle du mari sur la correspondance et les relations
- Interdiction de voyager à l'étranger sans autorisation
- Répression très dure de l'adultère pour les femmes
- Les filles-mères et les enfants naturels n'ont aucun droit

[17] *mineure civile* — Napoléon définit sans ambiguïté la place de la citoyenne dans la société à l'article 1124: Les personnes privées de droits juridiques sont les mineurs, les femmes mariées, les criminels et les débiles mentaux... L'incapacité civile des femmes ne sera levée que plus d'un siècle plus tard, en 1938.

[18] le « devoir conjugal » est une obligation (il n'existe pas de viol entre époux): La femme et ses entrailles sont la propriété de l'homme, il en fait donc ce que bon lui semble (Code Napoléon).

[19] "Women do wrong to complain of the inequality of man-made laws" ... "when she tries to usurp our rights, she is our inferior". Lauren, Paul Gordon (2003). *The evolution of international human rights: visions seen*. University of Pennsylvania Press. pp. 29 & 30. ISBN 978-0-8122-1854-1.

[20] *La Declaration Des Droits De La Femme Et De La Citoyenne* [1791], basée sur *La Declaration Des Droits De L'homme Et Du Citoyen* en 1789.

[21] "... under French law women were fully punishable, yet denied equal rights" Naish, Camille (1991). *Death comes to the maiden: Sex and Execution, 1431–1933*. Routledge. p. 137. ISBN 978-0-415-05585-7.

[22] *Declaration of Sentiments/Declaration of Independence*

[23] Great Depression

[24] Civil Rights Act

[25] National Organization for Women (NOW)

[26] The Universal Declaration of Human Rights

[27] the Convention on the Elimination of All Forms of Discrimination against Women (CEDAW)

[28] the Declaration on the Elimination of Discrimination against Women. The Convention defines discrimination against women in the following terms:
Any distinction, exclusion or restriction made on the basis of sex which has the effect or purpose of impairing or nullifying the recognition, enjoyment or exercise by women, irrespective of their marital status, on a basis of equality of men and women, of human rights and fundamental freedoms in the political, economic, social, cultural, civil or any other field.

[29] Streib, Lauren (26 September 2011). "The Best and World Places to be a Woman". *Newsweek*: pp. 30–33

[30] study on the status of women in countries around the world

LƯU NGUYỄN ĐẠT

- *Sinh trưởng tại Hà Nội. Cựu học sinh Lycée Albert Sarraut (Hà Nội) & Lycée Yersin (Đà Lạt). Cử Nhân Văn Chương Pháp; Cử Nhân Luật, Đại Học Sài Gòn.*
LLB/JD, LLM [Howard Law school], PhD (Michigan State University).
- *LS TTT Huế & Saigon; GS Lycée Pascal, Lycée Yersin [trước 1975] ;*
- *Giảng sư Pháp văn, Michigan State University; Hood College, Maryland.*
Giám Đốc International Legal Aid Center, Herman M. Sawyer Law Offices.
- *Xuất bản 9 Thi phẩm [DÒNG THƠ 50 NĂM]; THỜI LUẬN, VĂN LUẬN.*
- *Tổng Thư Ký Hội Hoạ Sĩ Trẻ, Sài Gòn, Việt Nam. Triển Lãm Tranh tại Việt Nam & Hoa Kỳ. Đúc tượng HAND of HOPE [Refugee Center, Camp Pendleton, California, 1975].*
- *Chủ Nhiệm Sáng Lập CARREFOUR [Văn Khoa Sài Gòn]; GROUP CREATION [Michigan State University]; TCN CÔ THƠM; TỰ TƯỜNG VIỆT;*
- *Chủ Tịch Sáng Lập CƠ SỞ VIỆT THỨC/TUYỂN TẬP NHÂN VĂN [Virginia, USA]*

Một Ngày...

Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con (*)
Bây giờ gõ cũ lối mòn
Tôi ngồi ôn lại vàng son một thời
Bóng trăng thê hện chưa vơi
Tóc còn gói kín những lời nguyên xưa
Mắt còn hờn dỗi đong đưa
Môi còn nhớ thuở mới vừa biết hôn
Đường liêu xiêu... chân bước dồn
Mắt buồn như thuở hoàng hôn nhớ chiều
Bóng người xa tít, tịch liêu
Lòng tôi con nước thủy triều trào dâng
Đêm gầy bên nửa vàng trăng
Một vì sao lẻ loanh quanh cuối đời
Nhớ thương! Môi gọi người ơi
Thôi, xin hãy đợi chung đôi... một ngày.

Kiều Mộng Hà
3-19-2017

(*) Thơ Bùi Giáng





(Một hình ảnh trong phim "The Thorn Birds")

Bàng hoàng khi anh vừa trao tay,
Đóa hoa Hồng em đã buông lời,
Phút giây ngắn ngủi lãng mạn ấy,
Chắc chỉ có một lần trong đời.

Những ngón tay em chợt thấy đau,
Hoa Hồng có gai chạm qua mau,
Đóa hoa tỏ tình rơi xuống đất,
Lời yêu chưa nói đã nghẹn ngào.

Anh làm ngón tay em bị thương,
Ngón tay rướm máu tình tai ương,
Đóa hoa Hồng em không kịp giữ,
Tình của anh cho cũng hoang đường.

Anh làm cho đóa hoa Hồng buồn,
Làm cho người nhận hoa ngỡ ngàng,

Hôm ấy trời cao không nhiều gió,
Sao làm ngón tay em lạnh run?

Em không nhặt đóa hoa Hồng lên,
Tình đánh rơi như một lời nguyện,
Nhìn nhau, gần nhau chưa là một,
Anh và em chắc gì nên duyên.

Ngón tay rướm máu, máu sẽ khô,
Chỉ sợ trái tim em dại khờ,
Vẫn đập hoài nhịp tim thương nhớ,
Vẫn tưởng thật khi tình là mơ.

Cám ơn đóa hoa Hồng có gai,
Đã làm nên vết thương trong đời,
Dù anh không còn yêu em nữa,
Em vẫn yêu hoa, yêu một người...

Nguyễn Thị Thanh Dương



Thưởng Ngọa Du Xuân

Hồn Xuân phơi phới dáng Xuân tươi
Đạo khắp không gian giữa đất trời
Phảng phất mùi thơm cây lá cỏ
Hương lan thoang thoảng đóa hoa cười
Nhẹ nhàng ngọc phách Xuân trò chuyện
Êm ái tâm giao Khách tỏ lời
Ước hẹn đầu niên Xuân lại đến
Chúc mừng Năm Mới trọn an vui.

Đình Duy Phương

Lộc Xuân

Ngắm lộc đầu năm trước cửa nhà
Cây già cần cối đã tươi ra
Từng chùm lá mướt xanh mơn mớn
Noãn búp khai bông thắm sắc hoa
Đất lặng bình yên đôi bướm lượn
Trời êm nắng ấm tiếng chim ca
Tân niên tưởng vọng hoài non nước
Thường thức Xuân về ở tại gia.

Đình Duy Phương

Một Chuyến Đi Xa

"Toronto Đất Lạnh Tình Nồng"

DTDB

Không gian nửa đêm về sáng tối đen như nhuộm mực, nơi chúng tôi ở là một thung lũng, kể từ mùa thu thì bên ngoài dày đặc sương mù. Trên nền trời cao thăm thẳm chi chít những giề sao nhỏ bé nhấp nháy nhấp nháy. Xa xa mặt trăng có hai đầu nhọn, ở giữa phình ra giống lưỡi liềm của nhà nông dành để gặt lúa, cắt cỏ... hoặc như lưỡi hái của tử thần đi bắt người sắp chết đưa qua bên kia thế giới để thưởng công, luận tội. Chuyện đó có thật hay không ai mà biết chính xác được, chỉ nghe qua miệng truyền miệng, hoặc trong những phim ma mà người viết truyện đã tô son trét phấn tưởng tượng ra cho thêm hoa lá cành mà thôi...

Ngọn gió đêm thổi qua làm run rẩy những cành cây khẳng khiu sau nhà trước ngõ... Còn đôi tuần nữa nước Mỹ vào mùa đông, các vùng ở miền Bắc hoặc miền Trung Tây Hoa Kỳ như Chicago, Minnesota, Michigan...

thì đã lạnh teo phèo teo phổi và có nhiều chỗ tuyết đã rơi lả chả đầy đường ngập lồi nửa. Nhưng ở miền Nam nước Mỹ nơi chúng tôi cư ngụ như tiểu bang California đêm nay không mấy lạnh, chỉ cần mặc thêm bên ngoài chiếc áo len cũng đủ ấm áp thoải mái.

Chuyến bay chúng tôi đi, sẽ bắt đầu khởi hành vào năm giờ mười lăm (5:15 AM), vì thế phải rời nhà hai giờ (2 AM), vì từ nhà đến phi trường phải mất cả giờ lái xe. Lại là chuyến bay ra ngoại quốc, mặc dù Canada sát bên, giáp ranh Hoa Kỳ, nhưng cũng là nước ngoài (International) nên hành khách phải có mặt trước thời gian phi cơ cất cánh khoảng hai giờ!

Chiếc xe nhà nhỏ do thằng con đưa ra phi trường bon bon trên đường trắng nhựa. Bầu trời vẫn phủ một màu đen dày, và bao quanh bằng bạc sương mù vùn vùn ảo ảo, mờ mờ... khắp đó đây trong tầm mắt tôi.

Rời nhà sớm như vậy, mà khi đến phi trường thì hành khách đã xếp thành hàng cả trăm người rồi... Sau thủ tục giấy tờ chúng tôi cũng đến nơi ngồi chờ đợi đến giờ vào phi cơ để khởi hành.

Trên chiếc phi cơ “United Airlines”, có hơn ba trăm hành khách từ các nơi đến phi trường Sacramento, khách địa phương, hay khách xa chuyển tiếp chuyến đi của mình... Phi cơ sẽ ghé qua trạm đầu tiên là bến đỗ Denver thuộc tiểu bang Minnesota, rồi sau đó mới đi những nơi khác mà hành khách đã đặt mua giấy từ cả tháng trước.

Mọi người đã ngồi yên vào chỗ của mình, khi cửa lớn đóng lại và phi cơ từ từ rời phi trường với tiếng động cơ nổ ròn tan để lấy tốc độ bay vút lên cao, lên cao... rất cao... Nhìn qua cửa sổ, phi cơ lừ lừ tiến nhanh giữa vùng mây trắng, tôi hồi tưởng đến cảnh trong phim “Tam Tạng Thỉnh Kinh” của chệt, mà Tôn Ngộ Không đang lướt gió, tung mây trắng xóa chập chùng, bao la bát ngát không có lẫn ranh hay bờ bến...

Rồi tôi cảm thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, êm ả theo tiếng nhạc, lời ca: “... Anh biết chiều nay em anh buồn lắm/ Đã hẹn nhưng chẳng thấy bóng anh sang/ Khi nắng cổng trường soi bước em/ Khi chiều kéo lại bao nhiêu nhớ thương/ Đây áo bay màu

xanh xanh như tình ái/ thắt lại khăn ấm chính em đan/ khi gió quay cuồng sau cánh bay/ con tàu thét gầm cho tim ngất ngây/ phi đạo chạy dài anh cất cánh bay lên/ Ngả nghiêng cánh chim/ con tàu sẽ rời, rời xa thành phố rồi/ mây giăng thật thấp/ mây đan lụa trắng/ mây pha màu nắng/ Vượt cao vút cao/ mây trời kết thành một vùng tuyết trắng ngần/ tuyết ơi xin nhuộm trắng trong tâm hồn em gái nhỏ tôi thương...” Đó là bài Tuyết Trắng của ca nhạc sĩ Nhật Trường từ CD có nút gắn hai bên lỗ tai... Với giọng ca của Sĩ Phú ôi ngọt ngào, trầm bổng, du dương, là lướt, êm ái... nhẹ nhẹ thấm đậm lòng người... Cũng như con tàu đang gào thét lướt gió ngàn vượt không gian... thâm ngấn dần tuyến đường bay...

Tâm hồn còn lâng lâng trong lời ca điệu nhạc trữ tình... bỗng câu hỏi tự nhiên đến: “Ồ tại sao mình lại qua Canada, vùng lạnh lẽo mùa thu lá vàng ối con đường và xa tí tè bay cả ngày mới đến, nhỉ?”

Số là vào mùa hè đẹp nắng năm 2016, bất ngờ và không khỏi ngạc nhiên, tôi nhận được điện thư của TS Nguyễn Bá Long của “Phong Trào Hiến Chương 2000” gửi đến. Một vị mà tôi thường thấy qua bài viết đi trên Diễn Đàn, chớ chưa bao giờ diện kiến... Ông cho biết những bài, văn cũng như thơ trên Internet

của DTDB mà ông có dịp đọc qua, và đề nghị để ông đưa vào cuộc thi văn, thơ của “Hiển Chương 2000 năm 2016”.

Tôi hơi giật mình lẫn lo ngại, mà tôi đã thú thật với ông, và quý vị hôm nay rằng: “Bởi cái số tôi thật là ị ạch, ề ộ ột... trong vấn đề thi cử! Nói ra xin quý vị đừng cười! Vì từ khi thi tuyển vào trường Trung Học Công Lập, tôi thi lần thứ hai mới được vào, lần thi đầu rớt, phải nhồi học lại Tiếp Liên 1 năm! Thi bằng Trung học và các bằng phổ thông... sau này lúc nào lần đầu tôi cũng trượt vở chuối làm “Bùi Kiệm” phải thi lần hai mới đậu! Đến khi học nghề, thi lấy bằng tốt nghiệp, vào đến phòng thi tôi bị xỉu, được đưa đến bệnh viện... Thế là thi lại lần sau là kỳ thứ hai, chung với những người thi rớt đợt đầu...” Cho nên tôi rất kỵ chữ “thi” và ghét ai bảo “thi” gì đó... lắm!”

Tôi bèn đem chuyện thi văn thơ này bàn với phu quân và các con... Cả nhà vui vẻ nung đúc tinh thần và khuyến khích là: “...Tại sao không? Nên lắm chứ...”

Cuộc thi văn thơ của Hiển Chương 2000 của năm 2016 tôi đoạt giải “Đặc Biệt”. Hiện kim được lãnh, tôi tặng lại cho phong trào, chỉ nhận “Một đồng Canada” tượng trưng.

Mùa hè năm 2017, TS Nguyễn Bá Long nhắc tôi gửi bài dự thi. Thừa

thắng xông lên, năm nay tôi gửi hai (2) bài thơ và hai bài văn...

Cho đến cách nay chừng sáu tuần (1 tháng rưỡi). TS Nguyễn Bá Long điện thư cho biết sau tổng kết chấm thi của ban giám khảo, DTDB được trúng giải! Tôi có hỏi là tôi được giải nào, nhưng ông không cho biết... và mời đến dự đại hội trong ngày phát giải...

Thật lòng mà nói, tôi ngại lắm... Ngại không phải vì thi được giải cao hay thấp mà ngại đường xa, và cước phí đi về, ăn ở cũng bộn... so với số tiền hưu trí hàng tháng hết sức khiêm nhường của mình!

Nhưng rồi việc gì đến cũng đến, tôi tới Toronto lần này cũng nhờ sự khuyến khích của TS Nguyễn Bá Long, nhà báo nhà thơ Đặng Quang Chính đến từ Na-Uy, nhà thơ Hoàng Hà đến từ Seattle... cùng các anh chị văn nghệ sĩ ở địa phương.

Các anh chị đã tiếp đón rất nồng hậu, đầy tình người xa xứ... ở nhà hai bạn Duy & Hân, còn có anh chị Đặng Hoàng Sơn (Web Tiếng Quê) anh chị nhạc sĩ Lý Kiến Trung, anh chị Kiều Phong, Anh Hoàng, chị Bình... và nhiều vị khác... Riêng “Kiều Phong Đại Hiệp” thật tốt bụng, đã giúp đưa đi đó đây... trong suốt thời gian ở Toronto. Lợi điểm của chúng tôi là những ngày đến đây, ở khách sạn có 5 tầng, từ lầu 1 đến lầu 5, nằm bên trên cái chợ lớn chứa cả

mấy trăm gian hàng lớn có, nhỏ có... của người Á Đông như là Tàu, Miên, Ấn, Nhật..., nhất là người Việt lưu vong!

Sáng thứ bảy, ngày 25 tháng 11, chợ mở cửa 9 AM. Mẹ con tôi ăn diện sạch sẽ ẩm áp xuống lầu ăn sáng ở khách sạn (có ăn sáng) rồi đi chợ luôn. Rất nhiều gian hàng nhỏ trong một cái chợ lớn, có tiệm vàng, tiệm uốn tóc, tiệm bán áo quần vải vóc, tiệm thợ bạc, làm móng tay..., nhiều nhứt là những gian hàng bán đồ lưu niệm...

Kiều Phong Đại Hiệp cũng có một gian hàng bán nhiều thứ như là: DVD phim, DVD nhạc, quà lưu niệm... ở trong chợ lớn này. Anh hứa với chúng tôi là đúng 10 AM có mặt tại tiệm... nhưng gặp giờ dây thung! Cho mãi đến 12 PM gian hàng của đại hiệp mới là lượt từ từ... mở cửa! Ở Toronto, cái lạ nhứt là các tiệm ở đây nhận tiền Mỹ, nhưng không tính theo giá của thị trường. Nghĩa là vào chỗ đổi tiền bạn đổi 100\$ Mỹ kim, sẽ được 126\$ Gia kim. Còn nếu trả tiền mua đồ trong tiệm thì bạn đưa đồng Mỹ Kim nào thì họ lấy trọn, chứ không có thêm 26 Gia kim khi đổi 100 đô-la. Cho nên tội gì không đổi Mỹ kim ra Gia kim xài cho mát tay nhỉ! Vả lại chỗ đổi tiền cũng ở trong chợ đó thôi...

Theo nhận xét cá nhân, tôi thấy coi bộ lãnh tiền Mỹ qua Canada dùng

thiệt là có lời. Canada sát nách Mỹ, nên cái gì cũng gần như ná ná giống, như thời tiết cũng: xuân, hạ, thu, đông, bốn mùa rõ rệt, giá sinh hoạt cũng rẻ hơn Mỹ về nhiều mặt... Chánh quyền Canada luôn chiều cổ đến đời sống người dân chẳng thua gì Mỹ... mà còn hơn cả Mỹ, nhứt là vấn đề y tế sức khỏe cho dân được hoàn toàn miễn phí từ A đến Z. Nhưng có một điều nhỏ nhặt... là những phòng vệ sinh ở Canada, cả ở phi trường Quốc tế cũng vậy, không biết bên phòng vệ sinh nam thế nào? Chớ phòng vệ sinh cho phái nữ không có giấy phủ (cover paper) lên bàn cầu, để ngồi lên cho sạch khi đi cầu!

Mấy hôm rày Toronto có bầu trời u ám giăng mây tím và hạ thấp, có gió hắt hiu, và thoi thóp nắng của mùa thu hiền hòa, êm ả... đón khách phương xa đến vùng đất lạnh, nhưng tình cảm thật nồng nàn, ấm áp... Mặc dù tôi đã đến Canada lần này là thứ năm: ba lần đi Đại hội cựu học sinh của trường Trung học "Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm" Cần Thơ của ngày xưa, hai lần theo đoàn du lịch. Nhưng với những tấm chân tình hiếu khách, ưu ái... đến Toronto lần này, khiến cho viễn khách khó phai nhạt trong lòng, và sẽ nhớ mãi không quên... Chân thành cảm ơn tất cả.

Vào chánh buổi Đại Hội phát giải và kỷ niệm 17 năm Hiến Chương 2000 khai mạc 7 PM Canada tại nhà hàng: “Dim Sum King Seafood Restaurant” với sự có mặt đông đảo khách mời còn có chút lòng ở Toronto, và vùng phụ cận. Ban tổ chức chu đáo tươm tất lo đầy đủ những bộ phận khác như tiếp tân, MC, diễn giả, các đài truyền thanh, truyền hình và ban văn nghệ, anh Phan Ni Tấn và ban nhạc có lực lượng ca sĩ tài hoa hùng hậu...

Chào cờ, hát Quốc ca Canada, Quốc ca VNCH và thủ tục phải có cho buổi

lễ, thì TS Nguyễn Bá Long đọc diễn văn khai mạc... Cho đến chương trình phát giải mới biết mình đoạt giải nào... thật sự tôi vui mừng lắm! Tiền thưởng trúng giải nhận được lần này, tôi sẽ làm cước phí để gởi sách của mình tặng cho thư viện Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ.

Chân thành cảm ơn ban Giám khảo, ban tổ chức..., sau khi nhận giải, đã cho thời gian tôi được tâm sự cùng quý anh chị Văn Nghệ Sĩ, và quý vị có mặt trong Đại lễ hôm nay.



**TÂM SỰ CỦA
CỦA NỮ SĨ DƯ THỊ DIỄM BUỒN**

**TRONG ĐÊM ĐẠI LỄ
CÔNG BỐ KẾT QUẢ GIẢI VĂN CHƯƠNG NĂM ĐÌNH DẬU 2017
&
KỶ NIỆM 17 NĂM HIẾN CHƯƠNG 2000**

TỐI THỨ BẢY 25/11/2017 TẠI TORONTO (CANADA)

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần, quý vị Trưởng Thượng, quý Lãnh Đạo Cộng Đồng, các Đoàn Thể, các Tổ Chức tại Toronto, Diễn Giả đến từ Na Uy và WA, Đại Diện Truyền Thông, Báo Chí Quý bạn Văn nghệ sĩ, cùng toàn thể đồng hương Toronto và Các Vùng Phụ Cận.

Kính chúc tất cả quý vị có mặt trong Đại Lễ Công Bố Kết Quả Giải Văn Chương, Năm Đình Dậu 2017 & Kỷ Niệm 17 Năm Hiến Chương 2000 được vui vẻ.

Tôi là Dư Thị Diễm Buồn, hôm nay có mặt ở đây với tinh thần hết sức phấn

khởi, hạnh phúc là được tham dự vào một nỗ lực của Phong Trào Hiến Chương 2000, nhằm tiến đến các thay đổi ở VN.

Tại sao tôi lại tham dự kỳ Đại lễ này? Đó là vì ý thức của người dân mà tôi hiểu rằng “Đất nước lâm nguy, Thất

phu hữu trách” Theo tôi, người yêu nước chống Cộng không phân biệt giai cấp, và ở bất cứ hình thức nào. Cho nên cá nhân tôi phải có trách nhiệm góp ngòi bút của mình cùng quý vị Văn Nghệ Sĩ đàn anh chị, bậc thầy, bậc tiền bối... đang ngồi bên dưới, và ở khắp nơi... đã cho tôi học hỏi thêm rất nhiều... Để tôi vững lòng góp bàn tay



Dư Thị Diễm Buồn qua Nữ Họa Sĩ Bê Ký

cùng người đi trước, chung một lòng giải thoát quê hương khỏi họa Cộng Sản, cũng như đưa Việt Nam thoát khỏi bàn tay lông lá của Tàu Cộng.

Trong ý hướng đó thì Phong Trào Hiến Chương 2000 đã có bề dày và thành tích từ 17 năm qua, kể từ năm 2000 cho đến nay là 2017. Nhiều nhân vật đã thành danh ở giới văn học nghệ thuật và biên khảo trong nước cũng như ở hải ngoại từ lâu biết những việc mà Phong Trào Hiến Chương 2000 đã làm. Cũng như những nhân sự hết sức có lòng trong Phong Trào, điển hình là: Nhạc Sĩ GS Lê Mộng Nguyên, thi sĩ Cung Trầm Tưởng, GS Vũ Quốc Thúc, cố GS Nguyễn Cao Hách, và vị Chủ Tịch đứng cầm chống Cộng đương nhiệm là TS Nguyễn Bá Long.

Chính là nhờ những người có lòng đã góp công, góp sức... mà Phong Trào Hiến Chương Năm 2000 đã đạt được kết quả như hôm nay... Những kết quả tốt đẹp đó khiến cho Cộng Sản phải tìm đủ mọi cách đánh phá, chụp mũ và tiêu diệt...

Kính thưa quý vị, nhắc đến Cộng Sản với sự tàn độc của chúng, tôi cũng run lẩy chớ! Và tôi cũng đã chuẩn bị tinh thần trong những ngày sắp tới sẽ bị “vạch lá tìm sâu” chụp mũ và bị đánh bẻ hội đồng...! Nhưng gia đình tôi là gia đình cựu công chức và quân nhân trong QLVNCH.

Phu Quân của tôi là cựu giáo sư, là cựu quân nhân thuộc Sư Đoàn 21-BB. Tôi rất hãnh diện về truyền thống QLVNCH của gia đình, và tôi luôn luôn phát huy cùng vinh danh truyền thống đó, trong sáng tác cho những tác phẩm của mình.

Theo làn sóng người tị nạn Cộng sản, gia đình tôi vượt biển ra hải ngoại và định cư ở Hoa Kỳ từ năm 1980 ở Chicago. Đến năm 2004 chúng tôi dời về Sacramento, thuộc Thủ phủ của tiểu bang California cho đến nay. Những năm xa xứ gần gũi với đồng hương, trong cộng đồng người Việt, tôi nhận thấy rằng đại đa số người Việt Nam còn có tấm lòng yêu nước thương dân mình ở mọi hoàn cảnh, mọi hình thức, mọi khía cạnh có thể... Họ đã và đang chống Cộng không biết mệt mỏi một cách thực tiễn, và mãnh liệt từ mấy chục năm nay...

Là một người cầm bút, tôi nguyện phát huy truyền thống đó trong thơ văn của mình. Tâm tư tôi gói ghém bằng bạc hình ảnh miền Nam trong thời biển lặng sông trong, và chiến sĩ VNCH trên Bốn Vùng Chiến Thuật vào thời chiến khốc liệt... Các anh đã anh dũng đem thân mình bảo vệ an nguy cho gia đình và giữ gìn lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra chúng tôi cũng dạy bảo con cái mình noi gương cha ông vì Quốc Gia, vì dân tộc...

Kính thưa quý vị, tôi trúng giải trong lần dự thi Văn, Thơ của Hiến Chương 2000 năm 2017 là bài:

Nếu Ai Có Hỏi

Nếu ai có hỏi, nghĩ gì về quê hương?
Tôi xin trả lời:
Việt Nam đẹp tuyệt vời!
Uống nước Cửu Long ngọt tình quê mẹ
Uống nước sông Hương, sông Đuống...
Mát đậm tình quê cha...
Có những dòng sông...
Ôi những dòng sông tha thiết hiền hòa
Từ nguồn chảy ra biển cả
Qua xóm thôn sản dã
Qua thị thành phố xá đông người
Có núi đồi hùng vĩ cao ngạo dưới trời
Nắng hạ râm hồng trái thêm ngọt
Mưa thu rỉ rả, lá vàng bàng khuâng
Đông phong sương mờ khắp lối
Én liệng lưng trời tô thắm tình xuân...

Nếu ai có hỏi quê Nam ra sao?
Tôi xin trả lời:
Quê Nam thời Cộng Hòa
Thị thành, thôn quê dân no ấm an bình
Tiếng hò dô-ta đập vồn vang trong gió
Thuyền chài lưới về, tôm cá chở đầy ghe...
Sau vụ mùa, thôn dân đình đám hội hè
Lời hát, câu hò reo vui nắng sớm
Của nông phu, của mục đồng...

Có tiếng tù-và văng vẳng trên sông
Giục hành khách nhanh chân kéo muện
Có ngôi trường trong xóm
Rộn tiếng A, Ê... trẻ học bài
Thành đô, phố xá đông người...
Sĩ, nông, công, thương, nghệ...
Lộ đá dập dìu xe cộ lại qua
Rước đưa hành khách...
Đón chiến binh về phép thăm nhà
Mua xấp lụa hồng làm quà em gái nhỏ
Đã mấy độ xuân rồi vẫn chờ đợi người xa...

Nếu ai hỏi, nơi đó có gì lưu luyến?
Tôi xin trả lời:
Nơi đó có, có thật nhiều thương mến...
Có thôn nữ ngồi giặt áo trên sông
Có mẹ ru con héo hắt nhớ thương chồng
Có những người trai dãi dầu nơi chiến tuyến.
Có Hòn Ngọc Viễn Đông trang đài cổ kính
Có những con đường lộng gió lá me bay
Có những chiều mưa bóng ngã đường dài
Có những chiều hò hẹn của ngày xưa!
Ôi! Những ngày xưa thân ái...

Nếu ai có hỏi, dân tộc đó ra sao?
Tôi xin trả lời:
Quê hương tôi gấm vóc
Dân tộc tôi anh hùng!
Đã trải qua bao hưng phế, thăng trầm
Việt Nam vững như tường đồng vách sắt
Bồi được đắp bồi bằng xương máu của cha ông
Nhưng than ôi!
Sau Tháng Tư Đen

**Việt Nam ngập bóng quân thù
Việt Nam trở thành một nước của ngục tù
Kể từ khi bị đầu hàng bức tử!
Bối lũ người man rợ hơn dã thú...
Giặc rước Cộng vào cày nát quê hương...
Gây ra hàng hàng lớp lớp ác nhơn...**

**Nếu ai có hỏi bây giờ ra sao?
Tôi xin trả lời:
Khí thế lòng dân Việt trong ngoài nước...
Đồng một lòng nhứt quyết sẽ không tha
Hòn oán, đốn đau... chát ngất trời già!
Khóc Vũng Áng... Formosa biển chết
Bao nhiêu đời đã tiếp nối, nối tiếp...
Theo gương cha ông: Lốp trẻ đã lên đường...
Hậu duệ quyết lòng giải phóng quê hương
Rồi sẽ có một ngày không xa...
Việt Nam sẽ không còn bóng giặc
Xin mời cô, mời bác, mời chị, mời anh...
Ghé thăm quê hương tôi ngày mở hội
Từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau
Trong nắng đào “Cờ vàng ba sọc đỏ”
Lồng lộng phấp phới rợp trời xanh...**

Kính thưa quý vị, nếu “Văn chương là phản ảnh của tâm hồn...” Thì bài thơ trên là tiếng lòng của Dư Thị Diễm Buồn. Bởi tôi nhận thấy bài thơ “Nếu Ai Có Hỏi” phù hợp với tinh thần của Phong Trào Hiến Chương 2000, nên đã tham gia vào cuộc thi của Phong Trào... mới có mặt ngày

hôm nay để ra mắt quý vị ở vùng “đất lạnh tình nồng” này.

Tôi rất cảm kích trước sự tiếp đón nhiệt tình và nồng hậu của ban tổ chức Đại Lễ Hiến Chương 2000, và anh chị văn nghệ sĩ địa phương đối với tôi, và các phái đoàn ở nơi khác đến tham dự.

Tôi xin hứa, dù ở hoàn cảnh nào, với bất cứ cá nhân hay Đoàn thể chống Cộng... thì tôi sẽ cộng tác, sẽ ủng hộ với khả năng hạn hẹp của mình. Và tôi quyết đi theo con đường đã chọn: Là tranh đấu cho đến cùng bằng ngòi bút, không bao giờ ngã nghiêng hoặc đánh mất lập trường.... Sau cùng tôi xin chân thành cảm ơn Phong Trào Hiến Chương 2000 và TS Nguyễn Bá Long... đã cho tôi cơ hội được tiếp chuyện và chia sẻ với quý vị có mặt trong buổi lễ trọng đại này... Phong trào Hiến Chương 2000, sẽ không cô đơn đâu... vì việc

làm của các anh người Việt lưu vong đều biết. Nên 17 năm qua đã, đang... cùng tương lai sẽ luôn có người ủng hộ và nối tiếp theo đường các anh đi...

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn và kính chúc tất cả quý vị mùa Giáng Sinh sắp về vui vẻ, vạn sự như ý, hạnh phúc... trong miền đất hứa hiền hòa, hiếu khách Toronto.

Xin trân trọng kính chào với lòng chân thành biết ơn của Dư Thị Diễm Buồn.

DƯ THỊ DIỄM BUỒN



Lễ Hạ Kỳ Trên Dường Vận Hạm HQ800

(Câu chuyện 30 Tháng Tư)

Trần Văn Thế

Tôi gặp lại Hải Quân Trung Tá Dương Hồng Võ, Hạm Trưởng Dương Vận Hạm HQ800 trong buổi họp mặt Chu Văn An tháng 2 năm 2018, cùng nhắc lại chuyện di tản trên HQ800, chiếc tàu đã cứu mang hơn 120 người vừa dân sự vừa quân nhân không thuộc lực lượng Hải Quân, trong đó có gia đình tôi trong đêm 29 tháng 4 năm 1975, từ kho xăng Shell Nhà Bè.

Tôi viết lại đôi giòng ký ức về những buồn tủi, xót thương của vận nước trên HQ800 và đặc biệt thay mặt những đồng bào có mặt trên HQ800, cảm ơn Hạm Trưởng Dương Hồng Võ và toàn thể sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ Hải Quân trên HQ800, đã lo lắng cho những người có mặt trên tàu. Đặc biệt cảm ơn Hải Quân

Thiếu Tá Khánh, người bạn mới quen trong những lần hội tụ giải trí cuối tuần. Nhờ Thiếu Tá Khánh mà gia đình chúng tôi có

mặt trên HQ800.

Hành Trình Di Tản

Cuối năm 1969, tôi được chuyển từ Sư Đoàn 25 Bộ Binh (Đức Hòa, Hậu Nghĩa) về phục vụ tại Khối Chiến Tranh Chính Trị Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô (Trại Lê Văn Duyệt, Sài Gòn), sau khi tu nghiệp chiến tranh chính trị tại Hoa Kỳ (Ft. Bragg, NC và Ft. Gordon, GA). Công việc của Khối CTCT/BKTĐ chẳng có gì bận bịu lắm và tôi bắt đầu vừa đi làm vừa đi học lại. Cuối tuần anh em bạn bè tụ với nhau để chần cạ, tổ tôm giải trí. Nhờ vậy tôi mới quen được Hải Quân Thiếu Tá Khánh, người bạn mới, thật tốt và chân tình.

Ở Biệt Khu Thủ Đô, vào những tháng cuối cùng của Miền Nam, khi

nghe tin Ban Mê Thuột thất thủ, chúng tôi vẫn tin rằng Miền Nam sẽ không mất, nhưng khi Nha Trang, Phan Rang, Đà Lạt và các tỉnh cao



nguyên thất thủ thì anh em chúng tôi nhận ra rằng Miền Nam thật khó chống đỡ, khi người Mỹ đã buông tay. Khối CTCT/BKTĐ toàn là sĩ quan người bắc di cư 1954. Anh em chúng tôi thảo luận và tự xếp mình vào thành phần rất khó sống với Cộng Sản, vì người Cộng Sản sẽ tự xếp chúng tôi vào loại Chính Ủy, như hệ thống chỉ huy của họ. Do đó, anh em chúng tôi gồm Trung Tá Hoàng Thọ (Cựu Nhảy Dù, đã qua đời), Thiếu Tá Nguyễn Đình Ngạc (HO qua Mỹ, đã qua đời), Thiếu Tá Trần Văn Thế và một số anh em sĩ quan cấp úy, tự xét mình là thành phần rất nguy hiểm đối người Cộng Sản và cương quyết không để lọt vào tay họ khi Miền Nam có mệnh hệ nào. Nói như vậy, bàn luận như vậy, nhưng phải làm gì? Có người đề nghị ra rừng chiến đấu, có người đề nghị rút xuống vùng 4 chiến thuật, có người đề nghị ra đi. Nhưng đi đâu? Và Làm gì? Cứ như thế, bàn luận tới bàn luận lui và đợi chờ cơn ác mộng sẽ ụp xuống toàn dân Miền Nam...

Tin tức ồ ạt đổ về Trung Tâm Hành Quân/BKTĐ và chiều 29 tháng Tư, lúc 2 giờ 30, một người bạn ở Trung Tâm Hành Quân điện thoại cho tôi biết là Căn Cứ Không Quân Tân Sơn Nhất đã bỏ ngõ. Tôi hỏi sao biết? Anh bạn cho biết là lực lượng còn lại kêu cứu BTL/BKTĐ tăng cường lực lượng để phòng thủ. Tôi

cấp tốc gọi cho Trung Tá Hoàng Thọ (về nghỉ trưa tại nhà) và khoác áo bước ra cửa văn phòng thì chứng kiến một chiếc trực thăng vừa đáp xuống sân cò BTL/BKTĐ, trên máy bay có những chiếc va-li màu xanh đỏ và từ thang lầu Trung Tướng Tư Lệnh Nguyễn Văn Minh bước xuống, rồi trực thăng bay lên. Tôi nói với anh em là mất nước thật rồi và anh em tự giải tán, ai muốn đi đâu, làm gì tự do. Hình ảnh người Thượng Sĩ già mới từ Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung chuyển về, thường ngày lo cho tôi như người cha lo cho con từ ly cà phê đến tách nước trà, mặc dù tôi không muốn ông làm như thế. Ông đứng đó, nước mắt rưng rưng, rồi òa lên khóc, chúc tôi đi được bình an. Tôi có biết tôi phải đi đâu mà nhận lời chúc của ông. Tôi ôm ông thật chặt, còn chút tiền trong túi, tôi dúi vào túi ông và cùng Trung Tá Hoàng Thọ xuống xe Jeep ra đi, cứ đi mà không biết đi đâu. Bỗng Trung Tá Thọ nói hay là xuống Đặc Khu Nhà Bè tìm Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu đang làm Đặc Khu Trưởng ở đó. Đại Tá Châu gốc Thủy Quân Lục Chiến, đã từng làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Trâu Diên, rồi Tham Mưu Trưởng BTL/BKTĐ dưới thời Tư Lệnh Chung Tấn Cang, sau cùng là Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Nhà Bè, sau khi Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang về lại

làm Tư Lệnh Hải Quân. Sở dĩ có sự sắp xếp này là sông Nhà Bè là cửa ngõ chính từ Bến Bạch Đằng đi ra biển nên Tư Lệnh HQ đã cất đặt người thân tín và có kinh nghiệm để chần giữa con sông huyết mạch này. Khó khăn lắm anh em chúng tôi mới gặp được Đại Tá Châu, ông vừa từ ngoài sông bước vào bến tàu. Ông ngạc nhiên nhìn chúng tôi thờ dài. Tôi trình bày cho Đại Tá Châu biết Tân Sơn Nhất đã mất. Ông lại thờ dài và cho chúng biết là hiện nay ông không nhận được bất cứ lệnh gì cũng như tin tức gì từ Bộ Tư Lệnh Hải Quân. Ngần ngừ một lúc, trong lúc đó thì ngoài sông có hai chiếc tàu buôn đang cập bến. Đại Tá Châu nói với chúng tôi nếu muốn đi, ông sẽ gửi đi trên hai chiếc tàu kia, có lẽ tàu sẽ đi Hồng Kông hay Đài Loan. Viết đến đây, xin chào và cảm ơn Đại Tá Cổ Tấn Tinh Châu đã có lòng tốt và sự ưu ái với anh em chúng tôi. Tôi suy nghĩ hồi lâu rồi tôi nói với Trung Tá Hoàng Thọ là “vợ con Trung Tá đã đi rồi, ông có một mình đi đâu cũng được, tôi còn vợ con, tôi về rồi sẽ tính...” Trung Tá Thọ cũng không đi và lên xe cùng tôi trở về. Trên đường về, tôi chợt nhớ ra HQ Thiếu Tá Khánh có lần đã nói với tôi là ông làm việc ở kho xăng Nhà Bè. Tôi tạt xe jeep vào cổng kho xăng Nhà Bè. Xe vừa ngừng lại cổng gác, tôi bước xuống, thì may mắn thay, một anh

trung sĩ bước tới chào tôi và hỏi “Thiếu Tá nhớ em không, em ở đại đội của Thiếu Tá ở Tiểu Đoàn 1 Trung Đoàn 49 đây Sư Đoàn 25 đây. Trẻ quá mà đã lên Thiếu Tá?” Thú thực tôi không nhớ chú Trung Sĩ đó là ai, nhưng tôi hết lòng cảm ơn chú đã nhận ra tôi. Tôi nói với chú tôi muốn liên lạc với Thiếu Tá Khánh, chú nhanh nhẹn quay máy và Khánh ở đầu giây bên kia rất mừng vui. Trong khi chờ đợi Khánh ra gặp, thì tôi thấy 2 chiếc GMC chở đầy áp dân chúng đã đậu sẵn ở cổng căn cứ từ hồi nào.

Gặp Khánh, tôi cho Khánh biết Tân Sơn Nhất mất rồi. Thay vì tôi cảm ơn Khánh, thì Khánh lại cảm ơn tôi đã cho biết tin tức và đưa chúng tôi vào Bộ Chỉ Huy. Lược qua tình hình và Khánh cho tôi biết ngoài khơi có chiếc HQ800 đậu túc trực để đón Bộ Tư Lệnh Hải Quân khi có triệt thoái, hiện trên tàu đang cắm trại 100%, Hạm Trưởng Là HQ Trung Tá Dương Hồng Võ mới về thay thế hạm trưởng cũ (Ông Hạm Trưởng cũ đã mang vợ con lên tàu quá sớm nên Phó Đô Dốc Chung Tấn Cang thuyền chuyển đi nhiệm vụ khác). Khánh nói nếu trong vòng vài tiếng đồng hồ các ông về đón vợ con, trong khi đó tôi liên lạc với anh Võ, đàn anh của tôi xem sao?

Quả thực, chúng tôi chỉ có vài tiếng đồng hồ về nhà đón vợ con. Trên

đường về nhìn thấy cảnh Sài Gòn náo loạn, cướp bóc máy cơ sở Mỹ bỏ lại, Nhân Dân Tự Vệ đang làm chủ các đường phố. Tôi hẹn Trung Tá Thọ (đi xe Jeep) ở trước cửa Dòng Chúa Cứu Thế, đường Kỳ Đồng. Chúng tôi gặp nhau tại đây sau hơn một tiếng đồng hồ. Trung Tá Thọ lái xe Jeep đi trước, tôi theo sau bằng chiếc xe du lịch cũ nhỏ. Trên đường phố Sài Gòn lúc đó Nhân Dân Tự Vệ thỉnh thoảng nổ súng bừa bãi và họ đang làm chủ đường phố, làm khó dân chúng đi lại. Cũng may trên xe Jeep chúng tôi có máy truyền tin, cần câu ăng-ten ngất ngưỡng, hơn nữa lại có bảng hiệu BKTĐ (Biệt Khu Thủ Đô). Số là tại BKTĐ, trong lúc tình hình đất nước nghiêm trọng, Bộ Tư Lệnh trao trách nhiệm chỉ huy phòng thủ BKTĐ cho Khối Chiến Tranh Chính Trị, Trung Tá Thọ là chỉ huy trưởng phòng thủ, tôi phụ tá kiêm sĩ quan hành quân, vì Trung Tá Thọ là cựu Nhảy Dù, tôi là cựu sĩ quan chiến đấu Sư Đoàn 25BB. Nhờ vậy xe chúng tôi được trang bị như một xe chỉ huy hành quân, nên qua các đường phố dễ dàng. Khi xe chúng tôi chạy ngang dinh Độc Lập vào khoảng 6 giờ chiều, những người lính Nhảy Dù vẫn đang cần cù xếp những bao cát phòng thủ, làm bốn phạm chiến đấu, họ không biết những gì đang xảy ra cho đất nước, gia đình họ. Nhìn qua

hàng rào Dinh Độc Lập, tôi thấy hai chiếc trực thăng đậu sẵn, trên máy bay có cắm cờ Việt Nam Cộng Hòa cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Lòng buồn man mác và tự nhủ thầm “có phải chúng tôi là những thằng hèn chạy trốn không?!”

Tưởng mọi chuyện êm đẹp, nhưng khi vào được bên trong Bộ Chỉ Huy căn cứ Nhà Bè thì lại gặp rắc rối giữa Hải Quân và Địa Phương Quân phòng thủ. Trong căn cứ Nhà Bè được phân chia rõ 2 thành phần: Thiếu Tá Khánh chỉ huy lực lượng hải quân trong căn cứ để lo những công tác của hải quân như chuyển chở, tiếp liệu... cho hải quân và diện địa là một tiểu đoàn Địa Phương Quân lo phòng thủ an ninh. Bình thường thì việc ai lực lượng ấy lo. Nhưng khi biến cố đến thì lực lượng phòng thủ khóa cửa cầu tàu không cho bất cứ ai có thể ra sông. Chúng tôi và Thiếu Tá Khánh cố gắng giải thích cho vị Tiểu Đoàn Trưởng về tình hình Sài Gòn và cho ông biết nếu giờ di tản ai trong tiểu đoàn phòng thủ muốn ra đi với chúng tôi đều được hoan nghênh. Nhưng vị Tiểu Đoàn Trưởng vẫn làm ngơ (sau này được biết lúc đó vợ con của ông này còn đang kẹt ở Thủ Đức). Không khí thật căng thẳng. Đã hơn 8 giờ tối mà cửa cầu tàu vẫn chưa được mở. Chúng tôi bàn với Thiếu Tá Khánh là mời ông Tiểu Đoàn Trưởng vào họp

kín và dùng vũ lực để uy hiếp. Khánh đã chuẩn bị một số anh em thân tín. Thấy chúng tôi mặt có vẻ sát khí và nghiêm nghị, Khánh định ngỏ lời mời ông vào họp, thì như biết ý ông nói bằng giọng ra lệnh cho vị đại úy phụ tá “mở cửa cầu tàu cho các ông ấy đi!” Như thoát được một gánh nặng giữa sự sống và chết. (Trong đơn vị của Tiểu Đoàn Địa Phương Quân phòng thủ này đã có một gia đình một trung úy trẻ đi theo chúng tôi).

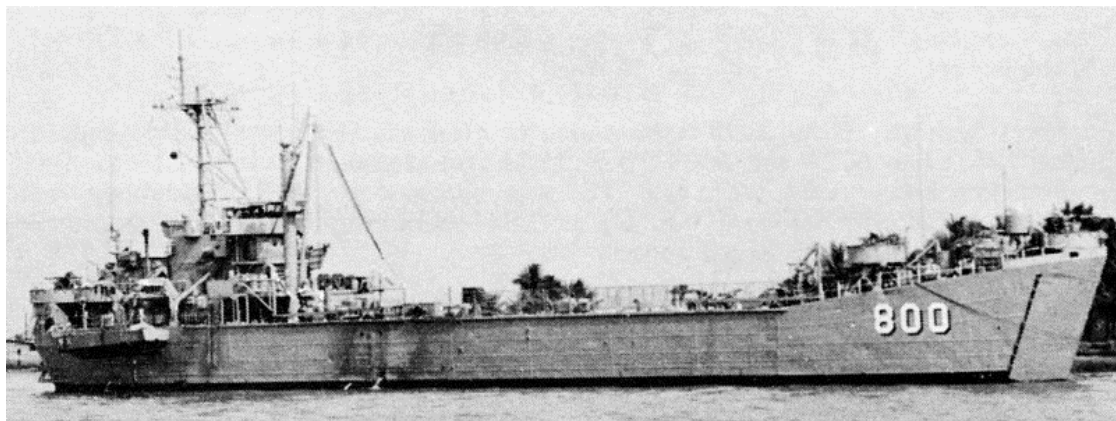
Chiếc tàu nhỏ của hải quân chuyển vận chúng tôi từng chuyển từ cầu tàu lên HQ800 ngoài sông. Tôi đi chuyển chót để lên tàu, chiếc tàu quá lớn, quá cao so với chiếc tàu thuyền nhỏ bé, khiến chúng tôi phải vất vả lắm và nhờ anh em hải quân giúp đỡ mới mang được gia đình lên tàu. Lên tàu một nhòai, tôi dựa vào thành tàu thở hổn hển, vợ tôi bắt đầu khóc, nước mắt tôi cũng tràn xuống hai gò má. Trời tối đen, tàu không được lệnh để đèn, phía xa bên kia sông, kho đạn Thành Tuy Hạ cháy đỏ rực một góc trời, tiếng đạn bom nổ đi đùng đùng và tàu bắt đầu di chuyển trong đêm tối. Tôi nhìn đèn Saigon xa dần, xa dần... rồi khuất dạng... Tất cả đều một nhòai và ngủ thiếp đi.

Lễ Hạ Kỳ Trên HQ800

Buổi sáng ngày 30 tháng Tư 1975, mặt trời bùng lên những tia nắng

sớm trên đại dương. Vận mệnh đất nước đến đâu rồi? Mọi người lo lắng nhìn nhau, thì thào to nhỏ về những điều bất hạnh cho đất nước Việt Nam. Rồi không lâu chúng tôi nghe được Ông Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng Cộng Sản Bắc Việt. Lòng chúng tôi đau điếng, những giọt nước mắt nhỏ xuống gò má những quân nhân trên tàu, ôm nhau để tìm sự an ủi cho nhau trong phút giây tận cùng, trời đất như đang sụp xuống đầu chúng tôi. Thế là Việt Nam Cộng Hòa đã mất thật rồi!

Khi tin sét đánh này vừa đến thì Thiếu Tá Khánh báo tin cho tôi là nên thay đồ thường phục, nếu có. Tôi hỏi tại sao vậy? Khánh cho biết vì HQ800 bị cấm trại 100% để sẵn sàng đón Bộ Tư Lệnh khi có biến cố, nên thủy thủ đoàn không ai có cơ hội lên bờ và liên lạc được với gia đình của họ. Nay có lệnh đầu hàng và tàu bắt đầu ra đi. Đa số thủy thủ đoàn trên tàu đều bất mãn, do đó, một số quân nhân Hải Quân gồm những sĩ quan trẻ tức giận, họ đòi áp lực mang tàu trở về, viện cớ họ không thể đi một mình, bỏ lại vợ bỏ con mà không có liên lạc gì. Tôi thấy trên tàu những sĩ quan trẻ đi đi lại lại, tỏ thái độ rất bức tức. Chúng tôi hơn 100 người không phải hải quân đang ở trên tàu rất lo lắng. Chúng tôi hiểu được tâm tư của họ, nên tất cả đều



giữ im lặng. Rồi buổi chiều cùng ngày Khánh cho tôi biết Hạm Trưởng Dương Hồng Võ đã liên lạc với Tư Lệnh Hải Quân và ông Tư Lệnh hứa khi đoàn tàu ra đến Côn Sơn sẽ sắp xếp lại đội hình và ai muốn trở về thì sẽ có tàu đưa về. Không khí căng thẳng tạm yên và chờ đợi.

Đoàn tàu gồm 23(?) chiếc đi rất chậm, có lúc ngừng lại cả tiếng đồng hồ, vì Tư Lệnh Hải Quân cho mọi người biết là Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa rút quân chiến thuật, chứ không bỏ chạy nên đoàn tàu đang di chuyển theo đội hình hành quân. Quả thực, đúng như lời hứa của Tư Lệnh Hải Quân, đến Côn Sơn đã có một tàu thuyền nhỏ đi đón các quân nhân từ các tàu lớn. Riêng HQ800, khi tàu thuyền nhỏ cập sát thành tàu lớn, một số quân nhân hải quân leo xuống, chúng tôi những người còn lại trên tàu đều ném những số tiền VNCH còn lại để họ mang về. Tôi

chứng kiến một sự kiện hy hữu là có một vị Trung úy Hải Quân (còn trẻ nhưng đầu có những nhúm tóc bạc), người hăng say vận động đưa tàu về. Vị này leo xuống ngang chừng thì đổi ý, trở lại lên tàu và nói lớn: “Tao cứ đi, rồi tính sau. Biết đâu vợ tao ở trên tàu khác?” Quả thực sau này được biết vợ ông Trung úy này đang ở một tàu hải quân khác. Ngày hôm sau, Thiếu Tá Khánh cho biết chiếc tàu trở về đã gửi tín hiệu SOS khi về đến vùng biển Vũng Tàu. Số phận chiếc tàu và những người trở về không ai biết sẽ ra sao.

Đến Côn Sơn, sau khi sắp xếp lại đội hình và đã cho một tàu nhỏ trở về như đã hứa, những tàu không còn khả năng chiến đấu tốt đều được lệnh bỏ lại. Và cũng tại Côn Sơn, HQ800 cũng đã đón nhận rất nhiều sĩ quan cao cấp thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân nên trên tàu bây giờ đã đông hơn lúc trước. Trên loa phóng thanh tôi thường nghe được những

tiếng gọi như “anh em cơ hữu” để phân biệt quân nhân hải quân với đồng bào trên tàu. Dù cơ hữu hay không cơ hữu, chúng tôi cũng được thủy thủ đoàn trên tàu lo lắng, bữa cơm bữa cháo, tạm đầy đủ. Chúng tôi và đồng bào đều che những tấm mền hoặc những miếng vải lớn để che nắng che mưa. Trời Phật thương vào những ngày Tháng Tư, biển bình yên và không có mưa lớn, và nhờ gió biển nên mọi người đều khoẻ mạnh bình yên. Riêng gia đình tôi gồm 3 cháu nhỏ (lớn nhất 5 tuổi), được Thiếu Tá Khánh cho một xị xì dầu để sống suốt hành trình trên HQ800.

Một sự kiện hy hữu nữa trên HQ800, như lời Hạm Trưởng Dương Hồng Võ thường nói mỗi khi gặp ông là “Tàu Ta Bắn Tàu Ta”. Số là khi đến Côn Sơn, có một chiếc tàu tương đối nhỏ (tôi không biết là HQ số mấy), không còn khả năng sử dụng hữu hiệu bị bỏ lại. Vì sợ lọt vào tay Cộng Sản nên HQ800 được lệnh bắn chìm chiếc tàu này. Những tiếng đại bác trên HQ800 nổ vang trời, nhắm vào chiếc tàu bị bỏ lại mà nã đạn, cho đến khi chiếc HQ này chìm dần vào lòng biển sâu. Mỗi lần gặp lại Hạm Trưởng Võ, nhắc lại cuộc di tản trên HQ800, ông thường than thở: “Bây giờ nghĩ lại tôi thấy xót xa. Lẽ ra những viên đạn đại bác đó phải bắn vào tàu địch mới phải. Đất nước điều

linh đổi đời, để tôi phải thực hiện một mệnh lệnh không mấy tốt đẹp và không bao giờ quên trong đời binh nghiệp của tôi...”



Một sự kiện cuối cùng trước khi trao trả HQ800 cho quân đội Hoa Kỳ. Đó là **LỄ HẠ KỲ VNCH TRÊN HQ800**. Khi đoàn tàu gần đến căn cứ Hải Quân Mỹ ở Subic Bay (Phi Luật Tân), tất cả đều ngừng lại khoảng nửa ngày. Sau đó có lệnh hạ cờ VNCH, chính phủ Phi Luật Tân cho rằng đất nước ta đã bị Cộng Sản chiếm, chúng ta không còn chủ quyền, nên sẽ không có cờ. Nghe sao đau xót quá! Trên phương diện quốc tế thì đúng như vậy, nhưng trên tình cảm con người Việt Nam, nhất là những quân nhân như chúng tôi, thì lệnh này như cắt từng khúc ruột của mọi người. Cuối cùng, lệnh hạ kỳ cũng được thực hiện. Giữa ban ngày, dưới ánh mặt trời chói trang, đồng bào và tất cả quân nhân có mặt trên tàu, cơ hữu hay không

cơ hữu, đều tập hợp đông đảo trên boong tàu. Biển Thái Bình Dương vẫn mênh mông êm đềm, xanh mát, gió vẫn hiu hiu thổi, như vô tình không biết đến chúng tôi đang buồn cắt ruột. Trên máy phóng thanh, tiếng Hạm Trưởng Dương Hồng Võ nghẹn ngào, ông muốn giải thích cho mọi người biết lý do phải hạ kỳ. Nhưng nói được vài lời, giọng ông nghẹn lại, ông đã khóc và không nói nên lời. Một sĩ quan nào đó đã thay ông hô nghiêm và mời mọi người cùng hát quốc ca Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả đứng nghiêm, người bỏ nón xuống, người bỏ tay lên ngực, người chào tay. Tất cả cùng hát thật to quốc ca VNCH và quốc kỳ VNCH trên kỳ đài của HQ800 từ từ được hạ xuống, trong nỗi ngậm ngùi của những người có mặt trên tàu. Khi lá quốc kỳ đã hạ xuống, mọi người ôm nhau ngậm ngùi, nước mắt vòng quanh, có người khóc lên thành tiếng, có vài anh em quân nhân uất ức chửi thề, nguyên rủa Cộng Sản,



nguyên rủa Dương Văn Minh. Lá quốc kỳ VNCH được gấp lại và bây giờ ở đâu tôi thực sự cũng muốn biết?! Trước khi tàu vào Subic Bay, Khánh đến thăm, chúng tôi ôm nhau và cùng nói “Thế là hết!”

Vào đến Subic Bay, mọi người lần lượt được chuyển qua tàu cargo của Mỹ để đến trung tâm tạm cư Guam. Đã hơn 40 năm, ở vùng Virginia, mỗi lần tôi gặp lại Hạm Trưởng Dương Hồng Võ, Hạm Trưởng Bùi Cửu Viên (HQ801) và những anh em bạn bè Hải Quân thì những ký ức về HQ800 và Lễ Hạ Kỳ lại gọi cho tôi bao kỷ niệm đau buồn trong hành trình đi tìm tự do. Hình ảnh những người lính Nhảy Dù xếp bao cát chung quanh Dinh Độc Lập, hình ảnh Lễ Hạ Kỳ, và những giọt nước mắt cay đắng trên HQ800 vẫn ám ảnh trong tôi. Có lúc tôi tự hỏi không biết việc bỏ nước ra đi của mình vào đêm 29 tháng 4 năm 1975 đúng hay sai. Chúng tôi có phải là những thằng hèn không? Thôi thì dù đúng hay sai, chúng tôi xin gửi lời tạ lỗi với quê hương, với đồng đội...

(Tôi viết lên những gì tôi nhớ được và chứng kiến, nếu có những thiếu sót xin niệm tình).

Trần Văn Thế

Lời Ước Đầu Năm

Ước mong người Việt chúng mình
Ấm no, hạnh phúc, an bình bên nhau
Ước mong Cộng Sản tàn mau
Lũ Tàu cướp nước chôn sâu dưới mồ.
Ước mong bè lũ Cộng Nô
Không còn phá nát cơ đồ Việt Nam
Mai đây phát phối Cờ Vàng
Với ba sọc đỏ huy hoàng hồi hương.

Hồng Thủy



Thiếu...



Em ở nơi thừa gió.
Anh ở nơi thừa nắng,
Hình như...
Đôi ta thiếu... một căn lầu!!!
Bán linh hồn...
Anh bán linh hồn anh cho thánh,
Thánh chẳng cho một xu!
Anh bán linh hồn anh cho quý?
Quý chẳng có một đồng...
Anh bán linh hồn anh cho em?
Em đem mua váy ngắn!!!
Điên!!!
Em vào dưỡng trí viện,
Thăm một người tâm thần.
Người tâm thần đi đâu mất!
Anh vào dưỡng trí viện,
Tìm kiếm một người điên.
Anh chỉ gặp em,
Em cũng chỉ gặp anh!
Đôi ta hai con mắt dè chừng...

Bội Hằng

Làm Người Việt

Tháng Tư mình chạy, Cộng về
Đi ra biển lớn, mình thê: không chơi.
Than thân, trách phận nhìn trời,
Vì ai mà nước đỏ ngời, hỡi ơi!

Người thoát ra biển trùng khơi,
Người kẹt, nghiền cổ chờ thời tự do.
Không làm tráng sĩ đợi đồ,
Nằm yên mà đợi vào lò sát sinh.
Chối bỏ hiện tại quanh mình,
Chôn vùi quá khứ, dấu tình tiếc thương.
Quốc ca tống biệt quê hương,
Bồi hồi trong dạ, bốn phương đâu nhà?
Biệt ly, ai chẳng lệ sa,
Nhớ từng góc phố, hàng hoa, gốc dừa.

Trải qua bao trận gió mưa,
Lỡ thời, vận mạng chưa vừa long đong.
Đời như sông rẽ mấy dòng,
Nhận chìm đi những hận lòng chua cay.
Mất hồn như sóng trên mây,
Nửa đêm tỉnh giấc, đâu đây? Đoán mò...
Thân phận tầm gửi, buồn xo,
Tháng ngày lận đận, âu lo bất ngờ.

Tiếc thay kỷ niệm đẹp thơ,
Sài Gòn năm cũ, có chờ đợi tôi.
Bao năm sống ở xứ người,
Ngoài vàng trong trắng, đổi rồi còn đâu.
Da nhẵn, thưa tóc lẫn râu,
Phong trần đã nhuộm bao màu gió sương.
Chân trời khuất bóng quê hương,
Tháng ngày tiếp nối, cô đơn rã rời.



Tôi đã đánh mất tôi rồi,
Mãi lo cơm áo dòng đời trôi nhanh.

Bao năm sẹo vẫn chưa lành,
Vẫn đau, rỉ máu, đâm ngàn mũi dao.
Trong chiêm bao, sóng thét gào,
Con thuyền vùi dập, lao đao, vô kỷ.
Ám ảnh, muốn điên đôi khi,
Tự Do quá đắt, còn gì nữa thôi.

Mảnh đời tan tác nhiều rồi,
Làm sao tìm lại một thời bình yên.
Đảng độc tài lại bạo quyền,
Hung hăng bóc lột, bạc tiền, no say.
Cột mốc Tàu gỡ bao cây,
Đất biển đổi chủ, qua tay sáng chiều.
Ai người ra phép trừ yêu,
Bảo toàn đất nước, phủ điều nhận vơ.

Một đêm tóc bỗng bạc phơ,
Dân thoát đô hộ, đền bờ tồn sinh.
Làm người Việt có chí, tình,
Sống sao không thẹn lòng mình vân vi.
Trăm năm còn lại những gì,
Anh hùng gương ấy, sử thi tên đề.

Tháng Tư Đen, một lời thề,
Quốc, Cộng không sống đề huề với nhau.
Giặc Tàu chó có vênh râu,
Dân Việt quyết chiến, trời cao thấu tình.
Hồn thiêng sông núi hiển linh,
Oai hùng một cõi, thượng kỳ thăng hoa.

CGV-Nguyễn Phương Thúy



Nhớ Ngày Di Tản

Trần Thị Diệu Tâm

“**Di tản**”, đó là một nhát dao chém vào thịt da còn để lại vết sẹo dài sâu hoắm trên thể xác, làm u uẩn cả tâm hồn mỗi khi mình nhớ lại. Dù mười năm, hai mươi năm hay ba bốn mươi năm, thì vết chém ấy vẫn ám ảnh suốt cả những thân phận người Việt miền Nam.

Chúng ta không ai có thể quên, tôi không thể quên. Quá khứ trôi qua đã lâu rồi, tại sao mình cứ nhớ mãi. Chuyện nhớ chuyện quên tùy thuộc vào tâm trạng ký ức mỗi người. Người ta di tản suốt cả chiều dài Bắc Nam, người ta di tản qua hàng ngàn vạn cây số, di tản trên biển rộng gào tiếng sóng vỡ toang. Riêng tôi, di tản chỉ có ba trăm cây số từ Đà Lạt về Sài Gòn, nhưng với tôi, chính là vượt qua thế giới đang sống bình yên để đến thế giới kinh hoàng khác.

Tôi còn nhớ sáng hôm ấy, trời đang còn xuân, hoa anh đào đang âu yếm tươi cười với nắng mai. Tôi lái xe ra phố chợ Hòa Bình thông dong lượn qua phố xá, mua vài thứ cần dùng,



bỗng đâu một đám đông ồn ào làm ai nấy chú ý. Người đàn bà mặt mày hớt hải nói lắp bắp: Việt Cộng vào Ban Mê Thuột rồi, ở đây chắc cũng không yên, lo chạy đi. Tôi vội lái xe về nhà, lòng hoang mang lo lắng. Nhà tôi từ trường Võ Bị về, hỏi ngay về tin đồn. Anh ấy im lặng cho biết, có lẽ phải đi thôi. Không nói gì thêm, thật bất ngờ, như vậy là chạy giặc rồi, xưa nay tôi nào biết có loạn ly. Đang sống cuộc sống êm đềm với ngôi nhà mới xây, với vườn tược cây cối, với mấy đứa con xinh xắn, với trời trong xanh mát của Đà Lạt, mà đi đâu. Trong vườn nhà, cây bích đào đang khoe những nhành hoa thắm đỏ, cây mimosa đang nở hoa vàng



dịu dàng đưa hương. Tại sao tôi phải bỏ nơi này mà đi?

Khi tôi lo lắng thì mọi người cũng đã lo lắng, thiên hạ đua nhau chạy mua vé máy bay về Sài Gòn, hình như đó là điểm tựa cuối cùng. Tôi không biết hay không thể biết sẽ xảy ra điều gì sắp tới. Mọi suy nghĩ lý trí như chết cứng, chết sững, không ai có thể suy đoán bất cứ điều gì, vì mọi dự đoán đều không chứng cứ, vậy chỉ biết làm theo giống người khác. Tôi hấp tấp ra Air VietNam hỏi vé, cô tiếp viên mặt lạnh như tiền cho biết hết vé rồi, tôi đề nghị giá gấp ba cũng không, chuyến cuối cùng không còn một chỗ trống nào. Thấy người nào mặt mày cũng lạnh tanh, chẳng ai nói với ai lời nào, biết cái gì mà nói với nhau. Ngay vợ chồng chúng tôi cũng vậy, im lặng trong sợ hãi, không biết tính toán ra sao.

Không có vé máy bay thì sao? Ở lại đây à? Cộng sản có vô đây không? Nếu họ vô thì chắc chết hết, nhà tôi

là quân nhân mà. Bao nhiêu thắc mắc dồn dập, biết hỏi ai bây giờ, ông Trời chắc cũng không biết, đừng nói Dieu seul le sait. Trong trường hợp này. Mọi ngày chúa nhật, tôi đi lễ cầu xin mọi điều tốt đẹp, bây giờ tôi e rằng chúng tôi, không thuộc loại người trong sổ loài người được chúa yêu. Hoặc rằng, khi Chúa yêu thì

cần phải khổ đau nhọc nhằn, tôi không hề muốn được yêu theo kiểu ấy.

Tối hôm đó, nhà tôi bàn bạc: “Không có vé máy bay, thôi em lái xe đưa các con về Phan Rang hay Phan Thiết rồi từ đó kiếm máy bay quân sự về Sài Gòn, đường bộ về Sài Gòn đã bị cắt đứt ở Định Quán rồi “.

Tôi nói trong lo sợ “Nhưng làm sao em và các con đi một mình được?”

Nhà tôi bình tĩnh “Thì em cứ lái xe như mọi ngày!”

Tôi ớn lạnh, hôm nay ngày mai không còn là ngày hôm qua, không như trước nữa. Lâu nay tôi lái xe mà không qua một cuộc khảo hạch nào. Nhà tôi dạy tôi lái độ ba vòng lên xuống trên đồi sân Cù, chạy lên chạy xuống ven trường Đại Học, quanh bờ hồ Xuân Hương, rồi ông bạn ở công chánh cấp cho bằng lái xe, thế là xong! Khả năng lái xe vậy, giờ đây tôi phải đem các con di tản, đem các

con chạy giặc xuống Phan Rang Phan Thiết! Thú thật tôi không hề biết luật lệ, không biết các bảng hiệu ra sao, chỉ biết rõ máy chạy và thắng lại, khi cần thì tắt máy, thế thôi. Những con đường Đà Lạt êm như mơ, cứ thế mà lái, đâu cần mắt công nhìn ngang ngó dọc với tấm bảng chỉ đường. Khi đàn bà lái xe thì những xe khác đều phải dừng lại hay tránh xa. Chưa khi nào tôi lái xe ra khỏi thành phố. Đà Lạt với tôi là khu phố chợ Hòa Bình, quá đủ cho tôi một đời sống không cần nghĩ đến chuyện chi khác.

Vậy mà anh ấy đành lòng để tôi một mình với đàn con dại chạy giặc sao. Anh nói thêm một lần nữa như đinh đóng cột: “Anh không thể bỏ nhiệm sở, bây giờ vắng mặt một ngày coi như đào ngũ, anh phải ở lại”.

Tôi mới nghe vài người bỏ nhiệm sở đưa vợ con ra khỏi thành phố Đà Lạt rồi, tôi nói liều, nói ngang: “Anh bỏ mặc vợ con, vì anh có trách nhiệm với trường Võ Bị, nhưng nếu em lái xe một mình lỡ có chuyện gì anh có ân hận không?” Câu trách móc làm cả hai chúng tôi đều nhói đau trái tim. Cả hai chúng tôi thấy nhiều nguy cơ đang chờ đón, chưa có hoàn cảnh nào đưa vợ chồng chúng tôi vào cảnh ngộ khó xử như vậy.

Anh nói: “Về dưới ấy để tránh bom đạn, hết đánh nhau thì về lại đây thôi, có gì mà lo”. Nhưng trước sự

điềm tĩnh ấy, tôi bỗng thấy tủi thân khi phải ra đi một mình. Tôi biết anh gặp nhiều điều phiền toái trong quân ngũ sau này, chỉ mong có ngày được biệt phái trở về nghề chính đi dạy học. Thế mà trong hoàn cảnh này, cơ hội có thể dứt bỏ hết được các phiền toái ấy, thì anh lại nghĩ khác. Bỏ phận và trách nhiệm của một quân nhân. Bộ đồ nhà binh anh mặc thường ngày đối với anh rất nặng nề và cảm thấy không mấy thích hợp, nhưng nay anh coi trọng nó, xem trọng nó hơn cả gia đình vợ con. Anh trở nên một quân nhân mẫu mực, nói nhiều câu khó hiểu. Không khí gia đình căng thẳng. Tối hôm ấy tôi đi ra đi vào ngôi nhà rộng thênh thang mới xây, tất cả bàn ghế màn treo đều còn mới. Tôi không biết nên đem theo cái gì, bỏ lại cái gì. Phải lo cho con trước hết, chúng tôi có bốn cô con gái, đứa lớn nhất mới sáu tuổi, đứa bé nhất mới một tuổi. Cần phải ra khỏi Đà Lạt sớm chừng nào hay chừng đó, lỡ ra Việt Cộng tràn vào, e thoát ra không kịp. Ngày hôm sau nhà tôi cho biết có xe của anh chị B. cũng đi về Phan Rang, và gửi gắm tôi và các con cho họ. Anh chị B. quen biết với ty điện lực nơi này, có chỗ ở tạm. Tôi có thể yên tâm lái xe theo sau xe họ, nếu có chuyện gì không may xảy ra, nhà tôi cũng đỡ lo hơn. Lúc ấy đầu óc tôi trống trơn nghe sao thì làm vậy,



mới trả lại chưa kịp đưa vào ga-ra sửa. Đạo ấy, nhiều vị thân hữu Đà Lạt đều thích dùng loại xe Volkswagen đơn giản nhẹ nhàng này, gia đình anh chị B. cũng đi tản trên chiếc xe màu xanh giống của chúng tôi.

Hai chiếc xe hơi giống nhau, nối đuôi chạy

không còn phản ứng gì thêm. Hai gia đình chúng tôi ăn buổi sáng ở tiệm phở Bằng dưới gốc cây thông già trước khi rời khỏi thành phố. Vợ chồng có bốn con từ già nhau không giống như tình nhân, không có biệt lý buồn vời vợi, không có nhớ nhung từ đây, và cũng không ôm hôn nhau. Chúng tôi lặng lẽ, anh nhìn theo các con, con bé nào cũng đưa đôi mắt to đen nhìn bố cười. Chúng tưởng sắp đi chơi xa với mẹ. Để chăm lo chúng trong những ngày di tản, tôi đem theo o giúp việc ngồi băng ghế sau giữ các bé. Con bé út được buộc chặt trong cái ghế nằm của nó, ngoan ngoãn không một chút cựa quậy. Tôi bắt đầu kiểm soát máy móc như một người đàn ông kinh nghiệm, mới thay cái phanh chân không nhay, đạp thắng đến ba lần xe mới dừng, xăng thì đầy anh nói mới đổ hôm qua. Chiếc xe Volkswagen cho anh bạn mượn vào rừng làm gỗ,

xuống đèo hướng Phan Rang, tôi cứ phải nháp chân theo nhịp ba để xe chạy chậm uốn theo con đường ngoằn ngoèo chữ Z. Cái nhịp ba điệu valse này không là nhịp ba mộng ảo quay cuồng tay trong tay, nếu sai nhịp chiếc xe sẽ lộn nhào xuống hố sâu vực thẳm dưới kia. Nếu lái xe mà lòng cứ hải hùng thì thật là một thảm họa, tôi cần ung dung bình tĩnh, bám sát theo sau xe của anh chị B., không cho một xe nào chen lấn vào giữa. Hôm đó xe cộ rất ít ở đoạn đường này, có lẽ dân chúng các vùng tây nguyên chưa tràn xuống đây.

Nhìn vào kính chiếu hậu, con bé lớn đưa tay quàng qua vai đưa em như tỏ ý che chở. Hình như nó cảm được điều gì đó bất thường, dù mới sáu tuổi, còn mấy đứa em ngủ gà ngủ gật. Tôi cảm nhận mình trở thành một người đàn bà không như mọi

ngày, khác hẳn mọi ngày. Trước nguy cơ, bản năng con người sinh tồn luôn cứng cỏi tự tin. Tôi nhớ khoảng năm ngoái, cũng trên đoạn đường này tôi và con bé ngồi trong xe một chị bạn có chồng làm trưởng ty thuế vụ Nha Trang, theo chị về chơi thành phố biển. Lúc ấy xe xuống đèo làm ruột gan cồn cào, xe phải dừng lại để nôn ọe ra ngoài, mệt không thở nổi.

Một đèo, một đèo lại một đèo, khen ai khéo tạc cảnh cheo leo... nữ sĩ Xuân Hương ơi, tôi có thể nào làm thơ diễm cợt trong cảnh ngộ này chăng. Nhà thơ là người khéo tưởng tượng, thấy chuyện này nghĩ ra chuyện nọ, nhìn cảnh thấy người, nhìn người lại nhớ ái ân. Tôi lái xe thông thả để khỏi phải nháp chân nhíp ba nguy hiểm, chúng tôi đến Phan Rang vào giữa trưa. Máy mẹ con được ở trong phòng dành cho khách công ty điện lực, có máy điều hòa không khí, có máy nước nóng. Ông trưởng ty không thấy đâu, có lẽ đã lo bay về Sài Gòn rồi, chỉ còn lại vài nhân viên địa phương. Di tản như chúng tôi thế này cũng như đi nghỉ hè, tôi an tâm làm khách du lịch bất đắc dĩ. Nhà tôi căn dặn trước khi đi “Về đó ở tạm rồi liên lạc người quen xin máy bay quân sự về

Sài Gòn”. Nhưng chờ mãi cũng không xin được máy bay quân sự. Mỗi buổi sáng tôi chở các con ra bãi biển Ninh Chữ tắm biển, về ghé chợ mua thức ăn. Gạo ở vùng này rất ngon và rẻ. Tôi hỏi bà bán gạo “Sao bác không lo chạy?” Bà trả lời tỉnh bơ: “Nghèo như tôi thì lo chi, sợ chi!” Đúng, người nghèo không có gì để lo mất, không có chi phải sợ hãi.

Buổi chiều, tôi ra ngoài con đường chính, thấy cả đoàn xe từ miền núi cao đổ về, ngày mỗi đông. Những chiếc xe be dùng chở gỗ nay chở các thứ gia dụng đồ đạc linh kinh, họ đem theo cả gà vịt. Tôi sốt ruột quá, hỏi ý kiến anh chị B. thế nào. Anh ấy nói “Chúng ta nên tạm ở đây đi, chờ tình hình yên tĩnh rồi trở lên Đà Lạt lại, không nên về Sài Gòn, đó là chỗ thiêu thân”.

Trong thâm tâm anh chị ấy, họ không muốn bỗng chốc mà bỏ cả cơ



ngiệp Đà Lạt. Vợ chồng chúng tôi cũng như anh chị ấy đều mới xây hai ngôi nhà với tất cả số tiền dành dụm lâu nay. Riêng chúng tôi có nhà ông bà nội các cháu tại Sài Gòn, nhất quyết phải về. Mỗi người mỗi cảnh, mỗi người đều lý luận suy đoán không theo một cơ bản chính trị nào, chỉ dựa theo cảm tính. Ngày hôm sau, nhân viên trực công ty điện lực cho biết có người gọi điện thoại từ Đà Lạt. Tôi đến bắt máy nghe.

Nhà tôi nói: “Em và các con trở lên Đà Lạt ngay, anh đã mua được vé máy bay về Sài Gòn rồi, đây là chuyến chót, nên đi xe đò”. Có lẽ người ta cho thêm máy bay lên Đà Lạt tiếp vận. Tôi đành bỏ chiếc xe hơi thân yêu tại Phan Rang, tha đàn con đại bốn đứa theo chiếc xe đò rộng thênh thang leo dốc, trong khi đó nhiều đoàn xe ở trên đở xuống đèo

như rắn lượn. Xe chen chúc nhau đổ nhanh chừng nào hay chừng đó, tưởng như nếu chậm một giây phút người ta sẽ phải bị giết chết. Thế mà mấy mẹ con chúng tôi đi ngược dòng, trở về nơi cần phải đào thoát. (Nhưng sau đó, được về Sài Gòn theo với máy bay nhẹ nhàng, còn gia đình anh chị B. rồi cũng phải trở lên Đà Lạt và di tản theo đoàn quân trường Võ Bị Quốc Gia qua ngã Bình Tuy, nhà tôi là một trong đoàn người rỗng rần khổng lồ này, họ phải lội qua các bãi chết, vượt qua xác chết dọc đường trong đêm tối đen, vượt qua mọi sợ hãi khốn cùng để tìm về cõi sống, một cõi sống kinh hoàng. Chị B. sau đó cứ phân bì với tôi rằng “Số bạn đi đâu ở đâu cũng thông dong có lẽ tuổi bạn có chữ Quý”, nghĩ lại, dù nam Nhâm hay nữ Quý cũng đều vô số đoạn trường như

nhau sau bảy mươi lăm cả.) Tôi trở về căn nhà của chúng tôi ở Đà Lạt.

Cô bé gái lớn hỏi mẹ: “Mẹ ơi yên rồi hờ mẹ, mình về nhà mình hử?”

Tôi không trả lời, lúc này không ai trả lời được điều rõ ràng, dù với một đứa bé lên năm lên sáu. Chỉ biết còn ở lại nhà này một buổi chiều nữa thôi, ngày mai sẽ ra đi. Nhà tôi chở tôi ra phố Hòa Bình trên chiếc xe máy



Suzuki còn lại, vì ở nhà sốt ruột quá. Thành phố Đà Lạt chiều ấy sao mà thê lương, mọi cửa nhà phố xá đều đóng kín mít, hình như ai nấy đều di tản ra khỏi thành phố rồi, hoặc ẩn núp đâu đó. Thành phố rỗng trống không, thành phố chết.

Thỉnh thoảng có một hai chiếc xe Jeep nhà binh vội vã lướt nhanh qua, một anh quân nhân đi bộ gật đầu chào nhà tôi, nhưng chẳng ai buồn nói lấy nửa lời. Bây giờ biết gì để hỏi, biết gì để trả lời. Chỉ có những người lính còn lại nơi này để ứng chiến. Ứng chiến như thế nào, không ai biết. Hình như ai nấy đang chờ đợi, chờ đợi gì? Điều gì sẽ xảy ra trong đêm nay, hay trong tức thì? Phải chăng đó là cái chết?

Trên đường phố vắng teo, một vài con chó hoang chạy lông bông, không biết chạy đi đâu về đâu, vì chủ đã bỏ đi rồi.

Phố xá Đà Lạt bất động như một bức tranh u ám, trên đó họa sĩ vẽ bằng

màu sơn chết. Tuy chưa ai nghe tiếng súng mở đầu, mà chừng như mỗi ngọn cỏ xanh đang run rẩy nép mình nằm ép xuống, từng nhánh hoa đào đang thẩn thờ, ngẩn ngơ rụng những cánh tả tơi... Nhìn lại căn nhà thân yêu, tôi phải bỏ nó lại nơi này, bỏ hết mọi thứ. Phía sau lưng đồi, ráng chiều bỗng dưng đỏ ối, căn nhà nổi bật lên trong một hoàng hôn ứck hiếp. Buổi chiều lạ lùng, không có một ngọn gió thổi qua, cây cối trong vườn đứng sững, như chết cứng. Một cảm xúc nức nở nghẹn ngào làm tôi khó thở. Nhìn xuống hòn non bộ trong bể nước nhỏ, đôi mắt đã nhìn tôi căm lạng chịu đựng. Thời gian ngưng đọng và nặng nề như đang vác trên vai hàng ngàn tấn sắt thép.

Một người chủ vườn rau phía sau đi ngang thấy tôi đứng trên sân nhà, hỏi: “Ông bà chưa đi sao?”

“Có lẽ ngày mai”, tôi trả lời, hỏi lại: “Thế gia đình bác chưa đi à?”



Bác lắc đầu “Chúng tôi sống ở đây với nghề trồng rau, bỏ vườn tược đất đai mà đi không đành cô à, đất của mình ở đâu thì chúng tôi ở đó”. Nói xong bác lặng lẽ đi về thung lũng. Hôm ấy tôi mới thực sự hiểu thế nào là giá trị của đất đai đối với người nông dân, là mạch sống là máu thịt của chính họ. Họ không thể từ bỏ bất kỳ với lý do nào.

Tôi vào nhà, đóng lại tất cả các cửa cẩn thận, căn dặn o giúp việc vài điều và cho o thêm chút tiền công theo chân chăm sóc các con tôi trong đoạn đường vừa qua.

Tôi bảo các con đi ngủ sớm. Đêm hôm ấy, thật là một đêm kinh hoàng vì lo sợ. Nằm trên giường mà mắt cứ mở thao láo. Tai tôi chờ nghe tiếng súng bên kia đồi Võ Bị vọng về, lắng nghe để biết dấu hiệu cuộc chiến bắt đầu. Lắng nghe để xem một quả pháo kích nào lệch mục tiêu rơi

xuống ngay trên đầu mình!

Đêm. Đêm ma quái, đêm vô cùng thăm thẳm. Đêm không chịu chạy. Đêm đồng lõa với cái chết, nó trườn mình như rắn như rết, thè lưỡi nhọn liềm khắp mặt mũi tôi. Thật chưa bao giờ tôi chịu đựng một đêm dài khủng khiếp đến vậy. Chỉ mong sao nhìn thấy tia nắng ban mai để biết rằng mình còn sống lại qua ngày hôm sau.

Và sáng mai tôi dậy sớm, chạy qua phòng các con lo cho chúng. Chúng chưa biết lo sợ, vì trong trí óc non nớt của trẻ thơ, chúng chưa hề biết khổ đau. Nhà tôi mượn chiếc xe jeep chở mấy mẹ con ra phi trường Liên Khương. Con bé thứ nhì luôn cầm theo con búp bê bà ngoại mua cho từ Pháp, con búp bê nhồi bông có da thịt mềm mại luôn ngủ chung không rời. Nó dấu sau lưng sợ mẹ không cho đem theo. Con bé thứ ba luôn

ôm quần theo chiếc chăn vải thân yêu, tôi bắt phải bỏ lại, nó khóc tức tưởi đem vô phòng cất dấu trong tủ. Con bé thứ tư ôm chiếc bình sữa đã cạn. Con bé lớn giận dỗi nghe lời mẹ, vì lên máy bay không có chỗ rộng.

Con đường về Liên Khương bao giờ cũng thơ mộng, từ ngày tôi lên đây học hành cho đến khi lập



gia đình. Xe chạy về trước, từng ngôi nhà từng cây thông chạy ngược về phía sau, như chạy về quá khứ. Mọi cảnh vật bị mờ xóa. Hình như chúng tôi không nói chuyện gì nhiều với nhau. Các con không đứa nào ọ ẹ điều gì, chỉ nghe tiếng gió lạnh thổi qua mau. Đến phi trường, tôi gặp vài người quen biết, có người đem theo cả đồ dùng bếp núc lên máy bay. Tôi thấy mình như một kẻ mộng du bập bênh trong hiện tại và cả tương lai.

Từ phòng đợi ra đến máy bay là một khoảng đường tuy không xa mấy, nhưng lúc ấy sao mà xa quá. Nhà tôi đứng chờ cho cho mấy mẹ con lên máy bay. Tôi quay lại nhìn anh ấy lần nữa như nói vài lời giã biệt, trong hoàn cảnh này, từ biệt có nghĩa nào? Còn gặp nhau hay sẽ không bao giờ gặp nhau. Các con không quay lại nhìn bố, chúng chưa biết thế nào là ly biệt.

Ngồi trên máy bay, chợt bồi hồi tự hỏi “Chúng ta có còn gặp lại nhau?” Phía dưới kia, người đàn ông mặc bộ đồ lính ứng chiến còn đứng đó trông theo. Người đi được an toàn, người ở lại chờ bắt trắc.

Sau đó chúng tôi bị cơn lốc xoáy trả thù thiên nhiên dai dẳng của kẻ chiến thắng, cuốn hút thân phận những con đàn bà vợ Ngụy vào hố

sâu thăm thẳm. Chồng tôi là kẻ bại trận, không đánh mà thua, không thua mà chạy.

Sau 30/4/75, cái mốc thời gian mà mọi giá trị đều bị đảo lộn, xoay ngược hết. Tốt thành xấu, sai thành đúng. Hèn thành sang, kẻ đi chân đất thành người ngồi xe hơi. Người không học bổngưng biến thành nhà thông thái đi rao giảng thông điệp cho mọi người. Cái mốc thời gian, mà ông trở thành thằng, bà trở thành con. Chính trở thành Ngụy. Còn mai vàng mai bạc trên vai trên cổ?

Bây giờ, người còn người mất, kẻ ra đi người ở lại, kẻ còn sống người đã chết. Tất cả đều có chung nhau cả một đoạn đời đứt ruột bắt đầu với ngày di tản. ■

Paris / Trần Thị Diệu Tâm



XUÂN HY VỌNG

Xuân có biết lòng ta bao nôn nóng
Đón Xuân sang bằng cả tấm chân tình
Muôn tỉ người trang trọng kính tôn vinh
Mừng Xuân mới xua tan niềm thống khổ

Ta hoài vọng về quê cha đất tổ
Nơi ta chào đời thành phố Sài Gòn
Nhà bảo sanh tuy nhỏ bé con con
Không sang đẹp nhưng tình người cao
ngất

Xuân viễn xứ là mùa xuân tất bật
Dân Việt mình đây cơ cực nuôi thân
Xuân, xuân ơi! Đoái thương nhé người
trần
Xuân đổi ngọn gió vàng thay thế cuộc
Xuân mang lại tình xuân hòa sóng nước

Cho dân ta vui sống cảnh thanh bình
Cho dân ta đời no ấm, bình sinh
Cho nhân quyền được tự do, bình đẳng

Cho Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ toàn thắng
Phất phới bay toàn cõi Việt mến yêu
Cho quê hương bừng sức sống diễm kiều
Việt Nam mãi là Viễn Đông Hòn Ngọc

Cho người dân Việt không còn tang tóc
Không khổ đau trong kiếp sống lưu đầy
Hưởng tự do, hạnh phúc như phương Tây
Như Mỹ Quốc, như Thái Lan, Nhật Bản

Gởi Xuân thương dòng suối tình vô hạn
Theo tiếng lòng xúc cảm đón Mừng Xuân
Cùng ngàn hoa tươi đẹp khắp thể trần
Và muôn triệu trái tim ngời hy vọng.

Chúc Anh



Trả lời cô giáo Lam ở Hà Tĩnh



Cảm ơn em đã bắn khoản tự hỏi
Cộng nô cuồng - chủ nghĩa phản lòng dân
Bốn ngàn năm vẫn hiến bị lụi lờn
Chúng bán nước vì "ngân" thăng Tàu cộng

Nhiều bất công, thiếu số người dám chống
Hàng triệu người - đứng lặng chỉ nhìn thôi
Chúng thần nhiên coi rẻ những mạng người
Cùng đầu độc để nuôi thằng chệt cộng

Biển đông sẽ là mồ chôn của chúng
Nước Việt hùng khi chệt bị tàn lụi
Cứ tin anh là sẽ cuộc đổi đời
Trời, Phật, Chúa - ban vui người dân Việt

Vững niềm tin, ác nhân dân phải chết
Chúa, Phật, Trời không diệt nước mình đâu
Hãy cùng nhau vòng tay nổi & nguyện cầu
Chờ năm tới, cộng tàu - tan từng mảnh [1]



[1] Election 2016

NVDL (Diệm Nguyễn)



Mùa Xuân Ấy, Mùa Xuân...

Xuân trước anh theo mẹ đến nhà
Anh mười tám tuổi, bé mười ba
Gặp anh, bé gất: nhìn chi vậy?
Nheo mắt anh cười: Dữ quá ta!

Rồi lại mùa xuân, anh đến thăm
Mùa xuân sau nữa, bé, trắng rằm
Món quà mừng tuổi, anh cho bé
Một gói ô mai, một lược trầm

Anh bảo ô mai tặng bé đây
Bé ăn cho ngọt tuổi trắng đây
Cho môi thêm đậm màu lưu luyến
Và để cho lòng biết đắm say

Lược chải cho thêm tóc bé dài
Dài thêm chút nữa, chầy lên vai...
Để khi hương tóc lừng trong gió
Gió quện hương trầm trao đến ai

Bé đã hồn nhiên nhận món quà
Ô mai, lược quý của người ta
Nhưng lòng thơ ấy không hề gợn
Một thoáng suy tư để biết là...

Cho đến hè kia phượng nở hồng
Quân trường, anh đáp tiếng non sông
Vắng anh, nắng bỗng xanh màu nhớ
Màu nhớ xanh kia nhuộm biếc lòng

Khi tiễn anh ra trấn tuyến đầu
Ô mai vừa hết, nhớ vừa sâu
Hương nồng vị mặn còn lưu lại
Lòng chột tơ vương một ý sầu

Xuân ấy, mùa xuân tóc bé dài
Dài như anh nói, "chầy lên vai"
Lược trầm bé chải cho hương tóc
Theo gió bay về nơi có ai...

Song Châu Diễm Ngọc Nhân

Uởm Hoài Tình Xuân

Hanh hanh gió thổi bên thềm
Nhìn đôi cánh bướm dịu êm lượn lơ
Đâm chồi, nẩy lộc xanh mơ
Nỗn nà màu sắc, đậm đà tình xuân
Giao mùa ong bướm băng khuâng
Em như hoa nở thập phần xinh tươi
Nhụy tình dâng hiến cho người
Nư Ong hút mật vị đời ngát hương
Anh là nắng sớm giọt sương
Cho hoa thắm mãi không nhường thời gian
Dẫu cho năm tháng phai tàn
Nụ cười vẫn nở như ngàn đoá Sen
Xuân đi xuân lại triền miên
Tình yêu làm đẹp thêm duyên cuộc đời
Mai dù hoa úa, nhụy rơi
Tim em vẫn thắm một trời tình xuân.

Hoàng Phụng



Quận Đầu Đói

Nguyễn Ngọc Cường
(Phu Quân Văn Hữu Hoàng Lan)

Xong tú tài toàn phần, vì ham rong chơi, nhất là lại quá mê mẩn với ánh đèn màu đầy ma lực quyến rũ của các khiêu vũ trường, nên tôi đã thất bại nhiều năm liên tiếp tại các trường đại học ở nhiều nơi khác nhau. Nhận thấy rõ yếu điểm của bản thân nên tôi bèn bỏ học để trở thành tư chức về ngành kế toán sau một khóa huấn luyện ngắn hạn cho hãng bào chế dược phẩm Roussel ở Sài Gòn. Sau đó ít lâu tôi bỏ nghề cạo giấy vì thấy nó buồn tẻ, đều đặn, mẫu mực, ngày nào cũng như ngày ấy với một số lớn tên thuốc thuộc nằm lòng, những hóa đơn đặt mua hàng của các pharmacy quen thuộc, số lượng thuốc mẫu hàng ngày dành cho những trình dược viên để mang đi quảng cáo tại các văn phòng bác sĩ đã làm cho tôi nản lòng. Hơn nữa tiếng máy đánh chữ lóc cóc vang lên đều đặn một cách tẻ lạnh thật buồn chán gần như suốt ngày trong phòng làm việc đã tạo cho tôi cái cảm giác sợ sệt vì tưởng rằng hình như mình đã già, già lắm rồi thì phải.

Từ trước đến giờ tôi vẫn nhìn các công chức qua hình bóng nghiêm khắc của thân phụ tôi với vẻ e dè, kính cẩn, sợ hãi vì không hiểu tại sao tôi lại cảm thấy quý vị công chức hình như đều có vẻ đạo mạo, khép kín, trang nghiêm, già nua, khô khan và cằn cỗi. Từ ý nghĩ này cộng thêm với kinh nghiệm bản thân qua những ngày tháng làm việc tại hãng Roussel đã khiến cho tôi lúc trước không hề có ý định nộp đơn dự kỳ thi tuyển sinh viên vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh thì giờ đây lại vững chắc hơn: không thể nào tôi lại vào học ngôi trường đó để trở thành công chức cả, dù là công chức cấp nào cũng vậy thôi, mặc dù tôi rất thích ngôi trường này vì quá bề thế, khang trang lẫn uy nghi, có thể nói đây là ngôi trường đẹp nhất ở Sài Gòn.

Sau khi rời hãng Roussel tôi bất ngờ trở thành viên thông ngôn cho Sư Đoàn 7 Không Quân Hoa Kỳ đóng tại phi trường Tân Sơn Nhất. Công việc này có lẽ thích hợp với tôi hơn

là ngồi cạo giấy trong văn phòng. Suốt ngày tôi cùng với hai viên quân cảnh Mỹ trên chiếc xe Jeep lùn, lang thang khắp nơi trong phi trường, kể cả phố xá lẫn các bar rượu để thông dịch các sự việc xô sát, cãi cọ, tranh chấp... giữa các quân nhân Mỹ với người Việt Nam.

Đây là một công việc tôi rất thích thú vì được tiếp xúc với nhiều người thuộc mọi tầng lớp xã hội, biết thêm được nhiều khía cạnh của cuộc sống hàng ngày, kể cả cuộc sống bạt mạng, không cần biết đến tương lai của các cô chiêu đãi viên làm việc tại các bar rượu và quan trọng nhất là trau dồi thêm môn Anh ngữ. Trong thời gian này không hiểu sao tôi lại đột nhiên trở nên mê say đọc thơ văn trên các sách báo, tạp chí đến lãng quên hẳn tiếng nhạc bập bùng vẫn đều đặn vang vọng trong ánh đèn màu quyến rũ tại các vũ trường. Tôi mê say đọc các văn thơ óng chuốt, diễm lệ cùng những áng văn mượt mà, mê hoặc, lãng mạn dễ làm say đắm lòng người của các nhà thơ, nhà văn nổi tiếng đương thời. Tôi mến mộ nhất là tạp chí Văn do nhà văn một thời lẫy lừng làm chủ bút: Mai Thảo. Ông có lẽ là một nhà văn tôi yêu thích với lối viết trữ tình, ngọt ngào, cách dùng chữ điêu luyện và

cách ngắt câu khác lạ nhưng thật tuyệt vời. Tôi đã say mê đọc các sách ông viết: Đêm Giã Từ Hà Nội, Mái Tóc Dĩ Vãng, Tháng Giêng Cỏ Non, Khi Mùa Mưa Tới, Mười Đêm Ngà Ngọc..., tuy nhiên tác phẩm “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” đã đặc biệt lôi cuốn tôi hơn cả và có lẽ đã thay đổi hẳn con người tôi.

Qua tác phẩm này, tôi thấy nhân vật nam chính (vì quá lâu nên đã quên tên) thật hào hùng, can đảm lẫn oai nghi. Lúc chọn nhiệm sở sau khi tốt nghiệp trường đào tạo viên chức hành chánh cao cấp thời nước Pháp còn ảnh hưởng nặng nề đến các chính quyền quốc gia còn non trẻ, nhân vật chính này đã tình nguyện đi trấn nhậm một quận hẻo lánh, mất an ninh thuộc miền Thượng Du Bắc Việt, nơi tất cả các vị Quận Trưởng tiền nhiệm đều bị Việt Minh ám sát chết. Với tất cả sự lanh lợi, thông minh, mưu lược cùng may mắn diệu



kỳ nên vị Quận Trưởng trẻ tuổi này đã vượt qua nhiều hiểm nguy, thoát khỏi những cái bẫy thâm độc do Việt Minh dựng lên nhằm trừ khử một viên chức quốc gia đã quá nhiệt tình với công vụ. Ông đã hoàn thành thật xuất sắc sứ mạng mang đến cuộc sống tạm an bình và ấm no cho người dân sở tại. Ông trở nên một cái gai cần phải nhổ của Việt Minh địa phương. Vì công việc trị nước an dân, vị Quận Trưởng này đã tiếp xúc thường xuyên với một cô gái trẻ đẹp trong vùng. Cô gái này, một nữ giao liên của Việt Minh, đã được lệnh kết thân để rồi giết viên Quận Trưởng khi có dịp. Hình như đôi bên đều có cảm tình với nhau nên trong một lần gặp mặt người Quận Trưởng tài hoa, cô đã can đảm nói rõ âm mưu thanh toán ông mà cô là người lãnh nhiệm vụ đó. Bọn Việt Minh sở tại biết rõ chuyện này nên chúng đã bắt cô cùng kết án cô tội phản bội. Chúng tìm mọi cách ép buộc cô viết thư tới vị Quận Trưởng để xin ông đem quân đi cứu cô ta với hy vọng nhân cơ hội này chúng sẽ phục kích giết được ông.

Với cách hành văn thật bay bướm, tài tình, nhà văn Mai Thảo đã cho người đọc thấy mưu lược vô song cùng lòng dũng cảm hiếm có của vị Quận Trưởng văn võ toàn tài này khi ông phối hợp với đội quân Pháp -

Việt địa phương đi giải cứu cô. Cuộc hành quân thành công, cô gái được cứu thoát. Trên đường về, một cán bộ Việt Minh bị thương nặng đã bắt ngờ tỉnh dậy và nhắm súng bắn vào người Quận Trưởng. Cô gái trông thấy kịp, vội đem cả thân mình lấp họng súng oan nghiệt để che chở cho người ơn. Cuối cùng tên Việt Minh đó bị bắn chết, người Quận Trưởng oai hùng kia bình an vô sự nhưng cô gái trẻ đẹp đã lãnh viên đạn định mệnh ngay tim để rồi trút hơi thở cuối cùng trên tay vị Quận Trưởng sau khi cố gắng thều thào thốt nên câu: “Em yêu anh”. Người Quận Trưởng đầy bản lĩnh này đã khóc ngất khi vuốt mắt cho người con gái bạc mệnh chết trên tay mình. Câu chuyện thật ai oán và cảm động, nhưng xúc động hơn nữa là người Quận Trưởng đã nhờ bệnh viện địa phương lấy viên đạn đã cướp đi mạng sống của cô gái ra khỏi thân xác cô và làm thành một món trang sức ông luôn luôn đeo trên người. Ông thường xuyên ra thăm mộ người xấu số và hứa với cô ông sẽ nhớ mãi tình cảm đẹp cô đã dành cho và ông sẽ không bao giờ rời xa viên đạn đồng đã kết liễu đời cô như một cách luôn ấp ủ trái tim cô trong lòng ông. Có lẽ trong tâm tình đó mà nhà văn Mai Thảo đã đặt tên cho tác phẩm tuyệt diệu này là

“VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI”
chẳng?

Câu chuyện trên, hình như chỉ có thể xảy ra trong trí tưởng tượng độc nhất vô nhị của nhà văn nổi tiếng đó, đã làm tôi thần thờ trong nhiều ngày liền và tự nhiên mơ ước mình muốn trở thành người Quận trưởng này. Qua tác phẩm “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI”, tôi không còn thấy công việc của công chức là nhàm chán nữa, nó có một cái gì đó thật là phiêu lưu, mạo hiểm và sinh động không kém phần lãng mạn nhất là khi người sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, sau lúc tốt nghiệp, thường lãnh nhiệm vụ Phó Quận Trưởng tại các quận đa số là hẻo lánh, thường xuyên bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh.

Có thể nói chính tác phẩm “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” đã làm tôi nôn nức tới liền số 10 Trần Quốc Toản, Sài Gòn để hỏi thăm về kỳ thi tuyển sắp tới cùng các bài thi tuyển. Tôi đã thận trọng hỏi thăm nhiều người (tôi nhớ không rõ lắm hình như một trong những người tôi gõ cửa để hỏi là anh Nguyễn Văn Thực, ĐS 7, Chủ Sự phòng Công Tác Sinh Viên lúc bấy giờ). Những người tôi hỏi thăm đều sốt sắng chỉ cho tôi những loại sách, những bài nghiên cứu về chính trị để đọc, để học hầu

có thể làm bài suông sê trong kỳ thi sắp tới. Cũng may mắn là từ khi hỏi thăm như vậy đến ngày thi tuyển còn đến những ba tháng trường, tạm đủ để tôi “gạo” kỹ càng những sách vở đã được chỉ dẫn.

Hình như “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” đã quyen vào cuộc đời tôi khi cho tôi đậu ngay kỳ thi đầu tiên vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh để nhập học khóa Đốc Sự 14 mặc dầu tôi rất dốt về môn chính trị học. Bốn năm học trôi qua nhanh chóng. Tôi chỉ là một sinh viên trung bình nên trong kỳ thi tuyển đã đậu chính giữa trong danh sách 100 người, do vậy khi ra trường tôi cũng tốt nghiệp lại ngay giữa với thứ hạng 40 trong số 81 sinh viên tốt nghiệp lớp Đốc Sự 14. Trước ngày chọn nhiệm sở, gia đình, người thân đều khuyến khích tôi làm tại Sài Gòn, vì tâm lý thông thường là không ai muốn người thân ruột thịt của mình phải làm việc tại nơi đèo heo hút gió vào thời điểm chiến cuộc đang gia tăng ác liệt, có thể nguy hiểm đến bản thân. Nhưng rồi với ý tưởng mơ đến “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” nên tôi đã chọn Bộ Nội Vụ để đi làm việc ở địa phương mặc dù tôi cũng còn có thể chọn được một vài bộ để làm việc ngay tại Sài Gòn hoa lệ.

Trong buổi chọn địa phương do Bộ Nội Vụ tổ chức, tôi thấy hình như có một sự sắp đặt huyền bí nào đó khi tôi dự định chọn tỉnh Bình Thuận (Thị trấn Phan Thiết, quê hương nước mắm), một tỉnh tương đối an ninh so với những tỉnh còn lại trên danh sách chọn và lại gần Sài Gòn nữa thì cái miệng tôi lại nói là Bình Định (Thị trấn Quy Nhơn, Liên Khu 5 cũ của Việt Minh). Thích chí vì chọn được tỉnh vừa ý không được bao lâu thì tôi chợt nhận ra sự lầm lẫn tai hại của mình. Ngó lên bảng danh sách thì hai người bạn sắp hạng kế sau tôi đã lấp đầy hai chỗ dành cho tỉnh Bình Thuận rồi. Chỉ còn biết thở dài vì lỗi của mình, tôi miễn cưỡng đi ra thành phố Quy Nhơn trình diện với hai bạn trong danh sách đi Bình Định. Kể ra tâm lý con người cũng thật rắc rối, mơ chuyện phiêu lưu, mạo hiểm mà vẫn muốn chọn nơi tương đối an toàn!

Tỉnh Bình Định lúc đó đang cần ba Phó Quận Trưởng cho ba quận mà hai quận khá tốt là Bình Khê (Quê hương Vua Quang Trung Nguyễn Huệ, rất gần thành phố Quy Nhơn) và Hoài Nhơn (với Thị trấn Bồng Sơn, một xứ dừa sầm uất, rất thơ mộng và tình tứ nhưng khá xa Quy Nhơn). Những tưởng là sẽ chọn Quận theo thứ tự giống như khi chọn Bộ và Tỉnh lúc còn ở Sài Gòn, tôi có ý

ngiên về quận Bình Khê vì gần Quy Nhơn. Nhưng rồi hơi ới, chẳng có chọn hay lựa gì cả, tôi đứng đầu danh sách đi tỉnh Bình Định thì lại bị “cấp trên” chỉ định “quảng” về quận Hoài Ân, một quận miền núi, nằm trên một tỉnh lộ bằng đất ngoằn ngoèo bò giữa những đồi núi cao và dòng Lại Giang xuôi ra biển từ miền núi non Trường Sơn hiểm trở. Thêm một lần nữa chỗ làm việc tôi định tâm lựa chọn lại vượt khỏi tầm tay vì một nguyên do ngoài ý muốn. Có lẽ đây là một thiên duyên hay định mệnh???

Trụ sở Quận Hoài Ân là một gian nhà gạch nhỏ nằm lưng chừng một ngọn đồi cao khoảng hơn 10 mét, trên đỉnh đồi là Chi Khu Hoài Ân. Tôi là một dân sự duy nhất cư ngụ tại Chi Khu, ban ngày xuống văn phòng Quận làm việc, đến chiều thì lại bò lên Chi khu chằng chịt hàng rào kẽm gai phòng thủ với lô cốt tứ phía tua tủa những súng đạn. Một trung đội pháo binh với hai khẩu đại bác 105 ly thuộc Sư Đoàn 22 đóng ngay trên đồi cách phòng ngủ của tôi khoảng chừng 20 mét, ngày đêm thường xuyên bắn ùng oảng với tiếng nổ đinh tai nhức óc làm rung cả giường chiếu (có lẽ vì vậy mà dạo này tôi hơi bị lãng tai chẳng?)

Tôi được biết ngọn đồi này là địa điểm thứ ba của trụ sở Quận/Chi Khu chỉ trong vòng năm, sáu năm trở lại. Những ngọn đồi trước đều bị quân chính quy Việt Cộng san bằng vì đây rất gần vùng An Lão nơi đặt đại bản doanh của Sư Đoàn 3 Sao Vàng VC, hầu hết quân nhân đồn trú trên đồi đều hy sinh, kể cả Quận Trưởng lẫn Phó Quận Trưởng (thường ở ké trong Chi Khu vì dưới làng không được an toàn về đêm). Lúc đầu tôi cũng hơi “lạnh căng” khi đêm về cô độc trên đồi và nghĩ đến lúc ngọn đồi bị địch quân tràn ngập như đã từng xảy ra tại các ngọn đồi trước đây, việc gì sẽ xảy ra nhỉ? Không khéo rồi tôi sẽ là tên đầu tiên của khóa Đốc Sự 14, đi trấn nhậm quận, sớm vội vã rửa chân leo lên bàn thờ ngồi nhìn đời chơi chạng??? Lo sợ quá rồi đâm ra chai lì. Viên Quận Trưởng cũng cung cấp cho tôi vũ khí các loại, đạn dược, nón sắt, áo giáp như một quân nhân chính hiệu và cười cười nói: “Biết đâu ông Phó cũng có lúc sẽ cần đến nó”!

Công việc hàng ngày đã giúp tôi quên đi những lo âu, bất trắc, hiểm nguy có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Những lúc đi các xã, ấp với những viên chức địa phương, tôi tìm lại được sự bình yên tâm hồn

qua những vườn dừa bạt ngàn mát mắt với những ngọn gió nhẹ nhẹ mơn trớn da thịt, dòng Lại Giang lững lờ trôi thật hiền hòa với những bánh xe bằng tre quay đều nhờ dòng nước chảy để mang nước dưới sông tưới vào ruộng đồng chung quanh, càng làm tăng thêm vẻ thanh bình, dù là mong manh, của quận lỵ. Cuộc sống ban ngày tại miền thôn dã sao yên bình, êm ả lẫn thơ mộng đến thế!

Thỉnh thoảng tôi ghé vào một quán bán đủ thứ cần thiết cho cuộc sống hàng ngày lớn nhất của xã quận lỵ uống nước dừa, khi thì cùng viên chức xã ấp, lúc thì cùng các sĩ quan trẻ của Chi Khu, cũng là dịp để biết thêm sinh hoạt mua bán của người dân. Ghé riết rồi đâm ra ghiền nước dừa tươi mát ruợi, ngọt lịm với cô chủ quán trẻ trung, xinh xắn, lễ



phép, nhỏ nhẹ. Cô thật dễ nhìn và đáng mến với nước da trắng bóc thường thấy của các cô gái xứ dừa, cộng thêm với nhan sắc trên trung bình cùng nét e ấp, thẹn thùng thật duyên dáng khi có người chọc ghẹo hoặc thả lời bóng gió tán tỉnh, nhất là khi cô lại hiện diện tại một nơi gần như là cùng trời cuối đất này. Hình như Tạo Hóa đã ban cho mọi người tính đam mê, ưa chuộng nét hay, vẻ đẹp, từ cái đẹp tráng lệ hoặc hùng vĩ của thiên nhiên hay những đóa hoa đủ loại rực rỡ khoe màu, hoặc những áng văn thơ trữ tình đến nét đẹp thanh thoát của người con gái. Chính lòng mến chuộng này đã dệt thành những vần thơ, những áng văn, những bản nhạc, những bức tranh tuyệt diệu sưởi ấm lòng người, làm cho cuộc sống đáng yêu và có ý nghĩa hơn. Tôi cũng không thoát khỏi điều đó nên nhiều lúc cũng cảm thấy xao xuyến trước hình bóng cô mặc dầu đã có gia đình ở Sài Gòn.

Các sĩ quan trẻ của Chi Khu Hoài Ân có vẻ đều trồng cây si tại quán này nhưng dường như cô chưa để ý đến một ai cả, vẫn tiếp đón mọi khách hàng thật vô tư và hồn nhiên. Bỗng một hôm nhân lúc tôi tới chỗ cô đứng để trả tiền mấy trái dừa tươi đã uống, cô đã thấp giọng bảo tôi:

“Cuối tuần này ông Phó không nên về Quy Nhơn bằng xe quận” rồi tiếp tục công việc đang làm của một người coi quán nước.

Trên đường về lại văn phòng Quận tôi cứ suy nghĩ mãi về câu nói ngắn gọn gần như ra lệnh này. Làm sao cô biết được tôi thỉnh thoảng về Quy Nhơn vào dịp cuối tuần bằng công xa của Quận vì cô thường bận bịu túi bụi với công việc coi quán cơ mà? Có chuyện gì sẽ xảy ra vào cuối tuần sắp đến, chuyện không hay, tai nạn dọc đường hay VC phục kích bắn sể? Chuyện VC bắn sể thì thường xảy ra trên con đường đất quanh co dài gần mười cây số chạy từ Quận ra Quốc Lộ 1, mà nếu có việc này xảy ra thì tại sao cô lại biết? Quan trọng nhất là nguyên nhân đã khiến cô cho tôi biết? Gần như suốt đêm đó tôi mất ngủ để cố tìm ra đáp số cho những câu hỏi đó thường lớn



vờn trong đầu. Cả ngày kế tiếp tôi vẫn không tìm ra câu trả lời. “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” chợt hiện rõ nét nơi tôi. Tôi bỗng ngăn người tự hỏi: “Không lẽ câu chuyện tôi mê mẩn ngày trước lại xảy đến với tôi”?

Không muốn đặt cả sinh mạng mình vào một canh bạc tuy mơ hồ nhưng cũng có thể xảy ra, tuần đó tôi không về Quy Nhơn và cũng thay đổi hẳn thói quen trước đây thường hay thăm xã ấp vào các ngày giờ nhất định trong tuần. Khi cần về tỉnh lỵ vì công vụ, tôi thỉnh thoảng dùng xe Honda ôm khi vào buổi sáng, lúc thì buổi trưa và quan trọng nhất là lợi hẳn việc đến quán quen thuộc để uống nước dừa.

Sau đó ít lâu trong một buổi tiếp dân để nghe những thắc mắc, khiếu nại thường được tổ chức hàng tháng tại ngay văn phòng quận, cô chủ quán vào gặp tôi với lý do ghi trong phiếu tiếp kiến dân “thắc mắc về việc nộp thuế của quán”. Trong buổi tiếp chuyện cô chỉ nói lanh quanh và đề cập rất sơ sài về việc chính quyền xã sở tại thu thuế quán của cô. Tôi chợt lạnh hẳn người khi cô hạ giọng nói nhỏ đủ cho tôi nghe trước khi cô từ giã: “Tuần tới ông Phó không nên dùng xe Quận để chở tài liệu bầu cử về”.

Vào thời điểm đó cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống VNCH sắp tiến hành. Các Phó Quận Trưởng phải về tỉnh lỵ dự buổi thuyết trình về việc bầu cử cùng cách thức tổ chức các phòng phiếu trong quận trách nhiệm, đồng thời chở những tài liệu liên quan đến cuộc bầu cử về quận của mình để về phổ biến lại cho các xã ấp. Người tài xế cùng một thư ký trong quận đã được tôi thông báo về chuyến đi Quy Nhơn dự họp này để họ chuẩn bị. Chi tiết chuyến đi trên đã lọt đến tai cô chủ quán. Qua sự việc này, tôi thấy không còn nghi ngờ gì nữa: cô đúng là giao liên VC mà tôi đã thoáng nghĩ ra từ lần trước, nhưng tôi muốn tìm hiểu ai đã thông báo cho cô biết cùng lý do cô đã nói cho tôi nghe, không lẽ cô lại giống như cô gái trong “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI”? Tôi nhớ rõ là từ trước đến giờ tôi chưa làm một điều gì không thích hợp với vai trò của một Phó Quận Trưởng, không hề có ý tưởng bông lơn, lợi lả, đùa cợt hay định tán tỉnh cô gái này hoặc với bất cứ một phụ nữ nào trong quận cả. Ngôn ngữ cùng cử chỉ của tôi rất chừng mực và đứng đắn, chỉ thỉnh thoảng một thoáng rung động thầm kín của một con người bình thường trước vẻ đẹp diễm tuyệt của Tạo Hóa mà thôi. Còn cô, tại sao cô lại có cảm tình với tôi, có lẽ cô, qua một nhân viên nào

đó trong quận, đã biết tôi có gia đình rồi cơ mà. Nhưng rồi tôi chợt nghĩ có lẽ nhịp đập con tim không cần nguyên do hay lý lẽ???

Buổi sáng dự định về tỉnh họp đó, tôi đã nhờ một cảnh sát quận mặc thường phục chạy Honda chở tôi về Quy Nhơn và căn dặn viên tài xế lái xe quận theo sau tôi khoảng năm phút. Về đến tỉnh tôi bàng hoàng hay tin chiếc xe quận trên đường về tỉnh đã bị mìn phá nổ tan tành, tài xế và thư ký trên xe đều hy sinh vì công vụ.

Tôi thần thờ trong suốt buổi họp. Tôi đã thoát chết và người cứu tôi chính là cô gái xinh đẹp chủ quán nước dừa. Nhưng tại sao cô lại cứu tôi? Tại sao? Hay là... tôi vội lắc đầu, như vậy thì thế nào cô gái này cũng bị xử phạt thật nặng nề vì đã để xổng con mồi là viên Phó Quận trưởng sở tại. Lòng tôi chợt chùng xuống với nhiều ý nghĩ ngổn ngang và thầm cầu mong sẽ sớm nhận được một lá thư tương tự như thư mà người Quận Trưởng trong “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” đã nhận. Vì mãi suy nghĩ về những điều hệ trọng mới xảy ra tại quận Hoài Ân nên hầu như tôi chẳng lãnh hội được một điều gì trong buổi họp đó cả. Sau đó tôi đã phải thức trắng đêm để đọc những tài liệu hướng dẫn dày cộm

cùng hỏi thăm các chi tiết chưa hiểu rõ nơi những Phó Quận Trưởng khác để có thể hoàn tất cuộc bầu cử như đã ấn định.

Khoảng độ hơn một tuần lễ sau đó thì quán của cô đột nhiên đóng cửa, không ai rõ lý do cũng như không biết cô dọn đi đâu. Đáng lẽ ngay từ đầu tôi nên nói toàn câu chuyện này cho người Quận trưởng kiêm Chi Khu Trưởng hay mọi việc để ông có thể, qua Ban Hai, biết thêm nhiều chi tiết cùng thảo luận với nhau cách đối phó, nhưng tôi đã không làm như vậy có lẽ vì ngựa non háu đá muốn thử chính sức mình hoặc cũng vì ảnh hưởng tình tiết của “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” nên khi cô chủ quán biến mất giờ đây tôi không thể hỏi vị Quận Trưởng này để biết thêm được một điều gì cả. Tôi đành ngậm hột thị để tự vấn lòng. Như vậy “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI” chỉ ứng nghiệm có một nửa vào trường hợp của tôi mà thôi, không có thư xin giải cứu cũng như không có cuộc hành quân gây nên thảm cảnh chia lìa chết chóc, xót xa ở đoạn chót như trong truyện. Tôi luôn cầu nguyện cho cô luôn được an bình trong mọi tình cảnh khắc nghiệt nhất vì dù sao cô ấy cũng là ân nhân đã cứu sống tôi. Trong chiến trận Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, quận Hoài Ân bị tàn phá nặng nề, nhiều quân nhân

thuộc Trung Đoàn 41 Sư Đoàn 22 Bộ Binh đã tử trận trong cuộc hành quân giải tỏa quận. Dù không còn làm việc tại Hoài Ân vào lúc đó nữa nhưng tôi vẫn cố liên lạc với người quen để tìm tin tức của cô chủ quán năm nào, nhưng chỉ hoài công, không một chút tin gì về cô cả. Tôi tin là VC đã thủ tiêu cô ta để trừng phạt cũng như ngăn ngừa trường hợp bội phản khác có thể tái diễn trong mai hậu.



Tất cả mọi việc hầu như lần lần khuất hẳn dưới lớp bụi mờ của thời gian, nhất là sau cuộc đổi đời bi thảm của Miền Nam vào năm 1975. Tôi đã gần như quên hẳn câu chuyện cô chủ quán này vì cứ nghĩ rằng cô đã vĩnh viễn không còn hiện diện trên cõi nhân gian nữa, cho đến một ngày tôi đã gặp lại cô ngay tại miền đất Hoa Kỳ tạm dung này,

nhưng không phải dưới vóc dáng của một thôn nữ có vẻ e ấp, thẹn thùng, mộc mạc xa xưa mà là với vẻ thật đài các, kiêu sa của bậc mệnh phụ quyền quý, sang cả. Những cảm xúc cùng tình tiết của cuộc trùng phùng thật bất ngờ đó đã tạo nên ngẫu hứng để tôi dặt nên truyện ngắn đầu tay: “Quận Đầu Đồi” cách đây đã khá lâu. Có lẽ kết thúc của một mảnh nhỏ cuộc đời này đẹp và ý nghĩa hơn đoạn kết trong “VIÊN ĐẠN ĐỒNG CHỮ NỔI”. Tôi chủ quan nghĩ vậy.

Mỗi một cựu sinh viên Học Viện Quốc Gia Hành Chánh chúng ta khi bước chân vào ngưỡng cửa ngôi trường thân yêu này đều có một lý do riêng biệt, có thể là lý tưởng, hoài bão, cơ duyên... Nhưng dù với một lý do nào đi chăng nữa chúng ta đều hãnh diện có một mẫu số chung đó là đã xuất thân từ ngôi trường danh tiếng, lấy lòng xưa kia của một Miền Nam yêu dấu ngày nào với niềm tự hào vô bờ bến. Do vậy tôi cầu mong cũng như hy vọng và tin tưởng dạt dào niềm tự hào đó luôn luôn trường tồn với thời gian. ■

Nguyễn Ngọc Cường, ĐS 14



XUÂN HY VỌNG CỦA MẸ NẤM

Xuân đã đến rồi, Bạn biết không?
Ngoài hiên hoa nụ đã uơm mồng
Nặng nhẹ hôn mềm trên mái tóc,
Mẹ trong song sắt nguyện cầu thầm...

Con ạ, Mẹ cầu xin Thiên Chúa
Tha cho ác quỷ sẽ tráo hình
Đặt trái tim hồng như đồng loại
Để bớt khổ đau cho chúng sinh.

Mẹ ở trong tù xây Hy Vọng:
Nhân Quyền, Nhân Ái lẫn Tự Do
Ngày mai khôn lớn Con thêm hiểu
Nước Việt Nam này của các con...

Xuân đến, lạnh còn xoay đặc quánh,
Khóa bên song sắt của quân thù
Nhưng tiếng MẸ mãi GẦM trong đêm vắng
Sẽ vọng bay xa Suối, Biển ngàn...

Đây, Mẹ tặng con giấc mộng đầy,
Ôm vòng HY VỌNG để mai này
TỰ DO, NHÂN QUYỀN TRẦN ĐẤT NƯỚC
Mẹ cười mãi nguyện: VIỆT NAM ƠI...

Con ơi, con hãy khóc thật to:
MẸ NẤM của con đã dựng NHÀ
Sáng danh Trung, Triệu ngàn năm trước
Sáng tỏa muôn đời: Con cháu ta...

Linh Đắc

*Viết cho MẸ NẤM đã chịu 10 năm tù
chỉ vì tranh đấu cho nhân quyền.
Đảo đảo cs VN*

Thăm Viếng DUBROVNIK

Ngọc Hạnh



Xe buýt đưa chúng tôi từ Sarajevo, thủ đô Bosnia đến Dubrovnik trời đã xế chiều. Trên đường đi, xe dừng lại cho du khách thăm vài thành phố cổ và di tích lịch sử Bosnia. Dọc đường xe chạy có khi một bên là núi cao nhiều cây lớn nhỏ và một bên biển rộng mênh mông nước xanh lơ phẳng lặng, tàu thuyền thấp thoáng xa xa. Có khi hai bên đường xe chạy toàn đồng cỏ phẳng phiu có vài ngôi nhà nhỏ nằm rải rác. Dọc theo bờ biển, các biệt thự, nhà lầu mái đỏ tường trắng san sát. Từ trên xe buýt

nhìn xuống như bức tranh, mây trắng trời xanh, biển xanh, nhà mái đỏ, màu sắc vui mắt. Xe chạy qua cây cầu xinh xinh đến bên kia đầu cầu là Dubrovnik, hải cảng và thành phố cổ xinh đẹp thuộc Croatia.



Theo cô Tina hướng dẫn viên, Dubronick thành phố ven biển Adriatic, nằm phía Nam Croatia, trung tâm du lịch quốc gia, “hòn ngọc của Adriatic” có khoảng hơn 40.000 dân. Dubrovnik bị chiến tranh tàn phá hư hại nặng và được xây dựng, trùng tu lại khi độc lập (1991). Kinh tế phồn thịnh nhờ buôn bán hải sản, du lịch. Dubronick có nhiều kiến trúc cổ, các di tích lịch sử như lâu đài, nhà thờ... Tường thành bao quanh thành phố dài 2 cây số xây từ thời trung cổ, bề dày và chiều cao khác

nhau. Theo cô, tường thành phía quay ra biển có nơi bề dày từ 2m đến 3m, cao hơn mặt biển 37 mét, 40 tháp canh (tower) và 5 pháo đài,



120 đại bác. Tường thành phía đất liền bề dày 4 mét đến 6 mét, cao 25 mét, có tất cả 4 cổng (sách du lịch nói 3 cổng) để vào thành phố. Thời xưa các cổng này đêm đóng ngày mở, thành cao hào sâu luôn có người canh gác, ngày và đêm, là niềm tự hào dân địa phương. Dubrovnik có 45 khách sạn lớn nhỏ.

... Chúng tôi đến khách sạn Lapad, Dubrovnik làm thủ tục nhận phòng lấy chìa khóa. Khách sạn xinh xắn có con sông trước mặt, hồ bơi nước xanh hấp dẫn, cổng và hàng rào màu sắc vui mắt, trình bày mỹ thuật. Chúng tôi ngụ ở đây 2 ngày 3 đêm. Mọi người tắm gội sạch sẽ sau một ngày bụi bặm đường dài là đến giờ ăn. Phòng ăn rất rộng trang trí lạ, đẹp đầy thực khách. Họ sắp xếp từ trước, mỗi đoàn du lịch có số bàn

riêng, không ngồi chung với các đoàn khác. Sau khi ăn trời còn sáng, một số anh chị em rủ nhau đi dạo phố gần khu vực khách sạn. Đường đi tráng nhựa sạch sẽ lắm, lề đường tương đối rộng. Gió mát từ con sông êm ả, sóng nhẹ lăn tăn như nước hồ, khách tản bộ rất thoải mái dễ chịu. Ngoài đường một bên là sông, một bên là nhà to như biệt thự rào sắt bao quanh cây kiểng xinh đẹp hay nhà hàng ăn uống kang trang. Phía bờ sông từ khách sạn đi bộ 5, 7 phút đến bến đậu các tàu thuyền nhỏ nhấp nhô trên mặt nước, kẻ lên người xuống, ánh đèn rực rỡ. Khi



chúng tôi trở về thấy một số khách trong đoàn ngồi giải khát nơi phòng ăn nhỏ khách sạn. Lapad Hotel ngoài phòng ăn lớn còn có các nhà hàng nhỏ trang trí đẹp mắt với thực đơn các quốc gia khác nhau, có rượu và các loại nước giải khát.

Chiều hôm ấy trước khi về phòng cô Tina nhắc nhở mọi người ngày hôm

sau nên mang đi giày đi bộ, y phục thoải mái vì sẽ đi bộ nhiều, 8 giờ sẽ rời khách sạn đi thăm viếng thành phố cổ và một vài di tích lịch sử...



OLD TOWN: Phố Cổ

Buổi sáng sau khi điểm tâm xe buýt đưa mọi người đến gần phố cổ ngừng lại cho mọi người đi bộ vào khu thương mại. Tài xế mang xe đậu nơi khác. Cô Tina phát cho các du khách bản đồ thành phố ghi các di tích lịch sử, trạm xe buýt và đường

về khách sạn. Ai muốn theo cô hay tự túc thăm viếng các nơi khác tùy ý nhưng phải về khách sạn trước 17 giờ để chuẩn bị đi dùng cơm chiều bằng thuyền cách khách sạn khoảng 30 phút.

Chúng tôi đi bộ đến Main St., con đường chính Phố cổ, rộng và nổi tiếng nhất thành phố, cũng là trung tâm thương mại (shopping centre). Đường khu vực này dành cho người đi bộ, xe không được lưu hành nơi đây. Hai bên đường các tiệm buôn san sát nhau, bán nữ trang, quần áo, giày, ví thời trang, tranh ảnh, bưu thiếp, nhà hàng, quán rượu. Vĩa hè rộng rãi. Có nơi tiệm ăn bày bàn ghế ra vĩa hè cho khách ngồi thưởng thức cafe buổi sáng, nhìn du khách qua lại. Mọi người chụp ảnh kỷ niệm, bác sĩ Liêm vài vị khác lo quay phim.



NHÀ THỜ Thánh Blaise (Church of St Blaise)

Chúng tôi đến thăm nhà thờ Thánh Blaise, một trong các địa điểm nổi tiếng Dubrovnik. Thánh đường trên trăm tuổi này tọa lạc trung tâm phố cổ được xây cất lại năm 1715 trên nền nhà thờ cũ bị hư hại sau những trận động đất và hỏa hoạn. Nhà thờ nổi tiếng, đặc biệt về tôn giáo và các sự kiện lịch sử, được

Unesco nhận là di sản văn hóa thế giới năm 1979. Các đoàn du lịch đều đưa khách viếng thăm khi đến Dubrovnik. Tượng thánh được trang trọng thờ phượng trong nhiều nhà thờ Croatia.



Huyền Thoại về Thánh BLAISE:

Thánh Blaise, vị thánh tử đạo: Theo cô Tina, thánh Blaise sinh trưởng trong gia đình Hy Lạp giàu có, là y sĩ có tài, được phong làm nhà truyền giáo. Ông có lòng tin tuyệt đối nơi Chúa Trời. Thời kỳ cấm đạo Thiên Chúa, ai theo đạo bị giết chết. Ông bị hành hạ, bỏ đói, giam vào ngục tối, đánh bằng roi sắt nhưng vẫn từ chối, không chịu bỏ đạo.

Vị thánh bảo vệ thành phố: Thánh Blaise giữ gìn thành phố không bị chiến tranh tàn phá. Vào thế kỷ thứ 10 ngày 2 tháng 2 những

chiến thuyền người Venice (Venetian) neo ngoài khơi với mục đích bất ngờ tấn công Dubrovnik. Thánh Blaise hiện lên trong nhà thờ với hình dáng ông già râu dài, tóc bạc báo tin cho vị giáo sĩ (clergyman) khi ông này đến nhà thờ. Dân quân Dubrovnik được báo động chuẩn bị đối phó quân địch. Quân Venetian thám thính biết người Ragusa (tên gọi Dubrovnik thời bấy giờ) sẵn sàng chiến đấu, khó lòng đánh thắng nên lui quân, thành phố không bị chiến tranh. Thánh Blaise được dân chúng ghi ơn và tôn vinh ông là thánh bảo vệ Dubrovnik. Vị Thánh có phép lạ: vào thế kỷ 15 nhà thờ bị hỏa hoạn, mọi thứ bị thiêu hủy hư hại trừ tượng thánh Blaise





còn lại như gần nguyên vẹn, không ai có giải thích được sự việc ngoài phép lạ màu nhiệm của ngài. Ngoài ra lúc sinh tiền, một lần lên núi thánh Blaise thấy chó sói bắt heo của 1 thiếu phụ nghèo miền núi mang đi. Ông làm phép lạ. Chó thả cho heo chạy trở lại với chủ.

Lần khác đưa bé mắc xương cá sắp chết. Ông đặt tay lên cổ đứa bé, cầu nguyện, đứa bé khỏi bệnh. Sau này khi Thánh bị giam vào ngục tối, người phụ nữ nghèo chủ con heo mang nén và nước uống đến nhà tù cho Thánh Blaise.

Thưa quý độc giả những điều kể trên là truyền thuyết nhưng lễ hội Thánh Blaise hàng năm là có thật.

Lễ Hội Thánh Blaise (Festival of Saint Blaise):

Từ 971, hàng năm vào ngày 3 tháng 2 hàng ngàn người các nơi lũ lượt đến Dubrovnik dự buổi rước lễ thánh Blaise rất trang trọng đã được chuẩn bị từ nhiều tuần lễ trước. Các giáo sĩ, linh mục, nữ tu, nhạc sĩ mặc y phục ngày lễ trọng màu sắc khác nhau. Tín hữu, dân chúng mặc quốc phục xinh đẹp diễn hành, rước tượng thánh kèm theo các biểu ngữ nhớ ơn vị thần bảo hộ Dubrovnik.

Ngày lễ trọng đại đó qua cả ngàn năm và đến nay còn tiếp tục.

Nhà thờ thánh Blaise ngoài các lễ tôn giáo người ta còn tổ chức đám cưới ở nhà thờ, cả những đám cưới các vị chức sắc cao cấp trong thành phố. Sân nhà thờ rộng rãi như quảng trường. Bên hông nhà thờ là những cửa hàng bán thức ăn, người đi lại đông nhất là vào buổi chiều, du khách và cả người địa phương

TU VIỆN FRANCISCAN (Franciscan Monastery)

Tu Viện tọa lạc ở Placa, đường chính phố cổ, là một trong các kiến trúc lớn Dubrovnik thời xưa, xây theo kiểu Roman Gothic năm 1337, có 120 cột, bị hư hỏng sau những trận động đất và hỏa hoạn được sửa chữa lại. Hành lang tu viện là nơi an

táng các vị chức sắc cao cấp trong giáo hội. Thoạt nhìn giống như các hành lang thông thường trong nhà chung, lát đá phẳng phiu để người qua lại nhưng nhìn kỹ sẽ thấy tên tuổi, chức tước quý vị khắc trên miếng đá lót đường hành lang. Tôi thầm nghĩ phong tục Âu và Á khác nhau. Á Châu tên tuổi các vị chức sắc được gìn giữ nơi tôn nghiêm cao



quý, ai vô ý bước nhầm lên đó sẽ áy náy kể như bắt kính. Không mấy ai chịu cho thiên hạ giẫm lên tên tuổi mình hằng ngày. Dubrovnik, Croatia và Hollywood Hoa kỳ thì tên các minh tinh nghệ sĩ khắc lên tấm đá lót đường, khách qua lại ai cũng thấy được. Các thánh đường Anh và Pháp có gian hầm riêng trang trọng để an táng các vị chức sắc cao cấp trong giáo hội. Tu viện Franciscan vừa là tu viện, vừa nhà thờ, thư viện và dược phòng (pharmacy). Thư viện Franciscan có khoảng 20.000 cuốn sách quý hiếm trong đó có 2.000 quyển viết tay. Tôi tự hỏi sách gìn giữ cách nào mà

tồn tại hàng mấy trăm năm? Nhà thuốc mở cửa từ năm 1317 đến nay còn hoạt động, đứng hàng thứ 3 trên thế giới về “tuổi tác già nua”. Lầu chuông tu viện bị hư hỏng trong thời kỳ chiến tranh.

Trong khi các du khách lên xem dược phòng và nhà thờ, tôi ra phía trước xem khu vườn nhà thờ. Phần lớn cây kiểng, chỉ có vài khóm hoa. Tôi nghĩ tu viện

rộng quá nếu leo lên mấy bậc đi lòng vòng trong thư viện, nhà thờ... chắc hai chân sẽ làm reo, không thể tiếp tục viếng thăm các nơi khác được nên tìm chỗ ngồi nghỉ chân chờ các du khách trong đoàn cùng ra về.



CUNG ĐIỆN RECTOR (Rector's Palace)

Xây từ thế kỷ thứ 12, là tư dinh và nơi làm việc của thống đốc Ragusa từ thế kỷ thứ 14 đến thế kỷ thứ 18 (Ragusa là tên gọi Dubrovnik thời bấy giờ). Dinh thự cũng là nơi giam giữ tù nhân, có kho thuốc súng, giống pháo đài hơn là cung điện. Bị hỏa hoạn hư hại nặng năm 1435, thành phố quyết định xây cất lâu đài mới. Năm 1463 kho thuốc súng nổ, cung điện hư hại phải sửa chữa. Năm 1520 và 1667 bị động đất tàn phá phải xây cất lại theo kiểu Baroque.

Từ 1872 cung điện trở thành viện bảo tàng trưng bày các cổ vật từ thế kỷ 14: các bức họa, tiền cổ, binh khí, y phục hàng ngày, y phục ngày lễ..., bàn ghế, các trang trí phòng làm việc thống đốc, phòng riêng...

Tôi tự hỏi sau mấy lần kho thuốc súng nổ và động đất, hỏa hoạn lâu đài hư hại nặng nhưng vẫn còn vũ khí, y phục, bàn ghế, tranh cổ để trình bày? Ngày nay Rector's Palace còn là nơi hòa nhạc trong các lễ hội hàng năm. Theo cô Tina, buổi chiều và tối nơi này đông người, vui nhộn hơn buổi sáng.

DU NGOẠN BẰNG DU THUYỀN:

Sau khi thăm Rector's Palace một số du khách ở lại để xem phố phường,

mua sắm, một số trở về khách sạn nghỉ ngơi. Xe taxi, xe van chở 8 người đậu gần gần chờ đón khách nhiều lắm. Taxi chở 4 người, từ lâu đài trở về khách sạn khoảng 20 mỹ kim. Xe bus 3 mỹ kim một người nhưng phải ra chờ xe ở trạm xe bus, khoảng 15 phút có một chuyến. Chúng tôi 5 người đón xe về trước. Các vị khác và cô Tina còn ở lại thăm viếng các nơi vì chắc gì có cơ hội trở lại Dubrovnik lần nữa.



Khoảng 17 giờ mọi người tập hợp tại phòng tiếp tân để cùng cô Tina đi bộ khoảng ngắn đến bến tàu. Mọi người xuống chiếc tàu nhỏ chở chừng 5, 7 chục người đi ăn tối với các món địa phương nơi nhà hàng ở St Jakov Beach. Thời tiết thật đẹp. Tàu chạy thong thả trên dòng sông êm ả trước khi ra biển xanh. Thiên hạ ra trước mũi tàu chụp ảnh. Gió mát làm bay bay mái tóc vàng hay đen phủ bờ vai các bà, các cô. Trên cao mây trắng di chuyển chậm chậm, trời xanh lơ,



phong cảnh hữu tình. Tàu chạy gần bờ thấy núi xa xa khi cao khi thấp. Dọc bờ biển khi là nhà lầu, năm, ba tầng, và bãi biển rất đông người tắm, dù che to, ghế xếp xanh xanh đỏ đỏ. Tàu cập bến nơi ghềnh đá. Ở xa thấy toàn vách đá cao vút, đến gần thấy có con đường đá nhỏ trải dài quảng ngắn xong đến những bậc thang lên nhà hàng trên núi. Nhà hàng trang trí đẹp, sàn nhà là đá núi san bằng phẳng, bệ ngồi nhìn ra biển ngắm hoàng hôn cũng bằng đá. Cách không xa thiên hạ đang tắm hay đi bách bộ trên bãi biển. Du khách phần lớn ra khỏi nhà hàng ngắm cảnh hoàng hôn trên biển cả. Một số ngồi dọc theo bệ đá nhà hàng và chụp ảnh từ lúc mặt trời còn to và đỏ rực phía chân trời đến lúc xuống đến gần mặt nước mới chịu vào nhà hàng. Thức ăn toàn hải sản

địa phương và tha hồ thưởng thức rượu vang Dalmatian vine. Tôi nghĩ cô Tina muốn cho khách du ngoạn bằng thuyền để ngắm cảnh đẹp bờ biển St Jakov và xem mặt trời lặn trên biển mà thôi. Thực ra muốn cho thưởng thức món ăn thuần túy địa phương, nhà hàng Lapad có thể cung cấp được vì họ có đầu bếp nấu món ăn các quốc gia khác nhau.

Dù tôi đoán đúng hay sai nhưng chúng tôi cũng có buổi chiều thú vị với cảnh non cao gió mát, có rượu có trà và thưởng thức cảnh đẹp buổi chiều tà trên biển cả. Lúc tàu chạy dọc bờ biển tôi có mấy câu thơ “con cóc”:

*Nước biếc non cao mây thật xanh
St Jatov bãi biển đẹp như tranh
Nhà lầu lớn bé bên sườn núi
Người đi tắm biển bơi loanh quanh*

Tôi lại nhớ bãi biển Nha Trang, Vũng Tàu, vịnh Hạ Long Việt Nam. Hy vọng các nơi này gìn giữ sạch sẽ xinh đẹp để thu hút du khách quốc tế thăm viếng, đem công việc làm ăn, tăng lợi tức dân lành. ■

Virginia, cuối Thu năm 2017
Ngọc Hạng

Xuân Nhớ Bạn

Hoa Đô trời lất phất mưa bay
Đào nở bao lần vẫn chốn này
Viễn xứ mơ màng xuân hội ngộ
Tha hương luyến nhớ tết sum vầy
Quê người không hiếm, màu lân-pháo
Đất khách chẳng khan, sắc cúc-mai
Và cũng đủ trà thơm rượu ngọt
Chỉ là thiếu bạn để cùng say.

Nhất Hùng

Hoa Thịnh Đốn, Xuân 2018



Xuân Nhớ Bạn

Xuân về nhớ bạn bạn nào hay
Cám cảnh chia ly đếm tháng ngày
Hạt bụi thời gian chồng lớp lớp
Tầng mây quá khứ kéo lây lây
Thân yêu mới đó mà qua mắt
Thương xót lâu rồi cũng chẳng khuây
Ly rượu mừng xuân, đành khó cạn
Bạn hiền đâu nữa để mà say.

Đăng Nguyên

Texas, Xuân 2018



Như Biển Rộng Sông Dài

Minh Tường

Nhà hàng ở tầng trên cùng của khách sạn cao nhất thành phố Daytona Beach. Trọng chọn bàn kê sát cửa sổ trông ra biển. Chỉ thấy có trời cao, biển rộng, mây trắng bay lơ lửng và những đàn hải âu trắng như tuyết bay lượn. Biển với trời thật bao la, hùng vĩ. Trước mặt Trọng là Nhược Lan. Vẫn đôi mắt to, đen lay láy, nhưng ở cuối đuôi mắt đã có vài nếp nhăn nhỏ, là dấu vết của thời gian. Trọng nhìn nàng đắm đắm, tâm hồn tràn ngập yêu thương:

- Thật là bất ngờ, phải không em?

Nhược Lan, đôi mắt đã ướt:

- Nếu em không bị đau cổ họng, biết bao giờ mới được gặp lại anh?

- Hằng năm em vẫn đến đây nghỉ mát vào mùa đông?

- Vâng! Từ ba năm nay, cứ mỗi mùa đông em lại về đây nghỉ hai tuần lễ để trốn tuyết. Thành phố biển này đẹp quá. Nhưng mục đích chính của em là...

- Là sao em?

- Tìm anh! Em nghe phong thanh là anh đang ở đây, nên cố tìm!

Trọng chớp mắt cố nén xúc động. Nhược Lan, người thiếu phụ đài các đang ngồi trước mặt chàng, nói một câu làm chàng sống lại cả một thời.

Chiều nay đang khám bệnh, lúc đọc đến hồ sơ người bệnh tên Kimberly Peck, chàng không có một ấn tượng nào cả. Chỉ là một cái tên như trăm ngàn cái tên Mỹ khác. Nhưng rồi đột nhiên nàng xuất hiện ở cửa phòng khám, chàng muốn hét lên một tiếng thật to và chạy lại ôm chầm lấy nàng để tỏ lộ nỗi vui mừng tột độ. Vẫn khuôn mặt trái soan, chiếc mũi thẳng, cái miệng nũng nịu với nốt ruồi nhỏ ở khóe môi phải, tóc gáy vén cao để lộ cái cổ thon trắng ngần và những sợi lông măng. Làm sao mà chàng quên được! Nhưng cô y tá Drena đã đứng đó, bên cạnh nàng. Chàng chỉ còn biết tròn xoe mắt nhìn, chẳng thốt nên lời!

Còn nàng, cũng ngạc nhiên không kém, nhưng còn nói lên một câu, bao tròn nhiều ý nghĩa:

- Ô! Anh! Anh của em đây rồi!

Một hồi lâu, chàng mới lấy lại bình tĩnh để xin phép Drena, được nói tiếng Việt với nàng:

- Không ngờ được gặp lại em! Em đi đâu từ dạo đó đến nay? Anh đã tìm em khắp chốn.

Nàng nghẹn ngào:

- Chuyện dài giòng lắm anh!

Thấy Drena có vẻ sốt ruột, Trọng đành dàn xếp:

- Để anh khám bệnh em cho xong, chiều nay sau giờ làm việc, anh sẽ gặp em. Em đang ở địa chỉ ghi trong hồ sơ phải không?

- Khách sạn Winter Haven, phòng số 409.

Nàng đi rồi, Trọng không còn bụng dạ nào để làm việc nữa. Lòng chàng xốn xang như đang có lửa đốt, chỉ mong khám bệnh cho mau để còn gặp nàng.



Phòng mạch của Trọng ở đường Khổng Tử, gần bến Lê Quang Liêm. Chàng mở phòng mạch sau ngày Việt Cộng chiếm Sài Gòn. Dĩ nhiên là phòng mạch lậu, do cô Linh, y tá của chàng, móc nối với công an khu vực giúp chàng. Hàng tháng, ngoài một số tiền đã định trước phải góp, chàng

còn phải quà cáp và mời Tư Khá, tên gã công an, ăn nhậu đều đều. Nhờ vậy, chàng đã sống yên thân qua ngày, chờ cơ hội vượt biên lần nữa.

Một hôm, khoảng 7 giờ chiều, trời đã xâm xẩm tối, chàng sắp sửa đóng cửa phòng mạch. Chợt một người y tá cũ của chàng dẫn lại một thiếu nữ khoảng hai mươi, nước da trắng xanh, khuôn mặt buồn vơi vơi, nhưng vẫn không dấu được nét đài các. Liều, cô y tá, giới thiệu người thiếu nữ với chàng:

- Ông thầy! Đây là cô Nhượng Lan.

Chàng niềm nở tiếp đón:

- Chào cô! Cô bị bệnh chi?

Nàng rầu rầu đáp:

- Thưa bác sĩ, không phải em bệnh, mà là ba em. Ông bị ho ra máu. Xin mời bác sĩ lại nhà xem bệnh cho ba em.



Cô Liễu ghé tai chàng nói nhỏ:

- Ba cô Nhược Lan là thương gia Lâm Chương. Trong vụ đánh tư sản mại bản, ông bị bắt đi cải tạo. Mới được thả.

Trọng nhìn Nhược Lan, ái ngại:

- Được rồi! Cô chờ một chút, tôi thu xếp xong, chúng ta đi ngay.

Trước mặt chàng là ngôi nhà ba tầng đồ sộ, kiến trúc kiểu xưa, có đến nửa thế kỷ, lâu ngày không được tu bổ nên tường, vôi đã loang lổ. Chàng theo Nhược Lan băng qua tầng trệt, trước kia là kho hàng, nay trống vắng, rộng thênh thang, mùi ẩm mốc xông lên nồng nặc. Cầu thang dẫn lên lầu bằng gỗ, đánh vec-ni đen bóng, tay vịn chạm trổ công phu. Lên đến lầu ba, Nhược Lan mời chàng ngồi ở phòng khách, còn nàng cùng cô Liễu đi vào phòng trong. Một lúc, nàng và cô Liễu dìu ra một ông lão trạc ngoài sáu mươi, vừa bước vừa húng hắng ho, tóc bạc trắng như bông, má hóp, mắt lơ dờ như mất hết sinh khí. Chàng toan đứng dậy đỡ ông lại bộ trường kỷ khám xà cừ chàng đang ngồi. Ông khục khặc đầu, giọng thều thào:

- Bác sĩ cứ ngồi yên, tôi đi được mà. Đợi ông an vị xong, chàng bắt đầu hỏi bệnh:

- Sự thể ra sao, xin ông kể lại đầu đuôi cho tôi nghe?

Sau khi uống một hớp trà nóng do Nhược Lan đưa ra, ông Chương bắt

đầu kể bệnh. Trọng chăm chú theo dõi và chêm những câu hỏi để ông kể rõ các chi tiết. Chàng ghi chép lại tỉ mỉ để tìm ra căn bệnh. Như vậy ông đã bị chớm lao từ một năm nay. Bệnh trở nặng nên ông được tha về để tìm thầy chữa chạy. Chàng xếp đặt để ông Chương chụp hình phổi và thử đàm tìm vi trùng lao.

Hình phổi cho thấy phổi đã nám, lại có hang, có ổ và đàm có vi trùng lao. Trọng bàn với Nhược Lan:

- Ba em cần uống và chích thuốc lâu, có thể đến cả năm trời. Điều cần thiết là săn sóc ông cụ cho cẩn thận. Bệnh này rất hay lây, như em biết. Nếu không có gì trở ngại, hàng ngày anh sẽ ghé thăm cụ cho việc điều trị được chu đáo.

Nhược Lan lộ vẻ cảm động:

- Cám ơn anh nhiều. Cảnh nhà bây giờ sa sút quá đổi. Lo lắng cho ba thật quá sức em. Anh giúp như vậy, không biết nói gì để cám ơn anh.

Trọng cầm lấy tay nàng bóp mạnh, như muốn truyền thêm nghị lực cho nàng.

Mỗi đêm, sau khi đóng cửa phòng mạch, chàng lại đến chích thuốc cho ba nàng. Nàng tiễn chàng ra cổng mỗi khi chàng về. Có hôm nàng theo chàng đi lang thang hết phố nọ sang phố kia. Càng gần gũi Nhược Lan, Trọng càng hiểu tâm tư nàng nhiều hơn. Nàng ước mơ ba nàng mau khỏi bệnh, lúc đó nàng sẽ tìm cách

thoát ra khỏi nước để sống một cuộc đời đáng sống hơn. Chứ hiện tại, tương lai nàng quả thật đen tối. Nàng đang học năm thứ ba dược, phải bỏ ngang vì lý lịch gia đình nàng không hợp với chế độ mới. Trọng an ủi nàng và chúc nàng đạt được ước nguyện.

Buổi tối ở Sài Gòn vào những ngày giáp Tết trời lạnh lạnh. Trọng đưa Nhược Lan ra khu Tổng Đốc Phương ăn cháo cá. Mới có mấy tháng sẵn sóc người bệnh, nàng đã gầy sọp hẳn đi. Hai mắt đã có quầng thâm, da xanh xao. Chỉ đôi mắt vẫn trong sáng và có vẻ to thêm ra. Qua làn khói cháo nóng, Trọng, giọng đầy tin tưởng:

- Bây giờ anh có thể nói: bệnh của ba em đã khá nhiều! Hình phổi sáng sủa hơn. Như vậy em đừng quá lo âu, đỡ bệnh lại càng thêm rắc rối. Gia đình chỉ còn trông cậy vào em đấy.

Đôi mắt nàng sáng hẳn ra. Đã lâu lắm, chàng mới thấy nàng có một nụ cười tươi như vậy:

- Thật hả anh? Anh không an ủi em đấy chứ?

Chàng cố giữ vẻ nghiêm trang:

- Sự thật đấy! Bữa cháo cá hôm nay là để mừng cho ba em và em!

Nhược Lan đưa tay tìm tay chàng:

- Em cảm ơn anh! Cảm ơn anh thật nhiều!

Chàng nắm chặt tay nàng, nói với giọng thật chân thành:

- Em không cần phải nói như thế. Đó là bổn phận của anh.

Ở tiệm ăn ra, Trọng đưa nàng đi dọc theo bờ sông. Gió sông mát lạnh. Trọng kéo nàng sát lại gần hơn như để truyền hơi ấm. Tóc nàng bay lòa xòa theo gió, quện vào mắt, vào mũi chàng. Hồn Trọng ngây ngất trong hương thơm của mái tóc.

Chàng vòng tay siết mạnh nàng. Nhược Lan ép sát vào người chàng, tìm sự che chở, đầu nàng nghiêng nghiêng

nũng nịu. Không gian như lắng đọng. Vàng trắng non khi ẩn khi hiện trong làn mây mỏng thoáng qua. Trọng biết tình yêu đã đến với chàng, trong khi đang làm bổn phận của người thầy thuốc.

Từ dạo đó, ông Chương ít cần chàng sẵn sóc hơn. Vài hôm, Nhược Lan lại ghé phòng mạch để đón



chàng đi ăn cơm tối hoặc đưa chàng món thức ăn do tự tay nàng nấu nướng lấy. Nàng là con nhà giàu, tiểu thư đài các, nhưng nấu nướng rất khéo tay. Món nào nàng nấu cũng hợp với khẩu vị chàng. Chàng ước mơ có được một người vợ với đầy đủ công, dung, ngôn, hạnh như nàng. Chàng đã nhìn thấy tương lai trước mắt, với Nhược Lan là vợ hiền và một bầy con kháu khỉnh, thông minh. Chiều chủ nhật nào, chàng cũng nghỉ làm phòng mạch để đưa Nhược Lan đi chơi. Các món ăn ngon của Sài Gòn vẫn còn, tuy không nhiều và đầy đủ như trước. Tiệm ăn nàng thích chọn là tiệm “Ngọc Linh” ở góc đường Cô Bắc, có món chả giò cua và món lẩu lươn ngon nổi tiếng. Quán kem dừa ở xé trường Luật cũng được nàng chọn vì kem, do chính chủ nhân làm lấy, nhuyễn và ngon hơn kem “quốc doanh Đồng Khởi” nhiều. Làm người tình của Nhược Lan, Trọng cảm thấy mình sống lại thuở học trò. Tuy tuổi chàng đã xa thời đó lâu rồi, cũng gần mười năm qua còn gì!



Sáng hôm đó, Trọng vừa khám được vài người bệnh thì Nhược Lan đến. Hôm nay nàng thật rực rỡ trong bộ quần áo màu hồng nhạt và mái tóc đuôi ngựa. Tóc đuôi ngựa rất kén người. Phải có một vầng trán thanh tú và cái cổ cao, trắng, kiểu tóc này mới hợp. Nàng đã đầy đặn hơn và hai mắt đã hết quầng thâm. Với nụ cười thật tươi và câu nói úp mở, bí mật, nàng dặn:

- Chiều nay em sẽ đến đón anh. Có một chuyện bất ngờ chờ anh!

Chàng giả vờ hồi hộp, trêu nàng:

- Chuyện gì mà ghê gớm thế? Bật mí sơ sơ cho anh biết được không?

Nàng làm vẻ mặt nghiêm:

- Không được! Đã nói là bất ngờ thì phải chờ đến phút chót mới biết cơ mà!

Sau khi chàng đóng cửa phòng mạch, nàng dẫn chàng đi

quanh co qua các hang cùng, ngõ hẹp, để cuối cùng đến một nhà hàng nằm sâu trong một con đường cụt của khu Chợ Lớn cũ. Quả thực trước đó, chàng chưa bao giờ đặt

chân đến nhà hàng này. Bấy giờ, nàng mới tiết lộ cho chàng biết:

- Hôm nay là ngày sinh nhật của Ba em, ông được sáu mươi lăm tuổi và đã thoát chết. Bà con trong họ làm bữa tiệc này để khao ông. Ba em mời anh đến chung vui.

Chàng vội nắm tay nàng, kéo giật lại:

- Bậy quá! Thế mà em không cho anh hay sớm để anh biếu cụ món quà!

Nàng lườm chàng, một cái lườm thật sắc, mang nhiều ý nghĩa:

- Anh còn bày vẽ! Em muốn dành cho anh một việc bất ngờ mà.

Nói xong nàng cười khanh khách, lôi tay chàng đi. Chàng kinh ngạc vô cùng. Thời buổi này lại còn có được một nhà hàng bí mật, sang trọng như thế này giữa lòng thành phố. Một điều lạ nữa là một đám đông người tụ tập ăn uống ồn ào mà không bị công an làm khó dễ. Chàng đem thắc mắc ra hỏi nàng. Nàng tỏ vẻ thành thạo, đáp nhỏ, đủ cho chàng nghe:

- Anh biết người Hoa ở xã hội này tuy bị xiết chặt hơn thua trước nhiều lắm, nhất là trong những năm đầu, sau khi mất nước. Nhưng nay tình thế đã đổi khác, các ông cán bộ biết ăn hối lộ, thích thụ hưởng nên xã hội người Hoa dễ thở hơn.

Chàng trầm ngâm nghĩ ngợi, không nói gì cả. Nhược Lan dẫn chàng đến một bàn đã có sẵn vài ba người

ngồi. Một người vội đứng lên, ra đón chàng:

- Ông thầy! Mời ông thầy lại bàn này. Chàng tươi vui khi nhận ra người quen:

- A Cô Liễu! Cô cũng ở đây!

Nhược Lan chỉ tay sang mấy người ngồi cùng bàn:

- Để em giới thiệu với anh: đây là anh Lâm Hưng, anh họ em. Còn đây là chú Lâm Đàm, em ba em...

Mỗi người được giới thiệu đều khom mình thi lễ với chàng rất trang trọng:

- Thật hân hạnh được biết bác sĩ. Cô Nhược Lan và ông Lâm Chương vẫn nhắc đến bác sĩ luôn.

Khi mọi người đã tề tựu đông đủ, Nhược Lan đứng lên, thay mặt cha, cảm tạ mọi người đã đến chung vui với cha con nàng và không quên giới thiệu chàng với thực khách là ân nhân của gia đình nàng. Chàng khiêm tốn đứng lên đáp lễ và cảm thấy máu chạy rần rật trong cơ thể. Gia đình nàng đã tôn vinh chàng quá đáng! Chàng đã cứu giúp bao bệnh nhân, nhưng có ai đáp lại ân tình này nồng nhiệt đến thế đâu! Chàng từ tốn nói vài lời:

- Kính thưa ông Lâm Chương, kính thưa quý vị và nhất là cô Nhược Lan. Tôi quả thật chưa làm được gì quá lớn lao như cô nhược Lan và gia đình đã ưu ái xưng tụng. Việc tôi làm chỉ là bổn phận của người thầy thuốc. Ân tình gia đình cô Nhược

Lan dành cho tôi, thật làm tôi mắc cỡ quá mức!

Mọi người vỗ tay tán thưởng và thì thào cho là chàng quá khiêm nhường.

Bữa tiệc thật vui. Nhược Lan không ngớt gắp cho chàng hết món này đến món nọ. Nhiều món ngon, lạ trước đó chàng chưa hề dùng qua. Trong đó có món “tôm thủy tinh” với cách ướp và lối nấu nướng đặc biệt

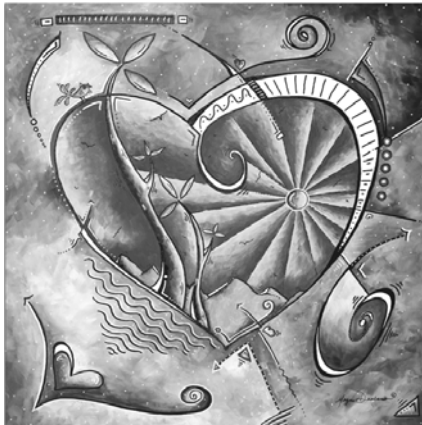
làm con tôm trong suốt. Món này chàng cho là ngon nhất và có lẽ sẽ nhớ suốt đời. Món ăn ngon, khung cảnh thân mật và nhất là người ngồi cùng bàn tâm đầu ý hợp càng làm cho món ăn thêm khoái khẩu! Thỉnh thoảng Nhược Lan lại ghé tai chàng thì thầm, nũng nịu, với đôi mắt thật tình tứ, làm chàng như lạc vào cõi mộng.

Một ngày vào tháng ba, Trọng dậy sớm, đang ngồi pha cà phê cho bữa điểm tâm, chợt có tiếng gõ cửa. Trước khi mở cửa, chàng ngó qua cửa sổ nhỏ xem ai lại đến viếng mình sớm sửa thế này. Từ ngày mở phòng mạch lậu đến nay, chàng luôn luôn sống trong tình trạng thấp thỏm. Ban đêm, một tiếng động ngoài cửa, cũng đủ làm chàng giật mình thức

giác, hồi hộp, khó mà ngủ tiếp lại được. Chàng lo sợ một ngày nào đó, công an sẽ ập đến nhà bao vây, bắt chàng dẫn đi, không hẹn ngày về. Ở xứ cộng sản, làm gì có phòng mạch tư. Nhưng nếu không mở lậu, chàng sống bằng cách nào? Sau khi Việt Cộng vào, chàng ở lại làm việc với họ. Chàng đã đem hết tim óc mình ra phụng sự. Chàng có lý tưởng để ở lại. Chàng muốn góp phần kiến tạo

một quê hương mới sau những điều tàn của chiến tranh. Nhưng chàng đã lầm. Ở chế độ mới, nhân phẩm của con người bị chà đạp tàn nhẫn hơn. Tự do tối thiểu cũng không còn. Con người bị vây hãm trong guồng máy công an dày đặc. Cuối

cùng, không chịu đựng nổi nữa, chàng tìm đường vượt biên. Không may cho chàng là cuộc vượt biên thất bại. May mắn là chàng an toàn trở về, không bị bắt. Lúc đi chàng xin nghỉ phép một tuần. Lúc về đã quá hai tuần. Ở nhà thương, họ đồn là chàng vượt biên thành công. Công an về tận nhà lùng bắt chàng. Căn nhà chàng bị tịch biên. Chàng đâu còn dám trở về nhà mình, hướng chỉ là trở lại làm việc ở nhà thương. Thế là chàng thành người ở lậu và cuối



cùng là mở phòng mạch lậu. Căn nhà chàng đang ở là của người bà con. Chàng ở với giấy tờ tùy thân và hộ khẩu giả.

Người đến thăm chàng hôm nay không phải là công an, mà là cô Linh, người y tá đang hợp tác phòng mạch với chàng. Thấy cô, chàng kinh ngạc vô cùng. Chốc nữa thế nào cũng gặp cô, sao cô lại tìm chàng vào giờ này? Chàng mở cửa với bao thắc mắc trong đầu. Cửa vừa hé, cô gạt đầu và lẹ làng lách người vào trong, đồng thời kéo tay chàng vào nhà:

- Ông thầy vào đây, có chuyện khẩn cấp.

Chàng giật nảy mình:

- Chuyện gì thế?

- Tình thế nguy rồi! Tối qua Tư Khá gặp em cho hay hấn bị đổi đi ngay. Tên công an khu vực mới từ Bắc vào, nghe nói hắc ám lắm. Tư Khá bảo tạm thời ta phải đóng cửa phòng mạch để khỏi liên lụy cho hấn. Em đến báo tin cho ông thầy hay để liệu bề tính toán.

Chàng toát mồ hôi. Tình thế nguy hiểm thật. Chàng phải tìm đường vượt biên ngay. Ở lại cũng chẳng ích gì. Nhưng còn... Nhược Lan, làm cách nào báo tin cho nàng? Như đoán được ý nghĩ của chàng, Linh bàn thêm:

- Với tình thế này, ông thầy nên ở yên đây, đừng đi lại nhiều. Để em

thu xếp. Trước hết em sẽ kiếm mỗi bán hết đồ đạc, thuốc men trong phòng mạch và tìm đường vượt biên cho ông. Đồng thời em sẽ báo tin cho cô Nhược Lan hay.

Chàng cảm động nắm đôi vai Linh chẳng thốt nên lời. Cô cũng dơ dớn nước mắt:

- Tình cảnh của ông thầy thật khốn đốn. Nhưng em cũng chẳng khá gì hơn! Chồng bị đi học tập chưa về. Phòng mạch đóng cửa thì đói! Không biết rồi đây sẽ xoay sở ra sao?

Chàng, mặc dù hoàn cảnh rất bi thảm, phải an ủi ngược lại Linh:

- Hay cô cũng vượt biên, rồi tìm cách cứu anh ấy sau?

Đang ủ rũ, buông xuôi, khuôn mặt Linh chợt đánh lại, tỏ ý cương quyết:

- Không được đâu ông thầy! Em đang móc nối một đường dây lo cho nhà em ra. Có em ở đây mới cứu được anh ấy. Hy vọng lắm!

Trọng nhìn người thiếu phụ, lòng đầy cảm phục:

- Chịu cô! Một thân đàn bà mà giỏi quá. Hiếm người được như vậy.

Linh im lặng, mắt nhìn sang hướng khác, cố che dấu một chút hãnh diện còn sót lại trên khuôn mặt tiêu tụy. Trọng nghĩ thầm người đàn bà đảm đang như vậy thực hiếm có trong xã hội đầy phản trắc này. Chàng đã chứng kiến nhiều cảnh đời man trá, lừa lọc, ê chề. Chồng bị đi học tập,

lưu đầy, vợ ở nhà theo trai vượt biên, hoặc lấy cán bộ giàu sang, bỏ mặc chồng chết dần, chết mòn trong trại cải tạo. Tự nhiên Trọng cảm thấy xấu hổ cho chính mình. Một thân, một mình, không có gì ràng buộc, mà chẳng làm nên được tích sự gì! Âm thầm, uơu hèn sống chịu đựng như loài cây cỏ. Ý chí, lòng can đảm còn thua xa một người đàn bà.

Linh chợt lên tiếng làm chàng bưng tỉnh:

- Thôi, em đi lo công việc đây. Ông thầy nhớ nhé! Càng tránh di chuyển càng tốt.

Một tuần sau, do sự sắp đặt của Linh, Trọng được đưa xuống Cần Thơ và ra khơi. Chuyến đi may mắn trôi lọt. Ở Mỹ, chàng viết thư về cho Linh hỏi thăm Nhượng Lan, được biết nàng cũng đã sang Canada cùng gia đình. Từ đó, chàng mất liên lạc với nàng. Những năm đầu, Trọng lo học hành, thi cử để được hành nghề trở lại. Chuyện lập gia đình, vợ con, chàng để ngoài tai. Khi đã có chân đứng trên đất người, chàng bắt đầu dò hỏi để tìm tông tích Nhượng Lan.



Giọng nàng vẫn đều đều, chậm rãi, nói như rót vào tai chàng:

- Khi chị Linh vừa báo cho hay anh đã đóng cửa phòng mạch, em định ba chân bốn cẳng đi gặp anh ngay, nhưng chị ấy kịp thời cản lại và cho biết thêm là anh đã đi xa rồi! Em chỉ còn biết ôm mặt khóc.

Trọng kinh ngạc:

- Thế lúc anh còn ở lại, cô Linh không cho em hay sao? Từ lúc đóng cửa phòng mạch cho đến lúc anh rời Sài Gòn còn những một tuần lễ cơ mà!

Nàng bùi ngùi, hối hận:

- Không may cho em, trong tuần lễ đó, em xuống Rạch Giá tìm đường vượt biên cho chúng ta. Lúc em trở về thì mọi sự đã trễ cả rồi!

- Sao em không cho anh hay trước?

- Lỗi tại em cả! Em muốn dành cho anh một sự bất ngờ để anh rõ tấm lòng em hơn. Nào ngờ! Em phải trả giá cho lỗi lầm đó của em.

Chàng thở dài;

- Không ai qua được cái số của mình!

- Anh đi rồi, em như người ngồi trên đống lửa. Hàng ngày em tìm đến chị

Linh để nghe ngóng tin tức về anh. Nhưng hoàn toàn biệt vô âm tín, nên em càng như người điên. Một năm sau, nhờ vận động đủ mọi cách, gia đình em được một người cậu bên Canada bảo lãnh sang. Cách đây 3 năm, em gặp anh Phượng, cùng lớp anh. Anh ấy bảo nghe phong thanh hình như anh ở Mỹ, thành phố này. Nên từ đó, cứ mỗi mùa đông, em lại sang đây để hy vọng gặp lại anh. Em tìm trong niên giám điện thoại, không thấy tên anh. Hỏi mấy gia đình Việt Nam có tên trong niên giám, cũng không có ai biết anh.

Chàng ân hận:

- Đó là lỗi của anh. Anh không để số điện thoại vì sợ bị làm phiền. Anh làm việc ở nhà thương Mỹ, bệnh nhân toàn người Mỹ nên không giao tiếp với người đồng hương nhiều. Anh hoàn toàn như sống cô lập, chỉ thỉnh thoảng, tháng đôi lần nói chuyện bằng điện thoại viễn liên với một người anh họ rất thân ở Cali, thế thôi. Từ ngày không gặp lại em, anh sống như thầy tu. Vả lại cộng đồng người Việt của mình có nhiều chuyện lố lằng, chia rẽ, phản bội, làm anh chán nản. Anh bỏ nước ra đi những tưởng sẽ gặp được những người đồng hương, đồng lý tưởng để mơ làm những việc lớn, mong có ngày trở lại quê nhà. Nhưng anh quá thất vọng, nên đành thay đổi họ tên và ở ẩn. Họ Lê của anh thành Lee,

Trọng thành Tracy. Thế là chẳng còn ai biết anh...

Chàng chợt nhớ ra:

- Nhưng còn em, tại sao lại là Kimberly Peck?

Nàng mỉm cười tinh quái:

- Chắc là anh đã đoán ra rồi, phải không?

Chàng, giọng trầm buồn, tiếc nuối:

- Cũng không trách được em. Đã gần mười năm rồi còn gì? Bao biến cố, đổi thay. Anh đâu thể đòi hỏi lòng chung thủy của em mãi được!

Nhược Lan không nói gì cả, đứng dậy. Rất tự nhiên, nàng cầm tay chàng:

- Mình xuống biển đi dạo đi anh!

Bãi biển vắng người. Trời trong và lạnh. Chỉ có tiếng sóng vỗ rì rào với những đợt sóng bạc đầu, trắng xóa, nổi bật trên nền biển đen, trôi dạt vào bờ và tan loãng dần trên bãi cát mịn mờ.

Trọng nắm tay Nhược Lan tản bộ dọc theo bờ biển. Những bước chân lún sâu vào lòng cát, để lại những dấu hằn đậm nét. Lòng Trọng chùng xuống:

- Em có chuyện muốn nói với anh?

Không trả lời câu hỏi, Nhược Lan nép sát vào người chàng:

- Lạnh quá anh!

Cử chỉ thân mật của nàng, làm chàng cảm động. Chàng sống lại kỷ niệm hồi hai người mới quen nhau. Chàng cùng nàng tay trong tay, quần

quít nhau lang thang dọc bờ sông vắng. Cũng gió thổi lạnh như ngày hôm nay, khiến nàng phải dán sát người vào chàng để tìm hơi ấm. Đó là dịp để thân thể tìm nhau, quen thuộc nhau hơn, tình yêu nồng thắm hơn. Không gian có khác, một bên là sông dài một bên là biển rộng. Thời gian có khác, cách nhau đã mười năm qua. Nhưng trong chàng vẫn vẫn rộn lên cảm giác quen thuộc ngày nào. Chàng vẫn còn yêu nàng quá đỗi. Chợt nhớ tới thân phận của nàng và mình bây giờ, giọng chàng nửa cười nửa lạnh lùng:

- Giá như Ngược Lan của anh vẫn như ngày xưa thì đời sẽ hạnh phúc biết bao. Anh vẫn đợi, nhưng tiếc là em đã thay đổi. Người chồng của em là người tây phương, hẳn đang làm gì mà lại để em xuống đây một mình?

Nàng không trả lời thẳng câu hỏi của chàng mà lại xiết mạnh vòng tay ôm, đoạn nói:

- Bây giờ anh đưa em về khách sạn nhé? Winter Haven ở ngay gần đây thôi.

Chàng bắt mắt, nhìn vào mắt nàng, nghiêm giọng:

- Em muốn giới thiệu chồng em? Thế thì thôi, cho anh xin từ giã ở đây. Anh không muốn biết một ai khác, ngoài em ra.

Nàng vẫn giữ nụ cười vừa quyến rũ, vừa tinh nghịch:

- Thì anh hãy chiều em một lần đi anh. Đi với em và đừng thắc mắc gì cả!

Chàng nhăn nhuc không nói nữa, lăm lăm để nàng muốn dẫn đi đâu thì dẫn. Hai người từ bãi leo lên một cầu thang sắt, bậc thang bám đầy cát, rồi băng qua một khu vườn trồng toàn cây dừa. Hồ bơi giữa vườn, nước lóng lánh phản chiếu ánh đèn như một tấm thảm kim cương đầy màu sắc. Ngược Lan dẫn chàng vào cổng một cao ốc đồ sộ có tên "Winter Haven Hotel" và tiến về phía quầy tiếp tân, bên trái. Vừa trông thấy nàng, một thiếu phụ tóc vàng, mắt xanh đứng sau quầy, liền thoáng vội tay:

- Cô Lâm, vui vẻ cả chứ? Có gặp người yêu chưa?

Chợt nhìn thấy Trọng đi sau, bà vội ngưng nói, nhìn Ngược Lan dò hỏi. Ngược Lan kéo tay chàng đi nhanh hơn về quầy tiếp tân. Nàng trang trọng giới thiệu chàng với người quản lý khách sạn:

- Thưa bà Kimberly Peck! Đây là bác sĩ Tracy Lee, người mà tôi tìm kiếm từ ba năm nay.

Trong khi bà quản lý niềm nở chào hỏi, chàng trở mắt nhìn Ngược Lan:

- Bà Kimberly Peck? Tên của em kia mà?

Nàng tươi cười bảo chàng:

- Anh chào bà ta đi, rồi em kể đầu đuôi câu chuyện cho nghe!

Trọng ríu rít làm theo lời nàng như một cái máy, mặt ngẩn ngẩn, ngơ ngơ.

Về đến căn phòng 409 của nàng ở lầu tư của khách sạn, nàng pha một ấm trà nóng Thiết Quan Âm hảo hạng thơm phức mời chàng. Qua làn hơi nóng, thoang thoang hương thơm của tách trà, nàng bắt đầu kể chuyện:

- Sự thực em vẫn là Nhược Lan, Lâm Nhược Lan của ngày xưa, không thay đổi gì cả. Còn Kimberly Peck là tên của bà quản lý khách sạn. Em là khách của bà từ ba năm nay. Tối qua, em bị bệnh, đau cổ họng quá, khản cả giọng. Thấy em là du khách quen, thân cô thế, nên bà cảm tình ra tay hào hiệp giúp đỡ. Sáng nay bà đưa em đến bệnh viện và dùng thẻ bảo hiểm của bà cho em khám bệnh. Do đó, em có tên Mỹ của bà. Còn chuyện chồng con... Chàng không giữ nổi bình tĩnh, dồn dập hỏi:

- Sao em? Nói tiếp đi!

Nàng ngập ngừng, cố giữ cho giọng khỏi lạc:

- Em vẫn đợi anh, từ ngày anh đi cho đến nay em vẫn ở vậy. Qua được Canada, em cố tìm anh cho bằng được, dù anh ở chân trời góc biển nào. Và em thề rằng: "nếu gặp được anh mà anh đã lấy vợ rồi, em sẽ ở vậy suốt đời!"

Mắt Trọng thấy cay cay. Chàng cảm động quá đỗi. Không ngờ, đời chàng lại có được ngày hôm nay. Trong thế giới đầy gian trá, phản bội này, chàng lại có điểm phúc được một người tình chung thủy đến như vậy. Sự chờ đợi của chàng đã được đền bù. Trời đã không phụ lòng chàng. Chàng đưa vòng tay ôm Nhược Lan vào lòng. Nước mắt nàng cũng đã đầm đìa. Vòng tay chàng xiết chặt. Nhược Lan cảm thấy hồn mình chột vớ òa trong hạnh phúc chất ngất...

Minh Tường
(Tháng 12, 1990)



Thu Say

Ta gặp lại nhau ở chốn này
Rượu nồng cạn chén nghĩa tình say
Hồn thơ trải hết cho bình dạ
Tiếng nhạc lên rồi mộng ngất ngây

Một thoáng chim về ngõ lá bay
Mưa Thu gõ nhẹ mái hiên gầy
Trăng sương le lói bên rèm cửa
Sáng tỏ cảnh trơ lá rụng đầy

Mặt nước thu hồ soi ánh mây
Hoa tàn liễu rũ, tháng năm chầy
Em đi để lại niềm thương nhớ
Rượu đã đôi bình ta chẳng say.

Quốc Hưng



Virginia Đất Lạnh, Tình Nồng

Buổi Ra Mắt Sách

Nhớ Mẹ Âm Thầm

12/09/2017

Lê Mộng Hoàng



thanh đến Mason District Government Center, phòng lớn Main Community Room, không thấy ai cả Khánh gọi điện thoại cho Mộng Hoa hỏi: “Cô ơi, con tới đây rồi mà không thấy ai cả, mình vẫn làm chứ cô?” Mộng Hoa trả lời:

“Mason Center vẫn mở cửa nên mình vẫn làm, cô bảo Sam đến liền để lo sắp bàn ghế”. Nói chuyện với Quốc Khánh xong, Mộng Hoa đến trước bàn thờ Phật cầu xin đức Quán Thế Âm Bồ Tát độ trì cho “Tuyệt bớt rơi để một số ít người đến tham dự cũng vui rồi”. Làm sao cho con có thể cử hành Lễ Tưởng Niệm tất cả các bà Mẹ Việt Nam đã ra đi trong âm thầm sau một đời tận tụy lo chăm sóc chồng con và lễ tặng hoa hồng vinh danh những bà mẹ hiện diện, nhân dịp phát hành cuốn sách

Mùa Đông năm nay 2017 tại Virginia hình như rét buốt giá lạnh nhiều hơn năm ngoái, trận tuyết đầu tiên đến viếng vùng thủ đô Washington, D.C. và Virginia – Maryland vào ngày Thứ Bảy 9 tháng 12 vừa qua, đây cũng là ngày Ra Mắt Tuyển Tập “Nhớ Mẹ Âm Thầm” của Lê Mộng Hoàng. Thật là một sự trùng hợp rủi ro, không ai mong muốn cả!

Theo lời thông báo của sở khí tượng thì tuyết sẽ rơi từ 7 giờ sáng đến 6 giờ chiều, nghe mà buồn tái tê! 11:30 trưa Quốc Khánh đem dàn âm

Nhớ Mẹ Âm Thầm này. Bích Phượng của đài truyền hình SBTN-DC gọi điện thoại cho biết là các trường học ở quận Fairfax đều đóng cửa hôm nay vậy buổi ra mắt sách Nhớ Mẹ Âm Thầm có tổ chức không?” Tôi trả lời: “Mason District Center vẫn mở cửa nên mọi việc sẽ tiếp tục như đã dự trù”. Đến 1:20 trưa thì căn phòng đã ấm áp thêm lên với tiếng nói chuyện thăm hỏi của hơn 150 người, thật là một thú vị bất ngờ, một biểu tượng quý giá của Tình người Virginia, đúng như câu nói thường nghe được của cư dân Virginia: “Virginia is for Lovers” (Virginia là đất của những người thương nhau). Nhìn các bác, các anh chị, bạn bè mặc áo ấm, đội mũ, che dù đi trong trời tuyết băng, giá lạnh để đến đây tham dự buổi phát hành tuyển tập Nhớ Mẹ Âm Thầm ngày 9 tháng 12, 2017 năm ngoái đã khiến tác giả Lê Mộng Hoàng xúc động đến phát khóc!

MC Phạm Hiếu Thuận thay mặt ban tổ chức mở đầu chương trình với lời giới thiệu người trẻ Luật sư Lê

Quang Sâm, thuộc thế hệ thứ 2 là MC nói tiếng Mỹ cho các vị không hiểu rõ tiếng Việt. Sau đó Hiếu Thuận bắt đầu lễ chào Quốc kỳ và Quốc Ca Mỹ – Việt Nam Cộng Hòa và cất tiếng hát bài Quốc Ca Mỹ thật hay, cô tiếp lời mời mọi người đồng

ca quốc ca Việt Nam Cộng Hòa và một phút mặc niệm các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, các văn thi hữu đã hy sinh tính mạng tranh đấu cho TỰ DO, DÂN CHỦ và NHÂN QUYỀN cho toàn dân Việt Nam.



Sau khi 2 MC sơ lược chương trình bằng tiếng Việt và Mỹ thì nhà văn, nhà thơ Trương Anh Thụy, người đã sáng lập ra “Nhà xuất bản Cành Nam và Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ” đã giới thiệu tác giả Nhớ Mẹ Âm Thầm bằng lối nói chuyện thân tình, nhẹ nhàng mà rất chi là duyên dáng khiến cử tọa yên lặng lắng nghe.

Bà Anh Thụy trước tiên nhắc lại bốn câu thơ lục bát:

*“Công Cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn
chảy ra*

*Một lòng thờ Mẹ kính Cha
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con*

Là bốn câu thơ 6/8 mà ai trong chúng ta cũng thuộc nằm lòng từ hồi mới biết đọc, chúng ta đã mang theo từ khi bị búng ra khỏi nước chạy tán loạn đi khắp năm châu bốn bể, và chắc chắn sẽ còn mang theo khi chúng ta đi về cõi vĩnh hằng. Các câu thơ biểu hiện thứ văn hóa “biết ơn”, biết ơn trước hết là đáng sinh thành, rồi từ đó cũng biết ơn tất cả những gì chúng ta được nhận từ Trời, từ Đất, từ Người... Câu “Cám ơn” đã tự nhiên trở thành thứ văn hóa ăn sâu vào cội rễ mỗi người Việt chúng ta.

Theo bà Anh Thụy: “Ở Nhật Bản một trong những văn hóa nổi bật của người Nhật là “văn hóa cảm ơn và xin lỗi”. Người Nhật ra đường hay đến những nơi công cộng họ rất thận trọng lời ăn tiếng nói, trong đó câu “xin lỗi”, “Cám ơn” được sử dụng đúng nơi, đúng lúc, đúng việc...”

Văn hóa “cám ơn” phản ánh văn hóa của 1 nước, giáo dục của một gia đình, tư cách của 1 người đứng đắn, phong nhã... Một người nói câu cảm ơn với tất cả lòng thành của mình, nó còn thể hiện người ấy có cái

mà người Mỹ gọi là “positive thinking” (sự suy nghĩ một cách tích cực). Những người này luôn nhìn đời qua cặp kính màu hồng, không than van, không hờn oán, không đòi hỏi gì hơn... mà chỉ thấy mình được rất nhiều và muốn nói câu “cám ơn”. Câu “cám ơn” được thốt lên tự đáy lòng, thật sự đã gây ra và duy trì được sự hài hòa trong mối quan hệ hằng ngày giữa người với người.

Rồi bà Anh Thụy đưa đến kết luận: “Theo sự nhận xét của tôi, nhà văn Lê Mộng Hoàng là một người được giáo dục trong cái “văn hóa cảm ơn” như vậy.

“Sau đây tôi xin phép được gọi nhà văn Lê Mộng Hoàng bằng chị Mộng Hoa cho được thân mật và hợp với không khí câu chuyện tôi kể dưới đây:

Chị Mộng Hoa làm việc cộng đồng, xã hội, văn hóa rất nhiều, song tôi chỉ có duy nhất một sinh hoạt chung với chị, nhưng lại kéo dài suốt gần



10 năm trời. Đó là lớp tập thể dục Càn Khôn Thập Linh của Hội Từ Bi Phụng Sự. Không biết chị có được hưởng “cái lợi ích” của sự tập tành hơn chúng tôi hay không, nhưng chị luôn luôn nói lên sự biết ơn các huấn luyện viên, cảm ơn Hội, cảm ơn Thầy Hằng Trường là người sáng lập ra môn tập thể dục này.

Trong lớp học, bất cứ dịp tụ họp ăn mừng nào như Lễ Tạ Ơn, Lễ Giáng Sinh, Tết, sinh nhật... chị Mộng Hoa cũng tiên phong đứng ra, trân trọng cảm ơn Hội, cảm ơn thầy, cô huấn luyện viên. Nhiều khi chị còn kèm theo một phong bì tặng cho Hội nữa. Nói đến phong bì, tôi phải công nhận chị Mộng Hoa là người rất hay đóng góp. Từ những ngày đầu di tản, khi chúng tôi thành lập Vietnam Refugee Fund rồi đến Boat People S.O.S, lúc nào cũng được anh chị Huyền-Mộng Hoa tham gia ủng hộ. Rồi những việc làm văn hóa chúng tôi làm chung với cố giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, không lần nào thiếu vắng chị Mộng Hoa và anh Huyền. Nói chung, chị Mộng Hoa là người luôn luôn đóng góp công sức và tiền bạc vào các việc công ích. Đóng góp tiền của, theo tôi, trước hết là cái tinh thần biết trọng sự “công bằng”, đem chia sẻ cái may mắn của mình do Trời cho quá nhiều cho những người kém may mắn.

Chị cũng luôn luôn chia sẻ những “lời hay, ý đẹp” của các danh nhân, hay những mẫu chuyện cảm động bởi một tấm lòng vàng nào đó, mà chị lấy được trên Internet hay ai đó gửi cho chị, rồi đem phát tán cho mọi người trong danh sách bạn chị.”

Theo bà Anh Thụy: “...Trong chỗ bạn bè, giao tiếp, chị Mộng Hoa luôn luôn nói đến “**Tình Thương**”. **Chị tin chắc nịch rằng “tình thương chân thành” sẽ cảm hóa được lòng người.** Mình thương người với cả tấm lòng thành thực thì rồi người cũng sẽ thương mình, và bà Anh Thụy tin rằng “người sống với quan niệm như thế là người sung sướng nhất”. Để cho câu chuyện về “người sung sướng nhất” này được hiển hiện trọn vẹn bà Anh Thụy nói thêm “sau lưng người đàn bà thành công, bao giờ cũng có một người đàn ông. Người đàn ông đó không ai khác là anh Huyền, chồng chị...”

Xin vô cùng biết ơn những lời giới thiệu, những lời ái ngữ tuy đơn sơ mà rất sâu sắc, chân thành của “bà chị văn chương tài hoa đáng kính” của Lê Mộng Hoàng, đặc biệt là bài thơ gói ghém tình thương chị dành riêng cho em:

Thơ Để Tặng...

Tác giả Nhớ Mẹ Âm Thầm

*Trời đông lưu lạc giữa quê người
Nhớ Mẹ Âm Thầm dạ chẳng nguôi
Mắt nước cháu đành trôi tứ xứ*

*Tan nhà con phải dạt muôn nơi
Năm châu lòng mở tìm thêm bạn
Bốn bể tay dang góp với đời
Văn hóa mang theo gìn giữ mãi
Hoa dù trong Mộng vẫn còn tươi.*



Tiếp lời nhà văn Trương Anh Thụy, luật sư Ngô Tăng Giao lên giới thiệu tác phẩm Nhớ Mẹ Âm Thẩm. Ông nhắc lại kỷ niệm văn chương 21 năm về trước, ngày ra mắt tác phẩm đầu tay "Chìa Khóa Mở Cửa Hạnh Phúc Gia Đình" của Lê Mộng Hoàng, ông đã là người giới thiệu "đưa con tinh thần đầu đời" ấy; rồi hôm nay cũng với phong cách khiêm cung, giọng nói rõ ràng lời cuốn sự chú tâm của người nghe cộng thêm biệt tài ăn nói của 1 luật sư nhiều năm kinh nghiệm ông Giao lần nữa đưa hơn 150 cử tọa tháp tùng ông lần mở từng trang Nhớ Mẹ Âm Thẩm, cuốn album kỷ niệm gộp nhặt những hình ảnh, hồi

ký, bút ký, tâm tình, lời cảm tạ, tình thương và triết lý Phật giáo.

"Sách gồm có 3 phần là "TÌNH THƯƠNG", "GIA ĐÌNH" và "CỘNG ĐỒNG".

Tác giả chọn tiêu đề là "Nhớ Mẹ Âm Thẩm" vì trong tác phẩm này bà đã kính dâng trọn vẹn những lời thương nhớ của mình tới người Mẹ là cụ bà Tống Khuyển (Vương Thị Em). Tác giả trân trọng lưu giữ những giòng chữ viết tay "Lưu Bút Của Má" và luôn ghi khắc hình ảnh Mẹ nơi lòng mình trong bài "Mẹ Là Niềm Vui Nuôi Lớn Nụ Cười".

Trong bài "Mười Năm Tình Vẫn Còn Đây" tác giả ghi lại những buồn vui của gia đình bà mà bà gọi là một gia đình Quảng Nam ở xứ người. 10 năm trước gia đình đã hớn hờ, vui sướng lên phi trường Dulles để đón Mẹ và các em từ Việt Nam sang. "Hôm nay chúng con tụ họp lại đây để ăn mừng 10 năm Mẹ đến miền đất tự do. Mẹ hãy nhìn xung quanh bàn ăn đi, các con, các cháu đều tươi cười, hớn hờ vì bà ngoại khỏe và vui."

Nhân lễ Thượng Thọ 90 của Cụ Bà tác giả viết bài "Lời Biết Ơn Chân Thành" của con gái dâng lên Mẹ và sau đó là bài "Những Ngày Còn Mẹ"

ghi đầu “93 năm qua Mẹ đã tận tụy suốt đời lo cho chồng và đàn con 8 đứa từng ly từng tí!” Khi thân mẫu qua đời tác giả viết bài “Lời Nguyện Đầu Năm” kính dâng hương linh Mẹ nhân dịp Tết Nguyên Đán.

Và đặc biệt là bài “Nhớ Mẹ Âm Thầm” để “thân mến tặng các người con phải nhận đóa hoa màu trắng vào lễ Vu Lan” mà không được cài đóa hoa màu hồng tươi thắm biểu lộ niềm tự hào “Còn Mẹ.”

Bài “Tâm Tình Của Người Con Mất Mẹ Vào Ngày Cho Mẹ” tác giả coi như mình đại diện nói lên tấm lòng của tất cả các người con đồng tâm cầu nguyện và thành kính “Ghi lòng tạc dạ công ơn trời biển của quý bậc hiền mẫu.”

Trong bài “Bà mẹ tuyệt vời của bạn tôi” tác giả ghi lại những hình ảnh của bà cụ thân sinh ra người bạn thân của mình là Quỳnh Hoa, bạn từ những năm 1956 ở Huế cho tới ngày nay. Tác giả tâm sự: “Bác đã lo cho gia đình con như là Má con vậy! Trong 14 năm trời con ở xa mẹ, bác đã là Bà Mẹ thứ hai của con.” Chính vì thế nên trong tác phẩm “Nhớ Mẹ Âm Thầm” ngay trang đầu tác giả đã ngỏ lời thành kính ghi nhớ công ơn của “Mẹ thứ hai (ở Mỹ): bà Trần Thị Uyển (Bác Thơ).”

Không chỉ âm thầm tưởng nhớ đến bà cụ Mẹ mình, tác giả còn thành kính viết bài nhắc tới “Người Thầy

Tôi Không Bao Giờ Quên”, đó là thầy Tống Khuyến dạy Pháp văn. Vâng, tác giả vừa là con ruột của ông cụ lại vừa là học trò trong chốn học đường. Chỉ xin ghi lại vắn tắt tâm tình của bà tưởng niệm về ông cụ thân sinh: “...người đàn ông tình cảm, thông minh, và tuyệt vời nhất trong đời tôi.” Bà khó quên hình ảnh cũ mãi ghi khắc trong lòng mình: “Cho đến ngày ba tôi đột ngột qua đời, sau khi đọc kinh Phật và ngồi thiền ông gục xuống rồi đi luôn, chiều hôm ấy Mồng Một tháng Mười năm 1979, ba má tôi sống bên nhau 41 năm.”

Tất nhiên trong cuộc đời tỵ nạn tại xứ người Lê Mộng Hoàng nhớ mãi cái ngày 30 tháng 4 năm 1975. Bà viết bài “Làm Sao Quên Được Nỗi Đau Dại Dằng” để nhớ chuyện trốn thoát khỏi VN, nhớ chuyện di tản trong ngày tang thương đó. Trong bài “Câu Chuyện Của Cô Giáo Việt Nam Tỵ Nạn” tác giả trang trọng gởi lời cảm tạ chân thành đến quốc gia Hoa Kỳ và dân tộc Mỹ” 40 năm về trước đã “mở lòng, mở cửa” đón nhận người tỵ nạn...

Cuối cùng ông Giao nói đến giấc mơ của tác giả Lê Mộng Hoàng ở tuổi ấu thơ

“lúc còn là một hướng đạo sinh 8 tuổi ở Hội An, đẩy chiếc xe gỗ cộc cạch đi quây quần góp quần áo cũ giúp nạn nhân lũ lụt, tôi đã có ước mơ

được thành lập một hội Từ Thiện, để đem quà đến tặng cho các người nghèo khó."

Và giờ đây thì "giấc mơ của cô bé hướng đạo sinh người Quảng Nam quê mùa, ngây ngô năm xưa biến thành sự thật tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn rộng lớn xa hoa của cường quốc Hoa Kỳ này". Đó là Nhóm Từ

Thiện Tình Thương Virginia thành lập năm 2005. Tác giả gọi là "đứa con cầu tự yêu quý" gồm một nhóm "bé tí tẹo" có tính cách gia đình chỉ gồm con cháu, bà con bằng hữu.

Mục tiêu của nhóm là: **"Quan Tâm và Chia Xẻ với Tình Thương"**: Trợ giúp người vô gia cư & gia đình nghèo tại Mỹ. Đóng góp cho công tác từ thiện của các hội bạn cùng mục tiêu tại Mỹ. Phát triển văn hóa Vietnam - Mỹ qua các hoạt động xã hội, cộng đồng. Phát triển Phòng Đọc Sách Tiếng Việt Thư Viện Thomas Jefferson. Đóng góp tịnh tài giúp công trình xây dựng Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân. Trợ giúp các thương phế binh VNCH. Cấp phát học bổng cho học sinh, sinh viên

nghèo. Gây quỹ cứu trợ nạn nhân lũ lụt. Thết đãi cơm trưa cho các người vô gia cư. Gửi quà Tết cho các trẻ

mồ côi, các cụ già neo đơn tại các tỉnh v.v...

và ông Giao kết thúc bài giới thiệu cuốn sách tác phẩm "Nhớ Mẹ Âm Thầm: "Tác phẩm "Nhớ Mẹ Âm Thầm" của Lê Mộng Hoàng thật quả đã ghi lại nhiều dấu ấn



trong tâm khảm người đọc vì không những tác giả chỉ tưởng niệm tới thân mẫu, thân phụ mà còn nhắc tới chồng, con, bằng hữu cũ và mới cùng các hoạt động sôi nổi về xã hội, tâm linh v.v... đúng theo như lời Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói: "Tình Thương và lòng Từ Bi của con người như là một tôn giáo phổ biến toàn cầu bởi lẽ Tình Thương bao la sẽ là chất liệu nuôi dưỡng giúp cho tâm chúng ta An Lạc và Hạnh Phúc."

Xin hết lòng Cảm ơn những lời giới thiệu tác phẩm "Nhớ Mẹ Âm Thầm" gọn gàng, xúc tích, tóm lược vắn tắt mà đầy đủ tình ý của tác giả cuốn sách dày gần 400 trang và đặc biệt "tấm lòng vàng vị tha, bao dung của

anh Giao đã tận tụy trợ giúp Lê Mộng Hoàng từ tác phẩm đầu tay cho đến tác phẩm cuối đời. Cả hội trường lặng yên lắng nghe, không có tiếng nói chuyện rầm rì hoặc cười đùa ồn ào. Thật là một cử tọa đặc biệt, đáng kính phục!

Chương trình văn nghệ với chủ đề: "Tình Mẹ và Tình Thương" được ban Hợp Ca Hội Ái Hữu Nữ Trung Học Gia Long miền Đông Hoa Kỳ và Hiếu Thuận, Như Hương mở đầu với 2 nhạc bản "Bông Hồng Cài Áo" và "Ơn Nghĩa Sinh Thành" đã được khán giả tán thưởng bằng những tràng pháo tay dài. Tiếp nối chương trình cô Đinh Uyên Minh (Tí Nị Đình) học trò cũ của cô Mộng Hoa ở trường Việt Ngữ VYEA hơn 20 năm về trước lên nói Lời Cảm Ơn cô giáo

cũ.

Gia đình của Tí Nị gồm 4 thế hệ đều có mặt trong buổi ra mắt sách của cô Mộng Hoa hôm ấy gồm:

1- Bà Ngoại - cụ bà Phùng Thị Nhật: 102 tuổi thọ

2- Ba Mẹ Tí Nị - ông bà Đinh Hùng Cường và Ngọc Trâm

3- Tí Nị tức Uyên Minh

4- Con trai Tí Nị - Eric 6 tuổi

Xin hết lòng cảm tạ Tình Nghĩa mà bác Nhật và gia đình anh chị Cường-Trâm và các học trò của Mộng Hoa: Thúy Uyên, Uyên Minh, Minh Châu đã dành cho cô giáo Mộng Hoa.

Tí Nị-Uyên Minh cũng giới thiệu với khán giả về Lớp Dạy Tiếng Việt - vừa chơi vừa học - của em có tên "Việt Kids class" dạy tiếng Việt cho trẻ con từ 3-5 tuổi đã hoạt động được 5 năm rồi. Tí Nị kết thúc lời

phát biểu của mình: "Con cảm ơn cô Mộng Hoa đã luôn ủng hộ tinh thần và vật chất của con trong việc dạy Tiếng Việt cho thế hệ thứ 3."

Tác giả Lê Mộng Hoàng đã nói Lời Cảm Tạ chân thành, thiết tha đến quý vị trường thượng, các bạn quý mến, và các anh chị em trong Văn Bút VNNH, Câu Lạc Bộ VHNT, Nguyệt san KNM, hội



Quảng Đà MDB, UBYTPDS-TVTJ, BPSOS, nhóm Từ Thiện Tình Thương VA, các thầy cô & các em học trò các trường ngày xưa Trung Thu, Trần Quý Cáp và ngày nay VYEA, St. Michael, Thăng Long, các bà con thân thuộc của gia đình họ Tống, họ Lê.

"Tôi vô cùng vui sướng được tiếp đón quý vị hôm nay, trong buổi phát hành Tuyển tập NHỚ MẸ ÂM THẨM, đưa con tính thần cuối đời của LMH, mặc dù thời tiết lạnh giá và có tuyết rơi. Cuốn sách này là một góp nhặt các mẫu chuyện ngắn, tùy bút, tâm bút, tạp ghi, hồi ký, tự thuật của LMH trong khoảng thời gian khá dài 21 năm - từ năm 1996 lúc xuất bản cuốn sách đầu tiên "Chìa Khoá Mở Cửa Hạnh Phúc Gia Đình đến nay 2017.

Sự hiện diện đông đủ của quý vị hôm nay, các bạn đã từng làm việc xã hội, văn hóa, giáo dục, từ thiện chung với LMH bao nhiêu năm qua là Món Quà Tình Thương đặc biệt quý giá mà LMH sẽ trân quý, gìn giữ mãi trong tâm khảm của mình!

Thưa quý vị, sở dĩ Tuyển tập NHỚ MẸ ÂM THẨM ra mắt bà con thân quen trong vùng vào tháng cuối cùng của năm nay, mặc dù tác giả đã có dự định gom góp các bài viết nhiều năm qua in thành sách để tạo nên Nén Tâm Hương dâng lên hai bà mẹ mà tôi luôn kính yêu và tưởng nhớ:

- đó là Mẹ tôi bà Tống Khuyển Vương Thị Em và Mẹ của bạn thân tôi bà Trần Thị Uyển (Bác Tho) cũng là Mẹ thứ hai của LMH trong những năm đầu ở Mỹ xa cách mẹ mình - vì lý do tôi không tìm được người layout cho cuốn sách!

Xin tạ ơn Chư Phật đã tạo duyên lành cho tôi nói chuyện với LS Ngô Tăng Giao để tìm người layout cho cuốn sách thì anh đã vui vẻ nói: Người layout đứng trước mặt chị đây, cứ gửi bài cho tôi, tôi sẽ làm cho, trong vài tuần thôi.

Tôi mừng rỡ vô cùng, nhưng cũng hỏi lại: Anh nói thật hay nói chơi vậy? Mà thật không ngờ, anh Giao đã mở tâm Bồ Đề giúp LMH từ A-Z, layout trọn vẹn cuốn sách này.

Thưa quý vị, một điều đặc biệt, hiếm quý nữa cho buổi Ra Mắt Sách Nhớ Mẹ Âm Thẩm hôm nay là hai vị diễn giả vừa giới thiệu tác giả và tác phẩm đến quý vị, thì 21 năm về trước họ đã từng sốt sắng giúp LMH trong ngày phát hành cuốn sách đầu đời CKMCHPGD: anh Ngô Tăng Giao & chị Trương Anh Thụy, xin một tràng pháo tay cho hai người bạn văn thủy chung, tốt bụng của tôi! Thưa quý vị, trong suốt 77 năm qua, tuy đã được đến nhiều quốc gia khác, ngoài nước VN như Mỹ, Pháp, Canada, Trung Quốc, Hòa Lan, Bỉ, Mexico, được đọc các sách vở kể chuyện về Tình Mẹ của các dân tộc

này, theo nhận xét của tôi thì BÀ MẸ Việt Nam, với đức tính cần cù, nhẫn nại, âm thầm hy sinh cuộc đời mình cho gia đình, chồng con là Cao thượng, Tuyệt vời nhất! Tôi đã từng biết những bà mẹ Việt Nam suốt đời làm lụng cực nhọc, khó khăn để dành dụm tiền của, tài sản cho con mà lúc ra đi chưa từng được nghe một lời cảm ơn hoặc an ủi nào!

Phong tục văn hóa Việt Nam luôn trọng nam khinh nữ nên các thế hệ trước chúng ta, mặc dù nhiệm vụ của người phụ nữ rất đa đoan, nặng nề phải chu toàn “công dung ngôn hạnh” nhưng nếu sơ sót sẽ bị chê bai phê bình: “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà” hoặc “Mua heo lựa nái, mua gái lựa dòng” và chẳng hề được ai vinh danh, cảm tạ. Thật đáng thương! Xin hoan hô các chị hội AH-TH Gia Long tại VA hằng năm đều tổ chức “Ngày Cho Mẹ” để vinh danh các bậc Hiền Mẫu.

LMH thường ước mong có cơ hội nào để mình được bày tỏ Lòng Tri Ân chân thành đối với tất cả các Bà Mẹ đã âm thầm kiên trì ban Tình Thương bao dung chăm sóc chồng con, hôm nay cơ hội đã đến.

Xin kính mời quý vị đứng lên, tất cả chúng ta cùng lắng yên tưởng niệm công ơn tất cả bậc Hiền Mẫu đã ra đi sau bao nhiêu năm tháng tận tụy nuôi nấng chồng con và lắng lòng

bày tỏ Lòng Biết ơn sâu xa đến các bà Mẹ hiện tiền.”

Sau Lễ Tưởng Niệm các bậc Hiền Mẫu đã quá vãng hoàn tất trong không khí trang nghiêm và tĩnh lặng có vài người đã xúc động đến rơi lệ!

Để thay đổi không khí, chương trình văn nghệ rất đặc sắc tiếp tục với các giọng ca vàng vùng thủ đô: tiếng hát Hạnh Nhi, Hoàng Cung Fa, Ngô Thanh Trúc, Duy Minh...

Lễ tặng "Hoa Hồng Tình Thương" vinh danh các bà mẹ Việt Nam tuyệt vời hiện diện tại hội trường đã được các chị Gia Đình Cựu Nữ Sinh Gia Long thực hiện. Riêng cụ bà Phùng Thị Nhật đã được nhiều hoa hồng nhất vì ai nấy cũng đều muốn tặng hoa và chụp hình với "Bậc Hiền Mẫu Đẹp Lão, tuổi Cao mà vẫn minh mẫn, duyên dáng vui tính" này!

Tuy đây là một buổi ra mắt sách nhỏ, với số người tham dự khiêm tốn (khoảng 150-200 người) nhưng đã ghi lại Dấu Ấn sâu đậm và khó quên trong giai đoạn cuối đời của Lê Mộng Hoàng vì sự tham dự đông đảo của bà con, bạn hữu cùng đồng hương vào ngày tuyết rơi giá rét vùng Virginia, cùng sự nán lại đến phút cuối chương trình ra mắt sách đã biểu lộ Tình Thương Mến mà mọi người đã dành cho Lê Mộng Hoàng và ban tổ chức buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật này. Sự thành công

viên mãn của buổi ra mắt sách cũng đồng thời chứng minh "**Sức Mạnh của Tình Thương Vị Tha**" và triết lý "**Ta yêu đời, đời sẽ yêu ta**".

Số tiền quý bạn đọc mua sách cũng như ủng hộ dự án "Bán Sách lấy tiền gởi Quà Tết Tình Thương cho Thương Binh Việt Nam Cộng Hoà" của tác giả Nhớ Mẹ Âm Thầm đã thu được \$4,165.00 Mỹ kim. Số tiền này tuy nhỏ nhoi nhưng gói ghém Tình Thương và lòng cảm phục công lao khó nhọc của quý vị Thương Binh VNCH, những "anh hùng trong bóng tối" đã hy sinh một phần thân thể của

họ để bảo vệ Tổ quốc và an ninh cho chúng ta trước năm 1975.

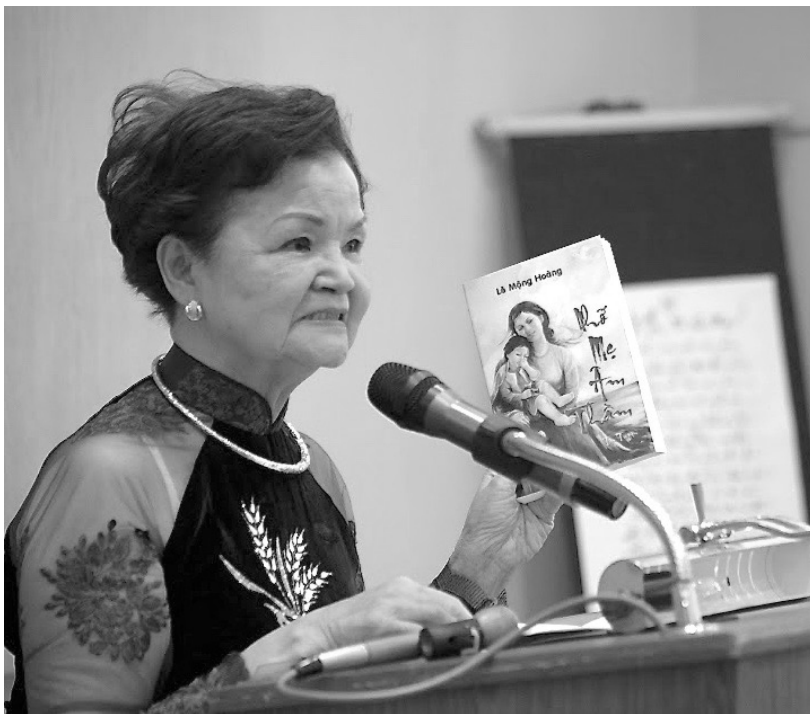
Sở dĩ Buổi Ra Mắt Sách Nhớ Mẹ Âm Thầm của LMH đã được hoàn tất mỹ mãn là nhờ vào Tình Thương và sự nhiệt thành ủng hộ, giúp đỡ của mọi người.

Đúng như câu nói: "**Virginia is for Lovers**" hoặc **Virginia Đất Lành, Tình Nồng!**

Xin Muôn Vàn CẢM TẠ những tấm lòng dạt dào Tình Thương, Ở Nghĩa tại Virginia.

Lê Mộng Hoàng

2/10/2018



Chờ em may áo vàng hoa tét
Mới vừa thân thích cong môi hồng
Như mơ nhóm lửa hương bồ kết
Như thực hoàng hôn bóng nóng lòng

Chờ anh thơ nụ tâm xuân say
Tình quê liền cánh chim én bay
Kề tay rót mật cùng vô tận
Đỉnh tuyết đào hoa bướm thơm hoài

Chờ em tay trắng anh hoa nắng
Chuồn chuồn cắn rún học bơi chung
Lục bình bông súng nướng rau nhần
Thương người dung nước ngọt vô cùng

Chờ anh áo gấm đường mây lành
Đền em cho được công đồng thanh
Đường trắng hứng gió bồ câu trắng
Chờ em gội tóc tiên riêng dành...

MD 01/28/18

Luân Tâm

Chờ Em Chờ Anh



TUỔI THƠ

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

Đã là người, thế nào cũng có lúc vui lúc buồn lúc cô-đơn. Thông-thường, vui thì ít mà buồn thì nhiều. Tôi cũng vậy. Gần như trong suốt cuộc đời, lúc nào tôi cũng cảm thấy cô-đơn, lúc nào cũng thấy mình lẻ-lơi đơn-chiếc; ngay cả những giây-phút ở bên người thân.

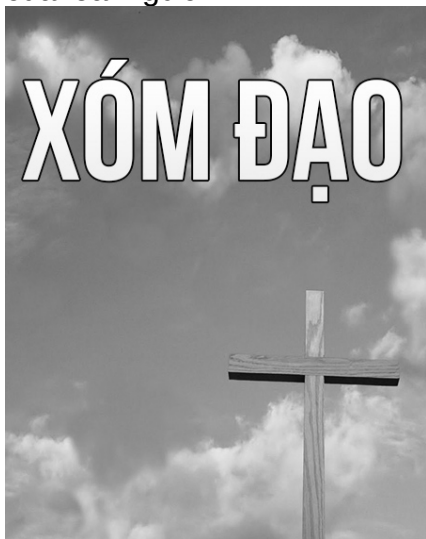


Ít lâu nay, tôi hay nghe nhạc Việt. Ngày xưa tôi thích bài Buồn Tàn Thu của Văn-Cao qua giọng hát Thái-Thanh. Chỉ có Thái-Thanh mới diễn-tả được câu đầu tiên “Ai lướt đi ngoài sương-gió” tha-thiết đến như vậy. Mấy năm trước, Ngọc-Hạ hát Buồn Tàn Thu cũng hay, có thể nói

một tám một mười với Thái-Thanh. Tôi thích Ngọc-Hạ trong Tóc Gió Thôi Bay hơn. (Mãi sau này mới biết tác-giả là Trần-Tiến.) Tôi đã nghe không biết bao nhiêu lần, mà lần nào cũng xao-xuyến băng-khuâng, những hình-ảnh xưa mờ-mờ-ảo-ảo trong trí nhớ. Bài Giấc Mơ Cánh Cò do Như-Quỳnh và Phi-Nhung hát giúp tôi nhớ lại những ngày còn ở quê nhà. Hai giọng khác nhau mà hợp nhau lắm. Nghe đi nghe lại, nghe hết ngày này sang ngày khác vẫn không chán. Tôi còn thích bài Yêu Mãi Ngàn Năm của Tùng-Châu và Nguyễn-Ngọc-Thiện do Minh-Tuyết và Lâm-Nhật-Tiến hát. Ba bài này gợi hứng cho tôi ghi lại những gì đã xảy ra trong đời, từ những ngày thơ-ấu cho tới bây giờ.

Nói một cách thành-thật, tôi là người chậm-chạp, không biết ăn-nói, nhút-nhát; nhưng Trời cho tôi có trí nhớ tốt. Có người bảo tôi nhớ nhiều quá có thể phát điên. Tôi cũng sợ như vậy. Nhưng may-mắn cho tôi, tôi tin có Trời, nên mọi việc giao-phó cho Trời. (Tôi theo đạo Thiên-Chúa, giáo-phái Công-giáo, tôi tin có Đức

Chúa Trời, là Đấng tạo-dựng nên trời-đất, là Đấng “phép-tắc vô-cùng” “Có lòng tha-thứ và thương-xót”). Tôi tin lời dạy của Chúa Cứu-Thế, nên tôi sẵn-sàng tha-thứ cho những kẻ đã tát tôi, đánh tôi, chửi tôi, sỉ-nhục tôi, nhốt tôi, làm xấu mặt tôi. Tôi tha-thứ cho họ tận đáy lòng chứ không bằng môi bằng mép. Vì câu nói của Chúa Cứu-Thế trên cây bắt chéo vuông (người Công-giáo gọi là cây thánh-giá) “Xin Cha tha cho họ vì họ không biết” “Cha ơ! Sao Cha bỏ con”, nên những lúc cô-đơn tôi nhớ đến sự đau-đớn nhục-nhã của Chúa Cứu-Thế, tôi xin Thiên-Chúa Toàn-Năng cho tôi sức mạnh theo chân Người để thế-gian biết Chúa có lòng thương-yêu vô-bờ-bến, không hề chấp tội và luôn-luôn tha-thứ lỗi-lầm của loài người.



Tôi nhớ những ngày còn ở Bắc-ninh. Năm ấy tôi sắp-sửa lên ba. Tôi thường một mình ra sân trước, cho cao su (ở trong Nam gọi là dây thung) vào mấy ngón tay để bắn lên mái nhà mà làm mãi không được.

Tôi biết nói chậm lắm. Có lần tôi nghe thấy mẹ tôi than “Ba tuổi rồi mà không biết nói. Chỉ sợ nó câm thôi!” Không ai có thể ngờ được tôi có tới bốn ông thầy: anh Tịnh, anh Hợp, anh Trung và anh Trí. Ngày nào đi học bốn anh đó cũng đi qua nhà tôi, ngày nào thấy tôi ở trước cửa họ cũng dạy tôi nói mấy câu. Một hôm, ông Vĩnh, bạn rất thân của gia-đình tôi, sang mách:

- Tôi báo tin vui cho ông bà mừng. Thằng cháu Hải không câm đâu. Nó nói giỏi lắm; nói đâu ra đó.

Ngày đó, bạn-bè của bố mẹ tôi thường gọi nhau là “ông bà”.

Mẹ tôi mừng rồi lên:

- Thật hả ông!? Ông nghe thấy cháu nó nói lúc nào thế?

Bố tôi đứng nghe. Bố tôi hiền-lành và ít nói. Nói đúng ra là chậm ăn chậm nói, hay nói theo mọi người là “đụt” (“hiền quá hóa đụt”). Tôi giống bố tôi ở điểm này. Tôi còn giống bố tôi nhiều thứ lắm.

Ông Vĩnh kể lại hành-động “hỗn-láo” của thằng bé ba tuổi, đứng trước cửa nhà ông, nói lớn “Nhà kí Vĩnh hoang-đường.”

Bố mẹ tôi gọi tôi ra:

- Ai dạy con?

Tôi khai tên bốn ông thầy.

- Con có hiểu con nói gì không?

Tôi lắc đầu.

Ông Vĩnh bênh tôi:

- Cháu nó còn nhỏ quá. Nó không hiểu nó nói gì đâu. Lỗi là lỗi mấy đứa dạy nó.

- Xin ông tha cho cháu. Để chúng tôi thưa với ông Thanh bảo mấy đứa đó.

Vì ông Vĩnh, tôi không bị đòn. Cho tới mãi sau này, lớn lên, tôi vẫn nhớ ơn.

Chiều tối hôm đó, ông Thanh dẫn bốn ông thầy của tôi đến. Lúc người lớn nói chuyện, bốn thầy của tôi bị quỳ ngay giữa nhà. Ông Thanh nổi tiếng nghiêm-khắc và các con của ông nổi tiếng nghịch-ngợm. Hình-như năm đó anh Tịnh đã mười sáu mười bảy, bé nhất là anh Trí cũng mười hai mười ba.

Tôi nghe thấy mẹ tôi nói:

- Các cháu nó không có lỗi gì với chúng tôi. Chính các cháu đã có công dạy thẳng bé nhà tôi nói. Còn về phía ông Vĩnh chúng tôi cũng đã xin lỗi rồi và đã được sự tha-thứ.

Tưởng thế là xong. Nhưng không, hôm sau, bốn ông thầy lại vuốt-ve tôi, khen tôi giỏi, thưởng cho tôi một gói lạc rang ở trong cái phễu bằng giấy.

- Về nhà mới được mở.

Lúc mở ra, lạc rang chẳng thấy mà chỉ toàn là cứt dề.

Những ngày sau đó, tôi nhớ những giây-phút cô-đơn nhìn qua cửa sổ, vào buổi tối, nhìn xe chạy ở đường trong, phía xa-xa, trời thì tối, đèn xe cũng mờ-mờ. Rồi đến những ngày nhìn qua khe cửa trước, xem máy bay thả bom ở trên ngọn đồi. Mẹ tôi kể có một đứa bé đi qua trại lính Nhật, sờ vào mấy song sắt mà bị đâm lòi ruột. Từ đó, chúng tôi không bao giờ dám đi qua lối đó. Mẹ tôi dặn chúng tôi “Nhát còn hơn bị đòn!” “Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống. Thấy chỗ nào nguy-hiểm thì tránh.”

Mấy năm sau, chúng tôi về quê nội ở làng Dưỡng-diêm, huyện Kim-sơn, tỉnh Ninh-bình. Tôi không nhớ năm nào, nhưng tôi biết rõ, em tôi sinh ở làng vào cuối năm 1940. Nó kém tôi 19 tháng. Có lẽ để nó xong, mẹ tôi còn trở lại Bắc-ninh ít lâu nữa.

Những ngày tháng ở quê nội buồn lắm. Mẹ tôi không cho chơi với trẻ con trong làng. Đi học về, phải ở trong nhà. Muốn ra ngoài, chỉ được ra sân chơi với đám gà vịt hay dựa vào gốc sung nhìn vào nhà. Theo lời các cụ già, đã lâu lắm rồi, lúc còn là ven biển, có một chiếc tàu lớn đắm ở phía sau nhà tôi. (Bây giờ từ nhà tôi

ra biển cũng phải đi bộ khá lâu mới tới.)

Tháng ba đói năm Ất-dậu, năm 1945, tôi là đứa bé đói nhất trong gia-đình bị đói, đói là đi, không còn biết gì nữa.



Lạ nhỉ! Tại sao vậy? Mẹ tôi nói mẹ tôi có việc gấp phải ra Hà-nội, đi đâu cũng thấy người chết đói. Trước khi đi, mẹ tôi đã để gạo cho dì tôi đủ bốn ngày. Mẹ tôi hẹn hai ngày thì về, cùng lắm là ba ngày. Thế mà sao tôi không có cơm ăn. Dì tôi đâu? Tôi nhớ tôi đã phải xếp hàng ở nhà chú Đính, lí-trưởng làng, để xin bát cháo thí. Các cô tôi đâu? Các chú tôi đâu? Cả đại-gia-đình bao nhiêu người ai cũng có cơm ăn mà để tôi phải đói như vậy. Tới ngày thứ tư, mẹ tôi mới về tới nhà thì tôi đã là ra rồi. Phải đổ cháo vào miệng, tôi mới tỉnh. Ngày đó, có nhiều người bị đói, khi có cơm ăn, ăn nhiều quá, bị “bội-thực” mà chết. Nhờ mẹ tôi về kịp tôi mới còn tới ngày nay.

Năm tôi lên bảy hay lên tám, theo mẹ đến nhà một ông chú họ chưa xa lắm, tôi thấy đứa con gái của chú. Có lẽ nó lên năm hay lên sáu. Nó ngồi ở trước hiên, tóc dài, nét mặt hiền. Tôi nhìn nó, nó nhìn tôi. Trong đầu tôi, ngay lúc đó, tôi mơ-ước sau này nó sẽ ở bên tôi, để tôi có nó, nó có tôi. Sáu mươi năm sau, nhớ lại, tôi vẫn còn thấy rõ nét mặt hiền và dễ thương của nó. Nó là hình-ảnh lí-tưởng của một người vợ hiền.

Năm 1948, Pháp nhảy dù xuống Phát-diệm, tiến quân lên Phúc-nhạc. Chúng đi qua làng tôi, vào nhà thờ Dưỡng-diêm, rất nghiêm-trang, đạo-đức. Đám quân đó gây ấn-tượng tốt cho chúng tôi. Nhưng khi mẹ tôi đưa gia-đình về Hà-nội, gửi tôi và em tôi vào nhà thờ xứ, với lí-do sợ trên đường có chuyện bất-trắc; thì mọi việc lại khác hẳn.

Thời-gian ở nhà xứ buồn vô-cùng. Mới mấy tuổi đầu mà phải xa mẹ xa nhà. Em tôi và tôi ở với thầy Thuấn. Thầy có tên rất đẹp: Tô-Ngọc-Thuấn. Cơm ăn có thầy Thuấn lo. Ai giặt quần-áo cho chúng tôi? Chẳng lẽ là thầy Thuấn? Tôi không nhớ nữa. Chúng tôi giặt lấy? Chắc là không. Nhưng tôi nhớ rõ, có một người hay đến giặt quần-áo cho chúng tôi. Người mà trong suốt cuộc đời, không bao giờ tôi quên, em tôi cũng không quên. Người đó là chú Phẩm. Chú Phẩm tên là Vũ-Văn-Phẩm. Mẹ

tôi gọi là chú Phẫm nên chúng tôi bắt chước. Vì chú Phẫm còn trẻ, chúng tôi coi như anh. Chú Phẫm có bà vợ đẹp nhất làng, có giọng xướng kinh rất hay, ai cũng biết. Chú Phẫm không có họ-hàng gì với tôi, nhưng đối với gia-đình chúng tôi rất tốt. Tôi còn nhớ một lần chú Phẫm đưa tôi và em tôi xuống cha Trần, cha xứ ngày xưa của xứ Dưỡng-diêm. Hình như để nhờ-vả. Trên đường đi gió lạnh buốt. Em tôi được ngồi trong thùng, tôi lon-ton đi theo. Có lẽ chỉ có cha Trần và chú Phẫm biết gia-đình tôi không còn được như ở Bắc-ninh nữa. Nếu để dân làng biết, người ta sẽ coi thường.

Trong suốt thời-gian chúng tôi ở nhà xứ, các cô các chú các bác của chúng tôi không có người nào nhìn mặt cháu, chẳng biết cháu sống thế nào.

Một buổi chiều, tôi và mấy đứa trẻ lần-thần ra sân nhà thờ xem thanh-niên hàng xứ tập súng. Hôm đó không biết em tôi đi đâu. Trong đám thanh-niên có một thằng em họ của tôi. Tôi gọi nó bằng thằng vì vai-vế kém tôi, mỗi lần đến nhà tôi, nó vẫn gọi tôi bằng anh xưng em. Nó xun-xoe. Nó ngoan với các anh, ngoan với chị, ngoan với bác. Mẹ tôi thương nó lắm. Tôi muốn khoe với mấy đứa bạn, đến gần chỗ thằng em ngoan, sờ vào khẩu súng dài của nó để từng nhóm ba khẩu một. Đây là

súng tập, không có đạn. Chắc lúc đó nét mặt của tôi hân-hoan vô-cùng. Bỗng tôi bị tát một cái như trời giáng. Người tôi lao-lao ngã chúi xuống đất. Người tát tôi không phải là ai xa-lạ mà chính là thằng em họ ngoan-ngoãn của tôi. Mẹ tôi mới xa chúng tôi mấy tuần, nó đã coi tôi chẳng ra gì. Mấy đứa bạn tôi vội-vàng lôi tôi dậy, chạy vào nhà xứ.

Mấy tháng sau, tôi xuống Trì-chính học. Trì-chính cách Dưỡng-diêm chừng năm cây số. Em tôi ra Hà-nội. Sau này tôi nghe người làng nói chuyện, những chuyện mà tôi không thấy tận mắt nhưng mỗi lần nhớ tới, tôi lại rùng mình. Không biết bao nhiêu là chuyện.



Sau khi tôi đi học ở Trì-chính, làng tôi lộn-xộn vô-cùng.

Thanh-niên hàng xứ được võ-trang. Họ đi khắp vùng, lùng bắt những người họ ghét. Chúa Cứu-Thế dạy phải thương hết mọi người, phải thương người như thương mình, phải thương kẻ thù, nếu nó tát má này thì giơ má kia cho nó tát, nếu nó bắt vác nặng một đoạn đường thì vác cho nó thêm một đoạn nữa. Họ thuộc kinh lắm, họ không bao giờ quên đọc kinh sớm tối. Nhưng họ không nghe lời Chúa dạy, họ bắt không biết bao nhiêu người. Người nào cũng bị trói bằng lạt tre già. Đau lắm, bật cả máu ra. Trong đám đó có một người bị mang ra bắn ở chợ tổng. Đêm hôm trước ngày bị hành-hình, một cha đi kiểm-soát, người sắp chết ngược mắt lên van-xin “Con lạy cha, nhân danh Thiên-Chúa-Hằng-Sống, xin cha nới trói cho con. Con đau quá! Xin cha rủ lòng thương-xót.” Cha quay đi. Không ai nhìn hấn. Hấn rên-rỉ cho tới khi bị bắn.

Từ đó, tôi không tin các cha nữa. Mỗi lần nhớ tới, tôi ước-mơ những lời tôi nghe kể lại không phải là thật. Nếu không bịa-đặt thì cũng đã thêm mắm thêm muối cho những đứa trẻ nhẹ dạ như tôi bị nhập-tâm.

Ít lâu sau, cả làng bị pháo kích, bao nhiêu người chết. Vài ngày sau, một toán quân Pháp khác đi qua làng.

Gặp đàn bà con gái thì hiếp, thấy đàn ông thì giết. Một cụ già gần bảy mươi, người xấu-xí, đầu trọc lóc, cũng bị hiếp. Số người trong làng bớt hẳn đi. Quân Pháp vừa đi khỏi, lại đến đám người nhân-danh kháng-chiến bắt trai-tráng đi dân-công ở Điện-biên-phủ. Trong làng chỉ còn leo-teo mấy người già và đám trẻ con.

Chín tháng ở trường Thử Trì-chính, tôi sợ nhất là giặt quần-áo, buồn nhất là những đêm ngồi bên cửa sổ nhìn ra con đường xa-xa, nhớ mẹ, nhớ nhà, một mình lau nước mắt.

Có lẽ đã mấy lần tôi vắt quần-áo cũ đi cho đỡ phải giặt, nên quần-áo của tôi càng ngày càng ít. Chiếc áo dài thâm mất khuy, tôi đục hai cái lỗ nhỏ, lấy dây buộc lại.

Hết năm học, tôi sang nhà xứ địa-phận Phát-diệm gặp chú tôi, hình-như lúc đó là linh-mục tuyên-úy cho Đoàn Thanh-niên Tự-vệ.

Buổi sáng hôm sau, tôi ra nhà thờ chính toà. Chắc tôi trông hiền-lành, ra dáng chú bé trường Thử, nên bị bắt ra giúp lễ. Lễ hôm đó, cả nhà thờ mấy trăm người được nghe rung chuông, không phải ba lần như thường-lệ mà là sáu lần. Linh-mục chủ-tế chẳng lẽ là chú tôi? Chắc không phải. Nhưng tôi nhớ không bị ai phiền-trách.

Tôi cũng không nhớ chú tôi hay là cha đỡ đầu của tôi nhắn tin, bảo tôi

đến một nhà ở làng Phát-diệm ngủ một đêm để sáng sớm hôm sau đi theo một người lên Hà-nội.

Đã lâu quá rồi, tôi không nhớ nhà đó ở đâu. Hình-như ở giữa làng. Tôi cũng không nhớ là nhà ai; nhưng có một hình-ảnh tôi không bao giờ quên. Hình-ảnh của một người chị lúc nào tôi cũng yêu-thương, kính-mến và nhớ ơn.

Tối hôm đó, tôi được ăn một bữa cơm ngon lắm, ngon hơn cơm ở trong trường Thử cả trăm nghìn lần. Tôi thật là tệ, ở một nhà có những người tốt như vậy mà tôi quên hết chỉ còn nhớ một người, một người tôi gọi là chị, chị Thảo hay chị Hương. Có lẽ không phải là Thảo, cũng không phải là Hương. Đêm hôm đó, tôi đi ngủ sớm. Áo dài thâm để ở đầu giường, mặc áo cánh và quần dài, nằm trên chiếc phản nhỏ.

Tôi trần-trọc mãi; nao-nao nghĩ tới lúc được gặp mẹ, gặp bố, gặp cả nhà. Bỗng tôi nghe thấy tiếng chân người. Tôi lim-dim mắt, làm như đang ngủ. Tôi thấy rõ người-tôi-yêu-thương-suốt-đời lấy chiếc áo dài của tôi, đem khuy cho tôi. Nét mặt ấy, dáng người ấy, giây-phút ấy, hơn năm mươi năm sau, tôi vẫn nhớ, tôi vẫn thương, lòng tôi vẫn nao-nao, nhưng tên thì tôi quên mất. Nhiều khi nghĩ lại, tôi lại trách mình, tôi không có dịp để ngỏ lời cảm ơn một người đã thương một đứa trẻ cô-đơn.

Chiều hôm sau, chính chị dẫn tôi tới 35 Lò Sũ Hà-nội. Vừa thấy mẹ, tôi đã khóc.



Ba tháng hè qua đi, chiến-tranh vùng Kim-sơn Ninh-bình càng ngày càng khốc-liệt, người làng Dương-diêm ra Hà-nội càng ngày càng đông, trong đó có cả gia-đình chú tôi. Cha Phụng, bề trên trường Thử Trì-chính, gửi thư cho bố mẹ tôi gọi tôi về học nốt một năm nữa. Sau hai năm, tôi sẽ được vào tiểu-chủng-viện, tương-lai đầy hứa-hẹn. Nhưng bố mẹ tôi không cho tôi trở lại Trì-chính.

Vào năm học 1951-1952, tôi học lớp nhất trường Dũng-Lạc ở bên mặt nhà thờ lớn Hà-nội. ■

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

16-6-2006



Những Chiếc Cầu Sông Hàn

Tôi đến đây vào mùa Hè rực nắng
Đợi chiều buông hong gió mát Sông Hàn
Đà Nẵng, hôm nay cầu đẹp bắc ngang
Đèn lung linh khi màn đêm buông xuống

Bờ Như Nguyệt mắt nhìn bao lồi cuốn
Màu xanh lơ ẩn hiện nét đa tình
Sông Hàn ơi! Cửa thuở còn thơ sinh
Biển Thanh Bình bao lần tôi đứng ngắm

Bãi cát trắng với hàng dương say đắm
Nay vắt ngang Thuận Phước một tên cầu

Tiên Sa, Sơn Trà gần nhau mấy bước
Mỹ Khê, Non Nước như dây đất liền

Cầu Rồng xinh xinh bắc qua Nại Hiên
Cầu treo Sông Hàn nối liền Tân Thái
Cầu Đen còn đó qua bao thời đại
Chứng kiến đổi thay ngạo nghễ sức bền

Cảnh quan đổi thay, ta tưởng đi lên?
Qua đoạn sông ngắn có nhiều cầu nổi
Riêng sông lòng người vẫn còn hai lối
Ngắn cách hai bờ giữa một dòng sông.

Thương Việt Nhân LTK

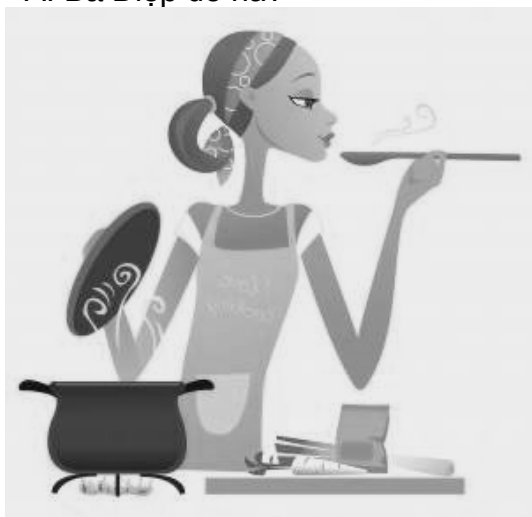
7/2017

Vợ Chồng Trẻ

PHƯƠNG - LAN

Trưa thứ Bảy, tôi mới nấu xong một nồi bún riêu thật ngon, còn chàng đang ngồi coi đá banh trên TV thì chuông điện thoại reo, tôi chụp vội lấy ống nghe và reo lên:

- A! Bà Điệp đó hả?



Thế là chàng lẳng lặng đứng lên tắt TV, chuẩn lên lầu, vào phòng riêng coi tiếp, vì chàng biết Điệp là bạn thân nhất của tôi, mỗi khi gọi tới là chuyện trò cà kê có khi cả tiếng. Đàn bà nào mà chẳng hay nói nhiều, tôi cũng không ngoại lệ, nói nhiều cũng là một cách để giải tỏa bớt những

căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày, nhất là khi có chuyện bực mình, càng cần phải xả xú bấp ra hết, giữ mãi trong lòng, uất khí tích tụ lại sẽ hại đến can mạch, lâu ngày sẽ sinh ra chứng căng mạch máu. Nghe tôi tuyên bố như thế, chàng cười chế diễu:

- Em học ở đâu lối nói giống hệt một bà lang băm?

Tôi cãi:

- Em nói có sách, mách có chứng, thống kê cho biết đàn bà ít bị stress hơn đàn ông. Trường hợp chúng mình là một thí dụ cụ thể, anh im như thóc suốt ngày chẳng trách anh bị bệnh cao máu, còn em không sao cả, vì em hay nói.

Chàng chịu thua, đấu lý với tôi lúc nào chàng cũng thua, vì chàng không hơi sức đâu mà cãi trong khi tôi vẫn thừa công lực, nói nhiều và nói dai là nghề của nàng mà lý. Tranh luận cho vui vậy thôi, chúng tôi rất tôn trọng sở thích riêng tư của nhau. Chẳng bao giờ tôi cần nhần tạt mè đá banh của chàng, mấy chục người chạy qua chạy lại dành nhau

một quả banh thì có chi là thú vị? Thế mà chàng mãi mê coi hết giờ này qua giờ khác không thấy chán, có khi đang coi, chàng nhẩy dựng lên vỗ tay thích thú, hoặc hít hà, chắt lưỡi tiếc rẻ. Coi xong một trận nào gay cấn, chàng hả hê ra mặt, phê bình ồm tỏi. Đang hứng chí, không lẽ lại nói một mình, nhưng mấy đứa con còn nhỏ quá không hiểu gì, chỉ còn tôi, chàng túm lấy bắt phải nghe:

- Em biết không? Anh chàng tiền đạo bên đội áo xanh đó giỏi quá, sút những cú thật đáng tiền...

Hoặc:

- Thủ môn gì mà dở tệ, về vườn đi cho rồi, ai đời giữ gôn mà mất cú trợn đi đâu, để banh địch chọc thủng lưới nhà. Tiếc quá, không thì đã thắng.

Mặc dù không hiểu gì, tôi cũng ừ ào cho qua chuyện. Có một lần tôi bàn:

- Không hiểu sao người ta lại hà tiện thế? Tranh dành chi cho mệt, theo em thì cứ việc mua cho mỗi anh chàng cầu thủ một quả banh là êm chuyện.

Tức thì tôi bị chàng mắng là “đồ đàn bà”, từ đó tôi hết có ý kiến. Hôm nay chàng coi TV xong xuống nhà, thấy chàng vẻ mặt không vui, tôi hỏi:

- Sao vậy? Đội banh anh thích bữa nay bị thua à?

Chàng hừ một tiếng:

- Không phải chuyện đá banh, mà anh đang bực mình vì em đó!

Tôi giật mình:

- Anh bực em chuyện gì?

- Đàn bà gì mà ăn nói nhảm nhí quá, sao em lại đem chuyện phòng the ra kể với bạn?

Tôi ngạc nhiên thật sự:

- Em kể hồi nào?

- Hồi nãy chứ còn hồi nào nữa? Đừng tưởng anh không biết, lúc lên cầu thang, tình cờ anh đã nghe thấy hết.

Tôi tức lắm:

- Em nói những gì? Đâu anh lập lại thử coi?



- Em khen bạn em có phước được ông chồng chăm chỉ, siêng năng làm "chuyện ấy" đều đặn mỗi ngày, chẳng đợi phải thúc dục. Còn em, em than thở là năm thì mười họa, có

khi cả tháng, anh mới miễn cưỡng thi hành nhiệm vụ một lần, đại khái cho qua chuyện... Nói láo chưa? Chính anh đòi hỏi và người từ chối luôn luôn là em, bây giờ lại đi than với bạn? Thật là xấu hổ, làm mất mặt chồng.

Vỡ lẽ ra, tôi sặc lên cười:

- À thì ra nghe trộm! Mà chỉ nghe câu được câu mất, mới ra nông nổi... Nhưng không phải như anh nghĩ đâu, đâu óc anh đen tối nên lúc nào cũng nghĩ vậy.

- Thế không phải "chuyện ấy" thì là chuyện gì?

- Là chuyện... rửa chén bát sau bữa ăn đó.

Chàng đổ mặt quē một cục, chỉ còn nước cười trừ. Tôi lườm cho một phát:

- Anh tình nguyện "làm việc ấy" hả? Được lắm, vậy mai chủ nhật anh hãy rửa bát, hút bụi, lau nhà cho em.

Chàng cười, mặt mày vẫn nhớn nhớn không có vẻ ngại ngùng, không phản đối chi hết, bởi vì chàng biết tôi chỉ dọa thôi, đời nào tôi dám giao việc cho chàng? Tôi rất ghét kiểu làm bôi bác cho qua chuyện của chàng, khiến lần nào tôi cũng phải theo sau làm lại. Ai đời rửa bát xong mà còn nhờn những mỡ? Cọ bồn tắm mà không lấy tóc? Hút bụi thì xô bàn, kéo ghế rầm rầm. Chàng làm đã chậm, đã không sạch lại hay đánh đổ, đánh vỡ lung tung, bực cả mình.

Mới đầu tưởng chàng vụng về thật, tôi cần nhằn thì chàng bảo:

- Em khó tính thì làm lấy!

Mãi về sau mới biết mình bị mắc mưu, cái chiến thuật giả vờ "ngu si hưởng thái bình" của chàng quả là hiệu nghiệm. Tôi tức lắm, nhưng không làm gì được, chàng cười hề hề, phân bua:

- Làm việc thì phải tùy theo khả năng, đàn ông đâu có biết rửa bát? Còn em, em thử cắt cỏ hoặc sửa xe xem có được không?

Chàng nói có lý nên tôi đành nhượng bộ. Tuy vậy nhưng chàng cũng là người công bằng, lúc nào thấy tôi bận rộn quá thì chàng vẫn thường hay giúp đỡ, lảng xảng một bên, tình nguyện làm một tên tiểu đồng để tôi sai vặt. Chẳng hạn một hôm mời cơm khách, đang làm món cá hấp, tôi chợt nhớ ra và kêu lên:

- Thôi chết rồi, em quên mua rau thìa là.

Chàng nhanh nhẩu nói:

- Để anh đi mua cho.

Một lần khác:

- Thôi chết rồi em quên nhà mình đã hết bún.

- Để anh đi mua cho.

Từ đó mỗi lần nghe tôi kêu lên "thôi chết rồi" là chàng vội vã hỏi liền "em lại quên món gì?" Và nhanh nhẹn xách xe đi liền. Người ta nói muốn ăn thì lăn vào bếp, còn với chàng thì phải sửa là "muốn ăn thì lăn... ra

đường” mới đúng. Tôi có tài nấu ăn rất hợp với khẩu vị của chàng, thức ăn do tôi nấu chẳng những thơm ngon, sạch sẽ, lại không nêm bằng bột ngọt là thứ chàng bị dị ứng, vì vậy chàng ít khi đi la cà, nhậu nhẹt với bạn bè.



- Cơm nhà, quà vợ bao giờ cũng vẫn hơn.

Chàng tuyên bố như vậy và tôi rất sung sướng có ông chồng không hay đi hoang. Nấu ăn ngon cũng là một bí quyết để giữ gìn hạnh phúc gia đình, phải không quý bạn? Hôm nghe tin hai vợ chồng một người quen vừa mới ly dị, tôi thở dài nói với chàng:

- Cặp đó mà rã đám thì cũng dễ hiểu thôi, hôn nhân không xây dựng trên tình yêu thì bền thế nào được? Anh

chồng là tên đào mỏ, chị vợ đen đũi, xấu xí, ăn nói vô duyên mà anh ta vẫn cưới, chỉ vì chị ta là con một ông giám đốc công ty xuất nhập cảng rất giàu có.

Chàng cười, giọng khô khan:

- Em nói sai rồi, nếu cô ta không phải là con ông giám đốc, mà chỉ là con của một ông triệu phú thôi, anh ta vẫn cứ lấy như thường.

Nói xong, chàng quẹt má tôi nói nịnh:

- Đâu có mấy ai tình ái như vợ chồng mình? Này, thú thật đi! Khi xưa em cũng phải lòng anh, dù biết anh nghèo, đúng không? Còn anh, khỏi nói anh đã mê em đến thế nào? Chẳng những vì em đẹp, mà còn biết dấu móng vuốt một cách tài tình, anh cứ tưởng em hiền...

- Bây giờ mới biết sự thật thì đã muộn rồi phải không? Tôi ngắt lời và đưa tay quào nhẹ một cái vào cổ chàng, anh có hối hận cũng không kịp nữa vì đã bị em cột chân rồi. Có sợ móng vuốt của em không?

- Không sợ! Và không bao giờ hối hận cả. Chàng nắm chặt lấy tay tôi, nếu phải bắt đầu lại từ đầu, anh vẫn cưới em như thường, em dũ cách mấy, anh cũng có cách trị.

Vừa nói, chàng vừa kéo tôi ghì sát vào ngực chàng và đặt lên môi tôi một cái hôn nóng bỏng làm tôi bủn rủn cả người. Cái chiêu trị vợ của chàng quả là tài tình, tôi đang hung

hăng nhe nanh múa vuốt, tưởng như sắp xoi tái chàng tới nơi, bỗng chốc trở thành mềm èo trong tay chàng.

- Như thế có phải hơn không, cưng? Chàng thì thâm, cứ ngoan ngoãn làm người yêu bé nhỏ của anh, anh hứa sẽ thương yêu em trọn đời.

Mỉm cười sung sướng, tôi giao hẹn:

- Anh hứa rồi đấy nhé? Quân tử nhất ngôn...

- ... là quân tử đại. Chàng nói tiếp câu nói của tôi giọng cà rờn, quân tử nói đi nói lại là quân tử khôn. Nói đùa đấy thôi, em đừng lo, anh đã hứa thì anh sẽ giữ lời.

Và chàng đã giữ lời cho tới bây giờ, khi cả hai vợ chồng đều đã đầu hai thứ tóc. Trở lại dạo trước, thời gian mới qua Mỹ, tôi lái xe rất dở, đã thế lại không thuộc đường, chàng thường hay cần nhân:

- Trước khi đi đâu, sao không bao giờ thấy em coi bản đồ?

Tôi cãi:

- Coi làm gì mất thì giờ, bạn em đã chỉ cho em rồi, vả lại đường ở miệng mình chứ đâu?

Một hôm đang lái xe, gặp chỗ người ta sửa đường, tôi phải đi vòng nên bị lạc, tới ngã tư đèn đỏ, tôi thò cổ ra hỏi xe bên cạnh:

- Ông ơi! Làm ơn chỉ đường cho tôi đến bệnh viện Fountain Valley, tôi đi thăm một người bạn mới sanh con đầu lòng.

Người tài xế là một ông già tóc bạc, trông có vẻ hiền lành, vui vẻ trả lời:

- Vậy hả? Cho gửi lời mừng nhé! Nhà thương Fountain Valley cũng gần đây thôi, từ đây bà cứ đi thẳng độ ba miles sẽ thấy một cái xa lộ, bà vô 22 East, exit Euclid...

- Exit xong quẹo trái hay quẹo phải?

- Quẹo trái, cứ tiếp tục đi tới qua năm, sáu cái ngã tư đèn xanh đèn đỏ, bà sẽ nhìn thấy đường Warner...

- Rồi sao nữa?

- Tin! Tin! Tin!

Nhiều tiếng kèn xe bấm inh ỏi phía sau, thì ra đèn xanh đã bật từ nãy giờ. Không kịp trả lời, ông tốt bụng vội vã phóng xe đi mất. Tôi còn đang thờ người nhìn theo, thì chàng cười nhặt:

- Khỏi cần hỏi nữa, em cứ dừng xe giữa đường như thế này thêm vài phút nữa thôi, xe cứu thương sẽ chở em đến bệnh viện Fountain Valley ngay.

Từ đó mỗi lần đi đâu xa, chàng thường hay dành lái. Tôi đồng ý liền, dành cái chi chứ dành lái xe thì tôi không ham, nên chẳng cần tranh cãi chi cho mệt, lâu lâu cũng nên nhường cho chàng thắng. Chúng tôi rất ít khi to tiếng, bởi vì mỗi khi có chuyện gì cần bàn cãi, nếu tôi không có ý kiến thì tôi để mặc chàng làm gì tùy ý, chỉ những khi bất đồng ý kiến, tôi mới dành quyền quyết định. Mới đầu chàng phản đối, nhưng sau một

hồi tranh luận, cán cân thường nghiêng về phía những người có “mười thành công lực” về tài nói dai, nói dài, nói không biết mệt... Chàng chấp nhận đầu hàng với câu triết lý:

- Tránh voi chẳng xấu mặt nào, anh chỉ nhường em đó thôi. Nhường nhịn không có nghĩa là thua cuộc.

Chàng quả là người giàu kinh nghiệm và rất sành tâm lý, sống với nhau mấy chục năm, chàng thừa biết mỗi lần tranh luận, tôi chỉ hăng hái dành cho được phần thắng, sau khi được cuộc rồi, ít khi nào tôi để ý xem đối phương có thi hành đúng hiệp ước hay không. Chàng thường bảo tôi phôi bò, và chàng yêu cái tính phôi bò của tôi lắm. Dưới mắt chàng, tôi luôn luôn thay đổi hình dạng, lúc trước là con voi, bây giờ là con bò, ở trong phòng ngủ với chàng, tôi là con hồ ly tinh quyến rũ, và khi lái xe thì biến thành con nai, vừa ngu ngơ, vừa khờ khạo... Phải công nhận là chàng lái xe rất cẩn thận, ấy thế mà một hôm chàng cũng suýt cán phải một bà đi bộ đang băng qua đường, làm bà ta hoảng sợ, đánh rơi gói đồ văng tung tóe trên đường. Tức giận, bà ấy quát:

- Mất để đâu? Lái gì ẩu vậy?

Chàng mỉm cười từ tốn:

- Tôi lái xe hơn hai mươi năm chưa hề gây ra tai nạn. Lỗi tại bà băng qua đường ở nơi không được phép

băng qua, không bị đụng là may rồi, nên mừng đi, còn la lối chi nữa?

- Xí! Ông tưởng hai mươi năm kinh nghiệm đã là nhiều lắm hả? Tôi đây có tới sáu mươi năm kinh nghiệm đi chân chữ bộ! Vậy mà cũng khỏe?

Nói xong bà ta cúi xuống lượm mấy gói đồ đánh rơi rồi ngoe ngoáy bỏ đi, sau khi lườm chàng một cái lườm thật dài. Mặt chàng lúc đó thộn ra, dài ngoằng, trông thật tức cười. Nhưng tôi không dám cười, mà chỉ nhẹ nhàng an ủi:

- Thôi bỏ qua đi! Chuyện xong rồi, tức làm gì?

Chàng cầu nhàu:

- Xui thật, chắc là... hôm nay ra ngõ gặp gái. Nhưng cũng tại em tất cả, sao lại bảo anh đi đường đó? Cứ để anh đi đường kia, tuy xa hơn một tí thì đâu có gặp bà ta?

Đã quen tính hay đổ vạ của chàng, tôi chẳng thèm cãi, cứ im lặng cho qua chuyện. Ngoài cái tính hay nói ngang, chàng là một người chồng tốt và bao dung, độ lượng. Chẳng những chàng vẫn giúp đỡ tôi những việc nặng nhọc, việc dạy dỗ con cái v.v... mà còn giúp tôi trong việc học hành nữa, mỗi khi học bài, gặp chỗ bí, tôi thường kêu chàng để hỏi:

- Anh ơi! Beta adrenergic blocker là gì?

- Anh ơi! Angiotensin do đâu tiết ra? ảnh hưởng thế nào đến bệnh cao máu?

- Anh ơi! Gan giữ vai trò gì trong việc tiêu hóa?

- Anh ơi! CEA 19 là thí nghiệm để truy tầm bệnh ung thư nào?

- Anh ơi...

Cứ mỗi lần như vậy, dù bận cách mấy - vì chàng cũng đang học để thi lấy bằng hành nghề của chàng - chàng cũng ngưng lại, để giảng giải cho tôi một cách kỹ lưỡng, nghề của chàng mà.

Về kiến thức y khoa thì chàng rất thông thạo, nhưng chẳng phải vì thế mà tôi tin nhiệm chàng trong việc chữa bệnh cho tôi, vì tôi rất ghét cái tính lè mề của chàng, chữa bệnh gì mà không chịu năng nổ, lúc nào cũng tà tà, chậm chạp, lừ đừ như ông từ vào đền. Tôi bị cảm, ho đau cả cổ, nuốt nước bọt còn khó khăn, nói chàng cho thuốc, chàng chỉ đưa một chai thuốc ho và vài viên Tynelol rồi nói:

- Cảm thời tiết mà, uống thuốc này một, hai tuần lần sẽ khỏi.

Tôi nhìn chai thuốc ho và mấy viên thuốc cảm với một vẻ thất vọng:

- Uống thuốc này thì cũng như không, bởi vì không uống, bệnh cũng sẽ khỏi sau một, hai tuần... Mà em thì muốn khỏi ngay cơ!

- Làm gì có thuốc nào uống vô là khỏi ngay?

- Sao lại không? Rồi anh coi!

Thế là tôi lôi ngay mấy viên trụ sinh Ampicillin ra uống, chàng hỏi ai mách, tôi thần nhiên trả lời:

- Bạn em! Tháng trước chị Mai cũng đau y hệt em bây giờ, cũng ho khan, đau cổ và hơi sốt sốt...

Chàng lắc đầu, thờ dài ngao ngán:

- Đúng là bụi chùa nhà không thiêng, ai đời chồng là thầy thuốc mà khi đau ốm, vợ lại đi hỏi bạn làm nghề... fashion designer?

- Kệ, fashion designer mách thuốc thì đã sao? Miễn có kết quả thì thôi.

Tôi nhất định chứng minh cho chàng thấy rằng tôi có lý. Quả đúng như vậy, trụ sinh xem ra rất hiệu nghiệm, mới uống có hai ngày, tôi hết hẳn đau cổ. Tôi ngưng thuốc và khoe ầm lên:

- Thấy chưa? Bạn em nói có sai đâu? Em khỏi rồi. Nhỏ này giỏi thiệt.

Chàng cau:

- Em là dược sĩ mà ngu quá, uống thuốc thì phải uống đủ liều lượng thì mới có kết quả tốt, đằng này mới thấy hơi bớt đã ngưng? Em không biết rằng mấy con vi trùng chúa là khôn ngoan, mới gặp thuốc, nó sợ hãi, nó tạm ngưng hoạt động, nằm im nghe ngóng. Đừng tưởng là nó đầu hàng, nó đang án binh bất động đấy, cần phải uống tiếp cho đủ liều để diệt tận gốc, tróc tận rễ, tiêu diệt cả nhà chúng nó, đề phòng hậu hoạn. Ngưng nửa chừng, nó khỏe lại, nó mạnh gấp mười lúc trước.

Quen thuốc rồi, nó không sợ nữa, nó chờ cơ hội để tái tấn công, lần sau có uống thuốc vô, cũng sẽ không có kết quả nữa, vì vi trùng đã lờn thuốc rồi.

Tôi nghe xong, gật gù cho là chàng có lý, nhưng vẫn ngoan cố thông thêm một câu:

- Lo xa chi cho mệt, còn lâu cơ thể em mới chịu thua vi trùng.

Tuy nói cứng như vậy, nhưng thật ra tôi rất nhát và rất sợ bệnh tật, hơi một tí là tưởng tượng ra đủ thứ. Bụng mới đau nhâm nhâm, tôi đã nghĩ ngay đến bệnh đau ruột dư. Hơi ngứa một tí là tôi nghĩ ngay đến ghê, nóng sốt đỏ mồm, người nổi rôm xảy là tôi nghĩ ngay đến bệnh... Aids, có thể lắm chứ, bởi vì tôi làm trong phòng thí nghiệm nên rủi ro rất có thể bị lây.

Gần đến ngày thi, tôi thức đêm học bài nhiều quá nên sinh chứng mất ngủ, thế rồi tôi cảm thấy chóng mặt, nhức đầu, tim đập hồi hộp... Tôi kể



bệnh với chàng và đòi chàng cho thuốc uống, chàng lấy ống nghe ra, chấm chấm mấy cái lên ngực, nghe sơ qua lấy lệ một chút rồi tuyên bố:

- Tim phổi đều tốt, chẳng phải thuốc men gì cả, em chỉ cần bớt thức đêm và nghỉ ngơi vài ngày là sẽ khoẻ lại.

Tôi tức tối cần nhằn:

- Anh là bác sĩ gì mà kỳ cục vậy? Chữa bệnh như thế thì chết cha bệnh nhân. Bệnh gì mà không cần uống thuốc?

- Nhưng em có bệnh gì đâu?

- Còn không nữa? Em chóng mặt, buồn nôn, ăn không ngon, ngủ không được, xuống cân...

- Tất cả là do thần kinh bị căng thẳng vì lo lắng, lại thức đêm, học quá nhiều. Em cần nghỉ ngơi, rời xa sách vở ít lâu.

- Em nghỉ sao được? Còn có vài tuần nữa là sắp phải đi thi rồi.

- Càng gần ngày thi, càng phải đề cho đầu óc thư giãn thì làm bài mới sáng suốt. Em học quá mụ người đi, cứ nghĩ ra lắm bệnh tưởng tượng...

- Thôi đủ rồi! Tôi ngắt lời, giọng hờn dỗi, anh không muốn chữa cho em thì thôi, việc gì phải nói quanh co? Khỏi cần nhờ nữa, để em đi hỏi người khác.

Thế là lại vấn đề bạn bè, tụi nó nhanh nhẩu xúm nhau lại bàn tán, mỗi đứa đoán tôi bị

một bệnh, chẳng bệnh nào giống bệnh nào. Một đứa nói:

- Mệt mỏi, ăn không ngon, hay khát nước, xuống cân là triệu chứng của bệnh tiểu đường.

Đứa khác nói:

- Trông mày xanh xao thế kia, đúng là do thiếu máu!

Một đứa khác có vẻ lo lắng:

- Chắc không phải đâu, nó còn nổi mẩn trên mặt và đau nhức trong xương nữa... Nó quay sang tôi, theo tao thì có thể mày bị bệnh Systemic Lupus Erythromatosus, tiếng Mỹ gọi tắt là SLE, giống bà ngoại tao khi xưa. Bà cụ cũng có những triệu chứng y hệt mày kể.

- SLE là bệnh quái quỷ gì vậy? Tôi hỏi, rồi làm cách nào chữa hết?

- Có chữa khỏi đâu? Nó thờ dài, bà ngoại tao chết rồi.

- Trời! Tôi kêu lên sợ hãi.

- Không sao đâu! Nó vội an ủi, mỗi người một khác chứ, bà ngoại tao khi mất cũng đã gần tám mươi tuổi rồi.

Tôi hoang mang không biết nên tin ai, vì đứa nào xem ra cũng có lý. Sau cùng tôi nghĩ có lẽ mình bị tất cả bằng ấy bệnh, vì người tôi cứ càng ngày càng yếu đi. Cho tới một hôm, chàng đi làm về, vừa mở cửa cho chàng xong là tôi cảm thấy xây xẩm mặt mày, đứng không muốn vững, tôi té gục xuống đất trước cặp mắt thất sắc của chàng. Chuyện nghiêm

trọng chứ chẳng chơi, chàng hoảng thật sự, mặt mũi xanh xám, vội vã chở tôi đi bệnh viện, nét mặt vừa lo lắng vừa hối hận trông đến là tội nghiệp. Tôi được nhập viện, nằm lại hai ngày, người ta làm đủ các thử nghiệm, ngày nào cũng rút máu hai, ba lần, thấy mà ớn, nhưng cũng không tìm ra bệnh gì. Sau cùng, vì tôi than hay bị đau bụng - tại tôi quên không nói rõ đau bụng kinh nguyệt hay đau bụng vì ăn bậy - nên người ta đề nghị làm Cat-scan để truy tầm ung thư.

Người ta đưa tôi vào một cái phòng tối lờ mờ chỉ có một ngọn đèn vàng le lói trên trần nhà. Giữa phòng là một cái bàn dài bằng nhôm hay bằng thép gì đó, mới trông đã lạnh cả mình. Trên bàn là một cái hòm dài và hẹp, kích thước vừa một người nằm, trông hệt như cái áo quan. Người ta mở nắp áo quan và bảo tôi nằm vào đấy. Tôi sợ quá, nhất định không chịu:

- Trời ơi! Trong đó kín thế kia, không có không khí, làm sao thở?

Tôi la lên và vùng vẫy rất mạnh, chưa bao giờ tôi thấy mình khỏe đến thế, chẳng có vẻ đau ốm tí nào. Người ta phải trấn an là sẽ không ngộp thở đâu, vì trong hòm có nhiều ống thông hơi. Tôi chẳng nhìn thấy ống thông hơi nào cả, nhưng thấy có hai cái lỗ để thò chân ra ngoài rộng hơn cổ chân mình nhiều thì tạm yên

tâm, ít ra cũng có một tí không khí có thể vào hòm qua hai cái lỗ này. Sau chót, người ta phải cho tôi uống một viên thuốc an thần, tôi mới chịu nằm yên. Cái hòm được từ từ đẩy qua huyết đạo, trong khi ở bên trong, tôi lằm thằm đọc kinh... Làm Cat-scan chỉ lâu khoảng mười lăm phút, ra khỏi cái hòm, tôi thở phào nhẹ nhõm. Về phòng mình, tự nhiên tôi thấy khoẻ hẳn lại và đói bụng ghê gớm, tôi nài chàng đi mua phở. Ăn xong tô phở, tôi nhất định đòi về, thôi già biệt nhà thương, "tráng sĩ nhất khứ hề bất phục hoàn", ra đi lần này thề sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

Từ dạo ấy, tôi rất sợ phải nằm bệnh viện, và cũng rất sợ uống thuốc. May mắn làm sao, sau đó tôi cũng chẳng bao giờ đau ốm chi nghiêm trọng cả, ngoài những bệnh cảm cúm vặt.

Kỳ thi năm đó tôi rớt, phải sáu tháng sau thi lại mới đậu, mà đậu vừa đủ điểm, mừng húm! Học hành thi cử đã khó, ra tìm việc làm lại càng khó hơn, chỉ những nơi khỉ ho cò gáy, mùa hè nắng cháy da, mùa đông lạnh thấu xương mới dễ tìm việc làm, những nơi ngon lành thì đừng hòng, vì thế nên có license đã gần bốn tháng rồi mà tôi vẫn còn "ngồi chơi xơi nước". Điệp may mắn hơn tôi, nó qua Mỹ trước tôi sáu năm, nên bây giờ đã an cư lạc nghiệp, có việc làm ngon lành trong một bệnh viện lớn. Những người qua sau chỉ

thiệt, trâu chậm uống nước đục mà ly.

Điệp và tôi trời sinh ra là để làm bạn với nhau, nội hai cái tên của chúng tôi đã thấy là hợp rồi, tôi tên Liên Chi, còn nó tên Hồ Thị Điệp, mọi người gọi tắt là Hồ Điệp cho gọn. Nhớ thuở mới vào lớp đệ thất Trưng Vương, hai đứa tình cờ ngồi chung một bàn, là bàn chót để ít bị giáo sư chú ý, thì ra những tư tưởng lớn thường gặp nhau. Buổi học đầu tiên, cô giáo điểm danh từng trò để nhớ tên, đến bàn của chúng tôi, hai đứa cùng đứng lên một lượt:

- Liên Chi, Hồ Điệp chào cô ạ!

- Cái gì? Lập lại coi, bộ rờn hả?

- Dạ không, tụi em đâu dám! Tôi nói, thưa cô, em tên Liên Chi, còn chị này tên Hồ Điệp là thật đấy ạ.

Cả lớp cười rần rần (vì "liên chi hồ điệp" có nghĩa là liên tu bất tận, không ngừng...) Cô giáo cũng cười và vẫy tay cho chúng tôi ngồi xuống. Tôi thân với Điệp từ dạo ấy, hai đứa hạp nhau lắm vì cả hai cùng lười, ham chơi hơn là học, cùng hay nói liên tu bất tận, đúng như hai cái tên ghép lại, hay ăn quà vặt trong lớp, và cùng thích đọc truyện ma, truyện tiểu lâm... Bảy năm trung học, năm nào chúng tôi cũng ngồi sát bên nhau, những ngày xưa thân ái đó thật vui. Đến khi lên đại học, rủ nhau cùng "học đại" một nghề, lại càng thân hơn. Sau này lập gia đình và qua

Mỹ, chúng tôi vẫn giữ liên lạc. Trưa nay, Điệp gọi điện thoại cho tôi cho biết là ở bệnh viện nó làm có một opening về phòng thí nghiệm y khoa và bảo tôi nộp đơn. Nó gửi cho tôi một đơn xin việc để tôi điền vào. Trả lời một lô câu hỏi: tên họ, ngày tháng, năm sinh, địa chỉ, tình trạng gia đình, học lực, bằng cấp đã dành, lại còn hỏi về kinh nghiệm làm việc và tình trạng pháp lý nữa, đã bao giờ phạm pháp chưa? v.v... Các mục khác thì không sao cả, riêng cái mục kinh nghiệm thì kẹt quá, vừa mới có license, chưa đi làm ngày nào thì kinh nghiệm ở đâu ra? Bèn vấn kế chàng, chàng mách nước:

- Ngày xưa, em đi làm ở labo IPC, ở viện Pasteur, ở viện truyền máu, sao không kể ra? Kinh nghiệm ở Việt Nam thì cũng là kinh nghiệm chứ, bộ chùa sao?

- Ừ nhỉ, có thể mà không nghĩ ra.

Bèn mạnh dạn điền vào, lại thừa thắng xông lên kể thêm một năm training trong một Lab tư ở bên Mỹ nữa. Nộp đơn xong, tôi hồi hộp chờ đợi ngày được gọi đi interview. Cái khoản này làm tôi lo lắng, bởi vì qua Mỹ mới được có hơn năm năm nên tiếng Anh của tôi còn kém lắm. Chẳng có gì lạ, suốt ngày phải cắm đầu vào sách vở, các môn hematology, chemistry, serology, parasitology, bacteriology, urinalysis, blood banking v.v... chiếm của tôi rất

nhiều thì giờ vì môn nào cũng khó nuốt, phải đánh vật với chúng suốt ngày. Ngoài ra còn phải lo cho bốn đứa con nhỏ, tuổi từ lên năm cho đến lên mười và một đứa lớn là... tía chúng nó, nên tan lớp là tôi phải về nhà ngay, tui bụi với công việc, tôi không có thì giờ trau dồi thêm Anh ngữ. Đạo mới qua, may mắn thuê được cái apartment ở ngay cạnh trường học, nên bốn đứa nhỏ từ mẫu giáo đến lớp năm chỉ việc băng qua hàng rào là đến ngay trường học, khỏi phải đưa đón, thật là tiện lợi. Buổi sáng cha mẹ đi học, đi làm, con cái đến trường, buổi trưa tui nhỏ tự về nhà lấy, đứa lớn trông đứa nhỏ, cho tới chiều cha mẹ mới về. Mới qua nên chúng tôi không hề biết đến luật không được để trẻ nhỏ ở nhà một mình không có người lớn coi sóc. Được cái trời sinh trời dưỡng, nên không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra cả, cho tới một hôm thấy cảnh sát vào nhà người hàng xóm đem ba đứa nhỏ đi, trong lúc cha mẹ chúng nó không có nhà, tôi mới hiểu ra và hết hồn. Thật hú vía! Đúng là điếc không sợ súng.

Trở lại giai đoạn sửa soạn cho cuộc interview, mặc dù đã đậu được cái bằng Medical Laboratory Technologist, nhưng tiếng Anh của tôi là thứ tiếng Anh nghề nghiệp, còn tiếng Anh để đi làm là tiếng Anh thông dụng để nói chuyện hàng ngày

thì tôi chưa quen. Hơn nữa, người Mỹ hay dùng thành ngữ và tiếng lóng là những danh từ khó tìm thấy trong tự điển. Phải làm thế nào bây giờ? Tôi lo lắng tự hỏi, và lấy sách vở ra xem lại cho khỏi quên, ít nhất về mặt chuyên môn phải vững đã, đỡ lo về một mặt. Bây giờ chỉ còn lo luyện Anh ngữ, bằng cách nào đây? Đến lớp học đàm thoại? Chỉ còn có hơn hai tháng nữa, không kịp! Nghe tape để luyện giọng? Tốt lắm, nhưng cũng lâu lắm. Suy nghĩ mãi, sau cùng tôi chợt sáng chế ra một cách học Anh văn nghe thật buồn cười nhưng thật ra cũng có một chút hiệu quả, xin kể ra đây, hy vọng cũng là một kinh nghiệm nho nhỏ cho các bạn nào thích nghe chuyện tiếu lâm. Tôi mua một tờ báo Mỹ, dở mục quảng cáo ra xem, ghi tất cả các số điện thoại, rồi bắt đầu phone. Thôi thì đủ thứ, từ các mục quảng cáo bán nhà, bán xe, garage sale, bàn ghế cũ, mục cần người v.v... mục nào tôi cũng hỏi rõ các chi tiết, làm như sắp mua tới nơi. Người bán khoái lắm, tưởng gặp khách xộp nên không ngần ngại lập đi lập lại những tiếng tôi nghe không hiểu, và có người còn lịch sự hỏi thăm tôi vài điều ngoài việc mua bán nữa. Tôi tha hồ nghe, tha hồ luyện giọng không mất tiền và cũng ít tốn thì giờ. Mỗi ngày, tôi làm vài chục cú phone như vậy, được vài tuần thì nghe

cũng đã quen và nói cũng đỡ đỡ. Nhưng chắc chắn thế nào cũng có người chửi tôi là đồ ba xạo, vì có lần tôi đặt mua một con ngựa cái và còn đòi giao đến tận nhà, dĩ nhiên tôi phịa ra một số nhà tưởng tượng. Nhưng chửi thì chửi lo gì, vì tôi có nghe đâu? Và những câu chửi bằng tiếng Anh thì tôi không hiểu và cũng không muốn học.

Sau cùng thì cái ngày quan trọng đó cũng đã tới. Hôm đó mới 8 giờ sáng, chuông điện thoại đã reo, vừa nhắc ống nghe lên, nghe giọng Mỹ hỏi muốn nói chuyện với mình, tôi đã ngờ ngợ, bởi vì không bao giờ tôi cho ai tên thật trong việc mua bán qua điện thoại. Tuy vậy tôi cũng hỏi lại cho chắc ăn:

- Where... where are you calling me from?

Vì xúc động nên tôi nói cà lăm, nhưng chỉ một phút sau là tôi lấy lại bình tĩnh. Bên kia đầu giây cho biết họ gọi tôi từ bệnh viện X và cho tôi một cái hẹn để đi interview, họ dặn dò tôi những giấy tờ cần phải đem theo. Tôi báo tin cho Điệp biết, nó dặn:

- Bữa đó mày nên mặc cho thật đẹp, vì họ sẽ để ý đến cử chỉ và cách ăn mặc đấy, cả cách đi đứng và giọng điệu nói năng nữa.

- Y như là đi thi sắc đẹp đó hả? Tôi lo lắng hỏi lại.

Điệp cười:

- Không đến nỗi, nhưng cũng gần gần như vậy, người Mỹ hay chú trọng đến bề ngoài, ăn mặc lịch sự thường dễ gây cảm tình, ấn tượng đầu tiên rất quan trọng.

Tôi hoảng quá, mình năm nay xuân xanh đã ba mươi tư, đã qua lâu rồi cái tuổi “còn xoan”, lại vừa mới qua một kỳ thi vất vả, mặt mũi bơ phờ, hốc hác, còn chi mà sắc với chả đẹp? Bèn ngần ngại:

- Rét quá, hay là tao rút lui? Chứ tao như vậy mà đổ với tội Mỹ gì nỗi?

Điệp câu nên nửa máng vốn, nửa khuyến khích:

- Không ngờ mày hèn thế, chưa đánh đã lo đầu hàng? Thử thời vận một phen xem sao? Đừng sợ, không phải chỉ toàn Mỹ trẻ, mà còn có cả Mỹ đen và có cả ông già nữa.

A nếu phải “thi sắc đẹp” với ông già và mấy cụ Mỹ đen, thì cũng không có gì đáng lo lắm, thế là tôi bỏ ý định rút lui.

Ngày hẹn đến, tôi thắng bộ cánh đẹp nhất, một bộ suit màu đen vừa kín đáo vừa trang nhã, chân đi một đôi giày mới tinh, chải tóc gọn gàng, xịt tí nước hoa cho thơm tho, và dĩ nhiên phải trang điểm đẹp để nữa chứ. Sửa soạn xong xuôi là lên đường, đi sớm một tí để đề phòng kẹt xe. Tuy tự nhủ không có gì mà lo lắng, xong tôi không khỏi hồi hộp, lái xe mà đầu óc để tẹt đâu đâu, bị bấm còi mấy lần. Đến nơi, lúc bước

xuống xe tôi suýt té, quái sao đôi chân không chịu sự điều khiển của mình? Chân nọ cứ đá chân kia và mỗi khi bước đi lại đau nhói. Tôi nhìn cái gót bị cứa trầy da, thì ra thủ phạm là đôi giày mới, tai hại quá. Chân ơi! Thật tội cho mi, nhưng thôi xin mi đừng làm khó dễ tao lúc này, để mọi việc xong xuôi rồi từ từ bọn mình sẽ tính với nhau, tao thề là sẽ vứt đôi giày quái quỷ này đi, không bắt chúng mày phải mang nữa đâu, đừng sợ! Lẽ ra tao phải đi thử vài lần trước khi đi thiệt, nhưng ai mà lường trước được việc này?

An ủi, xoa nắn đôi chân xong, tôi lấy mấy miếng bông gòn chêm vào hai gót thì mới tạm êm. Bước vào phòng đợi, tôi nhìn đồng hồ, còn gần một tiếng nữa mới đến lượt mình, sớm chán, tôi kéo ghế ngồi xuống đưa mắt nhìn quanh quan sát. Trong phòng chỉ có ba người tới trước: hai người đàn ông, một già một trẻ, và một bà Mỹ đen to lớn đang vừa uống cà phê vừa ăn doughnut. Tôi tự hỏi làm sao bà ta có thể bình tĩnh như thế được nhỉ? Giờ này mà còn ăn uống ngồm ngoàm? Thì ra họ đã quen rồi, có đâu như tôi, lần đầu sắp bị interview nên hồi hộp muốn chết.

Khoảng nửa giờ sau lại có thêm hai người nữa mới đến. Bỗng cánh cửa phòng bật mở, một bà Mỹ tóc vàng bước ra, mặt mũi buồn rầu, khó khăn lắm. Thôi rồi, chắc là không khá, tôi

nghĩ bụng, người ta là Mỹ mà còn không ăn thua, mình thì nước non gì? Thôi đừng hy vọng hão nữa, cứ coi hôm nay là một cuộc đi chơi đi, rút kinh nghiệm coi ra sao, việc quái gì phải sợ? Tôi đứng dậy ra bàn pha lấy một ly cà phê, đem về chỗ ngồi, nhấp vài ngụm, tôi thấy người ấm lên và tỉnh hẳn ra. Tôi cầm một tờ báo giờ ra đọc, tới mục quảng cáo, bất giác tôi mỉm cười một mình, bà ngồi bên cạnh “bé cái lắm” cũng cười trả lại. Chúng tôi trao đổi vài câu xã giao, tôi sung sướng thấy mình đã hết hẳn hồi hộp, và lấy lại tự tin.



Đến lượt tôi, nghe họ gọi tên, tôi ung ung bước vào phòng. Bắt tay, chào hỏi xong xuôi, tôi kéo ghế ngồi một cách chững chạc, và ngẩng mặt lên nhìn thẳng vào những người đối diện, chờ đợi... Ban phỏng vấn gồm có bốn người: ba ông và một bà, họ tự giới thiệu tên và chức vụ của họ. Đến lượt tôi, tôi nói tên và mục đích

xin việc của tôi. Sau đó họ bắt đầu phỏng vấn, trước hết là những câu hỏi về chuyên môn, tôi trả lời trôi chảy, thật không uống công xem sách, dám chắc không có Mỹ nào gao bài trước khi đi interview như người Việt mình cả, xem ra chịu khó cũng vẫn hơn. Đến khi họ hỏi về kinh nghiệm, tôi thành thật trả lời:

- Tôi chỉ có kinh nghiệm hồi còn ở Việt Nam mà thôi, tôi biết cấy và identify vi trùng, ngoài ra tôi còn biết phân loại các nhóm máu và làm crossmatch. Còn ở Mỹ, tôi chưa có kinh nghiệm, ngoài những gì đã được training trong một phòng thí nghiệm của Mỹ.

Và tôi nói tên phòng thí nghiệm đó, họ gật đầu:

- Chúng tôi đã đọc trong hồ sơ, giấy giới thiệu của ông lab director cũ của bà rồi. Bây giờ xin bà hãy nói về bà và những ưu, khuyết điểm của bà.

Không chần chừ, tôi đáp ngay một cách thẳng thắn:

- Nhược điểm của tôi là kém Anh ngữ, tôi nói chưa thông thạo và không đúng giọng. Còn ưu điểm của tôi là làm việc siêng năng, chịu khó học hỏi và cư xử tốt với các bạn đồng nghiệp.

- Thôi đủ rồi, cảm ơn bà.

Sau khi cho tôi biết về lương bổng, benefits, và điều kiện làm việc, họ

thân mật hỏi han tôi về gia đình, chồng con... và một câu hỏi bất ngờ:

- Nếu được trúng tuyển thì bao giờ bà sẵn sàng để đi làm?

Tôi trả lời là tôi đã sẵn sàng ngay từ bây giờ. Sau hết họ hỏi tôi có muốn nói thêm gì không? Tôi gật đầu, nói một cách thật lòng:

- Nước Mỹ đã cho tôi cơ hội học hỏi để cầu tiến. Tôi mong được đền đáp ơn đó bằng cách làm việc thật siêng năng để đóng góp với xã hội. Muốn xây dựng một quốc gia giàu mạnh, thì mọi người dân đều phải góp công, góp sức.

Mấy người trong ban tuyển chọn nhìn nhau cười vui vẻ, sau đó họ nhả nhận bắt tay từ giã và hẹn sẽ gọi kết quả đến nhà, sau khi interview hết những người đã nộp đơn. Tôi ra về, thơ thới hân hoan như người vừa trút được gánh nặng, thật sự trong lòng không có chút hy vọng nào cả. Nhưng ngạc nhiên biết bao, hai tuần sau, tôi nhận được giấy báo kết quả: tôi được tuyển chọn trong số mười hai người nộp đơn. Thật là thánh nhân đãi kẻ khù khờ, ở hiền gặp lành, hoặc mèo mù vớ cá rán... muốn nói cách nào cũng được. Còn tôi, tôi chỉ muốn kể cho các bạn nghe kinh

nghiệm của chính bản thân mình, làm thế nào để thành công trong một cuộc interview, bởi vì giai đoạn khó khăn nhất là làm thế nào để được tuyển chọn. Sau đó thì với sẵn tư chất thông minh và bản tính siêng năng, chăm chỉ, ham học hỏi của người Việt mình, rút kinh nghiệm nghề sẽ dạy nghề, mọi việc sẽ xuôi xê, dễ dàng.

Cuộc đời bao nhiêu thay đổi, qua mấy lần thi cử để lấy lại bằng dược sĩ, qua nhiều lần đổi chỗ làm vì dời nhà hoặc bị lay off, tôi đã hết run sợ mỗi khi bị đi interview, và cho đến ngày hôm nay, tôi làm việc cũng đã được hơn ba mươi năm rồi. Chúc các bạn may mắn! ■

PHƯƠNG LAN

*(Trích trong tập truyện
Tiếng Đàn Xưa)*



Dáng xưa em bao kỷ niệm đông đầy
Gong ca buồn như ray rút sương vầy
Một cánh hoa rơi, ôi! Đời nghiệt ngã
Đôi mắt u buồn, cơn gió nhẹ lay.

Từng hạt sỏi âm thầm, cây khô cháy
Ánh tà dương đang xuống, thoáng hồn say
Vào cõi mênh mông, chiều tiền chân ngày
Lòng em đó, bao vàng mây dịu vợi...

Từ hạt bụi nắng hồng lên phơi phới
Tiếng oanh ca, giọng hát đến tuyệt vời
Mắt nai em, bờ môi êm nhung gấm
Áng hương thể đường cũ... có phai phôi?

Chiều xưa đó, tóc em phủ tơ trời
Trái tim trong nhau, yêu đương mời gọi
Mộng mơ nhiều nhưng bình minh chưa tới
Hoàng hôn về, bão nổi suốt đêm sâu...

Nụ hôn môi: ngây ngất mộng ban đầu
Hơi em thở nghe hương nồng bất tuyệt
Siết chặt nữa, vòng ân tình tha thiết
Giọt mồ hôi đầm ướt áo em xanh...

Bùi Thanh Tiên

Giọt Mồ Hôi và Em



HÌNH BÓNG CỬ

Tiểu Thu

Tiếng ông Lãng oang oang từ phòng khách:

- Em ơi, xong chưa? Khách sắp tới rồi đó.

- Gì mà hồi dử vậy. Em mặc cái áo là ra liền. Tiếng bà Lãng từ phòng ngủ vọng ra.

Ông Lãng bước qua phòng ăn. Ngắm nghía cái bàn ăn dài thông - mà ông phải kê thêm một cái bàn dã chiến, đóng bằng gỗ thông - gặt gù hài lòng. Mọi thứ đã sẵn sàng. Hôm nay là ngày kỷ niệm ba mươi năm đám cưới của ông bà. Mời chín cặp nữa, vị chi là hai mươi người. Tuần rồi bà Lãng tắt bật chạy đi mua năm thước ren về may tám khăn bàn, để che dấu sự rập nối. Ham rẻ, lái xuống tận đường Jean-Talon. Vội vội, vàng vàng, không nhìn thấy tấm bảng cấm đậu xe từ hai đến bốn giờ, quả thật lúc đó chưa tới 2 giờ! Thấy cả dãy xe đậu phía trước nên yên chí lớn. Nửa giờ sau, xách túi vải ra về, cay đắng cảm tởm giấy phạt 35 "đô". Một thước ren từ 4 "đô" nhảy vọt lên 11 "đô"!!

Bà Lãng lộng lẫy trong chiếc áo dài gấm đỏ sậm, nổi bật những đoá mai, lan, cúc, trúc vàng óng ánh. Cổ đeo

xâu chuỗi hạt vàng bầy vòng. Xâu chuỗi này được bà gìn giữ cẩn thận từ ngày cưới. Qua đây năm bảy lần, túng cách mấy bà cũng không bán. Cốt sau này, ngày cưới của bé Diễm, bà sẽ tự tay đeo vào cổ cho con, như ba mươi năm về trước, bà ngoại Diễm đã đeo cho bà. Năm nay con nhỏ hăm ba rồi chớ ít ỏi gì. Nghĩ đến con, lòng bà rộn lên một niềm vui khó tả.

Ông Lãng nhìn vợ âu yếm. Ở lứa tuổi xấp xỉ năm mươi, mà sao ông thấy bà hình như còn đẹp hơn hồi mới cưới. Năm xưa bà nặng có bốn chục kí lô, bây giờ leo tới bốn mươi bảy kí. Có lẽ nhờ bảy kí lô thặng dư này mà trông bà mượt mà và những đường cong, nét lượn cũng "nổi" hơn. Mái tóc cắt ngắn đến vai, không kiểu cọ, cầu kỳ, khiến khuôn mặt bà trẻ ra đến cả chục tuổi. Phần ông, lười vận động nên sợi dây nịt càng ngày càng phải nới thêm nấc. Cái trán mới là khổ, những sợi tóc hiếm hoi cứ lần rủ nhau ra đi không hẹn ngày tái ngộ! Vì vậy, dù hơn bà có năm tuổi, mà thỉnh thoảng vẫn có người "lầm" bà là con gái lớn của ông!!

Chưa kịp khen vợ thì khách khứa đã lục đục kéo tới, Ông Quý bạn cùng lớp với ông Lãng ngày xưa - vừa bước vào cửa đã đưa cho bạn chai Cordon-Rouge:

- Đem champagne đến mừng mầy. Qua ba mươi năm bị xiềng xích vẫn còn sống sót!

Bà Quý cầu chồng một cái đau điếng:

- Cái ông này!

- Kệ, để nó "ngôn" cho sưng miệng. Bà hơi nào để ý. Thằng này là chúa phát ngôn bữa bãi mà...

Sau đó các cặp Lộc, Dương, Điền, Phước cũng đến cùng lúc. Trong chín cặp, có ba ông là bạn học, còn lại là bạn sau năm bảy lăm, nhưng khá thân.

Chúc tụng ồn ào một lúc, ông bà Lãng mời các bạn ngồi vào bàn. Như thường lệ, các bà tự động ngồi thành nhóm với nhau, dồn các ông chồng về một phía. Lúc đầu, các ông phản đối, nói kỳ thị này nọ. Phe đàn bà phản công:

- Chúng tôi theo đúng sách vở thánh hiền:

Nam nữ thụ thụ bất thân (diễn nôm):

Trai gái "ngồi" gần hồng nọ thì kia!

Phe nam đành đầu hàng vô điều kiện, nhưng có nêu thắc mắc rằng không hiểu nhờ "phép lạ" nào, khi các bà nhất định áp dụng đúng sách vở thánh hiền, mà nhà nhà đều có con trai, con gái đề huề? Tuy phản

đối lúc đầu, nhưng về sau lại thấy rất ư là tiện. Cứ thoải mái kể chuyện tiểu lâm, hoặc xỏ tiếng Đức vung vít mà không sợ bị các bà kiểm duyệt...

Ăn đến món chim cút quay, ông Lãng bỗng quay hỏi bạn:

- Dương nè, cậu có nhớ món cu đất ở quê mình không? Hồi xưa, bà cụ tớ hay quay với nước dừa tươi. Mấy người làm ruộng bên Phương Hòa, bầy được bao nhiêu cũng đem qua bán cho bà cụ. Con nào con nấy mập lù. Thơm ngon hơn chim cút nhiều lắm.

Ông Dương bỗng vỗ đùi cái đét:

- Trời, cậu nhắc tới Phương Hòa tớ mới nhớ. Các cậu có thể tưởng tượng tháng rồi vợ chồng tớ qua Cali gặp ai không?

Ông Lãng nhăn nhó:

- Tao đâu phải thầy bói mầy. Nói phút cho anh em nghe đi!

Ông Dương cười hà hà:

- Mấy cậu có nhớ Trúc hồi xưa học trường Thánh Mẫu không? - Thanh Trúc bên Phương Hòa. Nhà có mấy cây nhãn ngon nổi tiếng đó.

Ông Phước, nãy giờ ngồi im bỗng lên tiếng:

- Nhớ rồi. Thanh Trúc ồm ồm, tóc thề, hay mặc áo dài màu thiên thanh. Rồi sao, kể tiếp đi.

Ông Dương liếc nhìn về phía vợ. Thấy các bà đang đầu hót tưng bừng, nên yên chí kể tiếp:

- Đúng, người đẹp Thanh Trúc một thời làm bao nhiêu con tim nhức nhối! À, nếu tớ không làm, thì cậu cũng từng là nạn nhân của "em" hồi đó, phải không Phước?

Ông Phước hơi đỏ mặt:

- Ủ, thì cũng có chút chút. Hồi này "Em" có gì thay đổi không toa?

Ông Dương lắc đầu ngao ngán:

- Còn phải hỏi! Các cậu không thể tưởng tượng được đâu. Để tớ kể từ đầu cho các cậu nghe... Sáng hôm đó, cô em họ đưa vợ chồng tớ ra Phước Lộc Thọ ăn phở. Có một nàng ngồi xéo xéo trước mặt. Cứ len lén đưa mắt nhìn tớ. Tớ lại không dám nhìn kỹ cô ta, vì coi tướng tá có vẻ hơi...ngầu! Lại

có một cậu trẻ mặc blouson da kèm bên cạnh. Cô nàng khá phốp pháp. Mắt mũi, thì như cậu biết đó, bây giờ các bà rủ nhau tân trang lại hết trơn, nên ai cũng mắt bồ câu, mũi cao, cằm chẻ, môi trái tim v.v... Đặc biệt bà này mới sáng mà đã trang điểm y như sắp đi dự dạ hội. Chỉ thiếu cái robe soirée. Nhưng cái cổ áo bả khoét sâu đến nỗi nhìn cặp "núi

của..." khoe ra mà tớ bắt chóng mặt. Tuy có bà xã bên cạnh, mà cái bài thơ leo núi của cụ Thi Sĩ Hồ Xuân Hương vẫn hiện ra mồn một trong trí của tớ:

Một đèo, một đèo, lại một đèo

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo...

Ông Phước ngắt ngang nguồn cảm hứng của ông bạn vàng:

- Thôi thôi, đủ rồi. Khỏi ngâm nga chi cho tốn sức! Kể tiếp đi cha nội.

Ông Dương vỗ vai bạn, chặc lưỡi:

- Từ từ, đừng nóng... Tụi này tính tiền xong bước ra khỏi tiệm phở. Cô em rủ bà xã vào tiệm quần áo. Tớ đang thất nghiệp đứng ngoài cửa, nhìn ông đi qua, bà đi lại... Bỗng người

đẹp lúc nãy xăm xăm tới trước mặt, nở nụ cười khoe chiếc răng khểnh:

- Xin lỗi, có phải là anh Dương ở Kontum không?

Nhìn nụ cười có chiếc răng khểnh duyên dáng, tớ mơ hồ nhớ lại một hình bóng, nhưng không thể nào rõ nét, đành ấp úng dạ phải, nhưng không biết bà...



Chưa dứt câu, thì cái vai của tớ đã bị một bàn tay êm ái, nhưng đầy "nghị lực", vỗ một cái muốn xụi luôn. Rồi một tiếng reo, vui và ấm như trời Cali:

- Trời ơi anh Dương. Trúc nè. Thanh Trúc ở Phương Hòa đó.

Thú thật, lúc đó tớ có cảm tưởng Cali bắt đầu nổi cơn động đất. The Big one! Có lẽ thấy cái bản mặt tớ ngó ngán lắm, nên Trúc phì cười, lôi tay bước lại quán nước gần đó:

- Bà xã anh đang mua đồ phải không? Lại đây mình nói chuyện chút đi. Gặp lại anh Trúc mừng quá! Tớ ngán ngợ nhìn người đàn bà đầy đà trong chiếc mini jupe, mặt đầy son phấn. Tay đeo mấy chiếc nhẫn mà nói thiệt với mấy cậu, chớ hột nào hột nấy cũng cỡ... 122 ly trở lên! Ông Lãng ngắt ngang:

- Xạo vừa vừa thôi cha!

Ông Dương lắc lắc cái đầu muối nhiều hơn tiêu:

- Tớ không biết mình tỉnh hay mơ. Nhưng thật tình tớ chỉ mong mình đang nằm mơ. Vì Thanh Trúc của tớ ngày xưa thân mềm như liễu, dáng gầy như mai... Nhắm mắt lại là tớ thấy em yếu điệu trong chiếc áo dài lụa màu thiên thanh điểm cành mai trắng. Biết bao nhiêu tháng ngày tớ ư ử ngêu ngao: Em tan trường về, anh theo Ngọ về... ừ, mà hồi đó đâu phải chỉ có mình tớ, còn cả đồng thằng si tình em. Nhưng thằng nào

may mắn lắm mới được. Em ban cho một cái liếc tình, hay một nụ cười duyên... Phải vậy không Phước?

Ông Phước gật đầu, cười mím chi! Cuối cùng, những thằng học trò trắng tay, chỉ biết mơ mộng làm sao địch nổi với ông Phó tỉnh vừa lắm tiền, vừa lỗi đời, nên đành "gạt lệ" nhìn em lên xe hoa... Nhưng mối tình đầu mà, dễ gì quên được! Những lúc gây lộn với bà xã, nhất là những khi bị cấm vận, phải khăn gói quả mướp ra ngủ ngoài sa lông. Lần nào tớ cũng lòi hình bóng Thanh Trúc ra để mà mơ mộng viễn vông... giá mà hồi đó tớ lấy được nàng thì v.v... và v.v...

Đến đây ông Dương thở dài một phát:

- Tiêu hết rồi. Thanh Trúc đã bị "khai tử" trong tim của tớ rồi. Dù cố gắng cách mấy, tớ cũng không thể nào hình dung được một Thanh Trúc hiện tại. Thành thử, hôm đó hầu như chỉ có Trúc độc thoại, tớ cứ ngồi đực mặt ra nghe. Cuộc đời em sau này kể cũng tội...

Ông Phước ngắt ngang, giọng không giấu được vẻ bức bối:

- Tội cái móc xì! Hồi xưa cô ả ham lấy chồng giàu mà!

Ông Dương chất lưỡi:

- Ôi, duyên nợ mà. Trời kêu ai nấy dạ. Mà các cụ nói đúng thiệt đó: Hồng nhan đa truân!

Theo lời Trúc kể: Sau khi lấy nhau ít lâu, chồng Trúc đổi về Phan Rang. Bốn tí nhau lần lượt ra đời. Cuộc sống êm đềm thoải mái... cho đến năm bảy lăm. Chồng Trúc phải đi học tập và sau một tháng trời bị kiệt lực, đã gởi xác luôn ngoài Bắc. Tội nghiệp, tay yếu chân mềm như Trúc, lúc đó cũng phải nhào ra đời, bưng chài nuôi bốn đứa con thơ... Có thời còn phải cặp với tên trường Công an phường, để hấn nhảm mắt làm ngơ cho Trúc mảnh mung! Sau nhờ trúng

mối thuốc tây nên dành dụm được một món tiền lớn, Trúc âm thầm đem mấy đứa con vượt biên. Tới đảo thì được bà chị chồng bảo lãnh qua Cali. Bao nhiêu năm lăn lộn với đời. Thành công có, mà thất

bại cũng nhiều. Bây giờ Trúc làm chủ hai tiệm bán băng nhạc, một tiệm quần áo loại đắt tiền. Khá lắm, nhìn người là biết liền... Nhưng nếu tình cờ gặp lại, tớ bảo đảm các cậu không thể nào nhận ra được... Thú thật, từ hôm ở Cali về, trong lòng mình cứ có cái cảm giác mất mát... tuy mơ hồ, nhưng ray rứt khó chịu lắm! Ông Phước cười cười kiêu dâm sau lưng chiến sĩ:



- Thì cứ cho là cậu bị thất tình Thanh Trúc một lần nữa đi!

Ông Dương liếc qua phía vợ:

- Nói nhỏ thôi cha. Bà xã tớ nghe được, tối nay báo hại tớ phải khăn gói ra sa lông hát bài "giấc ngủ cô đơn"! Tội cho cái thân già này lắm!

Nghe xong câu chuyện của ông bạn nổi khổ, ông Lăng đưa mắt nhìn vợ. Thấy bà đang cười ròn rã, ông bỗng giựt mình. Suýt chút nữa thì ông khiến cho bà cũng lâm vào tình cảnh của ông Dương!

Chuyện là vậy. Sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm ban ngoại ngữ, ông được đổi về dạy tại Trường Trung Học Sađéc. Cái tỉnh nhỏ, hiền hòa, bốn mùa cây trái, cá tôm đầy dẫy. Con gái ở đây cũng

trắng da, dài tóc như hầu hết các cô miệt Hậu, Tiền Giang, nói năng lại thiệt thà dễ thương. Mới ngày đầu, bước vào lớp đệ nhị A, ông giáo sư trẻ đã bị cô nữ sinh, ngoài đôi mắt bồ câu đen nhánh, cái miệng chúm chím cười như đóa hoa hồng hàm tiếu, có cái tên thật dài các là Hoàng Phi, hớp hồn liền! Mỗi lần bước vào lớp nhị A, lòng Lăng lại rộn rã khác thường. Hai giờ Pháp Văn sao mà qua như chớp! Đôi khi bị ông giáo

sự khả kính chiếu tướng kỹ quá, con nhỏ mắc cỡ đỏ mặt, phải quay nhìn chỗ khác...

Biết rằng đẹp như Hoàng Phi chắc hẳn phải có cả đồng cây si cổ thụ. Lãng bắn khoăn, không biết làm cách nào để tiến tới. Nhưng ông Trời cũng không nỡ phụ lòng kẻ tình si. Một hôm Lãng khám phá ra Hoàng Phi là em gái của Vinh, giáo sư toán dạy cùng trường. Tuổi tác không chênh lệch nhiều, lại có chung thú chơi Tennis, nên hai

chàng dễ thân nhau. Biết Lãng một mình cũng buồn, nên Vinh hay mời về nhà, đôi khi ở lại dùng cơm với cả gia đình. Lãng khéo léo chiếm cảm tình ba má Hoàng Phi dễ dàng. Là bạn của Vinh, nên chuyện anh chàng "trực" dài dài ở nhà này cũng là chuyện bình thường thôi!

Điều tra khéo léo, Lãng biết Hoàng Phi có một bạn trai rất thân. Hai nhà sát vườn nhau. Cô cậu thân thiết từ thuở còn để chỏm! Tú cao lớn, đẹp trai, thân hình lực lưỡng nhưng hiền và ít nói. Đậu Tú Tài toàn phần năm ngoái và đang theo ban Luật trên Sài Gòn. Lúc còn học ở Sađéc, anh chàng giữ chân trung phong đội

bóng tròn. Đội này giữ chức vô địch trong mấy năm liền, là nhờ tài sút banh tuyệt vời của Tú. Tuy làm mưa, làm gió trên sân cỏ, nhưng đối với Hoàng Phi, anh chàng hiền như cục đất. Cô nhỏ làm trận, làm thương

cách nào anh chàng cũng chịu rầm rập. Mẹ Vinh kể:

- Cái thằng coi bậm trợn vậy mà hiền khô. Tối ngày cứ bị con nhỏ này ăn hiếp!

Lãng trợn mắt nhìn "con nhỏ ác ôn", giả bộ ngạc nhiên:

- Thiệt hả bác? Ở

trường cháu thấy Hoàng Phi hiền lắm mà! Con nhỏ mắc cỡ, chu mỏ nguýt một cái rồi chạy tọt ra nhà sau... Rồi chuyện gì đến cũng phải đến. Anh chàng lực sĩ đẹp trai nhưng hiền khô kia đành mất người trong mộng!

Chắc rằng trong thâm tâm, Hoàng Phi chỉ thương Tú như một người anh trai thân thiết, có nghĩa là đặc biệt, đậm đà hơn một người bạn trai bình thường. Riêng Tú, là con một, không anh chị em, nên tất cả tình thương cu cậu dồn cho Hoàng Phi. Mùa hè năm đó, lúc nàng lên xe hoa về với Lãng, Tú buồn đến sanh bệnh. Từ đó ít khi về Sa Đéc. Mà có về



cũng tìm cách tránh mặt Hoàng Phi. Lúc đầu cô nàng cảm thấy áy náy ghê lắm. Nhưng cuộc sống bận rộn với những đứa con lần lượt ra đời, hơn nữa Lãng lại xin đổi về dạy gần Sài Gòn, nên Hoàng Phi cũng bớt dần cái mặc cảm có lỗi với Tú... Chỉ biết qua anh Vinh, là Tú lập gia đình rất muộn.

Anh còn ghẹo Hoàng Phi là chắc tại nó còn nhớ thương cô!

Đôi khi buồn buồn nàng cũng nhớ tới những ngày xưa thân ái. Những lần mè nheo, giận dỗi và cái mặt nghếch ra đến tội nghiệp của Tú. Anh chàng khờ này làm sao thấu được tâm lý các cô: cứ được voi đòi tiên! Vì vậy sau này, những lần cãi nhau với Lãng, Hoàng Phi thường đay nghiến: - Không biết "bị" cái gì xui khiến mà tui "mờ mắt" nên mới lấy anh! Hồi đó hả, tui muốn trời, muốn đất gì "người ta" cũng chịu...

Lãng đưa hai tay lên trời:

- Thôi em ơi, thà em muốn trời muốn đất gì cũng còn chịu được. Đàng này em muốn đổi cái xe mới. Mắc quá, mình chưa đủ khả năng.

Chợt Lãng đổi giọng "điều tra":

- Hả, mà tại sao hồi đó không chờ lấy "người ta", mà lại "chịu" tui kìa? Hoàng Phi rít lên:

- Xí tại cái miệng anh dẻo quá nên tui đâu có ngờ!!!

Nhìn cái mặt phụng phịu, cặp mắt long lanh như xẹt lửa và đôi má đỏ hồng vì tức tối của vợ, Lãng phá lên cười, khiến Hoàng Phi càng giận, đẩy lên đành đạch...



Qua định cư tại Canada từ bấy lăm.

Với số vốn Pháp Ngữ và những năm kinh nghiệm trong nghề, Lãng cầm cú học, thi. Cuối cùng được nhận làm giáo sư cho những người di dân mới tới Québec. Hơn chục năm qua, ông Lãng yên phận với nghề dạy học. Rất vui, vì học trò của ông đủ cả mọi quốc tịch. Âu, Á, Phi, Nam Mỹ, Ả Rập v.v... Nhà ông trưng bày đủ thứ tiểu công nghệ do học trò tặng. Cách đây hai tuần, lớp ông nhận một học trò, mới bên Đảo qua. Nhìn thân hình gầy ốm, tiều tụy, mái tóc điểm bạc thưa thớt, nước da tái tái, cặp mắt trũng sâu như chứa đựng cả một thời u uẩn. Ông Lãng thấy lòng dâng lên một niềm thương cảm! Nhận tờ giấy từ tay học trò. Lướt qua tên họ, ông bỗng giật mình: Lê-Đình-Tú. Không lẽ là "hắn"? Ông nghĩ thầm và suốt buổi dạy phải cố gắng hết sức mới tập trung được tư tưởng. Đến giờ ăn

trưa, ông rủ người này xuống cafeteria. Với giọng đầy mệt mỏi, chán chường, ông Tú trả lời những câu hỏi của ông Lãng rằng: quê ông ở Sađéc. Hồi xưa tốt nghiệp cử nhân luật. Nhờ lý do gia cảnh - con một - nên được hoãn dịch, rồi thi ra Dự thẩm. Sau bảy năm, cũng bị học tập ở Cà Mau hết năm năm dài. Mang tám thân tàn trở về với vợ con, cộng thêm "bonus": bệnh sốt rét, do đàn muỗi rừng thân tặng. Chính "hắn". Tuy trong lòng xáo trộn mãnh liệt, ông Lãng vẫn giữ giọng ôn hòa, hỏi thăm gia cảnh của hắn ta.

- Sau khi ra khỏi tù, vợ chồng con cái kiếm đường vượt biên. Nhưng thất bại không biết bao nhiêu lần đó thầy.

Ông Lãng cười, chặn lời:

- Đừng kêu thầy. Anh được rồi.

Ông Tú cũng nhếch môi, rụt rè tiếp, nhứt định đi cho bằng được, rồi cuối cùng cũng tới đảo. Nhưng chờ thanh lọc mãi, kẹt tới bốn năm. Ông Tú thở ra ảo não, không hiểu tại sao suốt đời tôi cứ gặp rủi nhiều hơn may!

Ông Lãng kiểm lời an ủi người học trò mới. Nhưng trong trí ông, có hai thứ tình cảm đang xung đột rất dữ dội. Một bên là ông thiện bảo không nên, một bên là ông ác đang thúc dục:

- Cơ hội trả thù đã tới. Còn chờ gì nữa???

Ông nhớ rõ mòn một, cách đây vài tháng. Bà xã ôm chận bông lòng đèn

từ tiệm hoa về, mặt mày hớn hờ. Ông vô tình phát biểu:

- Thôi em ơi, mấy thứ bông xứ nóng này khó trồng lắm. Em săn sóc cách mấy cũng được năm bữa, nửa tháng là tiêu...

Bà xịu mặt, như cái bánh tráng bị nhúng nước, phân bua với Hải, cậu con trai lớn, vừa lái xe đưa mẹ đi mua bông:

- Đó con thấy chưa? Ông chỉ có tài làm cho người ta mất hứng!

Rồi hồng thềm để ý tới "ông Già Đô Diên" đó nữa, bà kể tiếp với con:

- Hồi xưa... Vừa nghe đến hai tiếng đó, ông Lãng đưa mắt nhìn con, nhún vai ra chiều bất lực! Hải cũng nhìn lại bố, cậu biết mẹ hay nhắc chuyện xưa, một là để chọc tức bố, hai nữa để có dịp nhắc lại những kỷ niệm thuở thiếu thời. Cho đỡ nhớ quê hương. Vì càng già, lòng nhớ quê hương càng thêm da diết!... Biết mẹ thích bông lòng đèn, cậu Tú bỏ ra cả tháng trời tìm kiếm mua về, rồi trồng cho mẹ nguyên một hàng, ngay ranh giới của hai nhà. Cậu nói, như vậy cả hai bên đều ngắm được. Cái thứ bông này nở quanh năm. Khi có gió, đông đưa như những chiếc lòng đèn nho nhỏ đủ màu đỏ, hồng, vàng... đẹp lắm... Nhưng phải nói cái "điệp khúc" làm cho ông bực bội nhất vẫn là: tụi con biết hông, khi nào có đội banh của cậu Tú tranh tài là sân vận động đông nghẹt. Mỗi lần

cậu sút banh vô thành địch, mọi người trên khán đài đều đứng dậy vỗ tay vang rân. Có nhiều cô ái mộ còn liệng khăn mù soa xuống sân cỏ nữa đó. Coi cậu oai hùng dễ sợ! Rồi bà hạ "tông", giọng đầy thương cảm:
- Tội nghiệp, cậu vì mẹ mà phải khổ bao nhiêu năm trời!!

Bé Diễm cười cười, quay qua hỏi bố:

- Chuyện của mẹ vừa thơ mộng, vừa lâm ly, bi đát như vậy, còn bố thì sao? Có bà nào tự tử hoặc thoát ly tìm quên nơi cửa Phật khi bố lấy mẹ không? Kể tui con nghe với.

Ông Lãng làm ra vẻ cay đắng:

- Hừm, bố đâu có được đẹp trai, tài ba như "người ta", thành ra chỉ có mẹ tui bay mới "thèm" thương thôi hà!!!

Bà Lãng háy một cái, bén như dao cạo.

- Hừ, tại hồi đó tui còn ngây thơ quá mà!

Ông Lãng phá lên cười:

- Tại em không biết, chớ bây giờ em vẫn còn ngây thơ vô số tội đó em à!...

Bà xí một tiếng dài cả cây số:

- Lãng ồm!

Mấy đứa con nhỏ che miệng cười khúc khích.

...Giờ đây, gặp được "Kẻ Thù Không Chân Dung" từ mấy chục năm qua, ông Lãng cảm thấy như mở cờ trong bụng. Chỉ còn chờ cơ hội để ra tay. Chẳng hạn như, một ngày đẹp trời

nào đó, bà nổi hứng lập lại điệp khúc "Hồi xưa... cậu Tú", ông sẽ làm như chợt nhớ ra một chuyện chẳng-có-gì-quan-trọng-cả và từ tốn nói với bà:

- A, em nhắc anh mới nhớ. Hôm rồi anh có gặp một người tên Lê Đình Tú, ở đảo mới qua. Ông ta nói ở cùng quê với em... Bà sẽ trợn tròn mắt lên nhìn ông. Sẽ hấp tấp đặt cả trăm câu hỏi về người đó và ông sẽ chẳng hẹp hòi gì mà không đưa cho số phone của hắn. Rồi sau đó, phải, sau đó ông sẽ khoan khoái vênh râu lên, chứng kiến cái cảnh thất vọng nảo nề, đắng cay, tức tưởi... của bà khi gặp lại người xưa... vì ông ta không còn một ly ông cụ nào của cái mà bà vẫn ca ngợi là Cậu-Tú-Oai-Phong-Lẫm-Liệt. Tay trung phong số một v.v... Bà không trách ông vào đâu được. Vì ông có làm gì đâu, ngoài chuyện giúp bà gặp lạ người bạn thân thiết cũ?

... Nhưng bữa nay, câu chuyện về Thanh Trúc do ông Dương kể, làm ông thấy trong lòng hơi kỳ kỳ. Hình như là cảm giác bất nhẫn sao đó. Rồi ông đâm bản khoăn... ừ, nghĩ cho cùng, tuy ở trong một xã hội văn minh vào bậc nhất thế giới, mà quanh năm ngày tháng, ông và tất cả mọi người chung quanh cứ phải tất bật chạy. Sáng chạy đến sở, chiều chạy vội về nhà, lo cơm nước, con cái. Cuối tuần chạy đi chợ... ô hô

trăm công, ngàn việc. Lắm lúc mình không còn biết mình là ai nữa. Mọi người đều mắc chứng bệnh quên trầm trọng (trừ những kỷ niệm xa lắc xa lơ thì lại nhớ như in!). Những năm gần đây, cứ năm bữa nửa tháng lại có tin một người bạn, hoặc một người quen nào đó cỡi hạc chầu trời. Không đứt mạch máu cũng ung thư này, ung thư nọ. Bị áp lực nặng nề từ muôn hướng! Giả sử, nếu ông hay bà đột nhiên lăn quay ra thì sao? Chỉ nghĩ đến điều đó thôi, ông đã thấy gai gai trong người. Tự dưng ông cảm thấy chuyện trả thù thiệt là nhỏ nhặt hết sức. Ông bỗng hiểu ra rằng, trong lòng mỗi người, ai cũng có một khu vườn thầm kín riêng. Hoa thơm, cỏ lạ cũng nhiều, mà gai góc, cỏ dại cũng không thiếu. Trong đáy tim, mấy ai không giấu kín một bí mật nào đó. Một hình bóng từng làm rung động con tim non nớt. Một mái tóc bồng bênh, hay một tà áo dài bay bay trong gió lộng... Rồi có những lúc cảm thấy mệt mỏi với cuộc đời, thất vọng vì những người xung quanh. Không gì hạnh phúc hơn, là thu mình vào khu vườn lòng, thả hồn lãng đãng với những kỷ niệm thân quen... Nếu cứ nhứt định trả thù để thỏa mãn tự ái, ông sẽ vô

tình dấm nát khu vườn thầm kín, mà bấy lâu bà vẫn trân trọng, nâng niu. Ông nên để cho bà vui với chút kỷ niệm của thời còn gái. Dù sao, đó cũng chỉ là những kỷ niệm suông. Còn ông mới là người chồng, đầu ấp tay gối từ ba mươi năm nay! Ông đưa mắt về phía các bà. Đúng lúc bà Lãng cũng đang nhìn ông, tươi cười, ánh mắt đầy vẻ thương yêu. Ông cũng cười với vợ. Trong lòng vừa có một quyết định, chắc như đinh đóng cột: Minh nhứt định không làm một người chồng nhỏ nhen, ích kỷ, khiến cho vợ buồn lòng... Ông thở một hơi dài khoan khoái, như người vừa trút được một gánh nặng ngàn cân. Rồi húng chí, đưa mấy ngón tay lên môi, gọi cho vợ một chiếc hôn gió... mặc kệ những cặp mắt của bạn bè chung quanh đang tròn tròn lên nhìn hai người... Đúng lúc ông Phước đứng lên tuyên bố tới giờ mở Champagne để chúc mừng vợ chồng chủ nhà. Mọi người vỗ tay hưởng ứng. Ông Lãng nhủ thầm lâu lắm rồi mình mới có lại được cái cảm giác hạnh phúc tuyệt vời như tối nay! ■



Tiểu Thu

Suông Mồ

Không ai bảo mỗi ngày ta phải viết
Nhưng người ơi! Ta không thể cầm lòng
Anh-chị-em đều hạ bút ngóng trông
Mong đất nước sớm đổi màu hưng thịnh
Dù cơm áo, chuyện gió mưa linh kinh
Ta vẫn dành chút ít thì giờ riêng
Luyện tâm hồn khẩn nguyện Đấng Thiêng Liêng
Cho ngòi bút viết những điều ích lợi
Cùng mọi người chung nỗi niềm... dấu tích
Gom góp lời dù ngắn ngủi, đơn sơ
Viết lên tiếng nói: ta không ơ thờ
Thương quê Mẹ ngàn đời đầy gian khổ
Mẹ Việt Nam! Chúng con hằng tưởng nhớ
Yêu Mẹ ngút ngàn... cơ cực ngày đêm
Bồi lũ người ôm ấp những thú điên
Gieo giông bão, dày dân vào cõi chết
Dầu tài giỏi, người dân đành thua thiệt
Chịu sương mù trùm phủ suốt bao năm
Ánh mặt trời bị che khuất, tối tăm
Vàng mây tím nhuộm đời dân đen tím
Độc trang sử tị nạn buồn... ngất lịm
Triệu triệu người liều chết đổi tự do
Triệu triệu dân trong nước đói, bơ phờ
Triệu tim buốt trôi dòng sầu cay nghiệt.

Chúc Anh

BÉ THƯ

Sao Khuê

Khi tới Canada, bé Thư hơn ba tuổi, cái mặt tròn quay, tóc chẻ hai bên buộc ngổng lên như hai cái đuôi ngựa, người cũng tròn quay, tay chân tròn trịa (cũng tròn quay), hai má phúng phính (cũng tròn quay) làm người ta chỉ muốn bẹo một cái, cái mông đầy thịt (cũng tròn quay) làm người ta chỉ muốn phát một cái..., điều đó có nghĩa là muốn vẽ bé Thư người ta chỉ cần vẽ những vòng tròn rồi đem gắn lại với nhau. Còn nhìn thấy bé Thư thì sao? Thì người ta muốn hun một cái, bẹo má một cái và nếu không phát một cái vào mông thì cũng muốn véo một cái... nghĩa là nhìn thấy bé Thư thì người ta thích nựng vì bé dễ thương nhưng mà... nói chuyện với bé Thư thì còn vui hơn nữa. Người ta thích trêu, thích... cãi nhau với bé Thư vì bé Thư rất ư là lý sự cùn. Ba tuổi rưỡi,



bé Thư ngọng lúu ngọng lo nhưng mà đáo để lằm. Mỗi buổi sáng, bác Mai phải đưa mẹ đi làm và dẫn bé Thư đi nhà trẻ trước khi đến sở vì nhà trẻ của bé Thư gần nơi bác Mai làm việc. Bé Thư coi việc đi nhà trẻ là việc trọng

đại nên sáng nào cũng quần áo chỉnh tề, cặp vở đàng hoàng. Cái việc quần áo đàng hoàng không đơn giản tí nào vì bé Thư rất điệu, mỗi sáng đều bắn khoản bôi rồi lựa hết bộ nọ đến bộ kia mặc vào rồi cởi ra, thay tới rồi thay lui và sau cùng thì vẫn không bằng lòng và nhiều hôm còn lăn ra khóc. Bác Mai đã dặn là mỗi tối trước khi đi ngủ thì lựa sẵn quần áo, sáng hôm sau chỉ việc mặc vào mà đi học, ấy vậy mà vẫn chả xong vì những hôm trời lạnh cỡ âm 20 độ C (-20 C) mà bé Thư lại đòi diện áo đầm, chưa kể có sáng



bé Thư còn đổi ý, lại thay, lại lựa, trễ cả giờ người ta đi làm. Bề gì thì Thư cũng đẹp nhất thế giới, ngay cả bác Mai nói là bác Mai đẹp nhất nhà thì Thư cũng nhường bộ vì nhất nhà thì nhằm nhò gì, nhà chỉ có bé Thư, bác Mai, mẹ, chị Tú với bà ngoại. Thư đẹp nhất thế giới, thế giới bận hơn nhiều nên Thư phải mặc quần áo đẹp đi học. Cũng có những buổi sáng bé Thư mặc quần áo xong trước, vừa đi xuống cầu thang vừa vui vẻ ca hát:

- Bác Hùng hùng, ăn trái xung, ị ra con trùng, nó bò lung tung...

thì trong nhà, bác Hùng vừa mặc quần áo vừa hát:

- Bé Thư lùn, ăn trái xung, ị ra con trùng, nó bò lung tung ...

- Sách của Thư viết là bác Hùng hùng ăn trái xung ị ra con trùng nó bò lung tung... bé Thư vừa la to vừa đọc thật nhanh... nhưng bác Mai đâu có chịu thua:

- Sách của bác Mai viết là con Thư lùn ăn trái xung ị ra con trùng nó bò lung tung...

Vừa nói bác Mai vừa dở sách chỉ vào:

- Bác Mai với bác Hùng mới có sách, Thư làm gì có sách. Hừ, Thư chưa biết chữ cơ mà.

- Thư có sách, sách của Thư nói bác Hùng...

- Sai, sách của bác Hùng nói là bé Thư lùn ...

Cãi không được là bé Thư lăn ra ăn vạ:

- Hu hu... sách của Thư nói là bác Hùng hùng...

Mẹ đi ra:

- Ô kê, sách của Thư, bác Mai với bác Hùng này... thiệt...! Đi, đi, mau ra xe đi học, trễ giờ rồi.

Có một hôm vội vàng quá, bé Thư quên cặp, đi đến đầu đường thì mẹ Thư mới nhớ ra, không dám quay về vì muộn giờ mẹ đi làm, hy vọng bé Thư quên luôn; nhưng khổ thân bác Mai, sau khi mẹ vào sở, chỉ còn hai bác cháu trên xe thì Thư nhớ ra, đòi quay về lấy cặp:

- Bác Mai! Thư quên cặp ở nhà rồi, cô la đó!

- Không sao! Bác sẽ nói với cô.

- Không được, về nhà cho Thư lấy cặp.

Mặc cho bác Mai giải thích, Thư gào to, đập tay đập chân đòi quay xe về để lấy cặp:

- Hu hu, đi về lấy cặp... đi về lấy cặp...

Dỗn hoài Thư! Bác Mai còn phải đi làm chứ bộ, trễ chút đỉnh không sao chứ trở về sẽ trễ cả nửa tiếng, vừa phải thôi bé Thư. Mặc cho bé Thư la và hét, xe bác, bác cứ lái; đường bác, bác cứ tới.

Đến nơi rồi. Con bé này cứng đầu lắm, khó mà bắt nó xuống xe được:

- Bây giờ bác vào làm, đến chiều mới ra, vậy Thư ngồi trong xe chờ

bác nhé, nếu “police” có đi ngang thì Thư bảo là Thư quên cặp không muốn vào lớp. Thôi Thư ngồi đây bác đi làm, bác khóa xe đây.

Bé Thư sợ quá, chui vội ra khỏi xe...

- Hay là Thư cứ đứng ở ngoài đường này mà khóc cũng được, bác đi làm đây! Bye bye... à... hay là nếu Thư muốn vào lớp thì bác dẫn vào kéo ở đây nhiều mẹ mìn bắt cóc trẻ em lắm! Có đi hay không?

Dĩ nhiên là bé Thư đi nhưng vừa đi vừa khóc, vừa trì lại đòi về nhà lấy cặp:

- Về nhà lấy cặp... về nhà lấy cặp... hu hu...

- Thì đến chiều bác đưa Thư về lấy cặp.

- Không! Hu hu... lấy bây giờ cơ!

Còn lâu mới lấy được bây giờ! Cuối cùng thì cũng kéo được cô ả đến nhà trẻ và để mặc cho cô giáo giải quyết!

Mấy tháng sau bé Thư được nhập học lớp mẫu giáo gần nhà.

Sau khi đi học được một tháng thì bé Thư tuyên bố:

- Thư học được một nửa tiếng Pháp rồi, từ nay đến Noel là học hết tiếng Pháp!

Ngầu dễ sợ. Nhưng đừng tưởng người ta đi học là người ta lớn rồi nhé. Cái chị Tú, cứ là hay chọc Thư, không chịu đưa đồ chơi cho Thư. Thư là em, mẹ bảo phải nhường em chứ bộ, có đưa không... Dĩ nhiên là

không, đồ chơi của chị sao Thư lại đòi, vậy là có màn cãi nhau ầm ĩ, khóc bù lu bù loa, rồi tức quá Thư bèn vũ sexy show, tự mình tụt quần ra:

- Lêu lêu mắc cở, có đưa ở trường... Sắn máy quay phim trong tay, anh Nguyên bèn ghi lại hình ảnh lịch sử ngày Thư bốn tuổi tụt quần, sau này đi lấy chồng sẽ chiếu cho bà con quan khách tham dự cùng coi!

... Buổi tối, cả nhà thường quây quần dưới sous-sol để xem video, nghe nhạc, vậy mà bé Thư cứ la hét om sòm...

- Bé Thư! Bác Mai gọi

- Dạ!

- Đến trước mặt bác coi! Thư có mấy cái tai?

- Dạ hai

- Tai để làm gì?

- Dạ, tai để nghe.

- Thư có mấy cái miệng?

- Dạ, một cái miệng

- Miệng để làm gì?

- Dạ để nói!

- Vậy Thư ăn bằng gì?

- Dạ, bằng... bằng... miệng, miệng để nói và để ăn.

- Tốt! Hai cái tai chỉ để nghe, một cái miệng để ăn và còn để nói vậy thì nói nhiều hay nghe nhiều?

- Dạ... nghe nhiều

- Tại sao?

- Tại tới hai cái tai.

- Giỏi, vậy thì làm ơn khép miệng lại mà nghe cho người khác nghe nhạc nhớ chưa?

- Dạ...

Nhưng chỉ hai phút sau là bé Thư mon men đến:

- Bác Mai à...

- Chi?

- Người ta có hai cái môi!

Ái cha... con bé này, đáo để thật, bác Mai muốn phì cười mà phải làm mặt nghiêm:

- Đúng rồi, hai cái môi, nhưng hai cái môi mới làm thành một cái miệng, hiểu chưa?

E rằng bé Thư chưa hiểu, bác Mai phải lấy thí dụ:

- Thư có mấy cái lỗ mũi?

- Dạ hai.

- Hai cái lỗ mũi mới làm thành một cái mũi cũng như hai cái môi mới làm thành một cái miệng, hiểu chưa?

- Dạ hiểu!

- Tóm lại, người ta có hai cái tai, hai con mắt, một cái mũi, một cái miệng có nghĩa là sao?

- Dạ, có nghĩa là phải nghe nhiều, nói ít, thở ít, nhìn nhiều...

- Bé Thư ngu! Hai mắt là để đọc sách nhiều cũng như hai tay là để làm việc nhiều, hai chân là để...

- Đi nhiều! Đi chơi nhiều...

Cả nhà phì cười...

- Tầm bấy, hai chân để đi giúp cho người ta đi học, đi làm được nhiều...

Bé Thư có ngoan không? Tùy lúc! Có những lúc bé Thư lý lợm kinh khủng, lăn ra đường ăn vạ, như hôm bác Hùng chở đến nhà bác Ánh mà Thư lại muốn đến chơi với chị Mơ,

thế là Thư không chịu vào nhà, lăn ra đất bù lu bù loa:

- Thư muốn đến chị Mơ cơ! Huhu... đến chị Mơ, không đến bác Ánh.

Hứ! Thư làm như Thư có quyền quyết định. Mặc cho Thư gào, việc bác phải làm là đưa quà cho bà... Sao có vào không? Không... kết quả là phải khênh bé Thư vào nhà vì sợ hàng xóm gọi "police"!

Hè năm đó cả nhà đi chơi ở Mont Tremblant, bé Thư được cưỡi ngựa, 2 đồng được 5 vòng nhưng mới được 2 vòng thì thay vì "enjoy life", bé Thư lại lè nhè:

- Thư muốn cưỡi ngựa nữa.

Đúng là đồ ngu! Đang cưỡi ngựa mà cứ muốn cưỡi ngựa nữa! Mỗi lần ngựa đi ngang qua mặt bác Mai là:

- Thư muốn cưỡi ngựa!

- Thì Thư đang cưỡi ngựa đó!



- Thư muốn cưới ngựa nữa... Ô kê! Cưới nữa... Bé Thư chưa giác ngộ: phút giây này có bao giờ đến với ta hai lần trong đời đâu. Bé Thư chưa biết là hãy sống trong hiện tại, quá khứ thì đã qua mà tương lai thì chưa tới... nghĩa là bé Thư chưa biết "An trú trong hiện tại"...

Năm sau, bố mẹ mua nhà. Thư không còn ở chung với bác Mai. Mèn ơi, bác Mai buồn mất mấy tháng vì thỉnh thoảng mới được trêu Thư.

Có dịp bác Mai chở Thư với chị Tú trên xe:

- Này Thư, nhìn này Thư, "cul de sac". Sao ở Montréal có nhiều đường tên là "cul de sac" ghê Thư nhỉ.

- "Cul de sac" không phải là đường!

- Bảng tên gắn ở đầu đường thì là tên đường chứ còn là gì nữa, phải không Tú?

- Dạ phải (Con Tú nó về hùa với bác Mai để trêu con Thư đó)

- Chị Tú sai rồi, "cul de sac" không phải là đường.

- Vậy là cái gì?

- Thư không biết, nhưng Thư biết "cul de sac" không phải là tên

đường, tên đường phải có chữ "boulevard" hay "rue" cơ...

- Đó là đường lớn, còn "cul de sac" là đường nhỏ...

- Không phải...

Ít lâu sau trở lại vấn đề thì:

- Thư không biết "cul de sac" là gì, nhưng chỉ biết vào đó không có lối ra.

- À! Bé Thư giỏi! "cul de sac" là đáy của cái túi nên không có lối ra, phải vòng lại ra miệng túi mới ra được nên người ta gọi nó là hẻm cụt, hiểu chưa?

- Dạ, hiểu, cảm ơn bác Mai...

Tay Thư không ngừng bấm cho cửa kính xe lên xuống tự động. Bác Mai bèn khóa ở trên khiến Thư không điều khiển được nữa:

- Chết rồi! Cái Thư làm hư xe bác.

Thư có vẻ sợ... nhất là khi chị Tú thêm vào:

- Thư làm hư xe bác Mai là bố phải đền.

- Thư đâu có làm hư. Bác Mai khóa lại chứ bộ.

- Nói bậy, nãy giờ Thư nghịch ở đằng sau, làm sao bác với tay ra đằng sau mà khóa được?



- Bác Mai khóa ở bên cạnh bác đó, Thư nhìn thấy bác Mai khóa. Bác Mai mở ra đi.

- Ô kê! Vậy Thư thấy xe bác Mai tối tân không?

- Tối tân là gì?

- Là “modern” đó. Xe bác Mai tối tân, hiện đại.

- Hiện đại là gì?

- Là hại điện, Thư mở cửa bằng điện nên hại điện, hiểu chưa?

- Dạ hiểu!

Một lúc sau thì:

- Thư cũng tối tân nữa!

Bác Mai với chị Tú cười rũ ra...

- Ha! ha! Bé Thư tối tân!

Rồi bé Thư lên lớp 5, lúc này khó mà ăn hiếp Thư được...

- Thư làm gì đó?

- Làm “publicité”!

- Là cái gì?

- Cô giáo bảo làm “publicité” một món hàng trong “ordinateur”.

- Thế Thư định bán món gì?

- Thư chưa biết, bác Mai chỉ Thư đi.

- Ai mua trắng ta bán trắng cho, Thư bán trắng đi. Mình rao bán trắng, ba đồng một ông trắng... nhưng mà như vậy mình chỉ bán được một lần vì chỉ có mỗi một ông trắng, phải không. Nếu nhiều người muốn mua thì sao bây giờ?

Thư suy nghĩ chưa ra. Bác Mai gợi ý:

- Ngu quá, mình ra “dollarama” mua một đồng một cái đĩa nhôm lớn, bán

lại ba đồng, bảo người mua đổ nước vào thì trắng hiện ra trong đĩa nước, đúng không?

- Thư đi mua gương bán cho người ta không cần phải đổ nước.

A! Cái con nhỏ này, đúng là hậu sinh khả úy, trứng khôn hơn vịt, nó dám thông minh hơn bác Mai.

Bố mẹ bé Thư chỉ có hai đứa con gái và vì Thư thấy bà ngoại ở với bác Mai nên khi bác Mai đặt vấn đề:

- Khi bố mẹ già rồi thì Thư làm gì để nuôi bố mẹ?

- Thư đi làm, Thư mua nhà, Thư để cho bố mẹ ở một phòng.

- Bác Mai với bác Hùng một phòng nữa - Bác Hùng xía vào đòi có phần.

- Bác Hùng với bác Mai ở nhà chị Diễm.

- Nhưng mà nhà Thư còn rộng, cho bác ở với!

- Thư còn có con, có chồng nữa!

- Ôi giờ ời!...

Thế rồi một hôm cô giáo ra một bài luận và theo lời mẹ kể lại thì:

"Tôi đang nằm trên ghế dài ở bên hồ tắm và đọc truyện. Có tiếng xe vào garage. Lũ trẻ con ủa vào, ríu rít chào mẹ. Chồng tôi đã đi làm về và trên đường về đã ghé đón con..."

- Úi trời ơi! Bé Thư làm biếng, không chịu đi làm, không chịu đi đón con!

- Tại chồng Thư đi làm nhiều tiền, lại yêu Thư, làm hết cho Thư.

Giấc mơ của Thư cũng là giấc mơ của tất cả đàn bà trên thế gian này phải không quý vị? Nhưng mơ vẫn chỉ là mơ thế thôi...

Bác Mai cưng Thư lắm nên hay mua áo đẹp cho Thư. Sinh nhật mười tuổi Thư được mẹ cho phép tổ chức riêng với bạn bè và rồi, bốn cô ả là Thư và ba con bạn thân trình diễn thời trang với đủ kiểu áo đầm trao đổi với nhau để chụp hình.

Thỉnh thoảng bé Thư được đi học ở nhà bà ngoại vì Thư được nghỉ mà chị Tú vẫn phải đi học, bố mẹ vẫn phải đi làm. Bà ngoại và Thư rất tâm đắc vì cùng sở thích nên cùng nhau bàn luận nhiều chuyện. Có lần bác Mai hỏi Thư:

- Dạ thưa cô, hôm nay cô và mẹ tôi thảo luận về vấn đề gì đấy ạ?
- Thư với bà bàn về dầu hỏa.
- A! Đề tài đúng lúc, dầu đang lên giá! Mà Thư nói về cái gì?
- Thư với bà bàn "Thế giới đi về đâu khi hết dầu hoả"
- Wào! Vậy thế giới đi về đâu?
- Đang bàn. Thư chưa biết!
- Vậy thì Thư phải học giỏi để tìm ra năng lượng mới cho thế giới nhé.
- Dạ.

Bé Thư thấy bác Mai làm thơ, thế là nó bắt chước mà nó lại làm thơ hay hơn mới chết bác Mai chứ. Đã vậy nó còn minh họa theo thơ đây nè:

La VIE

La belle vie nous sourit ,
Nous laisse des solutions
À toutes nos dures questions.
Ce n'est point un ennemi.

Vie peut être un très droit chemin.
Pourquoi faut-il faire croisées ,
Pour les aléas du destin ,
Qui représente un danger?

Profitez de votre vie,
Car elle n'est pas finie.
Un chemin qui est droit
S'utilise qu'une seule fois.



Anh-Thư

*La belle vie nous sourit.
Nous laisse des solutions.
À tous nos dures questions.
Ce n'est point un ennemi.
Vie peut être un très droit chemin.
Pourquoi faut-il faire croisées.
Pour les aléas du destin.
Qui représente un danger?
Profitez de votre vie.
Car elle n'est pas finie.
Un chemin qui est droit.
S'utilise qu'une seule fois.*

Sao Khuê xin tạm dịch là:

Đời đẹp mỉm cười với ta,

*giúp ta giải quyết những vấn đề khó khăn
mà vấn đề đó chính là kẻ thù của ta.
Đời sống có lẽ chỉ là đường rất thẳng,
tại sao lại bẻ cong queo đi vì cái số phận,
cái số phận nghiệt ngã?
Hãy tận hưởng đời sống đi,
vì nó chưa chấm dứt,
nó là con đường thẳng
mà chúng ta chỉ qua đó có một lần.*

Quý vị nghĩ sao không biết chứ Sao Khuê thì xin bái phục bé Thư với lời thơ vô cùng thâm sâu đạt đạo này.

... Thấy vậy mà không phải vậy.

Bây giờ "cái" Thư, Thư không còn là bé Thư mà đã đủ lớn để thành "cái" Thư và khi bác Mai bảo sẽ viết chuyện "cái" Thư, Thư hỏi bố:

- Tại sao lại gọi là cái Thư?

- Tại Thư là con gái và bác Mai thích trêu Thư, cái Thư cũng như con Thư vậy.

Đúng vậy! Bác Mai vẫn thích trêu bé Thư dù thật ra bé Thư mới chỉ có mười hai tuổi mà thôi.

Mười hai tuổi, bé Thư vào Trung học, học cùng với chị Tú ở trường

Régina; phiền lắm vì Thư hay Tú thì thầy cô cũng gọi là "TU" (tuy) hết. Phiền và buồn nữa, vì ba con bạn thân của Thư không thi được vào trường Régina phải học ở trường Saint Louis. Chị Tú thì lúc nào cũng trêu Thư mà mọi người lại cứ bảo là Thư bắt nạt chị Tú, ai cũng bênh chị Tú hết! Hai đứa ngủ chung phòng nên đến khuya bố mẹ đang ngủ thì giật mình nghe Thư la to: "Chị Tú chọc Thư", thì lập tức bố hay mẹ la chị Tú: "Đừng có chọc em".

Ba tháng rồi, Thư ngủ riêng một phòng mà đến đêm vẫn la: "chị Tú chọc Thư" nên bố mẹ mới biết là Thư nằm mơ và Tú bị máng oan. Bố mẹ vẫn tưởng là con Tú khờ bắt nạt em đâu có biết con em ăn hiếp con chị, cào chị đến có sẹo! Ba tháng đầu Thư chăm học nên được điểm cao, sau đó điểm cứ tụt dần. Mẹ hỏi:

- Sao vậy Thư, con không hiểu bài hay sao mà bị ít điểm?

- Tại Thư không chú ý!

Mẹ gầm lên:

- Tại sao đi học lại không

chú ý học?

- Tại con không thích!

- Tại sao không thích?

- Thư không có bạn!



Khổ thay cho những bậc cha mẹ có con ở tuổi "teen". Trời ơi, chúng nó đồ ương, hết thuốc chữa luôn. Khuyên lớn, hăm dọa rồi giải thích, chả ăn thua gì... Mẹ bèn câu giờ:

- Thôi Thư ráng đợi sang năm, hết năm học mới xin đổi trường chứ bây giờ giữa năm, ai người ta nhận?

- Lúc nào cũng đổi trường được!

- Ai nói với Thư vậy?

- Khi mình dọn nhà đến đâu thì trường mới bắt buộc phải nhận. Thư muốn đổi ngay bây giờ!

Thử lá bài mua chuộc xem sao: "Rồi, Thư cho mẹ một tháng". Trong tháng đó mẹ phải mua món đồ mà Thư thích rồi tiếp tục tìm cách này cách kia kéo dài thời gian, hy vọng Thư quên...

Thực ra thì đổi trường cũng được nhưng mà mấy đứa bạn đó, gia đình phức tạp lắm, mẹ Thư sợ gần mực thì đen... Trẻ con và ngay cả người lớn cũng cần bạn, nên từ đầu phải chọn bạn tốt cho con: bạn ở trường, bạn ở gần nhà, bạn ở môi trường sinh hoạt. Trong bất kỳ tình huống nào, nếu cần đổi trường thì phải đổi, tách trẻ con khỏi bạn xấu đồng thời tìm bạn tốt cho con (ngày xưa Mạnh Mẫu đã ba lần đổi trường cho thầy Mạnh Tử cơ mà).

Tốt hơn nên gửi con đi sinh hoạt Hướng Đạo, đi sinh hoạt công cộng có tính cách giáo dục. Sinh hoạt

chung rất cần thiết và quan trọng hơn cả là luôn luôn theo dõi kín đáo để kịp thời sửa sai...

Cuộc chiến chưa chấm dứt... Thư vẫn bà chằng khi ở nhà và dịu dàng khếp nép khi ra ngoài (khéo giả bộ giữ à ha), mà độ này Thư ít khi đi đâu lắm, cứ ru rú ở nhà như dán ngày, lâu lâu cũng làm thơ nhưng hai bác cháu ít có dịp nói chuyện với nhau như trước; bố mẹ cũng bận làm ăn, bác Mai ít gặp nên ít có thông tin...

Khi nào có tin gì mới mình lại nghe tiếp chuyện bé Thư...

Sao Khuê



Nợ Tang Bồng Trang Trắng

Đến lúc nên rời bỏ “cuộc chơi”

An nhiên tự tại hết lo đời

Xa điều trí trá, trò thiên hạ

Lánh cảnh đảo điên, chuyện thế thời

Danh lợi khinh thường, yêu nghĩa khí

Kim tiền coi rẻ, trọng tình người

Nợ tang bồng đã thôi trần trở

Vui thú văn-thơ hưởng lộc trời

Nhất Hùng



Sau Cuộc Chung Vui

Đỗ Dung

Bữa tiệc thật vui, mọi người xúm xít chúc tụng, thỉnh thoảng có tiếng điện thoại reo, lại thêm lời chúc mừng của những người bạn ở xa. Hôm nay sinh nhật Diễm, một người đàn bà trên sáu mươi tuổi! Nàng ngồi giữa đám bạn bè, tưởng như ngày nào, ríu rít như lũ học trò của thời Trưng Vương áo trắng. Vẫn những giọng nói bốn cọt, bông đùa, vẫn những lời trêu ghẹo, nghịch ngợm... Tạm quên đi những hệ lụy, những nhọc nhằn, đau khổ của kiếp nhân sinh, chỉ còn có ta, có mi, chỉ còn có con nhỏ này, con nhỏ nọ.

Rồi cuộc vui nào cũng đến lúc phải tàn, phải chia tay. Thời tiết sang đông lạnh buốt, trăng thượng tuần treo lơ lửng trên bầu trời cao. Diễm một mình một bóng, co ro trong chiếc áo khoác trở về căn nhà nhỏ. Có tiếng thở đều vọng ra từ phòng của mẹ. Nàng rón rén về phòng mình.

– Cô đã về đấy à?

– Dạ con đây, mẹ còn thức ạ? Con tưởng mẹ đã ngủ say.

– Nào đã ngủ được đâu. Cô đi chơi có vui không? Xem cửa ngõ căn thận rồi đi ngủ đi!

Thay quần áo xong, Diễm ra đứng tì tay bên thành cửa sổ, nhìn lên trời đêm xanh thẫm, nghĩ đến mẹ già ở phòng bên, nghĩ đến mình, nghĩ đến thời gian trôi... Nàng thương mẹ, thương mình xót xa. Là con thứ trong một gia đình đông anh em, lẽ ra người hủ hỉ bên mẹ không phải là nàng, nhưng như có sợi dây ràng buộc vô hình nên bây giờ trong căn nhà nhỏ này có hai người đàn bà cô đơn chung sống.

Mẹ Diễm sinh trưởng trong một gia đình gia giáo, nho phong, nên nuôi dạy các con theo nền nếp cổ xưa. Cụ muốn các con của cụ lớn lên, sống như những hình ảnh cụ đã dựng xây, ôm ấp. Nhưng theo thời gian, những người con của cụ lần lượt trưởng thành, tách rời vòng tay của cụ để tạo lập những gia đình nhỏ riêng. Cụ có dâu, có rể nhưng cụ vẫn coi con trai, con gái của cụ như những đứa nhỏ của thời thơ ấu mà cụ nâng niu, đùm bọc!

Diễm nhớ đến Huy. đến mối tình đầu của một thời con gái. Huy cho Diễm những câu nói ngọt ngào, những ân cần chăm sóc. Diễm đã yêu Huy, yêu say đắm, nồng nàn, yêu với

mộng mơ, lãng mạn của tuổi mới lớn. Nàng tưởng tượng ra một mái ấm trong đó có Huy, có nàng và một bầy con nhỏ sống trong êm đềm, hạnh phúc. Rồi, do chiến cuộc lan tràn, nên mặc dù Huy là bác sĩ vẫn bị động viên, vẫn phải theo đơn vị ra nơi địa đầu giới tuyến. Thình thoảng nhận những lá thư của Huy với bao

lời nói xa xôi, bóng gió, như những lời ngậm hẹn ước thủy chung, nàng sung sướng đợi chờ. Mẹ nàng tỉnh táo hơn, có những cảm nghĩ từ trái tim của người mẹ. Cụ đã khuyên nhủ, nhắc nhở con gái phải nghĩ đến tuổi thanh xuân, con gái chỉ có một thời. Nhưng trái tim có những lý lẽ riêng của nó,

nàng bình tĩnh đợi chờ và đã dễ vượt mất bao cơ hội có được những bến bờ bình an. Mẹ nàng thương nên giận nàng. Rồi từ giận đến ghét. Hồi đó, nàng tưởng mẹ đã ghét nàng, ghét cay, ghét đắng.

Ba mươi tháng tư tang tóc đau thương, Diễm theo gia đình di tản,

mất tin tức của Huy. Nhưng nàng vẫn âm thầm chờ mong. Thời gian cứ lặng lẽ trôi, nàng phải hội nhập với cuộc sống mới, trở thành cô giáo dạy lũ trẻ con đủ mọi sắc tộc. Bỗng một ngày nàng được tin Huy. Chàng cũng đã định cư ở Mỹ và đã có vợ con. Tim nàng tan nát. Điều mà nàng tưởng là tình yêu đã thực sự không

phải. Nàng thậm tự hỏi phải chăng nàng đã ngu muội nên quá tin vào những lời hứa hẹn băng quơ, xa xôi hay vì định mệnh khắt khe khiến cuộc tình của nàng nổi trôi theo vận mệnh chung của đất nước.

Rồi ánh mắt của vài chàng trai cũng làm cho Diễm thoáng rung động, song cũng chỉ như

những cơn gió thoảng qua. Cho đến một ngày Khiêm chợt đến. Chàng đang cô đơn, nàng cũng lẻ bóng. Cả hai đã ở vào lứa tuổi chững chạc, trưởng thành. Hai tâm hồn xích lại gần nhau một cách dễ dàng. Sau một đám cưới đơn giản, Diễm đã được sống trong hạnh phúc và một



bé gái chào đời. Nàng bằng lòng với hạnh phúc nhỏ bé, giản dị. Nàng hầu hạ chồng con, chăm sóc cho Khiêm và bé Uyên từng miếng ăn, thức uống, từng manh quần, tấm áo. Nàng yêu người cùng nàng chung chăn gối, yêu đứa con nhỏ tha thiết. Dưới mắt mẹ nàng lại khác. Cụ nhìn ra những khuyết điểm của Khiêm, cụ xót xa thương con gái. Với lòng thương bao la của người mẹ, cụ nghĩ con gái cụ phải được sống trong nhung lụa, phải được o bế, cưng chiều. Cụ không muốn con cụ làm thân nô lệ. Cụ có biết đâu, đối với Diễm, được hầu hạ chồng con là điều hạnh phúc.

Chuyện nhỏ góp thành chuyện lớn, chuyện bé xé ra to. Khiêm không khôn khéo, tế nhị mà mẹ nàng lại quá cứng cỏi. Những cuộc cãi vã nhỏ nhỏ giữa mẹ vợ và con rể bắt đầu xảy ra. Diễm biết rằng “nhân vô thập toàn”, nên những khuyết điểm nhỏ của Khiêm cũng như những khắc nghiệt của mẹ nàng đều có thể chấp nhận. Ở giữa, nàng chẳng biết phải làm sao. Nàng là người đàn bà giàu tình cảm, yếu đuối, ngược lại với tính cứng rắn của mẹ. Cụ hay nhìn vào những điều xấu để chê bai, còn nàng lại thích tìm ra những ưu điểm của người để thương, để quý. Khiêm có nóng nảy, độc đoán, không dịu dàng, mềm mỏng nhưng Diễm cảm nhận được sự lo lắng,

thương yêu của chàng. Mẹ nàng không chấp nhận bất cứ ai hành hạ con mình. Cụ can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng nàng hơi nhiều, nhưng nàng biết đó là do tấm lòng thương con của một người mẹ. Càng ngày sự xung khắc giữa mẹ và chồng càng trầm trọng, cho đến khi sự việc không thể hàn gắn, nàng phải đứng trước sự chọn lựa giữa mẹ và chồng!

Khoảng thời gian đó, Diễm như muốn phát điên, bên tình, bên hiếu. Mẹ nàng cũng già xộc hằn đi, mặt hằn lên nét đau khổ. Khiêm quắt tháo om sòm. Nhà thê lương không một tiếng cười. Con bé Uyên co rúm vì sợ hãi... Cuối cùng vợ chồng nàng phải ngồi xuống nói chuyện và đồng ý chia tay.

Mẹ Diễm đòi hỏi những điều tuyệt đối mà cõi đời này làm gì có tuyệt đối! Các anh chị em nàng đều có gia đình riêng và hạnh phúc. Mẹ nàng ở nhà con nào cũng bắt nạt, bắt khoan. Con dâu, con rể cố gắng chiều cụ nhưng hạnh phúc gia đình nhỏ của họ quan trọng hơn, họ phải giữ gìn, bảo vệ. Cụ rơi vào nỗi cô đơn mà cụ tự tạo ra. Diễm xót thương mẹ già còm cõi nên mua nhà đón mẹ về ở chung.

Có những đêm dài cô đơn trăn trở, Diễm nhìn mình trong gương, nhìn bóng mình trên vách, cảm thấy tuổi xuân vùn vụt qua mau. Nàng cũng

nhớ làn da ấm, vòng tay êm, nên càng nhớ Khiêm tha thiết. Đôi khi nàng thầm trách mẹ, vì cù mà nàng rơi vào tình cảnh này. Nghĩ lại, nàng cũng trách luôn cả Khiêm. Sao chàng không giữ nàng lại, không cùng nàng tranh đấu. Phải chăng tình yêu của chàng không đủ mạnh, không đủ đầy như nàng tưởng. Suy cho cùng thì nàng cũng có lỗi, lỗi yếu đuối, nhu nhược và mơ hồ trong tâm thức nàng thầm công nhận mình thương mẹ hơn và coi tình yêu của mẹ là một thứ tình yêu bất diệt và chắc chắn. Đã có những lúc nàng bắt gặp ánh mắt ái ngại của mẹ khi mẹ thấy nàng lủi thủi và đôi khi nàng còn nghe cả tiếng thở dài của mẹ.

Mấy năm đầu sau khi chia tay với Khiêm, Diễm sống lặng lẽ, câm nín. Chỉ cuối tuần nàng mới về với Khiêm và Uyên, dành cả tuần lo cho mẹ. Cù càng già càng khó tính và khát khe hơn. Một bầy chín người con, cả trai lẫn gái, đều thành đạt, đều là những người con có hiếu. Vậy mà cù vẫn không vui. Bao giờ cù cũng cho là Diễm hợp với cù nhất, nên cù chỉ có thể ở được với nàng. Không hiểu sao cù lại rất ghét Khiêm, ghét thậm tệ, đến nỗi chàng không dám ghé thăm và khi đến với Khiêm nàng phải lén lút, vụng trộm. Nếu mỗi con người sinh ra đời dưới một vì sao, thì không biết nàng sinh ra dưới vì

sao nào. Nàng đã hy sinh hạnh phúc gia đình nhỏ của nàng vì muốn đem lại niềm vui cho mẹ lúc cuối đời. Nếu mẹ vẫn không vui thì sự hy sinh của nàng thành ra vô nghĩa. Khiêm dự tính về hưu sẽ sống ở Việt Nam, Uyên đã lớn, rồi cũng có gia đình riêng. Còn Diễm, nàng vẫn... chờ vợ. Nàng cầu mong mẹ khỏe mạnh, vui sống để nàng còn có nơi chốn trở về.

Đêm thật sâu, Diễm kéo tấm màn che cửa sổ, bước vào giường, tắt đèn và cuộn mình trong chăn ấm. Nàng nghĩ đến bữa tiệc đã qua, nghĩ đến những người bạn dễ thương, những chương trình mà các bạn đã sắp xếp cho nàng khi nghỉ hưu. Những giọt nước mắt đã khô và nàng lại mỉm cười...

Đỗ Dung



HOÀI NIỆM

Chiều ưu tư mây lòng u ám quá
Trời Paris trầm mặc dáng u huyền
Như muốn cùng tôi san sẻ khối sầu riêng
Bâng khuâng nhói lòng cuộc tình dĩ vãng

Sông Seine hững hờ đưa hồn vào phiêu
lãng
Ký ức quay về hâm nóng thuở hai mươi
Tay đan tay, ta rộn rã vui cười
Bước êm ả, một khung trời lãng mạng

Công viên mơ màng, gió chiều chênh
choáng
Ghé đá ấm nồng thổn thức mùa yêu
Mơ ước bay cao như những cánh diều
Ta say đắm thả đời trôi mộng mị

Rồi chia tay anh trở về đơn vị
Tiếp bước quân hành xông xáo đời trai
Xa vắng anh tôi nén tiếng thở dài
Mong tái ngộ trong ngày vui chiến thắng

Lầm lũi một mình tôi quặn lòng hoang
vắng
Phố nhạt nhòa hiu hắt bóng đèn đêm
Tôi cầu xin đất nước sớm êm đềm
Cho đôi lứa chờ nhau vun hạnh phúc

Nhưng than ôi, chiến trường anh ngã
gục
Không trời trăng, không vĩnh biệt một lời
Trái tim đau bật khóc cả một đời
Mất anh rồi tình tôi chìm giá băng..!!!

Duy Quang



Hương Xưa

Bóng ai ẩn hiện thoảng mùi hương
Thấp thoáng quanh đây rất lạ thường
Bóng nguyệt lung linh hôn mái tóc
Da như màu tuyết ẩn trong sương

Người về lưu luyến vọng bên đời
Mơ ảo mơ màng đêm biển khơi
Cõi mộng u huyền thêm ẩn bí
Thoáng mê đôi kiếp hóa thân người

Nhìn nhau ngỡ tình cuu vương
Tiền kiếp năm xưa đã một đường
Duyên số xa nhau bởi nạn thủy
Ái ân lời lả vắn nồng thương

Người đầu tươi đẹp giữa vườn lan
Năm ngón cung thương điệp khúc đàn
Huyền thoại bên nhau chung một điệu
Tóc tơ óng ả làn da thơm

Người về mang lại mối tình chung
Giây phút bên nhau thật lạ lùng
Hương phấn che màu trắng gió thoảng
Say sưa ngây dại bên nhau cùng

Hương xưa ôm ấp một lòng trinh
Diễm lệ bên nhau ngây ngất tình
Hòa hợp cung đàn xưa tiếp nối
Luân hồi trao lại trọn tâm linh

Kim Hương



CHỖ CÒN GÌ NỮA!

Nguyễn Tú

Câu nói rất ngắn “bốn chữ” này đã trở thành bất hủ! Ai vốn là thân hữu của Anh đều quen thuộc.

Nếu có dịp đến thăm Thư Viện Việt Nam ở Cali sẽ gặp lại Anh nay chỉ còn lại một di ảnh của nhà văn Nguyễn Đức Lập.

Đặc biệt dưới tấm ảnh là một hàng chữ bạn bè trang trọng lưu lại như một định mệnh để luôn tưởng nhớ Anh **“Chớ còn gì nữa”**.

Phải không Anh, cuối cùng rồi cũng trở về với cát bụi, yên nghỉ! Không còn vương vấn chuyện thế gian tranh chấp muện phiền đầy dối trá ác gian “Chớ còn gì nữa”.

Sao mà nghe như chỉ toàn là những điều tiêu cực bi quan. Có phải cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Anh cũng lao đao bất như ý!

Nhà văn vốn đã nghèo, bao nhiêu tác phẩm được sáng tác bằng trí tuệ và kiến thức uyên bác của Anh vẫn không ngừng tuôn chảy đến cuối đời, nhưng được in ấn phát hành rộng rãi thì không! Nỗi oan trái giữa

văn nhân và nhà xuất bản có mấy ai hay, có gì bảo đảm cho hợp đồng con số in ấn để được công bình cho nhà văn!



Đến cái tên Nguyễn Đức Lập một nhà văn nổi tiếng bao nhiêu năm cũng bị lạm dụng một các trơ trẽn; Anh kể có một tạp chí trong ban biên tập có tên Anh, Anh ngạc nhiên liên lạc hỏi thì được một câu trả lời thẳng thừng “Bộ có một mình Anh tên

Nguyễn Đức Lập hả?”, quả là không có chân lý và tình người, cả một sự lịch sự tối thiểu cũng không có!

Mấy năm trước để chuyển chỗ ở Anh có ba nơi để lựa chọn, sao Anh không về Virginia chốn cũ có bao bạn bè thân quen ấm áp tình người “Virginia for Lovers”. Có lẽ cũng là định mệnh, là số phận bạc bẽo kém may mắn vẫn còn theo Anh đến cuối cuộc đời.

Ai cũng biết tác phẩm văn chương với một nhà văn là những đứa con tinh thần, với độc giả là những gì



trân trọng quý báu, nhất là với một nhà văn có kiến thức và nổi tiếng như Anh.

Tự nhận chỉ là “người kể chuyện” một cách khiêm nhường nhưng chính là như thế mới lột tả hết chân thiện mỹ và đen trắng của cuộc đời nói hoài không hết, viết mãi vẫn còn, phải không Anh? Chớ còn gì nữa!

Kết luận cho mỗi sự việc Anh thường phán bốn chữ “Chớ còn gì nữa” cũng như nhiều sự kiện xảy ra trong cuộc sống đời thường ảnh hưởng đến hoàn cảnh sinh hoạt của mỗi gia đình liên quan tương tự.

Gặp nhau ở đâu cũng nghe những lời than thở, những câu tâm sự chia xẻ của người cao tuổi thế hệ thứ nhất trong gia đình.

Từ những xung đột bất hòa thiếu thông cảm của cha mẹ, con cái, vợ chồng đến chuyện “thú cưng” là tâm

sự của các vị ở chung nhà với con cái.

Có phải khi bước vào nhà mình chỉ biết ôm thú cưng vào lòng ôm ấp cưng yêu, chăm lo chu đáo, đến thức ăn cũng là thượng hạng cho tốt mã tốt mao. Nếu phải đi xa căn dặn Cha Mẹ đủ điều phải nhớ săn sóc cho thú cưng của mình không được sai sót... cho đi chơi, lo tắm mỹ, ẩm đầu lạnh bụng đã có Bác sĩ thú y.

Cũng xin đừng xao lãng việc quan tâm phụng dưỡng Cha Mẹ già đã gồng mỗi chân mềm cũng rất cần được chăm sóc như “thú cưng”! Khi mình còn bé Cha Mẹ đã hoạn đường chăm lo, hy sinh cả cuộc đời để mình được mọi thứ như hôm nay. Ngày xưa mình cũng là “con cưng” đó, vả chăng Cha Mẹ còn phải vất vả hơn việc lo cho thú cưng rất nhiều.

Phận làm con xin hãy đừng quên, đừng để Cha Mẹ phải so sánh tủi thân! Vẫn là tình người trên hết, nhân nghĩa đạo đồng.

Làm sao để chuyển ý nghĩa vốn tiêu cực khi phán cho câu “Chớ còn gì nữa” trở thành tích cực cho cuộc đời thêm hoa trái, hay ta nói khi được con cái hiếu thảo, nên người thành đạt Cha Mẹ sẽ hạnh phúc và hãnh diện biết bao nhiêu. “Chớ còn gì nữa” phải không Anh?

Năm hết Tết đến, một nén hương tưởng niệm Anh, một người Thầy,

người Anh cũng là một cố vấn văn chương, tâm lý khi còn làm báo; vẫn nhớ câu Anh nói “Ghét ai chưa đủ phải thù nữa mới xúi làm báo” mới biết rằng con đường gian nan ấy có dẫn thân vào mới biết! Cũng chúc mừng cho ai đã can đảm bước ra, thanh thản suy ngẫm câu “Ở đời muôn sự của chung. Hờn nhau một tiếng anh hùng mà thôi” Chớ còn gì nữa!

Mồng ba Tết chúc Thầy, không còn nghe ở đầu giây bên kia giọng nói nhẹ nhàng chậm rãi và tiếng cười sáng khoái với câu trả lời “Cũng vậy vậy” cố hữu của Anh. Hỏi thăm nỗi thối kho tàu anh thủ diễn mỗi năm để cùng ăn Tết với nhóm đệ tử hướng đạo.

Anh ra đi là một mất mát to lớn cho bạn bè thân hữu cho đọc giả gần xa nhưng tiếc thay cái gia tài văn chương quý giá Anh để lại đã mất đi một cách oan uổng vô lý! Còn bao nhiêu bản thảo tâm huyết đều mai một thật là đau lòng.

Biết bao điều Anh vẫn còn muốn nói với “Trò Cui” của Hương Giáo Đề Thơ để nhắn nhủ với mọi người phải chăng là định mệnh cuối đời đã ngăn trở Anh, để bạn bè thân hữu gần xa đau lòng tiếc nuối cho sự chọn lựa sai lầm của Anh về một trú xứ sau cùng!

Mọi việc trên đời quả không có gì tự nhiên cũng còn vương mắc một chút

nghiep báo nhân quả nào đó cho nên... “Chớ còn gì nữa” phải không Anh?

Vẫn còn niềm an ủi sau cùng anh em thân hữu còn lại vẫn cố gắng truy tìm thu vén từng tác phẩm in lại sách mỗi năm nhân kỷ niệm ngày giỗ của Anh, gửi tặng khắp nơi cho những ai trân trọng thương quý Anh. Ở một nơi nào đó trên cao Anh đang mỉm cười hạnh phúc, có chút ngọt ngào cho Anh cho mỗi chúng tôi ấm áp tình người!

Định luật vô thường lần lượt mang chúng ta đi, kẻ trước người sau, rồi sẽ gặp lại nhau mà... Chỉ là tạm biệt hôm nay!

Nguyễn Tú



Đêm Vô Thường

Cách biệt đời nhau những chạnh lòng
Người vào cõi nhớ nhớ mệnh mong
Người còn ở lại buồn vương tóc
Trắng xóa tang đời trắng xóa đông.

Điệu kèn thổ mộ vang trong gió
Hương khói phiêu du những cánh đông
Vẫn biết vô thường cơ tạo hóa
Nhưng lòng trần trở mãi không thông

Nửa đêm thức giấc hồn nghe lạnh
Văng vẳng đâu đây những tiếng cồng
Tâm chuyển mang mang thời chuyển thế
Ngoài trời tuyết đổ tựa như bông.

Hương sắc phai tàn hoa hóa kiếp
Lâm ly còn lại những tang bồng
Thân thương mới đó mà qua mất
Tiếng khóc chào đời nẻo cuối sông.

Mùa Tuyết 2018
Đặng Nguyên

Bao Giờ Nghe Tiếng Chân Quen

Ngân Bình

Gặp tôi trong phòng vệ sinh, Lệ kể tai hồi nhỏ:

- Bà thấy đám cưới này ra sao?

Không hiểu rõ ý Lệ, nên tôi dè dặt đáp:

- Ủ!... thì sang trọng, hoành tráng và vui nhộn.

Đôi mày Lệ hơi nhíu lại:

- Ngoài mặt nổi đó, bà không thấy gì nữa hả?

- À!... không!

Lệ hạ giọng:

- Vậy... cái bụng chình bình của cô dâu không làm bà thắc mắc sao?

- Chắc tại con bé mặc áo đầm hơi rộng, nên tôi không để ý.

- Đó, bà thấy chưa? Từ trước tới giờ, cô dâu nào cũng mặc áo bó sát để khoe thân hình thon thả, vòng eo

phẳng phiu, chứ đâu có ai mặc áo rộng thùng thình như áo bầu.

Trở ra phòng tiệc, ghé qua bàn - chỗ tôi ngồi - trao đổi vài câu thăm hỏi với chị Linh xong, Lệ đổi giọng thì thầm:

- Hai chị ở lại tiếp tục ăn nha, tôi về trước.

Chị Linh trở mắt ngạc nhiên:

- Ủa! Sao về sớm vậy, nhà hàng mới dọn có ba món mà. Bận chuyện gì hả?

- Có bận gì đâu, nhưng...

Đưa mắt tìm kiếm một vòng, sau cùng Lệ hất ánh mắt về phía cô dâu vừa bước ra từ phòng thay áo:

- Nể tình chị Khánh... chứ đi đám cưới kiểu này xui xẻo lắm. Mà công nhận bà Khánh hay thiệt, cứ tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra, chứ con gái tôi mà vậy, chắc tôi đuổi cổ ra khỏi nhà. Mắt mặt thấy mờ còn tỏ

chức rình rang làm chi cho thêm nhục. Nói thiệt...

Lệ chưa nói hết lời, chị Linh đã lên tiếng hối thúc:

- Có muốn về thì dọt sớm đi, người ta chuẩn bị chào bàn rồi kìa.

- Ủ! Tôi đi đây. Sẽ điện thoại nói chuyện sau nha.

Nhìn theo cái dáng nhún nhảy của Lệ, tôi thở hắt ra như vừa trút một gánh nặng. Chị Linh gấp miếng đùi gà bỏ vào chén tôi, từ tốn nói:

- Ai có số phận nấy, phê phán làm gì cho thêm tội cái miệng.

Tôi nhìn chị cười nhẹ với cái gật đầu đồng tình.

- Mỗi người có cách suy nghĩ khác nhau. Chị thì khác với Lệ. Nếu con cái có lỗi đại, chị sẽ không bỏ nó. Theo chị, Khánh là người mẹ tuyệt vời. Tình thương và sự bao dung của Khánh dành cho con đã vượt trên mọi thứ tầm thường như thể diện, mặt mũi. Thật ra, đây là lúc đưa con làm lỗi cần sự tha thứ và nâng đỡ của gia đình, nhất là sự chỉ

bảo, săn sóc của mẹ trong lần thai nghén đầu tiên. Thiên hạ khen cũng một tiếng, mà chê cũng một tiếng, hơi đâu bận lòng cho mệt. Quan trọng là tình cảm thiêng liêng giữa cha mẹ và con cái vẫn tràn đầy, ấm áp.

Tàn tiệc, tôi ra về với tâm trạng buồn bã, bất an. Ánh đèn vàng trên suốt con đường dài hun hút như nhòe nhạt trong làn nước mắt ngậm ngùi rơi xuống vì thương xót, vì ân hận, khi tôi nghĩ đến Nhã Uyên, đứa con gái duy nhất của mình. Từng lời nói của chị Linh xoáy vào tai, chạm vào tim như một cú sốc mãnh liệt, để tôi chợt nhận ra mình đã không có được tình thương và sự bao dung của một người mẹ nhân lành như chị Khánh, mà lại hành động nông nổi và nhẫn tâm như lời phê phán đầy



ác ý của Lệ, là đuổi đứa con khôn khổ của mình ra khỏi nhà khi nó đang xanh xao, vàng vọt vì bị thai hành. Những bước chân xiêu vẹo của Nhã Quyên không làm tôi nao lòng, vì cơn tức giận đang sùng sục như biển lửa đang ngùn ngụt cháy.

Thật ra, cũng vì thương con nên tôi muốn Nhã Quyên có chồng giàu sang để sung sướng tâm thân, khỏi phải triền miên lo lắng, vất vả như tôi, hơn nữa cuộc đời phải chật vật mưu sinh, thiếu trước hụt sau, cái ăn, cái mặc chẳng bằng ai, đôi khi còn bị người khác khinh khi, vì thân phận mang lấy chữ nghèo. Với suy nghĩ đó, tôi đã xen vào chuyện tình cảm của con gái mình một cách quá đáng. Tôi buộc Nhã Quyên phải ưng người này, bỏ người kia. Tôi đã đem tình yêu của Nhã Quyên lên bàn cân để so đo vật chất. Và khi mọi chuyện đảo ngược, không theo ý mình, tôi đã xô đuổi con một cách không thương tiếc. Người ta thường nói, thời gian là liều thuốc nhiệm mầu sẽ xoa dịu những vết thương lòng. Nhưng với tôi thì không. Cứ mỗi lần gặp bạn bè hỏi thăm Nhã Quyên, tôi lại có cảm tưởng họ đang chế giễu, đang chê cười tôi - vì có đứa con gái, chưa làm đám cưới đã mang bầu với người chẳng có một mảnh bằng trong tay. Thế là nổi tức giận lại bùng bùng trỗi dậy. Quỳ khuyển

tôi hãy mở lòng tha thứ để vợ chồng, con cái Nhã Quyên được trở về sống gần gũi cha mẹ. Tôi rần giọng phản đối:

- Nó về đây thì em dọn đi nơi khác. Có nó thì không có em. Thứ con bất hiếu, cãi cha, cãi mẹ, anh tiếc làm gì?

Quỳ lắc đầu ngao ngán:

- Em chẳng thua gì bà mẹ ghẻ cay độc.

Mặc cho Quỳ mĩa mai, châm biếm, tôi quyết không thay đổi lập trường. Vậy mà hôm nay, những lời nói nhẹ nhàng của chị Linh như đâm thấu trái tim tôi. Thật ra, khi đứng trước ngưỡng cửa tử sinh trong cơn bệnh nguy cấp cách đây một tháng, tôi đã nhớ Nhã Quyên đến quặn lòng. Niềm khao khát duy nhất trong phút giây mà tôi nghĩ rằng mình sẽ không thể nào qua khỏi, là được nắm lấy bàn tay mềm mại và ấm áp của Nhã Quyên, đưa con gái thân yêu, từ thuở lên sáu đã biết quậy nước chanh, mật ong cho mẹ mỗi khi tôi bị cảm sốt. Ly nước có khi chua lè, có khi ngọt gắt cổ họng làm lòng tôi tràn ngập niềm hạnh phúc. Tôi yêu thương Nhã Quyên bằng tấm lòng dạt dào của người mẹ. Nhã Quyên là bảo vật quý giá nhất trên đời và tôi

hàng cầu mong con gái mình sẽ có cuộc sống phũ phê, sung sướng hơn những bạn bè cùng trang lứa. Nhưng cuối cùng, chính tay đưa con gái xinh đẹp mà tôi đã đặt biết bao kỳ vọng đã phá vỡ niềm mơ ước đó. Tôi không hiểu tại sao Nhã Quyên lại rời bỏ Tấn, người tôi đã từng xem như chàng rể tương lai, đã mang đến cho tôi niềm hạnh diện tốt cùng khi Tấn tự đứng ra tổ chức bữa tiệc sinh nhật năm mươi tuổi của tôi, với món quà là sợi dây chuyền cùng cái hột xoàn lấp lánh giữa đóa hoa năm cánh xinh xắn. Một món trang sức tôi ao ước từ lâu nhưng không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có được.

Một năm sau, khi tôi vẫn chưa hết giận vì quyết định nông nổi (?) của Nhã Quyên, thì nó lại hẹn hò với người bạn trai mới. Không phải là chủ nhân của một cơ sở thương mại bề thế như Tấn, Vịnh chỉ là một anh thợ làm công cho tiệm sửa xe khiêm nhường ở góc phố, gần lối rẽ vào con đường nhà tôi. Không thể tả hết nỗi thất vọng của tôi. Và sự đau đớn



của tôi lên đến cao độ khi Nhã Quyên vừa khóc, vừa thú nhận “con đã có thai”. Tôi lao đảo như người bị hụt chân, rơi vào khoảng không vô tận. Cơn giận dữ khiến tôi không còn kiểm soát được mình. Cầm chiếc kéo cắt vải đang có sẵn trên tay, tôi phóng vào người Nhã Quyên, khi con bé đang đứng nơi góc nhà. Thằng rể không được tôi công nhận, ôm choàng lấy Nhã Quyên, đưa lưng che chở. Cũng may, sức tôi yếu nên chiếc kéo bay đi chưa được nửa đoạn đường đã rơi xuống đất. Lúc đó, tôi chỉ muốn làm sao để thỏa mãn cơn giận điên người, chứ không cần biết đến hậu quả.

- Đưa con gái hư hỏng, mất nết, ra khỏi nhà ngay tức khắc.

Tiếp theo đó là bao nhiêu từ ngữ xấu xa tôi lôi ra hết để rửa xả thằng con trai đã khiến Nhã Quyên của tôi trở nên mù quáng, mê muội. Rồi mặc cho Quý can ngăn, tôi ném tất cả đồ đạc của Nhã Quyên ra đường và

cầm nó không được bước chân về nhà.

Nghe Quỳnh kể, những ngày tôi nằm ở bệnh viện trong tình trạng mê man, Nhã Uyên có bé con vào thăm. Nhưng khi tôi bắt đầu tỉnh táo thì Quỳnh khuyên ngăn Nhã Uyên đừng đến nữa, vì sợ tâm lý tôi chưa ổn định sẽ ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe. Tuy trong lòng đã có chút ngượng ngoi, nhưng ngoài mặt tôi vẫn dửng dưng, lạnh lùng như chẳng hề quan tâm đến Nhã Uyên. Cũng không biết tại sao tôi lại che giấu tình cảm, che giấu nỗi nhớ thương thôi thúc trong tâm hồn. Để rồi, có lần đi dự hội chợ tết, nhìn đứa bé gái khoảng ba tuổi, xúng xính trong bộ áo dài màu hồng, với đôi guốc gỗ quai da quá dễ thương, tôi lại liên tưởng đến cháu ngoại của mình khi nghe con bé thỏ thẻ “Ngoại ơi! Ti muốn ăn kẹo”. Và khi cầm gói kẹo trên tay, bé ôm cổ bà cười rúc rích “Ti thương bà ngoại nhất trên đời”. Suốt buổi hội chợ, tôi như cái đuôi của hai bà cháu họ, cứ lẻo đẻo theo sau để nhìn và để tưởng tượng đứa cháu chưa lần thấy mặt trong niềm ao ước bắt chợt đầy lên.

Sau khi phục hồi, Quỳnh muốn tôi nghỉ việc, dưỡng bệnh một thời gian. Những ngày lẫn lộn ở nhà, nhìn tới, nhìn lui chỉ có mình, tôi cảm

nhận được sự hiu quạnh đáng sợ, nhất là những cuối tuần, Quỳnh phải lái xe đi giao hàng ở tiểu bang khác. Nhiều lúc ngồi đơn độc nơi phòng khách, tôi bỗng thêm nghe những bước chân quen thuộc của đứa con gái yêu quý, như ngày nào nó thường rón rén để hù cho tôi giật mình. Và khi tôi la hoảng lên vì sợ hãi thì nó ôm chầm lấy tôi, hôn rối rít.

Nhớ quá là nhớ kỷ niệm ngọt ngào của những ngày hai mẹ con quấn quýt bên nhau từng giờ, từng phút, nhưng vì tự ái, vì cái tôi quá lớn, chưa bao giờ tôi thổ lộ với Quỳnh điều này.



Đồng hồ thông thả gõ hai tiếng, tôi trở mình mấy lần rồi ngồi bật dậy, bước ra khỏi giường.

Tần ngần trước phòng Nhã Uyên một lúc lâu, tôi đưa tay xoay nhẹ chốt cửa, chậm chậm bước vào. Lâu lắm rồi tôi chẳng hề để mắt đến căn phòng này. Cầm tấm ảnh gia đình trong ngày Nhã Uyên tốt nghiệp đại học, tôi đưa tay chạm nhẹ vào khuôn má bầu bĩnh của con. Vậy mà bốn năm rồi. Không biết bây giờ con gái tôi ra sao? Với những bận rộn lo toan, với trách nhiệm làm vợ và làm mẹ nặng nề, nó có còn xinh đẹp,

liếng thoáng nói cười như ngày xưa? Và không biết, vợ chồng nó có hạnh phúc hay không? Bốn năm qua, với sự giận hờn cố chấp, tôi luôn xua đuổi hình ảnh Nhã Uyên ra khỏi đầu óc, quyết không bận tâm đến cuộc sống mà nó đã tự lựa chọn. Nhưng cái đám cưới vừa dự cùng những chia xẻ của chị Linh như đánh thức tôi. Sao mình lại có thể là người mẹ hẹp hòi như thế? Hình như, chẳng bao giờ tôi nghĩ như chị Linh đã nghĩ “Ngày con gái theo chồng, tôi đã tự nhủ, dù bây giờ hay đến khi già yếu, lúc nào tôi cũng dành sẵn một bờ vai cho con gái tôi nương tựa những lúc nó gặp khó khăn trong cuộc sống, hay sóng gió trong đời sống vợ chồng”.

Lau nhẹ những giọt lệ vừa lăn xuống, tôi đưa tay cầm lấy lá thư gát trên khuôn ảnh. Bao nhiêu năm Quỳ vào ra để làm công việc giữ gìn căn phòng luôn sạch sẽ. Chính tay anh đã sắp xếp mọi thứ cho gọn gàng, nhưng lá thư này thì vẫn nằm ở vị trí đầu tiên - có lẽ vậy. Hẳn anh hy vọng một ngày nào đó tôi bước vào đây, cầm lấy và mở ra, để có thể nhìn thấu tâm sự của “đứa con gái ba thương nhất trên đời” mà thuở



Nhã Uyên còn bé, anh vẫn thường âu yếm nói khi ôm nó trong vòng tay rắn chắc.

Kính thưa mẹ,

Con đã ngồi hàng giờ trước trang giấy trắng và cây bút trên tay mà không biết phải viết thế nào để mẹ hiểu được nỗi lòng của con. Con rất muốn làm một đứa con hiếu thảo, tuân theo sự sắp xếp của mẹ như mẹ vẫn từng nói “Bây giờ không phải là thời cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, nhưng đứa khôn ngoan, biết nghe lời cha mẹ thì sẽ được hạnh phúc, sung sướng. Còn cứ cho rằng mình đủ thông minh, đủ sáng suốt để quyết định lựa chọn chuyện chung thân, thì sau này có ngậm đắng, nuốt cay



cũng một mình gánh chịu”. Mẹ nói không sai. Nhưng thừa mẹ, con và mẹ, hai thế hệ và hai cách suy nghĩ khác nhau. Con đặt hạnh phúc trên tình yêu. Còn mẹ chỉ nhìn nó ở khía cạnh vật chất, nên con không có cơ hội để được chia sẻ cùng mẹ niềm vui, nỗi buồn của con.

Chuyện giữa con và anh Tấn - cho đến bây giờ - mẹ vẫn không tin là con chia tay với anh Tấn không phải vì một người khác. Con không biết phải giải thích thế nào để mẹ hiểu lý do khiến con quyết định xếp lại chuyện tình bốn năm. Con yêu anh Tấn, vì anh có nhiều điểm giống ba. Hiền lành. Siêng năng. Thông minh. Nhưng điều làm cho con cảm thấy thất vọng là anh Tấn quá bận rộn với công việc và dần dần con không còn quan trọng để anh Tấn gọi con, nói

câu “good night” mỗi tối. Càng ngày, con càng nhận ra rằng anh Tấn không quý trọng mối liên hệ tình cảm của hai đứa. Và con chợt nghĩ, nếu trở thành vợ anh, thì con sẽ có rất nhiều buổi tối cô đơn, một mình bên mâm cơm nguội lạnh, vì Tấn quá đam mê công việc, nể nang bạn bè, không biết từ chối khi nên từ chối. Ngay bây giờ, vì việc làm, vì tiền, anh Tấn có thể bỏ hẹn với con để đi ăn, hoặc đi chơi với một người khách hàng, hay người làm ăn chung như mẹ đã nhiều lần nhìn thấy, nhưng vẫn bênh vực và cho rằng người đàn ông thành công là người đàn ông đặt sự nghiệp lên trên.

Mẹ ơi! Con cần tình yêu, cần sự quan tâm, săn sóc của Tấn hơn là cái nhà đồ sộ mà anh đang có, hay chiếc xe bảy, tám chục ngàn mà Tấn hứa sẽ mua cho con, sau khi hai đứa thành hôn. Mẹ chẳng con ngu si không biết tính toán. Nhưng đối với con, tình yêu mà có sự tính toán thì đó không phải là tình yêu đúng nghĩa. Mẹ đâu biết rằng, khi quyết định chia tay với Tấn con đã đau khổ đến thế nào. Mẹ đâu biết rằng có nhiều đêm, nước mắt con rơi không ngừng. Con khóc, khóc cho đến khi mỗi mòn chìm vào giấc ngủ. Mẹ cũng đâu biết rằng, có những ngày đang làm việc, con phải lén vào

phòng vệ sinh để giấu những giọt lệ buồn tủi vì đang dở mối tình đầu.

Mẹ không nhìn thấy nỗi lòng tan nát của con, nên cứ mãi trách móc con ngu si, đần độn. Con biết mẹ đánh giá người tình của con qua tiền tài và địa vị, nên bây giờ, khi con gặp được Vịnh, người đàn ông tha thiết yêu con bằng sự quan tâm và trân trọng thì mẹ lại phản đối, chỉ bởi một lý do duy nhất “nó chỉ là thằng thợ sửa xe”. Thợ sửa xe thì có gì xấu khi Vịnh mang đến cho con niềm hạnh phúc tràn đầy. Vịnh thương yêu và nâng niu con như báu vật. Anh sẵn sóc, chăm lo cho con từng chút nhỏ. Cái nhăn mặt của con cũng làm anh cuống quýt, âu lo. Sự vui vẻ, phấn chấn của con cũng làm anh an tâm, mãn nguyện. Như thế con còn mong ước gì hơn hờ mẹ? ...

Tôi buông lá thư xuống, đầu óc hoang mang, không biết những gì mình đã làm là đúng hay sai? Và bốn năm trôi qua, những gì Nhã Uyên mô tả về người đàn ông nó dành trọn trái tim, có giữ được tất cả những điều tốt đẹp mà con gái tôi đã tận hưởng thuở còn là tình nhân của nhau?

Tôi ngồi xuống mép giường, lòng tự hỏi lòng, sẽ có ngày nào tôi nghe lại bước chân quen của đứa con gái mà

đã có lần tôi chỉ tay ra đường, hét lên trong cơn giận dữ “Đi ra khỏi nhà và đừng bao giờ trở lại” không? Tôi nhớ câu hỏi của Quý khi anh mở cửa, đưa tay bật công tắc điện và bắt gặp ánh mắt còn vương ngấn lệ của tôi.

- Thấy đám cưới con gái người ta rồi chạnh lòng nhớ con mình phải không? Ngà à! Ngày nào em biết chấp nhận những điều xảy ra không như mình mong muốn, thì ngày đó em mới thật sự tìm thấy hạnh phúc trong sự bình an. ■

Ngân Bình



Có người bạn cũ hỏi tôi rằng:
“Việt Nam bây giờ đổi mới chẳng?”
Lòng tôi tràn ngập niềm đau xót
Cay đắng im lờ, không nói năng!
Ôi! Việt Nam xưa đã mất rồi
Nói nhiều, thêm tủi lắm người ơi!
Còn đâu đất nước hằng yêu dấu
Một bức dư đồ rách tả tơi!
Thì đó, tham quan đã đầy đầy
Trai vui cùng tửu sắc đêm ngày
Gái đem trinh tiết ra rao bán
Xem chừng nhân nghĩa chẳng còn ai
Xã hội suy đồi, đạo đức đâu?
Chẳng đáng căm thù cũng giết nhau
Tuổi trẻ đi vào đường nghiện ngập
Con người quên nghĩa nặng tình sâu
Người giàu tìm cách bỏ quê hương
Kẻ khó tồn sinh phải gạt lương
Đầu độc lẫn nhau bằng hóa chất
Bệnh tật, đói nghèo. Ôi! nhiều nhưng!
Người hỏi làm chi chuyện Việt Nam?
Nhìn về đất nước nhói tâm can
Bao giờ được thái bình an lạc?
Bao giờ tộc Việt hết lầm than?

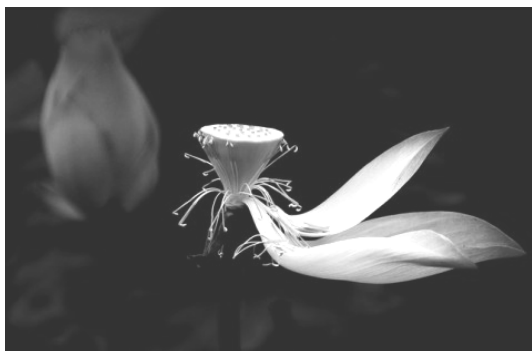
Hoàng Phụng

Trả Lời Một Câu Hỏi



Thế Nào Là Hạnh Phúc...

Từ Khải



Hầu như mọi nỗ lực của chúng ta đều nhắm vào mục đích tìm kiếm một đời sống hạnh phúc. Nhưng thử hỏi mấy ai đã thành công trong việc mưu cầu tạo dựng một hạnh phúc đích thực cho mình. Nhiều người càng cố gắng tìm kiếm hạnh phúc thì nó càng trở nên xa vời với họ, trong khi nhiều người khác đã có sẵn hạnh phúc trong tay nhưng lại vô tình không nhận ra, để rồi cuối cùng hạnh phúc cũng vượt khỏi tầm tay. Sự thực, hạnh phúc không hoàn toàn tùy thuộc vào tiền tài, danh vọng mà con người đã cố gắng đạt cho bằng được. Thực tế chứng minh, lắm người đã lên đến tột đỉnh của danh vọng hay đã thành công

trong việc tạo lập một tài sản to lớn, nhưng vẫn sống một đời sống bất an, vô vị. Hạnh phúc đâu phải xa vời với chúng ta đến thế, chỉ cần hướng tâm về với chính mình để khai thác một nguồn hạnh phúc bất tận luôn sẵn có ở bên trong mà chúng ta đã lãng quên để chạy theo cái bóng hạnh phúc bên ngoài.

Xin được kể hầu các bạn một câu chuyện về một chàng thanh niên và một vị thiền sư luận về vấn đề làm sao để có được niềm vui và hạnh phúc đích thực trong cuộc sống.

Một anh thanh niên với vẻ mặt u sầu và thất vọng tới bái một vị thiền sư tuổi đã khá cao. Anh ta muốn hỏi vị thiền sư chỉ cho anh ta cách để trở thành một người vui vẻ hạnh phúc và làm thế nào để có thể đem lại niềm vui cho mọi người.

Vị thiền sư khá hài lòng với yêu cầu của anh ta vì đối với con người như anh ấy, có được nguyện vọng như vậy là rất đáng quý, nhất là với người trẻ tuổi như anh ta. Tuy nhiên,

trẻ tuổi quá thì cũng rất khó đạt được, vì rất nhiều người nhiều tuổi hơn anh, cũng có chung câu hỏi này, thế nhưng có giải thích thế nào chẳng nữa, họ cũng vẫn không hiểu được đạo lý. Vị thiền sư cho anh ấy biết về nhận định và ý nghĩ của mình về anh chàng.

Có chút buồn bã, thế nhưng người thanh niên trẻ tuổi vẫn chăm chú lắng nghe từng lời nói của vị thiền sư.

Vị thiền sư già chậm rãi nói: “Ta tặng con 4 câu. Câu thứ nhất: **Hãy đặt bản thân mình trở thành người khác.** Con có hiểu được ý nghĩa của câu này không?”

Người thanh niên trả lời: “Thưa Sư, có phải là khi mình khổ sở, nếu như coi bản thân mình là người khác thì nỗi khổ sẽ tự nhiên giảm bớt đi. Còn khi mình vui mừng quá mức mà coi mình là người khác thì mình sẽ bình tĩnh trở lại và thản nhiên hơn, có đúng không ạ?”

Vị thiền sư gật đầu rồi nói tiếp: “Câu thứ hai là: **Đặt người khác trở thành bản thân mình.**”

Người thanh niên suy nghĩ một lúc rồi trả lời: “Khi đặt người khác trở thành bản thân mình, mình có thể

hiểu được nỗi khổ cũng như những mong muốn nguyện vọng của họ để thông cảm và giúp đỡ họ khi cần thiết, phải không ạ?”

Vị thiền sư vui vẻ biểu lộ ra sự hài lòng rồi nói tiếp câu thứ ba: “**Xem người khác là chính bản thân họ.**”

Người thanh niên nhanh nhẩu trả lời: “Thưa Sư, câu này có phải có ý là: Tôn trọng sự riêng tư của mỗi người, không xâm phạm vào điều gì thuộc của riêng người khác.”

Vị thiền sư bật cười ha hả rồi nói: “Tốt lắm, tốt lắm, đứa trẻ này cũng rất dễ dạy bảo! Câu thứ tư chính là: **Xem bản thân mình là chính bản thân mình!**”

Câu nói này có vẻ khó với người thanh niên

trẻ, anh ta suy nghĩ mãi một hồi lâu rồi mới chậm rãi nói: “Thưa Sư, câu nói này con nhất thời chưa thể hiểu được. Nhưng trong bốn câu nói này con thấy có sự bất đồng, con phải làm thế nào để thống nhất chúng lại?”

Vị thiền sư trả lời: “Rất đơn giản con ạ! Con hãy dùng thời gian và kinh nghiệm của bản thân mình rồi con sẽ làm được!”

Người thanh niên rất cảm kích trước sự chỉ giáo của vị thiền sư, anh ta



không hỏi thêm rồi quỳ xuống xin cáo biệt.

Rất nhiều năm sau, khi đã già, người thanh niên ấy - nay đã trở thành một ông lão hạnh phúc và bài học từ vị thiền sư cũng được ông chia sẻ với những người xung quanh, nhất là những người thanh niên trẻ tuổi, giống như ông trước kia. Qua thời gian, ông đã hiểu được ý nghĩa đích thực của 4 câu nói theo lời dạy của vị thiền sư kia là:

1. Khi đặt bản thân mình là người khác để đối đãi thì chính là **Vô Ngã**.
2. Khi đặt người khác là bản thân mình để đối đãi thì đó chính là **Từ Bi**.
3. Khi đặt người khác chính là bản thân họ để đối đãi thì đó chính là **Trí Tuệ**.
4. Khi đặt bản thân mình là bản thân mình để đối đãi thì đó chính là **Tự Tại**.

Chân lý **Vô Ngã** là một trong Tam Pháp Ấn (triện, con dấu) của sự vật theo Phật giáo (Vô Thường, Khổ, Vô Ngã).

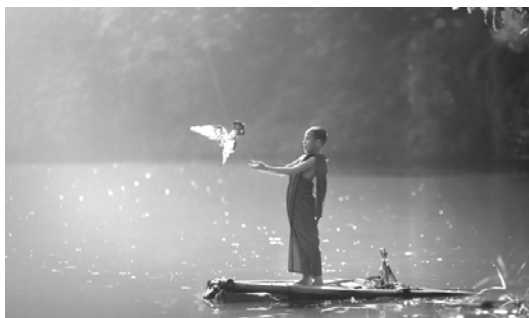
“Không ta tự tại an nhiên
Còn ta* hạnh phúc vô biên chẳng về
Bao giờ thoát khỏi bến mê
Quay đầu bờ Giác mới nghe an lành
Bao giờ thoát khỏi Vô Minh
Tìm về Chánh Niệm, nhân sinh thập
toàn”.*

Từ Bi luôn đi đôi với **Trí Tuệ**

Là con người, chúng ta mong tạo nên một cuộc đời được xây dựng trên sự tử tế và tình thương. Tuy vậy, mọi điều dường như đang đi chệch hướng, khi những gì ta muốn, những gì bản thân ta thích, lại trở nên quan trọng hơn lợi ích của toàn thể cộng đồng.

Trí tuệ và Từ bi luôn có mặt ở xã hội loài người. Nhưng bởi vì khuynh hướng chung của chúng ta thường bị dính mắc với sự vị kỷ, điều ta thích và không thích, chúng ta tạo nên những bức tường và phân cách chúng ta với người khác.

Chúng ta không cảm thông được với người khác vì hai lý do căn bản: hy vọng và sợ hãi. Tất cả chúng ta muốn hạnh phúc và không ai muốn khổ đau, vì vậy mọi hành động mà chúng ta thực hiện bị chi phối bởi động cơ là làm sao ta có thể có được hạnh phúc, làm sao ta có thể



tránh được khổ đau. Trong một thế giới bị phân chia thành quá nhiều con đường, chúng ta tạo nên một thế giới của riêng mình. Và rồi một thái độ rất ích kỷ phát sinh.

Tự Tại: Mọi người đều có “Đức Quán Tự Tại”, cần gì phải nhọc công tìm kiếm đâu xa? Đức Quán Tự Tại đó là ai?

“Quán Tự Tại” là một trong những danh hiệu của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Danh hiệu đó mang ý nghĩa rằng: **chỉ cần bạn biết quán chiếu chính mình, nhận ra được chính mình rõ ràng, thì ngay giờ phút đó chính bạn đã thành tựu được tự tại rồi.**

Diễn hình một thí dụ như trong mối quan hệ tương giao, nếu bạn đủ năng lực quán chiếu đến trình độ giữa mình và người **“Nhân Ngã Không Hai”** thì có điều gì là không tự tại? Rồi khi quán chiếu cảnh giới

mà tâm bạn không những không bị ngoại cảnh lôi cuốn chỉ đạo, mà còn khéo biết làm chủ tâm mình, khiến chuyển hóa được cảnh giới trở nên tốt đẹp hơn, thì thử hỏi có cảnh nào là cảnh khiến cho bạn không tự tại? Đối diện bất luận sự việc nào, cho dù là sự tình phức tạp rối rắm đến đâu, nhưng nếu bạn biết nhìn nó với cái nhìn thư thái đơn giản thì có việc gì là việc khiến cho bạn không tự tại?

Tóm lại, Đi Tìm Hạnh Phúc là hãy Trở Lại Với Chính Mình. Hạnh phúc thật ra chỉ đơn giản như vậy, chỉ cần dùng tấm lòng để cảm nhận thì điều bình dị nhất cũng sẽ trở thành niềm hạnh phúc lớn nhất. Hạnh phúc đích thực đã có ở trong ta, chỉ cần ta quán chiếu để nhận ra nó.

Từ Khải

Tết Mậu Tuất, 2018

Chú thích:

- Sau khi bước vào cửa Đạo và tu tập được một thời gian, khoảng gần ba năm, mình đã “ngộ” ra giáo lý của Đức Phật và đã làm hai câu thơ đầu. Còn bốn câu thơ sau là do nhà thơ Lãm Thuý tặng, cảm khái khi đọc hai câu trên.

***Không ta:** vô ngã

***Còn ta:** chấp trước, cái tôi trên trên hết

Tuyết Về Washington Dc

Tuyết đã rơi rồi buổi sáng nay
Nơi miền nắng ấm bé yêu hay
Nàng thu dờn gót chàng đông tới
Mang lạnh em không ở chốn này

Anh bắt đầu nghe thấm lạnh tim
Đêm đông lạnh giá biết đâu tìm
Người thương giờ đã chừ xa vắng
Hãy sớm quay về sưởi ấm tim

NVDL (Diễm Nguyễn)



Khói Sưởng

Tường Thúy

Hôm nay, trời đột nhiên trở lạnh, cái lạnh se se của một cơn bão rớt đầu đây. Tuy thức giấc đã lâu nhưng tôi vẫn chưa muốn chui ra khỏi chăn, cố nằm lại để hưởng thụ sự ấm áp và cái cảm giác thoải mái của một kẻ vừa trút xong một gánh nặng: giã từ rồi những sin, những cos, tang, cotang, những cân bằng phương trình hóa học, những đạo đức, tâm lý, siêu hình học... mà tôi đã phải mờ người vật lộn với chúng để có được mảnh bằng tú tài hai trong tay. Hết rồi, không còn cái thời là cô bé học sinh trung học nữa mà bây giờ sẽ là một cô sinh viên chuẩn cử nhân Luật đấy, cũng oai lắm chứ.

Đang thích thú nghĩ về mình, thì tiếng chuông cổng reo inh ỏi, ló đầu ra ban công thấy nhỏ Ngọc Diệp đang kiễng chân lên để bấm chuông, tôi sực nhớ: “Chết rồi, tụi nó hẹn mình sáng nay tới trường Luật nộp đơn mà mình lại quên bẻng đi mất, thế nào cũng bị chúng nó rửa bằng thích”. Tôi cúi mình qua lan can, hét lớn:

- Chờ tí, tao xuống ngay.

Rồi ba chân bốn cẳng, tôi phóng xuống cầu thang. Vừa mở cổng cho Ngọc Diệp, tôi vừa thở, thấy vậy Diệp hỏi tôi:

- Mà làm gì mà thở như bò rống vậy.

- Làm gì, chạy xuống mở cửa cho mày chứ làm gì, mày bấm chuông kiểu này, cứ như xe cứu hỏa ấy, không chạy mới là “lạ” đó.

- Có thể mới đánh thức được mày chứ, Diệp cười, thôi mày vào sửa soạn đi tao chờ, nhưng lẹ lên đó nhe, để đợi, tụi nó chờ cho mà nghe đấy.

Tôi vừa đi vào trong nhà vừa cười hi hi:

- Yên chí đi, ba giây là xong ngay, tao vốn là gái trời bắt đẹp mà, đâu cần phải sửa soạn.

- Ghê con này, tự tin quá há!

Nửa tiếng đồng hồ sau là hai đứa tôi đã có mặt tại cổng trường Luật. Gửi xe xong, bước vào sân còn đang ngơ ngác tìm tụi bạn, tôi đã nghe tụi nó nheo nheo ở phía sau:

- Hai con ranh con, giờ này mặt trời lên tới mấy con sào rồi mới vác mặt

tới còn cơm cháo gì nữa, tụi tao nộ xong hết rồi.

Quay lại thấy bốn đứa Kiều Nga, Vân Anh, Kim Trâm và Duyên Hương đứng đó tự bao giờ, tôi và Ngọc Diệp trợn tròn mắt:

- Nộ rồi?

- Đông thế kia làm sao chen nổi, tôi nghi ngờ, xạo vừa chứ.

Tôi vừa dứt lời thì cả bốn cái miệng nhâu nhâu lên:

- Chúng chị mà thèm xạo à, nhìn đi em, cái gì đây, cái gì đây?

Dứt lời cả bọn dí bốn tờ biên lai còn thơm mùi giấy vào mắt tôi.

- Ờ há, sao tụi bay hay vậy.

- Có gì đâu, tụi tao chơi trò xung phong. Kiều Nga vênh mặt lên, xong ngay.

- Trò xung phong là trò gì?

- Bí mật. Kim Trâm nháy mắt với ba đứa kia, có nói tụi bay cũng không bắt chước được đâu.

Ngọc Diệp có vẻ câu

- Bí mật với chả bật mí, không nói thì thôi, tao cũng chẳng thèm nghe

Thấy vậy Kim Trâm trêu thêm:

- Ai thêm nói đâu mà đòi nghe, dzô dziêng.

- Mà dzô dziêng chứ ai dzô dziêng.

- Ờ hay, hai cái nhà chị này, có mặt tôi đây mà dám cãi nhau hả? Loạn, loạn hết rồi, phải dạy dỗ lại mới được. Kim Trâm, Ngọc Diệp mà giống như mấy mụ hàng cá thế hử? Loạn, loạn rồi.

Vân Anh nhảy vào giữa đứng chống nạnh nhìn hai đứa cãi nhau, nó bắt

chước giọng của bà giáo sư dạy vụn vặt, làm cả bọn bật cười. Thấy tôi vẫn còn thắc mắc cái trò xung phong của mấy đứa, Duyên Hương giảng giải:

- Có gì đâu, lúc tụi tao đến thì cũng chưa đông lắm, nhưng len vào thì cũng chẳng dễ gì, nên tụi tao để Vân Anh đi trước, ba đứa theo sau. Vân Anh vừa đẹp, giọng nói lại dễ thương, nó vừa đi vừa nhỏ nhẹ: Anh ơi, cho em đi nhờ tí, anh ơi cho em qua đi, úi chu choa, anh nào dẫm phải chân em rồi,



đau quá, đau quá, dạ, cảm ơn anh, cảm ơn chị... Cứ thế mà tiến thẳng dõ trong, tụi tao nắm áo nhau đi, nên đầu xuôi thì đuôi lọt, lấy được tờ biên lai mà chả mất tí mồ hôi nào, hiểu chưa?

Ngọc Diệp rên rỉ:

- Chúng mày thì vui rồi, chỉ còn tao với Lam Sương mới mệt thôi. Bây giờ vẫn phòng đông nghẹt người thế kia, tụi tao lại ốm yếu như thế này làm sao mà vào được. Lam Sương ơi, mày ngó quanh xem có thấy cái đuôi nào của mày, nhờ cứu bồ coi.

Kiều Nga nhún vai:

- Đuôi của nó là đuôi thần lằn, rụng hết rồi.

- Đâu có, Kim Trâm cãi, đâu đã rụng hết, còn gỏi “ô mai me” và “cái bông rỉ máu” mà.

Nghe nhắc tới hỗn danh mà tụi bạn đặt cho những người con trai theo đuổi mình, tôi cảm thấy trong lòng có một chút gì đó băng khuâng. “Ô mai me” là Khải, anh học trên tôi hai lớp. Nhưng phải đến hai năm đệ nhị và đệ nhất, tôi mới đều đều nhận được những gỏi ô mai me trong ngăn bàn với tờ giấy đề tên tôi phía ngoài, mà không biết ai là tác giả. Chúng tôi bèn phục kích để tìm kẻ đã dám cho chúng tôi ăn ô mai mà không chịu hiện diện. Thì ra là cô bé Hồng Nhi xinh xinh của lớp đệ lục A2:

Bị bắt gặp, cô bé phân trần:

- Anh Khải bảo em bỏ vào học bàn của chị thì em bỏ thôi, em không có biết gì hết á.

Ngọc Diệp vỗ về cô bé:

- Em về thưa với anh Khải là chị Lam Sương cảm động lắm, chị ấy cảm ơn anh của em đã thương chị ấy cho chỉ ăn ô mai, chỉ hẹn ảnh hôm nào rảnh tới trường đón chỉ nghe.

Nghe nó nói vậy tôi hết hồn:

- Ê, cái con này...

- Ê, a cái gì để tao làm việc, xong rồi, Hồng Nhi về lớp đi em, nhớ nói với anh Khải như vậy nhe.

Tôi tức muốn khóc:

- Tụi bay... quá đáng, đùa thì vừa phải thôi chứ, làm như tao mê trai lắm không bằng.

- Không lẽ mày mê gái, hì hì... thôi bỏ đi tám, em muốn dính chính thì tìm chàng mà dính chính.

Bây giờ Khải học ở đại học khoa học, thỉnh thoảng tôi vẫn bắt gặp anh trên đường đi học về. Đã nhiều lần nói chuyện với nhau, nhưng tôi hiểu trái tim mình không như ngói trước tình cảm của anh, trước sau gì, anh cũng chỉ là một người bạn, đơn thuần là bạn, thế thôi.

Còn “Cái bông rỉ máu” là biệt hiệu của Lê Đình, người ở xóm trong, cách nhà tôi sáu bảy căn. Khu tôi ở là xóm ngoài, nhà nào cũng có một khoảng vườn nhỏ phía trước. Nhà tôi gần với con đường vào xóm bằng một hàng rào dây bụi. Một

hôm đi học về, tôi thấy có một lá thư cài một cách kín đáo ở trong hàng rào, tò mò lấy mở ra xem, đó là một tấm thiệp ép những cánh hoa pensées màu tím, thật đẹp và một hàng chữ viết thật bay bướm: mến gửi Lam Sương, mong được làm quen với Lam Sương, phía dưới ký tên Lê Đình. Tôi không hề quen ai tên Lê Đình, mà sao anh ta lại biết tên mình rồi còn gửi thiệp nữa chứ, đã vậy không để vào thùng thư gắn ở cổng mà lại dấu vào đám cây dâm bụt này. Cầm tấm thiệp vào nhà mà cứ thắc mắc hoài, ngồi suy nghĩ một hồi tôi sực nhớ: cách đây không lâu, có một anh chàng chạy xe chậm chậm qua nhà tôi, ngó dớn dác vào như tìm ai, thấy tôi đi ra thì anh ta lại rồ xe chạy mất. Nhiều lần như vậy và sau đó tôi nhận được tấm thiệp hoa pensée. Cho tới một hôm, Ngọc Diệp chở tôi đi học về sớm, bắt gặp anh chàng đang lúi húi dấu tấm thiệp ở bụi cây, thấy tụi tôi, anh luống cuống cầm tấm thiệp trong tay chìa về phía tôi:

- Lam Sương, cho tôi gửi Lam Sương tấm thiệp. Tôi là Lê Đình, mới dọn đến đây, muốn làm quen với Lam Sương mà không biết cách nào nên chọn cách này, Lam Sương không giận chứ.

Tôi hơi ngỡ ngàng, lúng túng:

- Dạ... không, cảm ơn anh.

- Lam Sương đang có bạn... Thôi để khi khác gặp lại, nhà tôi cũng gần đây, ở xóm trong kia kìa. Tôi về nhe. Đình đi rồi, Ngọc Diệp theo tôi dắt xe vào sân, vừa gạt gù:

- À, thì ra ông hàng xóm, rồi nó ê a, “Nhà nàng ở cạnh nhà tôi, cách nhau cái đậu mồng tơi xanh rờn”. Điều này tao bảo đảm với mày tối nay thế nào chàng ta cũng không ngủ được. Ê, mày mở ra coi, trong thư viết gì đi.

Hai đứa ngồi xuống ngay bậc cửa. Tấm thiệp được mở ra, một bông hồng đỏ thắm và dòng chữ: “Mến gửi Lam Sương với tất cả thương yêu”. Đọc xong Ngọc Diệp trợn mắt, nhìn tôi rồi lắc đầu:

- “Với tất cả thương yêu” Ái chà, cái điều này là lậm lậm rồi à nhe, thảo nào trái tim chàng ta chả rỉ máu đỏ lòm cả cái bông như thế này chứ.

Từ đó, dù chưa đưa bạn nào trong nhóm tôi chơi, biết mặt Lê Đình, nhưng “cái bông rỉ máu” cũng đã được tụi nó đặt cho anh, do cái miệng tõe loe của Ngọc Diệp.

Kim Trâm vừa nhắc tới hai cái đuôi của tôi, thì Ngọc Diệp đã kêu lên:

- Ê, tụi bay, khế chứ, “cái bông rỉ máu” tới kìa. Sao anh biết tụi mình ở đây nhỉ?

- Đâu, đâu, đẹp trai không, có giống Alain Delon không?

- Có đẹp bằng John Gavin không?

- Bằng Thành Được không?

- Đẹp Thành Được của mày lại, thấy ghê.

- Chắc giống Quasimodos quá, vì nó không đem trình diện cho tụi mình xem mặt

Mấy đứa nhao nhao lên, rồi cùng im bặt và quan sát Lê Đình khi anh đến trước mặt chúng tôi. Anh nói cười, tự nhiên như đã quen thân với bọn này lâu rồi:

- Chào Lam Sương, chào mấy cô. Hôm nay mọi người đi nộp đơn hả?

- Chào anh, dạ tụi em nộp xong rồi, chỉ có Lam Sương và Ngọc Diệp chưa nộp thôi. Duyên Hương lấu tấu. Hay anh nộp dùm tụi nó đi.

- Đúng đấy, đông thế kia, nhỏ Lam Sương chui vào đó thì chỉ có mà nhẹp ruột thôi, anh giúp dùm nó đi. Kim Trâm chen vào.

- Vâng, anh mà không giúp thì đến tết Ma rốc nó cũng không nộp nổi.

Mỗi đứa một câu tán công tới tấp, Lê Đình không hề bối rối, quay sang nhìn tôi, ánh mắt anh thật nồng nàn:

- Được giúp Lam Sương là vinh hạnh của tôi mà, hồ sơ của Lam Sương và Ngọc Diệp đâu, đưa đây tôi nộp cho.

Tôi ngượng ngịu:

- Tụi bạn Sương nói chơi thôi, không dám phiền anh đâu, để tụi này tự nộp cũng được.

- Tại sao lại phiền, mình là bạn mà, Lam Sương đừng ngại, đưa hồ sơ

đây, anh tha thiết, tôi thật lòng mà, Lam Sương.

Tôi đang ngần ngừ thì mấy đứa đã nhao nhao lên:

- Đưa đi

- Lẹ lên mày, đưa hồ sơ ảnh nộp dùm cho.

- Còn yếu điệu thanh tân, cái bồ sát cạp gì nữa.

Tôi đành rút rè đưa hai tập hồ sơ của tôi và Ngọc Diệp cho anh, miệng lí nhí:

- Vâng Sương xin làm phiền anh, cảm ơn anh.

Lê Đình cười thật tươi:

- Đã có gì đâu mà cảm ơn, Lam Sương chờ tôi nhe.

Lê Đình đi rồi, tôi quay lại sừng sộ với lũ bạn:

- Sao tụi bay vô duyên quá vậy, chuyện của tao, tụi bay xía dơ làm tao quē với người ta quá chừng chừng. Khi không bắt người ta nộp đơn cho mình, lằng sặc.

- Ờ, cái con này vô ơn chửa, Vân Anh chỉ vào mặt tôi, giúp nó đã không được tiếng cảm ơn lại còn xỉ nhục với mình, hồng hồng, phải dạy dỗ lại mới được.

- Tại thấy người ta cực khổ, nó xót đấy, Kiều Nga chêm vô.

- Lam Sương ơi, đừng có quá cảm động mà tổn thọ, người ta tình nguyện đó mà, yêu nhau tam tứ núi cũng trèo, thập bát sông cũng lội, cửu lực đèo cũng qua, xá gì cái đám

đông nhỏ nhoi này. Yên tâm đi, ông sẽ “sain et sauf” mà thoát ra khỏi trùng vây thôi.

Kim Trâm dài giọng, vỗ vai tôi giả vờ an ủi.

- Cảm động cái con khỉ khô ấy, mới quen thôi mà nhờ vả, kỳ thấy mồ, tao không thích. Tôi lâu bầu.

- Ông theo mày hơn cả năm nay rồi chứ ít à, vậy mà vẫn không thích, nếu không thích thì nhường cho tao đi hì hì, Ngọc Diệp cười, đẹp giai, học giỏi năm thứ tư kinh tế luật mà chê, không biết mày kén ai.

- Chả kén ai hết nhưng mà...

- “Le coeur a des raisons que la raison ne connait pas” đúng không, vợ vẫn!

Duyên Hương đập tôi liên, chán quá, nó rủ mấy đứa:

- Thôi, không thèm nói với nó nữa, tội mình về đi.

- Ê, về chi sớm vậy chờ tội tao với, tôi kêu lên

Kiều Nga cười:

- Nó về làm vú em cho bồ nó ấy mà. Lý do chính đáng chưa?

- Con này ăn nói mất dạy quá.

- Còn mày và mấy đứa kia? Tôi hỏi.

- Tao về để dung dăng dung dề với kếp.

- Cái lão “vai u, thịt bắp, mồ hôi dầu” ấy à?

- Còn “lông nách một nạm, chè tàu một hơi” nữa chứ.

- Và dung nhan thiên kiều bá mị của Chí Phèo.

Nói xong cả bọn lăn ra cười. Nghe tả bồ của mình khủng khiếp quá, Kiều Nga cũng bật cười theo:

- Khiếp, khiếp quá. Tao cũng không ngờ bồ tao đẹp đến như vậy, nhưng không sao, với tao, chàng là tất cả, tại tội bay hồng có nên ghen thôi.

Kim Trâm vênh mặt:

- Mày có dang cả hai tay, tao cũng lạy cả nón, chứ ở đó mà ghen. Người hùng không gian của tao đẹp số một.

Vân Anh đồng ý:

- Nữ hoàng chiến trường của tao cũng oách hơn nhiều, ai thèm ghen với mày. Ráng giữ cho chặt để còn có người mà tắm quất, lưng đấm lưng nhe em.

Tôi lắc đầu:

- Tao sợ mấy mụ quá đi, ghê quá, nham nhở quá. Thôi cuốn xéo đi đâu thì xéo, tội bây còn ở lại đây nói nữa, tao chịu hết nổi.

Ngọc Diệp cảnh cáo:

- Nghe chưa, nói tới lính là nó chịu hết nổi rồi đó, tội bay khoe bồ là ai còn được chứ là lính thì coi chừng con “Khói Sương” nhe, nó chỉ thích lính thôi, nó cua mất bồ rồi ở đó mà khóc, thôi về đi lũ khỉ.

Bốn đứa đi rồi, tôi với Ngọc Diệp chờ một lúc nữa mới thấy Lê Đình xuất hiện. Anh đến gần chúng tôi với nụ

cười trên môi, mặc dù người anh đắm mồi hôi:

- Chắc hai cô chờ thấy lâu phải không, hôm nay ngày đầu nên đông quá, rồi anh nhìn quanh, các cô kia đâu rồi Lam Sương?

- Dạ, các bạn Sương về rồi.

Anh cầm hai cái biên lai đưa cho tôi:

- Đây là biên lai đóng tiền ghi danh, hôm nay chỉ có vậy thôi. Đến thứ năm, mới tới nộp lại biên lai này kèm thông tin bạ đã điền đầy đủ chi tiết, rồi lại về và thứ sáu quay lại nhận giấy tạm thay thế thẻ sinh viên là xong.

Ngọc Diệp le lưỡi:

- Eo ơi, lại phải tả xông, hữu đột hai lần nữa ý à.

Đình cười:

- Đừng lo, đã giúp thì phải giúp cho chót. Thứ năm các cô cứ đến vào khoảng giờ này, tôi sẽ đợi ở đây.

Tôi áy náy:

- Vậy là lại phiền anh nữa rồi, Lam Sương ngại quá.

- Lam Sương có coi tôi là bạn không? Nếu là bạn thì đừng nói vậy, tôi buồn.

Tôi cúi đầu tránh ánh mắt của anh:

- Lam Sương không có ý đó, xin lỗi anh. À mà cũng trưa rồi, xin phép anh tui Sương về và cảm ơn anh nhiều lắm.

- Dạ, Diệp cũng cảm ơn anh đã giúp đỡ, không có anh, không biết giờ

này tui Diệp đã nộp nổi đơn chưa đó.

- Có gì đâu mà cảm ơn nhiều thế. À, Lam Sương về bằng gì, tôi chờ về cho.

Tôi và Ngọc Diệp nhìn nhau:

- Dạ, thôi, cảm ơn anh. Ngọc Diệp nó chờ Lam Sương về nhà nó ăn mừng ông anh nó vừa ở Tây về.

- Vậy hả, giọng anh có vẻ buồn, thôi tôi về trước.

- Dạ, anh về.

Chờ anh đi xa rồi, tôi thở phào: Hứ hờn.

- Ê, ở đâu ra tao có ông anh từ Tây về ngang hông vậy. Mà ác quá, Lam Sương ạ. Coi chừng quả báo đó.

- Tao đâu muốn vậy, nhưng hết cách. Mà mày cũng về đi, tao ra Mặc Đĩnh Chi thăm mộ mẹ tao đây.

Tôi lững thững đi dọc theo con đường Pasteur. Trên cao một vài cánh hoa sao quay tít theo từng cơn gió, như những cánh bướm lạc loài trong không trung. Buổi trưa con đường vắng lặng làm sao, mang lại một cảm giác thoải mái vô cùng. Tôi mỉm cười băng qua.

Hai năm nay rồi, từ ngày mẹ mất, những hôm đi học về sớm và những ngày cuối tuần, tôi thường ra thăm mộ mẹ. Ngồi bên mộ mẹ, trong không gian tĩnh lặng thoang thoảng mùi nhang thơm, tôi thấy lòng mình

thanh thản lạ thường. Lau lại tấm hình của mẹ, tôi thì thầm:

- Mẹ ơi, từ ngày mẹ đi rồi, nhà mình chỉ còn mình con là con gái thôi. Bố đi làm suốt. Anh Minh thì đi lính đóng đồn xa, lâu lâu mới về phép một lần, con ở nhà buồn lắm, chẳng có ai để tâm sự. Phải chi có mẹ, mẹ sẽ nghe con tâm sự, mẹ nhỉ. Mẹ ơi, vừa rồi Ngọc Diệp nó bảo con ác, coi chừng bị quả báo. Con có ác không hả mẹ khi mà mình không thương người ta. Lê Đình có cảm tình với con, đâu phải lỗi của con, phải không mẹ. Con không muốn anh ấy có ảo tưởng về tình cảm với con, nên đã nói một câu khiến anh ấy đau lòng. Con chỉ muốn anh ấy chán mà quên con đi, như vậy có đáng bị quả báo không hả mẹ. Thật ra, đôi khi, chỉ đôi khi thôi mẹ nhé, con cũng thấy mềm lòng chút xíu, một chút xíu xiu xiu, trước tình cảm anh ấy dành cho con, nhưng sau đó con lại quên ngay, như vậy thì đâu có là yêu, phải không mẹ. Mẹ ơi, con gái mẹ chưa muốn yêu đâu, con chỉ yêu khi nào gặp một người mà anh ấy làm cho trái tim con phải đập bình bịch, óc con phải nhớ đến người ta hoài cơ. Hì hì, đúng không mẹ.

Ngồi với mẹ đã lâu, nhang cũng đã tàn từ bao giờ, tôi đứng lên đốt thêm ba nén nhang khác, vái mẹ:

- Bây giờ con về mẹ ạ, bố và anh em chúng con vẫn nhớ mẹ nhiều lắm,

mẹ phù hộ cho gia đình mình nhe mẹ.

Ôm cặp trước ngực, từ từ đi ra cổng, bỗng thấy chân mình đạp lên một vật gì, tôi cúi xuống, đó là một tấm thẻ gửi xe. Tôi nhặt lên và nhìn quanh. Không có ai, chắc có người nào đi thăm mộ làm rơi mà không biết đây, tôi nghĩ:

- Nếu bây giờ tôi ra đứng chờ tại chỗ gửi xe ở cổng gác, chắc chắn sẽ gặp được người làm mất thẻ này.

Đúng như tôi nghĩ, chờ chưa bao lâu đã thấy từ phía trong nghĩa trang, một người lính, nói đúng hơn một sĩ quan Biệt Động Quân với huy hiệu con cọp đen nhe răng bên tay áo và hai bông mai vàng cài trước ngực, đi ra chỗ gửi xe. Sở dĩ tôi biết chắc điều này vì anh Minh tôi cũng là lính Biệt Động Quân. Đi lướt qua tôi, viên trung úy cho tay vào túi áo như định lấy một vật gì, nhưng tôi thấy mặt anh ta biến sắc, anh cúi xuống nhìn quanh như tìm kiếm, xong lại lục lại túi áo một lần nữa, rồi đến túi quần. Thấy vậy tôi tiến đến gần:

- Trung úy...

Đang lúi húi kiểm tìm, nghe gọi viên sĩ quan ngước mặt nhìn lên. Tôi bàng hoàng: "Trời, đàn ông, con trai gì đâu mà có cặp mắt đẹp chết người thế này không biết." Tôi rút rề chìa cái thẻ xe ra:

- Không biết... có phải trung úy đang kiểm cái này không ạ?

- Ờ, đúng rồi, đúng rồi, mắt chàng sáng lên, cầm lại cái thẻ, cảm ơn cô. Tôi đang lo không biết làm mất ở đâu, may quá, cảm ơn cô nhiều lắm.

- Dạ, không có chi. Nói rồi tôi quay lưng bước đi, sau khi kín đáo liếc bằng tên may trên ngực áo chàng.

- Cô... cô gì ời. Cho tôi hỏi thăm một chút.

Chưa đi được tới ba bước lại còn đang lăm bầm nhỏ nhỏ cái tên vừa đọc được "Duyệt... Duyệt" nghe gọi, tôi giật mình quay đầu lại, mặt ngơ ngác.

- Trung úy kêu tôi.

Chàng mỉm cười, bước lại gần tôi, quỳ tha ma bắt cái nụ cười này đi, nó làm tim tôi lao đao:

- Tôi muốn hỏi thăm... để biết tên cô, để... làm quen và để... nhớ người ơn ấy mà.

Ài chà chà, anh chàng mở máy tán đây, lính có khác, tán công sát rạt.

- Dạ, có chi đâu mà ơn với nghĩa. Trung úy nhớ làm gì cho nặng đầu.

- Khoan đi đã cô bé, thôi được, không nhớ thì thôi, nhưng tên cũng cần phải cho biết chứ.

- Dạ, để làm gì ạ? Tôi vờ ngây thơ hỏi

- Nếu có gặp còn biết mà gọi chứ, không lẽ tôi gọi cô bé là... ê...ê



- Dạ, tên Ê cũng đẹp lắm chứ ạ.

- Nhưng ai lại tên là Ê bao giờ.

Tôi cong môi lên:

- Có chứ, trung úy quên sao, Công chúa Mỹ Ê đó.

Chàng mỉm cười:

- Như vậy cô là công chúa...

- Dạ, công chúa thì không, nhưng... tên Ê thì có, thưa trung úy.

- Thôi cũng được, nhưng biết tên người ta mà dấu tên mình, có công bằng không cô bé?

- Đó là trung úy có tên đẹp tự khoe thôi.

Chàng bật cười lớn:

- Lém lăm cô bé ạ. Rồi giọng chàng trở nên tha thiết hơn, không cho tôi biết tên thì thôi vậy, nhưng Saigon này nhỏ lắm, tôi nghĩ mình sẽ gặp lại nhau...

- Vâng, Saigon nhỏ lắm, nhưng gặp lại thì phải coi ý trời, bây giờ tôi phải về rồi.

- Ê... ê... cô về thật sao?

Tôi quay lại tỉnh bơ:

- Vâng, Ê về đây, chào trung úy.

Dấu nụ cười sau cái cặp táp, tôi đi nhanh ra khỏi nghĩa trang, bỏ lại sau lưng một ánh mắt đa tình, một nụ cười ru hồn trên khuôn mặt dày dặn phong sương của một người lính Biệt Động. Tôi nghe như tim mình đang đập bình bịch.

Saigon chiều nay mây vương thật nhiều, tôi ngồi thu mình trong chiếc ghế mây ngoài ban công, nhìn bầu trời đầy mây trắng, mênh mang sương khói mà thấy lòng băng khuâng, một niềm băng khuâng khó tả: một cái gì như nhung nhớ, một cái gì như xuyên xao, phải rồi, một ánh mắt, một nụ cười, một giọng nói của ai đó như lảng đãng quanh đây: Duyệt, ơ, tại sao tôi lại nghĩ đến con người này thế nhỉ, xưa nay chưa bao giờ đầu óc tôi vương vấn một bóng hình nào, thế mà... tại sao lại nghĩ mãi về người ta vậy. Chết rồi... hay là... Chắc không phải đâu, mới gặp thôi mà. Đứng lên, lắc lắc cái đầu như muốn rũ hết những ám ảnh đang vương đọng trong đó, tôi chậm rãi đi ra cầu thang xuống dưới nhà, vừa đi vừa hát: "Nếu em không là người yêu của lính, ai sẽ đón em

chủ nhật trời xinh..." Bỗng tôi nghe như có tiếng ai gọi:

- Người yêu của lính ời, xuống anh nhờ tí.

- A, anh Minh về. Có quà cho em không?

Tôi la to và chạy ào xuống cầu thang. Chưa hết bậc cuối cùng, tôi đã phải đứng khựng lại, mắt tròn xoe, miệng mở to. Anh Minh không về một mình, bên cạnh anh còn có một người nữa, người có cặp mắt "đẹp chết người", có nụ cười "quỷ tha ma bắt" sáng nay. Chàng đang đứng đó nhìn tôi bằng cặp mắt tinh quái và nụ cười nửa miệng như thầm nhắc lại lời nói "Saigon nhỏ lắm, mình sẽ gặp lại nhau mà." Anh Minh bước tới ôm vai tôi dẫn đến trước mặt chàng:

- Lại đây, để anh giới thiệu Lam Sương, cô em gái xinh xắn của anh với trung úy Duyệt. Đây là...

- Em biết ông trung úy này. Tôi e ấp. Anh Minh tròn mắt:

- Thằng này nó mới về cùng anh sáng nay mà em đã quen nó.

- Dạ, biết chứ không quen.

- Đúng là ý trời, Saigon quả là quá nhỏ, nhỏ tới độ không cần tìm cũng gặp, phải không cô công chúa tên Ê. Rốt cục rồi tôi cũng biết được tên thật của em, Lam Sương, cái tên nhẹ như khói...



Các cụ xưa thường nói “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ”, và không biết sự gặp gỡ của tôi với chàng có phải là cái duyên hay không. Chỉ biết rằng trong ba ngày, theo yêu cầu của anh Minh, làm “hướng dẫn viên du lịch” cho anh chàng trung úy Duyệt này, trái tim của tôi đã đập bình bịch không biết bao nhiêu lần. Những lúc cùng nhau đi ăn, đi chơi, tôi cố đóng vai một người em gái, thản nhiên cười đùa cùng chàng để dấu kín cái tình cảm đang âm ỉ trong lòng mình. Nhưng tôi biết mình sẽ chẳng dừng được bao lâu khi những săn sóc, chiều chuộng Duyệt dành cho tôi trên mức mà một người anh dành cho em gái. Thế rồi:

- Lam Sương xem phim này chưa?
- “Valse dans L’ombre” hả? Dạ, Lam Sương xem rồi, phim hay, tài tử đẹp, nhưng đoạn kết buồn quá.
- Vậy mình vào Eden coi “Tant qu’il y aura des hommes” nghe, xem xong

Lam Sương sẽ thấy yêu lính nhiều hơn.

Duyệt nhìn tôi nháy mắt, tôi cười nhẹ như thầm nói: “Em đã lỡ yêu lính mất rồi anh ơi”. Chúng tôi vào trễ, bóng tối vây quanh, Duyệt nắm tay tôi đi theo ánh đèn pin của người xếp chỗ. Trong tay chàng, bàn tay tôi run lên, như tê dại, như nóng bỏng. Lần đầu tiên đi ciné với một người con trai, tôi thấy ngỡ ngàng vô cùng, ngồi im không dám cử động. Cuốn phim nói về lính thật hay, có những cảnh thật cảm động, về tình huynh đệ chi binh của những người lính, như cảnh trong quán bar, Burt Lancaster bên vực Frank Sinatra khỏi sự bắt nạt của Ernest Borgnine, và cảnh Montgomery Cliff thổi kèn lúc trời mờ sáng để khóc thương cho người bạn vừa nằm xuống. Tiếng kèn thê thiết của Monty và những dòng nước mắt lăn trên má anh đã làm tôi xúc động vô cùng, tôi thở dài nhẹ nhẹ và nghe mắt mình ươn ướt.

Bỗng một cánh tay mạnh mẽ, chòang qua vai kéo tôi về phía chàng, một hơi thở đàn ông, ấm nồng mùi thuốc lá làm tôi rùng mình:

- Phim buồn quá hả Lam Thương. Đời lính là như vậy đó.

Tôi cúi đầu xuống để che dấu cặp mắt đầy lệ của mình nhưng chàng đã nâng mặt tôi lên, chầm chậm hôn lên đôi mắt ướt của tôi. Cả thân mình tôi run lên trong cánh tay chàng. Cặp môi nóng bỏng của chàng từ từ trôi xuống và đậu trên bờ môi hé mở của tôi. Dịu dàng làm sao, ngọt ngào làm sao và cũng say sưa làm sao. Thế giới quanh tôi như tan biến mất trong nụ hôn đầu đời, ấm áp, nồng nàn, mê đắm đó.

- Cô bé này chưa biết cách hôn, anh phải dạy em hôn nhiều hơn nữa.

Chàng cười nhỏ, chưa hôn ai bao giờ phải không?

Tôi cúi mặt thẹn thùng.

Thế là với tôi, Saigon đẹp như mùa Xuân, trời như trong hơn, mây như xanh hơn và nắng như vàng hơn bởi vì tôi đang yêu, một tình yêu tuyệt vời bên người lính Biệt Động. Rồi chúng tôi đã có những ngày vui tràn trề bên nhau mỗi lần chàng về phép. Cùng nhau, tay trong tay, dạo bước khi thành phố lên đèn, cùng nhau đi dưới tàn me, nhìn xác lá me rơi, bay phủ đầy tóc hai đứa mà cứ ngỡ như những cánh confestis tung bay trong ngày cưới. Hay những lúc ngồi sau

xe, chàng chở đi vòng quanh Saigon, vòng tay ôm quanh người chàng, áp mặt trên lưng chàng để thấy mình có một điểm tựa thật ấm áp, thật vững chãi trong cuộc đời. Rồi khi trời mưa, hai đứa che chung chiếc áo, dưới cơn mưa bụi chàng đã dạy tôi hôn bằng những nụ hôn nồng nàn nhất, say đắm nhất:

- Hôn gì mà vụng thế cô bé, để anh dạy cho.

- Bộ anh hôn nhiều cô rồi hả, sao biết mà dạy em?

Chàng nói dối tỉnh bơ:

- Anh đâu có hôn ai đâu, anh chỉ thực tập với em thôi mà.

Tôi cong môi lên:

- Ghê, cái miệng anh xoen xoét, chỉ giỏi ngụy biện, nếu vậy em cũng phải đi kiếm người để thực tập mới được.

- Ê không được, chỉ được thực tập với anh thôi nè.

- Sao anh khôn thế!

- Ủ, thì em cứ dại với anh đi, mình làm lại nhe...

Trong tiếng cười khúc khích của hai đứa, tôi thấy mình thật hạnh phúc bên người lính đó, người đã làm trái tim tôi đập bình bịch ngay cái nhìn đầu tiên.

Tuần tới Kim Trâm lên xe hoa, chồng nó là phi công lái F5, nó nhất định muốn nhóm tụ tôi phải có mặt đầy đủ. Tiệc cưới đãi tại khách sạn Caravel nên tôi nghĩ mình phải sắm

một bộ áo cho sang sang một chút để khỏi làm mất mặt bạn bè. Đã mấy tháng nay Duyệt chưa về lại Saigon, lang thang trên phố một mình, tôi bước vào nhà sách Khai Trí tìm mua một cuốn catalogue về thời trang. Đang lúi húi kiểm sách, tôi giật mình khi nghe một giọng quen quen, rất thân thuộc, vang lên gần đó:

- Hay em đọc cuốn “Docteur Jivago” này đi, cũng hay lắm.

Tôi quay lại, tiếng nói đó là của một người đàn ông đứng ở đầu dãy sách quay lưng lại phía tôi, dáng người này, tôi không bao giờ quên, dáng người của chàng, nhưng bên cạnh chàng lại có một người con gái xa lạ, cô ta đứng quay mặt về phía tôi, một khuôn mặt trang điểm đậm nét và có vẻ lớn tuổi hơn chàng. Tôi thấy cô ta lắc đầu quầy quậy, giọng nũng nịu:

- Không, em không thích cuốn này đâu, anh Duyệt, anh phải tìm cho em cuốn “Un peu soleil dans l’eau froid” của Françoise Sagan cơ, em vừa mới xem phim này xong, em muốn đọc lại nó.

- Thôi, không thích thì thôi, để anh ráng tìm, đừng có giận.

Nghe cô ta gọi đúng tên anh, tôi biết mình đã không lầm. Như vậy đúng rồi, đúng là Duyệt của tôi rồi, nhưng cô gái này là ai, sao cử chỉ giọng nói của họ có vẻ âu yếm như của một cặp tình nhân vậy. Hai người bước ra khỏi tiệm sách, chàng ôm vai

người con gái, dìu cô ta đi thật âu yếm. Nhìn theo họ, tôi thấy óc mình như dại đi, tim mình như đau nhói: “Duyệt ơi, tại sao lại như vậy”. Mới ngày nào đây, chàng còn ôm tôi, hôn tôi, nói với tôi: “Em là “Khôi Sương” chỉ mình anh độc nhất là người nắm bắt và giữ được mà thôi và anh sẽ mãi mãi yêu làn Khôi Sương này”, vậy mà bây giờ trong vòng ôm âu yếm của chàng lại là một người đàn bà khác. Nước mắt tôi ứa ra, dâng tràn bờ mi. Như người u mê, tôi đi theo họ và đã vô ý đâm sầm vào một người đi phía trước. Như chột tỉnh, tôi xấu hổ, cúi đầu lấp bắp:

- Xin... xin lỗi, tôi... tôi vô ý quá.

Người bị tôi đụng quay lại nhìn, rồi anh ta reo lên:

- A, Lam Sương...

Và tiếng reo vụt tắt ngang khi Lê Đình nhìn thấy khuôn mặt nhòe nhoẹt nước mắt của tôi, anh nắm hai cánh tay tôi, giọng trở nên hốt hoảng:

- Lam Sương, cô sao vậy, có chuyện gì vậy, sao cô khóc?

Lúc này tôi đã lấy lại được bình tĩnh, tôi nhìn anh cười gượng vừa lấy tay lau đi những giọt nước mắt:

- Dạ, không có gì, chỉ bị bụi vào mắt thôi, cảm ơn anh đã quan tâm, Lam Sương không sao đâu.

Trong lúc trả lời Đình, tôi thoáng nhìn thấy hai người họ vào một nhà

hàng gần đó. Một ý nghĩ chợt thoáng qua đầu, tôi nhìn Đình nhỏ nhẹ:

- Anh Đình có rảnh không, Sương muốn mời anh đi ăn.

Anh cười thật tươi:

- Tưởng gì chứ được mời ăn, anh không từ chối đâu. Nhưng Lam Sương không sao thật chứ.

- Dạ, thật.

- Vậy Lam Sương định ăn ở đâu?

Tôi làm bộ ngó quanh rồi chỉ vào nhà hàng mà Duyệt vừa vào:

- Ở đằng kia có cái nhà hàng cũng lịch sự lắm, hay là mình đến đó đi.

Nhà hàng không lớn lắm, đủ để người mới vào có thể nhìn thấy người ngồi bên trong. Đình mở cửa cho tôi, bước vào, tôi đã thấy Duyệt và người đàn bà kia. Họ ngồi kế bên nhau và quay lưng ra cửa. Không biết Duyệt nói gì mà cô ta ngả đầu vào vai chàng cười rúc rích. Tôi nghe máu nóng bốc lên đầu. Đi thẳng vào phía trong, cách bàn chàng hai bàn, tôi ngồi xuống đối diện với Duyệt. Duyệt mở to mắt khi thấy tôi, vẻ vừa ngạc nhiên, vừa bối rối. Tôi tình bơ nhìn chàng bằng ánh mắt xa lạ. Tôi kéo tay Lê Đình khi anh định ngồi xuống ghế trước mặt, tôi cười lảng lờ, nhìn anh nũng nịu:

- Ngồi bên này với Sương đi.

Vừa nói tôi vừa nhích người ngồi vào ghế phía trong. Đình có vẻ

ngạc nhiên, mặc kệ, tôi tiếp tục đóng vai trò của mình:

- Ngồi đi anh, menu nè anh, anh kêu cái gì cho Sương ăn đi, Sương đói bụng quá trời à.

Đình ngồi xuống, cầm tờ menu, anh hỏi tôi:

- Lam Sương muốn ăn gì?

Tôi ôm cánh tay Đình giọng nhõng nhẽo:

- Anh kêu gì Sương cũng ăn hết á, người ta đang đói mà.

Đình nhìn tôi với cặp mắt lạ lùng, không nói gì, nhưng tôi chắc trong lòng anh đầy thắc mắc. Anh lẳng lặng kêu bồi bàn gọi món ăn. Tôi thấy Duyệt ném về phía tôi một ánh mắt rục lửa. Hả chàng hận tôi lắm, nhưng lỗi tại tôi sao. Chàng ầu yếm,



nâng niu người ta, chàng tình tứ, đắm say với người ta trước mặt tôi, chàng làm tim tôi tan nát, làm lòng tôi tái tê, thì tôi cũng phải cho chàng biết thế nào là khổ đau, thế nào là cay đắng. Thấy chàng thỉnh thoảng liếc tôi với vẻ hình như buồn buồn, đau đớn, tôi lại càng lắng lơ với Đình nhiều hơn.

- Hôm nay Lam Sương lạ quá, có chuyện gì vậy.

- Không có gì mà, ăn đi anh. Món này ngon nè anh.

Tôi âu yếm gấp thức ăn vào bát Đình, vừa lúc ấy tôi thấy Duyệt nói gì với người đàn bà, rồi chàng đứng dậy bỏ ra ngoài. Tôi nghe cô ta kêu lên:

- Chưa ăn xong mà anh, sao về vậy. Nói xong cô ta cũng đứng lên ra quầy thanh toán tiền và hấp tấp ra cửa.

Duyệt đi rồi, đối tượng không còn nữa, màn kịch cũng kết thúc, lòng thù hận của tôi xẹp xuống như quả bong bóng xì hơi. Tôi nghe trong lòng đau như muối xát. Duyệt ơi, sao đến nông nỗi này, em yêu anh, yêu anh nhiều lắm anh có biết không. Tôi buồn đũa, ngồi thừ người, miếng cơm trong miệng cứng như những hạt sạn. Tôi cố nuốt xuống mà rồi nước mắt như đọng đầy trên mi, cay sè trong mắt. Lê Đình thấy tôi ngồi im không ăn, băn khoăn:

- Sao không ăn Lam Sương, có chuyện gì vậy. Hôm nay, Lam Sương có vẻ lạ lắm. Em đang khóc, vì người đàn ông vừa đi ra?

Lê Đình không khờ, anh đã thấy, tôi đành phải đánh trống lảng, làm bộ gất lên:

- Vớ vẩn, anh nói gì vậy, đã bảo không có gì mà, khóc đau mà khóc, sao anh cứ hỏi hoài vậy. Chợt thấy mình vô lý, tôi nhỏ nhẹ, xin lỗi anh, Sương không cố ý...

- Được rồi, không cho hỏi thì thôi, nhưng anh thấy Lam Sương... làm sao ấy, buồn vui bất thường.

- Sương không làm sao cả, chỉ thấy không được vui thôi, Sương muốn về.

- Đi với anh hình như Lam Sương không vui? Lam Sương có biết là anh rất... rất mến em không?

Lê Đình nhìn tôi bằng ánh mắt thiết tha chờ đợi, tôi cúi đầu tránh ánh mắt của anh:

- Cám ơn anh đã nghĩ đến Sương. Sương xin lỗi, thật lòng xin lỗi anh vì đã làm anh buồn. Vừa rồi Sương muốn đùa anh thôi, đừng giận Sương nhe. Với Sương, anh là một người bạn tốt, một người bạn luôn giúp đỡ và lo lắng cho Sương, nếu anh giận mà không thêm coi Sương là bạn nữa thì Sương sẽ ân hận lắm đó. Giờ Sương ra trả tiền rồi mình về nghe, Sương thấy mệt rồi.

- Làm sao mà giận Lam Sương được, chỉ thấy con gái các cô hơi lạ thôi, cười đầy lại khóc đầy, chả biết sao mà chiều. Thôi bây giờ để đầy cho anh, hôm nay anh bao, được chưa, cười lên đi nào.

Tôi mỉm cười, một nụ cười gượng như chưa bao giờ gượng hơn.

Anh Minh cho tôi biết Duyệt không còn ở đơn vị của anh nữa mà đã đổi về Saigon và đã sắp cưới vợ. Vợ chàng là con gái của một ông lớn. Con gái ông lớn, lớn tuổi, nhan sắc lại tầm thường, muốn không bị mang tiếng có con gái ế, nên ông bố phải dùng quyền lực để mua chồng cho con (bây giờ với tôi bất cứ người con gái nào làm vợ chàng cũng đều xấu như ma, già như cú vậy). Chàng đã được ông lớn chọn, và giờ đây xa được nơi chiến địa, nơi mà tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc, về Saigon cưới vợ giàu, hẳn chàng vui lắm. Ngày tân hôn chàng sẽ ở bên người ta, âu yếm, nâng niu người ta, như ngày xưa chàng đã nâng niu, âu yếm tôi. Chàng sẽ nắm tay người ta đi dưới mưa và sẽ dạy cô ta hôn như chàng đã từng dạy tôi, sẽ vuốt tóc cô ta, sẽ nói yêu cô ta và nếu cô ấy khóc chàng sẽ dùng đôi môi nóng bỏng của mình để lau mắt cho cô ấy. Chàng sẽ... Trời ơi, tôi điên mất. Tại sao tôi không có một ông bố quyền lực như thế để mua chàng cho tôi, để giữ tình yêu cho tôi, để giờ đây

tôi phải mất chàng. Ngày nào còn bên nhau, cho mắt môi thơm nồng mùi đàn ông, cho tiếng cười tràn đầy tình yêu rạng rỡ, cho vòng tay quấn quýt vòng tay, nồng ấm, đắm say. Thế sao hôm nay, tôi lại cô đơn ngồi đây cay đắng, ngậm ngùi nghĩ đến hạnh phúc của người ta. Mắt môi lạnh lẽo như băng tuyết, trái tim rã tan như khói sương, vòng tay trống vắng như thế này.

"Ngày nào cho tôi biết, biết yêu anh rồi, tôi biết tương tư..."

Ngày nào biết mong chờ, biết rộn rã, buồn vui đợi anh dưới mưa..."

tiếng hát của cô ca sĩ làm buốt nhói tim tôi. Gục mặt trong vòng tay mà nghe nhớ chàng vô cùng dù biết tình mình đã hết. Duyệt ơi...

Reng... reng... tiếng chuông điện thoại reo, cắt đứt dòng tư tưởng của tôi, tôi uể oải, nhấc máy:

- Alô...

- Tao đây, tao tới đón mày đi lựa áo dự đám cưới con Trâm, tao mới tìm thấy một tiệm bán đồ dạ hội, tuyệt không chê được.

- Chắc tao không đi đám cưới Trâm đâu.

- Mày điên à, mày muốn tao kêu tụi nó đến chửi cho mày một trận thì mày mới tỉnh ra sao. Sương này, hãy quên và phải quên hết đi, thế giới này không thiếu người cho mày yêu đâu, đừng tự hành hạ mình như thế, không đáng đâu. Tao muốn Khói

Sương của tao sẽ đẹp hơn cô dâu già đó, để khi Duyệt thấy mày, sẽ tiếc mày đứt ruột. Nghe lời tao đi, lẹ lên, sửa soạn đi nghe tao tới liền, đón mày bây giờ.

Tôi cúp máy. Ờ, Ngọc Diệp nói đúng, tại sao tôi phải ngồi đây mà gặm nhấm một nỗi buồn không thể giải quyết được. Chàng đã bỏ tôi, tôi có khóc than thế mấy thì chàng cũng không thể nào là của tôi được nữa. Tôi phải quên, quên Duyệt đi, Lam Sương ơi, mày phải quên chàng đi. Tôi bật dậy mở tủ chọn quần áo. Chiếc quần jean trắng ống loe, chiếc áo thun đen bó sát người, còn mái tóc nữa, phải cột cao lên buộc thành một cái đuôi ngựa cho khuôn mặt trẻ trung hơn, ngồ ngáo hơn, không buông dài cho mái tóc thế chằm ngang lưng nữa. Mất chàng rồi, chẳng còn ai để thế thót nữa. Lam Sương phải đổi khác, không thể cứ ủ rũ mãi, có ai thương mình đâu, vậy thì hãy tự thương mình, làm cho mình đẹp thêm đi. Một chút phấn cho má hồng hơn, một chút son cho môi đỏ hơn, một đường viền chì cho mắt sâu hơn, long lanh hơn, quyến rũ hơn.

- Ui chao, tuyệt lắm, Khôi Sương của Diệp phải như vậy chứ.

Ngọc Diệp đã kêu lên khi nó vừa thấy tôi.

Nếu chàng thấy tôi như thế này, chàng có tiếc tôi không? Duyệt ơi,

sao em vẫn không thể quên được anh? Thật tình không thể quên được chàng, quên được người lính có cặp mắt làm tim tôi chao đảo, ngất ngây, có nụ cười làm hồn tôi lênhênh, bông bênh. Thật tình không thể, Duyệt ơi.



"Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa

Cho tôi về đường cũ nên thơ

Cho tôi gặp người xưa ước mơ

Hay chỉ là giấc mơ thôi

Nghe tình đang chết trong tôi

Nghe lòng tiếc nuối, xót thương suốt đời..."

Lời của bài hát như nhát dao đâm suốt trái tim tôi. Tôi không thể quên được Duyệt vì thật ra nơi thăm thăm của cõi lòng, tôi không tin Duyệt của tôi lại bạc bẽo, lại dối gạt tôi. Có uẩn

khúc gì không hờ anh? Nhưng dù sao thì sự thật đã rành rành, sự thật tôi đã mất chàng rồi, mất thật rồi, tôi thấy lòng mình đông đặc, lạnh lẽo vô cùng.

Rồi ngày tháng cứ vẫn vô tình trôi đi trên nỗi đau của tôi. Lê Đình đã thôi quanh quẩn bên tôi, vì anh biết cánh cửa trái tim tôi đã đóng lại rồi, đóng lại vĩnh viễn để nhốt sâu một hình bóng không bao giờ mờ nhạt, hình bóng người lính Biệt Động Quân ngày nào, và Ngọc Diệp đã thay tôi để an ủi anh. Chưa bao giờ tôi lại chăm học như bây giờ, tôi miệt mài vùi đầu vào những chồng cours để cố quên đi một người.

“Qu’auprès toi, je ne pourrai plus vivre, non plus vivre qu’en souvenir de toi

Après toi, j’ aurais les yeux humides, les mains vides, le coeur sans joie...”

Tiếng ca của Dalida nghe nhức nhối làm sao, tôi tắt cassette, ra ban công ngồi nhìn những đóm hỏa châu chập chờn trên bầu trời mà thấy lòng buồn rờ rợn. Chữ nghĩa trong bài cổ luật tôi vừa học đã bay đi hết, thay vào đó là hình ảnh một người tôi muốn quên và phải quên, lại hiện rõ nét hơn bao giờ, đam mê và nồng nàn, say đắm và da diết. Duyệt ơi. Bây giờ anh ở đâu?

Tôi đang sửa soạn nấu cơm thì tiếng chuông điện thoại reo. Reng...

reng... Ai gọi nhỉ. Chắc là bố rồi, bố đi dạy học ngoài Huế, gọi về để thăm chừng con gái của bố đây mà.

- Alô, Bố hả bố?

- Không, anh Minh đây, em sửa soạn chờ anh, anh về đón em bây giờ.

- Anh Minh, alô... alô...

Anh cúp máy rồi, tôi chưng hửng: Cái ông tướng này, có chuyện gì gấp tới độ không nói thêm câu nào đã cúp máy. Mà anh về bao giờ, sao không về nhà lại đi đâu tới giờ mới gọi máy cho tôi, chắc là lại đến nhà chị Tâm Chi rồi. Tôi ra cổng đứng chờ, một lát sau anh đi taxi tới.

Sau khi lên xe, tôi quay sang hỏi anh:

- Có chuyện gì vậy anh, anh lôi em đi đâu đây?

- Duyệt bị thương nằm ở Tổng y viện.

Tôi lặng người đi, như bị nghẹt thở, cắn chặt vành môi như muốn bật máu, một lúc sau tôi mới nói:

- Anh ấy bị thương mắc mớ gì tới em, vợ anh ấy đâu? Nhưng... sao anh ấy lại bị thương, bị thương lúc nào, ở đâu, có nặng không, có nguy hiểm không, có...?

Câu hỏi đã bị nghẹn ở đầu môi vì những giòng nước mắt, anh Minh ôm vai tôi vỗ về:

- Bình tĩnh đi Lam Sương, từ từ rồi anh sẽ kể em nghe. Còn hiện giờ thì sức khỏe Duyệt đã ổn định rồi, đừng lo.

Qua anh Minh, tôi đã hiểu được tại sao chàng về Saigon cưới vợ và tại sao chàng bị thương: Duyệt có ba người chị, chàng là út và cũng là con trai duy nhất trong gia đình. Được hoãn đi lính, nhưng là người trai thời chiến, Duyệt không thể khoanh tay ngồi nhìn khi những bạn bè của mình đang xông pha nơi lửa đạn, chiến đấu chống quân bạo tàn, bảo vệ quê hương. Cứ ngày đêm cảm cùi học hành để có bằng này cấp nọ, hưởng thụ cảnh vợ đẹp, con khôn, sao Duyệt thấy hèn quá. Chàng muốn đăng lính, nhưng mẹ chàng phản đối quyết liệt với lý do nếu chàng đi lính, có mệnh hệ nào ai sẽ là người nối dõi tông đường. Biết có xin, mẹ cũng không cho, Duyệt trốn gia đình lên Đà Lạt, ghi tên vào trường Võ Bị QGVN. Sau khi mãn khóa, chàng chọn phục vụ ở một trong những binh chủng thiện chiến nhất của Quân lực VNCH, binh chủng Biệt Động Quân. Biết chàng đi lính, mẹ chàng rất giận. Bà là một người có tiếng tăm, quen biết nhiều. Bằng đủ mọi cách bà quyết đem thằng con trai độc nhất của mình về Saigon. Và cách hiệu quả nhất là cưới vợ cho chàng, và Duyệt được về Saigon qua con đường tắt đó chỉ sau mấy tháng lặn lội trên chiến trường. Vì chữ hiếu Duyệt cố gắng làm vui lòng mẹ. Nhưng với tính khí can trường, bất khuất của chàng trai

Võ Bị cộng thêm bản chất kiêu hùng của người lính Biệt Động, chàng không thể chịu đựng được việc, ngày ngày phải quỳ lạy chiều chuộng một cô tiểu thư kênh kiệu, nhõng nhẽo, ngang ngược và còn phải nghe theo những điều dạy bảo của ông bố vợ quyền cao chức trọng nữa chứ. Duyệt trình bày mọi điều cùng mẹ, cái số phải chết thì ở đâu cũng chết, nhưng thà chết oai hùng ngoài chiến địa còn hơn chịu nhục. Bà đã hiểu, đã thông cảm cùng con và kết quả là con trai bà bị tổng ra ngoài mặt trận nơi dầu sôi lửa bỏng nhất.

- Sao anh biết anh ấy bị thương?

- Anh với nó vẫn liên lạc với nhau. Nó kể cho anh nghe hết cả đầu gối.

- Sao anh không nói cho em nghe về anh ấy?

- Lúc đó em như một con điên, chịu nghe anh sao. Anh hiểu sớm muộn gì rồi em cũng biết. Bây giờ còn giận nó không, có muốn thăm nó không?

Tôi xấu hổ đâm nhẹ vào vai anh:

- Anh này...

Chúng tôi ghé qua chợ mua ít bánh trái và sữa cho chàng.

Chàng nằm đó, chiếc chân bó bột được treo lên. Thấy tôi và anh Minh bước vào, cặp mắt chàng nhìn tôi như reo vui, cặp mắt vẫn đẹp, vẫn tình, nụ cười vẫn cuốn hút hồn tôi, vẫn làm tim tôi phải đập bình bịch như ngày nào tôi mới quen chàng,

dù khuôn mặt tái xanh của chàng còn vương nhiều nét mệt mỏi.

Anh Minh đẩy tôi đứng cạnh giường, Duyệt đưa tay nắm lấy bàn tay tôi, tôi nghe như có một luồng điện chạy qua người, như lần đầu chàng nắm tay tôi ở trong rạp hát. Nhìn anh Minh rồi nhìn tôi, ánh mắt chàng thật nồng nàn, tha thiết:

- Cám ơn hai người đã đến thăm tôi. Lam Sương, còn giận anh không?

Tôi lắc đầu không nói được vì nước mắt đã dâng đầy bờ mi. Anh Minh ý tứ, kiểm soát ra ngoài hút thuốc để mình tôi và chàng bên nhau.

Duyệt nắm chặt tay tôi nói nhỏ:

- Lam Sương, anh yêu em, nhớ em nhiều lắm. Anh biết anh có lỗi với em, hãy tha lỗi cho anh, đừng giận anh nữa nghe.

Tôi nhìn chàng, gật đầu, nước mắt đã tràn trề trên mặt. Tôi đưa tay sờ nhẹ cái chân bằng bột của chàng. Duyệt lấy tay lau những giọt nước mắt vương trên má tôi:

- Đừng khóc nữa, anh không sao đâu.

- Anh còn đau nhiều không?

Duyệt cười nhẹ:

- Còn, nhưng có em bên cạnh, cái chân nó không đau nữa. Nhưng nếu anh thành độc cước đại hiệp em còn thương anh không?

Tôi phùng má:

- Không

Chàng lại cười, nắm tay tôi kéo về phía chàng:

- Thật không? Nhìn cái mặt thấy ghét quá đi. Ngồi xuống đây với anh.

Tôi ghé người ngồi xuống bên chàng, Duyệt nhìn tôi bằng cặp mắt tình như chưa bao giờ tình như vậy, đắm đuối như chưa bao giờ đắm đuối hơn:

- Có nhớ anh không?

- Có.

- Có thương anh không?

- Có.

- Có yêu anh không?

Tôi đỏ mặt:

- Có mờ.

- Cúi xuống anh nói cho nghe cái này.

Tôi vừa chớm nghiêng đầu xuống, khuôn mặt tôi đã được ôm gọn trong hai bàn tay chàng. Kéo đầu tôi xuống thấp hơn gần đụng mặt chàng, Duyệt thì thầm:

- Anh yêu em.

Rồi đột ngột chàng hôn lên môi tôi.

Tôi xấu hổ, tuột khỏi tay Duyệt:

- Anh kỳ quá, người ta cười kìa.

Đỏ mặt, tôi ngồi thẳng người lại, kín đáo liếc chung quanh. Một vài khuôn mặt đang tủm tỉm cười. Tôi ngượng chín người không biết trốn vào đâu cho khỏi quê. Duyệt tỉnh bơ, chàng cười nhỏ:

- Có gì đâu mà mắc cỡ, lính mà em. Nhưng mà này, em hôn hãy còn



vụng về lắm đấy nhé, anh phải thực tập với em nhiều hơn nữa mới được. Tôi chu môi, lườm yêu chàng:

- Tại anh chứ bộ, anh lo dạy người khác hôn không hà.

- Từ nay anh sẽ chỉ dạy mình em thôi, được chưa?

Không trả lời chàng, che dấu nụ cười e thẹn, tôi vờ tay lấy quả cam, bóc ra từng múi đưa cho Duyệt. Chàng tán:

- Môi em thơm ngọt như múi cam.

- Lính để đánh giặc không phải để tán, ông tướng ạ.

- Không tán làm sao có em.

Tôi ghé sát tai chàng, tình tứ:

- Không cần tán đâu, em cũng đã lỡ yêu anh mất rồi.

Tình yêu tưởng như đã mất, chúng mình không còn nhau nữa:

*"Nào ngờ đêm nay tim nghe ầm áp
Đã ngỡ xa nhau nên khóc một lần từ
giã*

*Giờ thì đôi tay đan tay quấn quít
Xin cho đêm đêm tình đầy mộng
xanh"*

Tiếng hát Hà Thanh vang lên đầu đây, nghe ngọt ngào, nghe hạnh phúc làm sao, và trong ánh mắt, trong nụ cười, trong bàn tay nắm lấy bàn tay, thật tha thiết, thật nồng nàn, tôi hiểu được rằng từ nay chàng sẽ là của tôi vĩnh viễn, người lính oai hùng mà tôi đã yêu ngày nào, bây giờ và mãi mãi về sau. Ngoài sân, những tia nắng vàng đầu Xuân lấp lánh, nhảy nhót trong những vòm cây, những tán lá, như chào đón tình yêu của tôi đã trở lại, sao ầm áp vô cùng. ■

Tường Thúy

Tucson-- Az—2011



Em Từ Lục Bát...

Em từ lục bát đông phương
Vào mùa hoa bưởi mùi hương thơm lòng
Câu thơ để muối chấm gừng
“Gừng cay muối mặn xin đừng bỏ nhau”

Anh vừa cột mấy buồng cau
Em từ lục bát ra sau vườn trâu
Buộc vào đầu, trói vào đầu
Dây duyên dây nợ hai đầu dính nhau

Mãi mê mấy nụ hoa đào
Em từ lục bát xé rào ghé qua
Thôi thì cứ gọi Tổ Nga
Đầu lòng hay thứ cũng là duyên vãn

Trăng khuyết rồi lại trăng tròn
Em từ lục bát thả hồn đi hoang
Nơi này là cõi nhân gian
Mặc em thân xác vương mang nợ đời

Nợ bút nghiên chẳng than trời
Em từ lục bát gọi lời phân minh
Bao nhiêu cắt nghĩa chữ tình
Em đòi cắt nữa thành hình chi đây

Em từ lục bát xuống đồi
Anh rời yên ngựa vừa rời nhớ nhung
Cỏ cây run rẩy tương phùng
Anh đưa em tới tận cùng nước non

Em từ lục bát bước ra
Bên này con suối là hoa anh trồng
Không quên giây phút chạnh lòng
Bồi hồi nhớ ngọn cỏ bông đầu đây

Em từ lục bát về nơi
Bến xuân anh đã tới rồi hay chưa?
Làn gió nhẹ điểm mưa thưa
Nửa khuya em đã giao thừa lộc xanh

Em từ lục bát nhìn quanh
Biết rồi ánh mắt để dành đừng cho
Dù sao anh vẫn còn lo
Gửi câu sáu tám nhả tơ giăng buồn

Em từ lục bát bước ra
Nắng xuyên cành lá lân la mạn thuyền
Em đùa mái tóc làm duyên
Giọt sương long lánh một miền rất thơ

Phan Khâm

(Trích trong Thi tập 101 bài EM TỪ LỤC BÁT BƯỚC RA)



Trời Buồn Tháng Hạ

Vi Vân

*“Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn. Chín mươi ngày qua chứa chan tình thương... Màu hoa phượng thắm như máu con tim, mỗi lần hè thêm kỷ niệm, người xưa biết đâu mà tìm?”**

Bài hát của cô ca sĩ trên Ti Vi gợi nhớ những mùa hè thuở học trò nghe sao quen thuộc và mến thương quá. Mắt tôi chợt ướt, tim tôi chợt quặn đau, niềm ưu tư, chua xót bỗng tràn về xâu xé tâm hồn. Tôi mơ màng nhìn vào khoảng không trống vắng, tôi như bắt gặp một cái gì đó thật xa, xa lắm, bằng bạc, chập chờn như mộng ảo nhưng đậm nét thương đau. Hình ảnh những mùa hè năm xưa, dòng sông quê mẹ, những con đường nằm im ngủ, những bước chân lang thang, những đêm trong phòng trà ở Sài Gòn hoa

lệ, những lời tình buồn của bài ca hôm nào cùng hình ảnh người trai phiêu bạt phong sương đã một thời ghi khắc sâu đậm trong tim tôi lại hiện về rõ ràng, lòng lộng...

Ngày đó tôi đã gặp anh như là định mệnh. Mùa hè năm ấy tôi và hầu hết đám bạn thân đều đậu Tú Tài 2 sau một năm vất vả miệt mài học tập. Có một ngày tôi và Thu Thảo lang thang ra phố tìm mua vài xấp vải. Khi cảm thấy chân mỏi rã rời hai đứa ghé vào một quán giải khát. Thảo đang kể lể chuyện tình của cô cho tôi nghe thì có tiếng nói trầm ấm bên tai:

- Xin phép hai cô, có thể cho tôi ngồi chung bàn được không vì đã hết chỗ rồi.

Tôi và Thảo nhìn lên thì ra là một thanh niên chừng 25, 26 tuổi. Thảo

nhìn quanh quả thật đã đầy kín khách nên gật đầu:

- Dạ được không sao, anh cứ tự nhiên.

- Cám ơn hai cô.

Làm sao còn tự nhiên được nữa. Câu chuyện tâm tình của Thảo không thể tiếp tục nên cô chuyển sang đề tài khác:

- Lan Anh này, mình đã thoát khỏi môn Triết học của thầy Nguyễn Hải Bằng tao mừng quá trời. Không hiểu sao một người trẻ tuổi, đẹp trai như thầy Hải Bằng lại là giáo sư dạy Triết chứ. Môn học gì khô khan thấy mồ.

Người thanh niên ngồi bên bỗng lên tiếng:

- Ô! Hai cô là học trò của Nguyễn Hải Bằng à? Hẳn là bạn tôi đó.

Hai đứa tôi cùng quay lại nhìn, thì ra anh ta cũng trạc tuổi thầy Bằng. Thu Thảo nhanh miệng gọi ngay anh bằng thầy:

- Thầy là bạn của thầy Bằng sao? Thầy dạy ở trường nào? Môn gì?

Người thanh niên mỉm cười, lắc đầu:

- Không, tôi không phải là thầy giáo, tôi là lính.

Thảo mở to mắt và kêu lên:

- Cái gì, thầy là...lính à?

- Vâng, lính thì có gì lạ mà cô ngạc nhiên thế? Thời buổi này cô không thấy nơi nào cũng có lính sao? Không có lính ai bảo vệ cho các cô được ngồi đây học hành, vui chơi, bát phố...

Thảo cắt hứng quay sang tôi nói nhỏ:

- Lại bị "lên lớp" rồi. Xui xẻo thật! Tao thấy anh ta đâu giống lính.

Tôi cười nói với Thảo:

- Ai bảo mày lạnh mồm, lạnh miệng quá làm chi.

Sau đó hai đứa cúi đầu im lặng ăn kem tiếp. Anh lính kia uống hết ly nước trái cây rất nhanh rồi đứng dậy:

- Xin phép hai cô tôi đi trước.

Anh ta vừa bước ra cửa chợt quay lại và đưa cho tôi một tấm danh thiếp:

- Hy vọng có ngày gặp lại hai cô.

Tôi chưa kịp nói gì thì anh ta đã bỏ đi mất.

Cầm tấm danh thiếp trên tay tôi hết sức ngạc nhiên vì trên danh thiếp chỉ có tên anh: Nguyễn Cao An Bình và địa chỉ nhà ở Sài Gòn số... đường Trương Tấn Bửu-Phú Nhuận mà thôi. Tôi nói với Thảo:

- Mày nhìn xem, danh thiếp gì mà không có chỗ làm, không ghi chức vụ chỉ có địa chỉ nhà ở Sài Gòn. Anh ta là lính có bao giờ ở nhà đâu, có phải anh muốn gạt mọi người không? Ai muốn liên lạc với anh ta thì làm sao?

Thu Thảo làm bầm:

- Ý anh ta là chỉ cần cho biết tên mình. Đúng là một người gàn, xui xẻo thật. Thôi mình cũng về đi Lan Anh, hôm nay chả vui tí nào.

Tôi phải đành chiều ý Thảo.

Hai hôm sau tôi và Thu Thảo được Bảo Trân cô bạn cùng lớp mời dự buổi dạ tiệc do ba cô tổ chức để mừng cô thi đậu. Ba của Bảo Trân là một sĩ quan cấp Tá đang phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 nên khách mời ngoài đám bạn của con gái mình còn có nhiều sĩ quan trẻ tham dự. Không biết có phải ông cố ý giúp đám người trẻ có cơ hội gặp gỡ và quen nhau không nhưng hầu hết các chàng thì độc thân, còn bạn của Bảo Trân là những người đang chuẩn bị vào Đại Học, lứa tuổi đẹp nhất của con gái, lứa tuổi đang mơ mộng hoàng tử của lòng mình. Căn biệt thự của Bảo Trân hôm ấy được trang hoàng tuyệt đẹp, rực rỡ chói mắt, khách khứa khá đông, toàn những khuôn mặt trẻ trung rạng rỡ. Tôi và Thu Thảo ngồi ở một bàn gần sân khấu.

Sau màn giới thiệu của Bảo Trân và Ba cô thì ông nắm tay con gái ra khai mạc buổi dạ tiệc bằng một bản Paso doble làm ai cũng ngưỡng mộ tình cha con của ông. Kế tiếp một người thanh niên bước lên sân khấu, anh ngồi xuống chiếc đàn dương cầm vừa đàn vừa hát một bản nhạc Pháp. Đầu anh ta cúi xuống nên chúng tôi không nhìn rõ mặt nhưng giọng anh trầm ấm và buồn mang mang, lời của bài ca nức nở như nổi lòng của kẻ ra đi làm tôi muốn khóc:

“Je suis partie sans un adieu. Il valait mieux pour tous les deux. Laisse moi te dire: je t’aimes bien.

Cette chanson, je l’ai chantée en criant ton nom. Elle est pour toi. Ne pleure pas.

*Je suis partie sans oublier... C’est ma chanson, c’est ta chanson”.***

Tiếng vỗ tay chấm dứt, người thanh niên đứng lên rời chỗ, tôi bỗng giật mình. Thảo thẳng thốt:

- Lan Anh, mày còn nhớ anh chàng này không? Hôm mình gặp y ở quán kem đó.

Tôi cũng vừa nhận ra anh chàng có cái tên đẹp và tám danh thiếp kỳ lạ: Nguyễn Cao An Bình.

- Ủ, tao nhớ rồi, làm gì mà mày mừng dữ vậy?

Thảo cười tinh nghịch:

- Tao sẽ làm quen chàng, không để con cá này lọt lưới, uống lắm.

Tôi chỉ vào mặt Thảo:

- Vừa phải thôi chứ cô. Định ăn lựu đạn hay sao mà đòi bắt cá hai tay vậy? Còn anh chàng Thủy Quân Lục Chiến của mày để đâu?

- Ở xa mà, ảnh đâu biết. Người đó là chánh, anh này để... sơ cua thôi.

Tôi đưa tay cú đầu Thảo, lúc rút tay lại chạm phải một người vừa đi tới, tôi giật mình xin lỗi và cũng kịp nhận ra là An Bình. Anh cười vui vẻ:

- Chào hai cô, hai cô còn nhớ tôi không? Thật vui mừng vì được gặp

lại hai cô. Lần trước quên hỏi tên hai cô, lần này xin mạn phép nhé!

Thảo cười thật tươi:

- Anh khách sáo rồi. Bây giờ là thế kỷ thứ mấy chứ, chúng tôi không ngại cho anh biết tên đâu. Tôi tên Thu Thảo, bạn tôi là Lan Anh. À! Anh đàn giỏi quá và hát cũng hay nữa.

Bình mỉm cười:

- Cầm súng lâu ngày tay đã chai cứng nên đàn cũng dở rồi cô ạ! Ngày xưa khi còn đi học tôi chơi đàn khá lắm, giờ ít có dịp ngồi trước cây đàn. Còn ca thì... cho vui vậy thôi.

Tôi xen vào:

- Anh Bình hát hay thật đó, giọng anh thật ấm, lời ca buồn, cảm động làm tôi suýt khóc.

An Bình quay sang tôi:

- Chào Lan Anh. Cám ơn cô còn nhớ đến tôi. Chắc nhờ tám danh thiếp của tôi mà cô biết tên tôi phải không?

Đối diện với anh bỗng dưng tôi hơi hồi hộp nên ấp úng:

- Dạ phải.

An Bình kéo ghế ngồi xuống gần tôi rất tự nhiên. Tôi quay nhìn lại thì Thu Thảo đã biến đâu mất, thì ra cô đang lã lướt ngoài sân nhảy cùng một anh. An Bình hỏi tôi:

- Tôi có thể mời Lan Anh nhảy một bản không?

- Tôi... không thích nhảy.

Anh cười:

- Thôi cũng được, nói chuyện với nhau hay hơn. Lan Anh nghĩ sao về tôi?

- Tôi không nghĩ gì cả vì tôi đâu phải người quen của anh.

- Cô xa lạ quá. Thì bắt đầu từ hôm nay chúng ta là người quen, cô không thể coi tôi là bạn được sao?

Tôi nghĩ mình không thể dễ dãi quá nên đáp:

- Anh cho tôi suy nghĩ lại chuyện đó. Anh cười nhẹ và nói như chỉ để cho tôi nghe thôi:

- Người gì mà khó thế.

Tôi giả vờ không nghe, ngược mắt nhìn lên sân khấu, lại một anh lính khác đang trải tâm sự bằng một tình khúc chinh chiến buồn. Trên sân nhảy từng cặp, từng cặp diu nhau trong điệu nhạc du dương dưới ánh đèn mờ ảo...

Sau buổi tiệc An Bình đưa tôi và Thảo về nhà bằng xe jeep nhà binh mượn của ba Bảo Trân. Ngồi trên xe anh luôn tìm cách gợi chuyện với tôi mà quên mất Thu Thảo ngồi bên. Thảo quay sang nói nhỏ với tôi:

- Coi bộ anh chàng thích mày rồi. Thôi tao nhường cho mày đó, dù gì tao cũng chỉ muốn để... sơ cua thôi.

- Đừng đùa với lửa, bỏ ý nghĩ đó đi cô. Mày phải chung thủy với người yêu chứ.

An Bình quay sang hỏi:

- Các cô đang nói xấu tôi à?

Thảo cong môi:

- Bộ anh xấu lắm sao mà sợ?
- Có chứ! Tôi đâu phải là thần thánh. Người trần tục thì điểm xấu nhiều vô kể.
- Tôi thật nhìn lầm anh rồi, Thảo xiên xỏ.
An Bình cười lớn, không nói gì thêm nữa. Đến nhà Thảo xuống trước, trên xe chỉ còn Bình và tôi. Tôi bỗng thấy hồi hộp, căng thẳng quá chỉ mong sao sớm đến nhà mình.
Tôi ngược nhìn lên, sao đêm lấp lánh cả một vùng trời rộng bao la, vài chiếc chiến đấu cơ bay xa xa đang gầm thét, âm vang ròn rợn như mang nỗi phẫn uất, thương đau, chua xót vọng về, nhắc nhở người thành phố rằng ngoài kia cuộc chiến còn đang tiếp diễn. Trong giờ phút này có bao kẻ đang ôm súng đối mặt kẻ thù, đang lặn lội trong rừng sâu đen tối hay giữa cánh đồng sinh lầy để bảo vệ quê hương, tổ quốc. Tôi chợt thấy buồn, chợt băng khuâng trong dạ. Tôi quay sang hỏi Bình:
- Anh đi lính chắc cực khổ lắm hả? Anh có thường đi hành quân không? Bình nghiêm nét mặt:
- Tôi là lính thì làm sao không đi hành quân, đánh giặc? Cô tưởng ai cũng sung sướng như các cô, an nhiên tung tăng dạo phố. Cô có muốn nghe tôi kể đời lính phong sương gian khổ thế nào không?
- Vâng, tôi muốn nghe lắm, anh kể đi.

Anh nhìn tôi giây lát rồi lắc đầu:

- Bây giờ đã trễ rồi để tôi đưa Lan Anh về nhà trước kẻo khuya quá cô sẽ bị mẹ mắng. Vậy ngày mai mình gặp nhau được không? Lúc đó có nhiều thì giờ tôi sẽ kể cho cô nghe.

- Ngày mai chắc... tôi không đi được.

- Tại sao? Cô đừng từ chối tôi mà! Tôi sắp sửa phải đi rồi. Cô biết ba Bảo Trân là chú tôi nên lâu lắm tôi mới có dịp xuống đây. Lan Anh đừng làm khó tôi nữa, được không?

Nhìn nét mặt khẩn khoản, tha thiết của anh tôi bỗng mềm lòng nên đáp nhỏ:

- Thôi cũng được. Mai gặp anh ở đâu?

An Bình cười rạng rỡ:

- Buổi sáng tôi còn công vụ, vậy chiều mai mình gặp nhau trước cửa nhà hàng Quốc Tế lúc 4 giờ nhé!

Khi tôi đến nhà Bình còn nhắc lại:

- Lan Anh nhớ đó, ngày mai lúc 4 giờ chiều.

Không chờ tôi trả lời An Bình quay xe chạy mất. Tôi đứng nhìn theo lòng chợt thấy một chút xuyến xao khó tả.

Buổi chiều hôm ấy lần đầu tiên tôi gặp mặt riêng An Bình, anh chờ tôi trước cửa nhà hàng Quốc Tế bên bờ sông. Hôm ấy tôi mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt phối hợp thật hài hòa với màu áo xanh sẫm của An Bình nên trông hai đứa như đôi tình nhân

đã từng hẹn hò có sự chuẩn bị, sắp xếp từ trước. Trước mặt nhà hàng là bến Ninh Kiều dập dềnh nam thanh nữ tú và du khách dạo quanh. Ngoài kia dòng sông Hậu êm đềm gợn sóng đưa con nước chảy xuôi mang phù sa bồi đắp cho những cánh đồng bát ngát mênh mông hay những vườn cây thênh thang, bạt ngàn trĩu quả. Xa xa thấp thoáng bóng con đò đưa rước khách sang sông với cô lái tóc thề buông lơ trong chiều nắng Hạ.

Thấy tôi An Bình mừng rỡ:

- Lan Anh chịu đến tôi vui lắm, thôi mình vào đi.

Tôi theo anh vào trong. Nhà hàng trang trí ấm cúng, thanh lịch, không khí mát mẻ dễ chịu, nhạc êm êm, nhẹ nhàng, thiết tha truyền cảm. An Bình đưa thực đơn cho tôi chọn thức ăn. Tôi nói:

- Anh chọn gì cho Lan Anh cũng được.

Anh chọn hai phần Omelet, một ly nước ngọt, một ly rượu vang. Nhìn những ngón tay có màu vàng của An Bình tôi hỏi:

- Anh Bình hút thuốc lá nhiều lắm sao mà đầu ngón tay của anh vàng cả vậy?

An Bình có vẻ ngượng:

- Cô đừng cười nhé! Thuốc lá đối với tôi chẳng những để giải sầu mà còn rất đặc biệt, Lan Anh có muốn nghe một câu chuyện gần như huyền thoại của tôi không?

- Vâng! Anh kể đi, tôi muốn nghe lắm.

Bình ngược nhìn lên trần nhà thờ nhẹ, hình như có một chút xúc động, anh bắt đầu kể:

- Sau khi tôi mãn khóa ở trường Võ Bị Đà Lạt thì được bổ nhiệm về Sư Đoàn 7 Bộ Binh, tôi phục vụ cho Trung Đoàn 10. Từ đó tôi lặn lội khắp những vùng nổi tiếng nguy hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm của Sư Đoàn 7 như: Kiến Hòa, Gò Công, Mỹ Tho... Có một lần Tiểu Đoàn tôi bị bao vây ở quận Mỹ Cà thuộc tỉnh Kiến Hòa. Tỉnh này có biệt danh là “xứ dừa” vì đâu đâu cũng thấy dừa, cả rừng dừa bạt ngàn, mênh mông. Những cây dừa được trồng xen kẽ với những con kinh để khi hái trái người ta sẽ ném dừa xuống đó cho tiện vớt lên.

Chỗ Tiểu Đoàn tôi bị bao vây là một nơi rậm rạp, cỏ tranh dày đặc và cao. Hỏa lực bên kia rất mạnh, phải là cấp Trung Đoàn. Có lẽ phía họ cũng không nắm chắc lực lượng của ta nên không dám xông lên tấn công, cả hai bên cùng nằm yên cố thủ. Chúng tôi nằm dưới một con kinh giữa hai hàng dừa, nước ngập gần tới ngực, lạnh cóng, tê buốt, mệt nhoài. Trong thời gian chờ tiếp viện tôi không chịu nổi lạnh nên lấy điều thuốc hút cho ấm lại một chút dù tôi biết nổi lửa lúc đang lâm trận là điều tối kỵ. Khi tôi dùng hộp quẹt zippo để

mồi lửa, tôi phải cúi đầu thấp xuống và lấy tay che gió cho lửa đừng tắt thì một tràng AK bay đến tạt ngang đỉnh nón sắt của tôi làm tôi kinh hồn bạt vía. Nếu không có điều thuốc, nếu tôi không cúi xuống mồi lửa thì tràng AK đó đã phang ngay mặt hoặc cổ họng tôi rồi. Giờ nhớ lại còn giật mình, cái chết của lính thật mong manh trong đường tơ kẽ tóc. Từ ngày đó tôi coi thuốc lá như ân nhân cứu mạng, như nhân tình của tôi vậy...

Tôi đang hồi hộp theo dõi câu chuyện của anh đến đoạn cuối không khỏi bật cười vì lỗi nói khôi hài của anh. Tôi thấy thương và thông cảm cho cuộc đời gian khổ, hiểm nguy của những người lính trận như anh:

- Tôi cũng hiểu được ít nhiều cuộc đời lính chiến. Trường hợp của anh quả là một phép lạ nhưng cũng là định mệnh vì số phận anh chưa tận. An Bình nhìn tôi bằng ánh mắt dịu dàng:

- Phải, tôi nghĩ đó là định mệnh của tôi. Định mệnh khiến xui tôi chưa chết ngày ấy để giờ này được gặp Lan Anh ở đây, được quen một cô bạn dễ thương, hiền lành như Lan Anh

vậy.

Tôi ngược nhìn anh và nghĩ thầm “anh chàng đang bắt đầu tấn công mình đây” trong lòng hơi mất bình tĩnh nên lặng yên không nói câu nào.

An Bình nói tiếp:

- Lan Anh à, cô là học trò của bạn tôi và tuổi cũng nhỏ hơn tôi nhiều nên cho phép tôi gọi cô bằng em được không? Cứ dùng chữ “tôi” hoài nghe xa lạ quá.

Không hiểu sao lời anh như có một mãnh lực khiến tôi xiêu lòng và trả lời ngay:

- Dạ được chứ anh, Lan Anh chỉ đáng tuổi làm em gái của anh thôi.

Bình cười thật tươi:

- Như vậy thì tốt quá rồi, từ nay anh nói gì em không được cãi lại nhé!

Tự nhiên tôi nghe nóng bừng lên má. Tôi len lén nhìn anh bỗng dưng thấy lòng lâng lâng xúc động. Đôi mắt anh khi nhìn tôi tuy ấm áp dịu dàng nhưng gọn chút u buồn, mệnh mông xa vắng. Nhìn nét kiêu dũng phong sương của Bình tôi thấy hồn

mình chợt luyến lưu người trai của sông núi bạt ngàn, của trường sa máu lửa. Tôi biết rằng mình đang bắt đầu vào một cuộc phiêu lưu đầy cam go sóng gió.

Chỉ qua một bữa



ăn tối, tình cảm giữa tôi và Bình đã thân mật thêm nhiều. Hai đứa đi lang thang giữa phố đêm đèn vàng ngập lối. Trên bầu trời từng ánh hỏa châu bùng lên xa xa, chợt sáng, chợt tắt, chợt dồn dập..., tôi thấy nao nao buồn và hỏi Bình:

- Có phải ngoài kia, nơi có ánh hỏa châu đó đang diễn ra cuộc chiến không anh?

Bình gật đầu:

- Đúng vậy, họ đang đánh nhau đó em. Đối với tụi anh bất cứ lúc nào cũng có thể được lệnh ra đi, sẵn sàng lao vào trận đánh, rồi khi tàn cuộc trở về không biết ai còn ai mất. Mới hai tháng trước đây chú lính mang máy truyền tin của anh đã lãnh nguyên một tràng AK nát đầu, văng óc ra ngoài chết liền tại chỗ, mỗi khi nhớ đến anh thật đau lòng. Những đóm hỏa châu kia, những tiếng đạn bay súng nổ, máu lửa, xác bạn, xác thù và quang cảnh điêu tàn xơ xác sau cuộc giao tranh đã là những hình ảnh quen thuộc với anh.

Bước chân chúng tôi khua đều trên đường phố, con đường về nhà tôi dài lê thê hun hút, hai hàng cây cúi mặt gục đầu, vòm lá trên cao xạt xào, rì rào như đang tỉ tê tâm sự

cùng nhau. Đêm u buồn sâu thẳm, một cánh chim lạc loài vừa chợt bay ngang buông tiếng kêu rã rời não nuột.

An Bình dừng lại và nắm tay tôi:

- Tiếc quá, thời gian chúng ta quen biết thật ngắn ngủi. Sáng mai anh phải đi rồi, anh sẽ viết thư cho Lan Anh.

Tôi không biết nói gì nên trả lời thật nhỏ:

- Dạ, Lan Anh sẽ cầu nguyện cho anh luôn luôn được bình yên.

Anh gật đầu cảm ơn rồi quay bước. Nhìn theo bóng anh cô đơn xa dần tôi thấy băng khuâng trong dạ và biết rằng mình sắp sửa bước vào cuộc điều linh.

Mùa hè năm đó với tôi thật đầy ý nghĩa vì tôi đã gặp và quen biết An Bình. Thỉnh thoảng tôi nhận được thư anh viết vội vã, viết sau những lần đánh trận trở về buồn bã, mệt nhọc, cô đơn, đau xót vì có những đồng đội vừa hy sinh. Tôi đã hòa nỗi vui buồn của mình vào tâm tình của

người lính trẻ. Ngày tháng dần trôi, anh và tôi đã mến thương nhau tha thiết dù chỉ qua những cánh thư xanh. Tôi chấp nhận làm người yêu của lính, chấp nhận



nhớ nhưng xa cách, chấp nhận hồi hộp lo lắng ngóng chờ. Tôi luôn theo dõi trên báo chí, trên các đài phát thanh tin tức về những cuộc hành quân của Sư Đoàn 7 Bộ Binh vì biết rằng có anh trong đó.

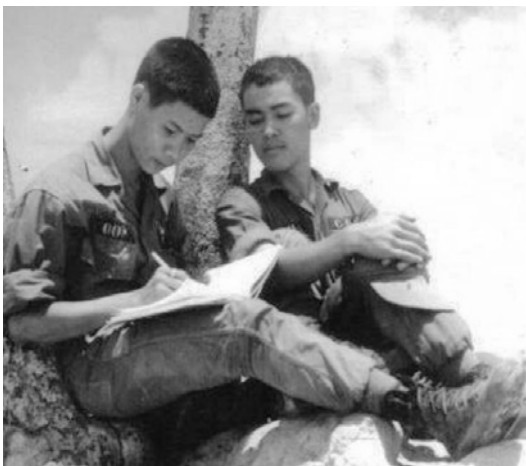
Rồi một mùa hè nữa lại đến. Tuy không được gặp nhau nhưng tình yêu chúng tôi qua những trang thư tha thiết đậm đà đã làm tôi nhớ nhung An Bình da diết. Chàng phiêu

bạt khắp vùng 4 chiến thuật, ngoài những khu vực trách nhiệm của Sư Đoàn 7, đôi khi anh được tăng viện cho Sư Đoàn 9 Bộ Binh ở những vùng khác, những lá thư chàng gửi về với nhiều địa danh xa lạ. Tôi không tưởng tượng được người yêu của mình gian lao, nguy hiểm thế nào nên chỉ biết cầu nguyện cho anh luôn bình yên nơi trận tuyến, cầu mong anh luôn được như tên: AN BÌNH.

Mùa hè năm thứ ba chúng tôi yêu nhau, An Bình đi phép về thăm bố mẹ vì hai cụ rất nhớ anh nên anh hẹn tôi gặp nhau ở Sài Gòn. Tôi cũng sẵn dịp lên thăm dì ruột của mình. Khoảng thời gian ấy tôi và An Bình

nắm tay nhau thênh thang trong vùng trời hạnh phúc. Đó là đoạn tình duyên đẹp nhất đời tôi, chàng đưa tôi đi khắp mọi nơi, mọi nẻo. Có những

đêm vào phòng trà Mỹ Phụng, Olympia hay Maxim nghe nhạc, trong vòng tay ấm áp của chàng, trong những điệu nhạc chập chùng vẫy vẫy với những bài tình ca buồn đã ru tình yêu chúng tôi vào giấc ngủ thần tiên. Đôi khi chúng tôi đi



Long Thành hay Lái Thiêu hái trái cây, hòa niềm vui cùng thiên nhiên, cùng mây trời phiêu lãng. Có lúc chúng tôi ra tận Phú Lâm vào các quán cóc ăn những món bình dân quen thuộc. Chúng tôi như hai cánh chim trời bay khắp đó đây không cần biết ngày mai chuyện gì sẽ xảy đến. Rồi chia tay nhau, tôi về nối tiếp học hành, Bình trở lại đơn vị với bạn bè đồng ngũ, với ngày nắng đêm sương, dãi dầu gian khổ.

Một ngày đầu năm 1975 tôi nhận được hung tin: anh mất tích khi tăng viện cho Sư Đoàn 9 ở Cao Lãnh tỉnh Kiến Phong. Bạn bè trong đơn vị không thể tìm thấy dấu vết hay tin tức gì về anh cả. Cha mẹ anh đau

khổ vật vả khóc than, tôi tan nát con tim, bể bàng số phận, mộng ước của đời tôi đã tan tành sụp đổ. Từ lúc yêu anh tôi đã chấp nhận tất cả những gì xấu nhất có thể xảy ra nhưng tôi không thể nào chôn giấu niềm đau khi xa rời anh được. Từng đêm kỷ niệm hiện về giết chết tuổi đôi mươi hoa mộng của tôi, vắng anh rồi tôi chỉ còn là một thể xác không hồn mất hết sinh lực, không còn sức sống. Tuy vậy, tôi vẫn nuôi hy vọng anh còn sống sót và một ngày nào đó anh sẽ trở về, sẽ xuất hiện trước



mặt tôi, nhưng tôi mãi chờ mong mà ngày đó chưa bao giờ đến. Rồi tháng Tư đen 1975 chụp xuống, quê hương đất nước điêu tàn xơ xác. Những người thân quen kẻ còn người mất, kẻ ở lại nghèo khổ đắng cay, người ra đi ngậm ngùi chua xót. Cuộc thế đã đổi thay và lòng người cũng thay đổi. Dù chỉ có ba năm yêu nhau nhưng tôi không quên được An Bình nên không thể chấp nhận hình bóng một nam nhân nào khác. Cứ thế cuộc đời tôi âm thầm trôi qua theo ngày tháng buồn tênh.

Mười năm sau tôi đến được bến bờ Tự Do và định cư ở miền Nam California nước Mỹ. Vào ngày cộng đồng Người Việt Hải Ngoại tổ chức lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30/4 tôi đến đó để tham dự. Trong buổi lễ khi tôi đang chăm chú nghe vị

Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn thì ở hàng ghế phía sau tôi có tiếng nói:

- Mày thấy mệt sao? Thôi để tao đưa mày về nhé!

Một giọng nói yếu ớt trả lời:

- Ừ, tao mệt rồi. Mày đưa tao về giùm đi.

Tôi quay nhìn xem

ai đã nói những lời đó. Mắt tôi dừng lại trên gương mặt xanh xao của người đàn ông, ánh mắt sao quen thuộc quá. Tôi buột miệng kêu lên:

- Trời ơi! Anh... anh là An Bình phải không?

Người đàn ông thoáng chút ngỡ ngàng rồi reo lên:

- Ô! Lan Anh. Đúng là em rồi, anh không lầm đâu.

- Dạ, là em đây anh. Nhưng anh sao vậy, anh bệnh à?

Tôi đứng lên cùng người bạn của Bình dìu anh ra khỏi hàng ghế. An Bình nhìn tôi lộ niềm vui trong mắt:

- Gặp lại em anh mừng quá, như trong mơ, tạ ơn trời đất. Bây giờ anh đang mệt lắm không nói nhiều với em được, chờ vài ngày sau anh khỏe lại sẽ gặp em nhé! Em cho anh địa chỉ của em đi.

Lúc bấy giờ anh Tuấn, người bạn của Bình lên tiếng:

- An Bình bị ung thư gan vừa mới vô hóa chất nên còn mệt lắm, vậy mà vẫn muốn đi đến đây. Nếu cô là bạn của Bình thì hôm nào ghé qua nhà thăm nó, giờ tôi phải đưa Bình về.

Tôi xin địa chỉ và số điện thoại nhà Bình rồi chia tay hai anh. Tôi rất muốn theo đưa anh về nhà nhưng ngại vợ con anh phiền nên đành im lặng. Đêm đó về nhà tôi không thể nào ngủ được. Tôi rất vui mừng vì Bình còn sống sót và tôi đã gặp lại anh, nhưng sao anh chỉ đi với bạn còn vợ con anh đâu? Chẳng lẽ anh vẫn còn độc thân? Bao nhiêu thắc mắc trong lòng, tôi chỉ mong trời mau sáng để tôi đến nhà thăm anh.

Đêm về yên tĩnh vắng lặng, tôi ngồi cô đơn nhìn những vì sao lấp lánh trên trời chợt nhớ đến những đêm xưa khi cùng anh hò hẹn. Hai đứa lang thang dưới trời khuya đêm từng vì sao và kể chuyện nhau nghe. Những ngày tháng êm đềm đó, những lời thề nguyện hẹn ước còn in đậm trong trái tim tôi, trong ký ức tôi chưa bao giờ nhạt nhòa, phai lảng. Hôm nay trên đất khách tôi bỗng gặp

lại người xưa như trong cơn mơ khiến tôi bồi hồi xúc động và lo sợ, tôi lo sợ sẽ mất anh một lần nữa trong đời.

Ngày hôm sau tôi đến nhà anh thật sớm. Căn nhà nhỏ xinh xinh nhưng vắng lạnh vì chỉ có anh nằm trên giường và Tuấn bạn anh đang có mặt. Tôi cũng được biết Bình vẫn sống đời cô đơn buồn tẻ. An Bình ngạc nhiên và mừng lắm, anh ngồi trên giường tiếp chuyện với tôi:

- Xin lỗi em, anh vừa mới làm Chemo nên hơi mệt. Em không ngại ngồi đây nói chuyện với anh chứ?

- Sao anh khách sáo với em vậy? Anh hãy lo chữa bệnh đi. À, em muốn biết vì sao anh đến nước Mỹ được. Ngày ấy em đã khóc rất nhiều khi anh mất tích, em tưởng không bao giờ còn gặp anh nữa. Chuyện ngày đó như thế nào vậy anh?

- Chuyện ấy dài dòng lắm, anh Tuấn sẽ kể cho em nghe vì anh không kể nổi. Tuấn là bạn thân của anh, hết lòng lo lắng cho anh nhất là lúc này. Tôi thấy Bình có vẻ mệt nhiều nên đỡ anh nằm xuống giường và nói:

- Anh nghỉ ngơi đi, em ra ngoài nói chuyện với anh Tuấn.

Tôi trở ra ngồi đối diện với Tuấn. Tôi ngổ lời cảm ơn anh đã vì bạn bè mà chăm sóc Bình lúc này. Tuấn cười nói:

- Tôi chỉ có một đứa con đi học xa, hai vợ chồng ở nhà cũng buồn tẻ.

Tôi đã nhận An Bình làm em nên chăm sóc Bình cũng nên lắm, cả vợ tôi cũng đồng ý. Tháng này tôi xin nghỉ phép thường niên và ở luôn đây lo cho Bình. Tội nghiệp An Bình, một thân cô độc không chịu lấy vợ cứ chờ đợi một người đã hơn 10 năm cách biệt, không ngờ người đó là cô. Gặp được cô đây tôi mừng lắm nhưng Bình thì...

Anh Tuấn bỏ dở câu nói, tôi hiểu anh định nói gì và lòng tôi cũng đau đớn vô vàn. Tuấn kể cho tôi nghe câu chuyện của Bình ngày ấy:

- Hôm đó An Bình đi hành quân ở Kiến Phong và bị thương nặng nát xỉu, thất lạc đơn vị. Anh may mắn được một gia đình nông dân cứu sống nhưng lại bị Việt Cộng phát hiện và bắt giam anh trong một nhà dân chúng với một vị Linh Mục, hai thầy giáo và một nữ công chức. Những người dân đó rất tử tế, cho các anh ăn uống đầy đủ, nếu để các anh trốn họ sẽ bị Việt Cộng xử tội nên các anh không nỡ bỏ trốn. Vào thời điểm đó Việt Cộng đang tập trung lực lượng để tấn công về các thành phố lớn mà quên mất vùng nông thôn. Một hôm vị Linh Mục nói với Bình:

- Con nên trốn đi vì con là lính. Cha và mấy thầy giáo họ chỉ dụ quy hàng thôi nên không có gì nguy hiểm.

Thế là Bình trốn thoát khỏi nơi đó. Anh không về đơn vị ngay mà về

nhà trước. Đến Sài Gòn thì tình hình vô cùng hỗn loạn, dân chúng hoang mang, hoảng sợ lo tìm đường chạy ra nước ngoài. Đạn pháo Việt Cộng nhắm vào phi trường Tân Sơn Nhất hàng loạt nhằm chặn đứng lối thoát của Đồng Minh và dân, quân ta. Hai ngày sau Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Thế là hết! Đơn vị anh còn đâu nữa mà về? Tất cả hàng ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã sụp đổ. An Bình ngược mặt nhìn lên trời cao cắn chặt môi mình đến rướm máu mà không hay. Qua phút đau thương anh đành tìm đường chạy thoát. Anh đã ra được Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ và định cư ở miền Nam California sau đó..."

Qua lời anh Tuấn tôi đã biết được vì sao Bình còn sống sót. Tôi mừng anh đã qua khỏi hiểm nguy ngày đó nhưng bây giờ anh đang mang bệnh nan y. Ôi! Thượng Đế hỡi, Ngài đã thương sao không thương cho trót, sao để chúng tôi gặp lại nhau trong hoàn cảnh thế này?

Những ngày kế tiếp tôi vẫn ghé nhà An Bình thường xuyên chăm sóc giúp đỡ anh. Bệnh tình anh càng ngày càng trầm trọng, anh Tuấn đã hết phép nên không đến ở với anh được nữa. Tôi phải xin nghỉ phép dài hạn, không lương để lo cho anh. Nơi quê người xứ lạ, hai kẻ yêu thương nhau và còn độc thân thì ngại gì tại

tiếng nên tôi bàn với Bình tôi sẽ dọn đến ở luôn nhà anh để tiện bề trông nom, săn sóc anh. Tuy rất ái ngại cho tôi nhưng cuối cùng anh cũng chấp nhận.

Một ngày kia An Bình mệt nhiều tôi định đưa anh vào bệnh viện nhưng Bình bảo tôi đưa anh ra trước nhà để anh được nhìn mây trời của những ngày tháng Hạ. Anh yêu nhất là mùa Hạ vì đó là những mùa Hạ anh đã quen tôi, yêu tôi và cũng... xa tôi.

Tôi dìu An Bình ra trước nhà, anh ngồi trên băng ghế dài nhìn hoa phượng tím nở rực suốt con đường quen thuộc. Thời tiết California mùa này tuyệt đẹp nhưng với thân xác đã rời bệnh hoạn của anh làm sao An Bình không bị quan, chán nản? Anh bảo tôi ngồi bên anh:

- Em là người thân mà anh tin cậy nhất nên hãy hứa với anh một việc được không?

Tôi nhìn anh lo lắng:

- Anh muốn nói gì? Để em đưa anh vào bệnh viện nhé! Trông anh yếu lắm rồi.

- Thôi để mai đi em. Anh muốn ở nhà gần em thêm một ngày nữa. Vào bệnh viện thì có thay đổi được gì đâu. Anh nhờ em sau khi anh chết em đem tro cốt anh ra bờ biển Huntington Beach hoặc Redondo Beach rải xuống giùm anh. Như vậy linh hồn anh sẽ xuyên qua Thái Bình

Dương mà về Việt Nam. Anh sẽ về thăm lại những nơi anh từng hành quân giáp trận; về quê em thăm lại nơi chúng mình gặp gỡ; về Sài Gòn thăm lại những con đường xưa lối cũ... Anh nhớ lắm những ngày còn đi học, những lần dẫn em đi phòng trà nghe nhạc, những lần hai đứa lang thang dạo phố. Anh nhớ mãi một buổi tối anh dẫn em ra Chợ Cũ nhìn em nước mắt dần dứa khi ăn chén bò viên với tương ớt thật cay mà em vẫn thích ăn... và còn biết bao kỷ niệm khác.

Tôi thấy Bình đã quá mệt nên ngăn lại:

- Thôi anh, đừng nói nữa. Chờ anh khỏe lại anh nói thật nhiều cho em nghe.

- Không, anh sợ sẽ không còn dịp để nói với em nữa vì anh biết sức mình đã cạn. Anh cảm ơn Thượng Đế đã đối xử tốt với anh, đã cho anh còn gặp lại em và được gần em trong những ngày tháng cuối đời anh, anh không còn mơ ước gì hơn. Anh xin lỗi vì không thể mang hạnh phúc đến cho em, không cùng em sống tới ngày răng long tóc bạc, hẹn em kiếp sau Lan Anh nhé!

Tôi nghe đau xót tột cùng, tim tôi như bị xé tan thành muôn mảnh, sao đời tôi quá đỗi đau, bất hạnh như vậy? Tuy nhiên, tôi cố an ủi anh:

- Anh sẽ khỏe lại mà. Khoa học bây giờ tân tiến lắm, chúng ta còn nhiều ngày tháng bên nhau anh ạ!

An Bình thở dài yếu ớt, nhìn tôi rồi bảo:

- Em ôm anh đi, ôm thật chặt. Anh muốn mang hơi ấm của em theo anh. Bây giờ anh cảm thấy nhớ Sài Gòn quá. Em có thể hát cho anh nghe một khúc nhạc nào nói về Sài Gòn của mình được không?

Tôi gật đầu ôm anh vào lòng, anh nắm chặt tay tôi và tựa đầu vào tôi. Tôi cất tiếng hát nho nhỏ chỉ đủ để anh nghe:

"Anh còn nhớ hay anh đã quên? Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân, nhớ đèn đường từng đêm thao thức sáng cho anh vòm lá me xanh..."

*Anh còn nhớ hay anh đã quên? Nhớ đường dài qua cầu lại nối, nhớ những con sông nối bao dòng kinh, nhớ ngựa thồ ngoại ô xa vắng..."****

Trước mắt tôi cảnh vật mờ dần, hình như tôi đang nhạt nhòa nước mắt.

Tim tôi nghẹt cứng, đờn đau, tan nát vì bàn tay An Bình vừa buông xuống, vừa rời khỏi tay tôi, bơ vơ lạc lỏng...

Trên cao mây trắng vẫn bồng bênh trôi ngang hồ hững. Trời đang mùa nắng Hạ sao tôi nghe như có một luồng băng giá vừa ập đến trong hồn. Đầu óc tôi điên đảo quay cuồng, tôi nghe như sóng trùng dương đang ào ạt đổ về, bão tố từ đâu tràn ngập, cuốn trôi hết rồi lẽ sống của đời tôi. Ngoài kia hoa phượng tím rơi rơi bay tán mạn trong gió như đang nhỏ lệ xót xa, thương cảm, ngậm ngùi tiễn biệt một người vừa ra đi...

Vi Vân
(nhóm
Cô Gái
Việt)



* *Nỗi Buồn Hoa Phượng – Thanh Sơn*

** *Je suis partie - Christophe*

****Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên –
Trịnh Công Sơn*

Xuân Đất Khách



Mỗi độ xuân về trên xứ xa
Làm chạnh lòng thêm kẻ xa nhà
Giữa đồi núi lạnh mây che khuất
Đâu thấy mai vàng đáng kiêu sa

Lại thêm xuân nữa mẹ héo mòn
Tóc bạc thêm nhiều! Tóc nhớ con!
Con đi gió lạnh lòng viễn xứ
Thuyền đắm theo giòng vận nước non

Thuyền đắm theo giòng vận nước non
Một bước chân xa mấy túi hờn
Một đời phiêu bạt con nào tiếc
Tiếc cò già quảy gánh sớm hôm...

SongPhương - Oregon



Ta nói thật, nhưng em không tin
Vì trong niềm ray rứt của con tim
Em vẫn băng khuâng về những kỷ niệm
xa xưa
Lúc Đà Lạt còn chất đầy mimosa và nỗi
nhớ
Phải không em?
Vì tình yêu đã khóa lấp nỗi cô đơn
khi người lính phải ra đi
Vì niềm hãnh diện che khuất nỗi nhớ
nhưng
và sự tuyệt vọng biến
thành hy vọng
Đó là tình yêu lúc ban sơ.
Đêm Đà Lạt lạnh nên cầu xin hơi ấm
Và em
Và áo len
Và hơi thở

đã tạo nên thế giới hân hoan bao trùm địa
ngục.
Sự ra đi nào cũng mang theo những niệm
tình
Giọt lệ sầu định mệnh
Đã làm hoa Đà Lạt phai đi màu tươi thắm
Và em đã khóc và anh cũng đã khóc
Cuối cùng là chia ly!

Đêm sầu tủi chất đầy cơn phần nộ
Ngày lên đường Đà Lạt phủ đầy mây
Em đến đó và anh chợt đi đó
Câu thơ buồn có lột hết niềm đau
Thôi giữ lại cho nhau ngàn kỷ niệm
Cuối cuộc đời còn lại chút riêng tư
Hãy gói trọn trong phần tim còn lại
Trong cuộc tình tim máu vẫn còn dâng
Chào vĩnh biệt để âm ty hạnh ngộ

Thế Sơn

LÃNH NỢ

Nguyễn Thị Thanh Dương

Khôi vừa thức giấc đã nhận được cú phone của Ngọc Giao với giọng nghẹn ngào:

- Anh ơi, mẹ em qua đời rồi!

Khôi hốt hoảng và ngạc nhiên:

- Sao thế? Mẹ vẫn khỏe mạnh bình thường kia mà...

- Sáng nay thấy mẹ dậy trễ hơn mọi ngày em vào phòng mẹ gọi ra ăn sáng và phát giác mẹ đã chết từ lúc nào rồi. Có lẽ là heart attack.

Khôi buông phone xong mà lòng còn ngẩn ngơ buồn và lo âu. Đến lượt mẹ Khôi gõ cửa phòng gọi con ra ăn sáng:

- Khôi ơi, con thức dậy chưa, đồ ăn đã sẵn sàng rồi?

Khôi bật dậy và không thể không chia sẻ ngay với mẹ cái tin đột ngột này:

- Con dậy nãy giờ nhưng buồn vì mới được tin bác Thuận mẹ Ngọc Giao chết sáng nay.

Bà Bông cũng bàng hoàng:

- Khổ thân! Chắc bà ấy bị đột quỵ mới ra đi nhanh chóng thế. Mà con ơi...

Bà mẹ trở về ngay với thực tế lo âu:

- Bà Thuận mất đi làm dở dang đủ thứ, con và Ngọc Giao chưa tiến tới cưới hỏi, rồi nay mai ai sẽ trông coi cái khu thương mại đây?

- Mẹ chứ ai.

Khôi phản ứng buột miệng nói xong mới biết mình lỡ lời vội nói thêm:

- Xin mẹ giúp chúng con, con bận đi làm còn Ngọc Giao bận đi học chưa ra trường...

- Mẹ đã nói ngay từ đầu mẹ không muốn con dính dáng gì tới cái khu thương mại này chứ đừng nói là mẹ dính vào. Bây giờ mẹ về hưu non mẹ đang vui hưởng nhàn.

Bà Bông chì chiết:

- Ngày ấy mẹ đã từng khuyên mà con không nghe, vì tình yêu Ngọc Giao và vì sĩ diện con nhào vào "hợp tác" làm ăn, nói trắng ra là con "lãnh nợ" cho bà mẹ vợ tương lai...

Khôi vào phòng tắm đánh răng rửa mặt, mẹ chàng nói đúng y những điều mà chàng đang lo nghĩ khi nghe tin mẹ Ngọc Giao qua đời, ai sẽ thay bà Thuận trông coi khu thương mại là tài sản mà chàng đang "lãnh nợ"?

Bà Thuận là một phụ nữ tháo vát, kinh doanh giỏi từ ngày sang Mỹ tới

giờ. Nhưng bao nhiêu vốn liếng bà kiếm được ông Thuận đã mang ra “kinh doanh” stock và thua lỗ hầu hết vào thời kỳ thị trường chứng khoán tuột dốc từ năm 2000 trở đi.

Ông qua đời mấy năm nay, ông đang mang căn bệnh đau bao tử lại thêm đau buồn vì tiếc của nên bệnh càng nặng thêm và chết sớm

ngoài dự đoán của bác sĩ.

Chỉ còn hai mẹ con mà bà Thuận vẫn thích kinh doanh, bà nói là với mục đích gây dựng cho con cháu sau này.

Bà có ý định mua một khu thương mại nhưng không đủ tiền và không đủ credit để mượn tiền ngân hàng nên bà đã gợi ý với Khôi:

- Khu buôn bán này thời kinh tế huy hoàng trị giá một triệu rưỡi nhưng họ làm ăn thua lỗ ế ẩm, kinh tế xuống dốc thị trường địa ốc rớt giá thảm hại họ bán hạ giá một triệu, vốn liếng bác có 400 ngàn để pay down nhưng không thể mượn nợ vì bác không có nguồn tài sản hay income nào khác, bác mời cháu cùng hợp tác đứng ra mượn nợ ngân hàng rồi hai bác cháu mình cùng kinh doanh, chủ yếu là bác sẽ trông coi tất cả, không làm mất thì giờ của cháu hay

của Ngọc Giao. Bao giờ Ngọc Giao ra trường hai đứa làm đám cưới thì tài sản này là của hai con.



Bà Thuận nói với vẻ tự tin:

- Bác sẽ làm sống lại khu thương mại, sẽ phục hồi lại giá trị ban đầu của nó, lúc ấy chúng ta sẽ lời to, vừa có tài sản địa ốc vừa có nguồn income vào hàng tháng...

Khôi vì cả nể, vì tình yêu của chàng với Ngọc Giao, và nhất là Khôi biết trước sau tài sản ấy cũng thuộc về vợ chồng Khôi trong tương lai gần, nên chàng đồng ý cho dù mẹ Khôi đã bắt bình ngăn cản, bà nói chuyện đòi những gì chưa nắm trong tay thì chưa thuộc về mình. Bà Bông đã cảnh cáo:

- Con đứng tên mượn tiền ngân hàng là mang credit của mình ra “lãnh nợ” cho bà Thuận đấy. Trả món nợ mấy trăm ngàn là đi trên con đường dài, ai biết những bất trắc gì có thể xảy ra?

- Vâng, mẹ lo xa cũng đúng, nhưng tình cảm giữa con và Ngọc Giao cũng như tình thương mến của bác Thuận dành cho con thì chắc là không bao giờ thay đổi.

Bà Bông so sánh:

- Gia cảnh nhà mình và nhà bà Thuận giống y nhau, bên nào cũng một mẹ một con mà cá tính hai bà mẹ khác hẳn nhau. Bà Thuận có vài trăm ngàn cứ thế mà vui hưởng nhàn tuổi già rồi thì cho con cháu như mẹ đây có phải là khỏe thân không.

Bà Bông cặn kể:

- Con cứ làm kỹ sư sang năm Ngọc Giao ra trường thì cưới nhau, có thêm Ngọc Giao đi làm thì hai vợ chồng con ung dung chán.

- Nhưng đồng lương cố định không thể làm giàu bằng kinh doanh mẹ à.

- Mẹ thừa biết con chỉ muốn làm vừa lòng bà mẹ vợ tương lai chứ con xưa nay có tha thiết gì đến chuyện kinh doanh đâu. Nhưng mẹ lo lắm, khu thương mại đang ế mình ham của rẻ rước về liệu có phục hồi đông khách được không hay lại chết chìm theo đà?

- Mẹ yên chí, con đồ chòng chành thì bác Thuận là tay lèo lái rất giỏi, bác Thuận xã giao rộng quen biết nhiều, con tin là bác sẽ có cách để thành công.

Bà Thuận té nhị và sòng phẳng trên giấy tờ mua bán chủ quyền khu thương mại có tên bà và tên Khôi,

ngoài ra bà Thuận còn viết một giấy tay có thị thực chữ ký xác nhận phần tiền của mỗi người góp vào để mua khu thương mại. Bà nói:

- Dù trước sau gì cháu cũng là con rể bác, là chủ khu thương mại nhưng về mặt pháp lý giấy tờ phải rõ ràng đâu ra đấy.

Thế là bà Thuận có cơ hội chứng minh sự hoạt bát tài giỏi của mình.

Hai năm qua bà đã cho thuê với giá rẻ hơn thị trường nên dần dần có người đến ký hợp đồng, và chính bà mở ngay

một tiệm giặt lớn với những máy giặt máy xấy mới tinh để kinh doanh và để góp mặt buôn bán trong khu thương mại cho thêm đông vui.

Chủ nhân trông coi tiệm giặt từ sáng tới chiều và cũng là để trông coi khu thương mại luôn.

Tiệm giặt đông khách, những lúc rảnh rỗi Ngọc Giao ra trông tiệm giặt phụ mẹ.

Tiền cho thuê chỗ cộng với tiền lời từ tiệm giặt chưa đủ trả cho mortgage hàng tháng, thiếu bao nhiêu Khôi phải trả thêm vào.

Hi vọng trong tương lai có thêm người thuê chỗ thì sẽ không phải móc thêm tiền túi trả nợ ngân hàng nữa.



Nhưng bà Thuận đã đột ngột qua đời.



Bà Bông nhìn đồng hồ 6:30 chiều, chỉ còn nửa tiếng nữa là đóng cửa tiệm giặt, từ sáng tới giờ bà mệt nhoài vì phục vụ đủ loại khách hàng, người ta vào giặt đồ kẻ hỏi mua xà bông, người xin đổi tiền lẻ trước khi bỏ vào máy đổi tiền xu.

Người thì khiếu nại máy không chạy, thì ra họ tham lam cố nhồi nhét một đồng quần áo vào một máy thay vì số lượng quần áo ấy phải giặt làm hai máy. Thế là máy quá tải bị hư không chạy, chủ nhân không thể bắt đền họ mà còn phải lo sửa máy để phục vụ họ. Còn uất ức nào bằng!!!

Người thì con gào khóc inh ỏi vừa cho quần áo dơ vào máy vừa quát tháo con ầm ĩ làm như tiệm giặt này là góc bếp nhà chị ta.

Vài đứa trẻ con khác đi theo cha mẹ trong lúc cha mẹ bận rộn thì chúng chạy lăng quăng chơi đùa làm như tiệm giặt rộng lớn này là chốn công viên hay khu nhà trẻ...

Bà Bông ngứa cả mắt nhưng chẳng có quyền gì mà tổng kẻ phiền nhiễu ra khỏi tiệm khi họ đến đây với danh nghĩa khách hàng, bà chỉ thỉnh thoảng nhắc nhở cha mẹ hãy trông con cái đừng để chúng làm ầm ĩ hay té ngã, dù trong tiệm cũng có dán cái bảng nhắc nhở này mà hình như chẳng ai quan tâm đến.

Đó là những vất vả xảy ra hàng ngày, thỉnh thoảng có những cú vất vả khác, trời thần hơn.

Tiệm giặt làm trung gian nhận dry clean cho khách hàng để kiếm thêm lợi tức...

Đã mấy lần quần áo mà tiệm giặt mang đi dry clean, xong giao cho khách, chúng bới lông tìm vết ra những vết dơ chẳng biết cũ từ đời tám hoánh nào rồi đổ vạ tại dry clean và bắt bồi thường. Cái áo cái quần đáng giá ít chúng hét giá cao để được đền tiền nhiều.

Bị lạm dụng vài lần bà Bông phải dán thông báo từ nay hàng dry clean chỉ bồi thường tối đa 20 đồng nếu có sự cố chứng minh rõ ràng do sau khi dry clean mà ra.

Đau nhất là bị trộm tiền ngay giữa ban ngày ban mặt mà bà Bông “xón xác” không biết. Sau mỗi tuần Khôi và Ngọc Giao mới ra mở ngăn tiền xu trong các máy giặt máy xấy thì phát hiện ra vài máy bị ai đó khoắng hết tiền.

Thế là bà Bông phải canh chừng để ý mãi mới tìm ra thủ phạm là hai vợ chồng hay đến tiệm giặt đồ, chị vợ “đắm đang” đứng thong thả dang tay gấp những tấm chăn, tấm vải rộng lớn hòng che khuất mắt bà Bông cho thằng chồng phía sau trổ tài mở hộp tiền trong máy nhanh như chớp. Vợ gấp xong món đồ chồng cũng vét xong tiền trong máy...

Bà Bông mất tiền mà cũng thảm khâm phục vợ chồng nhà này “tình chàng ý thiếp” đề huề, sát cánh kề vai nhau làm kẻ bắt lương...

Bà chán làm việc trong môi trường này lắm, mong hết giờ và được trở về nhà trong không gian riêng tư ấm cúng của mình.

Bắt đầu từ phút này bà sẽ không nhận thêm khách vào giặt nữa thì cửa mở ra một ông Mỹ đen to lù lù vác bao quần áo cũng to lù lù bước vào.

Bà định lên tiếng từ chối nhưng chợt khựng lại vì đã nhận ra gã, kẻ cách đây một tuần đã làm náo loạn

tiệm giặt chỉ vì cái máy giặt bị trục trặc gì đó, thay vì khiếu nại chủ nhân để giải quyết, gã ta thẳng chân đá huỳnh huych vào cái máy giặt và chửi thề một tràng tục tũ. Biết gặp phải thứ chẳng ăn trần quần không chết bà Bông phải ra xoa dịu cơn sốt giận dữ bùng bùng của gã là đền tiền cho gã bỏ vào máy khác kèm theo cho miễn phí xà bông và lời xin lỗi. Thứ khách dữ dằn này chẳng ai mong đến tiệm vậy mà khi nó xấy quần áo xong bà vẫn vui vẻ tiễn khách bằng câu xã giao muôn thuở “Thank you! See you again”.



Hôm nay gã lại đến.

Thôi thì bà đành nuốt hận chờ gã giặt đồ xong sẽ đóng cửa tiệm ra về còn hơn từ chối thế nào cũng bị gã sinh sự, vì còn nửa tiếng nữa mới tới giờ đóng cửa, gã sẽ có cơ chửi thề, đập phá hay vu khống bà là kỳ thị.

Gã bỏ đồ quần áo dơ vào 2 máy giặt, giặt xong thì cũng là giờ tiệm

đóng cửa, nhưng chẳng lẽ đuổi khách về với đồ quần áo ướt?

Gã bốc chúng qua 2 máy xấy rồi bỏ đi ra ngoài chắc vì không kiên nhẫn ngồi chờ.

Bà Bông ước lượng xấy 2 thùng quần áo kia nhanh

nhất cũng mất nửa tiếng, bà thở dài chịu trận và thỉnh thoảng nhìn đồng hồ cũng như lắng nghe xem tiếng máy đã ngừng hay vẫn đang chạy.

Khi 2 máy xấy ngừng chạy là lúc đồng hồ chỉ 7:45 nhưng gã chủ nhân đóng quần áo vẫn biệt tăm chưa xuất hiện. Chắc gã đi uống cà phê đâu đó và sắp trở lại?

Lần này sự chờ đợi của bà Bông thật là vô lý, khách giặt xấy đã xong, bà chờ đợi khách rong chơi chưa về...

Mấy lần bà định đóng cửa về cho gã kia một bài học biết điều đừng làm

phiền kẻ khác nhưng lương tâm lại không cho phép, lỡ gã giặt xấy và cần quần áo sáng mai đi đâu sớm thì sao? Bà tưởng tượng ra bộ mặt cô hồn và thái độ hung hãn của gã hôm gã đập xuyết vỡ tung cái máy giặt. Bà sợ lắm.

Đến hơn 8 giờ tối thì bà không còn lòng từ bi và kiên nhẫn nữa, bà quyết định đóng cửa tiệm.

Về đến nhà bà Bông quảng giò xách ra bàn và ngồi xuống ghế thờ dài nãy nê với con:

- Chưa hôm nào

căng thẳng như hôm nay

- Tiệm đông khách lắm hả mẹ? Con đoán thế nên không dám gọi phone hỏi mẹ sợ làm mẹ bận rộn thêm.

- Chỉ vì một thằng khách hàng ba búa mẹ phải ngồi lại châu chực đếm từng phút thời gian qua.

Bà kể cho Khôi nghe về gã khách phá hoại lần kia và buổi giặt xấy quần áo lần này, kết luận:

- Không biết sáng mai đến lấy quần áo gã có sinh sự gì không dù lỗi ở gã 100%.

Khôi phụ họa với mẹ:

- Có người hăm hờ ôm quần áo dơ đi giặt xấy nhưng cuối cùng thì bỏ đồng quần áo lại tiệm và không hề quay lại nhận. Chẳng lẽ hôm nay đi

giặt quần áo hôm sau họ bỗng chốc mắc bệnh quên hay... lên cơn đột tử? Bác Thuận trông tiệm giặt 2 năm mà lưu giữ mấy bao quần áo vô thừa nhận, chờ đợi chủ một ngày nào đó xuất hiện cho đến 6 tháng trở đi bác mới đem cho Goodwill.

- Mẹ mệt mỏi quá rồi con ơi, không phải khách hàng nào cũng bình

thường, gặp khách loại này mẹ đau thần kinh hay chết sớm thôi. Chuyện rao bán khu thương mại tới đâu rồi? Con bán gấp đi để giải thoát cho mẹ.



Khôi chán nản:

- Mẹ biết rồi đấy có vài mối ký hợp đồng thuê chỗ với bác Thuận đều là bạn bè, người quen. Tuy giá rẻ nhưng họ chỉ ký hợp đồng ngắn hạn 2 năm xem tình hình buôn bán ra sao, nay họ đều than ế và muốn rút lui...

Vẫn giọng chán nản Khôi tiếp:

- Khu thương mại còn vắng người thuê nên không được giá và khó bán, mẹ ráng trông coi tiệm giặt thêm một thời gian chờ có thêm vài business đến thuê chỗ, người thuê đông thì vừa có giá vừa dễ bán... Con đang ráo riết đăng quảng cáo cho thuê chỗ từ cộng đồng người Mỹ đến cộng đồng người Việt rồi.

Bà Bông rên rỉ:

- Ôi giờ ời! Khổ thân con tôi, khổ thân tôi. Bà Thuận thế mà sướng, thanh thoi yên ngủ giấc ngàn Thu nơi suối vàng mát mẻ để lại cho con lãnh nợ, mẹ cũng vì con mà lãnh nợ lây mỗi ngày phải lê tấm thân già ra tiệm giặt đổi diện với đủ thứ hạng người. Mẹ sợ hạng “Chí Phèo” như hôm qua lắm...

Khôi đang lo buồn cũng ngạc nhiên, tò mò:

- Chí Phèo là ai hả mẹ?

Bà Bông bực mình gắt:

- Là chồng bá vợ của chị Thị Nở trong văn chương Việt Nam xưa con không biết đâu, cái thằng khách đá máy giặt ăn vạ là thằng Chí Phèo mẹ nói đến đấy.

Khôi an ủi mẹ:

- Còn có nhiều người khách đang hoàng khác, không phải ai cũng là ông Chí Phèo mà mẹ...

Bà Bông vì thương con, vì xót xa tiền của con bỏ ra nên phải ra trông coi tiệm giặt, thay thế vai trò của bà Thuận. Cũng ngồi từ sáng tới chiều, bà chán nản và bất bình lắm. Chỉ chờ mong ngày bán được khu thương mại.



Khôi vừa đi làm về thì cell phone ring. Ngọc Giao gọi, nàng đang ở tiệm giặt, giọng nàng không được vui:

- Trưa nay em rảnh nên đến trông tiệm cho mẹ anh, mẹ anh đang trên đường về...

- Ủ, bất cứ lúc nào anh hay em có thì giờ rảnh thì trông tiệm cho mẹ nghỉ, để mẹ làm công việc bắt đắ dĩ anh chẳng yên lòng...

- Em biết rồi, nhưng với mẹ em thì là công việc

yêu thích nếu kiếm được tiền cho con cái, vì con cái...

Khôi tự ái:

- Em nói thế chẳng khác nào phê bình mẹ anh không biết hi sinh cho con cái. Ai đang mỗi ngày trông coi tiệm giặt cho chúng ta?

- Vì mẹ anh xót xa tiền của anh bỏ ra. Không phải là mẹ anh đang mong từng ngày bán được cái khu thương mại hay sao?

Khôi thêm tự ái:

- Chúng ta không ba đầu sáu tay mà trông coi khu thương mại được, hơn nữa lại đang ế, không có triển vọng tốt đẹp nào. Anh cũng ngao ngán và mệt mỏi lắm rồi, đến nỗi thỉnh thoảng anh còn thấy khu thương mại hiện ra



trong cơn ác mộng, mở mắt ra mộng và thực đều làm anh toát mồ hôi...

Ngọc Giao sụt sùi:

- Mẹ anh không thông cảm đã đành mà anh cũng nói lời vô tâm ấy nữa. Có ai muốn thế đâu, mẹ em chết bất ngờ em đau khổ biết bao nhiêu...

Khôi dịu giọng lại:

- Anh hiểu ý tốt của mẹ em, anh có trách là trách ông trời mà thôi.

- Còn em thì chỉ nghe toàn là những lời than thở, từ mẹ anh lại đến anh. Em cũng mệt mỏi và căng thẳng lắm rồi.

- Em nên thông cảm cho mẹ anh, cả một đời mẹ anh chăm chỉ làm việc, cuộc sống căn cơ ổn định, mẹ anh đang vui hưởng nghỉ hưu non, bà không hề có máu kinh doanh, và rất ghét kinh doanh.

Ngọc Giao vùng vằng:

- Vậy anh cứ rao bán khu thương mại đi, bán gấp đi, được bao nhiêu thì được, lỗ tính vào phần vốn của mẹ em, anh sẽ không thiệt thòi gì cả...

Khôi bực mình:

- Em tưởng anh chỉ vì tiền à? Em cũng không hề hiểu tâm trạng anh lúc này.

Ngọc Giao cúp phone vì có khách đang đến hỏi han điều gì đó, bỏ mặc Khôi ngổn ngang lo buồn.

Khôi như đứng giữa ngã ba đường, một bên Ngọc Giao buồn trách mẹ chàng không bao dung thông cảm và một bên mẹ Khôi bắt mẫn bà Thuận, trách bà Thuận đã lôi kéo Khôi vào công việc kinh doanh bất đắc dĩ này để Khôi đang lãnh nợ ngập đầu. Bà ngấm ngấm oán hận lây qua Ngọc Giao, suy cho cùng vì Ngọc Giao mà ra.



Dù những lúc rảnh rỗi Ngọc Giao đã biết điều ra trông coi tiệm giặt cho bà Bông về nhà nghỉ, ân cần dịu ngọt với bà, nhưng bà Bông vẫn không thể

thân mật với Ngọc Giao như trước kia.

Ngọc Giao hiểu điều này và nàng chỉ biết dỗi hờn dằn vặt với Khôi.

Bà Bông về tới nhà, nhìn gương mặt nặng nề xưng xỉa của mẹ, Khôi đã linh cảm ngay:

- Hôm nay mẹ lại gặp ông “Chí Phèo”, gã lại đá máy giặt hay máy xay ăn vạ bắt đền hả mẹ?

- Chẳng Chí Phèo, Thị Nở nào cả, mà ngay người nhà mình, Ngọc Giao của con chứ ai.

Hèn gì lúc nãy Ngọc Giao gọi phone cho Khôi với giọng không vui mà Khôi chưa kịp hỏi cho ra lẽ. Bà Bông kể lể:

- Mẹ và Ngọc Giao vừa xảy ra bất đồng vì khu thương mại đấy. Mỗi tháng con phải ẽ cổ ra trả thêm tiền cho mortgage và món nợ 600 ngàn như con ma ám, như cái án treo trên vai cho đến khi nào bán được khu thương mại trả nợ mới thôi, mỗi ngày mẹ phải sáng đi chiều về trông coi tiệm giặt. Vậy mà nó chỉ đánh giá cao sự hi sinh của mẹ nó, kinh doanh khu thương mại này cho các con, miếng ăn ngon chưa tới miệng đã được kể công rồi, thế có điên tiết không!

Khôi ngồi ra ghế hai tay ôm đầu rên rỉ:

- Những điều này con đã nghe nhiều lần từ ngày bác Thuận chết đi, từ mấy tháng nay rồi, con khổ tâm lắm. Mẹ và Ngọc Giao ai cũng có lý và đúng cả...

- Nhưng giá ngày ấy con nghe lời mẹ viện cớ nào đó từ chối hợp tác, từ chối lãnh nợ thì bà Thuận cũng dẹp giấc mơ mua khu thương mại, bây giờ đỡ khổ biết bao.

Bà Bông ai oán tiếp:

- Nhân gian có câu: “Trên đời có bốn cái ngu: Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu”. Mẹ đã làm mai mấy vụ, bây giờ đến lượt con “lãnh nợ”. Hay

mẹ đã... di truyền cho con? “Mẹ nào con nấy” hả con ời?

Khôi đỡ lời cho mẹ:

- Mẹ con mình làm mai và lãnh nợ là làm điều tốt giúp người mà... Ai khôn ngoan thì mặc kệ họ, chúng ta đại mà có nghĩa có tình.

Bà Bông vẫn âu sầu:

- Mẹ không nên trách con mới phải. Không biết là khu thương mại gắng gượng được bao lâu? Khách mới chưa thêm ai mà khách cũ đang đòi dọn đi. Thấy khu thương mại vắng khách mẹ đau lòng lắm.

- Con cũng lo như mẹ, có mấy người đến coi cơ sở và địa điểm xong không thấy quay lại, con biết ngay là họ chê, cứ thế này con trả nợ cả đời không hết.

- Mẹ nói thật nhé bà Thuận có sống lại cũng chẳng tài nào mà bắt khu thương mại sầm uất lên được. Làm ăn cũng cần có duyên trời cho.

Khôi chợt đứng phắt dậy và rút ... cell phone trong túi quần ra bấm số lia lịa. Bà Bông hốt hoảng:

- Thái độ con rút cell phone làm mẹ hết hồn, cứ tưởng con... rút súng. Con gọi cho Ngọc Giao đấy à? Con mách với nó mẹ vừa chê bà Thuận đấy à?

Khôi không trả lời mẹ vì đầu giây kia người ta đã bốc phone. Khôi nói:

- Chào anh Lê Vương realtor. Tôi là Khôi chủ nhân khu thương mại...

Bên kia vui vẻ nói ngay:

- Vâng, tôi Lê Vương đây... tôi biết khu thương mại của anh rồi. Chính tôi cũng là người đứng ra rao bán nó cho chủ nhân trước, họ đã bán lỗ vài trăm ngàn.

- Tôi cũng... sẵn sàng bán lỗ đây, anh rao bán khu thương mại cho tôi càng sớm càng tốt, giá nào có thể bán được thì anh đề nghị ra.

- Ngày mai tôi sẽ cho anh con số cụ thể theo tình trạng khu thương mại ấy và theo giá thị trường hiện nay. Chào anh
Khôi cúp phone và thầm mong ngày khu thương mại lên thị trường "For sale" sẽ có bà nào đó lạnh chanh như bà Thuận nổi máu kinh doanh và sẽ có anh chàng nào đó lụy tình giống như Khôi mà nhảy vào "lãnh nợ" giúp bà mẹ vợ tương lai mua khu thương mại mau lẹ cho rồi.
Khôi quay ra nói với mẹ, khôi hài cho mẹ vui:

- Mẹ ơi, con nghĩ ra rồi, thà bán ngay đi dù lỗ vốn ít hay nhiều cho rảnh tay rảnh nợ. Cứ coi như nhà mình vừa... bị cướp xông vào vợ vét tiền bạc mà mẹ con mình may mắn không bị bắn giết gì cả, của đi thay người mẹ nhé, còn hơn là cứ ôm khu thương mại chờ đợi, cả mẹ, con

và Ngọc Giao sẽ căng thẳng, sẽ điên đầu. Nhất là kéo dài tình trạng này thì tình cảm giữa con và Ngọc Giao sẽ rạn nứt mất thôi, con hi sinh mất tiền mà giữ được tình yêu.

Bà Bông thương cảm nhìn con và cũng không hài cho con vui:

- Lỗ vốn bao nhiêu nhằm nhò gì, đồng tiền mất đi có thể kiếm lại được, tình yêu mới là vô giá đấy con. Riêng mẹ không phải ra trông

coi tiệm giặt, không gấp lại thẳng cha "Chí Phèo" kia là đủ vui hưởng tuổi già về hưu của mẹ rồi ■



Nguyễn Thị Thanh Dương



Nhỏ Thảo Cầm Viên

Riêng tặng Đ

Chiều buồn thơ thảo cầm viên
Tìm bóng hình ai mái tóc huyền
Ghé đá bây giờ riêng một bóng
Mây trời chao đảo cảnh nghiêng nghiêng

Đôi mái đầu xanh mộng đóng thuyền
Nào ngờ bướm lạc chốn hoa viên
Ngư ông tuyết phủ giăng đầu núi
Bể rộng trời cao khó nổi liền

Chiếc bóng con thuyền chưa bến đậu
Xem đời lưu lạc đến nơi đâu
Mong sao gió thoảng khơi niềm nhớ
Ai để riêng ai những nỗi sầu

Chẳng phải duyên mình bội bạc nhau
Trời cao chẳng muốn bắc ngang cầu
Em như sao lạc vào đêm tối
Anh đợi trời xanh đến bạc đầu.

Quốc Hưng



TÔI “DÁM” LÀM BÁO

Viết tặng Chị Hồng Thủy - Cỏ Non

Chị Hồng Thủy ơi, nhớ có lần Chị hỏi em: “Sao em lại chọn nghề làm báo? Thấy em vất vả quá!”

Em biết Chị cũng đã làm báo cho Trung Vương nhiều năm qua, rồi cho Văn Bút. Nhưng Chị bảo báo của Chị là báo với những niềm vui, dù có vất vả cũng chỉ là những vất vả dễ chịu.

Cũng có người bảo: “Nghề làm báo là một nghề rất bạc bẽo!” Một người Chị thân thương vừa mới tặng em một câu nói đáng cho em suy ngẫm: *“Không chỉ khi ghét, mà phải rất ‘hận thù’ một người nào đó, nên khuyên họ đi làm báo. Nhất là làm báo để kiếm sống”*. Chị Thủy ơi, Chị có không ngạc nhiên khi nghe câu nói đó?

Cá nhân em, một sự tình cờ đưa đẩy, không ai xúi bẩy em, không ai vì “hận thù” em mà xúi em ... Em tự thành thôi, “vô tư” bước vào làng báo chí. Em có suy nghĩ của riêng em. “Làm báo” chỉ là một phương tiện, lúc bấy giờ để em phục vụ cho

một mục tiêu chính đáng khác của em. Em “ngây thơ” bước vào không một chút do dự. Lý tưởng của em quá bao la, ướm át. Những năm, tháng đầu vào nghề, em say sưa học hỏi và chăm chỉ, phấn đấu làm việc (em rất nhiệt tình, đam mê học hỏi và làm việc), công việc mà em chưa bao giờ làm - rất mới mẻ đối với em - hay chưa có một lần nghĩ đến từ khi còn mài đũng quần trong trường học, ngay cả khi lên Đại học. “Muôn sự tại Nhân, Thành sự tại Thiên”? Môn em học là toàn chuyên về khoa học, em ra trường trở thành một Hóa Học Gia và một nhà Sinh Lý Học, em không thích “business” thế mà có phải “ghét của nào Trời trao của đó”? Science và Business đối chọi nhau? Em học khoa học, em đi làm thương mại??? Em không giỏi làm văn, viết tiếng Việt, vậy mà em lại đi làm báo? Chị nghĩ có lạ không?

Nghề dạy nghề phải không Chị? Những năm tháng đầu quá lý tưởng, em chập chững bước vào thế giới mới, lạ, em vui với lý tưởng đó của em. Em hoàn tất nhiệm vụ của mình

và dần dà đam mê trong nghệ thuật cùng có thể thực hiện được những điều mà trái tim em luôn thôi thúc. Trong cùng một lúc, em cũng cảm nhận được em đã vô tình đem thân mình lẫn xả vào trong một xã hội không phải là của em. Em đối diện với rất nhiều điều mà không ngôn ngữ nào có thể cho phép em đáp trả lại được. Em chỉ còn đứng “ngẩn ngơ” và tần ngần im lặng. Không thể phủ nhận được, em đã bắt gặp những phức tạp mà chắc chắn nếu em đi vào trong lãnh vực khoa học của em, em sẽ không phải đối diện với những tình huống đó. Em bản lĩnh hơn thêm. Sự nhẫn nại được trui rèn nhiều hơn, sắp thành sắt thép rồi. Âu đó cũng là một điều tốt phải không Chị? Em cũng vui vì ngoài lý tưởng mình muốn thực hiện và tình đời đời lúc có đối chọi nhau, nhưng rồi em cũng đã vượt qua. “Sông càng sâu càng tĩnh lặng, Lúa càng chín càng cúi đầu”.

Kể lại Chị nghe những chuyện vui trong cuộc đời làm báo. Điều buồn



cười nhất của em là em đã dám “cả gan” làm báo. Em bước vào lãnh vực này trong sự “ngây ngô”, vô tư và lạc quan không tưởng được. Có lẽ vì lý tưởng và mục tiêu của em quá chánh đáng cùng với lòng tự tin “muốn là được” (vouloir c’est pouvoir?) của em. Không một kinh nghiệm, không một kiến thức??? Thế mà báo em đã hưởng dương được hơn mười ba năm. Mười Ba năm đã trôi qua, Con em đã được 15 tuổi, một thời gian tương đối khá dài, phải không Chị? Em chẳng bao giờ nghĩ đến, nhưng thời gian vẫn tự nó đếm dùm cho em. Tự khen để tự an ủi! Cũng hay thật. Cũng can đảm và kiên nhẫn thật!

... Em vẫn chưa quên được nụ cười dòn tan của bà Chị dâu em, cười bò lóc, bò lăn rớt xuống đất từ trên chiếc ghế sofa Chị đang nằm khi nghe tin em làm báo: “Trời! Oh My God! You làm báo???” - Bàng cấp treo đầy phòng, cả trong lẫn ngoài ... đi làm báo? Tin thật chấn động có phải không? Có biết gì mà làm báo? Tiếng Việt viết không

xong, Chính tả vẫn đầy lỗi. Có nói đùa hay nói chơi?

Khi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường, môn “Tập làm văn” là một môn em chán nhất, hay luôn tránh né và không muốn nghe nói đến, một vài lần “cúp cua” vì em không thể đối diện với những sự thật phũ phàng. Em không có khiếu viết văn. Em vẫn chưa quên bài tập làm văn cuối năm “Tả **Con Chó Của Em**” của Thầy Đường dạy môn Việt Văn khi học lớp Đệ Thất. Bài văn ngắn, nhưng Em đã có rất nhiều lỗi – lạc đề (vì em nhập đề **Má em có nuôi một con chó** trong nhà), không phải là con Chó của em, bài chẳng có gì, viết rất ngắn, gọn, ngoài hai ba câu trong thân bài – Con Chó của em sáng nó kêu gâu gâu gâu, trưa nó kêu gâu gâu gâu, chiều nó kêu gâu gâu gâu, tối nó nằm dưới gầm giường của Má em mà ngủ. Kết luận bài văn, Em thương con Chó của Má em lắm ... Khi đến ngày Thầy trả bài trở lại, em không dám đến lớp, ngần ngừ, tần ngần, ngồi xuống cuối lớp, không dám nghe, ... Khi Thầy trả sổ học bạ ngày cuối năm, em không dám mở coi phần và điểm Môn Việt Văn của em của Thầy phê bình. Mang sổ về nhà, bối rối không dám đưa Ba em xem. Để đại trên bàn ... Đến khi Ba đọc xong kêu em lại và khen thưởng em. Con học giỏi và tốt

lắm. Ba hãnh diện về Con. Chiều nay Ba dắt cả nhà đi ăn nhà hàng để chúc mừng. Em ngỡ ngàng? Tối về, lén hé mở sổ học bạ ra xem. Thầy Đường phê rất ngắn, gọn nhưng đã gieo vào lòng em một cảm giác không bao giờ nghĩ đến. “**Có triển vọng nếu em cố gắng**”. Ủa vậy là em cũng viết văn được sao? Em thật không hiểu? Chỉ có chừng ngàn 7 chữ ấy, - em đã không đủ can đảm dở sổ ra đọc lúc bấy giờ - và không ngờ lời phê đó của thầy đã là hành trang mang mãi theo cuộc đời, khuyến khích em cho đến bây giờ, để em có can đảm thỉnh thoảng trải lòng mình trên những trang giấy, tự an ủi mình trong những lúc tâm hồn bị tổn thương. Một người Thầy kính mến dạy em môn Triết học, GS Nguyễn Xuân Hoàng cũng đã khuyến khích em viết văn “Nếu cố gắng, em sẽ được”. Thế là đủ vốn để làm báo?

Lang thang, miên man trong thế giới đầy hỗn loạn, tạp nhạp, ồn ào, đôi lúc không lối thoát ra, trực diện từ vấn nạn này đến vấn nạn khác, từ ngờ ngác này đến ngác ngờ khác ... Thời gian vẫn vô tình bước qua, không ngần ngại. Trái kinh nghiệm dù chưa đủ chín, nhưng dần, cũng bén được nhiều cảm xúc khác lạ của đời thường.

Điều vui nhất trong lúc làm báo là học hỏi được rất nhiều điều mới lạ, trải nghiệm thêm nhiều ngoắt ngoèo đau thương, đủ để trui rèn con người cứng rắn thêm hơn và biết rõ hơn mọi mặt trái của cuộc đời, mà đa số chỉ có trong môi trường này em mới có cơ hội kiểm nghiệm được mà thôi. Đã nói rồi ta học hỏi từ thất bại. Từ thất bại ta sẽ bước đến thành công. Chỉ cần biết hy vọng. Chỉ cần biết “nhấn nhện”, “nhận” để rồi tìm một cách khác. Chỉ cần biết im lặng để mà vượt qua. Tranh cãi, đa phần chỉ tổn thương đến thời gian của ta thôi, rồi cũng chẳng được gì ngoài những phiền toái chạm tự ái.

“Dám” làm báo là dám chấp nhận hết mọi việc, dám đối đầu với mọi trái ngược, trái ngang, dám ngẩng mặt bước đi, dám mỉm cười trên những nỗi phiền muộn, dám hiểu rằng cuộc sống vốn không công bằng, dám quen dần với nó, dám thay đổi cách phản ứng và tìm giải pháp để cảm thấy cuộc đời vẫn luôn đẹp!

Mọi việc đều có thể xảy ra, tại sao lại phải lo lắng?!?!

Everything can happen! Why worry?!?!

Maryland, Đầu năm Xuân Mậu Tuất 2018.

CỏNon





Hồi nhỏ con thường ôm đau nhiều
Thức suốt đêm ngày mẹ nâng niu
Xức dầu cạo gió xông bông bửi
Cầu xin trời phật ông bà yêu

Mẹ công con đi tìm thang thuốc
Làng trên xóm dưới đường trượt trơn
Cầu tre cầu khi quen lem luốc
Nước mắt quàng đen nuốt không sòn

Cháo hành cháo cá cháo thịt băm
Ru ngon dỗ ngọt mớm thương tâm
Tay tiên mắt phật lòng chần ấm
Bệnh con mau lành mẹ cúng rằm

Bây giờ bão tuyết mùa cảm cúm
Đường xa xứ lạ tết xót xa
Tâm hương tảo mộ đau cắt rún
Trời bể đội công ơn mẹ cha...

MD 01/22/18
Luân Tâm

MẢNH VƯỜN LƯU LẠC

Bạch Liên

Mây ngăn, biển cách xa quê
Mảnh vườn lưu lạc xum xuê giữa trời
Theo ghe phiêu bạt cùng người
Mang theo nỗi nhớ bên đời tha hương

Những ngày bồng bênh giữa lòng đại dương, chiếc ghe ọp ẹp dài mười thước rưỡi, ngang hai thước rưỡi đã ì ạch chờ quá trọng lượng. Một trăm ba mươi sáu con người đi tìm mạch sống mà bến bờ thì vời vợi xa. Chúng tôi đã điều đứng sống với gió, thở với biển, bập bênh trèo leo theo bọt sóng trắng xóa.

Chuyện đói khát dật dờ sống dở chết dở là điều không thể nào tránh được vì ai cũng say sóng đến đảo điên. Mặt xanh mặt vàng cứ thay nhau tuôn ra, kéo theo tất cả những gì cố bám víu cái bao tử đang trong tình trạng héo hắt vì càng ngày càng teo khô co thắt lại. Vào khoảnh khắc đất trời ngã nghiêng xoay vòng tròn, đầu óc của tôi như cái chong chóng làm bằng giấy vù vù quay cuồng trước cơn bão giông, tay chân thì kiệt quệ rũ rượi. Tôi quá chóng mặt không thể ngồi vững được nữa nên lần đầu ngã vật xuống sàn cây. Khổ một nỗi

là căn phòng cabin cũng chật ních làm sao có chỗ trống nào cho tôi nằm mẹp như cái xác thẳng đơ cho được. Chị Hai chủ ghe cứ làm bầm cầu nhàu:

- Liên ơi, em ráng ngồi dậy đi. Ngọc Anh đuổi sức, mặt mày xanh xao, sắp xỉu rồi nè!
- Chị Hai ơi, em chóng mặt quá, không ngồi được vì cái đầu nó quay mòng mòng. Chắc chết quá chị Hai ơi!

Ruột gan và đầu óc của tôi khó chịu không còn lời nào có thể diễn tả sao cho hết cái chao đảo này. Tôi ngu ngơ nghĩ là chết sướng hơn. Mọi thứ bèo nhèo lộn tưng phèo và hình như sắp biến mất, sắp sửa vút bay ra khỏi cái bụng lép xẹp bọc da nhăn nheo mà thôi. Tôi cứ phải nhắm mắt thật chặt với hy vọng, cái cảm giác oằn oại như người lơ lửng trong không gian được dịu bớt phần nào.

Bỗng chốc nhiều tiếng la thất thanh hót ha hót hải giành chiếm cái buồng lái:

- Ngọc Anh xỉu rồi, run giật mặt mày tái mét hết rồi.
- Ngọc Anh tỉnh dậy, tỉnh dậy đi.
- Giật tóc mai nhanh lên, nếu không thì chết đó.
- Lấy miếng sâm cho vô miệng liền.
- Xoa bóp tay chân cho nóng người để không bị co quắp lại, nhanh lên, lẹ lên.

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi mới biết cái hiệu nghiệm của việc giật tóc mai. Đúng thiệt là quá ngu khờ!

Ngọc Anh (mười sáu tuổi) là con gái rượu duy nhất của anh chị Hai chủ ghe nên mọi người cuống cuống quây quần trong cái thế giới ngọt ngào chỉ bằng cái nắp nồi đất nhỏ xíu này. Ai cũng hốt hoảng lo cứu mạng là phải rồi. Còn tôi thì ngất ngư nằm như con cá hấp hối trên cái thớt, chực chờ con dao bửa phụng xuống, chặt ra từng khúc nhuyễn nhừ. Nếu chuyện này thực sự xảy ra, chắc chắn tôi cũng không biết sợ và cũng không biết đau. Toàn thân mềm rã như cọng bún thiêu nhưng vẫn bị hời thúc ngồi dậy vì tôi là hàng xóm thân tình của chị Hai mà thôi. Thời khắc ấy, nếu ai khiêng, quăng liệng, vứt bỏ tôi xuống biển, tôi cũng sẽ nằm

phờ người và lặng im rơi tùm chìm mà không còn biết run sợ, khóc lóc hay van xin lời nào nữa hết.

Quần áo ẩm ướt hôi hám nên không ai còn sức lực đâu mà để ý tới bất cứ thứ gì dơ bẩn nhất chung quanh nữa. Mọi người chỉ mong sao mình nắm chặt, cố bám giữ hơi thở theo từng chuyển động lặn hụp của lượn sóng vô hồn. Tôi không thể không khao khát đến bến bờ bình yên càng nhanh càng tốt nếu ghe con được trời cao thương xót. Hơi thở chưa toàn vẹn thì làm sao, ai còn lòng dạ nào tha thiết nhớ hay mơ tưởng tới miếng ăn, thức uống.

Những món ăn đậm bạc ở quê nhà, mọi người trên ghe cũng đành quên lãng trong giờ phút sinh chỉ có một mà tử chiếm tới mười. Sự sống mong manh không khác gì là sợi mảnh treo chuông. Trước mặt và sau lưng, nhìn chung quanh tôi chỉ thấy tử thần lảng vảng đâu đây. Trong giờ phút ghe ị ạch trôi lên sụt xuống tại chỗ vì sóng quá lớn, nhân mạng bé nhỏ như hạt muối li ti nằm trong kẽ tay của tử thần. Đầu óc quay cuồng bấn loạn thì tâm trí làm sao còn tỉnh táo để nhớ hay thêm thường loại rau ngon ngọt mọc lan ở góc trời quê hương.

Sự sống chưa bình an, việc cầu cạnh trời cao cho mình bất cứ thứ gì khác thì không ai dám mơ tưởng; Huống hồ chỉ là thức ăn đơn giản để nuôi thân xác tiêu tụy vào giây phút mình là chiếc lá nổi trôi theo con sóng định mệnh. Ông vua thủy tề là người có mọi uy quyền quyết định, sinh sát nhân mệnh giữa lòng đại dương đậm đặc. Ông có toàn thể lực bắt mình chết hay là cho mình sống. Tất cả đều tùy thuộc vào tâm trạng vui tươi hay giận dữ. Ông vua ngự trị biển cả mệnh mông chỉ cần từ bi đưa nhẹ bàn tay quảng đại, nhấc bổng chiếc lá úa nhàu ra khỏi mặt nước nhuộm màu chết chóc thì ghe cây coi như may mắn sống sót, nhập đảo thần tiên. Hoặc là, trong thời điểm quay quắt tủy lủy xỉn say, mắt mờ nhòa hết thấy đường nên ông bắt cần biết lòng nhân đạo là gì. Ông chỉ hột hời tung tuyệt chiêu nhất dương chỉ, nhấn chìm chiếc ghe lều bều ướt đẫm như một giọt bọt biển tan loãng nhanh còn hơn cái nháy mắt.

Áng mây bàng bạc màu bạch kim lững thững bay trên đầu trong không gian ngăn cách. Ở dưới làn nước biển mặn mòi thì từng đợt sóng lạnh lùng thay nhau cuộn tròn hồ hết. Bao

hiệu sanh mạng vật vờ trên chiếc lá gỗ lắc lư chỉ mong chờ một phép thần thông màu nhiệm mà thôi. Những ngày lênh đênh nửa sống nửa chết, không ai biết mình sẽ được cơ trời ban tặng cho chút xíu hương hoa hạnh phúc, được bước chân lên bến bờ bình yên hay không?! Ngày qua ngày, bao nỗi sợ hãi chết chóc cứ ủa dập vào chiếc ghe con. Chúng ta thường nghe câu nói an ủi khi mình lao đao chìm đắm trong ao vũng tuyệt vọng:

- Sau cơn mưa, trời lại sáng.
Hy vọng là tia sáng cứu cánh!
Hy vọng là niềm tin yêu!

Cơn bão nào cũng mệt nhoài và ngừng tung hoành. Trời đất dang tay cứu mạng. Chiếc lá gỗ chông chênh tìm được bến mơ và bước vào ngưỡng cửa thiên đường Pulau Bidong. Cái tên gọi rất xa lạ thuở



ban đầu nhưng trong tôi bây giờ là vòm trời thương nhớ. Tôi mạo muội gọi là hòn đảo hồi sinh lấp lánh ánh hào quang. Chiếc ghe cây tàn tạ xơ xác tựa như câu chuyện huyền thoại của cô

bé lọ lem bỗng chốc biến thành nàng công chúa tuyệt trần. Bầu trời tối đen bỗng tươi hồng chói lòa muôn ngàn

tia rực rỡ xán lạn của tương lai. Pulau Bidong nhân ái đổi thay kiếp nhân sinh cho vài trăm ngàn người tuồng chừng chìm khuất mất dạng nhưng may mắn còn sống sót.

Trên cõi đời ngắn ngủi tạm bợ này, chuyện vui thường đan xen chuyện buồn tím ruột thắt gan. Cái dầu chấm hết lạnh lùng nhỏ xuống, kết thúc một kiếp làm người trần gian tội nghiệp bởi bóng tối quạnh quẽ, lạnh lẽo bao trùm ngọn đồi cao. Đó là nghĩa trang hăm hiu dành cho những con người yếu mệnh, đã không may làm người giữ đảo thiên thu. Những cái xác cô đơn nhấm mất không có người thân bên cạnh được vùi lấp sơ sài mà bước chân thời gian vô tình phóng lướt, vứt bỏ họ ở lại sau lưng giữa âm vang mãi mê thét gào, kêu than của muôn ngàn con sóng đối hoài.

Đời sống trên đảo rất giản dị, mọi người an phận sống qua ngày, không xa hoa đèn màu, và thiếu thốn vật chất. Nhưng một điều tối ư quan trọng, tôi muốn nhắc nhở đến là hai chữ tinh thần. Tinh thần mà chúng tôi có được lúc bấy giờ là sự thanh thản trong tâm hồn. Đây là niềm vui, là niềm hạnh phúc vô giá mà hàng triệu người lênh đênh vượt sóng đã phải cá cược bằng cả tánh mạng của

mình để đi tìm, để được hít thở không khí Tự Do.

Đối với tôi, khi bước chân xuống ghe ra khơi, nghĩa là tôi đã giao phó số mạng của mình cho đất trời nên những ngày sống lây lất trên đảo có phải cực khổ ra sao tôi vẫn chịu được. Ước mơ của tôi đã thành sự thật! Tôi mừng vui kể sao cho xiết khi biết mình vẫn còn hiện hữu trên quả địa cầu tuyệt diệu này. Tôi còn được tỉnh táo ngắm nhìn mây trôi bồng bềnh trên nền trời xanh ươm màu mơ mộng dễ thương. Có một điều mà tôi mãi khấn nguyện trong lòng vào những ngày tôi tả trùng tràng giữa biển khơi, đó là:

Xin trời cao đừng đưa đẩy ghe chúng tôi trôi ngược trở về bến bờ quê mẹ, nơi mà chúng tôi vừa trôi chết trốn chạy trong nỗi khiếp sợ đến kinh hoàng!

Bề trên, đấng linh thiêng đã động lòng cứu rỗi nên chiếc ghe tội nguyên đã trôi dạt vào bãi cát vàng mịn màng Terengganu vào một đêm tối mù tối mịt. Bóng đêm trên biển vắng cứ chập chờn phủ màn che chắn nên nàng trăng thanh thoát, cũng như, không một vì sao lung linh nào chịu vãn về tỏa sáng chào đón. Ghe cây mệt lả rã rời đến kiệt sức. Chỉ cần một cơn sóng trù dập của

lượng thủy triều dâng cao nửa khuya quá hẳn, ghe con đành tan tác kêu rằng rắc liên hồi, rầm... ầm... rầm... ầm... rất nhiều lần rồi đành đoạn gãy nứt, đứt lìa vụn vỡ thành hai mảnh tang thương. Cái xác ghe tội nghiệp nằm chết lặng trong làn nước biển xanh xao. Những lượn sóng lạnh lùng của biển đêm vẫn đập chùng gào thét mà không chịu ngừng cơn hung hăng dù chỉ một giây phút nào để tỏ chút lòng xót thương.

Qua rồi cơn bão cực! Ngày hôm sau, chúng tôi không bước đi mà bay bổng trên cầu Jetty thần tiên, dẫn lối vào cổng chào "Welcome To Pulau Bidong." Trên đảo chia ra nhiều khu tạm trú. Tôi ở khu B gần chợ và cũng lòng vòng chung quanh một vuông đất trồng trọt của nhiều nhà vườn lưu lạc. Tôi không biết nguồn gốc nguyên thủy từ đâu có cái ốc đảo xanh rì. Khi tôi đặt chân lên đảo thì diện tích trồng rau xanh ngon ngọt chiếm nhiều khung hàng rào khá lớn. Người chủ khai thiên lập địa ra vòm đất tươi mát đã đi định cư từ lâu lắm rồi. Trước khi rời đảo, họ sang bán, chuyển nhượng cho người chủ sau mới tới bến mơ.

Bao nhiêu năm còn người

vượt biển thì bấy nhiêu năm khắc khoải đau thương đó, hòn đảo thánh thiện Pulau Bidong vẫn còn loáng thoáng bóng dáng thuyền nhân. Sự việc này đồng nghĩa:

- Hương thơm đồng nội của miệt vườn quê mẹ vẫn còn phảng phất giữa trời bơ vơ.

Mảnh vườn rau xanh âm thầm được chuyển giao cho những ai chịu khó sống nghề làm rẫy giữa biển khơi. Việc trao quyền sở hữu cứ tiếp nối nhiều năm. Tôi thiết nghĩ, cho đến ngày đóng cửa đảo, chắc cũng không ai biết con số chính xác, đã có bao nhiêu người chiếm giữ ngôi vị đế vương của một khoảnh đất tươi tốt. Người cần cù vun tưới hạt giống trên đảo, họ may mắn rùng ra rùng rĩnh hái chút tiền, các ca các củm



dành dụm trong thời gian chờ ngày bay về đệ tam quốc gia.

Sau khi ổn định ở thành phố Christchurch, miền Nam New Zealand, tôi quen hầu hết các gia đình người Việt Nam về đây sinh sống. Vị phụ trách sở di trú người định cư chở tôi đến thăm hỏi những gia đình vừa nhận quốc gia nhân ái làm quê hương thứ hai. Tôi biết được Bác Bảy. Hai ông bà tỉ tê kể chuyện cho tôi nghe công việc mưu sinh của mình trong thời gian khá dài, nhiều năm tháng chờ đợi cao ủy thanh lọc. Thu hoạch khấm khá nên khi đặt chân lên xứ người, hai bác sống thoải mái hơn những người tay trắng khác.

Ba điều bốn chuyện tâm tình thì tôi được biết câu chuyện kỳ thú.

Trồng trọt là cái nghề mà bác Bảy trai đã nhuần nhuyễn trải nghiệm kiếm sống từ khi bác còn là thanh niên trai tráng ở miền tây sông nước. Tuy đã trút bỏ hết mọi nỗi run sợ đè nặng tinh thần, hai ông bà không quản ngại cầm cuốc lần nữa trên vùng đất chan hòa niềm tin yêu và hy vọng. Bác Bảy trai sang lại một vuông đất nho nhỏ. Sáng, trưa,

chiều, bác trai siêng năng xới đất cho xốp mềm, bác Bảy gái phụ giúp gieo trồng dây rau có lá bé tí ti ươm thơm vị đắng đắng.

Ai dám bảo, rau đắng yếu mềm bên kia bờ quê mẹ không biết cười sòng đại dương, bạo dạn đi tìm vùng đất tự do để mọc rễ như thuyền nhân?

Hai chữ Rau Đắng cho ta biết đây là loại rau mà khi ăn vào chắc chắn sẽ có vị đắng đắng; nghĩa là không giống như những loại rau bình thường khác như rau dền, rau mồng tơi, rau muống.



Rau đắng là loại rau đồng nội mọc chằng chịt thành từng đám ở trên nương rẫy, các thửa ruộng trồng hoa màu, trên mép bờ ruộng âm ẩm. Màu lá xanh non

ngọc bích có cạnh tròn. Ngọn đợt rau đắng lan rộng, trổ hoa trắng thanh thoát với năm cánh trang nhã, có vị nhân nhẩn đắng ở đầu lưỡi, là món rau nên thuốc và đượm tình quê hương.

Rau đắng an nhiên vươn dài trong ánh nắng vàng quán quện hơi ẩm nên càng ngày càng tươi tốt, lung

linh màu xanh thơ mộng ở giữa khung trời tự do. Diệp sắc tổ trong lá rau cũng đặc biệt. Dưới vạt nắng vàng dịu thanh thì lá có màu trắng xanh. Nếu mặt trời nóng gắt gay thì lá lấp lánh ánh phớt tím. Chòm đất lắt lẻo nằm chênh vênh giữa biển lắng nghe muôn trùng sóng vỗ đuổi mình, luôn cuộn tròn ca hát ngày lẫn đêm. Vòm trời xanh um màu rau cải quê nhà không còn bị bất cứ áp lực nào có thể đè bẹp thuyền nhân được nữa.

Hôm nay, tôi chợt nhớ Rau Đắng nên vội vàng ghi lại vài dòng kỷ niệm về đôi vợ chồng đã có diễm phúc làm chủ khu vườn thượng uyển. Bến tạm dung cho thuyền nhân tôi tả khoắc vào lớp áo mới bình an.

Trong các chợ Việt Nam ở phố Bolsa, Little Sài Gòn, California, thủ đô của người Việt tỵ nạn, rau đắng được bày bán chung với nhiều loại rau khác trên sập kệ chói lòa ánh đèn neon chiếu sáng. Đọt rau đắng mềm mại dài sợi xanh non nên được xếp vào loại rau đắt tiền. Người Việt hải ngoại tuy xa xứ nhiều năm nhưng vẫn không quên món rau dân dã lắm chân phèn. Rau đắng rứt rề không dám đứng cao thẳng thốn mà chỉ nhún nhường trườn bò trên mặt đất, miệt mài uống no say dòng nước ngọt ngào.

Rau đắng ươm màu xanh hy vọng trong vùng đất hứa mà những ngọn dừa cao ngất nghều cừ ngả nghiêng vui đùa theo lộn gió đại dương chuyển mình, tiết tấu nhịp nhàng cùng sóng biển rì rào. Cung bậc trầm bổng hòa âm quán quện vào nhau, cùng cất cao tiếng lòng hoan ca.

Nỗi niềm sung sướng của biết bao thuyền nhân qua bài tình ca Tự Do Muôn Thuở thể hiện qua hình ảnh chân tình của Mạnh Vườn Lưu Lạc. Bây giờ tôi đang sinh sống ở miền Nam California. Trong các siêu thị Việt Nam tràn ngập rau đắng quê hương, cảm ơn thủ đô tỵ nạn. ■

Bạch Liên





Tức Cảnh Sinh Tình

Bắc Mỹ, đất trời ngập sắc Thu
Lái xe ngoạn cảnh thỏa ngao du
Lá vàng gió cuốn bay tơi tả
Lũng thấp sương giăng phủ mịt mù
Suối vắng êm đềm trôi róc rách
Rừng phong réo rắt thổi vi vu
Chợt sinh tình, chán mơ khanh-tướng
Và lánh bụi trần, khởi bước tu

Nhất Hùng

Cô Gái Bến Dừa

Huỳnh Kim Tắc
(TĐ 21 BĐQ)

Tôi sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt, thành phố thơ mộng của những tâm hồn lãng mạn. Tuổi trẻ ai cũng mơ ước một lần đến thăm Đà Lạt với hoa mimosa, hoa pensé, những bông hoa của tình yêu. Thế rồi vào những năm của thập niên 60, chiến cuộc gia tăng, lệnh động viên được ban hành. Từng lớp trai trẻ bước vào đời lính ngang dọc. Tôi cũng mang cùng bầu nhiệt huyết của tuổi sinh viên.

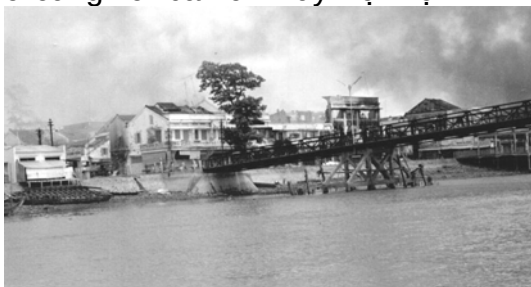
Hàng tuần ở ngoài phố Đà Lạt, những chàng sinh viên sĩ quan của Trường Võ Bị hiện ngang trong những bộ đồng phục với alpha màu đỏ, trông rất hiện ngang. Lúc đó tôi thường suy nghĩ nếu phải đi lính thì tôi sẽ đi lính Đà Lạt. Và sau khi thi rớt năm thứ nhất đại học tôi đã theo lớp trai trẻ vào trường Võ Bị.



Tôi ra trường Võ Bị vào cuối năm 1964, được bổ nhiệm về TĐ 21BĐQ đóng tại Biển Hồ, Pleiku nơi có em “má đỏ môi hồng...” Đời lính mũ nâu nay đây mai đó, và đến giữa năm 1967, tôi về trình diện Bộ TTM và sau đó được đưa ra Trung Đoàn 10/SĐ7BB đóng ở Bến Tre, một tỉnh lỵ nằm về phía Tây Nam của thủ đô Sài Gòn độ 90 km, chỉ cách Mỹ Tho con sông Tiền Giang.

Thời gian đó, Tiểu Đoàn 2 được đưa xuống Ba Tri để bảo vệ và yểm trợ cho Đoàn Cán Bộ Xây Dựng trong chương trình Bình Định Nông Thôn. Ba Tri, một quận sát biển tận cùng phía đông nam của tỉnh. Lúc đó tôi là Trung Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 của Tiểu Đoàn 2 chịu trách nhiệm giữ an ninh khu vực Ấp Bến Dừa thuộc xã Phú Ngãi.

Bến Dứa có khoảng hơn 50 căn nhà nằm hai bên một con lộ đất chạy dài từ ngã tư Phú Ngãi xuống phía nam. Đa số dân ở đây đều nghèo nên nhà cửa rất sơ sài, trừ một vài ngôi nhà khá, như nhà của chú Tám An, Mười Du v.v... Các nhà khá giả làm bằng gỗ chắc chắn, thường là ba gian, nền đất có ướp muối nên rất mát chân. Tôi chọn nhà chú Tám để ở cùng với ban chỉ huy Đại Đội.



BENTRE - Cầu Bến Tre năm 1968

Ở đây thuộc vùng nước lợ nên mọi nhà đều có lu hay bể xây để trữ nước mưa. Nước hứng từ mái tranh nên có màu vàng như nước trà nhạt chỉ dùng để uống hay nấu ăn. Ngoài ra thì phải dùng nước giếng, mần mặn vào mùa mưa, rất cứng vào những tháng nắng, để giặt giũ hay tắm rửa. Các cô gái lúc tắm vẫn mặc quần áo, đứng ngoài hiên dùng gáo dừa múc nước lu xối lên người rồi đập đập vài cái thế là xong.

Hầu như không nhà nào có cầu tiêu nên ai nấy đều ra ngoài đồng. Tôi nói ông thượng sĩ thường vụ cho lính làm một dãy cầu dã chiến phía sau ruộng bằng cây tràm, vách đệm

bằng rơm. Vài hôm sau thấy có vài chỗ thiếu rơm, tôi cự ông thượng sĩ là làm ầu, ông ta trả lời không phải đâu mà mấy người ở đây đã lấy xài thay giấy đó!!

Về tánh tình, dân chúng vùng này thật chất phác thiệt thà đến tức cười. Có lần một bà già trong xóm hỏi tôi: “Ông có phải là ông quan không ông?”

Tôi đáp: “Dạ”.

Bà già tiếp: “Sao ông làm quan mà bình dân quá vậy?”

Tôi thắc mắc: “Tại sao bác thấy con bình dân?”

Bà trả lời: “Ông làm quan mà sao không có cái răng vàng nào hết trội.”

Tôi tức cười quá nhưng nói trớ: “Con không thích mấy.”

Bà vui sướng kể thêm: “Tánh ông quan giống hết tánh thằng con trai tôi, vợ nó đòi bịt răng vàng cho bằng chị em bạn, nó không chịu, vợ nó lên đi tra hai cái răng vàng về, nó gây vợ nó một trận quá chừng.”



Chợ Bến Tre (1967-1968) ảnh của PapaSharky

Thời gian này, nhiệm vụ của đại đội không mấy gì là cực nhọc, hằng

ngày cho trung đội trực đi lục soát chung quanh khu vực đóng quân, lâu lâu mới có cuộc hành quân cấp Tiểu Đoàn, nên rất nhàn nhã. Rảnh rỗi tôi thường ngồi chơi đàn, đánh domino với mấy ông Trung Đội trưởng, hoặc đi câu cá rô, cá sặt ở mương rạch gần đó. Đôi khi chờ lúc nước ròng, tụi tôi ra bờ biển bắt cua hay dùng nỏ sắt tuốt mấy con ốc len đậu đầy trên các cây mắm đem về hầm dừa để nhậu, thường là hay nhậu nhẹt lai rai tại nhà chú Tám, nơi tôi tạm nhờ đóng Bộ Chỉ Huy Đại Đội. Tôi hay ngồi nói chuyện đời, chuyện chiến tranh với chú Tám nên trong thời gian đó giữa tôi và chú có rất nhiều thân tình.



Chú Tám có một cô con gái nhỏ tên Nường, khoảng 15 tuổi. Cô ta trông xinh xinh và dễ thương. Cô không đi học, chỉ học xong biết đọc biết viết là ở nhà giúp mẹ nấu nướng, coi em và làm phụ vãi chuyện lật vặt ngoài đồng. Nhà chú Tám khá tươm tất, có

gian trong, gian ngoài, có vườn cây và những con rạch nhỏ chung quanh để nuôi cá rô, cá sặt, rất thơ mộng đối với một vùng quê heo lánh. Ngoài ra, chú Tám có một giàn vó nhỏ trên một con rạch cách nhà vài trăm thước, nên cô Nường cũng giúp gia đình trong việc đặt và kéo vó. Món trang sức duy nhất của cô là chiếc kẹp ba lá, lúc nào cũng gắn một bên mái tóc dài và đen. Cô bé thường phụ mẹ nấu canh chua và bung lên bàn nhậu cho khách của ba, dĩ nhiên là trong đó có tôi ngồi nhậu với chú Tám.



Hồi đó tôi khoảng 23, 24 tuổi, tuy thấy thích cô bé ngồ ngổ, xinh xinh của tuổi dậy thì, nhưng không hề dám nghĩ thêm nữa vì cô ta còn bé và cũng vì có lính tráng chung quanh nên tôi phải nghiêm trang. Tôi chỉ biết đưa mắt nhìn mỗi lần gặp mặt và cô ta chỉ cúi đầu đi qua. Cũng có lúc tôi chợt nghĩ và nhớ câu nói của các cụ ta ngày xưa “nữ thập tam, nam thập lục” nên lại thấy một chút gì rung động trong lòng. Tôi nghĩ cô ta biết tôi để ý đến cô vì đôi lúc cô cũng đỏ mặt hay lúng túng khi gặp

tôi một mình. Rồi một hôm vào khoảng buổi chiều, tình cờ tôi gặp cô ta đội chiếc nón lá cũ, đi chân không trên đường ra giàn vó. Như thường lệ cô chỉ cúi đầu im lặng bước qua mặt tôi một cách bẽn lễn. Nhìn theo bước cô đi, tôi chợt thấy cái quần bà ba cô đang mặc, vàng ố ẩm màu phèn, ngắn cũn cỡn bị lủng một lỗ nhỏ nên lộ một mảnh đùi trắng trắng. Tôi không hề có bất cứ một ý nghĩ xấu nào ngoài việc thấy tức cười và hay hay. Rồi không hiểu sao tôi cất bước đi theo. Cô ta đi trước, tôi theo sau. Bước chân cô như bị luýnh quýnh vì biết có người đang theo mình.

Ra tới con rạch, cô ta luống cuống bỏ mồi vào lưới, thả giàn vó xuống nước và ngồi chờ, im lặng không nói năng. Tôi bắt chuyện với cô bằng những câu hỏi băng quơ, thật ra tôi cũng chả biết nói gì. Cô ta áp úng trả lời nhưng không dám nhìn tôi. Tôi muốn được nhìn rõ khuôn mặt xinh xinh kia nhưng cô cứ dấu mặt dưới chiếc nón lá, tôi nhớ chỉ thấy thấp thoáng chiếc cằm nho nhỏ, ngoài ra là bóng nắng chiều phủ trên vành nón. Tôi chỉ muốn nói: “Tôi rất thích cô” nhưng không sao nói được. Tôi tự nghĩ sao mình hiền quá vậy, đã từng là BĐQ “phá làng phá xóm”, từng “bựa” với các cô ca-va ở Sài Gòn, mà bây giờ đứng trước một cô

gái nhà quê 15 tuổi lại đâm ra nhút nhát như con trai mới lớn.

Sau đó không lâu đơn vị tôi được lệnh trở về Bến Tre, từ giã Bến Dừa. Ngày rút quân tôi đến cảm ơn từ giã gia đình chú Tám, cô bé đứng lặng im cạnh bên cha, mặt buồn thiu, mắt như rướm lệ. Tôi cũng thấy buồn và muốn tới gần cô để nói lời từ giã và hẹn có ngày sẽ gặp lại.

Thời gian trôi qua đi, đời lính nay đây mai đó, nay nhớ mai quên, súng đạn là người thân nhất mà thôi và câu chuyện Cô Gái Bến Dừa của tôi chỉ có thế. Thời cuộc thay đổi, chiến tranh càng ngày càng lan rộng và từ đó tôi không còn tin tức gì về chú Tám lẫn cô bé Nương đó nữa. Chỉ thỉnh thoảng thoáng nghĩ đến cô và nghe nói hình như vài năm sau cô Nương đi lấy chồng.



Năm 1969 tôi bị thương nặng và năm sau giải ngũ. Về sinh sống tại Sài Gòn, có vài lần tôi xuống lại Bến Tre có ý định thăm Chú Tám và cô

Nương, nhưng không đến được Bến Dừa vì nơi đó vẫn còn mất an ninh. Dòng đời xuôi ngược, tôi lập gia đình, rồi mất nước, đi cải tạo và vượt biên một mình và mấy năm sau mới đoàn tụ vợ con. Tôi đến Mỹ vào giữa năm 1982. Nhưng không biết sao, thỉnh thoảng cô bé với cái quần thụng lỗ và khuôn mặt xinh xinh vẫn trở về trong trí nhớ tôi.

Mãi đến đầu năm dương lịch 2005, vợ chồng tôi mới quyết định về lại Việt Nam một chuyến. Chúng tôi về đến phi trường Tân Sơn Nhứt rạng ngày 30 Tết. Vợ tôi có đông anh chị em ở Sài Gòn nên ở lại đây ăn Tết cho tới mừng ba, và sau đó chúng tôi lên Đà Lạt thăm mộ Má tôi. Nhìn cảnh trí Đà Lạt, bỗng dưng tôi nhớ đến cô bé ngồ ngổ ngày xưa ở Bến Dừa. Lợi dụng thời gian còn ở tại Sài Gòn mà vợ tôi thì bận bịu với anh chị em, tôi mượn một chiếc Honda ôm để xuống Bến Tre, hỏi mượn một người lái xe Honda ôm, tên Quan, và anh ta hứa sẽ đón tôi vào sáng sớm.

Hôm sau tôi thức dậy vào khoảng 5 giờ, tắm rửa xong, rồi khách sạn và đi Bến Tre ngay không kịp uống cà phê. Đường rất bụi bặm, ngồi sau xe, mặc dầu có đội mũ an toàn, tôi vẫn hồi hộp vì xe thì đông, đường không mấy lớn và lối chạy xe “bất kể” ở Việt Nam ngày nay có thể làm mình đứng tim. Có điều anh Quan

đã đứng tuổi nên chạy xe tương đối cẩn thận làm tôi cũng đỡ lo. Qua Long An một chút, tụi tôi ghé vào một quán nhỏ bên đường để uống cà phê. Quán ngay trước sân nhà tuy nhỏ nhưng sạch sẽ. Chung quanh có vài cây ăn trái, thấy có một trái xoài chín rụng dưới đất, tôi lượm lên và xin người chủ quán. Một lúc sau người chủ nhà mang ra cho một bịch xoài, ngọt và ngon. Xong xuôi, tụi tôi lại lên đường. Tới Mỹ Tho vào khoảng 11 giờ trưa, tôi chỉ ghé vào một tiệm điện mua mấy cục pin cho máy ảnh rồi lên phà Rạch Miễu đi Bến Tre ngay.



Từ Mỹ Tho qua Bến Tre phà phải đi vòng qua mấy cái cù lao nhỏ, người địa phương gọi là cồn. Khi đi ngang Cồn Phụng, tôi nhớ ngày xưa thường thấy ông Đạo Dừa, cư sĩ Nguyễn Thành Nam, hay ngồi tĩnh tọa trên một cái tháp cao, bây giờ nơi này đang được khai thác làm khu du lịch của thành phố. Tôi bỗng thấy buồn ngủi, đúng là “vật đổi sao dời”. Độ khoảng nửa tiếng đồng hồ, phà cập bến tại quận Châu Thành, ngày xưa là quận Trúc Giang, thuộc tỉnh Bến Tre. Từ đây chỉ có một con đường duy nhất dẫn vào tỉnh lỵ, hai bên đường quán hàng mọc chỉ chít. Chiếc cầu Ba Lai vẫn còn nằm đó như ngày nào nhưng khi vào tới tỉnh, cảnh trí hoàn toàn khác lạ, tôi phải cố hình dung xem mình đang ở đâu. Tôi bảo anh Quan chạy lòng vòng trong tỉnh cầu may gặp lại được

người quen nhưng ai nấy đều lạ. Chạy ra bắc Hàm Luông mà lúc trước đơn vị tôi thường xuống tàu “há mồm” để đi hành quân bên Mỏ Cày, Hàm Long, Thạnh Phú v.v... để chụp mấy tấm ảnh, xong chạy về chợ Nhà Lồng ăn cơm trưa ở một nhà hàng trên sông Cái Cối. Tôi nói và chỉ cho Quan biết là ngày xưa tôi bị thương bên kia sông. Bỗng nhiên tôi nghĩ tới những khóa đàn em, nhưng giao du với nhau như bạn, từng “vai sát vai” nhậu nhẹt và đánh giặc như Đức Đế, Huệ Già, Quý Sứa... đã nằm xuống vĩnh viễn nơi đây. Đức, có biệt danh Đức Đế vì nó uống rượu như hũ chìm, có lần nổi hứng bày đặt làm thơ:

“Đêm khuya thức giấc ngủ

Giật mình ho sù sụ

Bi chừ làm chi hề

Rượu!”

Mặc dù đó chỉ là bài thơ con cóc nhưng tôi vẫn nhớ hoài.

Không biết hiện giờ họ đang ở vùng trời nào hay có khi đang đứng kề bên tôi cùng nhìn dòng sông Cái Cối!!

Nghỉ một một lúc, sau đó tôi bảo anh Quan chở tôi xuống Ba Tri. Anh Quan tò mò hỏi



Bến bắc Hàm Luông

tôi đến Ba Tri để làm gì? Tôi nói để thăm một người quen cũ. Xe chạy qua cầu Cá Lóc, cầu Chệt Sậy, Mỹ Lòng, Lương Quới, Giồng Trôm, nhìn thấy mấy nương dừa tôi nhớ lại những ngày đi hành quân ở vùng này phải trèo lên tụt xuống các con nương đó thật đã đời. Hai bên đường nhà cửa mọc san sát rồi bỗng hiện ra những khoảng trống với ruộng lúa xanh non hay những mảnh vườn xinh xắn, nhưng tôi nào có để ý gì đến vẻ đẹp đồng quê kia đâu. Đầu óc tôi luôn suy nghĩ không biết có tìm được cô Nương nhỏ ngày xưa hay không. Cô ta còn ở đó hay là đã đi nơi nào khác, hỏi thăm ai đây? Ai mà còn biết “cô nhỏ mặc quần rách của tôi ngày xưa”, đã gần 38 năm rồi. Nhưng tôi nghĩ cứ cầu may, trời sẽ giúp kẻ “chung tình!” Tới Ba Tri vào giữa trưa, tôi hỏi thăm và được chỉ đường đi Bến Dứa. Độ 15 phút sau, xe chạy tới một ngã ba, trời nắng nóng, tụi tôi phải ghé lại một quán cóc bên đường để nghỉ xả hơi. Tôi gọi một trái dừa tươi, ngồi đong đưa trên một cái võng dưới tàn cây trứng cá, phì phà ống pipe, suy nghĩ vẩn vơ. Tình cờ một bà sồn sồn ngồi trong quán hỏi:

- Mấy anh ở thành phố xuống phải không?

Tôi đáp:

- Dạ.

Bà ta hỏi tiếp:

- Mấy anh có chuyện gì hay có bà con gì ở đây không mà phải xuống tuốt tận nơi này vậy?

Trong bụng tôi định hỏi thăm cô Nương nhưng sửa lại:

-Tôi đi tìm chú Tám An và chú Mười Du, bạn nhậu cũ của tôi.

Bà trả lời:

- Ô, mấy ông chết đã mấy năm rồi.

Tôi vội hỏi tiếp:

- Hình như chú Tám An có người con gái tên Nương phải không?

Bà đáp:

- Con Nương hả, nó có chồng và có nhà máy xay lúa ở kế nhà tôi nè. Chờ một chút, thằng cháu lại đón, tôi sẽ dẫn đường cho.

Tôi mừng quá vì đây mới đúng thực là mục đích của chuyến đi. Sau đó tôi theo bà ta trên một con đường nhỏ, tráng nhựa sơ sài, vòng vèo dẫn đến nhà của người tôi mong gặp.



Đậu xe trước một căn nhà gạch cũ, không được khang trang lắm, tôi hơi băn khoăn không biết sẽ phải ăn nói như thế nào khi gặp gia đình cô ta.

Rồi nghĩ chẳng lẽ mất công từ Sài Gòn xuống tới đây lại trở về không. Tôi mạnh dạn bước đại tới cửa, một người đàn ông bước ra hỏi:

- Mấy anh tìm ai vậy? Chắc là ở Sài Gòn xuống?

Dù đã biết ông Tám An chết rồi nhưng tôi vẫn giả đồ:

- Tôi tìm chú Tám An.

Anh ta trả lời:

- Ông già vợ tôi chết năm năm rồi.

Tôi đang ngần ngừ không biết nói gì thêm thì một giọng nói từ đằng sau cửa:

- Ô! Ông trung úy Tắc!! Ông trung úy Tắc đây mà.

Ngạc nhiên vô cùng vì tôi đang mang kính đen lại đội mũ an toàn nữa, tôi hỏi:

- Cô Nương đó hả, sao cô nhận ra tôi hay quá vậy?

Cô ta nói:

- Thấy nụ cười của ông Trung Úy là tôi nhớ liền.

Gần 38 năm qua, một cô gái 15 tuổi vẫn còn nhớ một nụ cười, thật là bất ngờ và tôi thấy cảm động vô cùng.

Cô gái bé nhỏ ngày xưa bây giờ đã ngoài 50, nhưng vẫn còn nét xinh tươi thuở nào. Bỗng nhiên tôi có cảm tưởng như tôi đang ở Bến Dừa 38 năm về trước.

Sau đó hai vợ chồng cô Nương mời tôi vào nhà, đem bánh mứt và nước trà ra đãi. Tôi ngồi uống nước trà nói

chuyện với vợ chồng cô ta. Người chồng hiền hậu thật thà, cho biết thuộc lực lượng cảnh sát quốc gia ngày xưa nên tôi có cảm tình ngay. Tuy đã nhiều năm qua, tôi thấy Nương vẫn còn duyên dáng, mái tóc vẫn đen chỉ thiếu chiếc kẹp ba lá ngày nào. Tôi bắt chuyện bằng cách kể lại ngày xưa, hỏi thăm về chú Tám, chú Mười v.v... Cô ta nhắc: “Ba thường nói Trung Úy là ông quan mà không bao giờ mang lon.” Rồi đột nhiên hỏi: “Trung Úy có nhớ cô Út Nhứt không, cô ta cứ nhắc Trung Úy hoài”, tôi trả lời không nhớ. Tôi nghĩ thầm tôi có “care” gì Út Nhứt hay Út Nhì đâu, tôi chỉ “care” mình cô mà thôi. Tôi muốn nói nhiều hơn với Nương về những chuyện cũ, nhưng cũng ngại vì có người chồng bên cạnh nên thôi. Tôi chỉ mong vì một lý do nào đó người chồng phải bước ra ngoài đôi phút để tôi có thể nói được cho Nương nghe tình cảm đã dành cho Nương ngày đó và muốn hỏi tại sao hồi đó cô cứ đỏ mặt, lúng túng khi gặp tôi...

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô, Nương mỉm cười ngượng nghịu ngó chỗ khác, tuy không còn chạy trốn như ngày xưa. Tôi tiếp tục nói chuyện với người chồng, lúc quay lại tôi bắt gặp cô ta đang nhìn mình, tôi nhoen miêng cười, cô lại lúng túng cúi đầu nhưng thoáng trong ánh mắt tôi thấy

được chút thân tình. Sau bao năm xa cách gặp lại nhau rồi cũng như ngày xưa, không ai nói được điều gì!

Nường đã có cháu ngoại, tôi bảo bông ra cho tôi coi. Tôi lì xì cháu ít tiền lấy hên và từ giã để về Sài Gòn. Người chồng giữ tôi lại ở chơi vài ngày, nhưng tôi từ chối. Tôi bắt tay người chồng, và sau đó đưa tay cho Nường, cô ta then thùng nắm tay tôi, bỗng nhiên tôi dạn dĩ bỏ tay ra và kín đáo vuốt nhẹ má cô.

Rồi cũng đến lúc phải ra đi, Nường chạy theo đưa cho tôi một bao nylon đựng ít bánh phồng Sơn Đốc và kẹo mút, cô nói: “Trung Úy mang theo để ăn dọc đường”. Xe chạy tới đầu ngõ, quay lại tôi vẫn thấy cô ta còn đứng đó nhìn theo.

Hơn bốn tiếng đồng hồ ngồi Honda ôm trên đường về lại Sài Gòn, không lúc nào tôi không nghĩ đến cuộc gặp gỡ vừa qua. Tôi thấy băng quơ sung sướng gặp lại một hình ảnh đã theo tôi suốt 38 năm, nhờ đó đoạn đường về Sài Gòn không còn dài lắm.

Cho đến bây giờ ngồi kiểm điểm lại chuyện mình làm, tôi không biết mình đúng hay sai. Việc mình đến thăm cô ta lại còn vuốt má khi cô ta đã có con có cháu, như vậy có bậy lắm không? Mặc dầu trong lòng tôi

cái vuốt má đó chỉ như người anh lớn vuốt má một người em gái nhỏ của ngày xưa. Phần Nường, không biết nàng nghĩ sao? Tôi về có kể cho vợ tôi nghe câu chuyện đó, không dấu một chi tiết nào, vợ tôi cười vui nhưng chỉ không hài lòng về việc vuốt má.

Cho là tôi có lỗi, tôi xin nhận, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn thích phạm cái lỗi rất “người” đó.

Los Angeles, 25 tháng 3 năm 2005

Huỳnh Kim Tắc



Nường, người con gái Bến Dừa bây giờ

Hương Tóc Trưng Vương

(tặng những người đẹp một thời áo trắng Trưng Vương)



Cô bé ạ, lòng anh tha thiết lắm
Bởi em như cánh bướm lúc tan trường
Hồi hộp anh chờ trước cổng Trưng Vương
Để nhìn trộm dáng thiên thần áo trắng

Em bước chậm, má hồng lên với nắng
Miệng cười vui đang cùng bạn truyện trò
Mắt nai hiền chưa gọn chút sầu lo
Trong sáng quá dưới làn mi điểm lệ

Lòng rộn rã anh bước sau cô bé
Ngó băng quơ như thể rất vô tình
Nhưng bé ơi, anh đã thấy lòng mình
Đang âm ỉ những cơn dài địa chấn

Trong gió thoảng, hương tóc em mùi mật
Nhu ong vàng, anh quẩn quýt theo hương
Em cứ ngây thơ thế nhé, Trưng Vương
Để kỳ diệu tình thơm từ hương tóc

Song Châu Diễm Ngọc Nhân

Gối Mì Cuối Cùng

Lê Thị Nhị

Tôi mở choàng mắt. Mới sáu giờ sáng. Mặc dù đêm qua không để đồng hồ báo thức nhưng tôi vẫn tỉnh giấc như một cái máy. Mười sáu năm ở Mỹ, thói quen ngủ muộn, dậy muộn của tôi khi ở Việt Nam chỉ còn một nửa. Tôi vẫn đi ngủ lúc mười hai giờ khuya, nhưng phải thức dậy lúc sáu giờ sáng hoặc sớm hơn, vào những hôm phải xúc tuyết lỏi đi, cào tuyết bám đầy xe. Đôi lúc tôi thấy một ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ đối với tôi thật không đủ!

Tôi ngồi dậy, định vào bếp đổ bánh bèo cho cả nhà ăn sáng. Nhưng cảm thấy hơi mệt và nhức đầu nên lại nhẹ nhàng nằm xuống. Nếu như mọi khi, tôi đã tung chăn, chạy vào phòng tắm, trang điểm, uống hai viên Tylenol, rồi bắt đầu một ngày dài vất vả.

Hôm nay thì khác. Tôi thường cho mình một sự lười biếng và sẽ thưởng cho các con một bữa điểm tâm bằng những bát phở thơm phức với đủ rau thơm, hành, ngò của hiệu

phở 75 trên đường Wilson, Arlington, Virginia, trước khi cả gia đình đi dự lễ ra trường của Bích Thu ở trường George Washington (dĩ nhiên phở 75 sẽ khác xa với phở đại khái mà tôi thường nấu.)

Thời gian qua mau, mới hôm nào, các con của tôi còn bé tí, nay đã khôn lớn. Hai cái tên Bé Nhè, Bé Gà không còn nữa. Hồng Thái đã trở thành một thanh niên chững chạc và Bích Thuận cũng đang là một cô sinh viên đại học. Tôi không thể tưởng tượng có ngày tôi được nhìn các con học hành đến nơi đến chốn.

Các bạn thân của tôi thường an ủi khi thấy tôi vất vả nuôi dạy các con một mình trong lúc bản

thân lại mang căn bệnh ung thư hiểm nghèo:

- Các con sắp ra trường rồi, mày ráng sống thêm ít năm nữa để mà hưởng.

Với tôi, tôi không cần phải chờ đợi. Vì tôi đã và đang hưởng những niềm vui mà tôi bắt gặp trong cuộc sống



trên quê hương thứ hai này. Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, mùa nào tôi thấy cũng đẹp! Tôi say mê ngắm những trận mưa hoa với những cánh hoa Anh đào mỏng manh, màu hồng phấn và màu trắng tinh bay bay trong gió nhẹ bên dòng sông Potomac. Tôi thích đi dạo trên những bãi biển đông vui, ầm ầm sóng vỗ với biển trời xanh mênh mông. Tôi ngẩn ngơ ngắm những hàng cây bên đường với lá vàng, lá đỏ mỗi độ sang thu! Ôi! Mùa Đông Tuyết trắng xóa, bao phủ khắp không gian khiến tôi tưởng như mình sang lạc vào chốn Thiên Thai!

Các con tôi ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành, những người bạn cũ, mới cũng đã mang đến cho tôi sự ấm áp và niềm hạnh phúc vô biên!

Tôi đã “hưởng” từng giờ, từng phút mà tôi đang sống. Ngay lúc này đây, tôi đang hưởng thụ sự lười biếng trong căn phòng ấm cúng, mơ màng nhớ lại những năm tháng gian khổ đã đi vào quá khứ...

Tôi trần trọc suốt đêm qua, mãi tới gần sáng mới thiếp đi trong cơn mệt mỏi của tinh thần và thể xác! Càng gần đến ngày đi, tôi càng lo lắng! Mới hôm kia, tôi còn phải vào bệnh viện Bình Dân để làm hóa trị, truyền thuốc vào mạch máu, vậy mà hôm nay, lát nữa đây, một mình tôi, sẽ đưa các con đi trốn Cộng sản và trốn

cả chồng tôi, vì anh không đồng ý chuyện vượt biển! Tôi không biết chuyến đi sẽ thành công hay thất bại và tương lai mẹ con tôi sẽ ra sao?

Tôi nghe loáng thoáng tiếng con Hà nói nhỏ:

- Mấy đứa lên lầu chơi với ông bà, để mẹ ngủ, chị đi giặt quần áo.

Bích Thuận láu táu:

- Mình phải đánh thức mẹ dậy để sang chợ ăn phở.

Hồng Thái la lên:

- Hôm qua anh đàn giỏi, anh được chọn quà sáng cho cả nhà. Anh thích ăn bánh cuốn.

Bích Thuận phản đối:

- Em không thích ăn bánh cuốn, nhân toàn là hành và mộc nhĩ không à!

Bích Thu góp ý:

- Thì Thuận ăn bánh cuốn không nhân với chả lụa. Hôm nay Thuận đàn giỏi đi, để ngày mai được quyền chọn món ăn sáng.

Bích Thuận cười hì hì:

- Hôm nay em khỏi cần đàn giỏi, vì ngày mai đi học đàn, thế nào mẹ cũng cho ăn cơm tấm ở cửa nhà bà Thắm Oánh.

Nghe con nói, tôi thở dài! Tôi nghĩ, ngày mai và mãi mãi, các con tôi sẽ chẳng còn có dịp học đàn và ăn cơm tấm nữa. Vì trưa nay, mẹ con tôi sẽ đi gặp người dẫn đường ở Hàng Xanh để được đưa đi Hải Sơn, chờ ngày vượt biển. Dù không thoát, trở

về đi nữa, thì cuộc sống cũng phải đổi khác vì đây là lần vượt biên thứ năm và tôi chẳng còn một đồng xu dính túi, ngay cả cây kiềng ngày cưới, tôi cũng đã phải đổi ra vàng lá để nộp cho chủ tàu!

Tôi nói với các con:

- Các con sửa soạn đi rồi lên chào ông bà nội, mình ghé chợ ăn quà xong thì gọi xích lô xuống bà ngoại ăn giỗ. Cho Thuận ăn phở trước rồi Bích Thu và Hồng Thái ăn bánh cuốn. Hôm nay, đặc biệt mẹ chiều cả ba đứa.

Hồng Thái hỏi:

- Thế thì chiều nay chị với con nghỉ học hả mẹ?

- Ủ!

Thái ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Hôm nay con trực lớp nên có giữ cái băng đỏ, lát nữa, đi ngang nhà thằng Quang, con gửi nó đưa lại cho cô giáo mẹ nhé?

- Ủ!

Tôi đưa mắt nhìn cái băng màu máu nằm lù lù trên bàn và thầm mong các con tôi sẽ chẳng phải đeo nó vào cánh tay nhỏ bé kia trong những ngày sắp tới. Tôi dặn dò con Hà trước khi vào buồng tắm:

- Quần áo cô để sẵn trên ghế, con thay cho các em giùm cô rồi con cũng đi ăn sáng với cô và các em luôn.

Đó là những bộ quần áo đặc biệt vì tôi đã viết trên tất cả những gấu áo,

gấu quần, tên của các con và tên, địa chỉ của anh chị tôi hiện đang ở Úc và Mỹ. Hôm qua, tôi cũng đã mang đến nhà chủ tàu, ông bà Ngô Bảo, gửi trước một cái túi nhỏ đựng bốn bộ quần áo và vài thứ lặt vặt như sâm, đường phen, thuốc say sóng...

Một lúc sau, tôi đưa các con lên lầu chào bố mẹ chồng:

- Con xin phép bố mẹ, con cho các cháu xuống bà ngoại ăn giỗ!

Mẹ chồng tôi ngạc nhiên:

- Mẹ nhớ là hôm nay dưới bà ngoại đâu có giỗ?

Tôi đáp vội:

- Dạ có ạ, giỗ bà cô của con nên mẹ không nhớ đâu.

Nói xong, tôi lật đặt bước ra khỏi nhà. Khi đưa tay sập cánh cửa sắt, tôi cắn chặt môi, chân tay run lẩy bẩy. Cũng may, bé Thuận đã nắm tay tôi, lôi đi, cười như nắc nẻ:

- Ế, em dành được mẹ rồi!

Bích Thu và Hồng Thái vội vã chạy theo.

Bữa quà sáng trong khu chợ Trương Minh Giảng ồn ào, quen thuộc, nặng nề trôi qua. Tôi lặng ngẫm về hồn nhiên của các con mà nước mắt như muốn tuôn trào! Tôi tự hỏi tôi đã quyết định đúng hay sai khi đưa các con đi vượt biển? Chúng còn quá nhỏ, mới mười tuổi, chín tuổi và năm tuổi!

Trong khu chợ đông đúc, tôi như thấy bóng dáng mẹ tôi trong khu hàng rau, đang lựa những bó cần dài lượt thướt, cộng trắng ngần, ngon lá xanh xanh. Tôi như thấy mẹ chồng tôi đang đứng bên hàng hoa, chọn những bó huệ trắng muốt, thơm ngát, hoặc ngồi thụp bên hàng trái cây, nâng niu những quả na, quả xoài chín mọng.

Rồi mẹ con tôi tới điểm hẹn ở Hàng Xanh, cùng người dẫn đường và cháu Thư, lên xe đồ, đi đến một ngôi làng nhỏ ở Hải Sơn, gần Vũng Tàu, trốn ở đó vài ngày.

Vào một đêm tối trời, không trăng, sao, mẹ con tôi cùng một đoàn người chạy huỳnh huých trên những con đường bùn lầy, băng qua những lùm cây, những con đê nhỏ hẹp chỉ vừa một người đi, trượt chân có thể ngã tòm xuống dòng sông.

Bích Thu, Hồng Thái và tôi cùng nắm một sợi dây thung thật dài để khỏi thất lạc nhau. Cháu Thư, mười sáu tuổi thì cũng Bích Thuận. Có những lúc mệt quá, tôi chạy chậm lại, Bích Thu đề nghị:

- Mẹ để con chạy trước kéo mắt dấu mọi người!



Tôi cản lại:

- Không được con! Coi chừng lại lạc luôn con rồi làm sao!

Chạy mãi, chạy mãi, cuối cùng ba mẹ con tôi cũng leo lên được một trong năm cái ghe nhỏ dẫu sau một lùm cây ở ven sông.

Chiếc ghe đang chạy xình xịch, thì bỗng nghe có tiếng gọi ới ới dưới dòng sông:

- Cứu tôi với! Ghe tôi chìm rồi! Chết hết!

Tôi hoảng sợ, cầu Trời Phật cho con và cháu tôi đừng có mặt trên chiếc ghe đó.

Khi lên được tàu lớn, hỏi trên, hỏi dưới, không thấy

con cháu trả lời, tim tôi như muốn ngừng đập! Nếu không có hai con bên cạnh, chắc tôi đã nhảy ùm xuống sông, không tiếp tục cuộc hành trình nữa!

Sau ba ngày ba đêm vượt sóng trùng dương hải hùng và đói khát, con tàu với một trăm năm mươi người đã đến được đảo Kuku của Indonesia. Bữa cơm đầu tiên với món cá khô và nước uống thoải mái đã giúp ba mẹ con chúng tôi lại sức một phần nào. Tuy tôi có vui vì ba mẹ con đã đến được bến bờ tự do,

nhưng trong lòng, không một giây, một phút nào tôi không nghĩ đến bé Thuận và cháu Thư. Trong thâm tâm, tôi vẫn cầu nguyện và mong rằng hai đứa chạy chậm, không lên được ghe nhỏ và bây giờ đã quay trở về Saigon.

Một tháng tôi sống trong khắc khoải lo âu trên đảo Kuku. Một hôm, có con tàu của Đức ghé đảo tiếp tế lương thực, tôi kể hoàn cảnh của tôi với một vị thủy thủ và nhờ ông về lại Singapore, điện tín về cho gia đình tôi, hỏi thăm tin tức của con và cháu. Đúng ngày Giáng sinh, người thủy thủ trở lại với tờ điện tín trên tay:

- Tôi có quà cho bà. Nhưng không biết là tin vui hay tin buồn!

Tôi đọc bức điện tín, mắt nhòa lệ vì sung sướng! Con và cháu tôi đã trở về nhà bình an! Một lúc sau, tôi lại nghĩ: “Có thật vậy không hay gia đình sợ tôi buồn lo nên nói dối như thế?”

Phải đến một tháng sau nữa, tôi mới hoàn toàn tin là con và cháu tôi bình an, vô sự, khi tôi nhận được thư của anh tôi ở Úc gửi cho, nói rõ rằng khi ghe bị đắm, cháu Thư đã bồng bé Thuận, bơi được vào bờ và đã trở về lại Saigon ngay ngày hôm đó.

Sau một tháng sống trên đảo Kuku và 5 tháng sống trên đảo Galang, ba mẹ con tôi đặt chân đến Mỹ vào một buổi tối mùa Xuân, đúng vào ngày 30 tháng Tư năm 1981. Phi trường

Los Angeles rộng lớn, tấp nập và sáng trưng như ban ngày. Một người đàn ông Việt Nam, đại diện cho hội nhà thờ đưa mẹ con tôi về khách sạn, ngủ qua đêm để ngày hôm sau lấy máy bay đi định cư ở vùng Hoa Thịnh Đốn. Chiếc xe sang trọng rời phi trường, đi vào thành phố. Một rừng xe chạy vùn vụt trên những con đường rộng thênh thang. Những tòa nhà nguy nga, tráng lệ. Những phố đông đúc người qua lại. Khung cảnh mới đã mang lại cho tôi niềm hy vọng, nhưng tôi cũng chạnh lòng nhớ tới quê hương nghèo khổ và nếp sống đọa đầy của cả một dân tộc. Bên cạnh tôi, Bích Thu, Hồng Thái hồn nhiên, líu lo chuyện trò vui vẻ. Nhìn hai con, tôi biết cái trách nhiệm nặng nề của mình trong những tháng ngày sắp tới.

Khi quyết định vượt biên, tôi đã chấp nhận cuộc hành trình gian khổ, hiểm nguy trên biển cả. Tôi đã chấp nhận mọi thử thách, khó khăn trong cuộc sống mới nơi quê người để tìm cho các con một cơ hội được sống trong tự do, hạnh phúc.

Nhưng nỗi lo sợ của tôi khi cùng các con leo lên chiếc ghe nhỏ vào một đêm không trăng vẫn còn đó. Niềm hoang mang lúc nắm tay các con bước xuống phi trường vẫn còn đây. Con tàu chỉ lênh đênh trên biển vài ngày thì đã đến đất liền. Nhưng các con tôi cần phải một thời gian dài

mới khôn lớn. Mà tôi có thể sống để nuôi các con cho nên người không? Có con tàu nào cập bến mà không cần sự lèo lái của người thủy thủ? Có đứa trẻ nào thành công mà thiếu sự dưỡng dục của mẹ cha? Càng nghĩ, tôi càng cảm thấy thương các con. Tôi cắn chặt môi, lắc đầu như muốn xua đuổi những âu lo trong lòng.

Có tiếng Hồng Thái hát nho nhỏ:

“Cùng nhau đi vượt biên

Hà Tiên hay Rạch Giá

Mười ba cây vàng lá

Ta quyết chí đi thôi...”

Bích Thu quay qua mẹ nói:

- Mình chịu chơi, chơi tới cùng. Một đi không trở lại, mẹ nhỉ?

Bài hát và lời nói của các con khiến tôi nhớ đến phong trào vượt biên ngày càng lan rộng như vết dầu loang của người dân Việt Nam sau ngày đổi đời 30 tháng Tư năm 1975. Những con tàu như chiếc lá, lênh đênh trên mặt đại dương, vẫn phó mặc cho định mệnh và các đấng linh thiêng: đến được bến bờ hay chìm sâu đáy biển.

Tôi chớp mắt, choàng tay ôm các con. Tôi nhớ lại lời mình đã nói với

bạn bè trước ngày vượt biên: “Thế nào tao cũng thoát. Nè, coi bàn tay tao, đường may mắn thẳng tắp.”

Chỉ hai tuần sau khi đến Mỹ, tôi đã lo xong thủ tục giấy tờ và đi học Anh văn trong khi chờ đợi vào học khóa mùa thu của trường Đại học cộng đồng. Các con tôi cũng đã đi học tại trường tiểu học gần nhà, mặc dù chỉ còn hơn một tháng nữa là đến kỳ nghỉ hè.

Rồi tôi mua xe hơi, một cái xe già nua tuổi tác, lúc nào cũng sẵn sàng nằm ăn vạ ở giữa đường, nhất là vào những ngày giá lạnh và bão tuyết. Bật đèn cấp cứu, mở nắp xe lên, bỏ xe đẩy, đi tìm điện thoại công cộng gọi xe câu, nếu ở trong thành phố. Hoặc ngồi yên trong xe, ngắm tuyết rơi, chờ cảnh sát đi qua thì nhờ gọi cho hãng AAA, nếu ở trên xa lộ. Tôi đã lặp đi lặp lại hành động ấy không biết bao nhiêu là lần.

Cuộc sống mới nơi xứ lạ, quay tít tôi như một con bống vù từ sáng đến đêm, nhưng tôi không thấy mệt. Tôi cũng không biết mình khỏe thật hay chỉ vì quá bận rộn nên quên cả bệnh hoạn đi. Tôi mua bảo hiểm nhân thọ để phòng khi mình qua đời, các con sẽ có một



số tiền nhỏ để sống qua thời gian đầu khó khăn.

Khi đời sống của mẹ con tôi tạm ổn định thì bệnh ung thư của tôi lại tái phát. Tôi đi gặp bác sĩ như người ta đi gặp người yêu. Mỗi lần nghe bác sĩ dặn dò, giải thích về cách điều trị, tôi cười thầm và nhớ tới câu “Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi” trong truyện Số Đỏ của nhà văn Vũ Trọng Phụng. Bệnh viện như một mái nhà thứ hai của tôi bởi những cuộc giải phẫu khó khăn và những tháng ngày ra vào thường xuyên để hóa trị, xạ trị. Thường xuyên đến nỗi tôi có thể biết từ nhà tôi đến bệnh viện phải qua bao nhiêu con đường? Bao nhiêu cái đèn xanh đỏ? Góc phố nào có trạm xăng, hiệu ăn, siêu thị... Và lần nào tôi cũng phải lái xe vòng đi vòng lại trên những con đường rợp bóng cây gần bệnh viện để tìm cho được một chỗ đậu xe miễn phí. Rồi những bước chân nhỏ bé của tôi, đưa tôi vào bệnh viện Georgetown nổi tiếng của nước Mỹ để gặp vị bác sĩ có cái miệng lún phún ria mép và đôi mắt xanh biếc, hiền từ, qua cặp kính trắng. Đôi mắt xanh biếc, hiền từ ấy, đã bao lần biểu lộ sự lo lắng, xót thương cho một bệnh nhân quen thuộc. Cái miệng lún phún ria mép ấy, đã có lần mỉm cười, nói với tôi bằng một giọng nói thật dịu dàng:

- Bà phải giải phẫu gấp. Càng sớm càng tốt! Không thể chờ khi các con bà nghỉ hè được đâu!

Mỗi lần bóc một tờ lịch, tôi lại thấy đời mình mong manh như lá mùa thu. Nhưng thay vì buồn đau tôi lại quẳng gánh lo đi để sống thật vui, thật trọn vẹn với các con. Theo tôi, chỉ có những người cận kề với cái chết mới biết sự sống là quý giá. Chỉ những kẻ đói khát mới nhận ra giá trị của bát cơm, chén nước.

Ngày qua ngày lại... Cây anh đào nơi cổng bệnh viện Georgetown vẫn nở hoa hồng thắm mỗi độ Xuân về. Con đường George Washington Parkway vẫn rực rỡ lá vàng, lá đỏ khi mùa Thu tới. Cây cầu Key vẫn đứng lặng lẽ ngắm dòng sông Potomac êm đềm và để mặc cho từng chiếc xe lăn bánh trên thân mình suốt ngày đêm, vào ra thủ đô nước Mỹ. Những mùa hè âu lo, những mùa đông giá lạnh của mẹ con tôi cũng trôi qua. Vị bác sĩ hiền từ, chữa trị cho tôi, nay tóc đã bạc phơ. Con gái út của tôi Bích Thuận sau bảy năm xa cách đã được sang đoàn tụ với mẹ và anh chị. Tôi đã già, đã thắng được căn bệnh ung thư hiểm nghèo bằng một phép lạ, bằng một sự phấn đấu với cuộc sống khó khăn.

Và hôm nay, trong căn phòng ẩm cúng này, tôi nghe lòng mình rộn rã reo vui khi nghĩ tới mai đây, các con

tôi sẽ giã từ trường lớp để bước vào đời với những bước đi thật vững vàng và một tâm hồn trong sáng. Xin cảm ơn người Mỹ đã mở rộng vòng tay đón người tỵ nạn Việt Nam và những người tỵ nạn đến từ khắp năm châu. Đối với tôi, nước Mỹ, đã từ lâu không còn là “xứ lạ, quê người” mà là quê hương thứ hai của tôi, của gia đình tôi. Một quê hương không có “chùm khế ngọt” nhưng đã cho gia đình tôi và tất cả những người tỵ nạn một cuộc sống no đủ, tự do và hạnh phúc.

Tôi nghe các con nói chuyện léo nhéo, rồi Bích Thu mở cửa phòng tôi, ló mặt vào, hỏi:

- Sáng nay, ăn gì hả mẹ?

- Cả nhà sửa soạn rồi đi ăn phở 75 ở đường Wilson trước khi đến trường con dự lễ.

- Không kịp đâu mẹ ơi! Con phải đến trường sớm mà. Con đi xe riêng, cả nhà đi sau.

- Cả nhà đi sớm cùng với con, có sao đâu! Vả lại đi sớm mới có chỗ ngồi tốt.

- Nhưng đi với con thì lại sớm quá. Mà con cũng không có thời giờ để đi ăn phở đâu.

Tôi thoáng ân hận:

- Sáng nay mẹ định dậy đồ bánh bèo cho cả nhà ăn, nhưng mệt quá, lại nằm “nường”, và định sẽ đi ăn phở nên bây giờ chẳng có gì ăn cả.

Bích Thu vui vẻ:

- Mẹ đừng lo, con ăn mì gói cũng được mà.

- Mì gói cũng hết rồi con ạ.

Bích Thu chạy vào bếp, tôi cũng đi theo. Tôi mở ngăn đá, lấy lon nước bún bò nấu sẵn, nói với Bích Thu:

- Mẹ luộc bún, con ăn bún bò nhé?

Bích Thu lục lọi một lúc rồi reo lên:

- A, còn gói mì cuối cùng đây rồi! Con không ăn bún bò đâu mẹ.

Tôi nhìn con, mỉm cười:

- Ủ, con ăn thêm một gói mì nữa cũng

chẳng sao. Mai kia đi làm, con sẽ không phải ăn mì gói nữa đâu!

Bích Thu cười hồn nhiên:

- Mẹ làm như ăn mì gói là khổ lắm ấy. Con thấy mì gói Thái Lan, chua chua, cay cay, ngon lắm chứ!

Tôi cười:

- Mẹ biết mì gói Thái Lan, bánh mì Hương Bình và phở 75 nuôi con ăn học thành tài rồi. Con khỏi cần phải quảng cáo nữa.



Bích Thuận đang ngồi xem truyền hình ngoài phòng khách, góp chuyện:

- Chị Thu cứ ăn cái kiểu ấy và mặc kiểu mấy người vô gia cư, mai mốt đi làm, không biết chị ấy sẽ dễ tiền ở đâu mẹ nhỉ?

Bích Thu la oai oái:

- Cái con nhỏ này, bộ tưởng chị khủng sao? Chị ráng học bởi vì chị thích tiêu tiền mà. Mai mốt những hiệu ăn ngon, những hiệu bán quần áo đẹp sẽ... chết với chị.

Tôi cười, nói:

- Đúng là chưa đỡ ông Nghè đã đe hàng Tổng.

Thái ở trong phòng đi ra nói:

- Mẹ nói sai rồi. Chị Thu đã đỡ bà Nghè rồi mà, lát nữa chỉ việc thẻ thốt và lãnh bằng thôi.

- Nhưng mà chị con chưa có tiền để đi ăn hiệu và mua quần áo đẹp!

Thái choàng tay ôm mẹ:

- Mẹ ơi là mẹ! Mẹ có biết rằng mấy nhà băng nó gửi cho chị con thẻ tín dụng tới tấp rồi không?

Thuận la lên:

- Không công bằng, tại sao mấy nhà băng không gửi thẻ tín dụng cho em?

Thái nói:

- Thì em kiện họ về tội kỳ thị!

Cả nhà cùng cười sau câu nói của Thái.

Tôi nhắc các con:

- Thôi, Thu ăn mì đi rồi tới trường kéo trễ, Thái, Thuận cũng sửa soạn đi thì vừa.

Tôi nhìn theo Thái và

Thuận đi vào phòng, khi quay lại thì đã thấy Thu ngồi bên bát mì nóng hổi, một tay cầm đũa, một tay cầm thìa. Thỉnh thoảng, Thu bỏ thìa xuống, cầm quả ớt đỏ chót, nhỏ xíu, cắn một miếng rồi xuýt xoa:

- Ớt cay, ngon quá mẹ ơi!

Niềm hạnh phúc đơn sơ như đang tràn ngập trong căn nhà nhỏ.

Ngoài kia, những con chim chuyển từ cành này sang cành khác, ríu rít hót ca. Thỉnh thoảng, từ trong lùm cây xanh, một vài con chim vút bay trong nắng tháng năm dịu dàng lóng lánh... ■

Lê Thị Nhị



Tôi thích nhìn em vuốt tóc mây
Xong hỏi là tôi thích kiểu này
Dĩ nhiên tôi bảo là anh thích
Tóc ngắn sao nhìn lại mất hay

Tôi hỏi bây giờ muốn cắt chưa?
Em bảo là em vẫn muốn chờ
Tóc dài khi sấy ra nhiều kiểu
Vì biết anh nhìn - yêu dáng thơ

Tôi bảo vợ chồng khéo hiểu nhau
Dẫu biết khi xưa buổi gặp đầu
Nhìn em tóc ngắn trông ngồ ngồ
Cái thưở học trò - nao núng sao

NVDL (Diễm Nguyễn)

Tóc

Mây

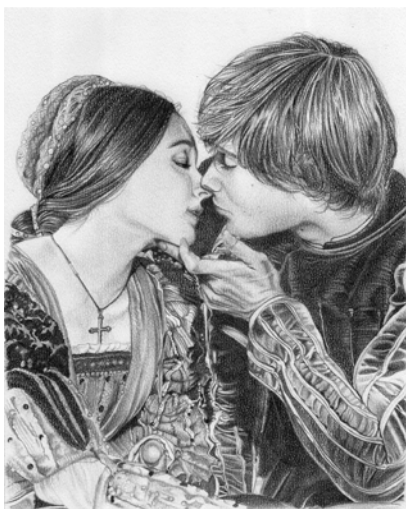


Thiên Tình Sở Romeo và Juliet

Phạm Trọng Lệ sưu khảo và dịch

*"What's in a name? That which we call a rose
By any name would smell as sweet."
(Shakespeare's Romeo and Juliet, Act II, Scene ii)*

*Bông hồng dù gọi tên nào,
Thì hoa cũng vẫn ngọt ngào thơm tho.*



Chắc độc giả đã nhiều lần nghe qua truyện Romeo và Juliet, và có thể đã xem nhiều phim dựa vào cốt truyện, hay đã nghe nhạc Tchaikovsky phần mở đầu Fantasy Overture trong vũ khúc ballet do ban vũ cổ điển Bolshoi của thành phố Moscow hay

ban vũ cổ điển Kirov của thành phố St. Petersburg trình diễn, nhưng chắc không biết từ trước đến nay truyện Romeo và Juliet được đưa lên phim mấy lần? Trước khi trả lời câu này ở bên dưới, xin lược truyện. Tiếp theo là phần chuyển dịch sang tiếng Việt hai đoạn đáng nhớ nhất trong vở kịch. Đó là cảnh Romeo nghe Juliet đứng than thở những lời yêu thương ở bao lơn ngoài phòng ngủ của nàng nhìn xuống vườn cây của gia đình Capulet, có biết đâu cũng lúc đó chàng đứng trong lùm cây bên dưới, nghe được tâm sự nàng. Cảnh thứ hai là đêm vĩnh biệt, lúc gần sáng ở phòng Juliet, sau đêm hai người gặp nhau như vợ chồng trước khi chàng đi đây ở Mantua.

Bài viết này chia làm năm phần: I. Cốt truyện; II. Kịch đưa lên phim; III. Ngôn ngữ và tính hài hước của Shakespeare; IV. Hai cảnh đáng nhớ: cảnh ở bao lơn và đêm vĩnh biệt; V. Chú thích thêm: Nhạc và vũ cổ điển dựa vào cốt truyện; thăm Verona, và sách tham khảo.

I. Cốt Truyện: Truyện tình Romeo và Juliet gốc từ một bi-kịch của kịch-tác-gia và thi-sĩ người Anh William Shakespeare (1564-1616) viết trong khoảng 1591-1596, khi ông trong khoảng 27-32 tuổi, dựa theo một truyện thơ dài của Arthur Brooke tên là “The Tragicall Historie of Romeus and Juliet” (in năm 1562), kể chuyện đôi tình nhân mệnh yếu (star-crossed lovers), nhưng cái chết của họ làm hai họ Capulet và Montague quên hận thù nhau. Ấn bản của vở bi-kịch gọi là Quarto 2 (trang giấy in gấp làm 2 lần, thành 4 tờ, 8 trang) mang tựa “The Most Excellent and Lamentable Tragedie of Romeo and Juliet” in năm 1599. Ấn bản Quarto 1 mang tựa nguyên văn là “An Excellent conceited Tragedie of Romeo and Juliet” in ở London, năm 1597. (Đây là ấn bản xưa nhất của vở kịch, theo giáo sư Jill L. Levenson, trang 104, cuốn *Romeo and Juliet*, chú dẫn ở phần cuối bài. Thời Shakespeare “J” in là “I”)

Tại tỉnh Verona nước Ý, có hai gia đình danh-giá là Montague và Capulet có thù với nhau từ đời nọ sang đời kia. Romeo là con trai và là người sẽ thừa-kế tài-sản của họ Montague. Romeo mê nàng Rosaline nhưng không được nàng để ý tới. Romeo nghe nói Rosaline sẽ dự tiệc hóa trang ở nhà ông bà Capulet, bèn cùng bạn thân là Mercutio đeo mặt nạ đến dự tiệc, và mong sẽ được thấy dung nhan nàng Rosaline. Nhưng vừa tới buổi tiệc hóa trang, Romeo thoáng thấy nàng Juliet xinh đẹp, con gái ông bà Capulet, thì đem lòng yêu ngay. Trong khi dò hỏi cho biết tên nàng Juliet, Romeo bị Tybalt là cháu bà Capulet nghi ngờ. Tybalt gây sự toan đấu với Romeo, nhưng Ông già Capulet can hai người để tránh đổ máu trong bữa tiệc.

Trong buổi tiệc, sau khi gặp Juliet, Romeo biết nàng là con gái của dòng họ Capulet có thù với dòng họ mình, và Juliet cũng khám phá ra chàng Romeo mà nàng chớm yêu là con trai của gia đình Montague, tử thù của dòng họ nàng. Tối hôm đó, sau khi khách ra về, Romeo lén ở lại. Đứng dưới vườn nhà Juliet, Romeo chợt thấy nàng bước ra bao lơn. Nghe lén thấy nàng than-thở giá người yêu không phải thuộc dòng họ Montague, Romeo bèn xuất đầu lộ

diện. Juliet lúc đầu bẽn-lẽn khi thấy Romeo nghe rõ thầm ý của mình, nhưng rồi hai người trao nhau lời hứa sẽ yêu nhau mãi mãi. Juliet cho Romeo hay nàng sẽ lấy chàng, và bảo chàng sáng hôm sau tìm cách làm phép cưới. Romeo chạy ra tu-viện gặp tu-sĩ Laurence xin giúp làm chủ lễ. Tu-sĩ Laurence cũng mong cuộc tình duyên này sẽ giúp hai họ không thù nhau nữa.



Sáng sớm hôm sau, khi cùng đi với hai người bạn là Benvolio và Mercutio, Romeo gặp bà vú nuôi của Juliet và nhắn với nàng là hãy gặp tu-sĩ Laurence (có bản viết là (Lawrence) để làm lễ thành hôn. Cũng ngày hôm đó, Mercutio đang đi ngoài phố thì tên Tybalt đến gây sự, trách sao Mercutio lại chơi thân với Romeo là kẻ thù của dòng họ Capulet. Thấy Tybalt hạ nhục Romeo, Mercutio giận, nhận đấu gươm, nhưng bị Tybalt, cũng là một

tay gươm giỏi, đâm chết, khi Romeo chen vào can hai người. Để trả thù cho bạn, Romeo đấu gươm với Tybalt và đâm chết tên này, và vì tội giết người, Romeo bị ông Hoàng Escalus của xứ Verona tuyên án đầy biệt xứ, không bao giờ được để chân về Verona nữa. [Chữ “city” không có nghĩa là “thành phố” như bây giờ, vì trong thời Phục hưng, nước Ý chia thành nhiều city-states, mỗi “city” có quân đội riêng và có một ông hoàng cai trị như một “xứ nhỏ.” Verona là một “xứ”.]

Sau khi đâm chết Tybalt, để tránh lính tuần, Romeo lén đến gặp tu-sĩ Laurence xin giúp. Tu-sĩ khuyên Romeo gặp Juliet đêm đó trước nhận đi đây ở vùng Mantua. Vào lúc này, Ông già Capulet muốn gả Juliet cho một vị bá tước có họ với ông Hoàng xứ Verona tên là Paris, vì ông già không biết gì về chuyện Juliet và Romeo đã được tu-sĩ Laurence làm phép thành hôn với nhau rồi. Nếu Juliet thổ lộ cho cha là đã làm lễ thành hôn với Romeo thì chàng sẽ không toàn mạng vì chàng vừa mang tội giết Tybalt.

Juliet bèn đi tìm tu-sĩ Laurence xin giúp. Vị tu-sĩ hiến một kế là cho nàng một lọ thuốc, bảo cứ uống vào đêm trước hôm phải lấy bá tước Paris. Chất thuốc này sẽ làm nàng chết giả trong 42 tiếng đồng hồ. Như vậy, xác

nàng, theo tục lệ thời đó, sẽ được quàn tại hầm mộ gia đình Capulet một hai ngày. Và trong thời gian đó, tu-sĩ Laurence sẽ báo tin cho Romeo lúc đó đang lưu đầy ở Mantua đến cứu. Vì theo mưu của vị tu sĩ nhân từ này, Romeo và Juliet có thể cùng trốn khỏi Verona. Bây giờ hãy lo trốn trước, sau này sẽ xin cha mẹ của hai họ tha thứ.

Gia đình Capulet đang tíu tít sửa soạn làm lễ cưới cho Juliet lấy bá tước Paris thì nghe tin Juliet chết. Thế là đám cưới thành đám tang. Gia đình đưa xác nàng ra phần mộ. Trong khi đó, tu-sĩ Laurence viết thư cho Romeo và giao cho một người mang thư đến Mantua báo cho Romeo biết mưu kế của mình và bảo chàng hãy kíp về cứu Juliet khi nàng tỉnh dậy ở hầm mộ. Nhưng thư của tu-sĩ Laurence không đến tay Romeo kịp. Người đưa thư đi qua vùng có bệnh dịch hạch nên bị dân làng, vì sợ lây, đóng cửa giam luôn trong nhà có dịch hạch.

Romeo vẫn không biết gì về kế của tu-sĩ Laurence, khi được tên hầu là Balthasar đi ngựa đến báo tin Juliet đã chết. Trước khi lên về Verona thăm mộ Juliet, Romeo gặp một ông già bán thuốc ở Mantua, năn nỉ và mua chuộc ông để ông bán cho một lọ thuốc độc, với ý định sẽ quyen

sinh bên nàng. Tới hầm mộ Juliet, Romeo gặp Paris lúc đó cũng mang hoa đến mộ Juliet. Romeo tưởng Paris là một tên đào mả lấy trộm nữ trang nên đâm chết Paris. Trước khi chết, Paris xin Romeo đem xác mình đặt gần xác Juliet. Tới chỗ Juliet nằm, Romeo thấy xác nàng, than khóc lời vĩnh biệt rồi uống thuốc độc tự tử. Khi thuốc mê đã già, Juliet tỉnh dậy, thấy Romeo chết, bèn rút chiếc dao găm chàng còn đeo bên mình, đâm ngực tự vẫn.

Hai gia đình nghe tin Paris và Romeo chết, kéo tới hầm mộ. Tu-sĩ Laurence kể cho hai họ Capulet và Montague chuyện của Romeo và Juliet, chỉ mắc tội yêu nhau mà chết oan. Hai gia đình nghe câu chuyện đau thương của đôi trẻ, và trước lệnh của ông Hoàng xứ Verona, thề sẽ không còn thù hận nhau nữa.



II. Kịch đưa lên phim: Từ trước đến nay có ít nhất 6 cuốn phim về truyện tình Romeo và Juliet. Theo Charles

Boyce thì có ít nhất 17 lần truyện được đưa lên phim nếu kể cả các phim nói tiếng Pháp, Ả rập và Hindi Ấn độ.

(1) Phim năm 1936, do nữ tài tử Norma Shearer, lúc đó 36 tuổi, đóng vai Juliet; còn vai Romeo thì do Leslie Howard, lúc đó 43 tuổi, đóng. Đạo diễn bởi George Cukor.

(2) Năm 1964, nữ tài tử Susan Shentall và nam tài tử Lawrence Harvey, lúc đó 26 tuổi đóng vai Romeo.

(3) Năm 1961, Nathalie Wood, lúc đó 23 tuổi, và Richard Beymer, 22 tuổi, đóng trong vở nhạc kịch West Side Story, kể chuyện hai bọn băng đảng ở New York, tích truyện dựa vào vở kịch này. Nhạc do L. Bernstein.

(4) Năm 1968, Olivia Hussey, lúc đó 15 tuổi, đóng vai Juliet cùng với Leonard Whiting, 17 tuổi, đóng vai Romeo. Đạo diễn người Ý Franco Zeffirelli. Có lẽ đây là cuốn phim hay và thành công nhất.



(5) Năm 1996: Vai Juliet do nữ tài tử Angelina Jolie 21 tuổi đóng, và Nathaniel Marston, 20 tuổi, đóng vai Romeo.

(6) Năm 1996: Claire Danes, 16 tuổi, đóng vai Juliet, và Leonardo DiCaprio, lúc đó 21 tuổi, đóng vai Romeo. [Phần này viết dựa theo bài báo của Anita Gates đăng trong New York Times ngày 10/27/96, trang H13.]



Theo cốt truyện thì Juliet lúc đó mới 14 tuổi mà trong bộ phim đầu, tài tử đóng vai Romeo là Leslie Howard (tài tử đóng vai chàng Ashley Wilkes, người mà Scarlett O'Hara mê trong phim Gone with the Wind, ra mắt năm 1939), lúc đó 43 tuổi, còn nữ tài tử Norman Shearer đóng vai Juliet lúc đó 36 tuổi. Vậy mà khán giả thời đó vẫn chấp nhận. Trong mấy bộ phim sau, tài tử trẻ hơn. Olivia

Hussey đóng vai Juliet năm 1968 lúc nàng mới 15 tuổi. Phải chăng nhà đạo diễn Ý Franco Zeffirelli muốn phim có tính hiện thực hơn? Hay thành phần khán giả trẻ xem phim ngày nay càng ngày càng đông nên nhà làm phim phải chọn những tài tử trẻ cho hợp với vai trò? Phim mới nhất (1966) có đổi cảnh trong phim, và có súng, như vậy có làm mất không khí của vở kịch thời Shakespeare không? Chỉ có độc giả xem hay đọc xong vở kịch rồi coi cuốn phim, hay xem xong cuốn phim rồi đọc lại vở kịch, mới biết rõ. Điều này, một lần nữa, nêu lên tính cách phổ-cập và nhân-bản của kịch-tác-gia Shakespeare: Văn-chương nếu hay thì mọi thời-đại và mọi nền văn-hóa đều hâm mộ.

III. Ngôn ngữ và tính cách hài hước của Shakespeare

A. Ngôn ngữ: Kịch Romeo và Juliet viết theo thể thơ blank verse, mỗi câu có 10 âm tiết, nhấn mạnh vào nhịp nhì và không có vần. Tuy nhiên, có vài đoạn trong vở kịch, như đoạn mở đầu, viết theo thể thơ sonnet, có 14 câu, mỗi câu có 10 âm tiết, nhấn vào nhịp nhì, và có vần gieo như sau: ababdcdefegf. Đó là thể tình thi sonnet kiểu Shakespeare. Thí dụ như đoạn mở đầu trước khi vở kịch bắt đầu:

“The Prologue” [Đồng ca]

Two households, both alike in dignity
In fair Verona, where we lay our scene,
From ancient grudge break to new mutiny,
Where civil blood makes civil hands unclean.
From forth the fatal loins of these two foes
A pair of star-crossed lovers take their life;
Whose misadventured piteous overthrows
Doth with their death bury parents' strife
The fearful passage of their death-marked love,
And the continuance of their parents' rage,
Which, but their children's end, naught could remove,
Is now the two hours' traffic of our stage;
The which, if you with patient ears attend,
What here shall miss, our toil shall strive to mend.

Hai gia đình môn đăng hộ đối
Ở thành Verona diễm lệ, nơi vở kịch
của chúng tôi dàn cảnh,

Vì mối thù truyền kiếp xưa bùng lên thành loạn;

Nơi những vụ đổ máu giết nhau làm như nhuộm những bàn tay hiền lành.

Từ hai gia-đình tử thù này,

Đôi tình nhân vì định mệnh yêu nhau, rồi kết liễu đời mình;

Nhưng cái chết thảm thương của họ

Đã chôn theo mối thù khôn gột rửa của cha mẹ.

Vở bi kịch dài hai giờ sắp tới này sẽ kể câu chuyện

Về mối tình bi-thảm của họ, và cơn thịnh nộ của cha mẹ,

Mà chỉ có cái chết của đôi trẻ mới chấm dứt.

Nếu quý khán giả kiên nhẫn lắng nghe,

Bù cho những khiếm khuyết ở đây, chúng tôi cố diễn cho hay.

B. Buồn mà vui, vang tiếng cười của khán giả: Tuy kịch Romeo và Juliet là một bi-kịch, nhưng không phải lúc nào cũng buồn thảm, nhờ óc khôi hài và tài chơi chữ của Shakespeare.

-Cách dùng chữ: Theo Jill L. Levenson (chú thích bên dưới bài), phần mào đầu (Prologue) cho thấy cách dùng chữ của Shakespeare. Như phép dùng tương phản (gọi là antithesis), và cân đối (symmetry), như ở dòng 3, hai chữ “grudge” (thù ghét) và “mutiny” (nổi loạn), và ở

dòng 4, hai chữ “civil blood” (gây tương tàn) and “civil hands” (bàn tay hiền lành, ngụ ý dân sống hiền lành trong cộng đồng) ở trong cùng một câu, chữ nọ làm mạnh nghĩa thêm chữ kia, chữ nọ là nguyên nhân gây nên chữ kia là hậu quả. Ở dòng 9, chữ “death-marked” ngụ hai nghĩa: (a) bị số mệnh bắt phải chết; (b) mục tiêu của họ là cái chết. “Take their life” (dòng 6) có hai nghĩa: (a) từ hai dòng họ tử thù sinh ra; (b) kết liễu đời họ.

-Ốc hài hước: Trong đoạn đầu vở kịch, cảnh hai tên gia nhân Sampson và Gregory của dòng họ Capulets đeo khiên nhỏ và gươm, bàn nhau nếu gặp gia nhân nhà Montagues, chúng cũng không sợ. Chữ “bite the thumb,” nghĩa đen là “cắn đầu ngón tay cái,” nhưng nghĩa bóng là “ra dấu ngón tay chửi ai.” Tương tự, bây giờ có thành ngữ “Thumb one’s nose.” Ta hãy nghe hai tên gia-nhân gia đình Capulet là Sampson và Gregory bàn nhau bằng ngôn từ hơi thô-tục vì chúng đóng vai trò của comic relief, làm không khí của bi-kịch bớt căng thẳng:

Sampson:

Nay, as they dare. I will bite my thumb at them, which is disgrace if they bear it. [He bites his thumb.]

Đừng, để xem bọn chúng chịu ra sao. Tớ sẽ ra dấu tay chửi để hạ nhục chúng. [Nói rồi cắn đầu ngón cái.]

Abram: (gia nhân nhà Montague)
Do you bite your thumb at us, sir?
[Có phải Anh hạ nhục bọn tôi, hả?]

Sampson:
[aside to Gregory] Is the law of our side if I say “Ay”?
[Quay lại hỏi Gregory]--Nếu tớ trả lời “Phải” thì chúng ta có đúng luật không?

Gregory: [aside to Sampson]
No. [Nói riêng với Sampson] Không.

Sampson:
No, sir, I do not bite my thumb at you, sir, but I bite my thumb, sir.
[Thưa không, tôi không cắn ngón cái ra dấu chửi anh, nhưng, xin thưa, tôi cắn ngón cái của tôi ạ.]

-Thí dụ 2: Hai nghĩa của chữ “Maidenhead”:

Cũng trong đoạn mở đầu:

Sampson: Any dog of that house of Montague moves me. [Bất cứ tên vũ phu nào trong dòng họ Montague cũng làm tớ nổi giận.]

...

Sampson: ‘Tis all one. I will show myself a tyrant. When I have fought

with the men, I will be civil with the maids—I will cut off their heads.

[Sampson: Mỗi hận thù của chủ mình cũng là của chúng ta. Tớ sẽ cho chúng biết, tớ là một tay bạo tàn. Khi tớ đánh thắng bọn đàn ông họ Montague, tớ sẽ lịch sự với bọn thiếu nữ—tớ sẽ chặt đầu chúng.]

Gregory: The heads of the maids? [đầu thiếu nữ?]

Sampson: Ay, the heads of the maids, or their maidenheads. Take it in what sense thou wilt. [Phải, đầu thiếu nữ, hay là trinh-tiết của họ. Tùy anh muốn hiểu nghĩa nào thì hiểu.]

Gregory: They must take it in sense that feel it. [Họ sẽ hiểu tùy cảm-giác của họ.]

-Thí dụ 4: [Hồi II, cảnh ii)

ROMEO: O, wilt thou leave me so unsatisfied? [Ôi, sao em để lòng ta còn khao khát thế này?]

JULIET

What satisfaction canst thou have tonight? [Thế chàng muốn thỏa mãn gì đêm nay?]

ROMEO

Th’ exchange of thy love’s faithful vow for mine. [Cùng em trao đổi lời thề sẽ yêu chung thủy.]

-Thí dụ 5: “Life” có nhiều nghĩa.

Juliet: Then, window, let day in, and let life out.

[Cửa sổ ới, mở ra cho ánh sáng lùa vào, và cho nguồn sống thoát đi.]

Chữ “life” ở đây có nhiều nghĩa: đối với Juliet, Romeo là “nguồn sống” của nàng; Mạch sống thoát đi, hay từ giờ phút Romeo từ cửa sổ leo xuống ra đi, là đi vào cõi chết. Hai nhân vật Romeo và Juliet chưa biết số phận họ, nhưng khán giả được cho hiểu là điềm báo trước sự vĩnh biệt của họ, vì chàng ra đi lần này là lần cuối hai người còn thấy nhau khi còn sống. Chữ “life” làm khán giả hay độc giả liên tưởng đến chữ phản nghĩa “death,” cũng như chữ “day” báo trước chữ phản nghĩa “night” như một cặp chữ: day/life và night/death. Chữ “window,” một vật vô tri vô giác được nhân cách hóa, tượng trưng sự ảm cúng của tình yêu hai người. Bây giờ khi Juliet xin cửa sổ mở ra, cửa sổ có quyền định đoạt về số phận Romeo. Trong câu trên, chữ “in” đối với chữ “out”: Then window, let day in, and let life out.

Vậy thì, cửa sổ ới!

Mở ra cho ánh sáng vào,

Để cho mạch sống dạt dào thoát đi!

-Thí dụ 5: Ông già Capulet vị vợ ngăn cản không cho gâỵ sự.

(Hồi I, cảnh 1)

Cảnh lộn xộn ngoài phố.

CAPULET

What noise is this? Give me my long sword, ho!

Chuyện gì lộn xộn vậy? Lấy cho ta thanh gươm dài, bay đâu!

WIFE (vợ ông già Capulet)

Crutch, a crutch! Why call you for a sword?

Đưa ông cái nạng, cái nạng! Tại sao ông đòi lấy gươm cho ông?

IV. Hai cảnh đáng nhớ của vở bi-kịch:

=>Hồi II, cảnh ii, câu 1-106: **Cảnh ở bao lơn** ngoài phòng ngủ của Juliet (Trong khi Juliet nói một mình, thì Romeo nghe lén.)

[Act II, Scene ii, lines 1-106]

ROMEO (*coming forward*)

He jests at scars that never felt a wound.

[*Enter Juliet above at a window*]

But soft! What light through yonder window breaks?

It is the East, and Juliet is the sun.

Arise, fair sun, and kill the envious moon,

Who is already sick and pale with grief

That thou, her maid, art far more fair
than she.

Be not her maid since she is
envious.

Her vestal livery is but sick and
green,

And none but fools do wear it. Cast it
off.

It is my lady. O, it is my love!

O, that she knew she were!

She speaks, yet she says nothing.
What of that?

Her eye discourses; I will answer it.

I am too bold. 'Tis not to me she
speaks.



Two of the fairest stars in all the
heaven,
Having some business, do entreat
her eyes
To twinkle in their spheres till they
return.

What if her eyes were there, they in
her head?

The brightness of her cheek would
shame those stars

As daylight doth a lamp; her eye in
heaven

Would through the airy region stream
so bright

That birds would sing and think it
were not night.

See how she leans her cheek upon
her hand.

O that I were a glove upon that hand,
That I might touch that cheek!

ROMEO [*Từ vườn cây của gia đình
Capulet, Romeo bước ra, thoáng
nghe nói nàng yêu mình.*]

(Mercutio) diễu về những vết thương
lòng mà chưa từng bị trúng tên của
thần ái tình Cupid. [*Lúc đó Juliet
bước ra bao lơn nhìn xuống vườn*]

Nhưng hãy yên lặng! Ánh sáng nào
le lói trên cửa sổ kia?

Đó là phương đông, và Juliet là mặt
trời mới mọc.

Nhô lên đi! Mặt trời yêu dấu, và hãy
sáng lòa lên để che mặt trăng ghen
tuông đang bệnh và xanh xao vì buồn
[*Thần mặt trăng Diana tượng trưng
sự trinh trắng và là thần hộ mệnh
cho các trinh nữ; Romeo ví Juliet
như trinh nữ theo hầu Diana.*]

Mặt trăng lu mờ đi vì em đẹp hơn.

Em đừng làm trinh nữ hầu hạ thần mặt trăng vì nàng ghen tức.

Tắm áo trinh trắng của nàng làm nàng trông bình hoạn và xanh xao.

Chỉ có những tên hề mới bận tắm áo đó. Hãy bỏ áo ấy đi!

Chính là Juliet của ta kìa. Ôi, người ta yêu dấu! Ôi, giá nàng biết vậy!

Nàng đang nói mà ta không nghe thấy gì cả. Thế nghĩa là gì?

Mắt nàng nhìn quanh; ta phải lên tiếng với nàng.

Ta liều quá. Nàng đâu có nói với ta.

Khi hai vì sao sáng nhất bầu trời nài xin mắt nàng chiếu sáng thay cho chúng trên quỹ đạo để chúng phải chạy đi lo chuyện khác. [Theo hệ-thống thiên văn Ptolemy, mà người thời đó tin tưởng, thì tinh tú được mang trên quỹ đạo vòng quanh trái đất ở trung tâm vũ trụ bằng những tinh cầu thủy tinh.]

Ví thử như mắt nàng ở trên bầu trời và tinh tú ở trên đầu nàng?

Hào quang trên đôi má nàng sẽ làm lu mờ tinh tú

Như ánh sáng ban ngày làm mờ ánh đèn dầu le lói.

Mắt nàng trên bầu trời sẽ tỏa sáng thật rõ

khiến chim chóc cất tiếng hót vì tưởng ánh sáng của nàng là ban ngày.

Hãy nhìn xem nàng đang dựa má trên bàn tay.

Ôi, ước sao ta là chiếc bao tay của nàng

để ta có thể vuốt ve đôi má đó!

JULIET

Ay me.

ROMEO [*aside*]

O, speak again, bright angel, for thou art

As glorious to this night, being o'ver my head,

As is a wingèd messenger of heaven
Unto the white-upturnèd wond'ring eyes

Of mortals that fall back to gaze on him

When he bestrides the lazy puffing clouds

And sails upon the bosom of the air.

JULIET

Chao ơi!

ROMEO [*Nói một mình*]

Nàng cất tiếng.

Ôi, hãy nói lên nữa đi, nàng tiên rạng
ngời hào quang,

Vì đêm nay nàng lộng lẫy, phía trên
đầu ta,

Như thiên thần có cánh từ trời phái
xuống

Đoái nhìn kẻ phàm trần ngửa mặt ra
đằng sau

để ngược mắt trắng kinh ngạc nhìn
lên,

Khi thiên thần cười mây nhẹ lãng
đăng
Lướt trong lòng khí quyền.

JULIET

O Romeo, Romeo, wherefore art
thou Romeo?

Deny thy father and refuse thy name,
Or, if thou wilt not, be but sworn my
love,
And I'll no longer be a Capulet.

ROMEO [*aside*]

Shall I hear more, or shall I speak at
this?

JULIET

'Tis but thy name that is my enemy.
Thou art thyself, though not a
Montague.

What's Montague? It is not hand, nor
foot,

Nor arm, nor face, nor any other part
Belonging to a man. O, be some
other name!

What's in a name? That which we
call a rose

By any other word would smell as
sweet.

So Romeo would, were he not
Romeo called,

Retain that dear perfection which he
owes

Without that title. Romeo, doff thy
name,

And, for thy name, which is no part
of thee,
Take all myself.

JULIET

Romeo, chàng hỡi, Romeo! Tại sao
chàng lại mang tên Romeo?

Hãy từ cha chàng, hãy khước họ
chàng;

Hay, nếu chàng không muốn vậy, thì
chỉ cần thề yêu em,

Là em sẽ không còn là đứa con của
dòng họ Capulet nữa.

ROMEO [*nói riêng mình nghe*]

Ta nghe thêm nàng nói, hay ta nên
trả lời nàng?

JULIET

Chỉ có tên chàng là kẻ thù của em;
Chàng vẫn là chàng, dù chàng
không phải là người trong họ
Montague.

Tên Montague là gì? Tên đó đâu có
phải xương thịt, như bàn tay, bàn
chân,

Cánh tay, khuôn mặt hay bất cứ bộ
phận nào của người!

Chàng hãy mang tên khác! Trong
tên có gì mà quan hệ vậy?

Bông hồng dù gọi tên nào,

Thì hoa cũng vẫn ngọt ngào thơm
tho.

Nên Romeo, dù cho chàng không
còn mang tên Romeo,

Thì chàng vẫn còn giữ về tuyết-vời
đáng yêu mà chàng có
Dù không mang tên ấy. Romeo, hãy
lột tên chàng đi;
Và để đổi cái tên không thuộc về
chàng,
Xin dâng chàng toàn thân em.

ROMEO

I take thee at thy word.
Call me but love, and I'll be new
baptized.
Henceforth I never will be Romeo.

ROMEO [*từ nãy nắp kín, bây giờ mới
lộ diện.*]

Ta tin lời nàng nói.
Chỉ cần gọi ra là người yêu, là ta sẽ
được ban tên thánh lần nữa.
Từ giờ trở đi ta sẽ từ bỏ tên Romeo.

JULIET

What man art thou, thus bescreened
in night,
So stumblest on my counsel?

ROMEO

By a name
I know not how to tell thee who I am.
My name, dear saint, is hateful to
myself
Because it is an enemy to thee.
Had I it written, I would tear the
word.

JULIET

Ai đó? Ai nắp trong bóng tối
nghe trộm ý thầm của em?

ROMEO

Ta không muốn dùng tên ta cho
nàng hay ta là ai.
Tên ta, hỡi nàng tiên thân yêu, thật
là cái tên ta cũng ghét,
Vì tên đó là kẻ thù của nàng.
Nếu viết tên ấy ra, thì ta cũng muốn
xé phẳng đi.

JULIET

My ears have yet not drunk a
hundred words
Of thy tongue's uttering, yet I know
the sound.
Art thou not Romeo, and a
Montague?

ROMEO

Neither, fair maid, if either thee
dislike.

JULIET

Tai em chưa được rót trăm lời chàng
nói,
nhưng em đã nhận ra giọng chàng.
Có phải chàng là Romeo, người
thuộc họ Montague phải không?

ROMEO

Thưa không, chẳng phải tên nào,
tiểu thư yêu dấu, nếu hai cái tên đó
đều làm nàng không ưa.

JULIET

How cam'st thou hither, tell me, and wherefore?

The orchard walls are high and hard to climb,

And the place death, considering who thou art,

If any of my kinsmen find thee here.

ROMEO

With love's light wings did I o'erperch these walls,

For stony limits cannot hold love out, And what love can do, that dares love attempt.

Therefore thy kinsmen are no stop to me.

JULIET

Hãy nói cho em biết, làm sao chàng vào đây được, và sao lại làm vậy?

Tường quanh vườn cây vừa cao vừa khó trèo.

Chàng là người họ Montague như vậy, ngộ họ hàng em mà biết chàng ở đây

thì chàng chỉ có chết.

ROMEO

Nhờ đôi cánh nhẹ của tình yêu nên ta bay qua những bức tường này.

Tường đá chẳng thể ngăn không cho tình yêu lọt vào.

Khi đã yêu thì tình yêu dám liều làm mọi thứ.

Vậy nên người trong họ em chẳng thể cản được ta.

JULIET

If they see thee, they will murder thee.

ROMEO

Alack, there lies more peril in thine eye

Than twenty of their swords. Look thou but sweet,

And I am proof against their enmity.

JULIET

Nếu họ nhà em thấy chàng ở đây, chúng sẽ giết chàng.

ROMEO

Ôi, trong mắt nàng còn nhiều nguy hiểm

Hơn hai mươi thanh gươm của người trong dòng họ nàng. Nàng chỉ dịu dàng nhìn ta,

Là ta sẽ trở thành mình đồng da sắt chống mọi thù địch.

JULIET

I would not for the world they saw thee here.

ROMEO

I have night's cloak to hide me from their eyes,

And, but thou love me, let them find me here.

My life were better ended by their
hate
Than death prorogued, wanting of
thy love.

JULIET

Dù cho có mọi vật trên đời này, em
cũng không muốn chúng thấy chàng
ở đây.

ROMEO

Ta có màn đêm che mắt chúng khiến
chúng chẳng thấy được ta,
Và, nếu như em chẳng yêu ta, thì cứ
để chúng tìm thấy ta ở đây.
Thà đời ta chấm dứt bằng sự hận
thù của họ,
Còn hơn là được hoãn chết mà thiếu
tình yêu của em.

JULIET

By whose direction found'st thou out
this place?

ROMEO

By love, that first did prompt me to
inquire.
He lent me counsel, and I lent him
eyes.
I am no pilot; yet, wert thou as far
As that vast shore washed with the
farthest sea,
I should adventure for such
merchandise.

JULIET

Ai chỉ cho chàng tìm ra chốn này?

ROMEO

Tình yêu trước tiên thúc ta dò hỏi.
Tình yêu ban cho ta lời khuyên, và ta
cho tình yêu cặp mắt đi tìm.
Ta không phải là nhà hàng hải,
nhưng để chiếm được em thì:
Dù em trôi giạt bờ xa,
Biển sâu cũng lội, can qua chẳng
sờn.

JULIET

Thou knowest the mask of night is
on my face,
Else would a maiden blush bepaint
my cheek
For that which thou hast heard me
speak tonight.
Fain would I dwell on form; fain, fain
deny
What I have spoke. But farewell
compliment.
Dost thou love me? I know thou wilt
say "Ay,"
And I will take thy word. Yet, if thou
swear'st,
Thou mayst prove false. At lovers'
perjuries,
They say, Jove laughs. O gentle
Romeo,
If thou dost love, pronounce it
faithfully.
Or, if thou thinkest I am too quickly
won,

I'll frown and be perverse and say
thee nay,
So thou wilt woo, but else not for the
world.

In truth, fair Montague, I am too fond,
And therefore thou mayst think my
haviour light.

But trust me, gentleman, I'll prove
more true

Than those that have more coying to
be strange.

I should have been more strange, I
must confess,

But that thou overheard'st ere I was
ware

My true-love passion. Therefore
pardon me,

And not impute this yielding to light
love,

Which the dark night hath so
discovered.

JULIET

Chàng biết bóng đêm che khuôn mặt
em,

Nếu không thì chàng sẽ thấy má em
đỏ bừng

Vì thấy chàng nghe được những lời
em thổ lộ đêm nay.

Em cũng muốn giữ tư cách và sẵn
sàng chối những điều em đã nói,

Nhưng mà thôi, hãy dẹp qua tư cách
lịch sự.

Chàng yêu em không? Em biết
chàng sẽ nói "Có,"

Và em sẽ tin lời chàng. Tuy nhiên,
nếu chàng thề với em,
thì chàng có thể bị chứng tỏ là thề
dối.

Người ta nói, khi những kẻ yêu nhau
thề như "cá trê chui ống,"

thì thần Jupiter phá lên cười. Ôi,
chàng Romeo phong nhã,

Nếu thực lòng yêu em, hãy nói thật
cho em biết.

Còn nếu chàng nghĩ em dễ bị xiêu
lòng,

thì em sẽ cau mày nhăn mặt, làm
khó, từ chối

để chàng phải theo đuổi, nài nỉ tán
tĩnh.

Nếu không thì dù có mọi vật trên đời,
em cũng chẳng làm vậy.

Nói thật chàng nghe, chàng
Montague yêu dấu, vì em quá yêu
chàng nên chàng có thể cho rằng
em thiếu đoan trang.

Nhưng tin em đi, chàng ời, em sẽ
chứng tỏ còn chung thủy hơn

những cô gái vờ e-lệ để ra vẻ dè dặt.
Em thú nhận, lẽ ra em nên dè dặt và

làm cao hơn,

Nhưng chàng đã nghe lời thổ lộ tình
yêu chung thủy của em,

trong khi em không biết rằng chàng
nghe thấy. Nên hãy tha lỗi cho em,

và đừng nghĩ làm rằng em xiêu lòng
dễ dàng,

chỉ vì tình yêu phóng túng mà đêm
tối đã tiết lộ.

=>Đêm Vĩnh Biệt

(Hồi III, cảnh v, từ câu 1-40). Sau khi bí mật làm lễ cưới, Romeo được người vú nuôi của Juliet giúp, tới phòng ngủ của Juliet. Hai người qua đêm đầu tiên như vợ chồng, trước khi Romeo đi đây ở Mantua. Hai người đang đứng bên song cửa. Đoạn này là lúc sau khi hai người đã qua đêm bên nhau, Juliet lần đầu tiên gọi Romeo là “love” và Romeo gọi Juliet là “my soul.”

JULIET

Will thou be gone? It is not yet near day.

It was the nightingale, and not the lark,

That pierced the fearful hollow of thine ear.

Nightly she sings on yond pomegranate tree.

Believe me, love, it was the nightingale.

JULIET

Chàng phải đi bây giờ ư? Trời chưa sáng đâu.

Đó là tiếng chim họa mi, chứ không phải tiếng chim sơn ca

Làm chói tai chàng và làm chàng lo.

Đêm nào nó cũng hót trên cây lựu ngoài kia.

Người yêu hỡi, hãy tin em, đó là tiếng chim họa mi.



ROMEO

It was the lark, the herald of the morn,

No nightingale. Look, love, what envious streaks

Do lace the severing clouds in yonder east.

Night's candles are burnt out, and jocund day

Stand tiptoe on the misty mountain tops.

I must be gone and live, or stay and die.

ROMEO

Đó là tiếng chim sơn ca, con chim
hót báo trước ban mai,
Chứ không phải tiếng chim họa mi.
Này, em hãy xem, người yêu ơi,
Ánh sáng ban ngày hiểm độc xuyên
qua những áng mây ở phía Đông
đằng xa.

Những ngôi sao đã lặn, và ngày vui
tươi

Đang nhón gót trên đỉnh núi mờ
sương.

Ta phải đi thì mới sống, chứ ở lại thì
chết.

JULIET

Yond light is not daylight, I know it, I.
It is some meteor that the sun
exhaled

To be to thee this night a torchbearer
And light thee on thy way to Mantua.
Therefore stay yet. Thou need'st not
to be gone.

JULIET

Ánh sáng ấy không phải là ánh sáng
ban ngày đâu, em biết mà.

Đó là một vì sao băng từ mặt trời
bốc ra, là kẻ mang đui

Soi đường cho chàng đi đầy ở
Mantua.

Nên xin chàng nán lại. Chàng không
cần phải đi ngay.

ROMEO

Let me be ta'en; let me be put to
death.

I am content, so thou wilt have it so.
I'll say yon gray is not the morning's
eye;

'Tis but the pale reflex of Cynthia's
brow.

Nor that is not the lark whose notes
do beat

The vaulty heaven so high above our
heads.

I have more care to stay than will to
go.

Come death, and welcome. Juliet
wills it so.

How is't, my soul? Let's talk. It's not
day.

ROMEO

Thôi, cứ để chúng bắt ta! Cho chúng
giết ta!

Ta bằng lòng chấp nhận, nếu em
muốn vậy.

Ta muốn nói là tia sáng mờ ở đằng
xa kia không phải là ánh ban mai;

Đó chỉ là ánh trăng mờ phản chiếu.

Và đó chẳng phải là tiếng con sơn
ca vút lên tận bầu trời, trên đỉnh đầu
chúng ta.

Ta muốn ở lại hơn là muốn đi.

Thần chết, hãy lại đây! Ta đón
ngươi! Juliet muốn ta nán lại.

Người yêu ơi, em thấy trong người
thế nào? Mình hãy trò chuyện. Chưa
sáng đâu.



JULIET

Sáng thật rồi! Chàng hãy đi đi! Đi
ngay đi!

Đó là con chim sơn ca hát
lạc điệu, với những âm
chói tai.

Có kẻ nói chim sơn ca hát
những tiếng êm dịu;

Con chim này thì không,
vì nó chia cách đôi ta.

Có kẻ bảo chim sơn ca đã
đổi mắt nó với mắt con
cóc đáng ghét;

Em ước sao bây giờ
chúng đổi giọng cho nhau
nữa.

Vì tiếng chim sơn ca phân

cách đôi tay chúng ta,

Tiếng chim sơn ca thúc chàng đi
như tiếng ca ban mai đánh thức thợ
săn.

Ôi, chàng đi ngay đi. Trời mỗi lúc
một sáng rồi.

JULIET

It is, it is. Hie hence, begone, away!

It is he lark that sings so out of tune,
Straining harsh discords and
unpleasing sharps.

Some say the lark makes sweet
divison.

This doth not so, for she divideth us.

Some say the lark and loathèd toad
changed eyes.

O, now I would they had changed
voices too,

Since arm from arm that voice doth
us affray,

Hunting thee hence with hunt's-up to
the day.

O, now be gone! More light and light
it grows.

ROMEO

More light and light, more dark and
dark our woes!

[Enter Nurse hastily]

ROMEO

Bình minh đã ló rạng rồi,

Sầu thêm dằng dặc chẳng nguôi
chút nào.

[Enter Nurse hastily]

NURSE
Madam!

JULIET
Nurse!

NURSE
Your lady mother is coming to your chamber.
The day is broke; be wary, look about. [*She exits*]

JULIET
Then window, let day in, and let life out.

BÀ VÚ NUÔI [*chạy vội vào phòng*]
Tiểu thư ôi!

JULIET
Chuyện gì thế, vú?

BÀ VÚ NUÔI
Lệnh bà sắp đến phòng tiểu thư.
Sáng rồi. Coi chừng. [*Bà vú nuôi ra khỏi phòng*]

JULIET
Vậy thì, cửa sổ ơi!
Mở ra cho ánh sáng vào,
Để cho mạch sống dạt-dào thoát đi.

V. Chú Thích Thêm

-Kịch chuyển rất nhanh: Các biến cố xảy ra trong vòng một tuần. Romeo và Juliet gặp nhau hôm chủ nhật,

ngày hôm sau bí mật làm lễ thành hôn ở nhà thờ, và chết vào hôm thứ sáu. Từ một chàng trai mê gái (nàng Rosaline), Romeo trở thành một người tình, một người chồng (nhận đi đầy, chịu trách nhiệm). Truyện tình bi thảm của hai người đã giúp cho hai họ quên thù xưa.

-Nhạc phổ theo kịch:



Người ưa nhạc cổ điển thường nghe:

“Romeo and Juliet” của Hector Berlioz làm năm 1838, và bản hòa tấu của P.I. Tchaikovsky “Romeo and Juliet Fantasy Overture,” viết năm 1864. Độc giả ưa thích ballet có

thể xem vũ cổ điển do Serge Prokofiev soạn năm 1936.

-Thăm Verona: Du khách sang Ý chơi--nếu đến thăm Verona, không nên đi trùng vào “Ngày Tình yêu” Valentine’s Day vì đông du khách--nhân tiện, có thể thăm những nơi đáng chú ý như căn nhà có bao lơn bên ngoài phòng của Juliet và cái quách của Juliet (sarcophagus) bằng đá đỏ, xây từ thế kỷ 13. Tên tiếng Ý của Juliet là Guilietta. Muốn xem 40 tấm hình màu trắng cảnh ở Verona, xin vào địa chỉ trên Internet <http://www.virtourist.com/europe/verona/index.html>



-Những câu đáng nhớ trong vở kịch:

-A pair of star-crossed lovers...
(Trong phần Đồng ca Mở đầu): Cặp tình nhân mệnh yếu.

-Lady, by yonder blessèd moon I vow,

That tips with silver all these fruit-tree tops—

(Lời Romeo, hồi II, cảnh ii, câu 107-108)

Thưa tiểu thư, kẻ này xin thề trước vầng trăng sáng

Đang đổ ánh bạc trên những ngọn cây ăn quả này--

-O, swear not by the moon, th' inconstant moon,

That monthly changes in her circled orb,

Lest that thy love prove likewise variable.

(Lời Juliet, Hồi II, cảnh ii, câu 109-111)

Xin đừng thề trước vầng trăng, vầng trăng thay lòng đổi dạ,

Mỗi tháng một lần, nó thay đổi trong quỹ đạo tròn của nó.

Em sợ tình chàng cũng đổi thay như vậy

-Good night, good night! Parting is such a sweet sorrow

That I shall say good night till it be morrow.

(Lời Juliet, Hồi II, cảnh ii, câu 185-186)

Chúc chàng ngủ yên, chúc chàng ngủ yên!

Chia tay thật là một nỗi sầu êm dịu
Khiến em muốn chúc chàng ngủ yên từ giờ đến sáng.

Phân ly một mối sầu êm,
Xin bình minh để chàng yên giấc
nồng.

-Then window, let day in, and let life
out.
(Lời Juliet, Hồi III, cảnh v, câu 41)

Mở ra cho ánh sáng vào
Để cho mạch sống dạt dào thoát đi.

-For never was a story of more woe
Than this of Juliet and Romeo.
(Lời Ông Hoàng Escalus, hồi V, cảnh
iii, câu 309-310)

Mối tình nào thảm thương hơn,
Truyện nàng Juliet và chàng Romeo.



-Sách tham khảo để kiểm:

Boyce, Charles. Shakespeare A to Z.
New York: Bantam Doubleday Dell
Publishing Company, 1990. Giá
\$7.95

Crystal, David and Ben Crystal.
Shakespeare's Words: Glossary &
Language Companion. London:
Penguin Books, 2002

Shakespeare, William. The Tragedy
of Romeo and Juliet, edited by
Barbara A.

Mawat and Paul Werstine. New
York: Washington Square Press,
1992. Giá \$18.95

Shakespeare, William. Romeo and
Juliet, edited by Jill L. Levenson.
Oxford, UK: Oxford University Press,
2000. Giá \$10.95

(Viết xong tại Virginia, 1/1/97;
sửa lại 10/2/07)

Phạm Trọng Lệ



Lưu Lạc

Ba mươi năm lưu lạc
Quê cũ đã mù tăm!
Chim bay về biển Bắc
Thăm thăm mộng cảnh Nam
Ngoài song chiều đã tắt,
Hoài niệm xanh đã vàng,
Soi gương, người lạ mặt
Ngó sững ta bàng hoàng.
Tóc xưa giờ điểm bạc,
Nỗi xót tình ly tan.
Đêm dài, thân lữ khách
Quán trọ sầu mệnh mang.

Ba mươi năm lưu lạc
Đất mẹ cách trùng khơi.
Đầy trời bông tuyết trắng
Lòng riêng những ngậm ngùi.
Tùng mùa Thu lá chết,
Bày ve khan giọng đời
Chim bằng đôi cánh mới
Biên động sầu khôn nguôi!
Đành thôi tình lận đận
Thao thức mộng cảnh trường
Người xưa xa vụn dậm
Có xót lòng tha hương?

Hoàng Song Liêm



Dòng Sông Vĩnh Cửu

Truyện ngắn **Hồng Thủy**

Đã từ lâu Trâm không còn hứng thú mong người đưa thư nữa. Bạn bè Trâm hầu hết đều văn minh cả, mọi người chỉ dùng email để liên lạc với nhau. Những nét chữ viết tay trên những trang giấy mỏng, gửi gắm tâm tình qua phong thư nhờ bưu điện chuyển đã trở nên rất hiếm quý, hầu như không còn nữa. Mỗi ngày người đưa thư vẫn đến, bỏ vào thùng thư mấy tờ quảng cáo, thỉnh thoảng lẫn vào vài cái thư đòi tiền của các hãng Credit Card. Không hiểu sao những lá thư viết tay mất nhiều thì giờ hơn những điện thư nhiều, vậy mà hồi đó, bạn bè, họ hàng vẫn liên lạc với nhau thường xuyên hơn, nhất là những dịp lễ Tết. Những tấm thiệp thật đẹp với những dòng chữ đầy ân tình gửi cho nhau nhiều như bướm bướm. Bây giờ, qua những tiến bộ vượt bậc của khoa học, vào dịp lễ Tết, số người gửi riêng email cho từng



người thân để chúc nhau cũng rất ít. Thường họ hay gửi chung cho tất cả bạn bè bằng hữu, một email chúc Tết với những lời xã giao tốt đẹp mà phần lớn mọi người ai cũng hay dùng để gửi chung cho những người quen. Đôi khi thân hay sơ đều nhận được giống nhau hết. Mỗi lần nhận những mail như vậy Trâm lại thấy ngậm ngùi, nhớ những tấm thiệp với những chữ viết ân cần thăm thiết chỉ gửi riêng cho một mình mình. Trâm tự cười mình cù lần quá. Thời đại hoàng kim của điện thư, mà còn lưu luyến những cái thiệp cổ lỗ sĩ. Qua khung cửa sổ, Trâm thấy xe thơ đang ngừng trước nhà. Người đưa thư bước xuống xe, trên tay cầm 1 cái phong bì lớn đi vào trước cửa. Trâm ngạc nhiên chạy vội ra đón bao thư. Người gửi tên Thành, địa chỉ ở Seattle gửi cho Trâm. Trâm xé

vội bao thơ, ông Thành nào đó viết cho Trâm mấy dòng văn tắt

“Thưa chị Trâm, tôi là bạn thân của nhà văn YT. Anh đã qua đời hơn một tuần rồi. Trước khi biết mình có thể sẽ ra đi bất cứ lúc nào, YT có dặn tôi, khi anh đi rồi thì gửi cái phong bì này đến chị. Kính. Nguyễn Thành.”

Chỉ mấy dòng chữ ngắn ngủi, mà đối với Trâm, có tác dụng như một cơn bão bất ngờ kéo đến. Làm sao Trâm có thể tin là YT đã vĩnh viễn ra đi. Không thể nào chuyện đó có thể xảy ra. Trâm muốn hét lên thật lớn, nhưng nàng chỉ ngồi bàng hoàng chết lặng trên ghế, nước mắt chảy dài. YT quá trẻ để ra đi sớm như vậy.

YT là bút hiệu của một nhà văn, con Thầy giáo của Trâm, anh của một cô bạn học, và là bạn chí thiết của ông anh Trâm. Ngay từ lúc bút hiệu YT xuất hiện trên văn đàn, một số người thân đã biết YT có nghĩa là YÊU TRÂM. YT viết văn, làm thơ rất nhiều và khá nổi tiếng.

Khi mới hồi cư về Hà Nội, Trâm ghi tên học ở trường Tiểu học Hồng Bàng do ba của YT làm Hiệu Trưởng. Ông cũng là thầy dạy Toán của Trâm. Lúc đó Trâm còn là một cô bé ngô nghê, mới học lớp nhất. YT đã học đệ tứ ở trường CVA. Trâm chơi thân với em gái của YT nên luôn coi YT như một ông anh

lớn. YT săn sóc, cưng chiều Trâm như một cô em nhỏ. Trâm còn ngây thơ, lại đang ở tuổi hồn nhiên nghịch ngợm, nên rất vô tư khi tiếp xúc với YT.

Bất ngờ, hiệp định Geneve chia đôi đất nước. Trâm theo gia đình di cư vào Nam. Từ cô bé con của trường Hồng Bàng Hà Nội, Trâm trở thành cô nữ sinh lớp đệ thất của trường Nữ trung học Trưng Vương. Trường mới, bạn mới, đã làm những kỷ niệm của thời Tiểu học và hình ảnh ông anh của bạn trở nên mờ nhạt. Trâm cũng mất luôn cả liên lạc với Xuân Hồng em của YT.



Năm năm sau, lúc Trâm đã là cô nữ sinh đệ tam của trường TV. Tình cờ một hôm lang thang với các bạn ở đường Lê Lợi, Trâm gặp lại YT. Vẫn mái tóc bồng bênh nghệ sĩ, vẫn đôi mắt nhìn như xoáy vào hồn người

đối diện. YT đứng lặng như trời trồng trước mặt Trâm, niềm vui vỡ òa trong tiếng reo “Trời ơi, Trâm”, Trâm cũng vui mừng quá đỗi, nàng ríu rít hỏi thăm Thầy cô và Xuân Hồng. YT rủ Trâm về nhà chơi để gặp Bố mẹ và em gái. Trâm thoái thác vì kẹt đi với các bạn. YT nhanh nhẩu đòi đi thắp tùng. Lũ bạn tinh quái của Trâm ra điều kiện YT phải bao cả bọn đi ăn kem.

Vào tiệm kem, trong lúc mọi người vui vẻ ăn uống, bài hát *When I fall in love* vang lên thật dịu dặt. YT nhìn Trâm đắm đuối “Em thích bài hát này không? Anh yêu cầu để tặng em đó”. Trâm gật đầu bối rối, hai má đỏ au. Lũ bạn nghịch ngợm của Trâm được dịp chọc phá thỏa thích. Ở tiệm kem ra, mọi người kéo nhau vào rạp Vĩnh Lợi coi phim *A certain*

smile. Trong phim có một đoạn người đàn ông và người con gái đang ngồi ăn với nhau, một người bán hoa đi tới, trong rổ hoa có đủ thứ hoa, hoa hồng đỏ, hoa cúc trắng và hoa violet màu tím. Người đàn ông mua bó hoa tím tặng người con gái. Trâm buột miệng phê bình “lẽ ra anh chàng phải mua hoa hồng tặng

nàng chứ, sao lại mua hoa tím trông buồn quá vậy?” YT nói nhỏ với Trâm “Hoa hồng đỏ dành cho những người đã yêu nhau, chưa được nàng yêu thì tặng hoa tím, vì Violet tím tượng trưng cho tình yêu thầm lặng, chàng đang tỏ tình khéo đấy”.

Sau buổi gặp lại YT, Trâm thường lui tới thăm viếng Thầy cô và chơi với Xuân Hồng. Tết năm đó, Trâm nhận

được tám carte chúc tết của YT có hình bó hoa Violet màu tím thật đẹp với mấy dòng chữ “Những bông hoa tím này của Trâm đó, chúc năm mới thật vui và nhiều may mắn”. Nhìn tám Carte, Trâm nhớ ngay đến lời giải thích của YT về ý nghĩa của hoa Violet tím. Trâm hiểu YT muốn gửi gắm điều gì. Trâm biết và rất cảm động, nhưng không thể nào đáp lại được, vì tim nàng đã

trao cho người khác mất rồi. Trâm biết YT vẫn âm thầm lặng lẽ yêu Trâm.

Ngày Trâm học xong Trung Học, cũng là ngày YT tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm, chàng nhờ Xuân Hồng đưa cho Trâm lá thư tỏ tình chính thức. Nhưng ngay hôm sau, Xuân Hồng đã hoàn lại lá thư và nhìn anh



ái ngại “Anh ơi, trễ rồi, Trâm đã đính hôn với người khác rồi nên em không đưa thơ nữa...” Từ đó Trâm không có cơ hội gặp YT, nghe nói YT đã nhận đi dạy học ở một tỉnh xa. Ít lâu sau, Trâm lập gia đình, bận rộn với cuộc đời làm vợ, làm mẹ, Trâm không còn thì giờ vẩn vơ với những kỷ niệm của thuở học trò. Sau đó, Trâm theo ông chồng nhà binh thuyền chuyển khắp nơi và không được tin tức gì về YT nữa.



Sau biến cố 1975, Trâm nghe nói gia đình YT kẹt lại. Lâu lắm về sau Trâm mới được một người bạn cho biết gia đình YT đã đi vượt biên qua Mỹ và hiện đang ở Seattle. Cách đây khoảng mười năm, có dịp ghé Seattle, Trâm tìm đến thăm Thầy học cũ, mới biết Thầy đã qua đời. Chỉ còn Cô đang ở chung với gia đình của YT. Lúc Trâm đến thăm, Cô đang nằm chơi ở vũng ngoài vườn, Trâm cúi xuống ôm Cô, hai thầy trò mừng mừng, tủi tủi. YT đứng nhìn cũng xúc động không kém. Bỗng YT kêu lên “Trâm có tóc bạc rồi cơ à?” Cô nhìn YT mắng yêu “cái thằng này vạch lá tìm sâu, mẹ thấy Trâm vẫn trẻ như xưa, làm gì mà có tóc bạc”. YT cười, chỉ sợi tóc trắng ngắn ngắn

mọc chĩa ra ở đỉnh đầu “đây này, mẹ không thấy sao, tóc bạc chính cống bà lang Trọc”. Cô dơ tay khoát nhẹ vào không khí “cái thằng khỉ, đó là tóc sâu chứ tóc bạc gì”. Trâm cảm động nhìn Cô trìu mến “Cô ơi, tóc bạc thật đấy, con già rồi còn gì”. YT

nhìn Trâm với ánh mắt thiết tha “em có tóc bạc, nhưng chưa già. Chả bao giờ già với anh, nhất là nụ cười của em, vẫn là nụ cười của hơn 40 năm về trước mà anh không làm

sao quên được”. Cô nắm tay Trâm âu yếm “Anh con nói thật đấy, Cô biết, lúc nào nó cũng nhớ con”. Trâm xúc động nhìn YT, mắt long lanh ướt và nói thật nhỏ “Cám ơn anh”.

Buổi hội ngộ sau hơn 40 năm xa cách chỉ có vậy, thật nhẹ nhàng, cảm động và thật khó quên...

Sau đó Trâm nhận được thơ của YT do anh ruột Trâm chuyển lại. Trong thơ có đoạn YT viết khiến Trâm nhớ mãi **“...Sau hai lần đổi đời 54 và 75. Hơn 40 năm, hình ảnh em vẫn chập chờn trong ký ức anh. Ngày em đi lấy chồng, em có lỗi hẹn gì với anh đâu. Anh biết lúc nào em cũng chỉ coi anh như một người anh. Vậy mà sao anh vẫn hờn, vẫn giận em, vẫn oán trách số mạng.**

Tuổi trẻ là như thế. Sau đó chúng ta mỗi người một cuộc đời. Qua hải ngoại, anh có địa chỉ của em qua người quen, nhưng anh nghĩ chẳng nên làm phiền em. Nếu không có dịp Trời định khiến em đến thăm Thầy Cô, gặp lại em, tự nhiên những cảm giác ngày xưa bùng lại, anh không ngờ và cũng không thể chế ngự được, anh đã sống lại cái cảm giác của một ngày rất xa... Anh muốn em hiểu là anh luôn yêu em, giữ gìn cho em những tình cảm vô cùng trân quý, ra khỏi mọi hệ lụy của cuộc đời. Hơn 40 năm trôi nổi, anh vẫn dành cho em một chỗ riêng trong tâm hồn, dù cuộc đời biết bao nhiêu biến cố tình cảm xảy đến, có thể làm thay đổi con người của mình, nhưng tình yêu dành cho em vẫn không hề suy xuyến..."

Những dòng chữ đó, thật sự làm cho Trâm vô cùng xúc động và là một món quà quà tinh thần vô cùng quý giá. Trâm cảm thấy mình không có gì xứng đáng với tình yêu cao đẹp YT đã dành cho nàng.



Sau đó Trâm và YT chẳng bao giờ có cơ hội gặp lại, hai người chỉ được tin tức về cuộc sống của nhau qua những người thân. Những tình cảm đẹp YT cho Trâm, đã như những tia nắng hồng, sưởi ấm cuộc đời đôi khi có những ngày đông dài buốt giá. Bỗng dưng hôm nay, tia nắng hồng của Trâm vụt biến mất. Trâm thần thờ coi tới coi lui những kỷ vật YT gửi cho Trâm. Lá thư tỏ tình cũ kỹ đã ngả vàng của YT mà Xuân Hồng đã không trao cho Trâm khi biết Trâm đã đính hôn, kèm theo bài tập Toán đồ Trâm làm năm lớp nhất ở trường Hồng Bàng. Một tập bản thảo gồm truyện ngắn và thơ YT viết tay với ghi chú "Viết riêng cho Trâm và chỉ để cho một mình Trâm đọc." Và lá

thư cuối cùng YT viết cho Trâm với những dòng chữ vội vàng nghiêng ngả "... **Mấy hôm nay anh thấy trong người rất mệt, bỗng dưng nghĩ đến em và anh có một**

cảm giác thật lạ. Chúng mình sẽ chẳng bao giờ được nhìn thấy nhau nữa. Anh phải nói cảm ơn em. Nhờ gặp lại em, anh thấy yêu đời và thích thú sáng tác trở lại.

Anh gửi tới em mấy tập bản thảo, gồm truyện ngắn và mấy bài thơ anh làm cho em, vì em và chỉ riêng cho một mình em đọc. Anh có cảm giác như mình sắp đi xa, xa em mãi mãi, không còn có hy vọng gặp lại em nữa. Nhưng dù ở muôn trùng xa cách, anh vẫn thấy đôi mắt em nhìn anh của lần gặp gỡ cuối cùng, khi em nói hai tiếng cảm ơn anh. Đôi mắt của kiếp nhân sinh đầy hệ lụy, dành riêng cho những kẻ như anh. Anh gửi em lá thư tỏ tình đầu tiên viết cho em, mà nó không có may mắn được em đọc, vì ngày lá thư được nhờ trao tới em, lại đúng vào ngày em quá bận rộn sửa soạn cho lễ đính hôn. Kèm theo lá thư tỏ tình ngày đó là bài tập toán đố em làm năm lớp nhất. Hồi đó anh thường giúp thầy chấm bài, một hôm anh đã lén giữ lại một bài tập của em. Chắc em đã hiểu từ lâu, ai đã lấy mất trái tim anh từ dạo ấy... Bởi vậy trong cuộc đời tình cảm của anh, em là một dòng sông lớn. Những người đàn bà khác trong cuộc đời anh chỉ là những con lạch nhỏ. Những con lạch nhỏ thì dễ khô cạn và bị lấp mất đi, còn dòng sông lớn thì làm sao có thể làm cho nước hết đi được, có phải không em?...

Tất cả kỷ niệm của YT đã được Trâm trân trọng dấu kín tận đáy lòng, vậy mà không hiểu sao, cứ mỗi lần có gió heo may lành lạnh, có nắng vàng thật trong, Trâm lại nhớ đến buổi chiều thật đẹp ở Seattle ngày ấy... Ngày gặp lại YT sau hơn 40 năm xa cách... và bên tai như có tiếng ai thì thầm mấy câu thơ YT làm để kỷ niệm buổi chiều hội ngộ...

...Sợi tóc trắng, miệng em cười hoa nở.

Hồn bỗng ngạt ngào hương yêu ngày cũ.

Anh muốn cúi đầu hôn nhẹ môi em...

Hồng Thủy





Trái tim ta đã có người ngự trị
Người đã đi mà ta vẫn còn đây
Hình ảnh người vẫn chưa mờ tâm trí
Tưởng nhớ người cho lòng dạ vẫn vương
Tim đã yêu nên đã đành rút rạn
Tình đã trao nên thương nhớ khôn nguôi
Kỷ niệm còn trong đóa hồng màu đỏ
Trong căn vườn có giọt nắng lung linh

Diễm Trân



Đoản Khúc Cho Em

Thơ và Tranh: Hoàng Vi Kha

1.

ngày xuân chợt đến giữa đông
như Em chợt đến cõi không giữa lòng
nhắc tôi có một hồn trong
luôn là cứu cánh giữa dòng nhân sinh

mùa đông xuân lại hiện hình
như Em đến để gieo tình xuống đây
trời xanh điểm trắng hoa mây
lòng tôi điểm sáng Em khai soi đường

(1 ngày ảm lạ giữa mùa đông, 2/20/18)



2.

Em là một cõi trời riêng
Tôi ghi:
khát vọng,
ưu phiền,
nhớ,
thương
trên từng cánh hạc diều thường
bay về em = chốn thiên đường riêng tôi
mà em vẫn quá xa xôi
mà tôi vẫn quá đơn côi chốn này ...



3.

Chút thôi,
cần
vịn / tựa vai
của Em
trên chuyến đường dài
đôi khi ...
để tiếp tục đi
vai Em = điểm tựa không gì
vững hơn
nếu hành trình bước cô đơn
không Em không vượt qua cơn
muộn phiền



Hoàng Vi Kha

Đại Hội Toronto

Nông Ám Tinh Văn Hữu

Đặng Nguyên

Lần thứ năm, tham dự Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải ngoại. Thành phố Toronto, Canada là địa điểm được Ban Chấp Hành lựa chọn tổ chức đại hội sau khi đã tham khảo ý kiến với nhiều vị Chủ Tịch Vùng.

Năm nay, như có duyên với tuyết, cái xứ nóng Austin Texas bất chợt có tuyết, có trước cả Virginia, vùng Đông Bắc HK. Khởi hành từ phi trường Austin lúc 5:30 chiều 13 tháng 12, sau chuyến bay trực tiếp dài 3 tiếng, được cháu ngoại trai đón về nhà con gái ở Woodbridge VA, vừa đến nơi, tiếng reo mừng “Ông Ngoại! Ông Ngoại!” của các cháu thật là vui, như thế là thế hệ thứ ba đã bắt đầu nhờ việc được rồi. Đặng Nguyên tuy “thân” đang ở TX nhưng “hồn” còn ở lại, còn vấn vương nhiều với con cháu và văn hữu thân thương của vùng Hoa Thịnh Đốn và Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.

Ban đầu Nhất Hùng tính dùng xe Van (tám chỗ ngồi) vì có nhiều văn hữu muốn tham dự Đại Hội nhưng vào giờ chót, thời tiết trở lạnh bất ngờ, không tiện cho quý vị lớn tuổi

nên đã chỉ dùng xe nhỏ (bốn chỗ ngồi). Đặng Nguyên phải nhờ cháu ngoại chở qua nhà Nhất Hùng để ngủ lại qua đêm cho kịp chuyến khởi hành sớm, chị Lãm Thúy gần sáng mới qua. Vợ chồng anh chị Nhất Hùng chuẩn bị rất chu đáo. Đúng là “thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn”, “cặp đôi hoàn hảo” này như “song kiếm hợp bích” đã giúp rất nhiều cho Văn Bút Vùng Đông Bắc HK.

Chợp mắt một chút là đã ba giờ sáng rồi. Hớp một ngụm cà phê cho tỉnh người. Thế là khăn gói lên đường. Tội nghiệp chị Lãm Thúy vừa mới từ VN về hôm trước, tâm trạng còn đau buồn vì vừa cử đại tang cha, thế mà vẫn cố gắng đi tham dự Đại Hội. Tấm lòng nhiệt thành này không có gì tả được. Hội viên Văn Bút mà tận tụy như vậy. Hỏi ai, sao nở mạnh lòng, chỉ ngồi không, chẳng giúp gì, mà lại luôn đánh phá!

Xe của Nhất Hùng khá tốt, lại là tay thiết kỵ tài, dong ruổi con đường nhiều trăm dặm êm ru. Bên chàng

thiết kỵ tài ba còn có thiết kỵ phu nhân ngồi phụ dẫn đường, lệnh đầu ra đó. Lạng quạng là bị cản nhằn ngay. Vượt qua mấy chặng đèo, càng về phương bắc tuyết càng dày, đường càng trơn. Nhìn cảnh vật những nơi vừa đi qua rất đẹp nhưng lạnh lẽo. Hành trình dọc theo xa lộ 15, đến Buffalo là qua cầu biên giới. Qua trạm kiểm soát biên giới, trình hộ chiếu, họ hỏi mấy câu qua loa rồi cho đi. Lần đầu tiên chưa quen đường, tin tưởng “cô” dẫn đường GPS, qua xứ lạ là mất liên lạc ngay. Điện thoại cầm tay lại hết vùng phủ sóng, nên không biết hướng nào mà đi. Vào một cái quán bên đường, họ cho một bản “hướng dẫn” nhưng sau một hồi chạy lòng vòng, chúng tôi lại quay trở lại chốn cũ, nghĩa là lại vào trạm “kiểm tra biên giới” một lần nữa. Lần này, may quá! Cô cảnh sát Canada, còn rất trẻ, chỉ đường rất chu đáo: - Cứ chạy thẳng, đừng quẹo chỗ nào, sẽ thấy bảng dẫn về Toronto. Thì ra đường đi cũng dễ lắm! Nhưng lần đầu không biết nên lắm gian nan, đúng là “vạn sự khởi đầu nan...”

Trước mặt, một trời băng tuyết trắng tinh. Canada đây rồi! Thấp thoáng đã thấy ngọn cờ với chiếc lá “phong”. Hai bên đường thỉnh thoảng xuất hiện McDonald, Home Depot..., không khác mấy khi còn trên đất Mỹ. Sau khi kết nối theo chỉ

dẫn, “cô” GPS bắt đầu hoạt động trở lại. Điểm hẹn gặp là Dương Gia Trang, nằm ở ngoại ô Toronto. Địa chỉ ghi có sai sót gì đó nên cứ chạy lòng vòng hoài mà không tới đúng chỗ. Dừng xe lại, hỏi khách qua đường, họ chỉ qua chỉ lại và nói quá đại khái nên thật khó mà xác định được chắc chắn. Cuối cùng cũng tìm ra được Dương Gia Trang, mọi người thật ngạc nhiên, cảnh trí cứ giống như một cảnh nào đó trong tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, tựa như cảnh Hoàng Dung Quách Tĩnh đang đi lạc giữa đại mạc, giữa cánh đồng mênh mông tuyết phủ. Giữa biển tuyết, một biệt phủ hai tầng nằm lơ lửng giữa những hàng cây phủ đầy bụi hoa tuyết trắng xóa. Trước nhà, chủ gia trang đã ý nhị, dựng một cột cờ với lá cờ vàng ba sọc đỏ phấp phới tung bay theo gió, mọi người reo lên, “chắc chắn là đây rồi!!!” Xuống xe, dẫm lên tuyết, giày lún thật sâu, mới biết là tuyết đã đổ thật dày. Vào gõ cửa, im lặng như tờ, không gian vắng ngắt, mặc dầu trước sân có xe đậu. Thất vọng quá, lại quay xe chạy ra phố, đến một ngã tư đường có lựa thừa vài cửa tiệm, rào mắt kiếm tiệm “fast food” nhưng chẳng thấy, cả ba chiếc điện thoại mang theo đều ra ngoài vùng phủ sóng nên không liên lạc được, chỉ còn cách là vào một nơi nào đó, gọi nhờ điện thoại. Gặp một tiệm Nail.

Dừng xe lại, Nhất Hùng vào trong một hồi rồi chạy ra về mặt rất vui... reo to lên: “đã liên lạc được rồi... đã liên lạc được rồi...” Nhất Hùng kể, cô chủ tiệm Nail, người Việt, giúp rất nhiệt tình và nói: “Luật sư Dương Thành Lợi, cả Toronto này ai mà chẳng biết...” May quá! Hú hồn.

Thì ra Dương Thành Lợi bận đi đón nụ cười của Văn Bút, chị Tuyết Nga, chị Kim và Thanh Sơn. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở một quán Cà Phê. Lạnh và đói bụng quá, ăn Pizza và uống tách café Canada, thấy ấm lòng và rất ngon miệng. Đợi một lúc lâu Dương Thành Lợi và Thanh Sơn mới tới. Lần gặp nào thì Dương Thành Lợi cũng tươi cười và reo to lên: “Chúng ta vẫn hữu... chúng ta vẫn hữu...!” Đã gặp chủ nhà, chúng tôi thật yên tâm, chắc chắn sẽ không bị ngủ qua đêm ngoài sân đầy tuyết lạnh. Chị Tuyết Nga và chị Kim đã có mặt trước tại Dương Gia Trang, đang lo dọn dẹp bếp núc. Căn biệt thự bên ngoài có vẻ hoang vắng nhưng bên trong khá thơm mát, cũng đầy đủ tiện nghi cho hàng chục bằng hữu qua đêm. Thu xếp hành lý, rồi chia nhau phòng nam phòng nữ, thú vị nhất là ở đây cho chúng tôi một cảm giác thân tình hơn rất nhiều so với phải ở khách sạn. Vùng Đông Bắc có Đặng Nguyên, Nhất Hùng, Sáu Hùng và Lâm Thúy. Vùng Đông Nam có Thanh Sơn, Tuyết Nga và

chị Kim, còn Tạo Ân đến sau. Tới tối có thêm vùng Tây Bắc với Lão Móc Nguyễn Thiếu Nhẫn và ký giả Trường Kỳ đem theo máy quay phim. Gặp nhau tay bắt mặt mừng. Tôi với Lão Móc gặp nhau từ Đại Hội 8, ở chung nhà anh Nguyễn Thế Giác. Có một kỷ niệm mà tôi còn nhớ và vẫn phục Lão Móc đến bây giờ là anh đã tiên đoán: sau Đại Hội 8, khi tôi cùng anh Nguyễn Thế Giác đưa Lão Móc trở về San Jose, Lão Móc tuyên bố một câu: - Sẽ có một vụ Phạm Quang Trình thứ hai. Tình hình sau đó đã xảy ra đúng y hệt như phỏng đoán của Lão Móc: - Không lâu sau, Nguyễn Đăng Tuấn bị truất phế.

Anh em lâu ngày gặp lại nhau, dù không dám nhậu nhiều thì cũng phải sượng sượng “tình cảm”. Văn hữu nào cũng dễ mến. Anh Trường Kỳ tuy gặp lần đầu nhưng rất thân thiện và cởi mở. Bên ngoài tuyết phủ trắng xóa, nhưng bên trong tình người rất ấm nồng. Chợt nhớ, ai đó nói “Canada, đất lạnh tình nồng”, quả không sai. Ngồi uống bia, thưởng thức nem, nem vừa đồ vừa tươi của Chị Tuyết Nga làm, húp cháo gà các chị vừa mới nấu xong, thật ấm bụng. Hôm sau có thêm Lê Hữu Liệu, Lê Hữu Minh Toán đến từ Houston, TX. Hai người đã đi lạc, tới ba giờ sáng không tìm được Dương Gia Trang, điện thoại không gọi được, đành vào

khách sạn ngủ qua đêm. Sáng ra mới nhờ điện thoại khách sạn gọi vào, Dương Thành Lợi đi đón. Hóa ra vùng Đông Bắc vẫn còn may hơn anh em vùng Nam Hoa Kỳ.

Người đến sau cùng là Tào Ân, đem tin “sốt dẻo” từ Florida đến. Mới gặp Tào Ân lần đầu nhưng ai cũng có cảm tình với anh. Tào Ân, một hội viên trẻ, đầy tài năng và triển vọng, rất may cho Văn Bút nay đã có thêm những hội viên thật ưu tú như thế này.

Tiền Đại Hội được tổ chức tại nhà hàng Việt House trong thành phố Toronto vào chiều Thứ Sáu 15 tháng 12, một nhà hàng Việt nổi danh trong vùng. Mất hơn một giờ xe chạy từ Dương Gia Trang đến trung tâm thành phố Toronto, mặc dù thời tiết rất lạnh, đường đầy tuyết, tài xế Nhất Hùng chạy theo đoàn khá vất vả vì đường lạ và rất đông xe. Lúc ấy, thành phố Toronto đã lên đèn, rất đẹp. Nhiều khu phố giống như New York. Nơi thăm đầu tiên là ghé trung tâm Christmas

Trees, họ trang trí đèn Giáng Sinh rất công phu và rất đẹp, nơi đây tiêu biểu cho sinh hoạt trong mùa Giáng Sinh tại Toronto. Tuyết đã rơi lất phất, lạnh dưới 0 độ F. Muốn chụp hình lưu niệm, mọi người phải co ro trong áo lạnh, nón trùm đầu, đeo găng tay, nhưng đứng lâu cũng không chịu nổi, cả đoàn phải chạy vào một tiệm kim hoàn núp cho bớt lạnh. Tuy thế người đi xem đèn rất đông, tranh nhau chỗ đậu xe. Ban tổ chức (đại hội) phải mua vé trước, Dương Thành Lợi phải chịu rét đứng giành chỗ đậu xe, mới có chỗ đậu. Đi trong màn sương tuyết, chịu cái lạnh cắt da để chụp hình..., một kỷ niệm khó quên.

Đường từ khu chụp hình lưu niệm đến nơi tổ chức Tiền Đại Hội cũng



Xem Cảnh Giáng Sinh Toronto Tối 16/12/2017

khá xa, Nhất Hùng lại một lần nữa chạy theo đuôi đoàn xe khá vất vả. Đèn phố đêm Toronto lấp lánh, hai bên đường là những khu nhà cao tầng lộng lẫy.



Đêm tiền Đại Hội tổ chức tại nhà hàng Việt House. Một buổi hội ngộ thật thân mật ấm cúng, các Đại Biểu gặp nhau, vui vẻ thân mật như buổi họp mặt gia đình, hết hàn huyên tâm sự lại chụp hình lưu niệm, văn nghệ văn gừng “bỏ túi”... vui lắm.

Sáng ngày 16 tháng 12 năm 2017, Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại chính thức khai mạc trọng thể tại Hội Trường của Viện Quân Sự Hoàng Gia (Royal Canadian Military Institute 426 University Ave, Toronto). Thành phần tham dự có đại diện chính quyền Canada,

Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải. Đại diện Cộng Đồng Người Việt thành phố Toronto Nguyễn Văn Phán. Các Đại Biểu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tham dự phiên họp Đại Hội

Đồng từ các vùng gồm: Ban Chấp Hành VBVNHN có Chủ Tịch Vũ Văn Tùng và phu nhân, Đệ nhất Phó Chủ Tịch Nguyễn Thế Giác và Phu nhân, Tổng Thư Ký Đinh Mộng Lân (Ủy quyền). Ban Đại Diện vùng

Đông Bắc Hoa Kỳ có Chủ Tịch Đăng Nguyên, Cựu Chủ Tịch Lãm Thúy, Đệ nhất Phó Chủ Tịch Hồng Thủy (Ủy quyền), Tổng Thư Ký Nhất Hùng và Phu nhân Lương Sâu Hùng. Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ có Chủ Tịch Nguyễn Thiếu Nhẫn, Ký giả Trường Kỳ. Vùng Tây Nam Hoa Kỳ có Quyền Chủ Tịch Đình Duy Phương (Ủy quyền). Thủ quỹ Tuyết Yên. Vùng Canada nay đổi thành Vùng Quebec-Ontario có Chủ Tịch Trang Châu, Phó Chủ Tịch Đàm Đức Sơn, Cố vấn Dương Thành Lợi, Nhà văn Tiểu Thu (Ủy quyền), Nhà văn Trần

Văn Hải. Vùng Nam Hoa Kỳ có Nhà thơ Lê Hữu Liệu, Nhà thơ Lê Hữu Minh Toán. Đông Nam Hoa Kỳ có Nhà thơ Thanh Sơn, Nhà thơ Tuyết Nga, Nhà văn Tào Ân. Túc số của Đại Hội là 4/6 Vùng, đủ túc số tiến hành Đại Hội theo Điều Lệ Nội Quy. Sau lễ chào cờ Việt Nam Cộng Hòa - Canada và phút tưởng niệm, Chủ Tịch Ban Chấp Hành VBVNHN Vũ Văn Tùng đọc diễn văn khai mạc Đại Hội.

Nhà văn, Dược sĩ Vũ Văn Tùng đã lãnh đạo Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại hai nhiệm kỳ. Trong sáu năm vừa qua, Ban Chấp Hành VBVNHN đã làm được nhiều việc mà trước đó chưa có Ban Chấp Hành nào đã làm. Ấn hành 10 số Tập San Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại với hình thức đẹp và nội dung phong phú, quy tụ nhiều bài viết có giá trị văn học của nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà báo trong cũng như ngoài Văn Bút. Đã vận động, xin được quy chế Tổ Chức Vô Vụ Lợi, quy chế Liên Bang Cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, được miễn thuế, từ đây VBVNHN có quyền hoạt động khắp Liên Bang Hoa Kỳ. Nhà văn Vũ Văn Tùng là vị Chủ Tịch Văn Bút đầu tiên đi đến tận các Vùng Văn Bút để tham dự các sự kiện Vùng, làm cho hội viên Văn Bút xích lại gần nhau hơn, đồng hương biết đến Văn Bút VNHN nhiều hơn. Lần đầu tiên tổ chức Trại

Hè Văn Bút tại Houston Texas, một sinh hoạt Văn Bút mới mẻ, đầy sáng tạo, được chính quyền Tiểu Bang Texas tặng Bằng Khen. Tham dự nhiều Đại Hội Văn Bút Quốc Tế và tạo được uy tín với Văn Bút Quốc Tế. Mặc dù cá nhân bị đánh phá, bị vu cáo mạt ly nhưng Chủ Tịch Vũ Văn Tùng vẫn cư xử ôn hòa nên được đa số các Vùng hợp tác ủng hộ.

Bài diễn văn khai mạc ngắn gọn của Chủ Tịch Vũ Văn Tùng đã được vỗ tay nhiệt liệt.

Ngay sau đó, Đặng Nguyên được đề cử thay mặt các Đại Biểu tham dự Đại Hội lên phát biểu chào mừng Đại Hội, cảm ơn quan khách đến tham dự lễ Khai Mạc Đại Hội.

Thượng Nghị Sĩ Thượng Viện Canada Ngô Thanh Hải, Đại diện chính quyền thành phố Toronto đã lên trao Bằng Khen cho Đại Hội, phát biểu ca tụng hoạt động của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Ngoài đại diện chính quyền Canada, chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt tại Toronto cũng đại diện đồng hương lên chào mừng Đại Hội và chúc Đại Hội thành công.

Sau khi tiễn đưa quan khách và nghỉ giải lao, Đại Hội tiến hành phiên họp Nội Bộ.

Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội 11 VBVNHN, Nhà văn Bác Sĩ Trang Châu, linh hồn của Đại Hội trình bày

về chương trình và điểm túc số Đại Biểu tham dự từ các Vùng. Chủ Tịch Vũ Văn Tùng và Phó Chủ Tịch Nguyễn Thế Giác được Ban Tổ Chức mời lên bàn Chủ Tọa Đại Hội. Chủ Tọa Đoàn điều khiển Đại Hội Đồng biểu quyết công nhận túc số Đại Biểu.

Chủ Tịch Vũ Văn Tùng báo cáo sinh hoạt của Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2015-2017, nêu lên các ưu khuyết điểm, các khó khăn mà Ban Chấp Hành phải vượt qua. Bài phát biểu đã được các Đại Biểu vỗ tay tán thưởng.

Đi vào phần chính của Đại Hội, Trưởng Ban Bầu Cử Đàm Đức Sơn, Phó BBC Tào Ân, Đặng Nguyên, Lãm Thúy tiến hành kiểm phiếu. Tổng số phiếu bầu qua Bưu Điện và Email là 113 phiếu. Liên Danh Bình Minh đã đắc cử với 110 phiếu bầu, có ba phiếu bất hợp lệ. Chủ Tọa Đoàn đã tuyên bố Liên Danh Bình Minh do Nhà văn Luật Sư Dương Thành Lợi thụ ủy đã đắc cử Tân Ban



Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhiệm kỳ 2018-2020.

Tân Chủ Tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại tuyên bố nhận trách nhiệm và giới thiệu Tân Ban Chấp Hành gồm có:

Chủ Tịch: Nhà văn Luật sư Dương Thành Lợi

Đệ Nhất Phó Chủ Tịch: Nhà thơ, Nhiếp ảnh gia Nhất Hùng Trần Quang Định

Đệ Nhị Phó Chủ Tịch: Nhà thơ Lê Hữu Liệu

Tổng thư ký: Nhà thơ Thanh Sơn

Thủ Quỹ: Nhà thơ Tuyết Nga.

Lần đầu tiên kể từ khủng hoảng Văn Bút năm 1995 đến nay, chỉ có một

Liên Danh ứng cử, được kết hợp bởi khả năng và sự hợp tác trẻ trung chứ không phải chia ghé theo Vùng để lấy phiếu. Đảng Nguyên đã nhìn thấy chiều hướng tốt đẹp này tại Trại Hè Văn Bút năm 2016, nên nhiệt thành khuyến khích và ủng hộ các bạn trẻ, những người chịu dần thân cho VBVNHN.

Chủ tịch Vũ Văn Tùng đã bàn giao cho Tân Chủ tịch Dương Thành Lợi với những tròng pháo tay nồng nhiệt của toàn thể Đại Biểu.

Chủ Tọa Đoàn đã nhường quyền chủ tọa Đại Hội Đồng VBVNHN cho Chủ tịch Tân Ban Chấp Hành.

Sau giờ ăn trưa và giải lao, Đại Hội Đồng đã tái họp. Việc quan trọng nhất là thảo luận và biểu quyết Bản

Dự Thảo tu chính Điều Lệ & Nội Quy do Ủy Ban Dự Thảo gồm Đảng Nguyên, Nguyễn Thiếu Nhấn và Luật sư Dương Thành Lợi đệ trình trước Đại Hội Đồng. Các Đại Biểu đã bỏ phiếu đồng thuận thông qua tất cả các điều tu chính. Các Đại Biểu cũng đã biểu quyết thông qua các nghị quyết quan trọng. Tân Ban Chấp Hành đề cử Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ tổ chức Đại Hội 12 Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vào năm 2020 tại Vùng Hoa Thịnh Đốn và đã được toàn thể Đại Biểu ủng hộ tán thành. Sau khi hoàn tất tốt đẹp phiên họp Đại Hội Đồng, Tân Chủ tịch VBVNHN tuyên bố Đại Hội Đồng kỳ 11 bế mạc. Các Đại Biểu vui vẻ quay quần chụp hình lưu niệm. Phần hình



ảnh của phiên họp Đại Hội Đồng được ký giả Trường Kỳ quay phim và chụp hình với sự chấp thuận của Chủ Tọa Đoàn.

Rời Viện Quân Sự Hoàng Gia, đoàn xe chở tất cả Đại Biểu hướng về tư gia của Trưởng Ban Bầu Cử Đàm Đức Sơn. Căn biệt thự của gia chủ Đàm Đức Sơn thật đẹp. Phu nhân của Đàm Đức Sơn đón mừng đoàn Đại Biểu ngay trước cửa với nụ cười tươi như hời chị tham gia Trại Hè Văn Bút. Sự thành công của Đại Hội mang lại cho mọi người những niềm vui. Bia, rượu, trà được mang ra đãi khách. Ký giả Trường Kỳ và Nhiếp ảnh gia Nhất Hùng lại có dịp trở tài

bấm máy, quay phim.

Dạ tiệc Liên Hoan ra mắt Tân Ban Chấp Hành tại Nhà hàng Việt House không còn chỗ trống. Mặc dù thời tiết giá lạnh, đường bị đóng băng nhưng số lượng khách vẫn đến thật đông, nói lên tinh thần ủng hộ Văn Bút của đồng hương Toronto rất cao. Các quan khách tham dự có Thượng Nghị Sĩ Ngô Thanh Hải và Phu nhân, Chủ Tịch Cộng Đồng Nguyễn Văn Phán, Cựu Chủ Tịch Văn Bút Ontario Nhà thơ Phan Ni Tấn, nhiều hội đoàn địa phương, các ca nhạc sĩ trong vùng.

Chủ Tịch Tân Ban Chấp Hành Dương Thành Lợi đã tặng quà lưu



niệm cho nhiều văn hữu có đóng góp nhiều công sức cho Đại Hội.

Hai MC điều khiển chương trình văn nghệ giúp vui cho buổi Dạ Tiệc là Tạo Ân và Thanh Sơn cùng với các văn nghệ sĩ địa phương đã tạo được một đêm văn nghệ vui vẻ và thân tình khó quên.

Hôm sau, ngày Chủ Nhật thời tiết quá lạnh không thể đi Thác Niagara được nên đoàn chỉ đi thăm vài thắng cảnh trong thành phố Toronto.

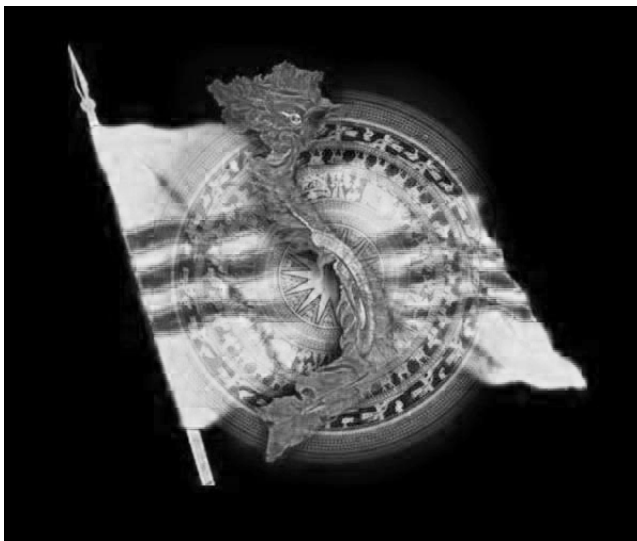
Đêm họp mặt già trẻ được Tân Chủ Tịch Dương Thành Lợi và phu nhân tổ chức tại tư gia đượm tình văn hữu sau những ngày vất vả lo cho Đại Hội. Tại đây, buổi họp đầu tiên của

Tân Ban Chấp Hành đã được thực hiện. Một chương trình hoạt động tích cực đã được hình thành, mở ra một bình minh tươi sáng cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Ngủ qua đêm tại nhà Luật sư Dương Thành Lợi, phái đoàn Vùng Đông Bắc lên đường trở về Hoa Thịnh Đốn trong sương mờ giá lạnh của buổi sáng mùa Đông nhưng trong lòng đầy ấm áp sau Đại Hội 11 Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Cám ơn Toronto, cám ơn tình văn hữu. ■

Texas, Xuân Mậu Tuất 2018
Đăng Nguyên





Chữa Cách Mô?

*(Cảm khái khi đọc “Vịnh Bức Dư Đồ Rách”
của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu)*

Trịnh trọng nâng niu tấm bản đồ
Non sông gấm vóc khéo bồi tô
Tức người quý lụy thẳng phù Hán
Hận kẻ bung dăng đám giặc ô
Non sông cắt xén như áo rách
Chủ tớ phân chia hết tuồng thô
Vận nước than ôi sao đen mãi
Dư đồ rách nát chữa cách mô?

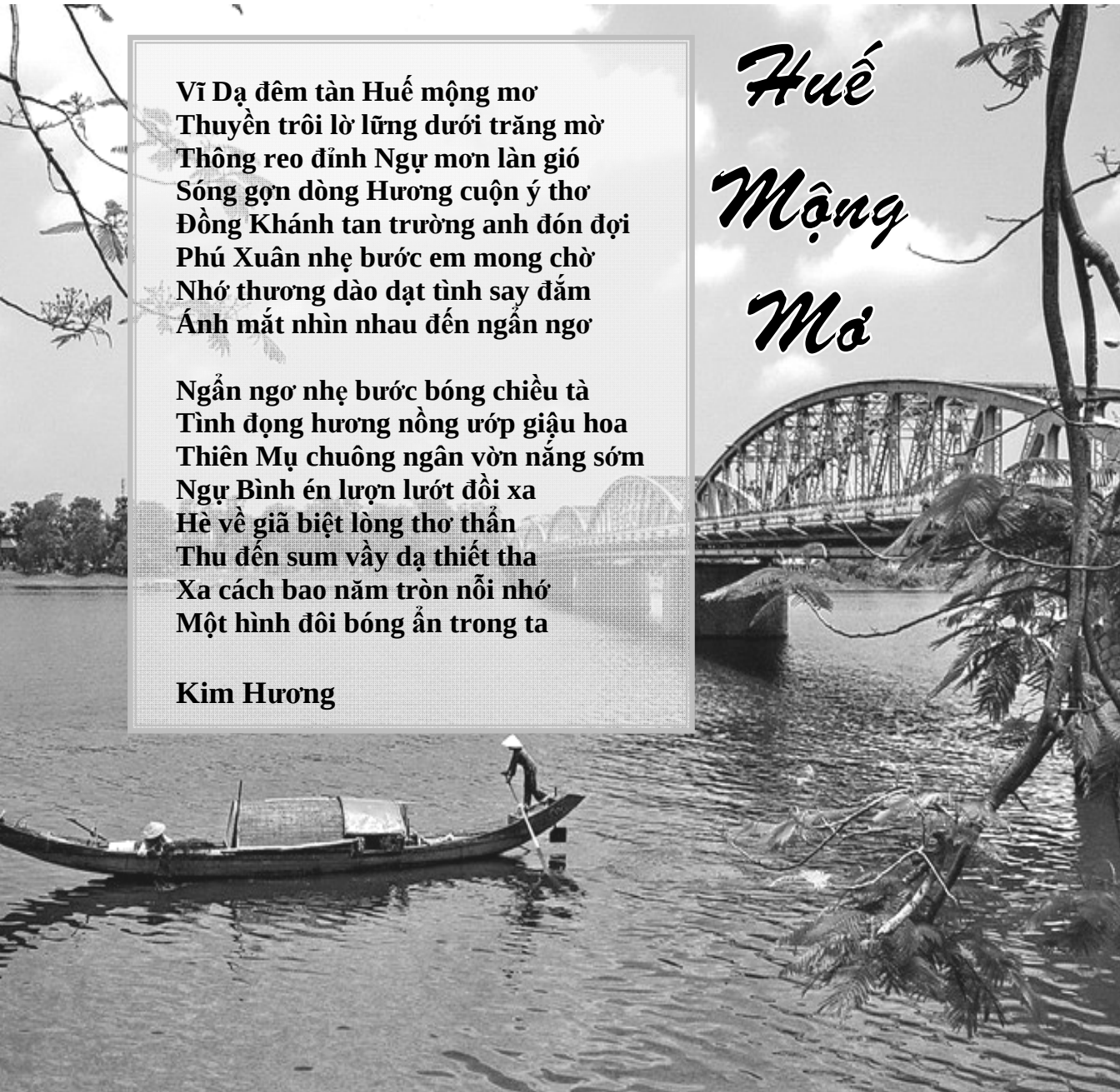
CGV-Nguyễn Phương Thúy

Vĩ Dạ đêm tàn Huế mộng mơ
Thuyền trôi lơ lững dưới trăng mờ
Thông reo đỉnh Ngự mơn làn gió
Sóng gợn dòng Hương cuộn ý thơ
Đồng Khánh tan trường anh đón đợi
Phú Xuân nhẹ bước em mong chờ
Nhớ thương dào dạt tình say đắm
Ánh mắt nhìn nhau đến gần ngơ

Ngẩn ngơ nhẹ bước bóng chiều tà
Tĩnh động hương nồng ướp giậu hoa
Thiên Mụ chuông ngân vờn nắng sớm
Ngự Bình én lượn lướt đôi xa
Hè về già biệt lòng thơ thần
Thu đến sum vầy dạ thiết tha
Xa cách bao năm tròn nỗi nhớ
Một hình đôi bóng ẩn trong ta

Kim Hương

*Huế
Mộng
Mơ*



Đời Cũng Buồn

Như
Trăng
Vỡ
Đôi



Trời đã chớm thu rồi đó anh
Em ngồi nghe lá khóc xa cành
Nghe mưa tí tách bên hiên vắng
Nắng bỏ hoàng hôn lẫn trốn nhanh

Gió cũng thì thầm rủ lá bay
Cho cành trơ trụi khóc trăng gầy
Góc trời lặn đậm người còn đứng
Có thả hồn theo khói thuốc cay?

Em cũng buồn như chúa nhật buồn
Quê người đâu ấm được tình thương
Bao năm sao vẫn là... du khách
Lòng mãi sầu, đau nỗi chán chường

Mắt cũng buồn như vận nước trôi
Mặc cho dòng lệ chảy quanh môi
Người về có gửi theo viên sỏi
Ném xuống... Trăng xưa đã vỡ rồi

Tình cũng bay như hoa héo rơi
Người như bướm trắng lượn lưng trời
Trong tay hoa tuyết tan thành nước
Đời cũng buồn như trăng vỡ đôi.

Kiều Mộng Hà

(Trong "Những bài thơ cho anh")

Mấy Xuân Em Chờ

Xuân này là nữa mấy xuân
Anh xa quê mẹ xa vàng trắng yêu
Ngày đi anh hứa thật nhiều
Sẽ về trong nắng mỹ miều xuân sau
Xuân về én lượn hàng cau
Mà em chưa thấy tin nào của anh
Nhớ chẳng khúc hát mộng lành
Còn ươm tơ tóc để dành tặng nhau
Hay là tình đã phai màu
Phương trời xứ lạnh anh đâu nhớ về!
Xin anh giữ trọn tình quê
Xin anh giữ trọn câu thề cùng em
Nắng xuân nhẹ vương bên thềm
Lòng em xao xuyến nỗi niềm phân vân
Mai Đào khoe sắc bao lần
Xuân này là nữa mấy xuân em chờ???

Duy Quang

Truyện ngắn

Thuở Ban Đầu

Song Châu

Nếu một hình ảnh nào đó cứ luôn chập chờn trong trí tưởng, làm cô bé cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ, và nếu trong cuốn vở, trước một bài toán khó hay một bài văn vật không dễ nuốt trôi mà cô bé vẫn còn có thì giờ để viết tên "người ấy" trong nỗi buồn vui vô cớ thì như thế đã gọi là yêu được chưa các bạn?

Chắc chưa đâu. Yêu gì mà dễ thế! Yêu là chuyện của người lớn chứ đâu phải là chuyện của cô bé tuổi mới mười lăm! Vả lại, mới gặp "người ta" có vài lần. Mà lại mắc cỡ quá, người ấy hỏi, cô bé có trả lời được gì đâu! Lần đầu gặp người ấy là ngày nhóm của cô bé và một nhóm học sinh trường bạn đi lạc quên cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung.

Nhóm bạn, người ấy làm trưởng nhóm. Nhóm cô bé, chị Thanh làm

trưởng. Sau khi đụng đầu nhau ở khu thương xá Nguyễn Huệ, hai nhóm trưởng đề nghị đi chung cho vui và chia đôi tiền quên được. Cuộc gặp gỡ chỉ đơn giản thế. Nhưng con Tú, lớp cô, thấy chị Thanh bằng lòng đi chung thì neho mắt ranh mãnh và nói nhỏ với con

Trâm, lớp Đệ ngũ B là chị Thanh bị điện giật rồi hai đứa rủ ra cười. May mà chị Thanh không nghe được chứ nếu không thì thế nào về cũng bị chị ký đầu hay nặng hơn, lên phòng bà giám thị.



Đang liến thoắng nói cười với bạn, cô bé bỗng bắt gặp đôi mắt người ấy chăm chú nhìn mình. Một luồng điện lan nhanh trong châu thân. Cô bé thấy nhịp tim mình bắn loạn và mặt nóng bừng. Không soi gương nhưng cô bé biết chắc là má mình đỏ lấm. Thật lạ, từ khi cha sinh mẹ đẻ, chưa bao giờ cô bé có cái cảm giác lạ lùng

kỳ khô như vậy. Người ấy hình như cũng bối rối khi gặp tia nhìn của cô bé nên nhẹ mím cười. Chỉ mấy phút sau, cô bé đã thấy người ấy đi bên cạnh và nhờ cô bé cầm giúp cuốn sổ ghi tiền làm cô bé càng thêm lúng túng. Thấm thía lời của Tú, cô bé than thầm: "Tú ơi, Ai bị điện giật? Mì nói lộn người rồi!" Sau đó, người ấy còn tỏ ra rất hào phóng bằng cách dốc hết cả tiền riêng để bao cả bốn mươi bốn đứa mỗi đứa một ly sinh tố. Lại bạo



dạn bỏ thêm đường cho cô bé mà không để ý đến ánh mắt dỗi hờn của chị Thanh. Thế là suốt buổi sáng còn lại, chị Thanh và cô bé, tuy rằng hai tâm trạng nhưng hai người cùng mất tự nhiên và ít nói hẳn đi.

Tường thế rồi thôi, cơn gió lạ nhẹ nhàng như làn khói mỏng ấy sẽ tan vào không gian và chẳng để lại dấu vết nào trong tâm hồn thủy tinh nếu không có lần gặp gỡ thứ hai.

Lần thứ hai gặp lại người ấy là lần cô bé đi bán báo cho trường nhân dịp lễ Giáng Sinh. Khi nhận ra người ấy, một cô bé hay cười, hay nói

bỗng nhiên trở thành vụng về, luống cuống, suýt đánh rơi xấp báo khi người trưởng ban báo chí của trường ra tiếp. Người ấy cũng lúng túng một chút rồi lấy lại bình tĩnh ngay, mím cười và nhận cả một trăm số báo. Chỉ hơn một tuần sau, người

ấy đem tiền đến lớp tìm cô bé trả không thiếu một xu teng. Kết quả là nhóm của cô bé được xếp hạng nhất trong việc bán báo gây quỹ cho buổi liên hoan tất niên.

Câu chuyện chỉ đơn giản có thể thôi mà cái mồm con Mai, con Hạnh đã thêu dệt đủ điều. Ngay thật, cô bé phải xóa tên người ấy trong tập nháp để phi tang mới được kéo hai đứa này mà biết là chúng nó to họng lắm. Chúng nó lại có tài thêm mắm dặm muối nữa cơ. Con Mai mà đi rao truyền rồi con Hạnh thêm phần phụ họa thì chuyện sẽ to không thể tưởng. Cả bàng dân thiên hạ rồi ai cũng biết hết thôi. Cơ khổ cho cô bé, nếu người ấy chỉ đưa tiền báo thôi thì đâu có chuyện gì để nói. Đằng này, ngoài bao thư đựng tiền lại còn thêm một bao thư khác. Bao thư này không có tiền mà có một sức mạnh vô hình làm cô bé cứ

mừng lo vui sợ lộn tung phèo. Mà nào có phải đây là lần đầu cô bé nhận được bao thư như thế đâu. May mà hai đứa nó chưa biết chuyện này. Trước đây, mỗi khi nhận được những bao thư giấu trong lòng vở hay trao tay vội vã thì cô bé vội vàng khoe ngay với hai đứa bạn thân. Rồi cả bọn chụm đầu vào cùng đọc và cười lẫn ra với nhau trước tài phụ họa tài tình của Hạnh. Nhưng lần này thì khác. Không hiểu sao, cô bé không làm thế. Không thể coi thường lá thư của người ấy như thế được. Cô bé nâng niu lá thư như một báu vật. Cô tìm một chỗ kín đáo nhất trong cặp táp để giấu. Nói là giấu, thế mà, buổi học nào cô bé cũng phải



vài lần làm bộ thò tay vào trong cặp như thể tìm vật gì. Rồi cô đặt những ngón tay trên bao thư xoa nhẹ nhẹ để thấy lòng dậy lên một niềm vui thầm kín. Con Mai từ ngày thấy người ấy đến tận lớp tìm cô thì đâm ra tò mò hơn mọi lúc. Nó để ý nên thấy cô bé cứ cho tay vào trong cặp hoài mà chẳng thấy lấy cái gì ra. Lần này nó thấy cô bé lại cho tay vào cặp thì vội la lên:

- Mà tìm cái gì trong ấy mà cứ mò hoài vậy Ty? Thư tình hả? À, con này ghê thật. Mà giấu tụi tao!

Cô bé hoảng sợ chối bai bãi vì lo tụi bạn quỷ sứ không tha cho cô. Nhớ mà bọn nó lấy thư người ấy ra mà phụ đề Việt ngữ, làm trò cười như thường lệ thì cô bé đau lòng lắm. Thế là suốt buổi học còn lại cô bé không dám rờ tới chiếc cặp vì sợ bạn nghi. Không. Nhất định không để cho chúng nó biết được lá thư

này. Không ai có quyền lấy lá thư này làm thú vui, làm trò cười, dù không ác ý. Cô bé sợ chúng nó biết lắm. Vì hai đứa ấy mà biết được thì không biết là những chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Thế nên cô bé giấu bí ẩn và chỉ

đọc lén một mình. Chỉ giấu có một lá thư nhỏ nhoi vô tội mà không hiểu sao cô bé lại có mang mang mặc cảm phạm tội mới lạ lùng. Cô lo lắng, cô suy tư. Cô mơ hồ nghĩ là cô đã làm một điều gì ghê gớm lắm. Chết thật! Ấy là chưa kể đến mẹ mà biết được là thế nào cũng được nghe giảng bài đạo đức, có khi cả mấy tiếng cũng không chừng. Hôm nọ, chỉ một đoạn đường từ nhà đến chợ, cô bé đang xách giỏ giống như

một bà nội trợ hiền thực đảm đang thì bỗng dưng có một chàng từ đâu chạy đến làm quen, hỏi thăm chuyện trời trăng mây nước và còn hộ tống cô bé suốt đoạn đường. Vì là những lời thăm hỏi rất đàng hoàng nên vốn lịch sự, cô bé phải trả lời. Chị Trang, chị họ cô bé cũng đi chợ, bắt gặp. Không biết chị về nói với bác Ân sao đó mà Bác Ân - nghe mẹ nói tuy về làm dâu trước mẹ nhưng mẹ lại được ông bà nội thương hơn nên vốn từ lâu, vẫn ngầm ganh ghét - Một hôm đến chơi, tiện dịp, bác đem chuyện này ra mách mẹ. Thế là sau khi bác Ân về, mẹ gọi cô bé lên gác, giảng luân lý đạo đức cho cô bé gần một buổi chiều. Oan ưi Thị Kính. Cô bé đâm giận Bác Ân và giận cả chị Trang. Làm sao mà cô bé hiểu được rằng chỉ vì cái tội xinh hơn chị Trang mà cô bé bị bác Ân và chị Trang có nhiều ác cảm. Cô bé chỉ biết rằng, sau đó, cô bé không thèm nói chuyện với chị Trang cả mấy tháng trời.

Chuyện không có gì còn thế, nay chuyện "có gì" như thế này mà đến tai mẹ thì cô bé biết ăn nói làm sao? Từ ngày chị Tâm đi lấy chồng, mẹ dường như khó khăn hơn với cô bé. Hơi một tí là mẹ lại bảo lớn rồi, phải thùy mị, phải dịu dàng, phải đứng đắn, phải... rồi mẹ kể ra có đến một trăm thứ phải... mới được là con gái

ngoan. Cô bé than thầm. Gớm, làm được con gái ngoan của mẹ khó quá! Sao mà lắm cái "phải" thế này! Chị Tâm ơi, giá chị ế chồng thì đỡ khổ cho bé biết chừng nào. Ngày chị còn ở nhà, mẹ có khó khăn với bé thế đâu. Tại chị Tâm cả. Tại vắng chị nên mẹ bắt cô bé lớn chứ riêng cô bé, cô bé chưa thấy mình lớn. Đã thế, cô bé còn ngoan ngoãn và đứng đắn nữa cơ. Chỉ tại mẹ không biết đấy thôi. Ngày hai bận đi và về, chưa kể những lần mẹ sai đi chợ hay đi công việc gì cho mẹ, bọn con trai gọi chuyện làm quen nhưng mà cô bé đứng đắn lắm nên chỉ trả lời trong những trường hợp... đặc biệt mà thôi. Nhất là những buổi tan trường, biết là có người đi theo nhưng cô bé vẫn làm bộ tỉnh bơ như không để ý đến những gì đang xảy ra chung quanh. Chẳng thế mà đôi khi, cô bé vô tình đưa tay nghiêng đầu vuốt tóc, qua đuôi mắt, cô bé nhìn thấy dáng bộ ngây ngô lúng túng như người ăn vụng bị bắt gặp quả tang của những cậu con trai mà bất tức cười. Còn dịu dàng và thùy mị ư? Mẹ khó quá. Vì như thế hết vui đi, nhưng thôi, cô bé cũng đành phải hứa với mẹ là cô bé sẽ cố gắng tập từ từ...

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì cũng chẳng có gì nhiều để nói. Nhưng đằng này, cô bé lại vẫn tiếp tục nhận được

lá thư thứ hai, thứ ba, thứ tư của người ấy. Trong mỗi lá thư, người ta đều hỏi tại sao cô bé không trả lời. Và trong lá thư mới nhất, người ta lại còn đòi gặp cô bé mới nguy chứ. Đến lúc này thì cô bé không còn giữ bí mật được nữa mà cô bé đành phải cầu cứu bạn. Nghĩ thế rồi cô bé xin mẹ tiền, hẹn với Hạnh và Mai cuối tuần đến nhà cô, cô mời đi ăn bò viên. Ở đầu hẻm nhà cô, có một hàng bò viên ngon lắm và bọn cô là khách quen của chú Ba Toong. Nước lèo chú nấu cứ thơm phức ngọt ngào.

Miếng bò viên chú làm cứ mịn màng gọi cảm. Cho vào miệng nhai thì cứ giòn sần sật...

Ăn xong tô bò viên, trước khi ghé thăm hàng sâm bửu lượng, Mai nhìn cô bé cười cười:

- Bé Ty, bây giờ ta và con Hạnh đã ăn bò viên của mi rồi. Đút lót thế, ta cho là tạm đủ. Trước khi ăn tráng miệng, ta muốn mi cho bọn ta biết là có phải mi đang bị anh chàng nào cho leo cây, cần bọn ta đi tìm nó, cho nó một đường gươm tuyệt hảo của cô nương ta phải không nào?

Đợi một lúc, không thấy cô bé trả lời. Nhìn lại, thấy cô bé vẫn im lặng, nghiêm trang. Vẻ hiu hiu tự đắc của Mai tức khắc xù ngay như bong bóng hết hơi. Mai nhìn cô bé thêm vài giây rồi phá ra cười:

- Hạnh ơi, Có lẽ mi đoán không sai. Con Bé Ty thất tình thật mày ạ. Mấy

tuần nay nó bị tẩu hỏa nhập ma. Trước đây, có bao giờ nó biết trình diễn bộ mặt đưa đám khổ sở thế này đâu!

Đến lúc ấy, Hạnh mới ngưng húp nước lèo và ngược lên nhìn vào mặt

cô bé, chậm rãi từng câu như một ông quan tòa đang tuyên án trong một phiên tòa quan trọng:

- Đúng. Chỉ có bộ mặt thất tình mới diễn tả đầy đủ hỉ, nộ, ái, ố như thế. Nói đi, Bé Ty, mi thất tình ai, nói ra để ta và con Mai đi trả thù cho.

Cô bé, lúc ấy, vẫn không trả lời và không hiểu có phải là đã nếm quá nhiều ớt vào tô bò viên hay không mà tự dưng mắt cô cay ướt. Thấy thế, Hạnh và Mai phát hoảng. Những nghịch ngợm thông thường biến mất, Hạnh vội bỏ hẳn tô nước bò viên xuống bàn:



- Thật có chuyện gì sao Ty? Tại sao Ty khóc. Tại sao vậy? Cho Hạnh xin lỗi nhé, tại thấy Ty không trả lời nên mình đùa cho vui vậy mà. Chuyện gì vậy?

Mai nóng nảy hơn:

- Thì nói cho tụi tao chia xẻ cho chứ cứ ngồi im, hỏi không nói lại khóc thì ai mà biết đường nào mà rờ!

Hạnh ôn tồn:

- Con Mai này, mày ồn ào quá. Để từ từ Ty nói. Chưa bao giờ nó lạ thế này, chắc phải có chuyện gì làm nó buồn lắm đó.

Thấy hai đứa bạn tỏ vẻ lo lắng, cô bé nghĩ là vai đào thương cô thủ diễn quá tuyệt vời nên đã làm mềm được những trái tim bằng đá. Nhưng để cho chắc ăn, cô

bé bèn sụt sịt thêm vài cái nữa trước khi thả quả bóng thăm dò:

- Ty... Ty có một chuyện khá quan trọng, cần ý kiến của hai bạn. Mà Ty không biết bắt đầu như thế nào.

Mai nóng ruột:

- Cái con này lúc này nó làm sao ấy, Thì mi đã bắt đầu đó thôi khi ạ!

- Ty... Ty...

Rồi cô bé nói thật nhanh:

- Ty... Mà tụi bay hứa là giữ bí mật cho tao nhé. Bố mẹ tao mà biết, các cụ tưng kinh là tao chết mất.

- Ta hứa.

- Ủ, ta cũng hứa. Nói đi!

- Tụi bay nhớ Thế không? Thế Cao Thắng đó. Thế bán báo hộ bọn mình hôm Noel năm ngoái đó!

Hạnh và Mai nhìn nhau rồi nhao nhao lên một lượt:

- Nhớ, nhớ, sao? Nói mau đi!

- Đề tài coi bộ hấp dẫn đó, Bé Ty!

- Chàng hẹn tao. Tao muốn giữ hẹn lắm. Nhưng... nhưng chưa bao giờ tao giấu mẹ tao điều gì hết. Nhưng mà... cái chuyện này, làm sao mà tao nói thật với mẹ tao được. Tụi mày có cách gì giúp tao không để



tao vừa đi gặp được Thế mà vừa không cảm thấy mang tội nói dối mẹ.

Mai chu chèo:

- À, Thì ra nàng ăn phải bùa con nhà Thế. Hèn gì!... Con Bé Ty này coi thế mà ghê thật. Thế là từ lâu nay mày qua mặt bọn tao. Tụi bay hẹn hò với nhau bao nhiêu lần rồi? Ở đâu? Nam nữ thọ, thọ bất thân nên không được nắm tay nắm chân nhau nghe chưa! Nhưng... hôn nhau thì tạm được. Nói thật đi, tụi bay đã mi nhau mấy cái? Khai ra. Khôn hồn khai ra rồi bọn tao giúp đỡ cho.

Sợ Mai xúc phạm tới người ấy, cô bé làm mặt giận và đánh đá trả đũa:

- Mai, đừng nói thế. Ty nói chuyện đang hoàng mà. Tụi bay... con Mai thì chả ai dám hẹn mi rồi, vì mi dữ như quỷ sứ. Nhưng còn Hạnh, mi ít gì cũng đã có hẹn... thử một đôi lần. Còn tao thì mới lần đầu. Sao tụi mày không thông cảm gì ráo vậy?

Hạnh biết cô bé nhắc đến vụ cả bọn giỡn chơi viết thư hẹn phá Tấn, một cậu con trai cứ tò tò theo Hạnh cả tháng. Gặp ở đâu cũng theo nhưng lại chẳng nói gì bao giờ. Mỗi lần bị bọn Hạnh ghẹo thì mặt Tấn lại đỏ hồng như con gái nên phì cười góp ý:

- Nếu Hạnh bày cho Ty, sau cuộc hẹn, Ty phải kể hết mọi chuyện cho tụi này nghe nhé. Hứa đi.

- Ty hứa.

- Thế này, ngày đó, bọn mình sẽ đi chung. Như là bất cứ một cuộc đi chơi chung của tụi mình từ hồi nào tới giờ. Đến chỗ Thế đợi, bọn ta đứng xa xa một chút để cho mi nói chuyện. Như thế, có thể xem như bọn mình đang đi chơi rồi vô tình mi gặp Thế, rồi mi dừng lại nói một vài câu chuyện như mi đã từng gặp và nói chuyện bất cứ một người bạn nào. Thế thì đâu có tội gì. Nhưng Ty phải căn đồng hồ, chỉ được 5 phút thôi đấy. Vậy là Ty vẫn gặp được Thế mà lại không phải nói dối mẹ để hẹn hò. Chịu không? Chỉ 5 phút...

Cô bé do dự:

- Thế vẫn là nói dối. Ty không muốn nói dối mẹ Ty.

Hạnh lý luận:

- Hạnh chỉ có nghĩ được kể ấy thôi. Nếu có tội thì chỉ có tội không nói hết mọi chuyện với mẹ chứ không có tội nói dối. Tội ấy nhẹ hơn, nhưng nếu Ty không chịu thì thôi.

Mai có vẻ trang nghiêm hơn mọi lúc:

- Ty ơi, Mai thấy ý kiến đó cũng không tệ lắm. Còn không thì chỉ có cách là Ty không gặp Thế cho xong.

Cô bé chậm chạp sau một giây yên lặng:

- Vậy thôi Ty chịu. Các bạn nhớ giữ bí mật cho Ty nhé.



Ngày quan trọng của cô bé đã đến. Hôm ấy, cô bé mặc chiếc áo dài lụa trắng mới mà cô cưng nhất, chiếc quần trắng cũng rất mới, ủi thật kỹ. Nếu ai tinh mắt, còn thấy môi cô bé có thêm chút màu tím hồng nhàn nhạt và ngoài vườn của mẹ, trên giậu, vừa bị mất đi mấy hạt mồng tơi.

Buổi học hôm ấy thật dài. Nhưng dài đến mấy rồi chuông tan học cũng reo. Cô bé hấp tấp thu dọn sách vở. Chưa ra khỏi lớp mà tim cô bé đã đập sai đi mấy nhịp. Thế rồi, cuối cùng, dù khó khăn mấy, ba đứa cũng đem được ba... chiếc xe đạp đến điểm hẹn.

Vừa cho xe rẽ vào cổng công viên Tao Đàn, ba cô đã thấy Thế ngồi

trên xe đạp, một chân để trên bàn đạp, một chân chống xuống đất, tay cầm một quyển sách mở ra nhưng không đọc, đợi chờ. Xa hơn một chút, cũng có một nhóm ba nam sinh mặc đồng phục cạnh ba chiếc xe đạp, đang cười nói. Không ai bảo ai, cả bọn đều im bật khi thấy ba cô bé xuất hiện từ ngoài cổng.

Phút giây lịch sử đã đến. Như lời hẹn trước, Mai và Hạnh cố tình cho xe chậm lại và rẽ sang một ngã khác. Còn lại một mình, cô bé lúng túng, mặt đỏ bừng, người run lên, chiếc xe đạp tưởng như muốn ngã. Thời khắc như ngưng đọng và không gian như muốn vỡ tung. Cô bé nghe rõ từng tiếng đập loạn nhịp của con tim. Hoảng quá, cô bé muốn rẽ theo hai người bạn nhưng đã trễ.



Cô bé đến gần người ấy quá rồi. Có lẽ người ta đã thấy tất cả sự bối rối của mình và đang cười ngạo mình đây - Cô nghĩ thế - Cả lũ bạn chàng nữa. Họ chẳng đang nhìn mình chằm chặp là gì! Trời ơi, ngu quá, sao mình lại nghe lời người ta xúi dại mà dẫn xác đến chỗ này? Và Trời ơi,

sao mình lại run quá thế?! Cô bé bỗng cảm thấy giận mình và giận chàng. Cô muốn ngưng xe và quay lại nhưng hai bánh xe đạp thì lại cứ bon bon. Cô giận cả chiếc xe đạp. Chỉ còn cách người ấy chừng hai mươi thước, mười lăm thước, mười thước... Trời ơi, mình phải làm sao đây? Dừng lại nói chuyện với người ta hả? Kỳ chết. Mà nói cái gì mới được chứ? Mình có chuyện gì để nói đâu? Lũ bạn người ta đang nhìn mình kia. Ai bảo là con trai không lảm chuyện? Thế nào mà bọn này chẳng đồn thổi. Câu chuyện cô bé hẹn hò mà tung ra thì chỉ có cách đồn thổi mà thôi. Rồi cách chàng năm thước... ba thước... Bỗng cô bé cầm đầu đạp mạnh. Chiếc xe đạp vọt nhanh, vút qua mặt người ấy. Chàng chẳng kịp nói gì, chỉ lậ lùng ngơ ngẩn nhìn theo.



Ra khỏi cổng công viên, cô bé chưa hoàn hồn và vẫn cầm đầu đạp như trốn chạy. Mai và Hạnh không hiểu chuyện gì, vội vã đuổi theo. Khi ra đến đầu đường Lê Văn Duyệt, cô bé mới dừng lại hào hển thở. Mai và Hạnh cũng vừa theo kịp. Không chờ bạn hỏi cố sự, cô bé thở hắt ra và cười ngặt nghẽo:

- Tụi bay ơi, tao vẫn còn là một cô bé, rất bé, và tao vẫn muốn được là

một cô bé như thế này. Người ấy cũng vẫn còn là một chú bé. Chúng mày thấy lũ bạn hộ tống chàng không? Tao mệt rồi. Trò chơi này với tao còn quá sớm. Lại nữa, vỡ tim lúc nào không hay. Tao bỏ cuộc. Thôi, bọn mình ghé chợ Đũi đi, tao đãi chúng mày một châu chề đậu.



Bảy năm sau có một đám cưới. Cô dâu là cô bé và chủ rể là ai thì bạn đoán thử xem nào.

Song Châu





Đáng lẽ ta về quê đón xuân
Năm nay tưởng Tết sẽ tung bùng
Hoa Mai sẽ nở tươi đầu ngõ
Sẽ rộn vui từ mỗi bước chân!

Sẽ chờ hoa về ngập bến sông
Xuôi ngược thuyền qua nước lớn rồng
Mấy bạn có người lên tiếng hỏi:
“Hoa nhiều như vậy, bán hay không?”

Mừng một về quê ngoại chẳng xa
Hàng năm theo lệ cúng ông bà
Một vòng thăm hỏi bao thân quyến
Đập Đá, Xà no được mấy nhà

Mừng hai về chuẩn bị gia trang
Bà con hội ngộ, khách xa gần
Tân niên thăm đượm tình gia tộc
Hoa thắm tươi màu rực nắng xuân

Con cháu về đông đủ chúc mừng
Hân hoan tay bắt cuộc tương phùng

Chúc Ba trường thọ con mừng tuổi
Một lũ già đầu vui trẻ trung

Rồi Ba lì xì bạc mới toanh
Cháu con hăm hở đứng vòng quanh
Tiếng cười, tiếng nói vang như pháo
Cầu chúc bao nhiêu chuyện tốt lành

Rủi may bày cuộc Cá Cua Bàu
Rồi mở sòng bài sát phạt nhau
Kẻ thắng vô tâm cười hớn hở
Người thua ứa lệ nén lòng đau

Đáng lẽ xuân vui, đáng lẽ về
Ngờ đâu tang tóc cuộc phân ly
Ngờ đâu cha vội về thiên cổ
Còn gì vui nữa. Tết mà chi!

Cầm vé phi cơ đã sẵn sàng
Ngập ngừng đi, ở. Lệ hai hàng
Mẹ cha dưới mộ xin tha lỗi
Đời hết vui dù Xuân có sang!

Lâm Thúy
31/01/2018



Ta đứng phương này vọng nước non
Trên mái tóc sâu đã mỗi mòn
Thời gian trôi xóa niềm mơ ước
Xóa cả bao lời hẹn sắt son

Đôi khi ta buồn trái tim yêu
Ngày còn bao nhiêu tuổi xế chiều
Sao lòng cứ mãi bao thổn thức
Còn gì đâu: Đời đã phong râu!

Hỏi ai còn nhớ nước thương non
Trung trinh ái quốc mấy ai còn
Còn ai ghi khắc lời tuyên thệ
Dưới bóng quân kỳ giữ nước non?

SongPhương - Oregon

Trái Tim Buồn

Chốn Xưa

Ai về Bến Ngự cho ta hỏi
Trăng của thêm khuya có biếng soi?
Vườn sau hoa bưởi, hoa cau nở
Hương có còn vương sương sớm mai?

Hỏi thăm mái ngói rêu phong cũ
Còn nắng ban trưa, nắng cuối ngày?
Tiếng guốc ai về ngân nhè nhẹ
Bước thăm sao gót chạm lòng đây?

Hỏi khung cửa nhỏ còn song cấm
Sau bức tường nghiêm vẫn nhớ thương?
Ai ngồi, mái tóc nghiêng nghiêng đợi
Xui ta chết lặng đứng bên đường!

Nửa dòng thế kỷ trôi qua vội
Tình thưở mười lăm vẫn đứng yên
Ta vẫn là ta thời tuổi dại
Còn em, dâu bể, có ngoan hiền?

Trang Châu





• Truyện của: **VARLAM SHALAMOV**

• Chuyển ngữ: **Tâm Minh Ngô Tăng Giao**

Varlam Shalamov sinh vào khoảng năm 1907 và mất ngày 17 tháng 1 năm 1982. Tác giả thường viết những truyện ngắn mô tả về cuộc sống trong các trại tù. Truyện được bí mật lưu truyền ở Liên Bang Sô Viết và sau đó được phổ biến rộng rãi tại phương Tây. Truyện sau đây được chuyển ngữ từ bản dịch tiếng Anh của John Glad với nhan đề "*In The Night*".



Bữa ăn tối vừa xong. Glebov chậm rãi liếm sạch cái chén rồi vét những mẩu bánh vụn trên bàn vào trong lòng bàn tay trái một cách lành nghề.

Hắn không nuốt ngay. Hắn ngậm những mẩu bánh nhỏ xíu đó trong miệng lẫn với bao nhiêu nước miếng để rồi cảm nhận bánh một cách

thèm thường. Glebov cũng chẳng có thể nói là bánh ngon hay không nữa. Vị giác là cái quái gì, đâu đáng được mang ra để mà so sánh với cái khoái cảm của hần lúc này. Glebov không vội vã nuốt bánh xuống làm chi, để yên đấy, bánh sẽ chậm chậm tan dần trong miệng và lệ làng biến mất đi mà!

Cặp mắt sâu hoắm của Bagretsov sáng lên và nhìn trừng trừng mãi vào miệng Glebov. Chẳng anh chàng nào có đủ nghị lực quay đầu đi mà không ngó chăm chăm vào miệng bạn mình khi cái miệng đó đang ăn. Glebov nuốt nước miếng xuống và Bagretsov lúc đó mới chịu lập tức quay nhìn ra phía khác, ra phía chân trời nơi mặt trắng vàng lớn đang lừng lững mọc lên.

"Tới giờ rồi!", Bagretsov nói. Họ chậm rãi đi dọc theo lối mòn dẫn tới một tảng đá lớn và trèo lên khoảng đất trống nhỏ ven đồi. Mặc dù mặt trời vừa mới lặn đây thế mà mấy tảng đá đã lạnh ngắt rồi, chính mấy cái tảng đá này ban ngày nóng bỏng đến cháy cả gót chân trơ trụi của họ đi trong đôi dép cao su. Glebov cài nút áo khoác dày. Đi như vậy mà người cũng chẳng ấm lên được. Hắn hỏi khẽ: "Còn xa nữa không?" "Chút nữa thôi!", Bagretsov thì thào trả lời. Họ ngồi xuống nghỉ. Họ chẳng có

chuyện quái gì để nói hay để suy nghĩ cả. Mọi việc đều đã rõ ràng và đơn giản. Trong một chỗ đất phẳng phiu ở cuối cái bãi trống này là những đồng đá mà người ta đã đào từ dưới đất lên để lấp với rêu đã tróc ra khô queo.

"Tớ làm chuyện này một mình cũng dư sức mà!", Bagretsov nở một nụ cười nhả nhúm. "Nhưng hai đứa mình cùng làm thì vui hơn. Hơn nữa tớ lúc nào cũng coi cậu là bồ tèo..." Cả hai anh chàng đồng hội đồng thuyền này cùng được chuyển vào nơi đây mới năm ngoái thôi.

Bagretsov ngừng lại: "Cúi xuống không tụi nó trông thấy chúng mình đấy!". Họ nằm xuống và bắt đầu liệng những cục đá sang một bên. Chẳng có cục đá nào quá to để đến nỗi phải cần hai người xúm lại khiêng vì những kẻ chắt đá sáng nay cũng không khỏe gì hơn Glebov.

Bagretsov khẽ chửi thề. Hắn bị đứt tay và chảy máu. Hắn đắp chút cát vào vết thương, xé một miếng giẻ trên áo khoác và buộc vào chỗ bị thương nhưng máu vẫn cứ rỉ ra. "Máu loãng, khó đông!", Glebov nói tỉnh khô. "Này! Bồ là bác sỹ đấy à?" Bagretsov hỏi, miệng mút vết thương.

Glebov lặng thinh. Cái thời mà hắn còn làm bác sỹ có vẻ như xa xôi lắm rồi, dường như không phải là chuyện có thực nữa? Luôn cả cái thế giới ở phía bên kia núi đồi, bên kia biển cả hầu như cũng không có thực nữa, nó mờ mờ mịt mịt như trong giấc mộng vậy. Chỉ còn những ngày giờ, những giây phút từ lúc ngóc đầu dậy bởi tiếng keng báo thức buổi sáng cho tới khi hùng hục "lao động" xong công việc hàng ngày mới là có thực mà thôi. Hắn chẳng muốn nghĩ ngợi gì thêm, chẳng còn hơi sức đâu để nghĩ. Mà cũng chẳng còn ma nào muốn nghĩ ngợi gì thêm nữa.

Hắn không biết được quá khứ của những người xung quanh, mà cũng chẳng muốn biết làm gì! Bởi thế nếu ngày mai đây cái anh chàng Bagretsov này mà có tự tiết lộ rằng y là một ông tiến sỹ hay một ông

tướng tàu bay gì đi nữa thì Glebov cũng tin ngay, chẳng cần suy nghĩ gì thêm. Chính Glebov có thực sự từng là thầy thuốc không nhỉ? Chẳng phải hắn chỉ mất tiêu đi cái thói quen suy xét sự việc mà còn mất luôn ngay cả cái thói quen quan sát sự việc nữa. Glebov nhìn Bagretsov mút máu ở đầu ngón tay nhưng không nói gì. Mọi việc thoáng qua, hắn nhận thức thấy nhưng không thể tìm ra và cũng chẳng muốn tìm ra lời giải đáp. Cái ý thức còn sót lại trong hắn - có lẽ không còn là cái ý thức của con người nữa - nó rất phiền diện và giờ đây chỉ nhắm vào một mục tiêu mà thôi, đó là làm sao khuân những tảng đá ra càng nhanh càng tốt.

"Có sâu không?", Glebov hỏi khi họ tạm nghỉ tay. "Sâu thế quái nào được?" Bagretsov trả lời. Và Glebov nhận thấy câu hỏi của mình thật là vớ vẩn, cái hố này tất nhiên chẳng thể sâu được. "Nó đây rồi!", Bagretsov nói. Y vươn tới và đập vào một ngón chân người. Một ngón chân cái thò ra từ phía dưới những tảng đá, nhìn rõ mồn một dưới ánh trăng. Cái ngón chân khác hẳn các ngón chân của Glebov và Bagretsov, không phải chỉ khác vì nó cứng ngắc và hết sinh khí; về cái khoản này thì



ngón chân người chết cũng chẳng khác ngón chân người sống bao nhiêu. Nó khác vì móng chân của cái ngón chân người chết đó đã được cắt gọn ghẽ, và ngay chính cái ngón chân đó thì đầy đặn và mềm mại hơn ngón chân Glebov. Họ vội vã vứt những tảng đá còn chất đống ở trên xác chết qua một bên.

"Tên này còn trẻ mà!", Bagretsov nói. Cả hai kéo lê cái xác chết ra khỏi huyết. "Tên này to con và phốp pháp quá!", Glebov vừa nói vừa thở hổn hển. "Nếu tên này không mập ú như vậy thì tội nó đã chôn hẳn theo cái kiểu tội nó thường chôn anh em mình rồi và chúng mình đâu còn lý do gì mà tới đây hôm nay nữa", Bagretsov nói.

Họ kéo cho cái xác chết nằm dài dưới đất rồi lột chiếc áo ra. "Bồ thấy không, cái quần đùi này gần như mới tinh đấy!", Bagretsov nói một cách mãn nguyện. Glebov dấu cái quần lót vào trong áo khoác. "Tớ nghĩ bồ mặc nó vào thì hơn!", Bagretsov nói. "Không! Tớ không thích mặc đâu!", Glebov lầm bầm.

Họ khiêng cái xác chết đặt lại vào trong mộ huyết và khuôn đá chất kín lên trên. Mặt trăng đang mọc. Ánh trăng xanh tỏa sáng phủ lên những

tảng đá và lên cả khu rừng thưa khiến đá và cây cối có một vẻ đặc biệt nhìn không giống lúc ban ngày. Mọi vật đều tỏ ra hiện hữu, có thật, nhưng khác hẳn lúc ban ngày. Dường như vũ trụ đeo vào một bộ mặt thứ hai, một bộ mặt về đêm. Glebov cảm thấy cái quần lót của người chết nhét trong áo khoác của hắn giờ đây ám áp, không còn lạ lẫm nữa.

"Tớ thêm rít tí khói quá!", Glebov mơ màng nói. "Ngày mai sẽ hút!". Bagretsov mỉm cười. Ngày mai họ sẽ bán cái quần lót đi, đổi lấy bánh, và có lẽ ngay cả kiếm được chút thuốc lá nữa không chừng... ■

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
chuyển ngữ





Đứng giữa biển-trời, ngắm chữ “buông”
Còn tranh danh lợi còn quay cuồng
Chồn trần ai, lọc lừa hơn chợ
Chuyện thế sự, man trá quá tuồng
Cõi tục đã nhiều điều nhí nhỏ
Nhân gian lại lắm thứ tầm ruồng
Muôn không để sóng đời đưa đẩy
Phải lánh bờ mê, sớm biết “buông”

Nhất Hùng



Tóc Thề Hứa Hôn

Cảm ơn em đến thăm anh
Chiều đông viễn xứ thơm lành hương quê
Má tựa đào nguyên vai kẻ
Chuyện lòng êm ấm tóc thề hứa hôn

Cảm ơn em đến chim khôn
Dịu dàng nên tiếng ru hồn nước hoa
Ngọt ngào yếu điệu tình ca
Biển xanh sóng mắt giao hòa mình xuân

Cảm ơn em đến mút gừng
Trà sen quen biết môi xuân nụ hồng
Trắng tay gói sách cầu vòng
Rừng mơ suối mộng cõi rồng lên mây

Cảm ơn em đến kiếp này
Thăng hoa biết nói thơ ngây hẹn hò
Bướm hồng áo trắng học trò
Cho anh nếp mới rượu nho giao thừa...

MD 01/31/18
Luân Tâm

Nhạc

Khúc

Zuên

Lời

Lặng nghe nhạc chuyển đêm tràn tục
Tha hóa tha hương lạc bước đời
Nhấp chén mê ly còn sót lại
Buồn vui chợt đến chợt xa khơi.

Mộng vàng thuở đó còn vương chút
Áo mào cân đai cũng một thời
Ra đi đi mãi xa sông núi
Bỏ lại thơ ngây ở cuối trời.

Bồng dung gặp một người em gái
Mang cả hương quê đến tuyệt vời
Gót ngọc em trao thân phận mỏng
Bừng bừng Xuân đến khắp nơi nơi.

Dường như rời rạc vừa mang lại
Thanh thân trao nhau những nụ cười
Sức nức mùi hoa xao xuyến mộng
Trao em nhạc khúc đã quên lời.

Đăng Nguyên

CẢM ƠN EM

Xin cảm ơn em đến với đời
Đông về em sưởi với làn hơi
Thu sang nhìn lá, buồn rơi rụng
Ánh mắt duyên cười - ta tươi vui

Hạ nóng... em gần - nghe mát da
Mơn trớn lên đôi má mịn mà
Xuân sang tươi mát - trời hạnh phúc
Xin cảm ơn đời... em đến ta

Em đã bay về thắm cổ hương
Đêm đêm khắc khoải ở trên giường
Trần trở nghe lòng sao trống vắng
Ta thiếu men tình, ta vẫn vương

Trang trải nỗi lòng ấp nhớ mong
Ta nhớ đôi môi chút chút hồng
Nhớ những mặn nồng trao đổi lúc
Nhưng giả anh hùng - không, nhớ, không

NVDL (Diễm Nguyễn)



BỎ LẠI

CGV-Nguyễn Phương Thúy

Hàng ngày, Đức và các bạn phải khắc phục mọi khó khăn, thời tiết xấu, và bất chấp hiểm nguy để tiếp tế vũ khí, lương thực và thuốc men, đồng thời tải thương hoặc di tản đồng bào và các chiến hữu từ những vùng sôi động, lửa máu ngập tràn. Sự nguy hiểm cho bản thân không thể so sánh được với những tàn phá khốc liệt, thê thảm bên dưới, nơi bao sinh linh đang trong cơn tuyệt vọng, bên bờ sống chết, mong ngóng sự cứu rỗi từng giây. Làm sao Đức có thể quên được ánh mắt mừng rỡ, ngời sự sống, trên những khuôn mặt mỗi một, bơ phờ khi thấy đoàn chim sất từ từ hạ cánh.

Sau lệnh bỏ cao nguyên, liên tỉnh lộ 7 trở thành địa ngục trần gian. Người dân cố mang những gì mà họ có thể mang theo. Họ chạy giặc bằng đủ loại xe và bằng đôi chân dưới ánh mặt trời hừng hực lửa. Đoàn người dài ngoằng như một đàn kiến chen chúc tha mồi, đi miệt mài, không ngừng nghỉ. Hai bên đường, xóm làng bị đốt phá hoang

tàn, xa xa từng cột khói đen ngịt vùn vù bốc cao.



Đoàn người chạy loạn bị địch bắn súng máy và trọng pháo, bị đập trúng mìn gài từ trước trên tỉnh lộ, ngã gục, kêu khóc thảm thiết. Đoạn đường dài 300 cây số, không một

chỗ ẩn nấp, đầy xe cộ, và xác người ngổ ngang, la liệt, phần đông là xác các trẻ em và người già, máu chảy lênh láng khắp nơi, như một bãi phế thải khổng lồ.

Chiếc cầu nổi mỏng manh bắc ngang sông Ba, con đường rút lui vừa do Công binh thiết lập, gãy đổ dưới sức nặng của đoàn người và xe. Một chiếc xe tăng M48 cắm đầu xuống dòng sông đỏ lôm, lúc nhúc, lênh bênh xác người và bao thứ khác.

Đức và các bạn cố đáp xuống ngọn đồi Chu Del. Chiếc C-7A chúc đầu xuống thật thấp rồi lại vút lên cao như đu dây trong gánh xiếc, len lỏi qua các khe núi hẹp, dọc theo khe suối. Đức bặm môi, kìm tiếng hét phẫn nộ, giận dữ của con thú bị dồn vào đường cùng. Sau nhiều lần bay tìm vị trí, giữa lửa khói, bụi mù, và làn mưa đạn, Đức chênh vênh đáp xuống ngọn đồi dốc và hẹp.

Vừa chạm đất, đám dân quân tơi tả đã ào đến, xô đẩy nhau trèo lên, Hùng và hai người xạ thủ nhanh tay kéo những trẻ em, phụ nữ và người già. Phi cơ chòng chành dưới sức nặng, không thể nào nhét thêm người được nữa, Đức ra hiệu cho máy bay cất cánh. Hùng đẩy lui người lại, bảo họ đợi chuyển sau. Những thân người còn đeo lưng lủng lẳng

bên hông máy bay rớt lộp độp, những cánh tay vói theo, những con mắt hoảng hốt đến thất thần... dần lùi xa rồi mất hẳn...

Khi nhiên liệu và phụ tùng bị giới hạn, một số C-7A không còn dùng được nữa, các chuyến bay bị cắt bớt để kéo dài sự hoạt động của những chiếc còn lại. Đức dùng trực thăng UH-1H tiếp tục các phi vụ, lòng chàng ngao ngán và căm phẫn. Đức bơ phờ, hốc hác sau mỗi chuyến bay, chàng và các bạn đang cố kéo dài sự sống thoi thóp của mình và đất nước.



Những ngày tiếp nối, từng thành phố bị bỏ ngổ, mất dần. Ngày 20 tháng Tư, Biên Hòa bị pháo kích. Xuân Lộc, thành trì bảo vệ thủ đô, vừa anh dũng tái chiếm lại bị thất thủ. Đức vội vàng nhờ bạn về nhắn với gia đình phải sẵn sàng di tản bất cứ lúc nào. Đức bồn chồn, lo lắng cho gia đình Hà, mong bà Xuân và các con sớm được đoàn tụ với ông bên Lào. Hà thường đến với Đức trong những

cơn mộng mị ngấn ngủi, nặng nề. Nàng đứng đó cười bên lển, khi Đức giờ tay định ôm thì nàng như làn khói mỏng, vượt khỏi tầm tay, tà áo dài xanh lẫn với mây trời, mất hút...



Ngày 27 tháng Tư, Cộng Sản bắn hỏa tiễn vào Sài Gòn, dân chúng hốt hoảng, thành phố hỗn loạn. Chính phủ mới không cứu vãn được tình thế. Người dân kinh hoàng, náo loạn, tìm cách thoát thân. Đi đâu? Không biết, nhưng phải đi, ở lại là đầu hàng, là bị trả thù, là chết. Tòa Đại Sứ Mỹ đông nghẹt người di tản chen lấn. Nghe nói có máy bay chở người ra ngoài biển Nam Hải, nơi Đệ Thất Hạm Đội của Mỹ đậu chờ ngoài khơi.

Gia đình Hùng đã về Vĩnh Long ở với người anh và chị dâu. Đức vẫn

muốn tiếp tục chiến đấu, còn phân vân chưa muốn đưa gia đình chàng xuống Vĩnh Long với Hùng như đã bàn tính, thì đến tối 28 tháng Tư có tin chính phủ sửa soạn đầu hàng. Tin đầu hàng như một nhát dao đâm thẳng vào tim, đau nhói, chết sống... Thế là hết!

Để thị oai, đánh phủ đầu, Việt Cộng bắt đầu dội bom vào phi trường Tân Sơn Nhất. Cấp chỉ huy vắng mặt, phi đoàn xôn xao, náo động, mạnh ai nấy đi. Hùng nhìn Đức, Đức nhìn Hùng, cả hai cùng chụp lấy cái nón bay, phóng nhanh ra phi đạo. Thăng Tuấn, Mỹ, Cường bám sát: "Cho tao đi với". Trong bóng đêm, từng tốp người quỳnh quáng, vội vã chạy như bay, hồi hải lên vài chiếc phi cơ còn sót lại. Bầy chim sắt đã tan đàn, có luyến tiếc lối xưa cũng không còn nữa, đành lao mình ra đại dương tìm đường sống...

Đức ngồi vào ghế lái, nhắm hướng Sài Gòn. Có tiếng la ó, phản đối:

- Sao lại đi hướng này, bộ muốn ăn đạn của Việt Cộng hả?

Hùng vội trả lời thay cho Đức:

- Tụi tao về Hòa Hưng, đón gia đình thằng Đức rồi bay về Vĩnh Long.

Thằng Cường lao người ra trước, lắc mạnh vai Đức:

- Bộ điên sao? Lái thẳng ra biển.

Đức không chịu đổi hướng... Chợt cảm thấy họng súng lạnh kề mang

tai. Không nao núng, Đức vẫn ghì tay lái bay thẳng.

Hùng nhìn các bạn, buồn bã kéo tay Cường ra, ngập ngừng bảo Đức:

- Tình trạng hỗn loạn như thế này, không biết có đáp xuống trước khám Chí Hòa được không, hoặc đáp xuống rồi bị dân chúng ào lên máy bay và bị uy hiếp không cho bay về Vĩnh Long thì sao?

Bao con mắt quắc lên đổ dồn vào khuôn mặt lầm lì của Đức. Im lặng, căng thẳng, chờ đợi... Rồi Đức chợt đổi hướng bay, trực chỉ biển Nam Hải. Mọi người thở phào, dẫn ra. Hùng đặt tay lên vai Đức, cảm được cơn xúc động đè nén của bạn, lòng chàng cũng rối bời khi nghĩ đến gia đình đang mong đợi mình ở Vĩnh Long.

Vất vả khá lâu, Đức mới tìm được vị trí của Đệ Thất Hạm Đội. Mọi người hân hoan, chỉ chỗ vào đốm sáng rực rỡ phía trước. Đốm sáng đó lớn

dần, thành một vùng ánh sáng, chói lòa một góc trời. Đức lao thẳng vào vùng ánh sáng đó trong tiếng reo hò của các bạn. Bên dưới là hàng chục chiến hạm Mỹ san sát, đèn pha rọi sáng trưng, chung quanh là những chiếc tàu bè lớn nhỏ chở dân di tản, đang chuyển người lên, tiếng loa phóng thanh vang vọng cả một vùng rộng lớn. Đức bay quanh mấy vòng, liên lạc với chiến hạm gần đó, xin được hạ cánh, cho biết là phi cơ sắp hết xăng. Hùng và các bạn dơ tay làm dấu hiệu. Người trên tàu nhón nháo, chạy vệt qua một bên, chừa một khoảng sàn tàu vừa đủ, Đức khéo léo điều khiển phi cơ, từ từ đáp xuống...

Một nhóm lính Mỹ chạy ngay lại, chào hỏi Đức và các bạn, rồi khám xét và tịch thu những vũ khí đem theo. Họ cho Đức biết là chiếc phi cơ sẽ bị đẩy xuống biển để lấy chỗ cho những chiếc khác sắp đến. Đức



Nguồn: <http://www.kirk1087.org/gallery/thumbnails.php?album=23>

và các bạn đứng nghiêm, buồn bã chào chiếc phi cơ và quê hương lần cuối, trong đầu văng vẳng tiếng Quốc ca... Nổi tử nhục dâng cao, òa vỡ chảy thành dòng trên mặt...



Sau khi tháo gỡ và đem cất các bộ phận còn dùng được, chiếc phi cơ chỉ còn trơ cái khung sắt, được đẩy đến bên hông tàu và xô xuống biển, nước biển văng tung tóe, cuộn cuộn, nuốt chửng chiếc phi cơ vào lòng đại dương trong phút chốc. Đức và các bạn tàn nhẫn nhập bọn với đồng bào

đi vào hangar, qua những vòi xịt thuốc sát trùng. Chất bột trắng tinh nổi bật trên bộ đồ bay đen, càng làm rõ cái nhục thua trận, cái thân vô tổ quốc của chàng và các bạn.

Khi điền đơn xin tị nạn, Đức và Hùng cho địa chỉ của gia đình người bạn Mỹ quen biết lúc đi tu nghiệp C-7A tại Fort Benning, Georgia, và cũng đồng ý với sự bảo lãnh của bất cứ cơ quan thiện nguyện nào.

Giấy tờ nhiều kê, lộn xộn, nhiều người không hiểu ngoại ngữ, chạy lăng xăng tìm người phiên dịch, họ túm lấy các phi công nhờ giúp, nghĩ rằng các phi công được đi tu nghiệp tại Mỹ, biết rành tiếng Mỹ.

Giúp đồng bào làm xong thủ tục, Đức mệt nhoài. Hùng rủ chàng đi ăn, Đức chán nản lắc đầu. Đức chọn hai cái giường vải trong góc hangar cho chàng và Hùng, buồn bã nhớ đến cha mẹ. Không có chàng, ông bà Lộc sẽ sống ra sao. Ông Lộc từng khuyên Đức tìm cách thoát thân nếu có cơ hội, nhưng Đức vì chữ hiếu đã nói với ông sẽ ở lại. Vài hôm nữa, nếu không có tin chàng, ông Lộc sẽ tin là Đức đã đi thoát, ông bà sẽ không cần chạy giặc, coi như là không có con trong quân đội, không có nợ máu với Cộng Sản. Đức băng khuâng nghĩ đến Hà, không biết trôi dạt nơi đâu, có còn gặp lại nhau lần nữa hay chỉ có

duyên mà không nợ. Đức tô đi tô lại hai chữ “Đ” và “H” lồng vào nhau trong lòng bàn tay. Bỗng chốc nước mắt nhà tan, cuộc đời không định hướng, Đức chẳng còn tha thiết gì nữa ngoài cha mẹ già, chàng muốn trở về, sẽ tìm cách về...

- Đức, tao xin lỗi mày. Hồi nãy vì nóng nảy nên có hành động quá đáng, mày bỏ qua cho.

Đức quay lưng lại, thấy thằng Tuấn đang đứng trước mặt, bối rối. Đức nhếch mép:

- Mày là thằng dí súng vào đầu tao đấy ư?

Tuấn cười giả lả:

- Tao không làm như vậy thì bọn mày đâu có ngồi đây. Mày tưởng mày ở lại sẽ yên thân à! Chồng mất lên mà xem chúng trả thù. Sau này những điều tao tiên đoán thành sự thật thì nhớ gọi điện thoại cảm ơn tao nghe chưa?

- Thôi mày rút đi, đừng để tao thấy mặt.

Tuấn nhún vai, hấp tấp bỏ đi, đụng phải Hùng vừa vào đến. Hùng đưa trái táo cho Đức:

- Lấy về cho mày ăn đó. Thằng Tuấn đến có chuyện gì?

- Nó xin lỗi tao vì đã dí súng vào đầu tao lúc nãy.

- Ừa, tên ai trong lòng bàn tay mày vậy?

Đức rút vội tay về, trong lúc vô ý chàng đã xòe bàn tay tô chữ “Đ” và “H” ra nhận trái táo của Hùng. Hùng đã hiểu được phần nào qua cử chỉ của bạn:

- Để tao đoán xem có đúng không nhé. “Đ” là tên của mày, còn “H” có thể là Hồng, Hạnh, Hà, Hương, Hoa, Hòa, Họa...

- Thôi đủ rồi, tên Hà. Đức ngắt lời bạn.

- Tên đẹp, người chắc là phải đẹp. Có hình không? Anh chị gặp nhau bao giờ? Mày dấu kín thể làm tui tao mất dịp ăn mừng?

- Không có hình và cũng chẳng có duyên.

Rồi Đức kể cho Hùng nghe lần gặp mặt Hà và tình yêu đơn phương của mình. Lúc này chàng chẳng còn tha thiết gì nữa, chỉ muốn trở về với gia đình. Hùng khuyên Đức đừng quyết định vội vàng, nên nhẫn nại hoàn tất thủ tục định cư, khi có đời sống ổn định sẽ có cơ hội bảo trợ gia đình sang Mỹ sống đời tự do. Đức nghe cũng phải, lòng nguôi ngoai bớt sầu khổ, rồi chộp mắt thiếp đi sau một ngày dài căng thẳng.

Đức choàng tỉnh khi Hùng lay vai, gọi dậy. Sáng 29 tháng Tư, từ sân bay nhìn về hướng Việt Nam, chân trời đầy đặc những trực thăng di tản của Hoa Kỳ trong chiến dịch

“Frequent Wind”, qua mật lệnh là bài hát “White Christmas” trên các đài truyền thanh của Mỹ, trong số đó có khoảng 30 chiếc trực thăng của Việt Nam.

Lần trong đám người đông đảo, Đức thấy Tuấn, Mỹ, Cường đang hướng dẫn đồng bào đi vào chiến hạm. Đức và Hùng nhanh chóng phụ giúp việc hạ cánh và tháo gỡ các bộ phận của trực thăng. Vừa xong chiếc này, lại đến chiếc khác, làm không ngơi, chiếc trực thăng nào cũng chở quá mức giới hạn, thật nguy hiểm nếu không đáp kịp và đáp đúng cách. Vũ khí tích tụ chất đông trong góc cao dần. Đến sáng 30 tháng Tư thì trên tàu đã có hàng ngàn người, già trẻ, lớn bé, quân đội, thường dân, lần lượt làm thủ tục giấy tờ, sát trùng, vệ sinh, và ăn uống, nghỉ ngơi trong trật tự.

Sau đó con tàu nhỏ neo, di chuyển về hướng Phi Luật Tân. Mừng 3 tháng Năm, đến căn cứ Cubi Point, trung tâm sửa chữa và cung cấp hơn 400 máy bay của Hạm Đội Thứ Bảy tại Thái Bình Dương. Dân di tản được đưa về trại tạm cư ở Grande Island trước khi họ được đưa đến những trại tị nạn khác trên đất Mỹ.

Những ngày lên đèn trên biển mênh mông lồng lộng gió, không rủ

mà mọi người cùng lên bong tàu sau bữa ăn tối, mắt hướng về đất mẹ tí xa, sau đường chân trời nhuộm ánh hoàng hôn, đỏ au, chói lọi. Ai cũng ưu tư, thắc mắc, bàn tán chuyện gì đang và sẽ xảy ra trên quê hương thân yêu. Nét mặt người nào cũng hằn lên sự chua xót, uất nghẹn cho thân phận con người bé nhỏ bị cuốn lốc, vùi dập trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Ôi bi thương cho đàn con Việt, trong phút chốc đã bị trốc gốc, bứt ra khỏi cội nguồn!

CGV-Nguyễn Phương Thúy

*(Trích từ truyện dài **Duyên Kiếp**
của tác giả)*



Bài Thơ Ấy

Anh còn nhớ không anh, bài thơ ấy
Em viết tặng anh, nét bút đại khò
Tập làm thơ, ngồi trong lớp mộng mơ
Em làm mãi, thần thờ, quên cả học
Bài thơ này, em dấu, không ai đọc
Sợ bị cười, thơ với thần, lung tung
Nhưng viết cho anh, chữ chẳng ngại ngùng
Trôi trên giấy, tâm tình em bỏ ngõ.
Yêu thật nhiều, màu Mũ Xanh, anh đó
Tan trường về, em luôn ngóng chờ anh
Rồi quay đi với cặp mắt long lanh
Anh chả đến, anh đã quên thành phố



Anh chả nhớ đến người con gái nhỏ
Yêu anh nhiều, mà dỗi cũng thật nhanh
Vì tim em chỉ có mỗi Mũ Xanh
Em muốn giận, không thềm thương anh nữa
Nhưng em hiểu, đời trai thời bình lửa
Chuyện tâm tình luôn đặt ở phía sau
Mũ Xanh ơi, em chẳng ngại gì đâu
Em vẫn đợi, vẫn chờ Mũ Xanh đấy...
Ngày tháng qua, những lời thơ trên giấy
Vẫn còn đây, dù mình đã cách xa
Chuyện ngày xưa, như bóng nắng nhạt nhòa
Em vẫn giữ, như tình ta còn mãi.

Tường Thúy

Tucson – Az - 2011

*Hãy
Cất
Bước
Rong
Chơi*

Dòng đời cứ lặng lẽ trôi mau
Thoáng chốc mà nay đã bạc đầu
Đến buổi lảnh xa nơi nhiều sự
Vào thời từ bỏ chốn lao xao
Giữ tâm tự tại thôi truy lợi
Để trí an nhiên chẳng cưỡng cầu
Thanh thản rong chơi vui hưởng lộc
Sân si buông xả, hết ưu sầu

Nhất Hùng

Áo tím ơi! Mùa thu về lặng lẽ
Lá vàng rơi quanh nhà anh rồi đó
Mong áo tím vui, lượn qua trước ngõ
Ký ức rộn ràng cảm xúc mùa thu

Nay ở xa, vòng trái đất mịt mù
Cứ tưởng nhà ở đâu trên Đà Lạt
Cao Nguyên Lâm Viên núi đồi bát ngát
Thông xanh vi vu, gió lộng thì thâm.

Ngày đó biết em, lặng lẽ tình câm
Rồi âm thầm xa nhau vì cuộc chiến
Anh lính mới xuôi về thành phố biển
Mất tin nhau khi biết em lấy chồng.

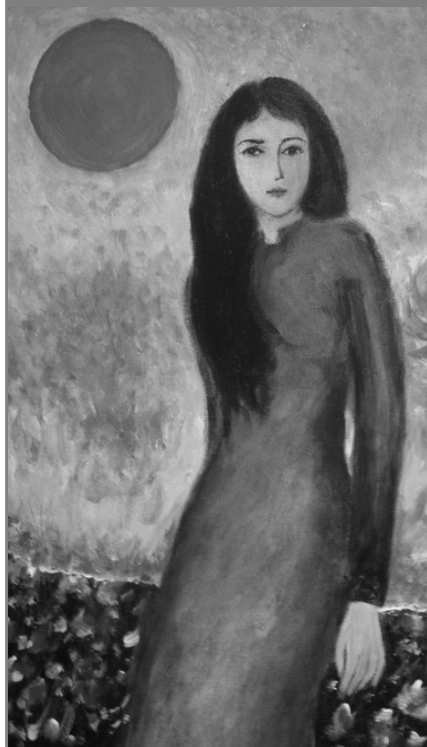
Thế là hết, em đã vội sang sông
Anh lặng lẽ, nhưng nghe tim đau nhói.
Chiến trường nhiều đạn bom, đầy lửa khói
Đời lính chiến cũng nhiều lắm mong manh.

Bạn ngã xuống, nằm dưới mộ cỏ xanh
Đếm từng ngày: Lúc nào đến phiên mình?
Cuộc chiến lùi xa. Nay còn thấy bình minh
Phước lành nào? Anh vẫn mơ áo tím?

Thương Việt Nhân LTK

Maryland 9/2017

Áo Tím Ơi



ĐỂ TRẢ NỢ MỘT CÂU THƠ

Nguyễn Tường Giang



Cách đây khoảng trên dưới năm mươi năm, tôi cùng một người bạn, thi sĩ Nguyễn Đông Ngạc (đã mất), trên đường đến thăm T.L. có vợ là họa sĩ TNCQ dạy hội họa tại trường Bùi Thị Xuân, Đà Lạt. Buổi sáng còn sớm chỉ có chút nắng yếu ớt trên thảm cỏ xanh và quanh quẩn dưới chân chúng tôi còn la đà những làn sương mù rất mỏng chưa tan hết, tôi không nhớ NĐN hay tôi đã đọc một câu thơ: “Đà Lạt sương mù bay dưới chân” rồi bỏ lửng. Câu thơ đó cứ lẩn quẩn trong trí nhớ tôi vì tôi rất yêu Đà Lạt, nhưng không bao giờ thành hình một bài thơ. Câu thơ đó đôi khi làm tôi nhớ tới những ngày còn trẻ,

những mộng ước không thành, những buổi sáng mờ sương đi theo vài người Thượng với gù lan trên vai trên đường tới chợ Hòa Bình, ly cà phê đầu ngày, chiếc áo len mỏng người yêu mới tặng và tiếng hát Thái Thanh của Ngày Xưa Hoàng Thị đã rất xa xôi... Tôi đã tưởng tượng bao nhiêu hình ảnh cho câu thơ đó, một đôi

bạn đấu tranh, một người chết dưới đạn bom, một người sống vật vờ nơi thành phố, hay câu chuyện hai người yêu nhau vì những tình cờ của định mệnh đi quanh quẩn bên hồ để nhớ tới người xưa, đã mất... Nói chung, những hình ảnh đau thương tôi có trong đầu, vì những lý do nào đó, tôi không bao giờ hình thành được một đoạn thơ nhỏ, có lẽ vì Đà Lạt trong tôi êm đềm và dịu dàng quá, tôi không nỡ làm tan vỡ chút hạnh phúc mong manh.

Tôi nhận được tập thơ “Đất Còn Thơm Mãi Mùi Hương”, bản in lần hai của Phạm Cao Hoàng cách đây

hai ngày, người bạn thơ hiền lành tôi mới quen hơn ba năm nay qua một người bạn chung chúng tôi rất quý, người bạn đưa tôi quen biết với PCH buồn thay, nay đã qua đời. Tôi hơi ngạc nhiên khi nhận được tập thơ khi tôi đã nhận lời đến nhà anh để gặp gỡ bạn bè và để anh tặng thơ, nhưng tôi nhớ PCH vốn là một người rất cẩn thận và trân quý bạn bè, anh nhiều lần gửi tới tôi những tập san có liên hệ đến tôi. Mặc dù đã đọc tập thơ ấn bản đầu anh gửi tôi lần trước, tôi nhớ có đọc một tập văn xuôi anh viết, và vào một buổi chiều thứ sáu nhân nhĩ, tôi đi lục lọi trên nhà dưới nhà hai tập sách anh đã tặng tôi, để đọc lại vì tôi nhớ đâu đó, những địa danh rất lạ trong những bài anh viết, tôi hay có tính tò mò tìm những địa danh tôi chưa từng đi qua trên những bản đồ, và tưởng tượng đã có thời sống trên những vùng hiu quạnh đó, có phải chăng nhắc nhở tôi một khoảng thời gian rất nhỏ, khi tôi còn ấu thơ, nơi một miền đèo heo hút gió ở Nhã Nam. Tôi, ngoài chuyện đọc lại hết tập thơ, những bài thơ giản dị và chân thành, nhưng lại làm xao động lòng người biết bao, tưởng như một người bạn chân tình đang thủ thỉ những điều thầm



kín chỉ cho mình riêng nghe, thì khi đọc lại những bài văn xuôi trong tập “Mơ Cùng Tôi Giấc Mơ Đà Lạt”, cũng những lời lẽ giản dị và chân tình ấy lại đánh động đến cái phần sâu thẳm nhất của thân phận con người, nhất là của người Việt Nam sau cái hậu quả của một cuộc chiến tranh chủ nghĩa, cái thân phận của một người bình dị sống một cuộc sống rất bình dị, với những hạnh phúc nhỏ nhoi và bình thường, không gặp những thảm cảnh lớn lao, nhưng vẫn nhẹ nhàng phấn đấu để sống còn và bảo vệ chút hạnh phúc hiếm hoi còn sót lại, đó là những ngày tháng êm đềm của gia đình, cái đơn vị nhỏ nhoi nhất của một xã hội thanh bình. Tôi đọc và cảm động đến tấm lòng thương yêu san sẻ của những kẻ khốn cùng, tấm lòng son sắt của tình nghĩa vợ chồng, mà từ khi lưu lạc ở xứ người đã dần dần

phai nhạt, và cái hạnh phúc của một ngày trở về chốn xưa không chờ đợi, tìm lại những con đường cũ của một thời còn rất trẻ, còn rất ngây thơ và còn rất mộng mơ, cái ngày xưa mà Phạm Cao Hoàng và Cúc Hoa gặp gỡ và yêu nhau ở Đà Lạt, nơi mà gần năm mươi năm trước tôi và một người bạn một buổi sáng nào đó đã ghé qua, và đã thì thầm trong đầu một câu thơ: “Đà Lạt sương mù bay dưới chân”. Buổi chiều thứ sáu đó, tôi chợt nhớ đến câu thơ đã bị bỏ quên gần một nửa thế kỷ, cái câu thơ mà đã bao lần nhớ tới nhưng tôi không thể tìm đâu một hình ảnh để viết tiếp theo, tôi chợt thấy lòng mình êm ả, nhớ tới buổi trưa chủ nhật sẽ đến căn nhà xinh xắn mà tôi với Đình Cường đã một lần ghé qua, căn nhà ở Scibilia, phía sau có cả một rừng

cây, nhớ đến người thi sĩ hiền lành đã cho tôi “Mơ Cùng Tôi Giấc Mơ Đà Lạt”. Và tôi hiểu rằng, có lẽ câu thơ tôi có trong đầu qua bao nhiêu dâu biển của cuộc đời, đã dành để hôm nay tôi dùng làm câu mở đầu cho bài thơ nói đôi điều về một cuộc tình rất đổi đời thường nhưng đầy hương vị ngọt ngào của một đời sống thực, đời sống mà bao kẻ nhân danh bảo vệ chỉ gây nên những đau thương tan nát, đời sống mà sau bao nhiêu chìm nổi của cuộc đời tôi mới nhận ra những đua chen, ganh ghét, đấm chìm chỉ là ảo vọng. Bài thơ có thể không hay, vì tôi chỉ là một người làm thơ nghiệp dư, nhưng đây chính là tấm lòng biết ơn của tôi với người thi sĩ/văn sĩ “Mơ Cùng Tôi Giấc Mơ Đà Lạt”.



Hoàng Hoa

(Mơ Cùng Tôi Giấc Mơ Đà Lạt - để tặng Phạm Cao Hoàng và Cúc Hoa)

đà lạt sương mù bay dưới chân
em đi, dáng nhỏ, bước ngại ngừng
em đi, để tóc vờn trong nắng
sợi nắng tô hồng đôi má em

tôi ở tỉnh xa mới trở về
lạc đường trên mấy ngã sơn khê
phố lạ tần ngần lời thăm hỏi
đường nào về tới phố huyện trần

tình cờ ta lại gặp lại nhau
giọng hát Lê Uyên, nổi nghẹn ngào
đôi mắt em tròn ngày thơ dại
trong đêm tôi tưởng những vì sao

và thế là thôi là Cúc Hoa
là khổ đau, là hạnh phúc và
ôm chặt đời nhau, đời khánh tận
ở mãi bên nhau, thương tích tàn

hôm nay nhớ lại ngày xưa đó
tưởng chừng như giấc mộng đêm qua
vẫn khói cà phê hiên nhà cũ
vẫn nắng sau rừng Scibilia

còn đây dưới mái hiên nhà
còn vàng hoa cúc hoàng hoa mấy mùa

Nguyễn Tường Giang - Chủ nhật, 31 tháng bảy 2016

Tình Xa

Ai biết tình anh lộng ý tà
Bao lần phủ nguyệt, bướm chờm hoa
Duyên em còn lại tình cô phụ
Như cánh thu vàng, chớm nở hoa

Trong chiếc nôi tre chống trước nhà
Dưới giàn hoa lý, ngoại thâm ca
Bán buôn chẳng đợi cho ngày tháng
Khổ mẹ vì con nước mắt nhòa

Có kẻ đem hồng đến tặng ta
Xem như sóng bạc vỗ hôm qua
Lời em vi vút theo hồn nhặt
Ai để tình này phải bước xa.

Quốc Hưng

Phỏng theo phim “Tình Xa”



Gởi em một giấc mơ ngàn
Muời phương rớt lại thu vàng chớm qua
Lối xưa duyên khởi lựa là
Ân tình nở nụ, ngọc ngà thân em...
Quen em mới có đôi ngày
Mà nghe như thể dạo đây từ đây
Anh thềm tay được cầm tay
Thềm nghe hơi thở... hương bay ngọt ngào...

Bùi Thanh Tiên

Nửa vàng trắng ở bên em
Nửa vàng còn lại đậu thềm đời anh
Em về lá cũng say cành
Sơn khê mấy dặm* quện thành yêu thương
Một chiều mơ bóng tơ vương
Ái ân còn dấu... đoạn trường đời nhau!
Đẹp sao là thuở ban đầu
Yêu đương say đắm... vện màu đắm say...
Chim rừng quên cả đường bay
Ong thôi làm mật... hôn say (ta) bao lần...

VA, ngày 15-8-15

Bùi Thanh Tiên

tặng P.Th

**bản nhạc Mấy Dặm Sơn Khê
của Nguyễn Văn Đông*



**Lục
Bát
Cho
Em**

**Trắng
Ở
Bên
Em**

Áo Dài Tím Huế



Áo dài tím Huế chiều ơi
Áo bay tha thướt bên trời xa xưa
Thu về tóc ướt dưới mưa
Để anh buốt giá như mùa tuyết rơi
Tóc em cũng ướt rồi bởi
Khăn anh lau vội làn môi son tình
Bên nhau nhẹ gót bình minh
Nghiêng nghiêng vành nón giăng tình lứa đôi
Đôi chim âu yếm trao lời
Lòng em say đắm ru trời gió mây

Áo dài ơi, áo em bay
Đong đưa kỷ niệm bao ngày si mê
Trong em vương vấn câu thề
Uớp hương xưa đọng đê mê tím chiều
Cõi lòng ôm ấp lời yêu
Ngập ngừng mơ ước xé chiều bên nhau
Con đò Vĩ Dạ hương cau
Tình ta quấn chặt dây trầu biếc xanh
Yêu thương ươm chín nụ cành
Dẫu cho giông bão chẳng đành cách chia

Nào ngờ nước lũ dầm đìa
Xa anh từ độ giữa khuya đêm mờ
Bóng anh ẩn hiện trong mơ
Áo dài tím Huế vẫn chờ đợi anh.

Kim Hương



Bà xã tôi là Bắc Kỳ chín nút
Luôn ngọt ngào, ít chột, thiếu niềm vui
Lúc bên tôi, miệng luôn nở nụ cười
Vì nàng biết, bên người, tôi hạnh phúc

Đã nhiều đêm, trở mình xong tỉnh giấc
Mở mắt nằm, thao thức, ngắm nhìn trăng
Dù thâm tâm, chẳng có chuyện phiền lòng
Và cứ thế, băn khoăn, mình mất ngủ

Qua "e-mail", tôi đã dùng đủ thứ
Rượu đỏ này, thuốc ngủ, rượu nồng & cay

Nhưng chẳng chi qua được món ăn này
Cơm rượu nếp, chìm say vào giấc điệp

Vì tuần qua, bà xã tôi vào "net"
Học cách từ đầu bếp, chị Uyên Thy
Rượu nếp ngon, hương vị chẳng thua gì
Mùi thoang thoảng, sa kê - như vị Nhật

Tặng bài thơ cho người tôi mê nhất :-)
Mấy đêm rồi, chợp mắt & ngủ qua đêm
Rượu nếp thơm, vị thuốc ngọt êm đêm
Hãy dùng thử, ngủ yên, không tỉnh giấc

NVDL (Diễm Nguyễn)

*Thân tàn: gạn đục, khơi trong
Là nhờ quân tử khác lòng người ta
(Nguyễn Du: Kiều)*

Tình Đầu và Tình Cuối ▢ Trái Tim hay Lý Trí?

Hải Bằng-HDB & Bạch Cúc Nguyễn

Mỗi tình đầu bao giờ cũng đẹp vì phát khởi từ sự lựa chọn của con tim.

**Nhưng mỗi tình cuối lại rất quan trọng vì phát xuất từ lý trí.
Lý trí thắng hay con tim thắng?**

Trong lãnh vực tình yêu, người ta thường nhắc câu “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”, ý muốn nói: những va chạm thực tế trong cuộc sống chung lứa đôi thường dẫn tới những thất vọng náo nê. Câu chuyện dưới đây là những kinh nghiệm để chia sẻ.

Dưới thời Hitler (1889-1945), khoảng 6 triệu người Do Thái đã bị tàn sát trong thời gian từ 1933 đến 1941.

Gia đình cô Betty và

cậu Richie nằm trong số nạn nhân đó. Họ đã sống sót trong các trại tập trung khủng khiếp của Đức Quốc Xã và đã được Hoa Kỳ giải thoát vào năm 1945. Đôi trẻ yêu nhau từ thừa thiếu thời và đã bắt tin nhau từ 1944. Mãi tới 1975, tình cờ họ gặp lại nhau tại chính Khách Sạn Hoàng Gia, nơi hai người đã từng ôm giấc mơ làm hôn lễ. Trong những cảnh huống thật éo le, Betty chỉ còn có vài giờ để quyết định lựa chọn người chồng hiện tại hay người yêu thừa ban đầu.



Tạp chí Reader's Digest (7/01, tr. 29) có đăng bài “Two Great Men” của Joyce Gabriel. Câu chuyện: mô tả tình trạng rất éo le khi phải quyết định

lựa chọn một trong hai người đàn ông để chung sống: một người đang là chồng và một người là người yêu từ thuở còn ngây thơ. Đại ý câu chuyện như sau.

Cô bé Betty biết Richie lúc cô mới 9 tuổi. Hai người cùng học một trường. Richie yêu khoa học và âm nhạc. Cậu thường đưa Betty về nhà lúc tan trường.

Vào năm 1938, gia đình Betty trốn khỏi Tiệp Khắc trước khi Hitler xâm chiếm Budapest (thủ đô Hung), nơi gia đình Richie sinh sống. Hai trẻ lớn lên và yêu nhau. Mùa xuân 1944, Đức quốc xã đã gieo giông tố ở Hung lúc hai trẻ đang ôm giấc mơ tương lai chung sống với nhau và hoạch định sẽ làm lễ cưới tại Khách Sạn Hoàng Gia ở Budapest nơi mà Richie thường đánh trống trong một ban nhạc khiêu vũ trước khi Đức Quốc Xã tràn chiếm. Rồi Betty, mẹ, và anh chị em đã bị bắt và lừa đi cùng với 5000 người Do Thái gốc Hung khác vào một nhà máy gạch bùn lầy. Ở đó, họ sống trong đói, lạnh và mưa gió trước khi bị lừa đi khỏi Hung trong mùa đông tuyết giá. Sau 6 tuần lễ lao khổ, đoàn người chỉ còn chừng 500 người sống sót tại trại Mauthausen, một trại tập trung trên một ngọn đồi nhìn qua một thành phố cổ kính của Áo quốc. Trại

đầy mùi chết chóc và đau thương. Trong vài tháng đầu, Betty bị mê sảng, cố chống bịnh thương hàn.

Người Mỹ đã cứu Betty khi họ giải phóng trại vào 1945: Betty rất sung sướng nhưng cũng rất đau khổ vì không biết Richie ở đâu, còn sống hay chết. Lúc đó cô vừa tròn 16 tuổi. Trong khoảng nửa năm, chuyển từ trại này qua trại khác, cô tìm kiếm mà chỉ thấy bảng danh sách nói Richie đã chết. Mẹ cô lo lắng cho tương lai của cô, đã dục cô đi tiếp xúc đây đó.

Có một người mà mẹ cô ngưỡng mộ là Otto đã đem lòng yêu cô nhưng cô từ chối phát nhiều lần. Otto cũng là người đã bị mất hết những người thân tại Auschwitz và đã yêu và quyết lấy cô cho bằng được. Cuối cùng cô chấp nhận lấy ông ta dù cô vẫn còn yêu Richie và có nói điều đó với Otto. Otto hứa để cô ta tự do nếu gặp lại Richie.

Gia đình di cư sang Hoa Kỳ: Otto buổi đầu làm phụ bồi trong tiệm ăn, rồi kiếm được việc làm trong xưởng da, nghề cũ của Otto ở Hung, cố trau dồi tiếng Anh và tay nghề. Betty sinh hạ được hai trai và một gái. Otto đã vươn lên và làm chủ một xưởng; gia đình di sang Pennsylvania và rồi Arizona: họ có ngôi nhà và cuộc

sống đã mơ ước. Nhưng Betty vẫn còn mang nhiều xúc cảm về những gì đã mất mát trong những năm chiến tranh, và đã bị suy nhược thần kinh. Cô nói: “Bởi vì tôi hầy còn chưa thật hạnh phúc. Tôi cảm thấy trái tim tôi còn bỏ lại tại Âu Châu.”

Thời gian trôi qua, và vào năm 1975 mẹ của cô rất mong muốn nhìn lại Hung. Bà yêu cầu cô đưa về đó và họ lên kế hoạch. Nhưng bà mẹ bị bạo bệnh và qua đời. Buồn bã và như là một định mệnh, Betty quyết định thực hiện điều ước của mẹ và lên đường.

Tuần đầu ở Budapest, cô cảm thấy thật khó rời khỏi khách sạn vì những kỷ niệm còn tràn đầy. Bạn hữu khuyên cô đi ra ngoài ăn uống và tình cờ cô đi tới Khách Sạn Hoàng Gia - đúng nơi cô và Richie đã một lần dự tính làm đám cưới. Cuối bữa ăn, cô bắt chợt liếc qua căn phòng, và nhận ra từ đằng sau lưng dường như đúng là Richie.

Cô bước tới và nắm lấy cánh tay chàng và nói: “Tôi nghĩ là chúng ta biết nhau chứ?” Richie quay lại và khi chàng nhận ra Betty thì nước mắt dàn giụa. Betty nhớ lại: “Khi Richie ôm tôi thì dường như thời gian ngưng đọng. Nhưng đây là tối cuối cùng tôi lưu lại Budapest, và

trong thời cộng sản, bạn không thể gia hạn chiếu khán. Còn chàng thì đây là đêm đầu tiên ở Budapest.”

Chàng đã trở thành một nhà khoa học và đang có bài thuyết trình tại một hội nghị. Như vậy là chỉ trong vòng vài giờ thôi, họ phải nhìn lại dĩ vãng và quyết định cho tương lai. Richie kể cho nàng nghe chuyện của chàng:

Chàng đã bị Đức Quốc Xã bắt và gửi tới một trại lao động cưỡng bách ở Hungary. Khi được giải thoát, chàng sục sạo tìm nàng khắp Âu Châu ở Đức, Áo, Pháp. Khi chàng và mẹ di cư qua Canada, chàng tiếp tục tìm nàng. Sự thật chàng đã tìm được nàng: vài năm trước, chàng đã dò ra chỗ nàng ở New York và tới căn phố nàng ở. Nàng và Otto lúc đó mới có một con đầu lòng. Otto đã tiếp chàng ở cửa và đã đuổi chàng đi. Otto đã không nói lại chuyện đó với nàng. Hiện giờ thì Richie sinh sống tại Mỹ, có gia đình và được 3 con. Chàng cầu xin Betty trở lại với chàng.

Đêm đó ở Budapest, trời mưa, Betty đi bộ với Richie. Nàng nhìn sâu vào đôi mắt xanh đẹp của Richie ở đó như còn phản chiếu những chuyến đi chơi trên dòng sông Danube và tình yêu họ đã từng chia xẻ với

nhau. Nàng nói với Richie rằng nàng sẽ trả lời chàng vào sáng hôm sau.



Rồi sau đó nàng gọi điện thoại cho Otto. Otto khóc và cầu xin nàng tha thứ. Nàng rất đau đớn và cúp ngang điện thoại. Nhưng đồng thời nàng như nghe thấy lời mẹ nàng nhắc nhở về ý nghĩa quan trọng của gia đình; và nàng nhớ lại những hình ảnh của Otto vất vả làm việc 18 giờ mỗi ngày vì lòng yêu thương vợ con.

Bước tới bước lui trong căn phòng khách sạn, cuối cùng nàng đã lựa chọn xong: nàng để lại cho Richie một thư vãn từ giã, và nàng đã khóc trong suốt cuộc hành trình trở lại Paris.

Tại Paris, Otto đã có mặt để đón nàng và trông vẻ vô cùng thiếu ngủ. Nàng nói với Otto rằng nàng trở về nhà với chàng, và đó là lần đầu tiên nàng cho phép nàng yêu chỉ mình chàng.

Sau này làm lễ ăn mừng 54 kết hôn, Betty nhận định là nàng đã làm một quyết định đúng: đã một lần trong thuở thiếu thời, nàng có một tình yêu non trẻ kéo dài từ lúc lên 9 cho tới tuổi 15, và đó là tình yêu cho Richie. Rồi sau đó nàng may mắn đã có một tình yêu chín chắn, và đó là tình yêu cho Otto.

Chắc phần lớn bạn đọc cũng đồng ý là Betty đã có một suy nghĩ và lựa chọn đúng vì đã dựa vào yếu tố hạnh phúc con cái và lòng biết ơn đối với người chồng đầu gối, tay ấp trong nhiều năm cuộc sống tha hương còn đầy cơ cực. Quyết định dứt khoát từ chối lời cầu xin của người tình thuở ban đầu là một quyết định thật khó khăn, bởi vì mỗi tình đầu bao giờ cũng là một cái gì thiêng liêng mãnh liệt nhất như có thi sĩ đã viết:

*Cái thừa ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên*

Nhưng ở đây thì có lẽ nó lại đúng với câu: “Tình chỉ đẹp khi còn dang dở”. Vâng, tình yêu chân chính đồng nghĩa với hiến dâng, là chung thủy, là chuyên nhất, và hy sinh. Tình yêu là con đường dẫn nhân loại đến giai đoạn thăng hoa.



Tình tiết câu chuyện trên đây nhắc nhở đến truyện Thúy Kiều của Nguyễn Du, đoạn “Tái Hối Kim Trọng”: Chàng Kim, sau nhiều năm tìm kiếm mới gặp lại được người yêu thừa ban đầu và cũng muốn kết hợp

vợ chồng, nhưng Kiều đã cố gắng khước từ.

Kiều và Kim cũng yêu nhau từ thuở còn niên thiếu. Chẳng may tai họa giáng xuống, Kiều phải chịu bán mình để có tiền chuộc cha khỏi vòng lao lý. Từ đó là cả một quãng đời gian truân: hai lần bị buộc làm ca kỹ (thanh lâu), hai lần phải làm phận tôi đòi (thanh y), và Nguyễn Du viết:

*Hết nạn nọ, đến nạn kia
Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần*



Sau hơn 15 năm luân lạc, truân chuyên, Kiều đã kết liễu cuộc đời nàng trên sông Tiền Đường sau khi đã vô tình làm Từ Hải phải chết đứng. Kiều tự vẫn và mong dòng

nước trong rửa sạch hết những vết đời ô nhục:

*Rằng “Từ Công hậu đãi ta
Chút vì việc nước mà ra phụ lòng
Giết chồng mà lại lấy chồng
Mặt nào còn đứng ở trên cõi đời?
Thôi thì một thác cho rồi!
Tắm lòng phớt mặc trên trời, dưới sông
Trông vời con nước mênh mông
Đem mình gieo xuống giữa dòng
trường giang...”*

Chàng Kim khi trở lại tìm gặp Kiều mới hay tai họa đã giáng xuống cho gia đình họ Viên:

*Đầy vườn cỏ mọc lau thưa
Song trắng quạnh quẽ, vách mưa rã
rời
Trước sau nào thấy bóng người?
Hoa đào năm ngoái còn cười gió
đông...*

Nhưng rồi Kim Trọng cũng dò ra được chỗ ở của gia đình Viên Ngoại. Trong đau đớn và xót thương cho thân phận người yêu, chàng đã quyết định tiếp tục ra đi tìm Kiều:

*Rằng “tôi chót quá chân ra
Để cho đến nỗi trôi hoa, dạt bèo!
Cùng nhau thề thốt đã nhiều
Những điều vàng đá, phải điều nói
không!*

*Chưa chẵn gổ cũng vợ chồng
Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang?
Bao nhiêu cửa, mấy ngày đang
Còn tôi, tôi một gắp nàng mới thôi!*

Rồi Kim kết duyên với Thúy Vân (em Thúy Kiều), nhưng lòng vẫn không lúc nào quên được Thúy Kiều:

*Khi ăn ở, lúc ra vào
Càng âu duyên mới, càng dào tình xưa
Nỗi nàng nhớ đến bao giờ?
Tuôn châu đôi trận, vò tơ trăm vòng...*

Về phần Thúy Kiều, sau khi gieo mình xuống sông Tiền Đường tự vẫn, nàng được sư Giác Duyên cứu sống và từ đó nương dựa nơi cửa Bồ Đề. Sau đó nàng gặp lại được cha mẹ, hai em và chàng Kim. Cuộc tái hợp thật là vô cùng sung sướng cho tất cả mọi người.

*Trông xem đủ mặt một nhà:
Xuân già còn trẻ, huyền già còn tươi
Hai em phương trưởng hòa hai
Nọ chàng Kim đó là người ngày xưa
Trưởng bây giờ là bao giờ
Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao!
Giọt châu thánh thót quện bào
Mừng mừng tủi tủi, biết bao là tình!*

Trong khung cảnh đoàn viên kỳ ngộ ấy, mọi người ai nấy đều ngỏ ý

muốn cho Kim và Kiều kết hợp phu thê cho đúng với lời giao ước. Chính Thúy Vân (em Kiều) là người đầu tiên mở lời thật là chân tình:

*Rằng: “Trong tác hợp cơ trời:
Hai bên gắp gổ một lời kết giao
Gắp cơn bình địa ba đào
Vậy đem duyên chị buộc vào duyên em
Cũng là phận cải, duyên kim
Cũng là máu chảy, ruột mềm chứ sao?
Những là rầy ước, mai ao
Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình!*

*Bây giờ gương vỡ lại lành
Khuôn thiêng lựa lọc đã dành có nơi
Còn duyên, may lại còn người
Còn vầng trăng bạc, còn lời nguyên xưa
Quả mai ba bảy đương vừa
Đào non sớm liễu xe tơ kịp thì*

Tuy nhiên, Kiều đã gạt phắt ngay lời đề nghị của em:

*Dứt lời, nàng vội gạt đi:
Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ?
Một lời tuy có ước xưa
Xét mình dải gió, dầm mưa đã nhiều
Nói càng hổ thẹn trăm chiều
Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi*

Nhưng chàng Kim đã vội nhẩy ngay vào cuộc tranh luận, và cũng dựa vào lời giao kết để buộc Kiều chấp nhận chung sống vợ chồng:

*Một lời đã trót thâm giao
Dưới đây có đất; trên cao có trời!
Dẫu rằng vật đổi, sao dời
Tử sinh phải giữ lấy lời tử sinh!
Duyên kia có phụ chi tình
Mà toan sẽ gánh chung tình làm hai?*

Nhưng Kiều vẫn còn mang nặng mặc cảm về thân phận hoen ố của mình nên đã quyết lòng phản bác rằng:

*Thiếp từ ngộ biến đến giờ
Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa
Bấy chầy gió tấp, mưa sa
Mấy trăng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn
Còn chi là cái hồng nhan
Đã xong thân thế, còn toan nổi nào!*

Và:

*Từ rầy khép cửa phòng thu
Chẳng tu thì cũng như tu mới là
Chàng dù nghĩ đến tình xa
Đem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ
Nói chi kết tóc, xe tơ!
Đã buồn cả ruột, lại dơ cả đời!*

Nhưng Kim đã vội đem hết khả năng biện thuyết của mình về vấn đề chữ trinh để thuyết phục Kiều:

*Xưa nay trong đạo đàn bà
Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường
Có khi biến, có khi thường
Có quyền nào phải một đường chấp kinh?*

*Như nàng lấy hiếu làm trinh
Bụi nào cho đục được mình ấy vay?*

Đến khi cha mẹ Kiều tóm kết phần tranh luận, bày tỏ ý muốn Kiều Kim kết hợp vợ chồng, thì Kiều không còn lý lẽ nào để từ chối, và đành phải cúi đầu chấp nhận:

*Nghe chàng nói đã hết điều
Hai thân thì cũng quyết theo một bài
Hết lời khôn lẽ chối lời
Cúi đầu nàng những vẫn dài thờ than*

Tuy nhiên, sự ưng thuận của nàng chỉ là để làm vừa lòng mọi người lúc đó thôi. Ngay trong đêm “động phòng dục đặt chén mồi”; chàng còn đang say sưa “bâng khuâng duyên mới”, còn nàng thì vẫn “ngậm ngùi tình xưa”, Kiều một lần nữa đưa ra lời từ chối “hoa dinh cảm trận” với người chàng Kim:

*Nàng rằng: Phận thiếp đã đành
Có làm chi nữa cái mình bỏ đi!
Nghĩ chàng nghĩa cũ, tình ghi,
Chiều lòng gọi có xương tủy mấy may*

*Riêng lòng đã thẹn lấm thây
Cũng đà mặt dạn, mày dầy khó coi!"*

Và:

*Khéo là giở nhuốc, bày trò
Còn tình đâu nữa là thù đấy thôi!
Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau*

Đến giai đoạn này thì Kim trọng đành phải chịu thua và chấp nhận cuộc chung sống “chẳng trong chăn gối, cũng ngoài cầm, thơ” với người yêu thừa ban đầu.

Như vậy, sự quyết định của nàng Kiều như thế cũng tương tự như sự quyết định của Betty đối với Richie: đó là một sự quyết định không bị áng

mây muôn màu của trí tưởng tượng và con tim làm mờ đi sự khôn ngoan của lý trí.

Học giả Ứng Hòe Nguyễn Văn Tố có viết một câu về Truyện Kiều là: “Truyện Kiều còn, nước ta còn”; ý hẳn cụ muốn nói đến tính trong sáng của tiếng Việt mà Thi Hào Tiên Điền Nguyễn Du đã chứng tỏ qua áng văn nôm tuyệt tác “Truyện Kiều”.

Từ lâu, tôi đã nghĩ rằng người Việt cũng như là người ngoại quốc muốn mau giỏi cách sử dụng tiếng Việt, không gì hơn là chọn đọc những áng thơ hay, và đặc biệt là áng thơ Kiều Nôm của Nguyễn Du ■

Hải Bằng-HDB & Bạch Cúc Nguyễn





Xuân Tình Minh Oí

**Rằm tháng chạp rồi xuân tình ơi
Trăng ăn mật gấu sao nghe lời
Thề non hẹn bể dâu kết trái
Đào tơ thơ mộng mai rong chơi...**

**MD 01/31/58 (Rằm tháng chạp
năm Đinh Dậu)
Luân Tâm**

Tết Không Mẹ Cha

**Tết không cha mẹ đau lòng con
Nhang khói nhạt nhòa tan bòn bon
Bóng chị công em qua cầu thực
Nước mắt mù sương gió ăn đòn...**

**MD 01/21/18
Luân Tâm**



Sông quê liền bến sông Hàn
Cua đồng, hến ngọt Điện Bàn, Quảng
Nam

Lên tàu lửa ga Kỳ Lam
Bường An, tháp cổ người Chăm đã xây
Nam tiến người hiền chốn này
Để ta mở nước có ngày về vang
Sông Thu Bồn nổi sông Hàn
Chảy qua Thanh Thủy dọc làng quê tôi. (*)

Lúa xanh nhờ có đất bồi
Phù sa phủ kín tạo nôi cơm ngon.
Nhìn trông ngưỡng mộ mắt mòn
Bà Nà, Núi Chúa hãy còn vang danh

Du lịch đỉnh núi xanh xanh
Cáp treo dài nhất vượn quanh đỉnh cùng.

Quê tôi gồm cả một vùng
Hội An, Đà Nẵng, chập chùng biển khơi

Sông quê đón nước từ trời
Tiên Sa, Cửa Đại sáng ngời địa danh
Chim khôn, chim đậu đất lành
Vì sao tôi lại phải đành đi xa?

Ngồi đây ngắm ánh trăng ngà
Nhớ xưa đôi cát ánh tà dương hanh.
Đêm nghe gà gáy tàn canh
Ngày nghe chim hót trên cành hoa mai.

Tuổi thơ dệt mộng thiên thai
Có nàng tiên nữ mảnh mai mắt huyền.
Cuối đời về với đất thiêng
Tro tàn rải biển về miền quê xưa.

Thương Việt Nhân LTK

Maryland 3/12/2017

(*) sông Thanh Thủy (Điện Ngọc, ĐB, Quảng Nam, quê cũ của TVN)

Mai Thảo - Tình Nghệ Sĩ, Nghĩa Anh Em

Bội Hằng

*Tháng giêng Mai Thảo đã qua,
Tháng tư chợt nhớ Nguyễn Sa, lại buồn...
(Ngọc Hoài Phương)*

Bao năm qua rồi, tôi hứa trong lòng sẽ có dịp ra thăm ông Mai Thảo và rót mời đãi ông một ly rượu mà thuở ông còn sống tôi hay nói ra nói vào mỗi khi nhìn thấy ông uống rượu, vì tôi biết người mà vương cái nghiệp uống rượu thì cũng như "bị tù chung thân" và dù... bây giờ nơi nghỉ của ông chỉ còn là một nắm mộ bên cạnh những nắm mộ bạn bè thân quen mà một thời khi còn sống đã quen biết thân thiết nhau trong cái tình văn nghệ kéo dài từ bên Việt Nam qua tới Mỹ. Mới đó mà đã gần sáu chục năm... Dù mới 13, 14 tuổi, ở cái tuổi còn gọi là tuổi ô mai, tôi đi đâu cũng được anh tôi là anh PKT cho đi theo ngồi sau cái Vespa cà rịch cà tàng, ngoài việc bố tôi giao cho anh nhiệm vụ đưa đón tôi đi học mỗi ngày, sau giờ học là anh chở tôi



đi theo miết với anh đủ mọi nơi mọi chỗ, tới tối mệt mới về đến nhà. Vì anh đang làm chủ tờ nguyệt san VH nên những nơi anh đi là những chỗ hẹn để lấy bài viết cho báo, lúc thì lại tòa soạn tờ báo này lúc lại hẹn nhau ở quán cà phê kia, có khi là tiệm phở của hai chị em ca sĩ Yến Vỹ nữa. Nhưng mà cái quán cà phê tôi thích theo anh lại nhất, là tiệm Broda ở góc TTT và TD mà mấy ông bà nghệ sĩ gọi là quán "chùa", vì lại quán này có lệ là ai là người ngồi lại cuối cùng thì phải trả tiền!!! Nói vậy chứ tôi thấy mấy ông toàn dành nhau trả tiền, có khi còn nói đùa với nhau là ai "được" trả tiền là người "thắng cuộc" hôm đó nữa, còn tôi thì chỉ việc nhâm nhi ly sữa có chút mùi cà phê xin ké của ly cà phê anh tôi cho, tôi ngồi giết thời giờ là hết làm

bài tập lại mơ mộng thả hồn ra ngoài cửa sổ nhìn mấy con chim nhảy nhót kiếm ăn bên công viên VX bên kia đường. Đó cũng là nơi anh tôi cho tôi biết ông nào là ông Mai Thảo, Võ Phiến, Nguyễn Mạnh Côn..., ông nào là họa sĩ Thái Tuấn, Đặng Giao..., ông nào là nhà thơ Nguyên Sa, Phạm Huân..., nhà văn nữ thì người nào là nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh, Linh Bảo, Nguyễn thị Vinh..., cũng nhờ vậy mà tôi được kết bạn với Kim Anh là con gái duy nhất của bà rồi sau này khi Kim Anh lấy Dương Kiên cũng là bạn thân với anh tôi từ thời học Chu Văn An, nên thuở còn ở Sài Gòn tôi rất thân với Kim Anh cho tới khi đi vượt biên thì mỗi người mỗi ngả.

Tôi thích ngồi nghe kể mấy ông bà

nhà văn nhà báo ngồi tán dóc với nhau đủ mọi chuyện trên trời dưới đất mà tôi thấy phục lẫn vì sao cái gì họ cũng rành còn tôi chỉ như cóc ngồi đáy giếng; nhưng bù lại ở trường tôi thao thao bất tuyệt với mấy đứa bạn trong trường làm đứa nào cũng thích nghe tôi kể chuyện "văn nghệ văng gùgng" mà tôi đã được nghe kể qua các đàn anh đàn chị văn học. Cũng chính cái quán cà phê có cái hình cái chùa làm bằng tên mà tôi biết ông Mai Thảo và nói chuyện với ông nhiều hơn những văn nghệ sĩ khác, có thể vì ông trông đạo mạo lúc nào cũng áo sơ mi trắng tay dài bỏ trong quần tây luôn luôn màu đậm nên trông ông già dặn và chững chạc hơn những người bạn của anh tôi và tôi cũng dễ xưng

"tôi" và gọi ông Mai Thảo là "ông" một cách dễ dàng hơn. Không biết từ hồi nào tôi có cái tật là thích xưng "tôi" và gọi "ông" với hết những người bạn của anh tôi. Ông Mai Thảo là người ít nói chuyện trong đám đông, nhất là ông không dễ nổi nóng với



Từ trái qua: Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan, Nguyễn Sĩ Tế, Phạm Đình Chương, Tạ Tỵ

những người hay nói dèm nói pha cổ tình chọc ông giận, những lúc gặp chuyện khó trả lời với mọi người ông chỉ mượn rượu làm bạn mà im lặng!!! Sau này tôi học được ở ông cái im không trả lời khi gặp người hiểu lầm mình hay nói sai về mình vì có lần tôi hỏi ông, sao ông không trả lời vì tôi nghe còn thấy ngứa tai mà ông ngồi im được thì ông trả lời từ tốn với tôi là "cứ coi là họ sai hay họ say", còn tôi khi tôi nghĩ lại lời ông nói thấy mình đúng là còn ngứa non háo đá quá. Sau khi ông TPG không cộng tác với tờ Văn thì cụ NDV bố cô Tuấn mời ông Mai Thảo và giao tờ báo cho ông làm. Tôi hay gặp ông lúc này vì tôi chỉ thích theo đuôi mấy ông bà nhà báo rủ nhau đi ăn sáng, lúc thì đi ăn bún chả ở chợ АД, lúc thì ăn phở 79, lúc thì quán cơm Bắc kì bà Ba Bùng ở LTT... Ông lúc nào cũng ăn rất ít mà chỉ thích uống rượu trừ cơm cho tới cuối cuộc đời, bởi vậy lá gan của ông làm sao không bị bầm dập kéo theo làm ông chết sớm cho được. Cuộc đời của ông, riêng tôi nhận thấy buồn nhiều hơn vui nên có lẽ vậy mà ông mượn rượu làm tri kỷ giải sầu, những lúc ông buồn là những lúc ông uống rượu nhiều nhất, dường như chỉ có rượu hiểu ông và ông tìm say trong men rượu. Còn tôi, tôi không biết vì mình thích "làm dỏm" hay không mà tôi bị dị ứng với những người thích

uống rượu, thuốc lá, nhảy đầm, đánh bạc, ..., bởi vậy tôi không thèm đi học nhảy đầm dù tôi có bị gọi là con cù lần cù lửa cũng chịu vì tôi có thích nhảy với thích nhót đâu. Thú vui của tôi chỉ là đọc và đọc, đọc hết cuốn sách này đến cuốn sách khác, càng đọc sách cái mặt tôi càng ít cười, lại còn làm bộ làm tịch nghiêm nghiêm nữa, chả thể mà có lần ông đùa nói "nhìn tôi biếng cười còn hơn Mona Lisa. Đã vậy còn ông ông tôi tôi với mọi người thì chỉ có làm bà cô non suốt đời thôi". Tôi đã trả treo là "thà ế chứ không vác nhảy đầm với thuốc lá về... nhà". Chắc vì vậy mà chồng tôi lọt qua vòng đầu là... "không hút thuốc lá". Sau tháng tư 75 ông Mai Thảo và bao nghệ sĩ và nhà văn nhà báo còn ở lại chỉ vì nghĩ đơn giản là chưa làm sao đâu vì nếu có thể nào cũng chẳng làm sao, mà làm sao thì biết ngay sao thôi, bởi vậy mà mới có mấy tháng sau tháng tư đen là cả miền nam biết sao "đỏ lòm" tới cỡ nào!!! Từ từ những người làm trong Quân đội của miền Nam đi học tập trước. Đến ngay ngày 13, 14 tháng tư năm 1976. Ngay sau đêm nổ ở công viên con rùa ở Duy Tân và Trần Quý Cáp. Cả trăm văn nghệ sĩ bị bắt, tôi cũng bị bắt và sau này tôi đoán là có lẽ vì tôi có cái thẻ báo chí được bộ Thông Tin cấp cho đầu năm 70 mà tôi cũng có tên trên bảng phong thần của họa

sĩ Ớt. Tôi được thả ra sớm nhất, chắc vì thấy tôi ù ù hay trời đỡ kẻ lù khù!!! Còn ông Mai Thảo, ông cũng biết ông đang bị theo dõi để bắt ông, nên ông nay ở chỗ này mai ở chỗ khác. Ông lại không vợ không nhà, nhờ vậy mà ông trốn được không bị bắt, chứ tôi biết cái đám cha con theo đuôi cò đồ ghét ông lắm, chỉ chờ có cơ hội là bắt ông thôi. Tôi được thả khỏi PDL ít tháng, vô tình đi loanh quanh trong chợ BT thì gặp

ông, ông nhận ra tôi trước, chứ thật tình khi ông đi ngang qua tôi, tôi không nhận ra ông được, cái dáng cao cao của ông bây giờ trông lêu khêu trong bộ quần áo cũ lếch thếch, lại thêm cái nón phở bạc màu, trông ông thảm

thương quá. Chắc ông cũng muốn đừng ai nhận ra ông để ông dễ trốn. Tôi hỏi thăm ông và mời ông ngồi xuống cái ghế thấp để ăn cơm trưa với tôi luôn nhưng ông từ chối và một chút ngập ngừng ông hỏi tôi còn nhớ món quà ông tặng sinh nhật tôi trước 75 không, tôi nhớ ngay ra là tòa nhà White House nhỏ bằng nắm tay mà ông đã tặng, và tôi hiểu ông

muốn nhắn nhủ tôi điều gì. Tôi hiểu ý ông và trả lời là bằng mọi cách và hy vọng được gặp lại ông ở nơi chốn mà ông và tôi đều mơ tới!!! Nhớ lại những lần nghe ông đọc thơ bằng cái giọng có thấm men rượu và khói thuốc qua những bài thơ của nhà thơ Quang Dũng hay Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương mà bao năm tôi không quên được mà cũng không nghe thấy ai đọc thơ hay như ông đọc thơ.



Mai Thảo (Tranh Đinh Cường)

Qua Mỹ tới năm 82, tôi có liên lạc lại với ông qua tờ báo Văn, ông có rủ tôi và gia đình qua CA sống và làm báo với ông, tôi từ chối và nhận VA là quê hương thứ hai của gia đình tôi, vì tôi giờ chỉ muốn làm "làm mẹ"

chứ không còn mơ mộng làm báo "cô hay báo cậu" nữa. Ông tiếc nói nếu có tôi, tôi sẽ chạy đi xin quảng cáo chỗ này chỗ nọ để nuôi tờ báo Văn chứ ông rất ngại ngừng khí khái khi nói chuyện tiền bạc mặc cả với người khác. Tôi hiểu ông, nhất là ở Mỹ đây chữ nghĩa tiếng Việt rẻ như bèo, ai cũng lo cơm gạo trước, tôi đây là con mọt sách một thời mê chữ

nghĩa mà đành bỏ mặc chữ đi đăng chữ nghĩa đi đăng nghĩa để đi lo kiếm cơm nuôi con. Nghề làm mẹ cao quý và khó học thì tôi phải lo trước mà không biết có chu toàn không, thì làm sao tôi dám đèo bồng thêm nghề khác???

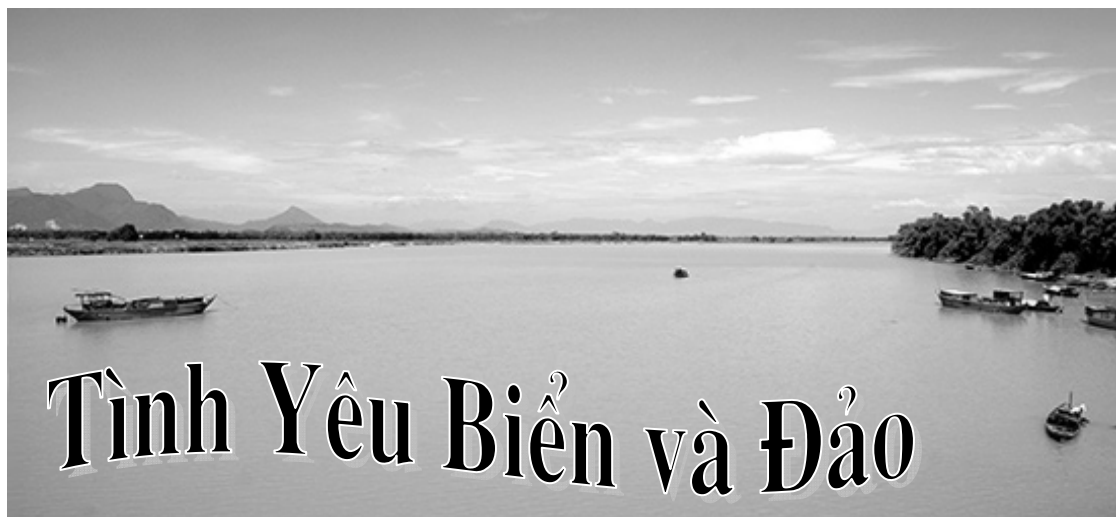
Cứ coi như tôi đã quên chữ nghĩa và quên nghiệp làm báo. Bây giờ ở cái tuổi gần đất mà xa trời, chồng tôi rất thực tế và không mơ mộng như tôi. Chồng tôi cũng chẳng dám đoán tôi mơ với mộng vì tôi chỉ mơ mộng đụng trần nhà lại rớt xuống đất rồi lại mơ lại từ đầu... Còn ông, ông Mai

Thảo tôi biết... "nhân gian này nào ai hiểu được ông"!!!

Bội Hằng



Mai Thảo đọc thơ đêm Giáng Sinh 1975



Tình Yêu Biển và Đảo

Biển và đảo hiện ra như vẽ tranh
Ngày ấy chàng thư sinh yêu biển xanh.
Hè vui ra đảo xa thăm đất lành
Cùng bạn vui chơi, bơi đùa thỏa thích.

Nhìn đất liền quê hương mình toàn bích.
Biển, đảo, núi, rừng như gấm, như hoa
Mơ làm lính thủy bảo vệ quê nhà,
Ngăn bọn xâm lăng chiếm vùng biển, đảo.

Chàng buồn vu vơ ghét thằng bá đạo.
Miệng gọi anh em, lại cướp cơm chim.
Uy hiếp kẻ yếu, đánh đắm thuyền chìm
Vậy sao đàn em vẫn còn đeo bám?

Biển, đảo ngày nay phủ vàng mây xám
Chiến tranh lăm le hùng hực xảy ra?
Chàng thư sinh xưa, nay tuổi đã già
Đêm đêm nằm mơ thấy mình ra trận,

Muốn giữ đảo xa không ai xâm lấn.
Biển xanh, mây trắng mãi đẹp như xưa
Bờ biển cát vàng rợp bóng hàng dừa
Bãi dương vi vu gió chiều man mát.

Con chàng vui chơi đảo xa vui hát
Ngoạn cảnh thanh bình như chàng năm
xưa.

Con cháu ơi, chẳng hề ngại nắng mưa.
Xông ra trận ta quyết giành biển, đảo.

Thương Việt Nhân LTK

Dấu Ấn Cuộc Đời

Tiểu Thu

Đang dọn lại phòng khách vì tối qua, thứ bảy, có cuộc họp bạn đến 2 giờ sáng. Chợt điện thoại reo, Thư cầm ống nghe, có tiếng cười vui bên kia đầu giây của nhỏ Hằng:

- A lô chị Thư. Em có đánh thức chị dậy sớm quá không?

- Sớm gì, 11 giờ rồi đó cô nương. Có gì vui mà cười tươi rói vậy? Giọng Hằng đầy bí mật:

- Có một người quen cũ, đến từ phương xa, muốn nói chuyện với chị đây nè.

Thư định hỏi là ai. Nhưng bên kia, Hằng đã trao điện thoại cho một người nào đó:

- Hello chị Thư. Có nhận ra tiếng em không?

Thư ngờ ngờ nhưng chịu thua. Nàng ngập ngừng:

- Xin lỗi, thật tình giọng lạ quá...

Người bên kia cười khế:

- Hoài đây chị. Hoài Kontum...

Lập tức trong đầu Thư hiện ra hình ảnh một cô bé mảnh mai với mái tóc dài óng mượt. Da hơi ngăm đen. Cặp mắt thật to, sáng long lanh dưới hàng mi rậm và hình như có một núm đồng tiền nhỏ xíu bên khóe miệng, rất xinh. Tính rất tếu, chưa

thấy người đã nghe tiếng cười giòn dã như bắp rang. Thư mừng rỡ:

- Thật là Hoài đó hả? Trời ơi, lâu quá không gặp. Hoài qua đây lâu chưa?

- Em du lịch sang Canada thăm gia đình. Nghe Hằng nói chị ở gần đây nên em gọi liền.

- Đúng, gần lắm. Hằng đến nhà mình chỉ mất độ 15 phút thôi. Vậy chừng nào mới được gặp Hoài đây?

- Chị đợi em một phút nha.

Sau đó Hoài hỏi:

- Chiều nay anh chị có mục gì không? Nếu không, đến nhà Hằng ăn cơm tối, tụi mình nhắc chuyện xưa.

- Xong rồi. Chiều nay nhé. Thư gác máy, lòng bỗng rộn lên một niềm vui khó tả và như được uống một liều thuốc bổ, nàng hăng hái dọn dẹp nhà cửa. Vừa làm vừa hát bài "Sao vẫn còn mưa rơi". Thẳng từ garage đi vào, nghe vợ hát ông ổng bèn phán một câu:

- Trời đất, bữa nay trời nắng đẹp như vậy mà em lại rên rỉ sao vẫn còn mưa rơi? Thật chỉ có trời mới hiểu nỗi các bà!

Thư háy chồng:

- Xí, còn các ông thì sao? Chẳng ông nào được một giọt máu mợ mọng trong người! Mấy bài buồn nó mới rung động lòng người, nó mới...

Thăng giờ hai tay lên trời:

- Thôi thôi chịu thua các bà. Muốn rên cứ rên đi. Riêng anh, mỗi lần nghe nhạc buồn là hai mí mắt cứ tự động... sụp xuống!

Thư lại xì một tiếng dài cả cây số. Nhưng chợt nhớ đến Hoài, nàng bỗng tươi nét mặt:

- Chiều nay có người mời tụi mình ăn cơm.

Thăng lơ đãng hỏi:

- Ai vậy?

Thư nhìn chồng cười tủm tỉm:

- Cố nhân của anh.

Thăng giật mình nhìn vợ, hỏi một cách ngớ ngẩn:

- Cố nhân của anh? Cố nhân nào vậy kìa?

- Thì... Hoài Kontum ngày xưa đó...

- Trời đất, vậy mà làm anh hết hồn! Quen thôi mờ, coi như em gái.

- Thì "người ta" có nói gì đâu. Ai có tật thì cứ giật mình!

Trêu Thăng xong, Thư vừa đi vào bếp vừa nói:

- Em đi hâm nồi phở đây. Anh gọi tụi nhóc dậy dùm em.

Rồi vừa làm bếp, Thư vừa hồi tưởng lại thửa còn con gái, ở cái xứ Kontum xa tít mù khơi. Quãng đời đó sao mà êm đềm, vô tư lự! Ai chưa ghé qua Kontum, sẽ tưởng rằng nơi đó chỉ có núi rừng trùng điệp, cùng đám người thiểu số (mà dân Việt

thường gọi là Mọi cà răng cặng tai). Nhưng nếu đã ở qua, thì sau này, dù có đi tận chân trời góc biển nào, một phần trái tim cũng đã bị cái xứ Kontum nhỏ bé đó giữ lại! Dân nơi đây là một sự pha trộn của ba miền Nam - Trung - Bắc. Phong cảnh đẹp một cách thơ mộng với con sông Dakbla bao bọc chung quanh thành phố (có thể thật hiền hòa vào mùa nắng và rất hung hãn vào mùa mưa. Những

cơn lũ lụt lắm khi cuốn trôi cả nhà cửa lẫn súc vật hai bên bờ) và thật hùng vĩ với những dãy núi xa xa, màu xanh lam, thuộc dãy Trường Sơn trùng điệp. Cảnh đẹp và lòng người rất hiền hòa. Cao nguyên lạnh



nên con gái cũng da trắng má hồng, không thua gì các tiểu thư xứ Hoa Anh Đào. Điểm đặc biệt nữa là Kontum đất cát trắng, không giống Pleiku, dù chỉ cách 50 cây số, mà đất lại đỏ quạch. Mùa mưa rất dơ, mỗi bước đi, cặp chân cứ muốn dính chặt xuống mặt đường. Thư theo ba mẹ lên Kontum năm 12 tuổi, đúng lúc vào đệ thất trường sơ. Những ngày đầu phải diện chiếc áo dài trắng, bước chân đi sao vương lạ lòng.



Đối với bé Thư ngày thơ ngày đó, các chị đệ ngũ, đệ tứ, chị nào cũng đẹp như tiên. Nhưng vì tình lẻ, nên sau lớp cao nhất là lớp đệ tứ, phần lớn các chị... theo chồng bỏ cuộc chơi hết trơn! Chẳng là Kontum có sư đoàn 22 Bộ Binh đóng. Sĩ quan đông, nên chỉ một cái e lệ gật đầu là các cô trở thành bà úy, bà tá ngay (học nhiều làm gì cho nó mau tàn phai nhan sắc!)

Ngày đó Hoài học dưới Thư một lớp. Cặp bài trùng Xuân Hoài-Xuân Lan nổi tiếng đẹp và phá phách. Văn nghệ, văn gừng không bao giờ thiếu bóng hai nàng. Tuy chơi nhiều nhưng học cũng rất giỏi.

Lên đệ tam, Thư rời Kontum lên Đà Lạt và sau đó về Sài Gòn học tiếp. Bạn bè cũ, đưa đi lấy chồng, đưa xuống Nha Trang, Đà Nẵng, Huế hoặc Sài Gòn. Mỗi kỳ trở về Kontum, cả đám lại tụ tập, kéo nhau đi ăn bò viên, chè sâm bảo lượng gần sân vận động. Hoặc đạp xe ra ngoài bờ sông. Dưới hàng phượng vĩ nở hoa đỏ rực vào mùa hè, có vài quán bán thạch, chè, yaourt. Quán nhỏ, nhưng trang trí mộc mạc dễ thương, với những

cụm lan rừng tím, vàng, trắng treo trên vách tỏa hương thơm ngào ngạt. Vừa nhâm ly thạch vừa tán dóc râm ran không có gì thú vị hơn. Giặc đánh ở đâu chứ Kontum vẫn thái bình thịnh trị. Bây giờ mghĩ lại, Thư thấy ngày ấy mình ăn chưa no, lo chưa tới thôi, chợ chiến tranh đã có mặt khắp nơi. Bằng chứng là giữa năm đệ tứ, nhỏ Minh trong lớp Thư, đi xem hội chợ cùng gia đình dưới Pleiku. Khi về, trời chiều nhá nhem (ở miền núi chiều xuống rất nhanh). Việt cộng nhảm xe nhà Minh với xe ông Quận Trưởng nào đó, đã xả nguyên một băng đạn vào xe. Minh đang lơ mơ ngủ, chợt giật mình ngồi dậy, thế là lãnh ngay một viên vào

cổ, máu tuôn xối xả. Xe ráng chạy về tới bệnh viện thì Minh trút linh hồn, không cứu kịp.

Thư đang ngồi trông tiệm cho mẹ, chợt thấy Bạch Lê tắt tả đi vào, mặt trắng bệch không còn hột máu. Gặp Thư nó lấp bắp:

- Mày hay con Minh chết chưa?

Tưởng mình nghe nhầm, Thư hỏi lại:

- Cái gì? Mày nói đứa nào chết?

Bạch Lê vừa thở vừa kể... Thư vội vàng gọi mẹ, rồi cùng Bạch Lê lấy xe đạp chạy đi. Đến nhà Minh đã thấy có Thảo, có Sương, Ngọc, hai đứa nhè nhẹ đi vào. Làm dầu thánh giá xong quì thụp bên xác bạn, nước mắt hai hàng. Trời ơi, Minh đây sao? Cái thân thể nằm bất động, hai mắt nhắm nghiền kia là con nhỏ Minh lí lắc đó sao. Mới hôm lễ Ba vua, nó nhất định bắt Thu phải làm Hoàng Hậu cho nó. Từ chối thế nào cũng không xong. Cuối cùng mặt mũi đỏ như vì mắc cỡ, Thư phải nhận chiếc vương miện cùng cái áo choàng từ tay nhỏ... Bây giờ đã thành người thiên cổ. Mười lăm tuổi đầu. Tội tình gì mà ra đi không một lời trần trối?... Cả ban trung học đi đưa Minh đến nơi an nghỉ cuối cùng. Thư không hiểu vì nước mắt hay nước mưa, mà mặt mình lúc nào cũng đầm đìa. Có lẽ cả hai, vì ngày đưa đám, trời đất cũng thấm sâu, mưa hoài không dứt hạt!

Rồi mỗi chiều, sau khi tan học, Thư, Lan, Hương, Thảo, Sương, Bạch Lê, Ngọc cùng kéo nhau đi thăm mộ Minh. Nghĩa trang nằm ngay trước cửa trường Lasan. Rặt con trai. Một hôm ai đó đã đặt trên nấm mộ, vừa lấm tấm cỏ xanh của Minh một bài thơ, rất dễ thương:

*Chiều hôm nay nắng vàng vương
nghĩa địa*

*Trút nguồn thương tôi dệt mấy
vần thơ*

*Gửi đến em người chẳng biết bao
giờ*

*Trong giấc mộng hình như vừa
gặp gỡ*

*Tôi hối tiếc mối duyên còn dang
dở*

*Mối tình câm? Sớm nở đã điêu
tàn...*

Còn dài lắm, nhưng cái đầu óc mù mẫm của Thư bây giờ không cho phép nhớ hết...

Sau Tú Tài, Thư và các bạn lần lượt lên xe hoa và nàng rời Kontum luôn cho đến bây giờ...

Chưa đến 6 giờ, Thư đã dực chồng sửa soạn tới nhà Hằng. Bé Uyên ra mở cửa. Con bé càng lớn càng xinh với chiếc răng khềnh lấp ló mỗi khi cười. Vừa bước chân vào đã nghe tiếng Hằng thánh thót từ bếp:

- Chị Thư, anh Thắng phải không? Vô thẳng đây. Chị Hoài em ở trong này. Một thiếu phụ ngồi ở bàn ăn vội vàng đứng lên, tươi cười nhìn hai

người đang đi vào. Thư kêu lên: Hoài? Trước mắt Thư không còn cô bé Hoài thân gầy như liễu, tóc dài như mây, mà là một Hoài hoàn toàn khác lạ. Tóc cắt thật ngắn và có phần đẩy đà hơn xưa, chỉ một tý thôi (ừ, 23 năm rồi, biết bao vật đổi sao dời), nhưng vẫn nụ cười đó, với cái núm đồng tiền nhỏ xíu bên khóe miệng và cặp mắt vẫn long lanh, đen tuyền. Hai đứa nắm tay nhau, cùng chớp mắt cảm động. Hoài lên tiếng:

- Anh Thắng có da có thịt hơn xưa, tóc ít đi và bạc hơn nhiều. Chị Thư vẫn vậy.

Rồi Hoài cười khẽ khàng:

- Em còn nhớ ngày xưa anh Hưng em yêu chị mà đau khổ quá trời!

Thư nhắm mắt lại một giây. Nàng nhớ như in cái cảnh một cô nhỏ mới học đệ thất, ngày hai buổi ôm cặp tút tút cùng lũ bạn từ trường về nhà. Nhưng hôm nào đi một mình, thì lập tức có một cu cậu, cũng mới đệ thất như nàng, đạp xe rà rà bên cạnh. Cứ vậy từ năm này qua năm nọ. Thất, Lục, Ngũ, Tứ. Bất di bất dịch. Chỉ có điều là, anh chàng tha hồ muốn nói gì thì nói, cô nhỏ vẫn im lặng bước đều, đầu mặt sau vành nón lá. Những bức thơ gửi đi không bao giờ có hồi âm. Nhưng rồi Hưng cũng đã vĩnh viễn ra đi. Năm 75, khi tờ giấy miễn dịch đến đơn vị, thì đã chậm mất một bước. Thư nén tiếng thở dài, cười với Hoài:

- Coi dzậy mà hông phải dzậy đâu à! Nếu không nhờ Miss Clairol hoặc cô Nhật Begen thì mình đã thành bà Anh Cô tóc bạch kim. Gặp mặt, Hoài dám cúi đầu "thưa bác ạ" lắm đó nhe.

Mọi người cười xòa. Thư quay qua hỏi thăm sức khỏe của Trường, chồng Hằng:

- Sao, hôm trước nghe nói ông nuốt nhầm hột chôm chôm có gai nên bị lủng bao tử phải hông?

Hằng nguýt chồng:

- Xí, ông làm như em ngu lắm vậy đó. Em biết thừa là ba cái "nước nhỏ lỏng" với "bánh mì lỏng" nó đục bao tử của ông chớ nuốt nhầm hột gì đâu! Ai đời sáng xức miệng có 5 chai bia và tối tráng miệng độ 5 chai nữa thì bao tử có bằng bê tông cốt sắt cũng phải lủng thôi!!...

Trường chỉ cười trước lời buộc tội gay gắt của vợ. Anh chàng nổi tiếng là hiền.

Mọi người ngồi vào bàn. Thư nhìn quanh không thấy bóng đàn ông lạ nên hỏi:

- Hoài qua đây một mình sao? "Ông" đâu?

Hoài ghé vào tai Thư đáp nho nhỏ:

- Tụi em chia tay rồi chị ơi. Em chịu đựng tới 10 năm thì... hết nổi!

Trước mặt mọi người Thư không dám hỏi thêm, nhưng thấy thắc mắc. Một người vừa đẹp, vừa lạnh lợi như Hoài mà bị gãy đổ hôn nhân? Hồng

nhân đa truân sao? Hay sau cái chết của Thiên, lòng Hoài đã nguội lạnh? Trong cuộc chiến, đời phi công ngắn ngủi lắm. Nhưng có lẽ Hoài đã quên hai câu thơ: "Tình chỉ đẹp khi còn dang dở". Đời hết vui khi đã vẹn câu thề rồi đó Hoài ơi. Có được bao nhiêu cặp vợ chồng sống đến răng long đầu bạc đơn thuần vì tình yêu? Nghe Hoài kể về vài người bạn xưa, Thư thấy lòng bồi hồi thương cảm. Ánh, Linh dài các ngày nào, sau 75 gia đình bị tịch thu hết tài sản, nghèo rớt mồng tơi, phải tảo tần buôn bán nuôi con. Một đứa chồng đi học tập ngoài Bắc, một đứa chồng qua đời. Nghe nói nhỏ Linh còn phải... "hồi lộ" với tài xế xe hàng để họ dấu dùm hàng lậu. Vợ chồng Nguyệt dặt dứu nhau xuống Nha Trang. Bách chồng Nguyệt đập xích lô nuôi vợ con bữa đói bữa no. Thảm! Có lần trở về thăm Kontum, Hoài gặp một bà đội chiếc nón lá rách sùm sụp, vai vác chiếc cuốc đi ngược chiều, lúc đến gần mới nhận ra chị Giang, một cô giáo trẻ đẹp của trường sơ ngày xưa... Bây giờ trông chị già sạm như một bà ngoài năm mươi!

Thư hỏi Hoài có định ở lại luôn? Mất Hoài thoáng buồn:

- Em sang được mấy tháng rồi, nhưng ở dưới Toronto với ba má. Lúc đầu cũng định xin ở lại, nhưng sau thấy khó quá. Chị nghĩ coi từng

tuổi này, lỡ thầy lỡ thợ. Làm văn phòng không đủ khả năng, mà làm thợ thì không nổi. Chắc em chỉ ở chơi ít lâu rồi về lại Việt Nam. Dù gì bên đó em cũng còn mấy đứa em. Em lại độc thân lo gì...

...

Hoài trở về Việt Nam rồi, Thư cũng thấy băng khuâng ít lâu. Sao không buồn được. Dù sao Hoài cũng là chứng nhân của một quãng đời đầy hoa bướm của Thư, mà cái thời xa lơ xa lắc ấy chỉ có thể sống lại khi có dịp gặp bạn bè xưa...

Trời Montreal bắt đầu chớm thu. Sau một mùa hè nóng đỏ lửa, trời đột nhiên trở lạnh sớm. Sáng đi làm, Thư đã phải quấn khăn kín cổ, không lại cảm lạnh. Người gì mà yếu như sên! Thắng vẫn nói vậy. Lúc này phòng mạch bác sĩ Quân đông khách. Ho hen, cảm cúm lu bù. Thư đang xếp hồ sơ vào tủ, chợt nghe điện thoại reo. Nàng lấy làm lạ vì tiếng chuông khác thường, hình như viển liên. Cầm ống nghe, quả như rằng, tiếng Xuân Lan vang lên từ... Paris:

Paris:

- Thư hả? Tao vừa quyết định dẫn Như Quỳnh sang chơi bên đó. Có phiền gì vợ chồng mày không?

Thư reo vui:

- Phiền cái con khỉ. Qua đi. Mẹ con mày qua chơi tụi tao mừng gần chết chứ phiền cái nỗi gì. Chỉ hai mẹ con thôi sao? Ông Văn đâu?

- Chàng mắc đi cày. Vacances của ông hết rồi. Còn tao thì chômage còn nuôi dài dài khỏi lo. Tội nghiệp bé Quỳnh học phờ râu tôm. Ra trường may mắn tìm được việc làm. Tao thường con bé bằng cách dắt qua thăm dì Thư hai tuần, cho biết Montreal luôn. Chỉ sợ phiền mày.

Thư giả giọng nghiêm:

- Bây giờ mày nói qua mà không qua mới là phiền tui tao đó. A lê hấp, cho biết ngày giờ tới phi trường để tao ra đón.

Giọng Lan cười dòn bên kia đầu giây:

- Như vậy tao yên chí lớn. Thứ tư tuần tới tao qua. Còn năm ngày nữa thôi. Lấy vé xong tao cho biết giờ.

- Ừ, mà nhớ mang nhiều đồ ấm đó. Bên này đang lạnh teo... luôn! Thôi cúp đi kéo tốn của. Qua đây sẽ kể tiếp chuyện dài nhân dân... sợ vợ.

Cúp điện thoại rồi, Thư còn ngồi tần ngần mất mấy phút. Nhân dịp không có khách, Thư vào gõ cửa phòng khám bệnh. Bác sĩ Quân đang làm hồ sơ vội ngừng lên hỏi:

- Có gì đó Thư?

Thư ngập ngừng một tí rồi nói:

- Bác sĩ ơ, chắc tuần tới em phải xin nghỉ ngày thứ sáu, vì có cô bạn từ Paris sang chơi. Chợt nhớ ra điều gì, Thư hỏi lại:

- Em nhớ có thời gian bác sĩ làm việc tại bệnh viện Hai Dã Chiến ở

Kontum, bác sĩ có biết anh Văn, lúc đó là Phó Tỉnh Hành Chánh.

Quân nhú mày suy nghĩ một tí rồi vỗ trán:

- Nhớ rồi, anh Văn người Huế, cao cao, ốm ốm. Ảnh hiền lắm, chỉ khoái nhậu.

Thư cười:

- Đích thị. Lan bạn em sắp qua chơi là vợ anh Văn.

- Vậy sao. Tôi không biết vợ chồng anh Văn đang ở Pháp.

Thư kể lể:

- Tội nghiệp hai người lắm bác sĩ ơ. Năm 73, anh Văn đổi về làm ở một tỉnh gần Sài Gòn. Đến 75 mất nước tất nhiên ông Văn phải đi học mùa ngoài Bắc. Con bạn em giống như người bị rơi từ trên trời xuống. Buồn khổ, tuyệt vọng chất chồng bèn đau một trận toi bời. May mà hai đứa nhỏ được bà chị đem về nhà săn sóc. Nó liệt giường, liệt chiếu sáu tháng trời, cơm nước không buồn rớ tới. Một bữa trời xui đất khiến thế nào mà nó chợt nhìn vào gương. Cái mà Lan thấy trong gương là một con ma chứ không phải con người. Cô nàng bỗng cảm thấy hãi hùng và lòng ham sống bỗng từ đâu bùng bùng nổi dậy. Rồi từ đó Lan cố gắng ăn uống, thuốc thang cho mau mạnh. Đón hai đứa nhỏ về cho có mẹ có con. Khỏe hẳn, Lan tìm đến Thảo, chồng là phi công cũng đang học tập ngoài Bắc. Hai bà

hợp tác chạy thuốc tây. Một thời gian sau đủ tiền, bèn tìm đường mang con vượt biên. Trước hôm lên tàu, thằng Trí con của Thảo đang bị bệnh sốt xuất huyết, nằm ở nhà thương nhi đồng. Thảo lén ẵm con về nhà. May mà suốt chuyến ra khơi cho đến Mã Lai, thằng bé không việc gì. Chỉ tội đã đến gần bờ còn bị đám hải quân Mã Lai lên tàu lột sạch tiền của... Từ trại tị nạn Thảo với Lan sang Pháp và cật cục làm bảo lãnh sẵn cho hai ông chồng còn trong trại cải tạo. Thư chép miệng:

- Bác sĩ không thể tưởng tượng nơi xứ lạ quê người, hai đứa bạn em khổ cực tới bậc nào, để vừa nuôi dạy các con, vừa gởi tiền về Việt Nam giúp đỡ gia đình. Lúc em sang thăm, đứa nào cũng ốm nhom, ốm nhách... may mà mấy đứa nhỏ thật ngoan. Biết thương mẹ và học hành chăm chỉ.

Quân gật gù:

- Tôi thật tình bái phục các bà mẹ, bà vợ Việt Nam sát đất. Bình thường coi mảnh mai yếu đuối, vậy mà đến lúc nguy biến, sức chịu đựng và lòng can đảm lại gấp mấy lần đàn ông. Hơn nữa, trong mọi trường hợp các bà có tài ứng biến mau lẹ hơn chúng tôi.

Thư cũng gật đầu:

- Đúng đó bác sĩ. Hồi xưa, Pháp không cho bảo lãnh người từ Việt Nam qua nữa. Hai cô bạn em phải

chạy vô tận văn phòng bà tổng thống Mitterand nhờ can thiệp dùm, nên hai ông mới được sang đoàn tụ cùng vợ con đó.

Đến đây có khách vào nên Thư đi ra. Bác sĩ Quân dặn với theo “Khi nào bà Văn qua cho tôi gửi lời thăm nhé.”

Hôm ra phi trường đón mẹ con Lan, Thư thấy lạ quá. Con bé Quỳnh không còn một tí gì của ngày còn thơ. Bây giờ đã là một thiếu nữ đẹp sắc sảo. Giống bố nhiều hơn mẹ. Lan và Thư ôm nhau bồi hồi. Bảy năm rồi chứ bộ ít sao? Nhưng với mái tóc ngắn, Lan trẻ hẳn ra. Nghe Thư khen, Lan cười:

- Tao bây giờ nhất định về hưu non. Ông Văn với hai đứa nhỏ đi làm cũng đủ rồi. Hồi xưa một mình tao vất vả nuôi ba mạng. Bây giờ ba mạng nuôi có một mình tao, khỏe ru. Lương thằng Cường bây giờ khá lắm. Đã đến lúc tao phải... hưởng phúc đó nhỏ.

- Mi thì khỏe rồi. Tao chắc còn cày dài dài vì hai nhóc còn đi học. Cu Nam ra trường rồi, nhưng bây giờ công việc kiếm khó như mò kim đáy biển...

Lan kể hè vừa rồi về lại Kontum thăm mộ mẹ. Bà cụ mất đột ngột nên Lan không kịp về gặp mặt lần cuối. Nàng đến trường cũ thăm lại các sơ. Sau 75, trường bị nhà nước cộng sản tịch thu, chỉ cho lại căn nhà

nhỏ, cũng trong khuôn viên trường học. Các sơ không còn dậy học, chỉ được giữ trẻ và trông trọt chút đỉnh để sinh sống. Hôm vào thăm, Lan mặc quần đen, áo bà ba, đội nón lá sùm sụp che bớt mặt. Gặp sơ Marie-Paule, Hiệu trưởng của tụi Thư ngày xưa ngày xưa, Lan giả giọng:

- Thưa Ma sơ, con muốn gởi đứa con nhỏ.

Chưa nói dứt câu, sơ đã giật phắt cái nón, rồi vừa cười vừa mắng:

- Sư mày, mày định gạt ma sơ hả Lan!

Rồi hai thầy trò ôm nhau mừng mừng tủi tủi.

Giọng Lan ngậm ngùi:

- Thấy mấy sơ lam lũ tao thương quá mày ơi. Sơ hỏi thăm hết đám học trò cũ. Những đứa đã rời bỏ Kontum. Sơ gởi lời thăm mày nữa đó. Lúc ra về, tao dúi vô tay sơ tờ 100, bà cảm động ứa nước mắt. Có được mấy đứa học trò cũ về thăm lại Kontum hả mày? Nhứt là sau này, đường đi thật là xa xôi hiểm trở.

Thư bần thần đến nỗi quên hỏi thăm hàng phượng vĩ trước cửa trường có còn nở rộ rỡ như xưa? Hay, vì vắng bóng những tà áo dài trắng, những chuỗi cười ròn rã của đám nữ sinh mà lũ nó cũng buồn rầu chết khô chết héo?!

Trầm ngâm một chút Lan chợt hỏi Thư:

- Mày còn nhớ con Lệ Quân không. Nhà nó gần kho gạo.

- Tao lạ gì. Hồi xưa nó học lớp tao. Rất thông minh. Cặp mắt nó vừa đen vừa sáng, lóng lánh như hai viên ngọc.

- Tội nó lắm mày ơi. Sau 75, tụi tao đã khổ mà nó còn khổ hơn. Vì chồng nó sĩ quan, lương còn chưa đủ sống, sau đó bị đi cải tạo, nó làm vất vả nuôi con bữa đói bữa no. Thằng chồng được thả về bên vượt biên, hứa sẽ bảo lãnh vợ con sang sau. Ai ngờ, qua được bên Mỹ, gặp một mụ nặc nô cũng bỏ chồng. Hai đứa hạp nhau về cái món... "gì" thì mày biết rồi đó, bên bỏ luôn vợ con bên nhà, đang mong ngóng từng ngày. Sau cùng, con Lệ Quân rút ruột cho con gái theo di vượt biên. Chẳng hiểu lên tàu làm sao, mà con nhỏ rớt xuống biển hồi nào không ai hay! Thảm một cái là tới giờ, mỗi lần em nó viết thư về, vẫn phải nói dối là con bé bình yên, khỏe mạnh. Không ai dám nói thật, vì sợ nó có thể chết đi được. Tội nghiệp nó đâu còn trẻ trung gì để làm lại cuộc đời hả mày. Cả đám đã trộm trèm nửa thế kỷ hết trơn rồi!

- Ủ' ngày xưa nhìn nó lúc nào cũng cười, khoe hai cái răng khềnh, cặp mắt có đuôi. Ai ngờ đời nó thảm thương đến như vậy.

- Chưa đâu mà ời. Mà có nhớ con Lan Đài bên lớp tao không? Con nhỏ tóc dài tới thắt lưng, điệu rơi điệu rụng đó. Sau này lấy tên Thanh, anh nhỏ Hoàng lớp mày. Sau 75, tên Thanh chạy tuốt qua Mỹ. Gia đình nhỏ Hoàng bị kiểm kê hết. Nghèo khủng khiếp. Mẹ nó từ một bà mệnh phụ phải gánh hàng ra chợ bán. Nhưng sau chịu không thấu hai ông bà đều bệnh nặng. Túng cùng, con Lan Đài phải hy sinh lấy cán bộ để đem tiền về nuôi bố mẹ chồng. Nghe cứ như là chuyện cổ tích mà ời há.

Thư, bùi ngùi:

- Tao chỉ mong đây là những chuyện không có thật.

Sau những tiếng thở dài sườn sượt

thương cho số phận không may của đám bạn còn kẹt lại bên quê nhà. Cả hai im lặng một lúc, chợt Lan cười hi hi:

- Con Lan Đài mặt coi hiền mà một cây đó mà ời. Tao nhớ năm đệ lục, đứa nào cũng ngổ ời là ngổ. Một bữa, giữa giờ ra chơi, bốn năm đứa vây chung quanh nó, dĩ nhiên trong

đó có tao, nó bèn lấy giọng thật nghiêm trọng:

- Tụi bây phải nhớ cho kỹ. Đừng bao giờ để cho tụi con trai hôn lên má. Biết tại sao không? Cả đám ngổ lắc đầu, nó giơ một ngón tay lên điểm điểm trong không khí và gần từng tiếng, cốt để những lời khuyên vàng

ngọc của nó sẽ đi sâu vào mấy cái đầu óc ngu ngơ đang chờ đợi kia: là vì khi nó hôn được má bên này, nó sẽ hôn tiếp má bên kia. Rồi nó sẽ hôn xuống miệng và lần lần xuống cổ... và sau đó (con bé dài giọng ra)... mình sẽ không còn biết gì nữa...! Cả đám ngổ nhìn nó một cách vừa khâm phục, vừa sợ hãi.

Thử hình dung ra cái cảnh một lũ nhóc

hỉ mũi chưa sạch, mặt nghệt ra vì sợ, trước cái viễn ảnh bị con trai hôn mà cười đến chảy nước mắt. Nhứt là với sự diễn tả của nhỏ Lan tếu không chịu được. Chẳng bù với tụi nhỏ thời nay. Ở phòng mạch bác sĩ Quân, nhiều đứa mới 12 tuổi đầu mẹ đã phải dẫn tới xin thuốc ngừa thai.

Nhắc tới "những ngày xưa thân ái", Lan chép miệng:



- Tao thấy tội nghiệp cho lũ trẻ bây giờ không có được cái thú đọc thơ tình như tụi mình ngày xưa. Đứa nào cũng có một hộp đầy nhóc những lá thơ xanh, hồng, tím... đôi khi có anh còn điệu nghệ, dán lên trên một đóa Pensée ép khô!

Ừ, Thư nhớ những chàng có máu liều thì tà tà theo người đẹp, rồi mất trước mắt sau nhét đại bức thơ vào tay nàng. Những chàng yêu bóng vía hơn, thì phải nhờ tới mấy tay chim xanh (nếu có em gái học cùng trường với nàng càng tốt, nếu không thì phải nhờ tới đám em út của người tình trong mộng), nhưng thường phải mất khối quà cáp và những lời năn nỉ, hứa hẹn (đôi khi rất cuội) thiết tha. Không anh nào dám gởi thơ tình qua đường bưu điện. Vì theo một thống kê rất đáng tin cậy, có tới 99.9 phần trăm những bức thơ "tội lỗi" này sẽ lọt vào tay ông bà via và con đường duy nhất phải đi là con đường vào... sọt rác! Đó là không kể nàng sẽ bị một màn chất vấn rất dã man (bảo đảm không thua K.G.B. hoặc phòng nhì Pháp là mấy) và sau cùng là một lô cấm: cấm không được gặp, cấm không được nói chuyện với "thằng đó" v.v... và v.v... Thư còn có cô bạn thân bị cấm... không được ngó qua ngó lại, mà phải nhìn thẳng về phía trước, trên con đường từ trường về nhà. Nhưng các cụ thân sinh không

biết rằng cái hồi hộp, cái hạnh phúc của sự bị cấm mà làm được nó to lớn đến mức nào.

Hai bà càng nhắc lại, càng nuôi tiếc cái thời hoa mộng ngày xưa và rất lầy làm thương xót cho lũ trẻ ngày nay. (Nhưng biết đâu chừng chúng nó lại thấy "ông, bà" hồi đó sao mà lảm cẩm quá trời. Thì giờ là vàng bạc mà cứ tán tới tán lui, thức hôm thức khuya, rồi lại nặn tim nặn óc viết những bức thư tình dài thòng, phí bao nhiêu là thời gian với sức khỏe. Đó là chưa kể có những kẻ "điên khùng" dám tự tử vì không được lầy nhau. Còn đám cưới đám xin, thì vừa tốn công vừa tốn của. Năm bầy lễ, lại đòi nọ đòi kia. Rắc rối quá chừng). Cứ nhắc nhở những chuyện lảm cẩm đó mà đêm nào cũng thức đến 1, 2 giờ đêm... Gần ngày về, Thư đưa mẹ con Lan lên Laurentides chụp một lô hình. Mùa thu nơi đây đẹp rực rỡ với những rừng phong lá đổi màu. Từ xanh sang vàng, cam, tím, đỏ, hồng. Tất cả pha trộn thành một bức tranh tuyệt tác, mà chắc chắn không một họa sĩ nào có thể thực hiện nổi. Từ hai mươi năm qua, mùa thu nào Thư cũng ngắm mãi, không bao giờ chán. Và nàng biết chắc chắn rằng, mai này, nếu phải xa Canada, mùa thu, Thư sẽ nhớ quay nhớ quất lá vàng và mùa đông, những cánh rừng phủ tuyết trắng. Năm ngoái, đi trượt tuyết

với Thăng trên núi Bromont. Tuyết đổ cả đêm, nên hôm sau, tất cả cây rừng đều phủ đầy bông tuyết. Mặt trời chiếu vào, cả khu rừng sáng lóng lánh, Thư có cảm tưởng như mình đang lạc vào chốn Thiên Thai... Đêm cuối cùng hai đứa thức thật khuya. Chợt nhớ đến đứa bạn cũ, Thư hỏi Lan còn nhớ Kim Ánh không. Lan trả lời:

- Sao không nhớ. Nó học lớp tao, mà lại là đứa đằm lai duy nhất ở Kontum. Bây giờ nó ở đâu?

Mấy hôm trước Hoài có cho Kim Ánh số điện thoại của Thư. Đột nhiên một buổi tối, có phon từ Mỹ. Tất nhiên Thư không nhận ra người gọi. Đến chừng Ánh xưng tên Thư mới giật mình. Tính ra hơn 30 năm rồi chớ ít gì. Thư nhớ rất rõ nhỏ Ánh hồi xưa cao, tóc hoe vàng, da trắng bóc. Mẹ Ánh mỗi lần đến mua hàng là ngồi nói chuyện với mẹ Thư cả buổi. Đủ thứ, rất vui. Ánh chỉ ngồi im lặng bên cạnh mẹ, cười tủm tỉm. Ánh nói có mười đứa con. Thư không tin ở tai mình. Nhưng Ánh cười khanh khách:

- Mình có với ông xã trước 7, cộng thêm 1 của ông bây giờ là 8, cộng thêm của chung 2. Vị chi là 10.

Thư lè lưỡi, báỉ phục. Nhưng có điều Thư kinh ngạc nhứt là ông xã của Ánh hiện giờ là một người rất nổi tiếng. Lúc Thư còn là một thiếu nữ đầy mộng mơ. Tiếng hát, giọng nhạc của người nghệ sĩ này đã ru hồn

nàng suốt từ những tháng năm xa xăm đó. Ánh nói sẽ qua chơi Montréal vào một đêm trình diễn văn nghệ. Lan tiếc không thể qua đúng lúc đó để gặp lại Ánh. Nhưng không sao, quả đất tròn...

Hôm đưa mẹ con Lan ra phi trường trở lại Paris, mắt đứa nào cũng đỏ hoe, tuy ngoài miệng vẫn phải gượng cười. Thư thầm cảm ơn bạn đã đem đến cho nàng hai tuần lễ thật tuyệt vời...



Lật bật đã đến ngày ra phi trường đón vợ chồng Ánh. Thư hồi hộp, chỉ sợ không nhận ra bạn. Thăng trấn an:

- Có gì mà không nhận ra. Bữa nay trần sì có hai đứa mình là Mít thôi mà. Với lại, tụi mình đã gặp ông Phương cách đây hai năm rồi.

Lúc hành khách lục tục đi ra, quả nhiên Thư không nhận ngay ra Ánh, vì cách ăn mặc, cô nàng giống đằm hơn xưa. Lúc Ánh cười và nói chuyện, Thư mới từ từ "nhận diện" lại được cô bạn của hơn ba mươi năm về trước. Nhưng đẹp và hoạt bát hơn nhiều. Sau giây phút ngỡ ngàng lúc đầu, Thư có cảm tưởng như hai đứa vừa chia tay cách đây không lâu. Rồi những câu như:

- Thư ơi, có nhớ hồi đó... hoặc: Ánh ơi, có biết là... tuôn ra như suối.

Ông xã của Ánh, rất trầm tĩnh, chỉ nhìn hai bà cười tủm. Ánh phân bua:

- Thư biết không, ông Phương nhà mình ông nói sợ nhất là khi các bà cùng xứ gặp nhau, chuyện đâu mà nói hoài không dứt.

Thư cười nói với Phương:

- Anh không biết chứ, nhờ nhắc lại những kỷ niệm xưa, những buồn vui của thời còn đi học mà tụi tôi đỡ bị khủng khoảng tinh thần đó anh. Mỗi lần nghĩ đến một kỷ niệm nào, dù vui hay buồn, của những ngày xưa thân ái, là lòng bỗng dưng thấy lâng lâng, đầu óc bớt căng thẳng, nụ cười trên môi trở nên hiền dịu (vì chỉ sau mấy năm hương



lửa, có khối ông chồng rên rỉ: bao năm qua em trở thành ác phụ!), cặp mắt mờ màng.... Tóm lại, các đức lang quân bắt chợt gặp lại hình ảnh cô vợ bé bỏng, hiền hòa lúc mới bước chân lên xe hoa... Vậy nếu các bà có đầu nhiều, mấy ông cũng ráng... thông cảm một chút xíu nha. Về đến nhà đã hơn 12 giờ khuya. Vợ chồng Ánh ăn qua loa rồi mệt quá, Phương vô phòng ngủ trước. Thăng cũng xin phép rút lui vì mai còn phải đi làm. Ánh và Thư cứ ngồi ngoài phòng khách rử rử rừ rừ, quên hết thời

gian. Đến lúc Phương từ phòng ngủ đi ra giục vợ:

- Thôi em, đi ngủ để chị Thư còn nghỉ ngơi. 2 giờ sáng rồi.

Thư vội nói không sao, ngày mai tôi nghỉ ở nhà tiếp hai ông bà. Tụi này nói thêm chút xíu nữa thôi. Nhưng

đến 3 giờ, ông Phương lại lò dò đi ra dục vợ đi ngủ. Lúc đó hai bà mới chịu "tạm ngưng"...

Sáng hôm sau, Phương đi thu hình, Thư đón Hằng đến chơi. Lúc đó Thư mới hỏi trường hợp nào khiến Ánh gặp ông Phương. Đang tươi cười, mặt Ánh đột nhiên tối sầm và buông ra một tiếng

thở dài, nảo nuốt đến nỗi Hằng và Thư giựt mình, đưa mắt nhìn nhau. Giọng Ánh buồn rười rượi:

- Thư nhớ không, hồi còn đi học, Ánh rất lặng lẽ, bởi mặc cảm mình là con lai.

Thư chêm vào:

- Ủ, hồi xưa Ánh hiền lắm. Nhưng bỏ lầy chồng hồi nào mình không hay.

Ánh kể tiếp:

- Ủ, vì hiền quá nên mới "trao thân làm tướng cướp"!

Hồi đó ông Minh theo hoài mình không chịu, bèn biểu diễn vài màn

khổ nhục kế, tỉ như lấy đầu thuốc lá đang cháy châm vào cánh tay cho phỏng v.v... Riết rồi con nhỏ mềm lòng. Có ngờ đâu, lấy Minh rồi mình phải về Sài Gòn ở chung với gia đình hần. Làm dâu mà còn thua con ở. Tiền lương của Minh đưa hết cho mẹ. Vợ không bao giờ có một xu dính túi. Mỗi ngày phải nấu tới 6 mâm cơm mà tiền chợ, mẹ chồng phát chỉ có thiếu chứ không bao giờ đủ. Nhiều hôm Ánh phải nhịn đói, nhường phần cho người khác.

Thư đưa một câu cho không khí bớt buồn thảm, vì vừa kể Ánh vừa ứa nước mắt, Hằng và Thư cũng thấy xót xa:

- Tớ chắc là bà mẹ chồng của Xuân Nương hồi năm tái sinh đó bỏ ời. Thời nay có bà mẹ chồng nào lại hành hạ con dâu tới mức đó.

Ánh cười gượng:

- Nghĩ đi nghĩ lại, Xuân Nương thừa xưa còn hạnh phúc gấp trăm ngàn lần Ánh, vì dù sao cũng còn có Lâm Sanh yêu thương. Đàng này, ông Minh đi làm về tới nhà, là thay quần áo tếch đi nhậu nhẹt ngay. Còn nếu có mặt ở nhà, cũng chỉ để hùa theo mẹ hành hạ, mắng chửi vợ thậm tệ.

Hằng tức tối cắt ngang:

- Nếu ông tệ quá như vậy sao chị để có đến 7 đứa con lận? Em như chị lúc mới 1, 2 đứa em đã dẫn con trốn mất tiêu rồi.

Ánh lắc đầu:

- Hằng không thể tưởng tượng được đâu. Chị không chịu chịu ý ông là bị đánh bầm tím mặt mày. Còn trốn hả, ông mà kiếm được chắc chắn chị không sống sót đến giờ này đâu.

Thư và Hằng đồng thanh kêu lên:

- Chúa ơi, ghê đến vậy sao?

Ánh lắc đầu:

- Chưa thấm gì đâu. Vì ông Minh là sĩ quan, nên sau tháng tư 75 phải đi học tập, mình vào nhà thương sanh đứa thứ bảy. Ba hôm sau về nhà, hỡi ời, bà mẹ chồng đã vứt hết đồ đạc cùng 6 đứa con ra đường (không kể đứa mới sinh đỏ hỏn còn bông trên tay). Bà nói mình là con lai, sợ liên lụy tới gia đình bà. Năn nỉ gầy lười cũng không lay chuyển được lòng dạ sắt đá của bà già này. Mấy mẹ con đành ôm nhau ngồi khóc. May sao có một anh thương phé binh, căn chòi cất ngay dưới mé sông, thấy tình cảnh thương tâm nên mời mẹ con về tạm trú. Ngày đêm Ánh chỉ lo các con sơ ý rớt xuống nước chết chìm. May nữa là có bà người làm trung thành, thấy mẹ con Ánh khốn khổ nên tình nguyện đi theo giúp đỡ. Sau này Ánh nhờ có bà trông con mới yên lòng ra ngoài buôn bán. Nhưng lúc đó, tuy mới sanh được một tuần, mà trong nhà không còn một hạt gạo, Ánh đành vào nhà thương, bán một bạch máu, lấy vài ngàn đồng đi mua gạo. Nhưng từ nhà thương ra, vừa một

vừa đói, Ánh cố lê bước đến bùng binh Sài Gòn thì hết sức, ngồi phịch xuống một chiếc băng gỗ, nhìn người qua kẻ lại tấp nập, mặt người nào cũng đầy vẻ buồn bã, chịu đựng. Nhưng có lẽ không ai có hoàn cảnh bi đát hơn mình đâu. Ánh nghĩ vậy rồi không kềm được bật khóc nức nở. Đôi khi buồn quá Ánh cũng muốn tự tử phút, nhưng nghĩ lại người chết thì yên, còn các con sẽ ra sao? Đứa lớn nhứt mới lên mười và đứa nhỏ nhứt chưa đầy tháng.

Chỉ vì các con mà Ánh ráng sức phấn đấu đến ngày nay. Nhưng tương lai sao mịt mù, không lối thoát! Ánh ngồi thừ như vậy không biết bao lâu, đầu óc rối loạn những ý nghĩ đen tối. Bỗng có một người đàn ông đứng trước mặt Ánh cất tiếng hỏi:

- Chị Ánh phải không? Chị đang làm gì ở đây? Ủa, mà sao trông chị như người đang bệnh nặng vậy?

Ánh ngước lên và nhận ông Thanh, người quen cũ làm việc trong một viện bào chế. Nghe hỏi, Ánh động lòng lại bật khóc. Rồi vừa khóc, nàng vừa kể tình cảnh bi đát của mấy mẹ con. Ông Thanh nghe xong trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Thật hên làm sao mà bữa nay tôi lái xe ngang qua đây. Thôi việc đầu tiên và cần kíp là mời chị đi ăn cái đã. Ánh phải công nhận là trong đời, chưa từng ăn bữa cơm nào ngon như vậy. Sau đó ông Thanh hứa sẽ dẫn Ánh đến viện bào chế giới thiệu. Họ sẽ đưa thuốc cho Ánh bỏ mỗi mấy bận hàng lễ. Bán rồi mới trả tiền cho hãng sau. Chúa ơi! Chưa bao giờ Ánh thấy đời đẹp và đáng yêu như vậy. Nàng hân hoan cầm tiền đi mua 3 ký gạo về cho các con. Rồi từ

đó nghề dạy nghề, Ánh trở thành một tay buôn thuốc tây lão luyện. Lúc này tiền bạc vô đều đều. Ánh dành dụm dần dần và nhứt quyết đưa các con vượt biên. Nhưng dẫn một lúc 7 đứa thì không kham nổi, vả lại họ đòi tiền nhiều quá. Cuối cùng Ánh

đành gởi 2 đứa lớn theo một người đi đường bộ qua Thái Lan và người đó chính là em ruột ông Phương. Trong thời gian này, Phương cũng vừa chia tay với người vợ cũ. Muốn biết tin con, Ánh phải liên lạc qua Phương và dần dần một thứ cảm thông đã nảy nở giữa hai người, cùng với tin vui là cả ba đã đến trại tị nạn Thái Lan, sau một chuyến đi đầy



gian nan trắc trở. Một thời gian sau, Ánh dẫn năm đứa con còn lại vượt biên. Nhưng rủi ro, trong khi chuyển từng đứa lên thuyền ra khơi thì bị động. Mọi người chạy tán loạn. Sau khi yên ổn, kiểm điểm lại thấy thiếu mất hai đứa, một lên bốn và một lên năm. Ánh như điên cuồng, nhưng không biết làm sao. Dùng đủ mọi cách để tìm kiếm tin tức hai con nhưng không kết quả, Ánh đành khóc lóc, lấy lục mẹ chồng, xin bà viết thư qua Mỹ, nhờ mấy người con đang sống ở đó kiếm các cháu dùm. Bà từ chối! Đoạn trường!... Chạy đông chạy tây, cuối cùng qua Hội Hồng Thập Tự, Ánh biết hai đứa nhỏ được một gia đình bên Mỹ bảo lãnh. Hú vía... Thời gian sau, Ánh một mình mò mẫm xuống một tỉnh lỵ tận cùng miền Nam để kiếm đường đi. Không may, bị công an biên phòng bắt giam. Nhờ người báo tin về Sài Gòn và bỗng một hôm, Ánh giật nẩy mình khi nghe tên chúa ngục vào báo tin:

- Chị Ánh ra đi. Có chồng chị tới bảo lãnh.

Ai vậy kìa? Không lẽ ông Minh? Ông đang ở trại cải tạo mà. Và Ánh ngỡ ngàng khi nhận diện "ông chồng" từ trên trời rớt xuống đó chính là Phương, nhưng vẫn phải làm mặt tỉnh, tụi công an nghi thì chết cả hai. Lúc chỉ còn hai người, Ánh nguyền Phươg một phát:

- Sao dám nhận là chồng người ta? Phươg cười cười:

- Thì cũng phải... nhận đại để lãnh em ra chứ.

Ánh chép miệng lắc đầu:

- Liều ời là liều. Anh có biết khi bị bắt, em khai là ông chồng đang ở trại cải tạo không?

Phươg gật gù:

- Kể ra cũng liều thật, nhưng không còn cách nào khác. May quá, tên bác sĩ coi trại tù là bạn của thằng em của anh. Khi nghe anh nói em là vợ, nó sốt sắng giúp anh liền. Chỉ một châu nhậu với thằng chúa ngục là xem như không có chuyện gì xảy ra.

Hằng trêu:

- Bây giờ chỉ còn "chuyện chúng mình" của hai anh chị thôi phải hôn?

Ánh cười:

- Ủ, thì lúc đó tao cũng cảm động ghê lắm...

Thư tổ thêm:

- Rồi chắc đêm đó hai ông bà cùng song ca đoạn cuối bản "trắng sáng vườn chè" chứ gì? Thư giả bộ tăng hăng lấy giọng: đêm nay mới thật là đêm...

Ánh then thùng đập lên vai Thư:

- Quỷ nà!!...

Từ đó hai người chính thức sống với nhau và một thời gian sau tự tổ chức vượt biên lấy. Có lẽ vía ông Phươg cứng, nên lần này cả nhà đi trót lọt. Qua đến Thái gặp lại hai con lớn và lúc sang được Hoa Kỳ, vợ chồng

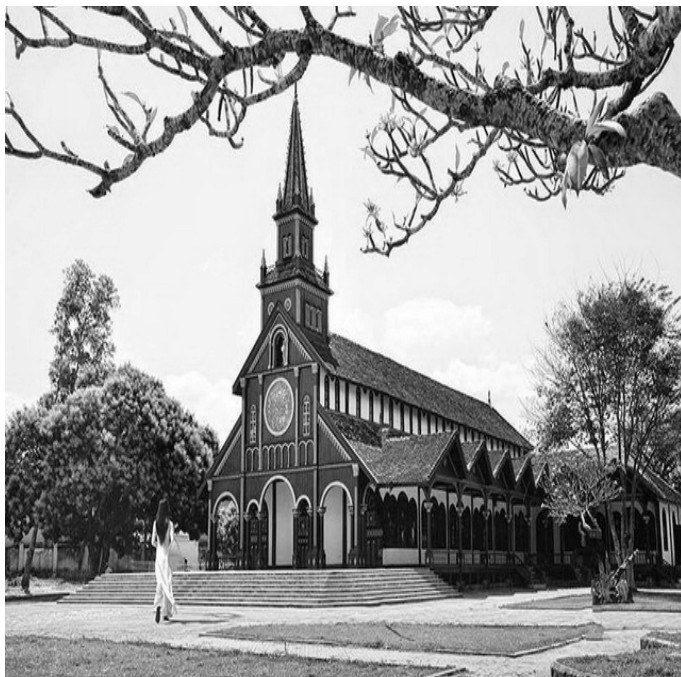
Ánh cũng cạy cục xin lại được hai đứa con nhỏ đã bị thất lạc năm xưa. Gia đình đoàn tụ và sau đó Ánh cho ra đời thêm một cu tí và một cái hăm rất kháu khỉnh. Có điều là Thư không ngờ được là Ánh có thể chịu cực khổ ngoài cả sức tưởng tượng của mình. Những năm đầu ở Mỹ, Ánh làm việc bất kể ngày đêm. Có thời gian, mỗi đêm Ánh chỉ ngủ 2, 3 tiếng đồng hồ. Nhìn thấy hai cánh tay Ánh loang lổ chỗ đen chỗ trắng, Thư hỏi tại sao. Ánh kể, lúc mới qua, đi giữ con cho vợ chồng một tên Luật Sư Mỹ. Chỉ vì vô ý làm đổ nước lên mặt chiếc bàn bằng gỗ quý, mà nó cho nghỉ việc. Về nhà, nhìn mười đứa con mà rầu thúi ruột. Lúc đó ông Phương đang được chính phủ cho đi học nghề. Ánh bèn đi mua một quyển sách dạy nấu ăn của bà Quốc Việt, gồng mình làm đại món bánh cam đem bỏ mấy tiệm tạp hóa. Một bữa sơ ý dầu chiên bốc lửa, cháy cả hai cánh tay và cả ngực, bụng. Vô nhà thương hết ba tuần. Người ngợm sưng lên như King Kong. Đã không tiền còn mang thêm món nợ mười tám ngàn đô, vì không mua bảo hiểm sức khỏe (sau này khá mới trả từ từ).

Thư tặc lưỡi:

- Thôi, cũng còn may là cái

mặt không sao, chớ rủi bị phỏng, bây giờ Ánh thành bà Cẩm Nhung thứ hai rồi đó.

- Ủ Chúa còn thương. Vậy mà khi lành bệnh, Ánh lại tiếp tục làm bánh cam, mỗi ngày phải chiên mấy trăm cái lặn đó, cực khiếp luôn. Tuy vậy vợ chồng Ánh nhứt định không xin trợ cấp xã hội. Ông Phương học xong xin được việc làm nên cũng đỡ. Vài năm sau, có một tiệm fastfood gần nhà để bằng sang. Ánh muốn thử thời vận, ông Phương la quá, bảo không biết nấu ăn làm sao ra tiệm? Nhưng con nhỏ "trán vồ" này, một khi muốn làm việc gì là phải làm cho bằng được, nên lén gom góp tiền và mượn thêm, âm thầm đi sang



đại. Quả thật, khách càng ngày càng vắng dần, đến nỗi thức ăn làm ra, ngày nào cũng chỉ có vợ chồng con cái... thanh toán! Ánh bóp đầu bóp trán suy nghĩ, sau cùng quyết định làm thử món Á châu. Không ngờ lại thành công. Quán của Ánh được lên báo Mỹ hai lần rồi đó. Bây giờ khách đông lắm. Tức cười nhứt là, qua báo chí, vợ chồng tên Luật Sư Mỹ tới ăn, lúc nhận ra Ánh, tụi nó biểu diễn một màn tay bắt mặt mừng ghê quá!... Sau này ông Phương tự mở hãng riêng, không làm công nữa. Bây giờ nhờ Chúa thương, tụi Ánh tậu được mấy cái appartement cho thuê. Có năm cháu đã lập gia đình ra ở riêng. Ánh bây giờ có hai cháu ngoại rồi chứ bộ!

Thư nhìn bạn cười:

- Trong trường hợp của Ánh, câu "tiền hung hậu kiết" đúng hết chỗ chê!

Ánh lắc đầu chép miệng:

- Tuy vậy đôi khi Ánh nằm mê, thấy mình hãy còn sống cảnh làm dâu, bị chồng hành hạ... giựt mình thức giấc, nước mắt đầm đìa!

Thư an ủi:

- Tự nhiên thôi. Mình có một người bạn, vượt biên qua tới Bidong rồi mà còn nằm mơ thấy bị bắt lại, mà người bắt chính là tên thủ trưởng cũ của anh. Lúc tỉnh giấc, nhận ra mình đang ở Bidong, bỗng cảm thấy... chưa bao giờ sướng thế!... Nói thật

với Ánh, trên đời này, không mấy người may mắn như bồ đầu. Trong lúc bơ vơ đói khát cùng 7 đứa nhỏ, tự nhiên có người đến giúp đỡ buôn bán, tiền vào như nước. Hai con vượt biên bằng đường bộ, không bị Khmer đồ giết là một phép lạ. Hai đứa nhỏ xịu lạc qua tới... Mỹ mà sau cùng cũng tìm lại được. Nhưng điều may mắn nhứt là Ánh đã gặp được anh Phương. Anh thương yêu bồ thực lòng, săn sóc các cháu như một người cha ruột. Là một người nổi tiếng từ mấy mươi năm qua, mà tính tình lúc nào cũng trầm tĩnh, hòa nhã. Vậy hãy quên cái dĩ vãng đau thương mà hưởng lấy hạnh phúc hiện tại đi. Coi mười năm sống trong cái địa ngục trần gian đó là một món nợ mà Ánh phải trả. Nhưng trả xong rồi, phải tay đi. Ngũ tuần rồi, không còn nhiều thì giờ nữa đâu bồ ơi. Nhìn quanh nhìn quẩn, thấy bạn bè kẻ mất người còn, bệnh hoạn đủ thứ, nghĩ lại, xem ra mình còn hạnh phúc chán. Ánh nghe mình, những gì "không cần nhớ" thì hãy quên phút cho tâm hồn được thoải mái. Cứ nghĩ rằng mình còn may mắn hơn nhiều bạn bè khác. Bây giờ, sự nghiệp có, các con khôn lớn nên người, một ông chồng tốt. Hạnh phúc quá rồi. Đừng để con ma dĩ vãng nó bám cái hiện tại của mình. Không kể những khi nhớ chuyện

xưa, bồ đâm bực bội gắt gỏng khiến chồng con mất vui.

Ánh nắm tay Thư bóp nhẹ:

- Mình biết chớ. Nhưng những chuyện ngày xưa như đã ăn sâu vào tâm tưởng, vào thịt da mình, không sao gột rửa được. Những cơn ác mộng vẫn ám ảnh mình mãi Thư ơi. Nghe bạn nói, Thư thấy lòng bồi hồi thương xót, và bỗng có cảm giác áy náy khi nghĩ đến cuộc đời mình.

Bình lặng, giống như một giòng sông trôi lờ lững, thỉnh thoảng mới có một vài đợt sóng nhấp nhô. Những lần đó, Thư đã cảm thấy sao mình quá... khổ! Nhưng có lần, một chị bạn

mà Thư rất yêu mến lần cảm phục, đã từ tốn khuyên: "thôi, chớ than khổ mà có tội! Cuộc đời như vậy là hạnh phúc lắm rồi. Còn biết bao nhiêu người khổ hơn mình". Sau này, mỗi lần suýt... than khổ là Thư lại nhớ đến lời khuyên của người bạn vàng. Bình tâm lại và không thấy mình khổ nữa... Thật vậy, so với nỗi bất hạnh của nhiều bạn bè xưa, nếu Thư than khổ thì quả tình có tội với Phật Trời... Vợ chồng Ánh qua chơi chỉ được ba hôm, vì Ánh là bếp chánh, không thể

vắng mặt lâu. Hôm đưa hai người ra phi trường, Thư nói nhỏ với Phương:

- Tội nghiệp, ngày xưa Ánh khổ quá, nên tâm tính cũng thay đổi nhiều. Nóng giận bất thường.

Phương gật đầu:

- Tôi biết chứ. Vì vậy, mỗi lần Ánh nổi nóng là tôi lại phải rất ngọt ngào để dỗ dành. Chị Thư biết không, hồi đó, tôi không ngần ngại cột đời mình

với Ánh vì thấy cô ấy là một bà mẹ quá tốt. Ánh giỏi lắm, cáng đáng mọi việc, vì vậy tôi mới có thì giờ để sáng tác.

Thư cười vui với Phương, vì biết rằng bạn mình thực sự có nhiều may mắn khi gặp được một người

bạn đời quá tốt, quá hiểu biết... Trước giờ lên máy bay, Thư ôm Ánh nói nhỏ vào tai:

- Nhớ nghe, đừng để con ma nhà họ Phan ám quẻ nữa. Ánh gật đầu. Trên con đường từ phi trường về nhà, vừa lên xe là hai mí mắt Thư đã tự động sụp xuống, vì suốt mấy ngày qua, mỗi đêm nàng chỉ ngủ có vài tiếng đồng hồ... nhưng vui lắm! ■

Tiểu Thu



Người Là Mùa Xuân

Đã từ lâu em chôn vùi kỷ niệm
Ngỡ cuộc tình theo đời gió mây bay
Nhưng lạ thay bao sao xuyên giăng đầy
Con tim chợt nôn nao vùng kỷ ức

Lá thư Người đã đến bờ hư thực
Vào buổi chiều nắng ấm dịu êm
Em đợi mong chờ đón trước hiên thêm
Một bóng hình người yêu của kiếp nào

"Sẽ bên nhau Mừng Xuân", ai vội viết
Ôi đất trời giăng phủ kín niềm vui
Nhớ xuân xưa ngập tràn pháo tiếng cười
Mình cùng dệt khúc trắng lòng chung thủy

Chúa Xuân về! Rừng hoa xuân tuyệt mỹ
Cúc Đào Mai đua nở nét xinh tươi
Em cùng xuân chung đón bước chân Người
Người là cả mùa xuân rất diễm tuyệt.

Chúc Anh

Người (à) Xuân

Thơ: Chúc Anh
Nhạc: Mai Đăng

Đã từ lâu em chôn vùi kỷ niệm Ngỡ cuộc
tình theo đời gió mây bay Nhưng lạ thay bao xao huyền giăng
đầy Con tim chợt náo vùng kỷ ức Lá thư
người đã đến bờ hư thực Vào buổi chiều nắng ấm dịu dịu
êm Em đợi mong chờ đón trước hiên thêm Một bóng
hình người yêu của kiếp nào "SẼ BÊN
NHAU MỪNG XUÂN" ai vội viết Ôi đất trời giăng phủ kín niềm
vui Nhớ Xuân xưa ngập tràn pháo tiếng cười Minh cùng
dệt khúc trăng lòng chung thủy Chúa Xuân
về rừng hoa xuân tuyệt mỹ Cúc Đào Mai đua nở nét xinh
tươi Em cùng Xuân chung đón bước chân người Người là
cả mùa Xuân rất diễm tuyệt

mđ_1_15

Gởi Sóng Lênh Đênh

Một mai tôi có qua đời
Bóng còn khẳng khít bên người ngàn năm
Mắt dù khép lại âm thầm
Hồn còn quanh quẩn đăm đăm hướng về
Một mai tôi có ra đi
Đừng buồn đừng tiếc, thương gì người ơi!
Trả xong nợ một kiếp người
Khuất rồi như bóng mặt trời về đêm
Xác thân dù đã nằm yên
Anh linh còn đó, chưa quên nghĩa tình
Lửa nung dù xóa bóng hình
Tro tàn xin gởi lênh đênh sóng ngàn
Đại dương sâu thẳm mệnh mang
Chở tôi về lại thên thang cội nguồn
Chở tôi về lại quê hương
Một đời lưu lạc tha phương ngậm ngùi
Chở tôi về lại chân trời
Có bao kỷ niệm muôn đời còn thương.

Hoàng Phụng



GỎI SÓNG LÊNH ĐỀNH

Thơ : *Hoàng Phụng*

Nhạc : *Vĩnh Điện*

Blues ♩ 56 (mênh mông, sâu thẳm)



Một mai tôi có qua đời. Bóng còn khẳng
khít bên người ngàn năm. Mắt dù khép lại âm thầm. Hồn còn quanh
quần đăm đăm hương về. Một mai tôi có ra đi. Đừng buồn đừng
tiếc, thương gì người ơi. Trả xong nợ một kiếp người. Khuất rồi như
bóng mặt trời về đêm. Xác thân dù đã nằm yên. Anh linh còn
đó, chưa quên nghĩa tình. Lửa nung dù xóa bóng
hình. Tro tàn xin gỏi lênh đềnh sóng ngàn. Đại dương sâu thẳm mênh
mang. Chờ tôi về lại thênh thang cội nguồn. Chờ
tôi về lại quê hương. Chờ tôi về lại quê hương...

Mạch Thời Gian



Trong cuộc sống chẳng có gì tự quyết
Từ cội nguồn tê liệt mạch thời gian
Trước bình minh, le lói ánh hôn hoàng
Ta đứng lại soi mình trong chốc lát

Mà ngỡ rằng hoa rơi nhằm sa mạc
Bị dập vùi bởi gió cát thời gian
Và lún sâu hạt nhụy lúc hoa tàn
Rồi nở lại đúng thời gian đã định

Nhưng lần này hoa mang nhiều sắc tính
Chẳng vô tình mà nó được lún sâu
Bởi thời gian biến đổi lấm sắc màu
Dù mạch sống khô cạn hoa vẫn nở

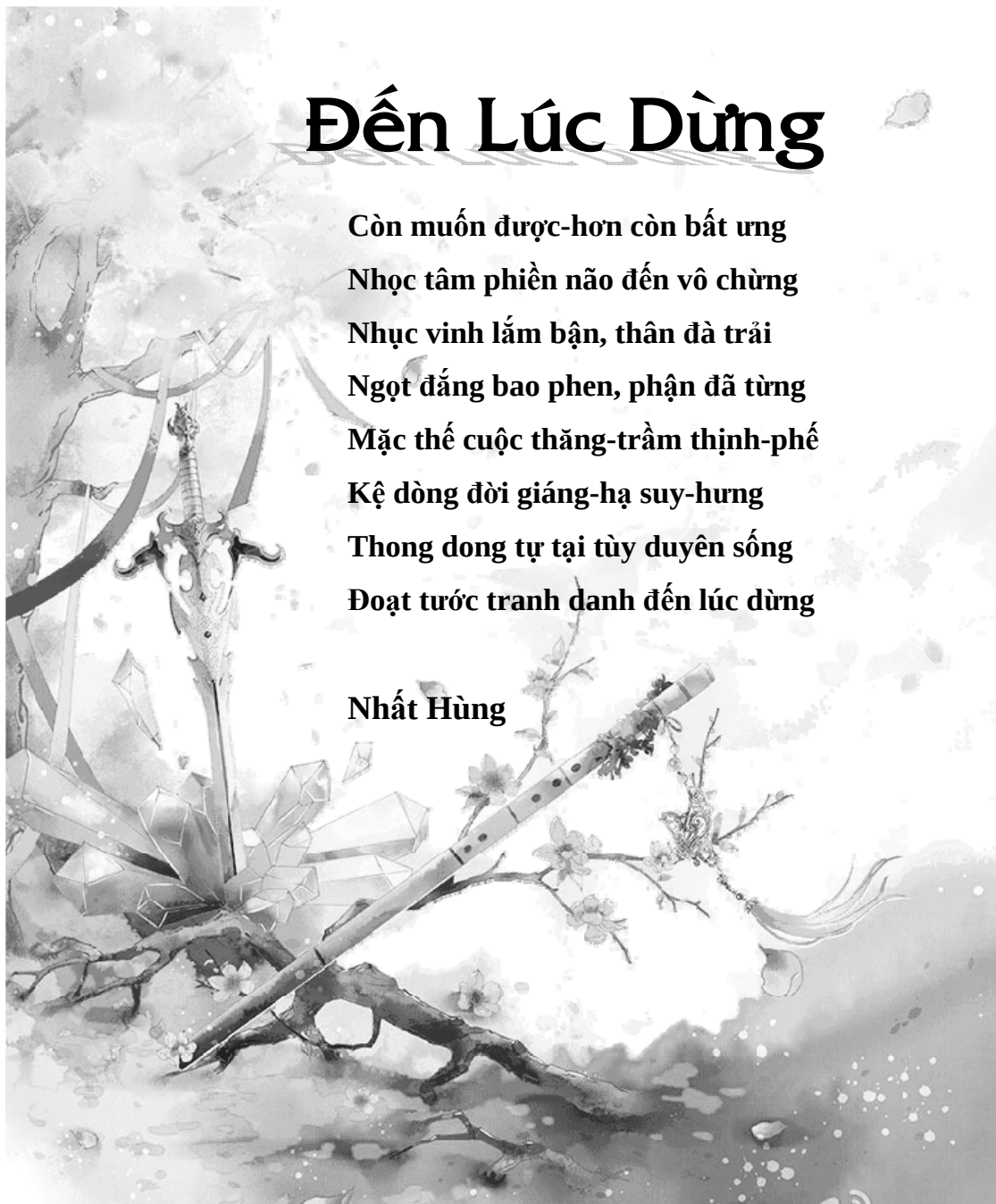
Bờ đại dương chuyển dần từng nhịp thở
Cây trên rừng đã kết trái đơm hoa
Và muôn chim reo hát tiếng hoan ca
Ta ngây ngất trước bình minh rạng rỡ.

Quốc Hưng

Đến Lúc Dừng

Còn muốn được-hơn còn bất ưng
Nhọc tâm phiền não đến vô chừng
Nhục vinh lắm bận, thân đà trải
Ngọt đắng bao phen, phận đã từng
Mặc thế cuộc thăng-trầm thịnh-phế
Kệ dòng đời giáng-hạ suy-hung
Thong dong tự tại tùy duyên sống
Đoạt tước tranh danh đến lúc dừng

Nhất Hùng



ĐẶC SAN

Văn Bút Miền Đông

do

VĂN BÚT

VIỆT NAM HẢI NGOẠI

VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ

Chủ Trương Thực Hiện

Phát Hành Mùa Xuân 2018

VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI VÙNG ĐÔNG BẮC HOA KỲ



Hội Viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ Và Thân Hữu

Chủ Trương Thực Hiện